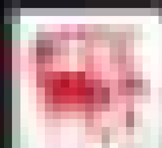
JONATHAN KELLERMAN

DEVIL'S WALTZ

Vũ điệu gầy

Tiểu thuyết trinh thám

"...nh tiết căng thẳng đến nghẹt thở"



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Mục lục

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman

www.dtv-ebook.com

Chương 1:

Đó là một nơi đáng sợ và huyền bí, nơi của những phép ma và những thất bại tồi tệ nhất.

Tôi đã dành một phần tư cuộc đời sống ở đó, học cách đối phó với sự đơn điệu, điên rồ.

Năm năm không tới đã biến tôi thành một kẻ lạ mặt, và khi bước vào hành lang của khu nhà, lòng tôi thấy bồn chồn khó tả.

Những cánh cửa kính, sàn nhà lát đá granit đen bóng, những bức tường hình lòng chảo có tên của các Mạnh Thường Quân đã qua đời.

Đây đúng là cái trạm hào nhoáng cho một chuyến du hành bất tận không người hướng dẫn.

Bên ngoài là mùa xuân nhưng ở đây thời gian có một ý nghĩa khác.

Có một nhóm các phẫu thuật sinh thực tập rất trẻ đang lững thững đi qua tôi trên những đôi dép đế dày của các bác sĩ phụ mổ, trông họ mệt mỏi vì phải làm ca kép. Đôi giày đế da của tôi kêu lộp cộp khi bước đi trên nền đá hành lang.

Sàn hành lang trơn và lạnh như sân băng. Hồi tôi bắt đầu làm bác sĩ thực tập ở đây thì nó mới được lát đá. Tôi nhớ lại những vụ phản đối. Nhiều lá đơn phản ánh sự bất hợp lý của sàn đá, ở nơi mà trẻ con thường chạy nhảy, nô đùa và đẩy xe lăn. Nhưng một số nhà nhân chủng học lại thích kiểu dáng của sàn

đá. Thời đó, nhân chủng học là lĩnh vực đang được ưa chuộng.

Sáng nay, diện tích mặt sàn đá không còn trống nhiều, một đám đông đang chen lấn khắp hành lang, phần lớn có nước da đen, mặc quần áo rẻ tiền, xếp thành hàng dài tại những chiếc quầy có thành làm bằng kính và chờ đợi ân huệ của mấy thư ký mặt lạnh như tiền. Mấy thư ký luôn tránh nhìn vào mắt các bệnh nhân và tôn thờ đám giấy msa. Dòng người dường như không hề di chuyển.

Trẻ con đứa gào khóc, đứa bú mẹ; những phụ nữ trông tiều tuỵ; mấy người đàn ông cố nuốt trôi những câu chửi rủa định phát ra khỏi miệng và nhìn không chớp mắt xuống sàn. Những người lạ mặt va vào nhau liên tục và cùng cười cầu hoà với nhau.

Một vài đứa trẻ vặn người, và vùng vẳng để thoát ra khỏi cánh tay ôm của người lớn. Bọn chúng thoát ra được khoảng một hay hai giây rồi lại bị kéo trở lại. Những đứa trẻ khác xanh xao, gầy gò, hốc hác, đầu rụng hết tóc được phết lên những loai màu kỳ lạ thì đứng yên, tuân lời cha mẹ một cách đau đớn. Giọng nói lanh lảnh phát ra nghe như tiếng của một cái máy. Thỉnh thoảng có những nụ cười hay một chút vui vẻ làm sáng lên căn phòng đầy ảm đạm âm u này.

Khi tới gần hơn, một thứ mùi đặc trưng đập vào mũi tôi.

Mùi nồng của cồn rửa, vị đắng của thuốc kháng sinh, cái nhớp nháp của cồn ngọt và sự đau đớn của người bệnh.

Đó là những thứ của bệnh viện. Có nhiều thứ không hề thay đổi theo thời gian. Nhưng tôi thì đã thay đổi, đôi tay tôi lạnh toát.

Tôi vừa chen vừa đẩy mới đi qua được đám đông. Vừa khi tôi bước tới thang máy thì một người đàn ông to, khoẻ trong bộ đồng phục xanh dương

của cảnh sát từ đâu đó bước ra chặn lối. Anh ta có cái đầu cắt cua quá trọc tới mức lộ cả lớp da đầu bóng láng. Khuôn mặt lưỡi cày của anh ta được trang trí bởi bộ kính gọng đen.

- Thưa, ông cần gì?

- Tôi là bác sĩ Delaware. Tôi có một cuộc hẹn với bác sĩ Eves.

- Xin ông cho xem giấy tờ.

Trong vẻ lạ lùng, tôi lôi cho anh ta xem cái phù hiệu có kẹp cài đã được làm cách đây năm năm. Anh ta cầm và xem xét rất kỹ càng như thể nó là một đầu mối để tìm ra điều gì đó. Thỉnh thoảng, anh ta ngước nhìn tôi rồi lại nhìn vào bức ảnh đen trắng chụp cách đây đã mười năm. Tay anh ta cầm chiếc máy bộ đàm. Khẩu súng ngắn nằm trong cái bao đeo ở hông.

Tôi nói:

- Hình như ở đây kiểm tra nghiêm ngặt hơn nhiều từ khi tôi rời khỏi.

- Cái này đã quá hạn rồi - Anh ta đáp - Ông vẫn còn trong danh sách nhân viên ở đây, phải vậy không?

- Đúng thế.

Anh ta cau mày và bỏ cái phù hiệu vào túi áo mình.

Tôi nói:

- Vậy là có gì đó không ổn sao?

- Thưa ông, ông cần phải có phù hiệu mới. Ông hãy đi qua cái am thờ kia tới chỗ Ban An ninh, họ sẽ chụp ảnh và cấp cho ông một cái phù hiệu mới. - Anh ta đưa tay chạm vào chiếc phù hiệu trên ve áo. Nó có một bức ảnh màu,

số chứng minh bao gồm 10 con số.

- Phải mất khoảng bao lâu mới xong? - Tôi hỏi.

- Cái đó còn tuỳ thuộc, thưa ông - Anh ta đưa mắt nhìn ra chỗ khác như thể đột nhiên cảm thấy nhàm chán.

- Tuỳ thuộc vào cái gì?

- Vào có bao nhiêu người đến trước ông và liệu những giấy tờ của ông có còn hiện hành không nữa.

Tôi nói:

- Này anh, cuộc hẹn của tôi với bác sĩ Eves chỉ vài phút nữa là tới rồi. Tôi sẽ làm phù hiệu trên đường ra vậy nhé.

- Thưa ông, có lẽ không được đâu - Anh ta đáp, mắt vẫn nhìn đi đâu đó. Đôi cánh tay anh ta khoanh tròn trước ngực - Đó là quy định ở đây.

- Có phải đây là quy định mới không?

- Đã có công văn gửi theo đường thư tới đội ngũ nhân viên y tế của bệnh viện từ mùa hè trước cơ, thưa ông.

- Chắc là tôi không được đọc công văn đó mất rồi.

Nói toẹt ra là có lẽ tôi đã không mở ra xem mà lập tức ném vào sọt rác giống như hầu hết các thư từ bệnh viện gửi tới cho tôi.

Anh ta không đáp lời.

- Tôi đang rất gấp rồi anh ạ - Tôi nói - Thế nếu tôi lấy thẻ khách thăm để cho qua chuyện này thì sao?

- Thẻ khách thăm chỉ dành cho khách, thưa ông.

- Thì tôi đang đến thăm bác sĩ Eves chứ sao.

Anh ta ném ánh mắt về phía tôi. Lại một cái cau mày - lần này thì có vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Anh ta nhìn chằm chằm vào cà-vạt của tôi,một tay đưa ra chạm vào cái bao da ở hông.

- Thẻ khách thăm thì ông tới Ban Đăng ký - Anh ta nói đồng thời ngoắc ngón tay cái về phía một trong những hàng người dày đặc.

Anh ta lại khoanh tay trước ngực.

Tôi cười:

- Vậy là không có cách nào để cho qua chuyện này sao?

- Không, thưa ông.

- Thế có đúng là qua cái am thờ kia thì tới không?

- Qua đó và rẽ phải.

- Phải chăng ở đây vừa mới xảy ra chuyện gì nghiêm trọng? - Tôi hỏi.

- Tôi không đưa ra quy định, thưa ông. Tôi chỉ là người thực thi các quy định ấy.

Anh ta nán lại một phút rồi đứng tránh sang bên, nhìn theo tôi ra khỏi hành lang. Tôi ngoặt ở góc, trong lòng vẫn nghĩ rằng anh nhân viên an ninh ấy sẽ bám theo tôi nhưng hành lang hoàn toàn trống rỗng và yên lặng.

Cánh cửa có ghi chữ Ban An ninh cách đó hai mươi bước. Một cái biển treo lủng lẳng trên núm cửa sổ có ghi Sẽ trở lại bên trên là hình đồng hồ kim

chỉ vào 9 giờ 30. Theo đồng hồ của tôi lúc này mới là 9 giờ 10. Tôi cứ gõ cửa; không có ai trả lời. Tôi nhìn quay lại; không có nhân viên an ninh nào. Nhớ mang máng rằng cái thang máy dành cho nhân viên y tế của bệnh viện nằm ngay cạnh phòng Điều trị bằng phóng xạ vì thế tôi tiếp tục đi dọc theo hành lang về phía đó.

Phòng Điều trị bằng phóng xạ bây giờ đã bị đổi thành phòng Nguồn phục vụ cộng đồng. Cái cửa này cũng đóng. Thang máy vẫn còn đó nhưng những cái nút bấm thì đã biến mất. Nó đã được chuyển từ vận hành bằng nút sang vận hành bằng chìa khóa. Tôi liền tìm kiếm xem có cầu thang bộ nào gần nhất không thì một cặp hộ lý xuất hiện, tay đang đẩy cái xe trống. Cả hai hộ lý đều còn trẻ, cao lớn, da đen, tóc kiểu hip-hop rất sành điệu. Họ đang nói chuyện với nhau rất say sưa về trò chơi Raiders. Một trong số họ rút ra chiếc chìa khoá, nhét vào ổ và xoay. Cánh cửa thang máy mở ra, thành của nó được phủ một lớp bông đệm. Những giấy gói đồ ăn vặt và một mẩu bông băng bẩn vương vãi khắp sàn thang máy. Hai hộ lý đẩy cái xe vào trong. Tôi nhảy vào theo họ.

Khu Bệnh nhi tổng hợp nằm ở đầu phía Đông của tầng 5 toà nhà bệnh viện được ngăn cách với phòng Sơ sinh bởi một cánh cửa gỗ xoay. Tôi biết phòng khám ngoại trú này mới được mở cách đây 15 phút nhưng phòng đợi đã đông kín người. Người hắt hơi, người ho, những vẻ mặt đờ đẫn và sự bồn chồn lo lắng. Các bà mẹ người nắm, người ôm lấy những đứa con đủ lứa tuổi. Tay họ nắm khư khư mớ giấy ờ và những cái thẻ Medi-Cal (1) nhựa có phép màu. Bên phải cửa sổ tiếp tân là cánh cửa đôi có ghi Bệnh nhân đến đăng ký và bên dưới là một dòng chữ được viết lại với nội dung tương tự bằng tiếng Tây Ban Nha.

Tôi đẩy cửa đi vào và sải bước qua một hành lang dài màu trắng dán đầy các tấm áp phích về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng, dọc đó là những báo chí y tế của quận và những lời hô hào viết bằng hai thứ tiếng về việc nuôi

dưỡng, tiêm phòng, cai rượu và tránh xa ma tuý. Khoảng hơn chục phòng khám đang được sử dụng. Giá để bệnh án đã đầy tràn. Phía xa của hành lang là những thùng đựng hồ sơ, tủ đựng đồ tiếp tế và cái tủ lạnh được đánh dấu chữ thập đỏ. Người thư ký đang gõ vào bàn phím máy tính. Những y tá hớt hải đi lại giữa những chiếc tủ đựng đồ tiếp tế và những phòng khám. Các bác sĩ nội trú nói vào máy nói đặt cạnh cằm và đi theo những bác sĩ chính đang sải bước rất nhanh.

Bức tường nằm vuông góc với một hành lang ngắn hơn toàn là phòng của các bác sĩ. Cánh cửa phòng của Stephanie Eves vẫn mở, nó là cửa thứ ba trong số bảy cửa.

Căn phòng rộng chừng 3x3,6 mét vuông, những bức tường được sơn màu be tiêu chuẩn, cạnh đó là những giá để đầy sách vở và báo chí, h ai bức hoạ lớn sao chép của hoạ sỹ Miró và một cánh cửa sổ kính mờ nhìn ra hướng Đông. Bên ngoài đỉnh của những ngọn đồi Hollywood dường như đang tan biến trong một nồi nước xáo gồm có những tấm biển quảng cáo lớn và sương khói.

Cái bàn làm việc giả gỗ óc chó tiêu chuẩn của bệnh viện, khung mạ crôm, được đẩy sát vào tường. Chiếc ghế đẩu khung mạ crôm được bọc vải màu da cam có vẻ chắc chắn đang cố gắng chiếm lấy chút không gian với cái ghế ngả lưng màu nâu kiểu Naugahyde đã bị trầy xước nhiều chỗ. Giữa hai cái ghế này là một cái bàn để đèn nhỏ rẻ tiền, bên trên đặt cái máy pha cà phê và cây ráy thơm trong chiếc bình sành sứ màu xanh.

Stephanie ngồi tại bạn, mặc chiếc áo khoác dài trắng bên ngoài áo dài màu nâu và rượu vang đang cắm cúi viết trên mẫu nhận bệnh nhân ngoại trú. Chồng bệnh án cao tới cằm đổ bóng xuống cánh tay đang viết của cô. Khi tôi bước vào phòng, cô ngửng mặt lên nhìn rồi đặt bút xuống, miệng nở nụ cười và đứng dậy.

- Anh Alex.

Cô đã trở thành một phụ nữ khả ái. Mái tóc màu nâu xỉn một thời để dài quá vai, lúc nào cũng rối bời nay đã cắt ngắn gọn, được phủ một lớp óng ánh như sương sớm, và còn làm cho bồng bềnh như lông vũ. Cặp kính sát tròng đã thay thế cặp kính cũ, để lộ ra đôi mắt màu hổ phách mà tôi chưa từng nhìn thấy ở cô bao giờ. Thân hình của Stephanie dường như khoẻ khoắn hơn như được chạm khắc. Thời gian đx không bỏ qua cô khi cô bước sang phía tối của tuổi băm. Đôi mắt cô đã hằn những vết ch ân chim còn khoé miệng như có cái gì đó trở nên xơ cứng. Mỹ phẩm đã phần nào che được hết thảy những dấu vết của thời gian.

- Thật vui khi được gặp anh - Cô nói rồi cầm lấy tay tôi.

- Tôi cũng rất vui mừng được gặp lại cô, Steph.

Chúng tôi ôm lấy nhau trong giây lát.

- Để tôi lấy cho anh chút gì đó uống nhé? - Cô chỉ tay về phía cái máy pha cà phê, cánh tay phát ra những tiếng kêu lẻng xẻng. Mấy cái vòng mạ vàng quấn quanh cổ tay cô. Tay bên kia của Stephanie có đeo chiếc đồng hồ màu vàng. Cô không đeo nhẫn - Uống cà phê thường hay cà phê sữa nào? Cái máy này còn hâm nóng được cà phê đấy.

Tôi từ chối và nói lời cảm ơn trước khi nhìn vào chiếc máy. Đó là vật nho nhỏ đã xỉn đen, vỏ bằng thép mang biểu tượng của một nhà máy bên Đức. Bình đựng nước nhỏ nhắn chỉ chứa được hai cốc nước đầy. Cạnh bình là chiếc ấm đun bằng đồng nhỏ.

- Đẹp đấy chứ? - Stephanie nói - Đó là món quà do một người bạn tặng đấy. Chắc phải cố gắng lắm mới đưa được chút lối sống hiện đại vào nơi này.

Cô cười. Thứ hiện đại là điều mà cô không bao giờ quan tâm tới. Một

cuốn sách bìa bọc da nằm trên mặt bàn cạnh đó. Tôi cầm lấy cuốn sách lên xem. Đó là tuyển tập thơ của thi sĩ Byron. Trên cuốn sách có dán nhãn của cửa hàng mang tên Browers - địa chỉ ở đường Los Feliz, ngay phía trên Hollywood. Đó là một cửa hàng đầy bụi bặm và chật chội bán sách thơ là chủ yếu. Trong đó toàn là những thứ tạp nham nhưng cũng có một vài thứ đáng quý. Khi còn là bác sĩ thực tập, tôi đã từng tới đó một lần vào giờ ăn trưa.

Stephanie nói:

- Ông ấy là nhà thơ. Tôi đang cố mở rộng chút hứng thú của mình vào lĩnh vực này.

Tôi đặt cuốn sách xuống. Stephanie ngồi xuống chiếc ghế đẩu cạnh bàn làm việc của mình và xoay một vòng lại đối mặt với tôi, hai chân bắt chéo. Đôi tất màu nâu và giày da lộn rất hợp với bộ cánh của cô.

- Cô thật đẹp - Tôi khen.

Cô mỉm cười, bất chợt nhưng đầy đặn, như thể đã đoán trước rằng tôi sẽ khen mà vẫn cảm thấy thích thú với lời khen ấy.

- Anh thì có kém gì chứ, anh Alex. Cảm ơn anh vì đã đến ngay.

- Là vì cô đã khuấy đảo niềm hứng thú của tôi.

- Thật vậy sao?

- Đúng thế. Toàn bộ những điều cô nói đều gợi cho tôi những suy tưởng về một âm mưu cao siêu nào đó.

Stephanie quay nửa vòng về phía bàn, lấy một cái bệnh án ra khỏi chồng, đặt nó lên đùi nhưng không mở ra.

- Đúng vậy - Cô nói - Đó là một ca gai góc lắm, tôi nói thật đấy.

Đột nhiên, cô đứng bật dậy, ra đóng cửa và quay về ngồi xuống chỗ cũ.

- Anh cảm thấy thế nào khi trở lại đây? - Stephanie hỏi.

- Chút nữa là tôi đã bị tóm cổ trên đường vào đây đấy.

Tôi kể lại cho cô nghe về cuộc chạm trán với nhân viên an ninh nọ.

- Đó là những kẻ phát xít ấy mà - Cô nói một cách vui vẻ. Câu nói của cô khiến tôi nhớ ra rằng cái Uỷ ban khiếu nại do chính cô đứng đầu. Đội blu trắng, quần jeans, dép xăng đan đã bị đội áo khoác trắng tỏ vẻ khinh miệt. Họ gọi cô là Stephanie, chứ không kèm danh hiệu Bác sĩ. Danh hiệu vẫn luôn là công cụ phân biệt của giới có quyền...

Tôi nói:

- Đúng thế, đó là thái độ nửa quân phiệt chứ chẳng sai.

Cô nhìn vào cuốn bệnh án trên đùi mình và nói:

- Cái mà chúng ta đang có là một câu chuyện ly kỳ - một chuyện hy hữu trong lịch sử đấy. Chỉ có điều đây không phải là tác phẩm trinh thám của nhà văn Agathan Christie, anh Alex ạ. Đây thực sự là một mớ bòng bong ngoài đời đấy. Tôi không biết anh có giúp gì được không, nhưng tôi thì không còn biết phải làm gì nữa rồi.

Những giọng nói từ bên ngoài hành lang vọng qua khe cửa lọt vào trong, tiếng thét, tiếng chửi rủa và mắng nhiếc hoà lẫn với tiếng bước chân chạy trốn. Rồi tiếng khóc trong kinh hoàng của một đứa bé xuyên thủng bờ tường lọt vào phòng.

- Đây đúng là một vườn thú - Stephanie nói - Chúng ta hãy ra khỏi nơi này rồi bàn chuyện.

Chú thích

(1) Chương trình chăm sóc y tế cho phụ nữ nghèo ở nước Mỹ.

Chương 2:

Cánh cửa phía sau bệnh viện đưa chúng tôi tới một cầu thang. Tôi và Stephanie bước xuống tầng trệt. Cô di chuyển khá nhanh, gần như là chạy xuống các bậc cầu thang.

Quán ăn tự phục vụ gần như đã vắng tanh - một bác sĩ thực tập đang ngồi đọc cuốn tạp chí thể thao bên chiếc bàn mặt da cam, hai bàn khác cũng đã bị một đôi chiếm mất. Hai người này có vẻ như đã ngủ nguyên trong bộ quần áo của họ. Họ là những bậc cha mẹ phải qua đêm ở đây. Đây là điều chúng tôi đã đấu tranh để có được.

Trên mặt những chiếc bàn khác bày đầy những bát đĩa bẩn. Một cô hộ lý đầu mang mạng tóc đi chậm chạp vòng quanh, đổ đầy những cái máy pha muối.

Trên tường phía Đông có cánh cửa dẫn tới phòng ăn của các bác sĩ; những tấm pa nô bằng gỗ tếch được đánh bóng cẩn thận, chiếc biển tên bằng đồng được khắc đẹp đẽ. Nó mang tên một nhà nhân chủng học có hứng thú với biển cả. Stephanie vượt qua và dẫn tôi tới một phòng nhỏ ở đầu kia của sảnh chính.

- Anh chắc là không muốn uống cà phê đấy chứ? - Cô hỏi.

Nhớ lại đám bùn cà phê ở bệnh viện, tôi đáp:

- Tôi đã nhập đủ hạn ngạch cà-phê-in vào bụng rồi.

- Tôi hiểu ý anh.

Bàn tay cô luồn nhanh vào mái tóc và chúng tôi cùng ngồi xuống ghế.

- Thế này nhé - Stephanie nói - Chúng ta hiện đang có một bé gái hai mươi mốt tháng tuổi sinh đủ ngày dủ tháng, tình trạng sinh bình thường, điểm APGAR (1) đạt tới 9/10. Nhân tố lịch sử có ý nghĩa duy nhất là trước khi đứa bé này được sinh ra thì người anh trai một tuổi của nó đã chết bởi hội chứng đột tử trẻ sơ sinh.

- Có còn đứa trẻ nào khác không? - Tôi vừa hỏi vừa rút từ túi ra cuốn sổ nhỏ và chiếc bút chì.

- Không, chỉ có Cassie thôi. Con bé ấy hoàn toàn bình thường cho tới khi nó được ba tháng tuổi. Theo lời của mẹ đứa bé cứ đến đêm khi chị ta vào kiểm tra xem con thêế nào thì lại phát hiện ra nó ngừng thở.

- Chị ta vào kiểm tra chắc là sợ con bị hội chứng đột tử trẻ con phải không?

- Chính xác. Khi không thể đánh thức được đứa bé, chị ta liền tiến hành hô hấp nhân tạo thì mới đánh thức được nó rồi đưa vào phòng cấp cứu. Lúc tôi tới nơi thì con bé có vẻ bình thường. Qua kiểm tra không thấy có biểu hiện gì đáng nghi vấn. Tôi đã cho con bé lưu trú tại bệnh viện để theo dõi, đã tiến hành tất cả các xét nghiệm thông thường nhưng chẳng phát hiện được gì cả. Sau khi chọ họ ra viện, tôi trấn an gia đình bằng một bộ máy theo dõi giấc ngủ và chuông báo động. Vài tháng sau đó, chuông báo động đã nhiều lần đổ nhưng toàn là báo động sai vì đứa bé vẫn thở bình thường. Biểu đồ theo dõi cho thấy có một vài đợt ngưng thở ngắn nhưng cũng có rất nhiều kết quả chỉ sự chuyển động - chẳng hạn như đứa bé ấy đã nô đùa. Tôi nghĩ có thể con bé ấy bị mất ngủ - còn những cái chuông báo động không hoàn toàn hết ngu ngốc - và đã toạ ra câu chuyện đầu tiên về điều kỳ quái. Nhưng tôi vẫn cứ

yêu cầu một chuyên gia tim phổi khám kỹ cho con bé bởi vì người anh trai xấu số của nó đã bị hội chứng đột tử trẻ em rồi. Kết quả là không có bệnh. Vì thế, chúng tôi quyết định để mắt tới con bé trong những khoảng thời gian có nguy cơ đột tử cao.

- Một năm trời làm việc đó ư?

Stephanie gật đầu.

- Tôi đã giữ được an toàn cho cuộc sống của con bé - tới tận mười lăm tháng. Ban đầu tôi khám theo phương pháp bệnh nhân ngoại trú hàng tuần, sau đó giảm dần đến chín tháng sau thì tôi đã sẵn sàng để họ ra viện chờ tới lượt khám cách đó đúng một năm. Hai ngày sau lần khám ở tháng thứ chín, họ lại phải đưa con bé vào phòng cấp cứu, giữa đêm hôm khuya khoắt, do có vấn đề về hô hấp - con bé đã tỉnh giấc và thở gấp, thỉnh thoảng lại lên cơn hen tưởng ngưng thở. Vài lần phải hô hấp nhân tạo nữa khiến cho bôốmẹ con bé quyết định đưa nó trở lại bệnh viện.

- Chẳng phải hô hpá nhân tạo là biện pháp cực đoan đối với bệnh bạch cầu hay sao? Con bé đã ngất đi phải không?

- Không, con bé không bao giờ ngất đi cả, chỉ là khó thở thôi. Có thể mẹ nó đã phản ứng quá đáng, nhưng với việc từng bị mất đi đứa con đầu lòng rồi thì ai có thể đổ lỗi cho chị ta chứ? Khi tôi tới phòng cấp cứu thì đã thấy con bé hoàn toàn bình thường, không sốt, không có biểu hiện bệnhh lý. Cũng chẳng hề có sự ngạc nhiên nào. Không khí thoáng mát của buổi tối có thể làm bệnh khó thở biến mất. Tôi đã tiến hành chụp X-quang vùng ngực và kiểm tra máu. Tất cả đều cho kết quả bình thường. Tôi kê đơn thuốc thông đường hô hấp, dung dịch để rửa mũi và yêu cầu nghỉ ngơi. Bây giờ nó đã sẵn sàng để xuất viện nhưng bà mẹ thì cứ nài nỉ tôi cho con chị ta ở lại. Chị ta nghĩ rằng có điều gì đó rất nghiêm trọng đang xảy ra với đứa trẻ. Bản thân tôi lại thấy hoàn toàn không có gì cả, nhưng gần đây chúng tôi đã phát hiện ra một vài

dấu hiệu đáng lo ngại về đường hô hấp, vì thế tôi đã cho con bé được nhập viện, ra lệnh ngày nào cũng kiểm tra máu cho nó. Lượng tế bào máu của nó bình thường và sau hai ngày bị tiêm chọc, con bé đâm ra phát hoảng khi nhìn thấy áo khoác trắng của bác sĩ. Tôi đã cho nó xuất viện, lại trở về phương án kiểm tra bệnh nhân ngoại trú hàng tuần. Trong thời gian này, con bé không phải tiếp xúc với tôi. Nhưng ngay khi tôi bước vào phòng hám, con bé đã gào tướng lên.

- Là bác sĩ cũng có cái thú vui ấy đấy - Tôi nói.

Stephanie nở nụ cười buồn và đưa mắt nhìn về những người phục vụ.

- Họ đang đóng cửa đấy. Anh có muốn ăn chút gì không?

- Không, cảm ơn cô.

- Nếu anh không phản đối thì tôi cũng chưa ăn sáng đâu.

- Tất nhiên là tôi không phản đối. Cô cứ tự nhiên đi.

Cô bước nhanh tới chiếc mặt bàn kim loại và trở lại với nửa đĩa bưởi và một cốc cà phê. Cô uống từng ngụm cà phê nhỏ và nhăn trán.

- Có lẽ tôi nên uống một chút cà phê sữa - Tôi đáp.

Stephanie dùng chiếc khăn ăn lau miệng.

- Chẳng gì có thể cưỡng lại được món này đâu.

- Vì chí ít nó cũng không tốn của tôi xu nào.

- Ai bảo thế?

- Gì cơ. Thế bây giờ không còn cà phê miễn phí cho các bác sĩ nữa à?

- Những ngày đó đã qua rồi, anh Alex ạ.

- Lại một truyền thống nữa bị mai một đi - Tôi nói - Phải chăng là do khó khăn về tài chính?

- Còn gì nữa chứ? Bây giờ uống một cốc cà phê và trà phải trả 49 xu. Vậy anh tính xem phải mất bao nhiêu cốc cà phê và trà nữa thì mới cân bằng được ngân sách đây?

Cô ăn bưởi một cách chậm rãi. Tôi nghịch vẩn vơ cây bút và nói:

- Tôi nhớ lại cái ngày chúng tôi vất vả đấu tranh để bác sĩ thực tập và bệnh nhân nội trú được hưởng những đồ miễn phí.

Cô lắc đầu.

- Tôi lấy làm ngạc nhiên về những gì được xem trọng vào lúc đó.

- Thế vấn đề tài chính hiện nay của bệnh viện đang nghiêm trọng hơn bình thường phải không?

- Tôi e là anh nói đúng - Cô chau mày, đặt cái thìa xuống bàn và đẩy đĩa bưởi ra xa - Thôi kệ, chúng ta trở lại ca bệnh thôi. Tôi nói đến đâu rồi nhỉ?

- Tới đoạn con bé ấy hét toáng lên khi nhìn thấy cô.

- Đúng rồi. Sau đó mọi thứ lại có vẻ ổn, và tôi lại giảm dần và kết thúc việc điều trị. Tôi hẹn gặp họ đúng hai tháng sau đó. Nhưng đến ngày thứ ba, họ lại tới phòng cấp cứu vào lúc 2 giờ sáng. Lại chuyện khó thở. Chỉ có lần này, người mẹ trẻ mới nói rằng con bé đã ngất xỉu - thực sự con bé đó đã trở nên xanh xám cả người. Lại hô hấp nhân tạo.

- Ba ngày sau khi cô kết thúc điều trị à? - Tôi vừa nói vừa chép điều này vào cuốn sổ - Lần trước là hai ngày.

- Đã thấy thú vị chưa? Tôi cho tiến hành các xét nghiệm khẩn cấp ngay. Huyết áp của con bé hơi tăng một chút và con bé vẫn đang thở khá nhanh. Nhưng như thế thì càng được nhiều ôxi vào phổi chứ, chẳng hề có biểu hiện khò khè nào. Tuy thế, tôi cũng nghi hoặc là con bé bị mắc một cơn hen suyễn ác tính hoặc mắc phải chứng rối loạn tâm lý nào đó.

- Có thể nào nó đã phát hoảng khi nghĩ tới việc bị đưa trở lại bệnh viện chăng?

- Có thể là thế, hoặc có thể chính tâm lý bấn loạn của người mẹ đã khiến con bé như thế.

- Thế bà mẹ có rất nhiều biểu hiện bấn loạn tâm lý hay sao?

- Không hẳn vậy, nhưng anh biết chuyện thường xảy ra giữa mẹ và con rồi đấy. Mặt khác, tôi cũng còn chưa sẵn sàng loại trừ chuyện gì đó có liên quan tới thể chất. Một đứa bé bị ngất xỉu là điều cần phải xem xét cẩn thận.

- Chắc chắn là vậy rồi - Tôi đáp - nhưng cũng có khả năng đó chỉ là cơn cáu gắt quá đà của đứa bé thôi. Một số đứa trẻ ngay từ bé đã biết cách nín thở và ngất xỉu rồi.

- Tôi biết, nhưng chuyện này lại xảy ra vào nửa đêm cơ, anh Alex ạ, chứ không phải xảy ra sau một trận ẩu đả. Vì thế, tôi đã cho con bé nhập viện, yêu cầu kiểm tra dị ứng. Các chức năng phổi hoạt động hoàn toàn bình thường - không có biểu hiện bị hen suyễn. Tôi cũng nghĩ tới những tình huống hiếm hơn: vấn đề về màng phổi, chuyện gì đó tự nhiên phát ra ở não, hoặc là rối loạn enzyme, vân vân. Họ lại có một tuần vui vẻ, được chuyên viên tới tận nhà kiểm tra, rồi tiêm chọc, kiểm tra. Con bé ấy thường phát hãi khi thấy cửa phòng nó bị mở. Không ai chẩn đoán được đó là loại bệnh gì, toàn bộ thời gian nó nằm ở viện thì không thấy có biểu hiện khó thở nào cả. Điều này

càng củng cố thêm giả thiết về tâm lý của tôi. Tôi cho họ xuất viện và lần tiếp theo gặp họ tại văn phòng tôi không làm gì cả, chỉ cố chơi đùa với con bé. Nhưng con bé thì không chơi với tôi. Vì thế, tôi đặt ra vấn đề tâm lý với mẹ nó nhưng chị ta không chịu.

- Chị ta đã có phản ứng ra sao? - Tôi hỏi.

- Không hề cáu giận - đó không phải là kiểu phản ứng của một phụ nữ như chị ta. Chị ta chỉ nói rằng không hiểu ý của tôi, rằng con bé còn quá nhỏ nên không thể có sức ép tâm lý nào. Tôi nói chứng sợ hãi có thể xảy ra ở bất cứ lứa tuổi nào, nhưng vẫn không thuyết phục được chị ta. Vì vậy tôi bó tay, trả mẹ con họ về để chị ta có thời gian suy nghĩ với hy vọng rằng khi con bé được một năm tuổi nữa, nguy cơ đột tử sơ sinh giảm, nỗi ám ảnh của bà mẹ cũng giảm đi và con bé sẽ ổn. Chỉ bốn ngày sau đó, họ lại lao đến phòng cấp cứu, lại khó thở, thở gấp gáp, bà mẹ thì nước mắt ngắn nước mắt dài, van xin cho con bé được nhập viện> Tôi cho con bé nhập viện nhưng không tiến hành kiểm tra gì cả. Không hề tiêm chọc hay đụng chạm gì tới da thịt con bé dù là nhỏ nhất, chỉ quan sát. Và con bé có vẻ hoàn toàn bình thường - ngay cả khụt khịt mũi cũng không có. Tới lúc đó, tôi đi theo bà mẹ và mạnh mẽ thuyết phục chị ta dưới góc độ tâm lý. Vẫn không ăn thua gì.

- Thế chị ta có bao giờ đả động tới thằng con trai đầu đã chết không?

Stephanie lắc đầu.

- Không, tôi nghĩ là nên nói điều này ra nhưng vào thời điểm đó thì không thích hợp, anh Alex ạ. Dại gì mà gây thêm áp lực tâm lý cho người mẹ đó. Tôi nghĩ tôi đã rất thông cảm với chị ta - tôi chính là bác sĩ trực hôm mà vợ chồng chị ta đưa đứa con trai đầu tới trong tình trạng đã chết. Tôi lo việc khám nghiệm tử thi... đưa thằng bé tới nhà xác, anh Alex ạ.

Cô nhắm mắt rồi lại mở ra và nhìn xa xăm.

- Trời ơi, tội quá! - Tôi thốt lên.

- Tội lắm! Và đó cũng là chuyện cơ duyên. Họ chính là bệnh nhân riêng của bà Rita nhưng lúc đó bà ấy không có mặt nên tôi được triệu tới. Tôi không hề biết tí gì về họ nhưng lại phải tiến hành nói chuyện về cái chết của đứa con họ. Tôi đã cố đưa ra những lời tư vấn căn bản, giới thiệu họ tới một vài nhóm có cùng đau khổ nhưng họ đều không hứng thú. Một năm rưỡi sau họ quay trở lại và muốn tôi chăm sóc cho đứa con mới chào đời đã khiến tôi thực sự kinh ngạc.

- Tại sao chứ?

- Tôi đoán rằng trong mắt họ tôi là vị bác sĩ liên quan trực tiếp tới bi kịch của gia đình họ, một người đưa tới tin dữ chẳng hạn. Khi biết họ không nghĩ thế, tôi mới té ngửa ra rằng hoá ra tôi đã xử lý ca trước đó rất tốt.

- Tôi cũng cho là cô đã làm tốt việc đó.

Stephanie nhún vai.

Tôi nói:

- Thế Rita có phản ứng gì với việc cô đã làm không?

- Bà ấy còn biết phải lựa chọn thế nào nữa chứ? Bà ấy đã không có mặt khi tôi cần tới. Mà ngay vào thời điểm đó, Rita cũng đang gặp vấn đề. Ông chồng bà ấy - mà anh biết bà ấy kết hôn với ai rồi phải vậy không?

- Otto Kohler chứ gì.

- Một người chỉ huy dàn nhạc nổi tiếng - bà ấy thường nói về ông ta thế này: "Chồng tôi ấy à, ông ấy là chỉ huy dàn nhạc có tiếng đấy."

- Ông ta vừa mới mất, phải vậy không?

- Mấy tháng trước. Ông ấy đã ốm liệt giường trong thời gian dài, bị một loạt các cú đột quỵ. Kể từ đó, Rita thường vắng mặc trên mức thường xuyên khiến chúng tôi gặp rất nhiều phiền hà. Bà ấy thường dự các cuộc hội họp và toàn trình những giấy tờ cũ kỹ. Thực ra bà Rita sắp nghỉ hưu rồi - Stephanie cười ngượng nghịu - Tôi đang xem xét xin vào vị trí của bà ấy đấy, anh Alex ạ. Anh có thấy tôi hợp với vị trí trưởng khoa không?

- Có chứ.

- Anh nói thật đấy chứ?

- Hoàn toàn thật lòng, Stephanie ạ. Tại sao tôi lại không nói thật được chứ?

- Tôi không biết nữa. Vị trí ấy vốn dĩ đòi hỏi sự độc đoán.

- Về một mức độ nào đó mà nói thì là vậy - Tôi đáp - Nhưng tôi nghĩ nó có thể biến đổi tuỳ vào kiểu người lãnh đạo.

- Mà tôi cũng không biết mình có trở thành một trưởng khoa tốt không - Stephanie nói - Tôi không thích bắt người khác phải làm điều này điều nọ... Dù sao, chúng ta cũng không bàn chuyện này nữa nhé. Tôi đang đi lạc đề mất rồi. Vậy là đã có thêm hai lần con bé ấy bị ngất xỉu trước khi tôi đề cập đến vấn đề tâm lý.

- Hai à - Tôi vừa nói vừa nhìn vào cuốn sổ ghi chép - Vậy là ta đã có tổng số năm lần bị.

- Chính xác.

- Hiên nay con bé ấy bao nhiêu tuổi rồi?

- Chưa đầy một năm tuổi và là người nằm viện kỳ cựu đấy. Thêm hai lần

nhập viện nữa và lại âm tính đối với mọi xét nghiệm. Tới lúc đó, tôi đề nghị bà mẹ cho tiến hành khám tâm lý. Nghe tôi nói thế, chị ta liền phản ứng... Đây, để tôi cho anh xem những từ chị ta nói.

Stephanie mở cuốn bệnh án ra và nhẹ nhàng đọc: "Tôi biết điều đó là có lý, thưa bác sĩ Eves, nhưng tôi biết chắc rằng con bé đang bị ốm. Giá mà bác sĩ tận mắt chứng kiến cảnh nó nằm đó, toàn thân tím tái". Chấm hết.

- Chị ta nói thế thật à? Tức là dùng từ tím tái ấy?

- Đúng. Chị ta có biết qua một chút về y học, đã từng học để trở thành chuyên viên hô hấp.

- Thế mà cả hai đứa con của chị ta đều bị chứng ngừng thở. Thật hấp dẫn quá.

- Đúng vậy - Stephanie nở nụ cười khô khan - Lúc vào việc, tôi đâu có nhận ra sự hấp dẫn của vấn đề. Tôi như đang đứng giữa mê lộ, cố gắng đưa ra một chẩn đoán. Tôi luôn nghĩ không biết cơn bệnh tới sẽ xảy ra khi nào và liệu có làm được gì để giải quyết không. Thật đáng ngạc nhiên, chuyện tồi tệ đã không xảy ra trong một thời gian khá lâu.

Stephanie lại nhìn vào sổ bệnh án.

- Một tháng trôi qua, rồi hai, ba tháng mà vẫn không thấy họ tới. Tôi rất vui vì đứa bé không hề hấn gì nhưng giờ lại lo nhỡ đâu họ vừa tìm cho mình một bác sĩ mới. Vì thế tôi đã gọi điện tới gia đình, nói chuyện với người mẹ. Mọi thứ đều tốt đẹp. Rồi tôi nhận rất rằng, trong lúc hối hả lo lắng về bệnh tình của đứa bé thì chính nó lại bị bỏ lỡ mất đợt kiểm tra một năm. Tôi đặt kế hoạch kiểm tra lại cho nó, mọi thứ đều ổn ngoại trừ việc nó nói hơi chậm.

- Chậm thế nào?

- Không phải là căn bệnh chậm phát triển hay gì đó tương tự. Con bé hầu như không nói được gì - thật ra, tôi chưa nghe thấy nó nói được âm nào cả. Mẹ nó bảo ở nhà nó cũng không mấy khi nói. Tôi đã thử dùng phép thử Bailey (2) nhưng vô ích vì con bé không chịu hợp tác. Tôi ước chừng co bé bị chậm nói mất khoảng hai tháng, nhưng anh biết đấy, ở độ tuổi đó, điều này chưa có gì đảm bảo cả, và với những căng thẳng mà con bé ấy phải trải qua thì chuyện chậm nói hai tháng chẳng có gì là lớn chuyện. Nhưng thật là may. Đưa ra vấn đề phát triển ngôn ngữ khiến cho bà mẹ phải lo lắng. Vì thế, tôi đã giới thiệu họ tới khoa Tai - Mũi - Họng và khoa Nghe - Nói. Qua kiểm tra, các khoa kết luận cấu trúc tai và thanh quản của con bé hoàn toàn bình thường và nhất trí với đánh giá của tôi rằng con bé hơi chậm nói do phản ứng của cơ thể với những căng thẳng trong điều trị. Tôi gợi ý người mẹ tiến hành kích thích cho con bé nói và hai tháng liền sau đó không thấy gia đình nói gì.

- Thế là tới lúc đó đứa bé đã được mười bốn tháng tuổi - Tôi vừa nói vừa ghi.

- Nhưng được hai tháng bốn ngày thì họ lại vội vã đưa con bé vào phòng cấp cứu. Nhưng lần này thì không phải là do vấn đề hô hấp. Con bé lên cơn sốt cao - 40,5 độ C. Người đỏ tấy và khô, hơi thở nhanh. Nói thực, anh Alex ạ, tôi rất mừng vì thấy con bé đó bị sốt - ít nhất tôi cũng đã có được thứ gì đó bên trong cơ thể để mà xét đoán. Nhưng rồi lượng bạch cầu lại trở về mức bình thường, không thấy có vi khuẩn hay vi rút gì đó thâm nhập cả. Thế la tôi đành phải thử độc tố. Hoàn toàn không có chút độc tố nào trong máu con bé. Tất nhiên, các cuộc xét nghiệm trong phòng thí nghiệm không phải luôn luôn hoàn hảo - tỷ lệ sai của xét nghiệm thậm chí từ 15 đến 20% ấy chứ. Còn chuyện sốt cao là có thật - chính tay tôi cặp nhiệt độ cho con bé. Chúng tôi tắm và cho nó uống Tylenoled để hạ nhiệt xuống còn 39 độ C. Sau đó cho nó nhập viện với chẩn đoán là sốt lạ, truyền dịch và khiến nó đau đớn qua cuộc thử dịch tuỷ sống để chắc chắn là nó không bị viêm màng não. Mặc dù tai nó vẫn thính và cổ vẫn mềm nhưng chúng tôi cho rằng nếu con bé có bị đau đầu

đến khốn cùng đi nữa thì thì nó cũng sẽ không thể nói cho chúng tôi biết được. Thêm hai ngày thử máu, con bé trở nên điên loạn, phải giữ chặt chân tay nó. Vậy mà nó vẫn vài lần đẩy kim tiêm ra đấy.

Stephanie thở hắt ra và đẩy đĩa bưởi ra xa hơn. Trên trán cô lấm tấm mồ hôi. Lấy chiếc khăn lau trán, cô nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi kể chuyện này từ đầu đấy.

- Cô đã bao giờ tham gia hội chẩn ca bệnh nào chưa?

- Chưa, mà bây giờ chúng tôi không mấy khi tiến hành hội chẩn nữa. Bà Rita căn bản không còn đảm đương được nữa rồi.

- Thế người mẹ đã phản ứng thế nào đối với quá trình xét nghiệm ấy? - Tôi hỏi.

- Chị ta có khóc, nhưng thường là bình tĩnh. Chị ta còn dỗ đứa bé, vuốt ve nó khi việc xét nghiệm kết thúc. Tôi không để cho chị ta tham gia vào việc giữ đứa bé khi nó phản ứng giãy - để giữ nguyên vẹn tình mẹ con của họ. Anh thấy không, bài giảng của anh tại đây đã được áp dụng. Tất nhiên, chúng tôi đều cảm thấy đã hành động có vẻ hơi phát xít.

Cô lấy chiếc khăn ăn lau mồ hôi trên đôi lông mày.

- Dù sao, những cuộc xét nghiệm máu đều đưa đến kết quả bình thường nhưng tôi chưa vội cho xuất ivện đợi tới khi con bé hết sốt liền trong bốn ngày.

Cô thở dài, đưa tay luồn vào mái tóc và lật qua cuốn sổ bệnh án.

- Lần sốt cao tiếp theo đây: con bé đã được mười lăm tháng tuổi, người mẹ nói rằng nó bị sốt tới 41 độ.

- Thật nguy hiểm.

- Anh nói đúng. Bác sĩ trực phòng cấp cứu ghi lại được nhiệt độ con bé là 39,5độ, đã tắm và cho nó uống một liều hạ sốt xuống còn 38,5độ. Bà mẹ còn thông báo một vài triệu chứng mới như nôn mửa và ỉa chảy. Ngoài ra còn có hiện tượng đi ngoài ra máu.

- Bị chảy máu trong phải không?

- Có vẻ là như thế. Tin đó làm cho mọi người đều lo lắng. Cái tã con bé mặc đúng là bằng chứng rằng nó ị ỉa chảy nhưng không hề có dấu hiệu của máu. Người mẹ nói rằng chị ta đã ném cái tã có máu đi rồi và sẽ cố tìm lại. Khi kiểm tra, phần trực tràng của con bé có hơi đỏ, hơi tấy phần rìa ngoài của cơ vòng. Nhưng ruột không bị sưng gì cả - bụng của nó mềm mại và đẹp, có thể khi người khác sờ vào thì nó trở nên mềm hơn. Nhưng rất khó khám chính xác vì con bé gào thét không ngừng mỗi khi bị khám.

- Ruột già có sẹo không? - Tôi hỏi.

- Không hề có gì như thế cả. Chỉ hơi bị tấy thôi, do ỉa chảy. Tắc ruột hay viêm ruột thừa bị loại bỏ. Tôi đã triệu bác sĩ phẫu thuật tới, anh Joe Leibowitz ấy. Anh biết sự cẩn thận của anh ấy rồi đấy. Anh Joe đã khám cho con bé và khẳng định không có lý do gì để mổ cả nhưng cần cho con bé nhập viện và theo dõi một thời gian. Chúng tôi tiêm ven cho con bé và lập hẳn môt ban hội chẩn, và lần này thì lượng bạch cầu có tăng lên một chút, nhưng vẫn chỉ nằm trong giới hạn cho phép, không có gì phù hợp khiến con bé phát sốt tới 39,5 độ C. Ngày hôm sau, con bé đã giảm xuống còn 38,5 độ C. Ngày hôm sau nữa, nó còn 37 độ C và bụng dường như không phải viêm ruột thừa. Tôi triệu người của khoa Dạ dày - Ruột tới và nhận được kết quả khám của Tony Franks. Ông ta khám xem con bé có những biểu hiện ban đầu của hội chứng viêm ruột, gọi là viêm ruột kết hay vấn đề gì đó ở gan không. Kết quả âm tính. Lại một ban hội chẩn về độc tố nữa được thành lập, xem xét lịch sử

ăn uống của nó một cách cẩn thận. Tôi triệu tập tiếp người của khoa Dị ứng và Miễn dịch tới để xem con bé có phải quá nhạy cảm dị thường đối với thứ gì đó không.

- Thế con bé có dùng sữa ngoài không?

- Không hề, nó được nuôi bằng sữa mẹ, mặc dù lúc đó, nó có thể ăn được những đồ cứng rồi. Sau một tuần, con bé có vẻ hoàn toàn bình thường. Ơn Chúa, chúng tôi đã không tiến hành mổ nó.

- Mười lăm tháng tuổi, vậy là đã qua giai đoạn có nguy cơ đột tử cao. Vậy là hệ thống hô hấp bình thường trong khi ruột lại có vấn đề?

Stephanie nhìn tôi vẻ tìm kiếm gì đó.

- Anh muốn chẩn đoán liều phải không?

- Vậy có đúng không nào?

- Đúng là có thêm hai vụ khủng hoảng về dạ dày và ruột khác. Đó là lúc con bé mười sáu tháng tuổi - bốn ngày sau cuộc hẹn với bác sĩ Tony ở khoa Ruột - Dạ dày và một tháng rưỡi sau lần hẹn cuối cùng với ông ta.

- Vẫn là những triệu chứng ấy à?

- Đúng vậy. Nhưng cả hai lần này, người mẹ đều đưa đến cái tã có máu và chúng tôi làm xét nghiệm xem có mầm bệnh gì không, tức là xem có bị thương hàn, tả, bệnh nhiệt đới - thứ bệnh chưa từng xảy ra trên châu lục này. Chúng tôi cũng tìm xem có dấu hiệu độc tố môi trường nào không, đại loại như chì, kim loại nặng,... nhưng chẳng phát hiện ra điều gì bất thường ngoài việc con bé ấy hoàn toàn khoẻ mạnh.

- Thế công việc của cha mẹ con bé có thể nào đã khiến nó tiếp xúc với

chất độc hại kỳ lạ nào đó không?

- Rất khó. Chị ta chỉ ở nhà trông con còn anh chồng là giáo sư đại học.

- Chuyên ngành sinh học phải không?

- Xã hội học đấy. Nhưng khoan hãy bàn về chuyện cơ cấu gia đình vội vì chúng ta còn điều này nữa. Một kiểu khủng hoảng khác. Khoảng sáu tuần trước, những trục trặc về ruột biến mất và thay vào đó là bất thường ở hệ thống nội tạng khác. Anh thử đoán xem là gì?

Tôi nghĩ ngợi giây lát rồi nói:

- Hệ thần kinh.

- Chuẩn xác - Stephanie cúi người và nắm lấy cánh tay tôi - Thế là tôi thấy việc gọi anh tới đây đúng đắn rồi.

- Bị lên cơn co giật ư?

- Vào đúng nửa đêm mới chết chứ. Bố mẹ con bé gọi đó là chứng động kinh ác tính, sùi cả bọt mép ra ngoài. Điện não đồ cho thấy không hề có biến động sóng não bất thường còn con bé vẫn có đầy đủ các phản xạ. Tuy nhiên, chúng tôi đã cho chụp cắt lớp, lấy dịch tuỷ và sử dụng toàn bộ các xét nghiệm X-quang não để xem con bé có khả năng bị khối u não nào không. Điều này làm tôi phát sợ, anh Alex ạ, bởi vì lúc ấy tôi suy nghĩ rằng một khối u có thể đã gây ra tất cả mọi thứ rắc rối từ trước đến nay. Một khối u mọc ở các vùng khác nhau của não sẽ gây ra những biểu hiện khác nhau khi nó phát triển.

Stephanie lắc đầu.

- Liệu đó có phải là một tình huống vui được không? Tôi đang nói tới những biểu hiện căng thẳng thần kinh ấy, biết đâu có khối u ác tính hay cái gì

đó đang lớn dần trong đầu con bé thì sao? Ơn Chúa, tất cả các kết quả chụp chiếu đều tốt cả.

- Con bé có biểu hiện sau co giật khi cô tới gặp nó ở phòng cấp cứu không?

- Đúng là con bé có vẻ uể oải và bơ phờ. Nhưng điều đó cũng phù hợp với việc một đứa trẻ bị kéo tới bệnh viện vào lúc nửa đêm và bị đưa qua một cái máy vắt. Bản thân tôi cũng vẫn sợ rằng có điều gì đó mà mình chưa phát hiện ra. Tôi lại yêu cầu khoa Thần kinh theo dõi. Họ theo dõi liền một tháng mà không phát hiện ra bệnh gì. Hai tuần sau, tức là hai ngày trước thôi, con bé lại bị co giật, và tôi cần đến sự giúp đỡ của anh, anh Alex ạ. Ngay lúc này họ đang ở tầng 5 - khu Tây. Và đó là toàn bố ự việc được kể theo dòng thời gian. Anh đã sẵn sàng cho tôi một lời vàng ngọc chưa?

Tôi liếc nhìn qua cuốn sổ ghi chép.

Rõ ràng đã liên tục xảy ra những trục trặc khó lý giải. Rất nhiều lần được đưa tới bệnh viện.

Rắc rối chuyển từ hệ thống nội tạng này sang hệ thống khác.

Sự khác biệt giữa xét nghiệm trong phòng thí nghiệm và biểu hiện.

Đứa bé thường sợ hãi khi được điều trị.

Người mẹ từng được đào tạo về sơ cứu.

Người mẹ xinh xắn.

Người mẹ xinh xắn cũng có thể là một con ác quỷ.

Hiếm có những chẩn đoán nhưng thực tế đều phù hợp. Cho tới hai mươi năm trước, chưa ai từng được nghe tới căn bệnh này.

- Hội chứng cường điệu gần đây - Tôi nói đồng thời đặt cuốn sổ ghi chép xuống - Nghe có vẻ đây là một vụ kinh điển đấy.

Đôi mắt Stephanie nheo lại.

- Đúng là như thế đấy. Khi anh là người nghe thì anh xâu chuỗi được tất cả lại như thế. Nhưng khi anh rơi vào giữa chuyện này... thậm chí tới lúc này tôi cũng không dám khẳng định điều gì.

- Cô vẫn nghĩ là có cái gì đó liên quan tới nội tạng con bé?

- Tôi buộc phải nghĩ vậy cho tới khi nào có thể chứng minh rằng mình sai. Còn một trường hợp nữa - năm ngoái, tại County, có liền 25 ca phải nhập viện vì những bệnh truyền nhiễm kỳ bí liên tục xảy ra trong vòng sáu tháng. Cũng là một đứa bé gái, người mẹ rất lo lắng nhưng luôn giữ được bình tĩnh khiến các bác sĩ yên tâm làm việc của mình. Tình trạng đứa bé đó xấu và các bác sĩ sắp phải trình trường hợp này lên các cấp cao hơn khi phát hiện ra căn bệnh đó là bệnh suy giảm miễn dịch hiếm thấp - có 3 ca đx được ghi chép lại, bên bảo hiểm y tế quốc gia đề nghị làm các xét nghiệm đặc biệt. Khi nghe được chuyện này, tôi cũng yêu cầu làm các xét nghiệm cho con bé Cassie để xem có nhiễm căn bệnh suy giảm miễn dịch quái quỷ đó không. Kết quả âm tính. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là tôi đã nắm được hết tất cả các loại bệnh. Những bệnh mới liên tục xuất hiện - còn tôi thì không đủ thì giờ để theo dõi các tạp chí chuyên ngành.

Stephanie lấy thìa khuấy cốc cà phê.

- Hoặc có thể tôi đang mâu thuẫn với chính mình - cố trấn an bản thân rằng đây không phải là hội chứng Munchausen (3). Đó là lý do tại sao tôi mời anh tới đay - tôi cần một hướng đi, anh Alex ạ. Xin anh hãy cho tôi một lời khuyên nên làm như thế nào với ca bệnh này.

Tôi nghĩ ngợi trong giây lát.

Có thể đó là hội chứng Munchausen thật, một kiểu giả bệnh trọng do rối loạn tâm lý gây ra.

Đó là một kiểu nói dối bệnh hoạn rất kỳ cục, được đặt tên theo nhân vật nói dối tài ba Baron Munchausen trong cuốn sách của nhà văn Đức Rudolf Raspe.

Hội chứng Munchausen là chứng nghi bệnh đi quá đà. Các bệnh nhân tạo ra bệnh bằng cách tự làm bản thân thương tích và tự đầu độc, hoặc chỉ đơn giản là nói dối. Họ muốn chơi trò với các bác sĩ và y tá - với cả hệ thống chăm sóc y tế.

Những bệnh nhân trưởng thành mắc hội chứng Munchausen thường được đưa vào các bệnh viện liên tục, được cho dùng thuốc một cách không cần thiết, thậm chí bị phẫu thuật trên bàn mổ.

Thật đáng thương, một kiểu hành xác - một câu đố về tâm lý hiện vẫn còn thách thức sự hiểu biết của giới chuyên môn.

Nhưng điều chúng tôi đang xem xét hiện nay hoàn toàn nằm ngoài sự thương hại. Nó là một biến thể đáng sợ khác mà các bác sĩ gọi là hội chứng Munchausen thế thân.

Những bậc cha mẹ - toàn là các bà mẹ thì đúng hơn - giả bệnh ở chính những đứa con họ, sử dụng thân thể của những đứa con - nhất định là con gái - để làm vật thí nghiệm sự đau đớn và bệnh tật bịa đặt đến ghê tởm của họ.

Tôi nói:

- Ngay từ ban đầu đã có nhiều trùng hợp phải không, Stephanie? Ngưng thở và ngất xỉu có thể là do bị làm ngạt - những dấu hiệu chuyển động trên

máy theo dõi có thể là biểu hiện con bé có kháng cự.

Stephanie nhăn mặt:

- Trời ạ, đúng như anh nói. Tôi đọc báo thấy nói tới một ca ở Anh người ta đã căn cứ vào những dấu hiệu chuyển động để kết luận đứa trẻ bị làm ngạt.

- Người mẹ lại là chuyên viên hô hấp thì hệ thống này sẽ là thứ đầu tiên chị ta chọn để gây rối. Vậy còn vấn đề về ruột thì sao? Phải chăng đó là một hình thức đầu độc?

- Rất có khả năng như thế, nhưng ban hội chẩn độc tố không thể tìm thấy chất gì khi xét nghiệm cả.

- Biết đâu chị ta đã dùng thứ thuốc gì đó có tác dụng ngắn.

- Mà cũng có thể là một chất kích thích dạng trơ tác động cơ học vào thành ruột nhưng rồi bị đào thải luôn, không nhiễm vào máu.

- Vậy còn chuyện co giật?

- Theo tôi, cũng tương tự. Tôi không biết gì hết, anh Alex ạ. Tôi thực sự không biết nghĩ thế nào nữa.

Stephanie lại nắm cánh tay tôi.

- Tôi không có bằng chứng nào cả và điều gì xảy ra nếu tôi sai? Tôi cần anh thật khách quan trong chuyện này. Hãy để mẹ của Cassie được hưởng sự nghi ngờ - có thể tôi đã đánh giá sai lầm về chị ta. Anh hãy cố tìm xem điều gì đang xảy ra trong đầu của chị ấy.

- Tôi không thể hứa trước điều kỳ diệu nào đâu, Stephanie ạ.

- Tôi hiểu. Nhưng dù anh là được gì thì cũng sẽ rất có ích. Ca bệnh này

thực sự làm cho mọi chuyện rối tung lên rồi anh ạ.

- Cô đã nói với chị ta là tôi sẽ tới khám chưa?

Cô gật đầu.

- Chị ta có thích được bác sĩ tâm lý khám không?

- Tôi không dám nói là thích nhưng mà chị ta đã đồng ý. Tôi nghĩ đã thuyết phục được chị ta bằng cách lảng tránh không nói rằng nguyên nhân các vấn đề của Cassie là do con bé chịu nhiều căng thẳng. Thật ra, tôi nghĩ chuyện con bé bị co giật đúng là có vấn đề liên quan tới phủ tạng của nó rồi chứ không sai. Nhưng tôi cứ nhấn mạnh đến việc phải giúp đỡ con bé quen với những cơn đau đớn tại bệnh viện. Tôi nói với chị ta rằng chứng co giật có thể khiến Cassie phải vào bệnh viện nhiều hơn và chúng ta sẽ giúp nó làm quen với chuyện này. Tôi nói anh là chuyên gia về vấn đề đau đớn trong điều trị, có thể làm thôi miên để con bé dễ chịu hơn trong quá trình nằm viện. Nghe có lý không?

Tôi gật đầu.

- Trong lúc khám bệnh cho con bé, anh có thể phân tích chị ta xem sao, xem có phải chị ta bị tâm thần không - Stephanie nói.

- Nếu đây là hội chứng Munchausen thế thân thì cần gì phải xem chị ta có tâm thần hay không.

- Vậy thì sao chứ? Kẻ điên kiểu gì mà lại làm chuyện này với đứa con của chính mình?

- Không ai biết chính xác là gì cả - Tôi nói - Tôi đã xem qua bệnh tâm thần kiểu này, nhưng điều suy đoán hữu lý nhất được đưa ra thường cho rằng đó là một loại rối loạn tính cách tổng hợp. Vấn đề là ở chỗ những trường hợp

được lưu thành hồ sơ rất hiếm, thực sự chưa có một sơ hở dữ liệu tốt về vấn đề này.

- Đúng là như thế, anh Alex ạ. Tôi đã tìm khắp các nguồn tài liệu của trường y và hầu như không biết thêm được gì.

- Tôi muốn mượn cô những bài báo đó được chứ?

- Tôi đọc ngay tại chỗ, không mượn về nhà - Stephanie nói - Nhưng tôi nghĩ là đã chép lại những đoạn cần tham khảo. Đúng là tôi có nhớ tới chuyện tính cách rối loạn - mà cái đó thì nghĩa lý gì chứ?

- Nghĩa là vì chúng ta không biết nên cứ làm bừa. Một phần của vấn đề nằm ở chỗ các chuyên gia tâm lý và tâm thần thường căn cứ vào thông tin họ có được từ bệnh nhân để đưa ra kết luận, và trước một kẻ bị hội chứng Munchausen đồng nghĩa với việc chúng ta tin một kẻ quen thói nói dối. Tuy nhiên, những câu chuyện mà họ kể lại dường như khá hợp lý. Nào là từ nhỏ đã mắc bệnh hay đau đớn về thể xác, gia đình cường điệu về vấn đề bệnh tật và sức khoẻ, sự lạm dụng trẻ em, đôi khi đó còn là sự loạn luận. Những điều này đều khiến lòng tự trọng bị giảm mạnh, gây ra những hậu quả về quan hệ, và nhu cầu bệnh hoạn muốn được mọi người chú ý. Bệnh tật trở thành vũ đài để thoả mãn nhu cầu bệnh hoạn - đó là lý do tại sao nhiều người trong bọn họ lại tham gia vào ngành Y tế. Nhưng cũng có rất nhiều người cùng lịch sử như vậy thường sẽ đưa đến những người mắc chứng bệnh Munchausen tự hành hạ bản thân mình và cả những người mắc chứng bệnh Munchausen thế thân chuyên hành hạ những đứa con của họ. Thực ra, có một vài nhận xét rằng các bậc cha mẹ mắc bệnh Munchausen thế thân ban đầu thường là những người tự hành xác rồi sau đó mới chuyển sang sử dụng thân xác của con cái họ. Nhưng tại sao và khi nào quá trình chuyển biến ấy xảy ra thì không ai biết.

- Kỳ quái quá - Cô vừa nói vừa lắc đầu - Nó giống như một vũ điệu. Tôi cảm thấy mình đang nhảy điệu van-xơ đó với chị ta và chị ta là người dẫn

bước.

- Đó là điệu van-xơ của quỷ - Tôi đáp.

Stephanie rùng mình.

- Tôi biết anh không định bàn sâu về vấn đề khoa học tự nhiên nhưng nếu anh có thể đào sâu thêm trong chuyện này thì hãy nói cho tôi biết liệu anh có cho rằng chị ta đang làm chuyện xấu xa không nhé.

- Tất nhiên rồi. Nhưng tôi hơi tò mò muốn biết tại sao cô không triệu tập khoa Tâm lý của bệnh viện tới làm việc này.

- Tôi chưa bao giờ ưa khoa Tâm lý của bệnh viện cả - Cô nói - Họ quá thiên về hành vi liên quan tới tình dục. Hardesty lúc nào cũng muốn đưa tất cả mọi người lên giường. Dù sao, đó cũng là một quan điểm còn gây nhiều tranh cãi. Mà không còn khoa Tâm lý nữa.

- Ý cô là gì?

- Tất cả bọn họ đều bị đuổi việc rồi.

- Cả khoa à? Khi nào vậy?

- Mấy tháng trước. Anh không đọc báo chuyên ngành à?

- Không thường xuyên lắm.

- Rõ rồi. Khoa Tâm lý bị giải tán. Hợp đồng của Hardesty với quận đã bị huỷ và vì ông ta không viết giấy tờ chuyển đổi nên không có sự hỗ trợ về tài chính, Ban giám đốc bệnh viện đã quyết định không chi trả các khoản chi phí.

- Thế còn chức danh của Hardesty thì giải quyết thế nào?Những người khác nữa chứ - chẳng phải Greiler và Pantissa cũng có chức danh đó sao?

- Có lẽ thế. Nhưng chức danh đó hoá ra lại là từ trường y, chứ không phải do bệnh viện phong. Vì vậy họ vẫn còn chức danh của mình. Lương lại là một chuyện khác hoàn toàn. Cuối cùng nhiều người trong chúng tôi mới hiểu thế nào gọi là sự an toàn trong công việc mà trước nay họ vẫn lầm tưởng. Không ai ủng hộ Hardesty cả. Mọi người đều nghĩ rằng ông ta và các tay chân là những người thừa.

- Vậy là không còn khoa Tâm lý, không được uống cà phê miễn phí. Còn chuyện gì nữa không? - Tôi hỏi.

- Ô, còn nhiều chứ. Chuyện không còn khoa Tâm lý nữa có tác động nhiều tới anh không? - Ý tôi là chuyện đặc lợi với tư cách là cộng tác viên của khoa ấy?

- Không, chức danh của tôi nằm ở khoa Nhi. Thực ra là khoa Ung thư, mặc dù đã lâu lắm rồi tôi không tư vấn cho những bệnh nhân ung thư.

- Tốt - Stephanie nói - Vậy là anh không gặp rắc rối gì trong vấn đề thủ tục rồi. Còn câu hỏi gì nữa trước khi chúng ta đi lên phòng không?

- Chỉ là một vài quan sát thôi. Nếu đó là hội chứng Munchausen thế thân thì cần phải gấp gáp rồi đấy - bức tranh thường thấy là sự leo thang trong hành động của bệnh nhân. Đôi khi cái chết thường đến với những đứa trẻ, Stephanie ạ.

- Tôi biết - Cô nói vẻ rầu rĩ, hai ngón tay trỏ day mạnh thái dương - Tôi biết có thể phải đối mặt với người mẹ. Đó chính là lý do tại sao tôi phải thận trọng.

- Điều nữa là đứa con đầu lòng - một đứa bé trai. Tôi nghĩ cô đang nghi đây có thể là một vụ giết người.

- Ôi trời, đúng như anh nói đấy. Nghi vấn này đang giày vò tôi ghê gớm.

Khi sự nghi ngờ của tôi về bà mẹ bắt đầu đặc quánh lại, tôi đã lôi bệnh án của thằng bé ra và xem đi xem lại rất kỹ lưỡng. Nhưng chẳng có gì đáng phải ngờ vực cả. Những ghi chép của Rita nói chung là tốt - trước khi chết, thằng bé đó hoàn toàn khoẻ mạnh và khám nghiệm tử thi không đi đến kết luận cuối cùng, có nhiều trường hợp như thế. Giờ đây, tôi đang có một đứa bé còn sống, còn thở hẳn hoi mà không thể làm gì để giúp nó được.

- Nghe co vẻ như cô đang làm tất cả những gì có thể.

- Tôi đang cố gắng, nhưng thật thất vọng.

Tôi trấn an:

- Còn người cha thì sao? Chúng ta chưa từng nói về anh ta.

- Tôi không thích anh ta cho lắm. Người mẹ mới là người chăm sóc chính của con bé và hầu hết thời gian tôi làm việc với chị ta. Kể từ khi tôi nghĩ tới khả năng bị hội chứng Munchausen thế thân thì chị ta dường như trở nên đặc biệt quan trọng cần phải tập trung chú ý, bởi vì đó chẳng phải bà mẹ luôn luôn là người bị mắc phải hội chứng đó hay sao?

- Đúng thế - Tôi nói - nhưng cũng vẫn có trường hợp kẻ đồng loã thụ động lại la người cha. Cô có thấy biểu hiện nào chứng tỏ anh ta nghi ngờ điều gì đó không?

- Nếu có thì anh ta cũng không nói cho tôi hay. Anh ta dường như không phải là người đặc biệt thụ động - khá dễ chịu. Mà chị ta cũng thế. Cả hai vợ chồng họ đều dễ chịu, anh Alex ạ. Đó là một trong những điều gây thêm rắc rối.

- Bối cảnh tiêu biểu của hội chứng Munchausen đấy. Có thể những cô y tá đã yêu quý họ.

Cô gật đầu.

- Thế còn những điều khác là gì? - Tôi hỏi.

- Những điều khác nào?

- Những điều đã gây thêm rắc rối ấy.

Cô nhắm mắt rồi lấy tay dụi, một lúc sau mới đáp lời:

- Những điều khác ấy à, nghe có vẻ máu lạnh và đầy tính cách chính trị. Đó chính là con người bọn họ. Những con người có vai trò xã hội, có vai trò chính trị. Tên đứa bé là Cassie Brooks Jones - nghe có thấy quen không?

- Không - Tôi đáp - Jones là cái gì đó mà tôi không thể nhớ nổi.

- Jones, như là trong tên Charles L.Junior ấy. Nhà tài phiệt khét tiếng ấy? Giám đốc quản lý ngân sách đầu tiên của bệnh viện ấy?

- Tôi không biết anh ta.

- Cũng đúng thôi - anh đã không đọc bản tin của bệnh viện. Này nhé, khoảng tám tháng trước, anh ta là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Rồi đã xảy ra một cú cải tổ lớn.

- Cải tổ ngân sách à?

- Còn gì khác nữa chứ. Tôi cho anh thấy phả hệ của họ đây: Con trai duy nhất của Charles Junior là Charles Đệ tam - giống như trong cung đình ấy. Anh ta thường được gọi là Chip - cha của Cassie. Người mẹ là Cindy. Đứa con trai đã mất tên là Chad - Charles Đệ tứ.

- Tất cả đều bắt đầu bằng chữ C - Tôi nói - Vẻ như họ khoái sự trật tự.

- Kệ họ. Vấn đề chính là ở chỗ Cassie là đứa cháu duy nhất của Charles con. Có thấy kỳ lạ không, anh Alex? Thế là hiện nay tôi đang có một bệnh nhân Munchausen thế thân tiềm tàng, và bệnh nhân ấy là đứa cháu duy nhất của người đã thủ tiêu chế độ uống cà phê miễn phí trong bệnh viện.

Chú thích

(1) Điểm số đo tình trạng sức khoẻ của một đứa trẻ khi sinh ra căn cứ vào nhịp tim, khả năng hô hấp, màu da, độ căng của cơ thể và khả năng phản ứng, mỗi thứ được 2 điểm x 5 = 10 điểm

(2) Phép thử tâm lý do bác sĩ Bailey sáng tạo ra.

(3) Một sự rối loạn tâm lý khiến người ta giả ốm nặng để được điều trị hay cho vào bệnh viện.

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 3:

Chúng tôi đứng dậy, Stephanie nói:

- Nếu anh không phản đối, chúng ta có thể đi lên tầng luôn.

- Tập thể dục buổi sáng à? Được chứ.

- Anh đã ở cái tuổi băm nhăm rồi - Stephanie vừa nói vừa chỉnh sửa quần áo và đóng cúc cho chiếc áo khoác trắng của mình - và sự trao đổi chất cơ bản đã trở nên suy nhược rồi. Anh cần phải tập thật nhiều để không bị nổi u bướu quanh người. Ngoài ra, cầu thang máy vẫn chạy theo đồng hồ thời gian valium.

Chúng tôi đi bộ ra tới cửa chính của quán ăn tự phục vụ. Những bàn ăn hoàn toàn trống rỗng. Một công nhân vệ sinh trong bộ đồng phục xám đang lau sàn; chúng tôi phải bước thận trọng để không bị trượt chân.

Tôi nói:

- Thang máy tôi đi để tới phòng làm việc của cô bây giờ đã chuyển sang sử dụng chìa khoá rồi. Tại sao lại cần đến các biện pháp an ninh như thế?

- Cái chính là phòng ngừa tội phạm chứ - Stephanie đáp - Chúng tôi là thế để tránh những bọn điên rồ ngoài đường phố xâm phạm vào nơi này. Trong chừng mực nào đó thì biện pháp này là hữu ích - thực tế đã có khá nhiều chuyện xảy ra, chủ yếu trong cá ca đêm.Mà anh cũng biết rồi đấy, cứ tối đến Đông Hollywood bao giờ chẳng nhiều chuyện.

Chúng tôi đi tới cửa. Lại một công nhân vệ sinh nữa xuất hiện, đang khoá cửa. Mặt anh ta lộ vẻ chán nản khi nhìn thấy chúng tôi rồi kéo cánh cửa cho chúng tôi qua.

Stephanie nói:

- Còn giảm cả giờ làm việc đấy - một sự cắt giảm ngân sách mới.

Khi ra tới ngoài hành lang, mọi thứ có vẻ như điên loạn. Các bác sĩ qua lại thành từng nhóm huyên náo, không khí tràn ngập những cuộc nói chuyện nhanh. Các gia đình lững thững đi không mục đích, đẩy những chiếc nôi có những đứa con thường xuyên phải vào bệnh viện.

Tại cửa thang máy đã hình thành một đám đông yên lặng, xếp thành vòng tròn như những khối người kết chặt, chờ đợi những cái thang máy hiện đã cùng dừng lại ở tầng thứ tư. Chờ đợi, luôn luôn là sự chờ đợi...

Khi chúng tôi bước vào cầu thang của tầng một, tôi nói:

- Vậy ở đây đã xảy ra vấn đề gì?

- Đó là những chuyện vẫn thường xảy ra ấy mà, nhưng giờ thì có tăng lên một chút - Cô đáp - Nào là ăn cắp xe hơi, phá hoại tài sản hay cướp giật. Trên đại lộ Sunset còn có cả chuyện chặn cướp nữa. Mấy tháng trước, có hay y tá đã bị tấn công trong bãi đậu xe ở bên kia đường.

- Tấn công tình dục ư? - Tôi hỏi, đồng thời dấn lên liền hai bước để theo kịp cô.

- Chuyện đó không được làm sáng tỏ. Cả hai người bọn họ đều không trở lại đây kể cụ thể câu chuyện thế nào. Họ là những y tá làm ca đêm không trong biên chế. Tôi chỉ nghe người ta nói lại rằng hai y tá ấy bị đánh khá nặng và bị cướp mất ví tiền. Cảnh sát đã cử một sỹ quan tới giảng bài an toàn cá

nhân quen thuộc và thừa nhận rằng nếu bệnh viện không trở thành trại vũ trang thì không ai có thể làm gì để đảm bảo sự an toàn cả. Những nhân viên nữ kêu gào nhiều lần nên chính quyền mới hứa sẽ cho nhân viên an ninh tuần tra khu vực này nhiều hơn.

- Thế họ có làm như đã hứa không?

- Tôi cho là có - anh cũng thấy có thêm nhiều cảnh sát ở các bãi đậu xe và kể từ đó thì không xảy ra vụ tấn công nào nữa. Nhưng sự bảo vệ đến cùng với hàng đống các thứ khác mà không ai đề nghị cả. Nào là đặt camera tại khuôn viên, làm thẻ ra vào mới, thương xuyên nhũng nhiễu chẳng hạn như chuyện anh đã phải trải qua ấy. Riêng tôi nghĩ chúng tôi đã tự đặt mình vào tay của chính quyền, để cho họ có cơ hội kiểm soát chúng tôi. Mà một khi họ đã có cơ hội làm việc đó thì còn lâu mới từ bỏ.

- Những sinh viên loại C trả thù chăng?

Cô dừng bước và quay mặt nhìn tôi, cười bẽn lẽn:

- Anh vẫn còn nhớ chuyện đó à?

- Nhớ rất rõ ấy chứ.

- Hồi đó tôi hơi lắm mồm phải vậy không?

- Nhiệt huyết của tuổi trẻ mà - Tôi đáp - Vả lại, bọn họ đáng bị thế - dám lên giọng kẻ cả với cô trước bất kỳ ai, cái gã bác sĩ...

- Đúng, bọn họ đúng là một lũ mặt dạn mày dày - Cô tiếp tục bước, nhưng chậm hơn - Làm việc mỗi ngày chỉ có vài giờ, ăn trưa dùng toàn rượu Mác-tin, xuống quán cà phê phì phèo thuốc lá xịn và gửi đến chúng tôi những bản ghi nhớ về tăng hiệu suất làm việc và giảm chi phí.

Một vài bước nữa, Stephanie dừng lại.

- Sinh viên loại C à. Tôi không thể nhớ được rằng tôi đã nói câu đó đấy - Đôi má cô ửng đỏ - Tôi đáng ghét lắm phải không?

- Phải nói là đầy cảm hứng chứ, Stephanie.

- Đúng hơn là toát mồ hôi. Những ngày ấy thật điên rồ quá, anh Alex ạ. Hoàn toàn điên rồ.

- Vậy đấy - Tôi nói - nhưng đừng quên những gì chúng ta đã làm được: đòi được tiền lương công bằng cho các đồng nghiệp nữ này, cha mẹ bệnh nhân có được phòng ngủ tại bệnh viện này và còn có cả phòng giải trí nữa.

- Và tất nhiên là cả cà phê miễn phí dành cho nhân viên của bệnh viện.

Cô bước đi thêm vài bước nữa rồi nói:

- Tuy nhiên, anh Alex ạ, phần lớn những gì chúng ta tập trung vào dường như lại bị chệch hướng. Chúng ta tập trung vào từng cá nhân nhưng vấn đề lại ở bộ máy. Một đám sinh viên loại C đi rồi thì có đám khác tới, và vấn đề vẫn cứ tồn tại, không bao giờ được giải quyết cả. Đôi khi tôi tự hỏi phải chăng tôi đã ở nơi này quá lâu rồi. Nhìn anh bây giờ tôi thấy anh hạnh phúc hơn những ngày ấy quá nhiều.

- Cô cũng vậy đấy - Tôi đáp và nghĩ tới điều cô vừa nói về việc sẽ cố ngoi lên chức trưởng khoa.

- Tôi á? - Cô cười - Anh tế nhị nên mới nói thế thôi, chứ trường hợp của tôi hoàn toàn không có chút hạnh phúc cá nhân nào. Chỉ có một cuộc sống thanh liêm, trong sạch thôi.

Tầng sáu là nơi dành cho trẻ nhỏ từ một đến mười một tuổi không cần sự

điều trị bằng công nghệ cao. Hàng trăm giường bệnh ở phòng phía Đông chiếm mất hai phần ba không gian tầng này, một phần ba không gian còn lại dành cho một phòng bệnh tư 20 giường ở phía Tây, cách ly với phòng phía Đông bằng mấy cánh cửa gỗ tếch, có ghi dòng chữ bằng đồng: Phòng đặc biệt của Hannah Chapell.

Phòng của Chapell à. Nơi này không dành cho dân thường và thực tập sinh, được chăm sóc bởi những người có tài, những người vào đây thường có bảo hiểm và séc cá nhân, không chịu sự chi phối của Medi-Cal.

Có nghĩa là nơi đây có loa nghe nhạc giấu ở trên trần, sàn phòng được trải thảm chứ không phải trải vải sơn lót nhà, một phòng thường dành cho trên 3 người, có ti vi bật cả ngày, mặc dù vẫn là những cái máy đen trắng.

Sáng nay, hầu như tất cả 20 phòng dều không có bệnh nhân. Ba y tá có vẻ mặt chán chường đứng phía sau một chiếc bàn thuốc tại phòng y tá. Cách đó vài mét, một y tá phụ trách buồng đang ngồi đánh móng tay.

- Chào bác sĩ Eves - Một y tá lên tiếng. Miệng chào Stephanie nhưng người này lại nhìn tôi không mấy thân thiện. Tôi phân vân không rõ lý do nhưng vẫn cứ nở nụ cười. Bà ta quay mặt chỗ khác. Bà ta khoảng 50 tuổi, béo, lùn, da sần sùi, cằm dài, tóc nhuộm vàng. Chiếc áo màu xanh lơ của bà ta có diềm màu trắng. Bên trên mái tóc cứng đơ là chiếc mũ y tá chiếu lệ. Đã lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy loại trang phục này.

Hai y tá khác, đều là người Philipines ở độ tuổi 20, nhìn nhau chằm chằm rồi vụt đi như thể bị thúc bởi một cái đinh ba bí ẩn nào đó.

Stephanie nói:

- Chào chị Vicki. Con bé ấy hiện ra sao rồi?

- Đến nay vẫn ổn.

Với tay qua, bà y tá tóc vàng rút một bệnh án ra khỏi cái khe có đánh dấu phòng 505 và đưa cho Stephanie. Móng tay bà ta cụt lủn và bị cắn lởm chởm. Bà lại nhìn tôi. Sức thôi miên bằng mắt ấy không có tác dụng với tôi.

- Đây là bác sĩ Delaware - Stephanie giới thiệu, tay tiếp tục lật giở các trang bệnh án - chuyên gia tư vấn tâm lý của chúng ta. Thưa bác sĩ Delaware, đây là chị Vicki Bottomley, y tá chăm sóc chính của Cassie.

- Cindy có nói cho tôi biết là anh sẽ tới đây - Bà ta nói nghe cứ như đang ca thán một tin xấu. Stephanie tiếp tục đọc bệnh án.

- Rất vui được gặp bà - Tôi nói.

- Gớm, tôi cũng rất vui được gặp anh - Giọng điệu sưng sỉa vẻ đầy thách đó của bà ta khiến Stephanie phải ngửng mặt nhìn lên.

- Mọi thứ ổn cả đấy chứ, chị Vicki?

- Vẫn cứ mơn mởn đào tơ - Bà đáp, miệng cười đánh toe một cái như tát vào mặt người khác - Mọi thứ đều ổn. Con bé ăn gần hết chỗ cháo buổi sáng và uống thuốc theo đơn.

- Thuốc gì?

- Chỉ là thuốc Tylenol ấy mà. Nó uống khoảng một giờ trước. Cindy nói rằng con bé bị đau đầu...

- Tylenol số một à?

- Vâng, thưa bác sĩ Eves, chỉ là loại thuốc dành cho trẻ con, loại thuốc nước, uống một thìa cà phê thôi, đã được ghi rõ trong đó rồi - Bà ta chỉ tay vào cuốn bệnh án.

- Vâng, tôi thấy rồi - Stephanie đáp, và lại tiếp tục đọc - À, hôm nay thế là

ổn, chị Vicki ạ, nhưng lần sau thì không được cho uống thuốc - kể cả thuốc bán không cần đơn - khi chưa được tôi đồng ý đấy nhé. Tôi cần phải kiểm sát mọi thứ được đưa vào miệng con bé, ngoài đồ ăn và thức uống. Chị đã rõ chưa?

- Rõ - Bottomley đáp, rồi lại cười - Không hề xảy ra vấn đề gì cả. Tôi chỉ nghĩ rằng...

- Không có hại gì cả đâu, Vicki ạ - Stephanie cướp lời. Cô với tay qua và vỗ vào vai người y tá - Tôi dám chắc rằng nếu trình với tôi thì tôi cũng đã cho phép dùng Tylenol. Vấn đề chỉ là vì đứa bé nà có một bệnh sử đặc biệt nên chúng ta cần phải tuyệt đối cẩn thận để xác định các phản ứng thuốc mà thôi.

- Vâng, thưa bác sĩ Eves. Vậy còn điều gì nữa không?

Stephanie tiếp tục đọc cuốn bệnh án, rồi gấp nó lại và đưa trả cho bà y tá.

- Không, hiện tại đã xong trừ phi chị muốn báo cáo điều gì.

Bottomley lắc đầu.

- Vậy thì xong rồi. Bây giờ tôi sẽ vào và giới thiệu bệnh nhân với bác sĩ Delaware. Có còn điều gì về Cassie mà chị muốn chia sẻ với chúng tôi không?

Bottomley nhìn chằm chằm vào Stephanie một giây rồi quay sang phía tôi, mắt gườm gườm.

- Bọn họ chẳng có bệnh tật gì ca,rất họ hoàn toàn bình thường.

Tôi nói:

- Tôi nghe nói Cassie thường rất sợ hãi khi các bác sĩ khám bệnh và cho uống thuốc.

Bottomley chống tay ngang hông:

- Đến anh cũng sợ bị tiêm chọc nhiều như thế chứ nói gì đến con bé ấy.

Stephanie nói:

- Kìa chị Vick...

- Tất nhiên rồi - Tôi vừa cười vừa đáp - Đó là phản ứng hoàn toàn bình thường, nhưng đôi khi sự hoảng sợ bình thường co thể được giảm đi nhờ vào sự trợ giúp của biện pháp điều trị hành vi.

Bottomley khẽ cười trong họng:

- Biết đâu đấy lại được. Tôi chúc anh may mắn.

Stephanie định nói điều gì đó. Tôi liền cầm lấy cánh tay cô và nói:

- Tại sao chúng ta không tiến hành ngay nhỉ?

- Vâng - Cô quay sang nói với Bottomley - Hãy nhớ nhé, không được cho uống thuốc gì ngoài thức ăn và thức uống đấy.

Bottomley vẫn không ngớt cười:

- Vâng, thưa bác sĩ. Nếu bây giờ đã xong, tôi xin rời khỏi đây trong vài phút.

Stephanie nhìn đồng hồ:

- Nghỉ giải lao rồi sao?

- Không. Tôi chỉ muốn xuống cửa hàng đồ lưu niệm mua cho Cassie một con LuvBunny - con thỏ nhồi bông ấy mà. Cô có xem những bộ phim hoạt

hình trên ti vi không? Con bé ấy thích thứ đó lắm. Tôi nghĩ, có hai người ở đó rồi thì con bé chắc cũng sẽ chịu yên một lát.

Stephanie nhìn tôi. Bottomley nhìn theo tỏ vẻ hài lòng. Bà ta lại cười khùng khục trong họng và bỏ đi. Điệu đi uốn éo khá nhanh. Cái mũ trắng nhấp nhô dọc theo hành lang vắng giống như con diều trong gió.

Stephanie nắm lấy cánh tay tôi và đẩy ra khỏi phòng y tá.

- Xin lỗi anh Alex. Tôi chưa từng thấy bà ta như thế bao giờ.

- Có phải trước kia bà ta cũng từng là y tá của Cassie không?

- Nhiều lần rồi - có lẽ là ngay từ lần đầu con bé vào viện. Bà ta và Cindy có cảm tình đặc biệt với nhau và chính Cassie cũng thích bà ấy. Khi Cassie vào viện, bố mẹ nó liền yêu cầu bà ấy làm y tá chăm sóc riêng cho nó.

- Bà ta có vẻ khá ích kỷ nhỉ.

- Bà ấy đúng là có xu hướng muốn nhúng tay vào mọi việc, nhưng tôi nghĩ đó là chuyện tích cực. Các gia đình đều quý bà ấy - Bà là một trong những y tá tận tuỵ nhất mà tôi từng cộng tác. Với tình hình tinh thần hiện nay, thật khó mà tìm được sự tận tuỵ.

- Bà ta có tận tuỵ tới mức đến tận nhà bệnh nhân trợ giúp không?

- Theo tôi biết thì không. Chỉ có vài lần tôi làm việc đó thôi, với một bệnh nhân nội trú ngay từ ngày đầu. Mục đích chuyến viếng thăm ấy là để đặt máy theo dõi giấc ngủ - Stephanie lấy tay che miệng - Không lẽ anh nghĩ bà ấy có điều gì đó liên quan tới...

- Tôi không nghĩ điều gì cả - Tôi đáp. Ngay lúc đó tôi cũng tự hỏi liệu mình có nghĩ thế không bởi vì Bottomley đã làm tôi hơi bực mình - Tôi chỉ

buột miệng hỏi thế thôi.

- Hừm... thôi rồi, đó cũng là một ý kiến. Y tá mắc bệnh Munchausen à? Tôi nghĩ với kiến thức y học căn bản của bà ấy thì chuyện này có khả năng lắm.

- Thì đã có khá nhiều trường hợp xảy ra rồi - Tôi đáp - y tá và bác sĩ muốn được chú ý, và họ thường là những người rất ích kỷ. Nhưng vấn đề của Cassie luôn bắt đầu từ nhà và được giải quyết ở bệnh viện thì bà ta không nằm trong vòng nghi vấn, nếu như Vicki không phải là người thường trú tại nhà của Jones.

- Thế thì không. Chí ít thì đó cũng là những gì tôi được biết tới nay. Chắc chắn là như vậy. Nếu bà ấy như vậy thì tôi phải biết chứ.

Stephanie tỏ vẻ nghi hoặc. Một vẻ mặt bị khuất phục. Tôi nhận ra vụ này gây ra sức ép với cô thế nào.

- Tôi muốn biết tại sao bà ta lại thù hằn với tôi như thế - Tôi nói - Có lẽ không phải vì những lý do cá nhân mà có thể là điều gì đó liên quan tới gia đình này. Nếu Vicki và người mẹ kia thân thiết với nhau, trong khi Vicki lại không thích tôi thì có thể khiến việc khám chữa của tôi trở nên không thuận lợi.

- Lập luận của anh có lý... Tôi không hiểu điều gì đã ám ảnh bà ấy như vậy.

- Chắc là cô chưa nói gì với bà ta về chuyện cô nghi ngờ Cindy đấy chứ?

- Không. Anh là người đầu tiên tôi bàn về chuyện đó. Đó là lý do tại sao tôi yêu cầu bà ấy không cho uống thuốc nữa để tìm ra các phản ứng của thuốc. Tôi cũng đã yêu cầu Cindy không mang thức ăn từ nhà tới vì lý do tương tư. Vicki và những y tá làm ca khác được yêu cầu ghi chép lại tất cả

những gì Cassie ăn - Stephanie chau mày - Tất nhiên, nếu Vicki cố tình bước qua giới hạn ấy thì bà ấy có thể không làm theo yêu cầu của tôi. Anh có muốn tôi chuyển bà ấy sang chỗ khác không? Tìm y tá mới là chuyện sẽ làm nhọc tôi một chút, nhưng tôi có thể làm được chuyện này nhanh thôi.

- Cô không phải vì tôi mà làm thế. Hiện tại, cứ để cho mọi sự diễn ra bình thường.

Chúng tôi đi tới phía sau phòng y tá. Stephanie lấy cuốn bệnh án và lại nghiền ngẫm. Một lúc sau cô mới nói:

- Mọi thứ có vẻ ổn cả. Nhưng dù sao tôi cũng phải nói chuyện với con bé một chút.

- Để tôi đọc qua một chút xem sao đã - Tôi đề nghị.

Cô đưa cho tôi cuốn bệnh án. Nét chữ ngay ngắn và ghi chép chi tiết thường thấy của cô. Bên trong còn có biểu đồ về cơ cấu gia đình và tôi đã bỏ chút thời gian ra xem xét.

- Không thấy có tên ông bà ngoại ở đây nhỉ.

Stephanie lắc đầu:

- Cindy mất cha mẹ khi cô ấy còn nhỏ tuổi. Chip cũng mất mẹ khi anh ấy ở tuổi niên thiếu. Ông Chuck là người ông duy nhất còn sống.

- Thế ông ấy có thường tới đây thăm cháu không?

- Thỉnh thoảng. Ông ta là người khá bận rộn.

Tôi tiếp tục đọc:

- Cindy mới chỉ 26 tuổi... Có thể bà Vicki là một hình tượng người mẹ đối

với cô ấy.

- Có thể -Stephanie đáp - Dù gì, tôi cũng sẽ để mắt tới bà ấy mới được.

- Stephanie, tôi xin cô đừng làm gì mạnh tay lúc này. Tôi không muốn bà Vicki hay cô Cindy nghĩ tôi là người gây ra phiền toái cho họ. Hãy để tôi có cơ hội được hiểu bà ấy đã. Biết đâu bà ấy lại trở thành một đồng minh cũng nên.

- Được rồi - Cô đáp - Chuyện quan hệ với người này, người kia là đất của anh. Nhưng hãy báo ngay cho tôi hay nếu bà ấy tiếp tục gây khó chịu nhé. Tôi không muốn bất cứ thứ gì cản trở việc giải quyết vấn đề này.

Căn phòng tràn ngập những con thỏ nhồi bông LuvBunny - nào là trên bậu cửa sổ, trên bàn để đèn, trên cái khay đặt đầu giường, trên nóc tivi. Đây đúng là một buổi tiếp đón long trọng bằng toàn nhưng thứ đồ xanh đỏ nhe răng.

Thành giường đã được hạ thấp xuống. Một đứa bé xinh xắn đang nằm ngủ - một đống rất nhỏ gần như không làm phồng cái chăn đắp.

Khuôn mặt hình trái tim của con bé nghiêng về một phía; miệng nó hồng tươi, đang mở. Da màu nước sữa, đôi má mũm mĩm, mũi như mầm nhú. Mái tóc bóng mượt, thẳng và đen dài tới tận vai. Mớ tóc phía trước ươn ướt dính vào trán. Bên trên đường viền chăn là một vòng cổ. Một tay được giấu đi; tay còn lại như có gơn sóng đang nắm chặt lấy mấy sợi chăn. Ngón tay cái của nó to bằng trái đậu lima.

Chiếc ghế sô-pha đặt cạnh cửa sổ được mở ra thành giường đơn trông gọn ghẽ. Chăn gấp vuông thành phẳng cạnh như trong quân đội. Gối được vuốt phẳng như vỏ trứng. Cái túi đựng đồ tạm bằng nhựa vinyl nằm trên sàn nhà cạnh khay thức ăn đã hết.

Người phụ nữ trẻ ngồi vắt chân chữ ngũ rìa cái đệm, đang đọc tờ Chỉ dẫn ti vi. Ngay khi nhìn thấy chúng tôi, chị ta liền đặt tờ tạp chí xuống và đứng dậy.

Người phụ nữ trẻ cao khoảng 1 mét 62, thân hình chắc khoẻ, eo hơi to. Tóc chị ta cũng đen óng như của đứa con gái, rẽ đường ngôi giữa, buộc tạm ra phía sau và tết thành dải tóc dài gần chấm eo. Khuôn mặt như được đúc cùng một mẫu với Cassie, vì tuổi tác nên đã dài thêm ra một chút thành hình trái xoan hoàn hảo. Mũi chị ta rất đẹp; miệng thẳng, rộng không trang điểm với nước da thẫm tự nhiên. Đôi mắt to, đen giờ đã đỏ ngầu.

Chị ta không hề trang điểm, nước da có vẻ được chăm sóc cẩn thận. Đó là một phụ nữ còn mang dáng dấp thiếu nữ. Đã ở tuổi 26 nhưng nhìn qua dễ nhầm chị là nữ sinh đại học.

Một tiếng động nhẹ như tiếng thở phát ra từ chiếc giường. Đó là tiếng thở dài của Cassie. Tất cả chúng tôi đều chú mắt nhìn vào con bé. Mí mắt nó vẫn khép nhưng đang lay động. Những sợi ven xanh nổi rõ dưới da. Con bé trở mình xoay mặt khỏi phía chúng tôi.

Tôi nghĩ tới một con búp bê sứ chưa tráng men.

Xung quanh chúng tôi, những con thỏ nhồi bông LuvBunny đang liếc nhìn.

Cindy Jones nhìn xuống con gái, với tay qua gạt lọn tóc ra khỏi mắt con bé.

Quay lại nhìn chúng tôi, chị vội đưa tay sờ quần áo, như thể tìm xem có cái cúc nào đó chưa được đóng không. Quần áo chị mặc rất giản dị - cái áo sơ mi vải bông, chiếc quần jeans đã bạc và đôi dép quai hậu đế trung bình. Tay chị đeo chiếc đồng hồ nhựa màu tím hiệu Swatch. Không phải một người ăn

mặc sang trọng giống như các con dâu của những yếu nhân mà tôi mong đợi.

- Ôi - Stephanie nói thầm - có vẻ như ai đó đang định ngủ một giấc ngắn ấy. Chị có ngủ được không, Cindy?

- Được một ít - Giọng chị ta nghe nhẹ và dễ chịu. Chị không phải thì thầm như Stephanie.

- Đệm của chúng tôi chắc không được tốt lắm, phải vậy không?

- Tôi thấy ổn, thưa bác sĩ Eves - Nụ cười của chị ta mang đầy vẻ mệt nhọc - Thực ra, Cassie đã ngủ rất ngon. Nó tỉnh giấc một lần, khoảng vào lúc 5 giờ, và cần phải ru mới ngủ lại. Tôi đã bế và hát ru một lúc thì nó mới ngủ trở lại vào khoảng 7 giờ. Tôi nghĩ, có lẽ đó là lý do tại sao đến giờ nó vẫn còn ngủ được.

- Bà Vicki nói rằng con bé bị đau đầu.

- Đúng thế, vào lúc nó tỉnh giấc ấy. Bà Vicki đã cho nó uống dung dịch Tylenol và dường như có tác dụng.

- Cho con bé uống Tylenol là đúng, chị Cindy ạ. Nhưng sau này, tất cả thuốc thang - ngay cả những thứ thuốc bán không cần kê đơn - cũng sẽ phải được sự đồng ý của tôi mới cho con bé uống. Việc này chỉ là để cho nó được an toàn thôi.

Đôi mắt đen mở to:

- Ôi, vâng. Xin bác sĩ thứ lỗi.

Stephanie mỉm cười.

- Không có chuyện gì lớn đâu. Tôi chỉ muốn cẩn thận thôi. Chị Cindy này, đây là bác sĩ Delaware, chuyên gia tâm lý mà chúng ta đã từng bàn tới ấy.

- Xin chào bác sĩ Delaware.

- Xin chào chị Jones.

- Cứ gọi tôi là Cindy - Chị chìa bàn tay nhỏ nhắn ra phía tôi và cười bẽn lẽn. Tôi cũng đưa tay ra và biết rằng công việc của tôi sẽ không hề dễ dàng.

Stephanie nói:

- Như tôi đã giới thiệu với chị, bác sĩ Delaware là chuyên gia về sự sợ hãi ở trẻ em. Ông ấy chính là người có thể giúp Cassie vượt qua được nỗi sợ hãi ở đây. Ngay bây giờ, ông ấy muốn được nói chuyện với chị, nếu như chị không phiền gì.

- Ô, chắc chắn là được - Cindy sờ vào dải tóc và và tỏ vẻ lo lắng.

- Hay lắm - Stephanie đáp - Nếu chị không cần gì ở tôi nữa thì tôi xin đi đây.

- Hiện nay thì tôi chưa nghĩ ra điều gì, thưa bác sĩ Eves. Tôi cũng vừa mới định hỏi xem bác sĩ đã... có kết luận gì chưa thôi?

- Cho tới giờ thì chưa, chị Cindy ạ. Điện não đồ thấy hoàn toàn bình thường. Nưhng, như chúng ta đã thảo luận với nhau, với những trẻ ở tuổi này, cái đó không phải là kết luận. Các y tá chưa từng ghi lại bất cứ hành vi co giật nào. Chị có thấy gì không?

- Không... không hẳn.

- Không hẳn à? - Stephanie bước lại gần hơn. Cô chỉ cao hơn Cindy một chút nhưng dường như to ngang hơn khá nhiều.

Cindy Jones cắn môi trên rồi nhả nhanh ra:

- Không - có lẽ là không quan trọng.

- Được rồi chị Cindy. Xin chị hãy nói cho tôi biết tất cả mọi thứ, kể cả trường hợp chị cho rằng nó là không phù hợp.

- Tôi chắc chắn là không có gì cả, nhưng đôi khi tôi tự hỏi không biết có phải con bé đang để tâm đi đâu đó không - không hề lắng nghe khi tôi nói chuyện với nó? Hình như nó đang nhìn chằm chằm vào khoảng không - giống như chứng động kinh dạng nhẹ ấy.

- Chị bắt đầu nhìn thấy điều này từ khi nào?

- Hôm qua, sau khi chúng tôi được nhập viện.

- Chị không nhìn thấy hiện tượng này ở nhà bao giờ à?

- Tôi... không. Nhưng có thể là chuyện đó đã từng xảy ra nhưng tôi không nhìn thấy. Hoặc có thể chẳng có gì cả. Có lẽ là thế - tôi không biết nữa.

Khuôn mặt xinh xắn bắt đầu nặng trĩu.

Stephanie vỗ vỗ vai chị ta. Cindy dần bình tĩnh lại như thể cảm nhận được nhiều an ủi từ cái vỗ vai ấy.

Stephanie bước lùi lại, ngừng vỗ vai người mẹ trẻ.

- Thế chuyện con bé nhìn chằm chằm vào khoảng không có thường xảy ra không?

- Khoảng một đến hai tuần mỗi ngày. Có thể chuyện đó không có gì đâu - chỉ là nó tập trung tinh thần thôi. Con bé luôn rất giỏi trong việc tập trung tinh thần - những lúc chơi ở nhà, nó tập trung tư tưởng rất tốt.

- Thế thì tốt - chuyện con bé có khả năng tập trung chú ý ấy.

Cindy gật đầu nhưng có vẻ vẫn chưa an tâm.

Stephanie lôi cuốn sổ hẹn gặp từ trong túi áo khoác ra và xé trang cuối ra rồi đưa cho Cindy.

- Đây, chị cầm lấy cái này. Lần sau nếu chị thấy con bé cứ nhìn chằm chằm, hãy ghi lại chính xác thời gian và gọi Vicki hay ai đó đang trực vào để quan sát, được chứ?

- Được rồi. Nhưng chuyện này không kéo dài đâu, thưa bác sĩ Eves. Nó chỉ xảy ra trong vài giây thôi.

- Hãy làm tất cả những gì chị có thể - Stephanie đáp - Còn bây giờ, tôi sẽ đi chỗ khác để chị và bác sĩ Delaware làm quen với nhau.

Dừng lại giây lát để nhìn con bé, Stephanie mỉm cười với cả hai chúng tôi rồi ra đi.

Khi cánh cửa khép lại, Cindy đưa mắt nhìn xuống giường.

- Để tôi gấp lại cái này cho ông lấy chỗ ngồi nhé.

Da chị ta cũng hiện lên những vằn ven xanh lờ mờ. Mạch máu nơi thái dương chị ta đang đập mạnh.

- Thế thì để tôi giúp chị một tay - Tôi đề nghị.

Câu đề nghị của tôi dường như làm chị ta giật mình.

- Không, mình tôi làm cũng được mà.

Cindy cúi xuống nắm lấy tấm đệm và nhấc lên. Tôi cũng làm thế. Hai chúng tôi cùng hợp sức chuyển chiếc giường đơn thành ghế sô pha.

Chị vuốt ve tấm nệm tựa lưng, đứng lui lại và nói:

- Xin ông để tôi tự làm được rồi.

Cảm thấy mình như đang ở trong nhà thổ, tôi đành làm theo.

Chị ta đi tới chiếc ghế màu xanh và nhặt những con thỏ nhồi bông LuvBunny đặt ngay ngắn lên chiếc bàn nhỏ để đèn. Chị kéo chiếc ghế đối diện với ghế sô-pha và ngồi xuống, chân đặt ngay ngắn xuống sàn, hai tay đặt lên đùi.

Tôi với tay qua chỗ bậu cửa sổ cầm một con thú nhồi bông lên xoa lông nó. Nhìn ra ngoài qua cửa sổ bằng kính, đỉnh những cây cối trong vườn Griffith có màu xanh đen và lờ mờ như trong mây.

- Đẹp quá - Tôi nói - Đây là quà tặng sao?

- Một vài con là quà tặng thôi. Một vài con chúng tôi mua từ nhà. Dù đến đây, chúng tôi vẫn muốn Cassie cảm thấy như ở nhà.

- Phải chăng bệnh viện đã trở thành ngôi nhà thứ hai của con bé?

Cindy nhìn tôi chằm chằm. Nước mắt đã tràn đầy đôi mắt đen làm cho nó to hơn, sáng hơn. Trên khuôn mặt Cindy thể hiện vẻ hổ thẹn.

Hổ thẹn hay cảm thấy tội lỗi?

Chị ta đưa nhanh tay lên để che nét mặt ấy.

Chị thầm khóc một lát.

Tôi lấy khăn giấy từ chiếc hộp trên bàn đặt ở đầu giường ra và chờ đợi.

Chương 4:

Cindy bỏ tay che mặt ra và nói:

- Ông thứ lỗi cho tôi nhé.

- Chị không cần phải nói thế - Tôi đáp - Chẳng có gì gây căng thẳng bằng chuyện có đứa con bị ốm đâu.

Chị ta gật đầu.

- Tồi tệ nhất là không biết... nhìn thấy con bé đau đớn mà không biết... Ước gì có ai đó chẩn đoán được con bé mang bệnh gì.

- Những triệu chứng khác của bệnh đã được giải quyết rồi. Nên chắc lần này cũng sẽ ổn thôi.

Kéo kím tóc qua một bên vai, chị ta lấy ngón tay kẹp đuôi tóc lại rồi nói:

- Tôi cũng hi vọng là vậy. Nhưng...

Tôi cười nhưng không nói gì.

Chị ta nói tiếp:

- Những triệu chứng khác... tiêu biểu hơn. Thông thường ấy - ông hiểu chứ.

- Chị muốn nói rằng đó là những bệnh thường gặp ở thời thơ ấu?

- Vâng - chẳng hạn như ho, tiêu chảy. Những đứa trẻ khác cũng mắc bệnh như thế. Có thể không nghiêm trọng như con bé nhà tôi nhưng có nghĩa là bọn trẻ vẫn thường bị, vì thế ta có thể hiểu được những thứ bệnh đó. Tuy nhiên, co giật... thì là chuyện bất bình thường.

- Đôi khi trẻ con vẫn thường bị co giật sau khi sốt cao - Tôi trấn an - Chuyện đó chỉ xảy ra một hay hai lần rồi không bị lại nữa.

- Vâng, tôi biết. Bác sỹ Eves đã nói cho tôi biết về điều này. Nhưng Cassie không bị sốt cao khi co giật. Những lần khác - khi con bé bị bệnh đường ruột ấy - thì lại có hiện tượng sốt. Khi ấy, nó sốt cao lắm, tới 41 độ ấy chứ - Cindy nghĩ mọi việc đã kết thúc. Nào ngờ, tự nhiên nó lại bị co giật - thực sự đáng sợ lắm. Tôi nghe thấy tiếng động trong phòng con bé - giống như là tiếng gõ ấy; tôi lao vào và thấy con bé co giật mạnh tới mức xương sườn nó kêu lách cách.

Môi chị ta bắt đầu run. Chị ta đưa một bàn tay lên giữ chặt môi, tay còn lại nắm chặt chiếc khăn giấy mà tôi đã đưa cho.

Tôi nói:

- Đáng sợ thật nhỉ.

- Phải nói là khủng khiếp - Cindy đáp, nhìn mắt tôi - nhưng điều tồi tệ hơn là tôi phải nhìn nó đau đớn mà không thể giúp gì được. Sự bất lực mới là điều kinh khủng nhất. Tôi biết, tốt nhất là ẵm con bé lên, nhưng... Mà ông có con chưa?

- Chưa.

Đôi mắt Cindy rời khỏi khuôn mặt tôi, như thể chị ta đột ngột cảm tôi hấy mất hứng thú. Chị thở dài và đứng dậy đi tới giường, tay vẫn cầm chiếc khăn giấy đã nhàu nát. Chị ta cúi xuống kéo chăn lên cao hơn quanh cổ con bé, và

hôn vào một bên má nó. Nhịp thở của Cassie nhanh lên trong giây lát, rồi lại trở nên đều đều. Cindy vẫn ngồi ở cạnh giường, quan sát nó ngủ.

- Con bé thật xinh - Tôi nói.

- Nó bầu bĩnh và ngoan lắm.

Chị ta đưa tay sờ trán Cassie rồi rụt tay lại thả lỏng xuống cạnh sườn. Sau khi nhìn xuống sàn vài giây, chị liền đứng dậy trở về ghế.

Tôi nói:

- Chuyện của con bé ấy mà, đến nay vẫn chưa có bằng chứng cho thấy co giật làm cho bệnh nhân đau đớn.

- Bác sỹ Eves cũng nói thế - Cassie đáp, giọng nghi hoặc - Tôi cũng hy vọng là vậy... nhưng giá mà ông được chứng kiến con bé sau khi bị co giật, ông sẽ thấy nó mệt mỏi như thế nào.

Chị ta quay lại và nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi chờ đợi một lát rồi nói:

- Ngoại trừ bị đau đầu ra, con bé ổn cả chứ?

- Vâng. Ý tôi là trong thời gian ngắn ngủi nó tỉnh giấc.

- Có đúng là con bé bị đau đầu lúc 5 giờ sáng nay không?

- Vâng. Khi tỉnh dậy nó đã bị đau đầu.

- Lúc đó bà Vicki đang trực phải không?

Cindy gật đầu.

- Bà ấy làm hai ca liền - đến từ tối hôm trước để trực ca 11 giờ đến 7 giờ

sáng và làm tiếp ca 7 giờ sáng đến 3 giờ chiều.

- Thật tận tuỵ.

- Bà ấy tận tình lắm, giúp đỡ mẹ con tôi rất nhiều. Chúng tôi thật may mắn vì đã được bà ấy chăm sóc.

- Bà ấy có bao giờ tới nhà chị không?

Câu hỏi đó khiến chị ta ngạc nhiên.

- Chỉ vài lần thôi - không phải đến để chăm sóc cho con bé, mà là đến chơi. Con thỏ nhồi bông LuvBunny của Cassie là do bà ấy mua tặng đấy. Bây giờ thì Cassie thích chúng lắm rồi.

Vẻ ngạc nhiên vẫn còn đọng trên nét mặt chị ta. Thay vì giải toả sự ngạc nhiên ấy, tôi lại nói:

- Làm sao Cassie cho chị biết con bé bị đau đầu?

- Nó chỉ vào đầu và khóc. Con bé không nói cho tôi biết đâu, phải chăng ông cũng định hỏi điều này. Con bé chỉ mới nói được vài từ. Gọi con chó là con tró, gọi cái chai là cái trai. Nhưng kể cả có nói được vài từ như thế thì thỉnh thoảng nó vẫn dùng tay chỉ trỏ. Bác sỹ Eves nói rằng con bé bị chậm nói mất mấy tháng.

- Việc phải vào bệnh viện nhiều khiến một đứa trẻ chậm nói không phải là chuyện lạ. Nó không tồn tại vĩnh viễn đâu.

- Tôi cố gắng cho con bé tập nói ở nhà - nói chuyện với nó thật nhiều. Tôi còn đọc cho nó nghe khi nào có điều kiện.

- Tốt lắm.

- Đôi khi, con bé thích nhưng đôi khi lại không - nhất là sau những đêm nó khó ngủ.

- Có nhiều đêm nó bị khó ngủ không?

- Không nhiều, nhưng rất tệ cho nó.

- Chuyện thế nào?

- Nó tỉnh dậy như thể vừa trải qua một cơn ác mộng. Nó giãy, phá và khóc lóc. Tôi bế nó và thỉnh thoảng lại ru được nó ngủ trở lại. Nhưng cũng có lúc nó tỉnh lâu lắm - quấy ghê lên được. Đến sáng hôm sau đó thì nó thường bấn loạn tinh thần.

- Bấn loạn như thế nào?

- Thường khó tập trung. Bình thường thì nó có thể tập trung chơi được rất lâu - khoảng hơn một giờ. Những lúc như thế, tôi thường đọc sách cho nó nghe, nói chuyện với nó nhằm giúp nó phát triển khả năng nói. Ông có lời khuyên nào khác không?

- Nghe chị nói thì chị đã đi đúng hướng rồi - Tôi đáp.

- Đôi khi tôi có cảm giác con bé không nói bởi vì nó không cần phải nói. Tôi nghĩ tôi có thể biết được con bé muốn gì và đáp ứng luôn trước khi nó cần phải nói ra.

- Đó có phải là điều chị đã làm khi con bé bị đau đầu?

- Đúng thế. Con bé tỉnh dậy, quấy khóc. Điều đầu tiên tôi làm là sờ vào trán nó xem có ấm không. Tôi thấy trán nó vẫn mát. Tôi không ngạc nhiên - kiểu khóc của nó không phải là do sự sợ hãi gây ra mà có vẻ như là do đau đớn. Tới lúc này tôi có thể phân biệt được được hai kiểu khóc đó của nó. Vì

thế tôi bắt đầu hỏi xem nó đau chỗ nào. Cuối cùng, nó chỉ lên đầu. Tôi biết chuyện này nghe không được khoa học nhưng người mẹ thường có sự đồng cảm với trẻ con - giống như cái ra đa ấy.

Chị ta liếc nhìn xuống giường.

- Nếu như kết quả X-quang của nó vẫn không trở lại bình thường vào chiều tối hôm đó thì có lẽ tôi đã lo sợ rồi.

- Vì chuyện đau đầu ư?

- Ông mà ở đây đủ lâu thì ông sẽ biết cả thôi. Tôi đã bắt đầu nghĩ tới điều tồi tệ nhất có thể xảy ra. Mỗi khi con bé khóc vào ban đêm vẫn làm tôi sợ lắm - tôi không biết trước được điều gì sẽ xảy ra.

Chị ta lại khóc và lấy chiếc khăn giấy lau mắt. Tôi lại đưa một chiếc khác cho chị ta.

- Tôi thực sự xin lỗi, bác sĩ Delaware ạ. Tôi chỉ không thể đứng nhìn con bé đau đớn.

- Tất nhiên - Tôi đáp - Thật trớ trêu, chính những thứ đang được làm để giúp con bé - như thử máu và các thủ tục điều trị - lại gây ra cho nó nhiều đau đớn nhất.

Chị ta hít một hơi sâu và gật đầu.

Tôi nói:

- Đó là lý do tại sao bác sĩ Eves yêu cầu tôi gặp chị. Có những thủ thuật tâm lý có thể giúp trẻ loại bỏ sự sợ hãi đối với quá trình điều trị tại bệnh viện, thậm chí đôi khi còn giảm được cả đau đớn nữa.

- Thủ thuật à - Chị ta nhắc lại đúng như các mày Vicki Bottomley đã làm

nhưng không có giọng điều chao chát của bà y tá - Rất hay. Tôi sẽ rất biết ơn những gì ông có thể làm cho con bé. Nhìn con bé phải trải qua chuyện thử máu giống như... Thật khủng khiếp.

Tôi nhớ những gì Stephanie đã kể cho tôi về sự điềm tĩnh của chị ta trong quy trình điều trị.

Như thể đọc được suy nghĩ của tôi, Cindy nói:

- Cứ mỗi lần có ai đó bước qua cửa cùng với cái kim tiêm, trong lòng tôi lại thấy như đóng băng lại, mặc dù bề ngoài tôi vẫn tươi cười. Cái cười của tôi là vì Cassie. Tôi thực sự đã rất cố gắng không tỏ ra đau buồn trước mặt con bé nhưng tôi biết con bé cảm nhận được sự đau đớn trong lòng tôi.

- Sự đồng cảm?

- Chúng tôi rất gần gũi nhau - nó là con của tôi và là đứa con duy nhất. Chỉ cần nhìn tôi là nó hiểu được ngay. Tôi không biết giúp nó thế nào cả. Tôi không thể để con bé một mình với bọn họ.

Bác sĩ Eves cho rằng chị đã làm rất tốt.

Có cái gì đó ẩn chứa trong đôi mắt đen của Cindy. Một sự cứng rắn rất đột nhiên ư? Rồi chị ta cười mệt nhọc.

- Bác sĩ Eves thật tuyệt. Chúng tôi... À bà ấy đã... rất tốt với Cassie ngay cả khi Cassie đã khỏi bệnh. Tôi biết rằng những bệnh tật này của con bé cũng làm cho bà ấy rất vất vả. Mỗi lần phòng cấp cứu gọi bà ấy, tôi lại cảm thấy rất áy náy.

- Đó là công việc của cô ấy - Tôi đáp.

Vẻ mặt Cindy chứng tỏ tôi đã nói đúng điều băn khoăn trong lòng chị ta.

- Tôi đã cần đến bà ấy nhiều hơn là công việc đơn thuần.

- Đúng thế - Tôi nhận ra con thỏ nhồi bông vẫn đang nằm trong tay mình. Lúc này tôi đang nắm chặt lấy nó. Tôi lấy tay vuốt bụng nó cho phẳng rồi trả lại bậu cửa sổ. Cindy nhìn tôi, vẩy vẩy bím tóc.

- Tôi không định ngắt lời ông - Chị ta nói - nhưng nghe ông nói về bác sĩ Eves làm công việc của bà ấy lại khiến tôi nghĩ về công việc của tôi. Đó là làm một người mẹ. Dường như tôi đã không làm tròn trách nhiệm của mình phải vậy không? Chẳng ai huấn luyện tôi để làm công việc này cả.

Chị ta nhìn đi chỗ khác.

- Này chị Cindy - Tôi vừa nói vừa cúi người về phía trước - đây là một công việc khó khăn lắm, không hẳn là một công việc bình thường.

Một nụ cười thoáng nở trên môi chị ta. Một nụ cười buồn của Đức mẹ Maria.

Lẽ nào Đức mẹ này lại là con ác quỷ trá hình?

Stephanie đã yêu cầu tôi phải thật rộng lượng nhưng tôi biết tôi đã bắt đầu bước đi từ sự nghi ngờ của cô ấy.

Chẳng nhẽ cứ nghi ngờ chị ta cho tới khi nào chị ta được chứng minh là vô tội hay sao?

Đây là điều mà Milo thường gọi là lối tư duy hạn chế. Tôi quyết định tập trung vào những gì đã tận mắt chứng kiến.

Cho tới lúc này thì chưa hề có biểu hiện bệnh học nào rõ rệt cả. Không có bất kỳ dấu hiệu nào về sự mất thăng bằng tâm lý, không có dáng dấp của sự đóng kịch nào được thể hiện, cũng không có biểu hiện của một người tìm

kiếm sự chú ý một cách bệnh hoạn. Nhưng tôi vẫn tự hỏi liệu chị ta có phải đã thành công - theo cách riêng trong việc tập trung làm cân bằng bản thân mình. Khởi đầu, chị ta nói về Cassie và cuối cùng thì nói về sự thất bại trong việc làm mẹ của chính mình.

Rồi tôi lại nghĩ hay tôi đã khuyến khích sự thú nhận tội lỗi của chị ta? Tôi đã sử dụng vẻ mặt và ngôn từ của chuyên gia tâm thần để khơi gợi chị ta cởi mở tấm lòng?

Tôi nghĩ về cách chị ta cư xử - cái bím tóc được chị ta sử dụng như tràng hạt để trấn an, không có trang điểm, quần áo giản dị một cách lộ liễu đối với một phụ nữ ở địa vị của chị ta.

Tất cả những điều này có thể được xem như một vở kịch đảo nghịch. Trong căn phòng đầy những người có vai vế thì chắc chắn chị ta sẽ là người nổi bật.

Những thứ khác mắc kẹt trên chiếc sàng phân tích của tôi khi tôi cố đặt chị ta vào một hồ sơ người mắc hội chứng Munchausen thế thân.

Việc chị ta sử dụng một cách thành thạo những thuật ngữ của bệnh viện: sốt cao... làm hai ca.

Rồi là hội chứng tím tái.

Phải chăng đó là những thứ còn sót lại sau đợt huấn luyện kỹ thuật hô hấp của chị ta? Hay là sự hứng thú sử dụng ngôn từ y học một cách không tự chủ được? Chuyện sống lâu ngày tại nơi này cũng là điều đáng nói. Trong thời gian làm việc ở đây, tôi đã từng gặp những thợ ống nước, những bà nội trợ, những người đánh xe và những kế toán. Họ là cha mẹ của những đứa trẻ bị ốm kinh niên đến nay ăn, ngủ, sống luôn tại bệnh viện và cuối cùng lời nói của họ chẳng khác gì bác sĩ nội trú năm đầu. Tất nhiên, không ai trong số bọn

họ từng đầu độc con cái mình.

Cindy sờ tay vào bím tóc và nhìn tôi.

Tôi cười, cố gắng tỏ vẻ bình tĩnh đối với chị ta. Trong đầu tôi chứa đầy ngờ vực về sự chắc chắn của Cindy rằng chị ta và Cassie có thể liên hệ với nhau ở một mức độ thần giao cách cảm.

Bởi vì những đứa con của người mẹ này đều có cuộc sống không hạnh phúc, không khoẻ mạnh.

Cindy vẫn nhìn tôi. Tôi biết không thể tiếp tục cân đong mọi sắc thái và tỏ ra thành thật được.

Tôi liếc nhìn đứa bé nằm ở giường, đúng là một con búp bê bằng sứ không tráng men.

Hay đó là con búp bê tà thuật của người mẹ này?

- Chị đã làm hết sức mình rồi - Tôi nói - Đó là tất cả những gì mọi người có thể đòi hỏi ở chị.

Tôi hy vọng lời mình nói ra mang được vẻ chân thành hơn cảm giác của tôi lúc này. Trước khi Cindy kịp đáp lời thì Cassie đã mở mắt, ngáp ngủ, dụi mí mắt và lảo đảo ngồi dậy. Hai tay nó lúc này đã được rút ra khỏi chăn. Cánh tay giấu trong chăn sưng húp và có nhiều vết thâm tím do kim tiêm gây ra và cả những vết ố vàng của thuốc Betadine.

Cindy chạy ngay tới chỗ con bé và ẵm nó lên:

- Ôi con yêu, ngoan nào.

Giọng chị ta khác hẳn. Chị hôn vào má con bé.

Cassie ngước nhìn mẹ.

Cassie xoa đầu con bé và ôm nó sát vào người mình. Nó lại ngáp ngủ lần nữa và nhìn quanh cho tới khi đôi mắt nhằm vào những con thỏ nhồi bông LuvBunny trên bàn để đèn.

Nó chỉ tay về phía những con thú nhồi bông và nói:

- Kia kia... kia...

Cindy với tay ra và cầm lấy một con màu tím.

- Của con đây. Đây là chú thỏ Bunny, chú đang nói "Chào cô Cassie Jones". Con có được giấc mơ đẹp không?

Chị ta nói rất nhẹ nhàng trong điệu bộ ngốc nghếch của người chơi với trẻ con.

Cassie cướp lấy con búp bê. Nó ôm sát vào ngực rồi nhắm mắt lại, đu đưa, sau đó lại mở mắt ra trong tư thế ôm ấp ấy. Đôi mắt nó cũng to và đen, giống hệt mắt mẹ.

Đôi mắt con bé lại nhìn quanh phòng một lần nữa, hướng vào tôi và dừng lại. Mắt tôi và mắt nó chạm nhau.

Tôi cười. Con bé khóc thét lên.

Chương 5:

Cindy ôm lấy con bé và dỗ dành:

- Ngoan nào, ông ấy là bạn của chúng ta!

Cassie ném con thú nhồi bông Luvbunny xuống sàn rồi khóc dỗi.

Tôi nhặt con thú lên và chìa ra cho nó. Con bé thu mình lại và bám chặt lấy mẹ. Tôi đưa con búp bê cho Cindy, với tay lấy một con thỏ nhồi màu vàng trên giá rồi ngồi trở lại.

Tôi bắt đầu đùa nghịch với con thú, dùng tay điều khiển chân tay nó, nói những câu vô nghĩa với nó. Cassie tiếp tục khóc còn Cindy vẫn không ngớt nựng nịu con, nhẹ nhàng, êm ái. Tôi tiếp tục đùa với con thỏ bông. Sau khoảng một phút, tiếng khóc của Cassie đã giảm đi một chút.

Cindy nói:

- Ngoan nào con yêu, con xem, bác sĩ Delaware cũng thích thỏ bông kìa.

Cassie nuốt mạnh, thở hổn hển và nấc thành tiếng khóc.

- Không, ông ấy không làm con đau đâu, con yêu. Ông ấy là bạn của chúng ta.

Tôi nhìn chằm chằm vào đám răng vẩu của con thú và nắm lấy một chân nó. Một hình trái tim màu trắng ở trên bụng nó mang dòng chữ vàng: SillyBunny và nhãn hiệu đăng ký. Một cái mác đính cạnh đó có ghi: Made in

Taiwan.

Cassie dừng khóc để lấy hơi.

Cindy dỗ nó:

- Ngoan nào con, ổn rồi, ổn rồi.

Tiếng khóc, tiếng hít thở phát ra rất mạnh từ chiếc giường.

- Hay mẹ kể chuyện nhé, được rồi. Ngày xửa ngày xưa, có một nàng công chúa tên là Cassandra. Nàng sống trong một lâu đài lớn và có những giấc mơ tuyệt đẹp. Nàng thường mơ về kẹo và những đám mây mang đầy kem.

Cassie nhìn lên không chớp mắt. Bàn tay bầm tím của nó chạm vào đôi môi.

Tôi đặt con thỏ nhồi bông màu vàng xuống sàn nhà, mở cái ca táp lôi ra một cuốn sổ và cái bút chì. Cindy dừng kể một lát rồi lại tiếp tục câu chuyện. Cassie lúc này đã nín hẳn, đang chìm trong một thế giới khác.

Tôi bắt đầu vẽ một con thỏ. Tôi hy vọng sẽ thành công.

Một vài phút sau đó tôi đã vẽ xong. Nhìn vào đó những hoạ sĩ của Disney tất nhiên là không lo mất việc, nhưng tôi nghĩ tác phẩm của mình cần phải đẹp và sao cho thật giống thỏ. Tôi thêm vào đó cái mũ và chiếc nơ bướm. Tôi lại thò tay vào ca táp và lôi ra hộp bút đánh dấu để ở đó từ rất lâu cùng các công cụ hành nghề khác.

Tôi bắt đầu tô màu. Bút đánh dấu phát ra tiếng kêu ken két. Tiếng sột soạt phát ra từ phía giường. Cindy đã thôi kể chuyện.

- Kìa con yêu, bác sĩ Delaware đang vẽ kìa. Ông đang vẽ gì thế, bác sĩ Delaware?

Trước khi tôi kịp trả lời thì từ bác sĩ mà Cindy nói ra đã khiến con bé khóc như mưa như gió.

Lại một lần nữa, sự nựng nịu dỗ dành của người mẹ mới giúp được con bé thôi khóc.

Tôi giơ tác phẩm của mình lên.

- Kìa con, nhìn xem, là một anh chàng thỏ đấy. Chàng ta đang đội mũ kìa và còn đeo cả nơ nữa - có buồn cười không?

Căn phòng yên lặng.

- Đúng rồi, mẹ nghĩ là anh chàng thỏ ngốc nghếch đấy. Con xem có phải là một trong những chú thỏ LuvBunny không, Cass?

Lại im lặng.

- Có phải bác sĩ Delaware đã vẽ anh chàng thỏ không?

Con bé lại khóc.

- Thôi nào, Cass, đừng sợ con yêu. Bác sĩ Delaware sẽ không làm con đau đâu. Ông ấy là bác sĩ không dùng kim tiêm mà.

Lần này tiếng khóc be be khiến Cindy phải mất một lúc mới dỗ nó nín được. Cuối cùng chị ta cũng có thể tiếp tục câu chuyện dở dang của mình: Công chúa Cassandra cưỡi con ngựa trắng...

Tôi vẽ thêm một người bạn của chú thỏ đội mũ. Vẫn là khuôn mặt của loài thỏ nhưng có tai ngắn, mặc áo hoa. Tôi thêm vào đó một quả sồi to có hình thù bất định, xé trang đó ra và đặt lên giường ngay cạnh chân Cassie.

Con bé vụt ngoảnh mặt lại khi tôi trở về chỗ ngồi.

Cindy nói:

- Xem này, ông ấy đã vẽ một... chị chó thảo nguyên. Cassie, con xem cái áo của chị chó này. Có đẹp không. Khắp người chị chó đều có chấm hoa to chưa kìa, Cass. Thật buồn cười chưa kìa - một chị chó thảo nguyên mặc áo.

Tiếng cười ấm áp và đầy nữ tính. Khi chị cười, con bé cũng cười khúc khích theo.

- Thật ngộ nghĩnh quá. Mẹ không biết có phải chị ta sắp đi dự tiệc với bộ áo đó không... hay chị chó định đi chợ hay đi đâu nhỉ? Con xem bộ áo ấy có buồn cười không kìa, một chị chó sắp đi chợ à? Mà chị ta còn đi chợ với anh bạn thỏ nữa kìa, anh chàng thỏ đội cái mũ buồn cười chưa kìa... Có lẽ bọn họ định tới chỗ đồ chơi của mẹ con mình đấy. Cả hai anh chị thật buồn cười quá. Này con, bác sĩ Delaware vẽ những bức tranh thật ngộ nghĩnh - đố con biết ông ấy sẽ làm gì nữa nào?

Tôi cười và nhấc bút chì lên. Tôi vẽ cái gì đó thật dễ nhìn: một con hà mã... đúng hơn là chiếc bồn tắm có chân...

- Tên của anh chàng thỏ ông vẽ là gì vậy, bác sĩ Delaware?

- Anh chàng thỏ đó tên là Benny.

- Thỏ Benny - tên ngộ quá.

Tôi cười, cố che giấu băn khoăn nghệ thuật của mình. Chiếc bồn tắm có chân có vẻ quá hung tợn... vấn đề là điệu cười của nó... quá dữ dằn - giống con tê giác mất sừng hơn... liệu Freud sẽ bình luận thế nào về cái đó nhỉ?

Tôi bắt đầu sửa lại mồm chú hà mã.

- Benny, chàng thỏ đội mũ - con đã bao giờ nghe thấy chưa, Cass?

Con bé cười khanh khách, điệu cười sung sướng của một nhóc con.

- Thế còn chị chó thảo nguyên thì sao, bác sĩ Delaware? Tên chị ta là gì?

- Là Priscilla.

Tôi tiếp tục hối hả vẽ. Con hà mã cuối cùng đã có vẻ giống hình dáng hà mã, nhưng vẫn có cái gì đó không ổn... điệu cười mua chuộc của nó - là điệu cười của con chó đang mừng chủ... có lẽ vẽ con chó sẽ dễ dàng hơn nhiều....

- A, chị chó Priscilla! Con có tin không kìa!

- Pilla!

- Đúng rồi, chị Priscilla.

- Pilla!

- Rất giỏi, Cass! Tuyệt lắm! Chị Priscilla ơi. Con có thể gọi lại không?

Con bé không nói gì nữa.

- Chị Priscilla - Pri-sci-la. Con đã gọi được rồi mà. Nào, con nhìn miệng mẹ nhé, Cass.

Yên lặng.

- Thôi được rồi, con không phải gọi chị ta nếu con không muốn. Hãy trở lại với nàng công chúa Cassandra Silverparkle, nàng đang cưỡi bông tuyết vao đất nước ánh sáng...

Cuối cùng, tôi cũng đã hoàn thành tác phẩm con hà mã. Dù có những vết

bẩn, vết tẩy xoá nhưng ít nhất thì nó cũng không còn dáng vẻ hung hãn nữa. Tôi đặt nó lên trên tấm phủ giường.

- Ôi nhìn này, Cass. Chúng ta có biết đây là anh chàng nào không nhỉ? Một anh chàng hà mã - anh ta đang cầm...

- Một con yoyo(1) - Tôi đáp.

- Một con yoyo kìa. Một chàng hà mã cầm một con yoyo - thật ngộ quá. Con có biết mẹ đang nghĩ gì không Cass? Mẹ nghĩ bác sĩ Delaware có thể rất ngộ nghĩnh nếu ông ấy muốn đấy cho dù ông ấy là bác sĩ. Con nghĩ sao?

Tôi quay mặt lại cho con bé nhìn. Mắt tôi và mắt nó lai chạm nhau. Đôi mắt nó đảo qua đảo lại. Cái miệng màu hồng bắt đầu trề ra, môi dưới cong lên. Thật khó mà tưởng tượng có ai đó lại lỡ làm tổn thương con bé đáng yêu thế này.

Tôi nói:

- Cháu có muốn bác vẽ nữa không?

Con bé nhìn mẹ và túm lấy ống tay áo chị ta.

- Có - Cindy nói - Nào, xem bác sĩ Delaware vẽ được thêm những con gì ngộ nghĩnh nào.

Cassie gật đầu rất nhẹ. Nó vùi đầu vào áo Cindy.

Tôi lại tiếp tục vẽ.

Một con chó ghẻ, một con vịt có đôi mắt xếch và con ngựa cà nhắc đã làm con bé chịu để tôi có mặt ở trong phòng.

Tôi dần kéo cái ghế lại gần giường nó, nói chuyện với Cindy về những trò

chơi, đồ chơi và những thức ăn được ưa thích. Khi Cassie dường như chấp nhận tôi, tôi liền đẩy đẩy cái ghế sát sạt vào tấm nệm và dạy Cindy trò vẽ hình - hai người chúng tôi thay phiên nhau vẽ thêm những đường nét vào các hình vẽ. Đó là một kỹ thuật của nhà phân tích tâm lý trẻ thơ nhằm xây dựng mối quan hệ và đi vào tiềm thức của trẻ mà không làm nó sợ hãi.

Tôi sử dụng Cindy như người trung gian trong khi vẫn thầm theo dõi, nghiên cứu tâm lý chị ta.

Tôi vẽ một nét gấp và đưa cho Cindy. Chị ta và Cassie châu đầu vào nhau để vẽ; họ giống như một bức tranh áp phích cho tờ National Bonding Week (2). Từ một nét gấp ấy, Cindy phát triển thành một căn nhà. Chị ta đưa lại cho tôi tờ giấy và nói:

- Không tốt lắm, nhưng...

Môi Cassie hơi cong lên một chút, rồi lại xịu xuống. Đôi mắt con bé nhắm lại và áp chặt mặt vào áo Cindy. Nó túm chặt một bên vú mẹ, bóp mạnh. Cindy nhẹ nhàng gỡ tay con bé ra và đặt vào lòng mình. Tôi thấy những vết đâm trên da thịt Cassie. Những dấu chấm nhỏ đen, giống như vết rắn cắn.

Cindy thầm thì nựng nịu con bé. Nó sục sạo, xoay tư thế và túm lấy một nắm áo của mẹ.

Nó lại ngủ. Cindy hôn lên đỉnh đầu con bé.

Tôi đã được dạy để biết cách hàn gắn những vết thương, biết cách tin vào mối quan hệ cởi mở, thành thật giữa bác sĩ và bệnh nhân. Trong căn phòng này, tôi có cảm giác mình là một kẻ bịp bợm.

Rồi tôi nghĩ về những cơn sốt cao và đi ngoài ra máu, những cơn co giật mạnh tới mức làm cho chiếc giường phát ra tiếng kêu ầm ĩ. Tôi nhớ đứa bé trai đã chết trong cũi của nó khiến sự thiếu tự tin của tôi đổ vỡ và biến mất.

Tới 10 giờ 45 thì tôi đã ở trong phòng đó được hơn nửa tiếng, phần lớn là để quan sát con bé Cassie nằm trong vòng tay mẹ. Con bé có vẻ hoàn toàn thoải mái với tôi, thậm chí còn mỉm cười một đôi lần. Đã đến lúc kết thúc và tuyên bố thành công.

Tôi đứng dậy. Con bé Cassie bắt đầu quấy.

Cindy khịt khịt ngửi rồi nhăn mũi lại và kêu lên:

- Ôi trời!

Chị ta nhẹ nhàng xoay cho Cassie ngửa ra và thay cái tã nhỏ của con bé.

Chị xịt phấn chống hăm, vỗ nhẹ và cuốn tã lại cho nó. Cassie tiếp tục quấy. Nó chỉ tay xuống sàn nhà và kêu rống lên:

- A, a, a...

- Con muốn ra ngoài phải không?

- A - Con bé gật đầu dứt khoát.

Con bé quỳ gối và cố đứng lên trên giường, nhưng lảo đảo vì cái nệm mềm, Cindy luồn tay vào nách con bé nhấc lên và đặt xuống sàn nhà.

- Con muốn đi phải không? Hãy đi dép vào đã.

Hai mẹ con họ đi tới cái tủ nhỏ. Cái tã của Cassie quá dài nên con bé kéo lê dưới sàn nhà. Khi đứng, con bé trông còn nhỏ nhắn hơn khi nằm trên giường, nhưng cũng cứng cáp hơn. Nó đi rất vững chãi và giữ được thăng bằng rất tốt.

Tôi nhặt cái ca táp lên.

Cindy quỳ xuống lồng chiếc thép hình con thỏ đầy lông vào chân Cassie. Những con thỏ này có đôi mắt bằng nhựa rất trong, lòng đen của mắt di động được và mỗi lần Cassie bước đi lại phát ra tiếng kêu chít chít.

Con bé cố nhảy lên, nhưng không nhấc được chân lên khỏi mặt sàn nhiều lắm.

Cindy khen:

- Con gái mẹ nhảy giỏi quá.

Cánh cửa chợt mở, một người đàn ông bước vào.

Ông ta cỡ tuổi gần bốn mươi, cao chừng 1 mét 8 và rất gầy.

Tóc ông ta màu đen, lượn sóng và dày, được chải thẳng ra đằng sau và dài tới tận cổ áo. Ông ta có khuôn mặt đầy đặn rất không hợp với thân hình lêu nghêu. Khuôn mặt ấy đầy đặn và tròn hơn bởi bộ râu màu đen, rậm được cắt tỉa có điểm mấy sợi bạc. Vẻ mặt ông ta dễ chịu và ôn hoà. Bên dái tai trái ông ta có đeo một cái khuyên bằng vàng. Bộ quần áo ông ta mặc hơi rộng nhưng được may đo rất đẹp: áo sơ mi sọc trắng - xanh cài cúc, bên ngoài là chiếc áo khoác thể thao vải tuýt; chiếc quần đen rộng thẳng li; đôi giày chạy thể thao đen có vẻ mới tinh.

Một tay ông ta cầm cốc cà phê.

- Bố kìa - Cindy nói.

Cassie chìa cánh tay ra.

Người đàn ông lêu nghêu liền đặt cốc cà phê xuống rồi nói:

- Chào các quý bà.

Rồi ông ta hôn vào má Cassie và bế nó lên.

Con bé kêu ré lên vui sướng khi được bố bế bổng lên cao. Ông ta đưa con bé lại gần bằng động tác hạ rất mạnh.

- Con gái bố có khoẻ không? - Ông ta vừa nói vừa áp con bé vào bộ râu của mình. Mũi ông ta biến mất dưới mái tóc của con bé. Con bé cười khúc khích.

- Quý bà mặc tã của bố có khoẻ không hả?

Cassie đưa cả hai tay lên tóc bố nó và kéo mạnh.

- Ái chà.

Con bé cười và lại giật.

- Úi chà ơi.

Con bé lại cười lên ha hả.

- Ái ôi.

Hai bố con họ chơi với nhau một lúc lâu rồi ông ta nhãng ra và nói:

- Ôi, con bố khoẻ quá.

Cindy giới thiệu:

- Đây là bác sĩ Delaware, anh yêu. Bác sĩ tâm lý. Thưa bác sĩ, đây là bố của Cassie.

Người dàn ông quay lại phía tôi, một tay ôm Cassie tay kia chìa ra.

- Tôi là Chip Jones. Rất vui được gặp ông.

Cái bắt tay của ông ta rất mạnh. Cassie vẫn đang kéo tóc ông ta làm cho nó rối bù lên. Ông ta dường như đã quen bị nó hành hạ như thế rồi đâm trơ.

- Chuyên ngành hai của tôi cũng về tâm lý - Ông ta vừa nói vừa cười - Nhưng nay tôi quên gần hết rồi.

Quay sang Cindy, ông ta nói:

- Tình hình ra sao rồi?

- Vẫn thế thôi.

Ông ta cau mày đoạn nhìn đồng hồ ở cổ tay. Lại một chiếc đồng hồ của Swatch.

Cindy hỏi:

- Anh đang có việc à?

- Thật không may em ạ. Anh tới là để được trông thấy mẹ con em trong chốc lát thôi.

Ông ta cầm lấy cốc cà phê chìa ra cho vợ.

- Không, cảm ơn anh.

- Em ổn chứ?

- Vâng, em ổn.

- Bụng em sao rồi?

Cindy sờ tay vào bụng, đáp:

- Chỉ hơi cảm thấy buồn nôn thôi. Anh có thể nán lại được bao lâu.

- Chỉ thoáng tí thôi - Chip đáp - Anh có một lớp vào lúc 12 giờ, rồi sau đó là họp hành - có lẽ từ đó lái xe đến đây rồi lại đi ngay là hơi điên rồ, nhưng anh nhớ mẹ con em quá.

Cindy cười.

Chip hôn chị ta và Cassie.

- Cindy nói:

- Bố không thể ở đây lâu với mẹ con mình rồi, Cass. Chán thật nhỉ?

- Bố ơi..

Chip véo nhẹ vào cằm Cassie. Con bé đưa tay xoa râu bố nó.

- Khoảng muồn muộn anh sẽ cố tạt qua đây. Hãy thức chừng nào em cần đến anh nhé.

- Thật tuyệt - Cindy đáp.

- Bố ơi bố...

- Bố - Chip nói với Cassie - Bố yêu con. Con ngoan của bố.

Quay sang Cindy, Chip nói:

- Đến thăm mẹ con em hai phút thật là một ý kiến tồi. Bây giờ, anh sẽ lại nhớ mẹ con em lắm đây.

- Mẹ con em cũng sẽ nhớ anh, bố nó ạ.

- Anh sẽ ở cạnh đây thôi - Ông ta nói - Tức là ở ngay bên sườn đồi, ít nhất là như vậy.

- Tại trường đại học ư?

- Vâng. Trực tại thư viện ấy mà.

Quay sang tôi, ông ta nói:

- Tôi dạy học tại phân khu mới của Đại học Tây Valley City, không có nhiều nguồn thông tin tham khảo. Vì vậy, khi có những dự án nghiên cứu nghiêm túc, tôi thường tới trường Đại học để tìm kiếm dữ liệu.

- Đó là trường tôi từng học đấy - Tôi nói.

- Thế ư? Tôi học ở tận miền Đông cơ - Ông ta cù bụng Cassie - Em đã ngủ tí nào chưa, Cindy?

- Nhiều rồi.

- Thật không?

- Thật chứ.

- Em có muốn uống trà thuốc không? Anh nghĩ là anh có mấy gói trà thanh nhiệt ở dưới xe đấy.

- Không, anh yêu. Bác sĩ Delaware có một số kỹ thuật giúp Cassie chống lại cảm giác đau đớn anh ạ.

Chip nhìn tôi trong khi vẫn xoa tay con bé.

- Thế thì hay quá. Đây đúng là một khó khăn quá mức tưởng tượng.

Đôi mắt ông ta xanh như đá phiến, mi trên hơi cụp xuống và rất sâu.

- Tôi biết - Tôi đáp.

Chip và Cindy nhìn nhau, rồi nhìn tôi.

- À, mà tôi sẽ đi ngay đây. Sáng mai tôi sẽ tạt qua để gặp lại gia đình ta.

Tôi cúi xuống và thầm chào tạm biệt Cassie. Con bé chớp mắt và quay đi.

Chip cười:

- Bác sĩ tán khéo nhỉ. Con bé mới bé tẹo thế này, phải vậy không?

Cindy nói:

- Thế thì khi nào chúng ta có thể bàn về các kỹ thuật của ông?

- Sớm thôi - Tôi đáp - Trước hết, tôi cần phải làm quen với Cassie đã. Tôi nghĩ, hôm nay chúng ta đã làm được rất khá.

- Ôi, đúng thế. Chúng ta đã làm rất tốt. Phải vậy không, bé con của mẹ?

- Chị thấy 10 giờ sáng có tiện cho chị không?

- Vâng - Cindy đáp - Chúng tôi sẽ không đi đâu cả.

Chip nhìn vợ và nói:

- Bác sĩ Eves vẫn chưa nói gì về chuyện cho ra viện à?

- Chưa. Bà ấy muốn theo dõi thêm.

Ông chồng thở dài:

- Thôi được rồi.

Tôi bước ra cửa.

Chip nói theo:

- Tôi cũng phải đi ngay, thưa bác sĩ. Nếu ông có thể chờ thêm một giây nữa, tôi sẽ cùng ra với ông.

- Được thôi.

Ông ta cầm tay vợ.

Tôi đóng cửa lại, rảo bước tới phòng y tá và lại ngồi phía sau cái bàn làm việc. Vicki Bottomley đang từ cửa hàng đồ chơi trở lại, ngồi xuống chiếc ghế của thư ký và đọc cuốn RN (3). Không có ai khác xung quanh. Trên mặt bàn là một hộp nhỏ được bọc bằng giấy gói quà của cửa hàng đồ chơi tại bệnh viện Nhi đồng miền Tây cạnh cuộn ống thông đường tiểu và chồng mẫu bảo hiểm.

Bà ta không ngửng mặt nhìn lên kh tôi nhấc bệnh án của Cassie ra khỏi chồng và lật qua các trang. Tôi đảo mắt nhanh qua quá trình điều trị của nó và tìm thấy bản ghi lại quá trình điều trị tâm lý của Stephanie. Với nghi hoặc về sự chênh lệch tuổi tác giữa Cindy và Chip, tôi tìm đến dữ liệu về lý lịch của ông ta.

Chales L.Jones Đệ tam. Tuổi 38. Trình độ học vấn: Thạc sỹ. Nghề nghiệp: giáo sư đại học.

Cảm thấy có ai đó đang nhìn mình, tôi hạ thấp cuốn bệnh án xuống và thấy Vicki quay nhanh đầu trở lại cuốn tạp chí.

Tôi lên tiếng hỏi trước:

- Tình hình dưới cửa hàng đồ chơi thế nào, thưa bà Vicki?

Bà ta hạ cuốn tạp chí xuống và đáp:

- Cụ thể anh muốn gì ở tôi?

- Bất kể thứ gì có thể giúp tôi giải quyết được sự sợ hãi của con bé Cassie.

Đôi mắt của bà y tá nheo lại:

- Bác sĩ Eves đã yêu cầu tôi làm thế rồi. Anh cứ việc hỏi đi.

- Tôi chỉ muốn biết trong thời gian qua đã có những chuyện gì xảy ra với bà?

- Không có chuyện gì xảy ra cả - Bà ta đáp - Tôi không biết gì hết. Tôi chỉ là một y tá.

- Y tá thường biết nhiều hơn bất kỳ ai khác đấy.

- Anh hãy nói điều đó với uỷ ban định tiền lương ấy. - Bà ta giơ tờ tạp chí lên cao, che khuất bộ mặt của mình.

Tôi đang định trả lời thì nghe thấy tiếng gọi. Chip Jones đang sải bước về phía tôi.

- Cảm ơn ông vì đã chờ đợi.

Tiếng ông ta làm Vicki ngừng đọc. Bà ta chỉnh sửa lại cái mũ và nói:

- Chào tiến sỹ Jones.

Một nụ cười ngọt ngào nở trên mặt bà ta, chẳng khác gì mật ong được phết lên bánh mỳ ôi.

Chip chống tay lên mặt bàn, miệng cười toe toét và lác đầu:

- Lại gặp bà ở đây, bà Vicki, bà đang thăng học vị cho tôi đấy.

Quay sang phía tôi, ông ta nói:

- Tôi mới sắp là tiến sỹ thôi, nghĩa là đã hoàn thành tất cả rồi, ngoại trừ luận án. Bà Vicki - hay bà Bottomley hào phóng đây đang muốn thăng cấp cho tôi trước khi tôi được phong chính thức đấy.

Vicki lại nở nụ cười nịnh hót khác:

- Có được phong hay không thì có khác gì chứ?

- Ôi - Chip đáp - với những người như bác sĩ Delaware đây, người đã nhận được học vị này thực sự, thì rất khác đấy.

- Tôi không dám.

Ông ta nghe thấy sự chao chát trong giọng Vicki nên ném cho bà ta cái nhìn khó chịu. Bà ta bối rối quá đành nhìn ra chỗ khác.

Ông ta nhìn thấy hộp quà đồ chơi nên nói:

- Bà Vicki, bà lại chiều con bé rồi phải không?

- Đó chỉ là món đồ chơi nhỏ thôi mà.

- Bà thật là tốt bụng, bà Vicki ạ, nhưng không nhất thiết phải thế.

- Tôi muốn thế mà, anh Jones. Con bé xinh như một thiên thần ấy.

- Đúng thế, thưa bà Vicki - Ông ta cười - Bà lại mua thỏ nhồi bông cho nó à?

- Ôi, con bé thích những thứ này, tiến sỹ Jones ạ.

- Bà cứ gọi tôi là anh Jones được rồi. Nếu bà thực sự muốn gọi bằng chức

danh thì xin gọi tôi là ông giáo cũng được. Gọi như thế dễ nghe hơn, phải vậy không thưa bác sĩ Delaware?

- Vâng, anh dạy phải lắm.

Ông ta nói:

- Nãy giờ tôi toàn nói chuyện tầm phào thôi - nơi này làm tôi quẫn trí quá. Xin cảm ơn bà một lần nữa, bà Vicki. Bà thật tốt bụng.

Bottomley đỏ bừng mặt.

Chip quay sang tôi:

- Sẵn sàng đi chưa, thưa bác sĩ?

Chúng tôi rảo bước qua mấy cánh cửa gỗ tếch vào dòng người hối hả của tầng sáu phía Đông. Một đứa bé được đẩy trên xe đang gào khóc ở đâu đó, một bé trai đang được truyền nước và đầu quấn đầy băng. Chip nhìn, nhăn trán nhưng không nói gì.

Khi chúng tôi tới gần thang máy, ông ta lắc đầu và nói:

- Vicki thật là tốt bụng. Bà ấy là y tá không biết quản ngại khó khăn. Nhưng hình như bà ấy có vẻ gì đó xấc xược với ông phải không?

- Tôi không phải là kiểu người mà bà ấy ưa thích.

- Tại sao?

- Tôi chịu thôi.

- Trước kia ông có cãi lộn với bà ấy bao giờ chưa?

- Chưa. Trước kia tôi cũng chưa từng gặp bà ấy.

Ông ta lắc đầu:

- Ôi, thật xin lỗi ông, nhưng bà ấy dường như quan tâm săn sóc hết lòng với con Cassie nhà tôi. Cindy cũng rất mến bà ấy. Tôi nghĩ rằng bà ấy làm Cindy nhớ tới bà dì của cô ấy - người đã nuôi cô ấy khôn lớn. Bà ấy cũng là y tá, một người rất chịu khó.

Sau khi chúng tôi vượt qua một nhóm sinh viên trường y có vẻ mặt như mê ngủ, ông ta nói:

- Có lẽ chính yếu tố địa bàn đã khiến bà Vicki có phản ứng với ông. Nó giống như là cuộc chiến tranh giành địa bàn ấy, phải vậy không?

- Có thể.

- Tôi để ý thấy ở đây thường xảy ra chuyện đó lắm. Tôi tạm gọi đó là sự sở hữu bệnh nhân. Cứ như thể bệnh nhân trở thành những món hàng quý hoá vậy.

- Bản thân ông có trải qua chuyện này bao giờ chưa?

- Ô, có chứ. Hoàn cảnh của chúng tôi còn làm cho căng thẳng tăng lên. Mọi người thường nghĩ rằng chúng tôi là những người đáng được nịnh nọt bởi vì chúng tôi có những con đường dẫn thẳng tới cơ cấu quyền lực. Tôi nghĩ ông biết cha tôi là ai rồi chứ?

Tôi gật đầu.

Ông ta nói tiếp:

- Chuyện bị đối xử khác biệt làm tôi cảm thấy không ổn. Tôi lo rằng chuyện đó sẽ khiến Cassie nhận được sự chăm sóc không tốt.

- Nghĩa là sao?

- Tôi không biết, chẳng có thứ gì cụ thể cả. - tôi chỉ không muốn trở thành một cái gì đó đặc biệt. Tôi không muốn ai đó bỏ qua điều quan trọng bởi vì họ đã chần chừ hay phá vỡ tính thường xuyên vì sợ sẽ gây tổn thương tới gia đình chúng tôi. Không phải là bác sĩ Eves không tốt đâu - tôi rất kính trọng bà ấy. Vấn đề là ở toàn bộ hệ thống cơ - đó là cảm giác của tôi khi tới đây.

Ông ta đi chậm lại.

- Có lẽ tôi đã đánh giá quá chủ quan. Nhưng đó là sự thất vọng bởi lẽ con Cassie đã mắc hết bệnh này đến tật khác mà chẳng có ai biết con bé bị làm sao. Chúng tôi cũng... ý tôi muốn nói rằng bệnh viện này là một cơ cấu hình thức hoá cao và khi quy tắc thay đổi tại một cơ cấu nào đó thì sẽ dễ xảy ra sự đổ vỡ cả cơ cấu. Đó là lĩnh vực quan tâm của tôi: Các tổ chức hình thức. Theo tôi, đây chính là một dạng tổ chức như thế đấy.

Chúng tôi tới cầu thang máy. Ông ta nhấn nút và nói:

- Tôi hy vọng ông có thể giúp được Cassie chịu đựng những mũi tiêm chọc. Hiện con bé đang phải trải qua cơn ác mộng thực sự. Cả Cindy cũng vậy. Cô ấy là người mẹ tuyệt vời nhưng với chuyện này thì sự thiếu tự tin là điều tất yếu.

- Vậy vợ ông đang tự trách mình à? - Tôi hỏi.

- Có, đôi khi. Mặc dù chuyện này là hoàn toàn phi lý. Tôi đã cố khuyên giải cô ấy, nhưng...

Ông ta lắc đầu và chắp hai tay lại với nhau. Các ngón tay trắng trẻo. Đoạn ông ta đưa tay lên xoay xoay cái khuyên tai.

- Những căng thẳng với cô ấy thật quá mức chịu đựng.

- Chắc ông cũng thấy rất căng thẳng phải không? - Tôi hỏi.

- Tất nhiên chuyện này đâu có vui vẻ được. Nhưng tồi tệ nhất vẫn là về phía Cindy. Nói thật thì chúng tôi có cuộc hôn nhân căn bản truyền thống, tôi đi làm, cô ấy ở nhà đảm nhiệm tất cả. Đó là sự lựa chọn được cả hai bên đồng ý - chính Cindy cũng muốn như thế. Tôi cũng có tham gia việc nhà đôi chút - có lẽ là hơi ít - nhưng việc nuôi con thực sự là lĩnh vực của Cindy. Chỉ có trời mới hiểu cô ấy giỏi hơn tôi rất nhiều trong công việc ấy. Vì vậy, khi có vấn đề gì đó không ổn liên quan tới con cái gì cô ấy gánh hết trách nhiệm lên vai.

Ông ta đưa tay xoa cằm và lắc đầu:

- Phải chăng ông thấy những gì tôi nói giống lời phát biểu mô phạm ấn tượng tự bào chữa cho mình? Thật ra, tôi cũng rất đau đớn. Phải chứng kiến người mình yêu thương... Tôi nghĩ chắc ông đã biết về Chad - thằng con trai đầu lòng của chúng tôi?

Tôi gật đầu.

- Khi chuyện đó xảy ra, chúng tôi đã đau đớn hết mực, bác sĩ Delaware ạ. Thật chẳng còn gì để... - Ông ta nhắm mắt lại, lắc đầu thật mạnh như thể đang trục xuất ra khỏi đầu con đỉa vô hình nào đó - Thực sự, ngay cả đối với kẻ thù cay cú nhất thì tôi cũng không mong chuyện đó xảy ra với họ.

Ông ta lại nhấn nút cầu thang và liếc nhìn chiếc đồng hồ.

- Có vẻ như chúng ta đã làm mọi người xung quanh khó chịu, thưa bác sĩ. Nhưng dù sao, chúng tôi cũng đã vượt qua - cả Cindy và tôi. Hai chúng tôi đã gắn bó với nhau và cùng chia sẻ niềm vui khi có Cassie thì chuyện khốn này lại xảy ra. Thật không thể tin được.

Thang máy tới. Hai nhân viên tình nguyện trẻ và một bác sĩ bước ra. Chúng tôi cùng vào. Chip nhấn nút xuống tầng một và đứng tựa lưng vào thành thang máy.

- Ông không biết được cuộc sống sắp tới sẽ tồi tệ với ông thế nào đâu - Ông ta nói tiếp - Tôi từng là người rất cứng đầu. Có thể nói là quá cứng đầu ấy chứ - một con người cá nhân chủ nghĩa đến kinh tởm. Có lẽ bởi vì thời trẻ tôi đã phải nuốt trôi nhiều sự giáo huấn. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng tôi là một người khá bảo thủ, sống theo các giá trị căn bản: tuân thủ các quy tắc, luật lệ chắc chắn cuối cùng mọi thứ sẽ ổn. Thật là sự ngây thơ vô vọng. Nhưng khi ta rơi vào một mô thức tư duy nhất định thì luôn cảm thấy mô thức đó là hoàn hảo, vì thế ta sẽ tiếp tục làm theo nó. Tôi nghĩ nói như thế là đủ để ông hiểu định nghĩa đức tin của tôi như thế nào. Nhưng rồi tôi nhanh chóng mất hết đức tin.

Chiếc thang máy dừng lại ở tầng bốn. Một phụ nữ người Tây Ban Nha khoảng năm mươi tuổi bước ra cùng đứa bé trai chừng mười tuổi. Thằng bé thấp, đậm và đeo kính. Vẻ mặt đần độn của nó thể hiện không lẫn vào đâu người bị bệnh đao. Chip nở nụ cười với hai người bọn họ. Thằng bé con dường như không nhận ra ông ta còn người phụ nữ có vẻ rất mệt nhọc. Không ai nói chuyện với ai. Hai người bọn họ xuống tầng ba.

Khi cánh cửa đóng lại, Chip không ngớt nhìn chằm chằm vào nó. Khi thang máy bắt đầu đi xuống, ông ta nói:

- Ông cứ nhìn người phụ nữ đó thì biết. Bà ta không hề mong đợi điều đó, tức là có con ở tuổi ấy để rồi phải nuôi báo cô nó suốt đời. Những chuyện như thế sẽ làm đảo lộn hoàn toàn thế giới quan của ông. Đó chính là điều đã xảy ra với tôi - chuyện nuôi con ấy. Trong tôi chẳng còn chút hy vọng nào về một kết thúc tốt đẹp.

Ông ta quay sang tôi. Đôi mắt màu xanh tỏ vẻ cầu khẩn:

- Tôi thực sự hy vọng ông có thể giúp được Cassandra. Trong lúc con bé tiếp tục phải điều trị ở đây, hãy giúp nó bớt đi một phần đau đớn.

Thang máy xuống tới tầng một. Khi cánh cửa mình, ông ta lập tức ra ngoài và biến mất.

Khi tôi trở lại phòng khám đa khoa nhi, Stephanie đã có mặt ở một trong những phòng khám. Tôi đợi bên ngoài và vài phút sau thì cô ra, đi theo là một phụ nữ da đen to lớn và bé gái khoảng năm tuổi. Đứa bé mặc chiếc áo hoa nước da màu đen như than, tóc tết thành nhiều bím nhỏ và có khuôn mặt đẹp đặc châu Phi. Một tay con bé nắm lấy tay Stephanie, tay còn lại cầm cây kẹo mút. Dòng nước mắt chảy dọc theo má nó giống như một vệt sơn trên gỗ mun. Một miếng cao dán ở khuỷu tay nó.

Stephanie nói:

- Cháu làm giỏi lắm, Tonya.

Nhìn thấy tôi, cô nói:

- Vào văn phòng của tôi đi.

Sau đó cô lại để ý tới con bé ngay.

Tôi tới phòng khám của cô. Cuốn sách của Byron đã nằm trở lại giá, cái gáy sách mạ vàng của nó không lẫn vào đâu trong cả chồng sách vở.

Tôi lật qua vài trang của tờ tạp chí Nhi khoa. Không bao lâu sau, Stephanie đã trở lại. Cô đóng cửa và ngồi vào chiếc ghế ở bàn làm việc.

- Tình hình thế nào? - Cô hỏi.

- Tốt đẹp, không có sự phản kháng của bà Bottomley.

- Bà ta cản trở anh sao?

- Không, chỉ tỏ thái độ giống như cô đã thấy rồi đấy - Tôi kể cho Stephanie về cảnh tượng tôi chứng kiến giữa bà y tá và Chip - Bà ta đã cố gắng để lấy lòng Chip nhưng lại nhận kết quả ngược lại. Ông ta xem bà ấy là kẻ nịnh bợ không biết ngượng, mặc dù ông ta cho rằng quả thật bà ấy đã chăm sóc rất tốt cho Cassie. Hơn nữa, có thể ông ta đã phân tích đúng lý do tại sao bà ấy lại hằn học với tôi: đó là sự ganh đua để nhận được sự chú ý của bệnh nhân quan trọng (VIP).

- Biểu hiện tìm kiếm sự chú ý hay sao? Đó là biểu hiện của hội chứng Munchausen rồi đấy.

- Đúng thế, ngoài ra bà ấy đúng là đã tới nhà thăm bọn họ. Nhưng chỉ vài lần, cách đây một thời gian. Vì thế, dường như bà ấy không có khả năng là người đã gây ra chuyện. Nhưng chúng ta cần phải để mắt tới bà ấy.

- Tôi cũng đã thấy ngờ ngợ rồi, anh Alex ạ. Tôi hỏi những người xung quanh về bà ấy. Văn phòng y tá nói rằng bà ấy cái gì cũng nhất. Bà ấy liên tục được đánh giá là giỏi nhất, không hề có lời ra tiếng vào. Và theo những gì tôi được biết thì các bệnh nhân bà ấy chăm sóc không hề có các khuôn mẫu bệnh lạ nào. Nhưng đề nghị của tôi vẫn để ngỏ - nếu bà ta gây phiền nhiễu, tôi sẽ chuyển bà ta đi chỗ khác.

- Hãy để xem tôi có thể tìm cách hợp tác được với bà ấy không. Cindy và Chip có vẻ quý bà ấy.

- Ngay cả khi bà ấy là một kẻ nịnh bợ ư?

- Kể cả như thế. Mà ông ta cũng tiện thể nghĩ luôn cả bệnh viện này đều như thế. Ông ta không muốn nhận được sự đối xử đặc biệt nào.

- Nghĩa là sao?

- Ông ta chẳng nói rõ là thế nào nhưng có nói rất cụ thể rằng ông ta thích cô đấy. Ông ta có một mối lo chung chung rằng có thể bệnh viện sẽ bỏ qua điều gì đó bởi vì vai vế của bố ông ta. Hơn nữa, ông ta có vẻ rất chán ngán. Cả hai vợ chồng họ đều thế.

- Chúng ta thì không à? - Stephanie đáp - Thế suy nghĩ ban đầu của anh về bà mẹ thế nào?

- Chị ta không hẳn như những gì tôi đã nghĩ - cả hai vợ chồng họ. Họ dường như là những người có lối sống lành mạnh và cũng khá khác nhau. Chị ta rất... tôi nghĩ từ hợp nhất là "căn bản". Đơn giản. Nhất là khi chị ta lại là con dâu của một người có tiền chứ... Còn Chip thì lớn lên trong nhung lụa, nhưng ông ta có vẻ gì đó không phải là con trai của một ông chủ.

- Anh muốn nói tới khuyên tai?

- Cái khuyên tai, nghề nghiệp ông ta chọn, cách ông ta xử sự nói chung. Ông ta nói việc tuân thủ các quy tắc đã khiến ông ta đau khổ và phải nổi loạn. Có lẽ, cưới Cindy là một phần của hành động nổi loạn ấy. Hai người có tuổi tác hơn kém nhau tới mười hai năm. Phải chăng chị ta là học trò của Chip?

- Có thể lắm, tôi không biết chắc. Điều này có liên quan gì tới hội chứng Munchausen không?

- Không hẳn. Tôi lại đi lạc đề một chút rồi. Nói về hồ sơ Munchausen, bây giờ vẫn còn quá sớm, không thể nói được gì nhiều về chị ta. Đúng là trong lúc nói chuyện chị ta đã sử dụng một số biệt ngữ và có sự đồng cảm rất cao với Cassie - Tôi có cảm giác hai mẹ con họ có một mối thần giao cách cảm. Vẻ bề ngoài của mẹ con họ rất giống nhau - con Cassie đúng là mô hình thu nhỏ của mẹ nó. Tôi nghĩ, điều này càng làm cho mối đồng cảm của họ tăng lên.

- Nghĩa là nếu Cindy có điều gì đó bất mãn thì Cassie cũng sẽ cảm nhận được?

- Có thể lắm - Tôi đáp - Nhưng tôi vẫn chưa thể giải thích được thế nào. Thế Chad có giống con bé không?

- Tôi chứng kiến thằng bé đó mất mà, Alex - Stephanie lấy tay che mặt, dụi mắt rồi ngước lên trời - Tất cả những gì tôi còn nhớ là thằng bé khá xinh xắn. Nó màu xám giống như những tượng tiểu thiên sứ người ta vẫn thường đặt ở trong vườn. Nói thật, tôi đã cố không nhìn vào thằng bé.

Stephanie cầm cốc cà phê lên như sắp quẳng đi.

- Trời ơi, đúng là cơn ác mộng. Tôi đã phải đem thằng bé xuống nhà xác. Thang máy dành cho nhân viên bị kẹt nên tôi phải đứng chờ, tay ôm lấy cái gói xác. Những người khác đi qua, nói chuyện lung tung - lúc đó tôi đã muốn thét vào mặt họ. Cuối cùng, tôi phải đi bộ tới cầu thang máy công cộng, đi xuống cùng với vài người khác. Họ là những bệnh nhân và cha mẹ bệnh nhân. Tôi cố không để ý tới cái gói xác nên bọn họ cũng không biết đó là cái gì.

Chúng tôi ngồi im một lát rồi Stephanie lên tiếng:

- Làm tí cà phê nhé.

Nói rồi cô cúi người về phía cái máy màu đen nho nhỏ và bật nút. Một chiếc đèn màu đỏ sáng lên.

- Đã sẵn sàng rồi đấy. Hãy uống cà phê để xua tan đi những rắc rối. Còn đây là những tài liệu tham khảo tôi muốn đưa cho anh.

Cô lấy một mẩu giấy từ mặt bàn và đưa cho tôi. Đó là danh sách của khoảng 10 bài báo.

- Cảm ơn cô.

- Anh có còn để ý thấy gì khác ở Cindy không?

- Không thờ ơ lãnh đạm nhiều mà cũng không có biểu hiện tìm kiếm sự chú ý mạnh. Ngược lại, chị ta dường như rất bình tĩnh. Còn Chip thì khẳng định rằng người dì đã nuôi dưỡng chị ta lớn là một y tá, vì thế chúng ta có thể thấy được mối liên quan nào đó đến vấn đề y tế rồi, ngoài ra chị ta còn là kỹ thuật viên hô hấp nữa. Nhưng bản thân những điều này thôi thì hoàn toàn không phải là bằng chứng gì cả. Những kỹ năng nuôi con của chị ta dường như rất tốt - thậm chí phải gọi là tiêu biểu mới đúng.

- Thế còn mối quan hệ với chồng chị ta thì sao? Anh có thấy họ căng thẳng không?

- Không. Thế còn cô?

Stephanie lắc đầu rồi cười:

- Nhưng tôi nghĩ những gã đàn ông các anh thường lừa dối giỏi lắm.

- Sáng nay tôi lại không mang theo đồ nghề mới chết chứ. Thực ra, hai vợ chồng họ dường như khá hoà thuận với nhau.

- Vậy là một đại gia đình hạnh phúc - Cô đáp - Anh đã bao giờ gặp một vụ nào thế này chưa?

- Chưa bao giờ - Tôi đáp - Những người bị hội chứng Munchausen thường tránh các nhà tâm lý học và bác sĩ tâm thần giống như tránh bệnh dịch vậy bởi vì chúng tôi là khắc tinh của những căn bệnh kiểu ấy. Trường hợp phổ biến nhất mà tôi đã chứng kiến là hiện tượng chạy khắp các bác sĩ. Họ là những bậc cha mẹ cứ nghĩ rằng con mình bị đau ốm nên đã chạy hết từ bác sĩ này tới chuyên gia nọ nhưng chẳng ai tìm ra triệu chứng thật sự nào. Khi còn

đang hành nghề, tôi tôi hường nhận được nhiều lời giới thiệu từ các bác sĩ bị họ làm cho phát điên lên. Nhưng tôi không bao giờ điều trị cho họ lâu cả. Nếu bọn họ có đến thì ban đầu tỏ ra khá chống đối nhưng rồi hầu hết đã nhanh chóng bỏ cuộc.

- Những người chạy khắp bác sĩ à - Stephanie nói - Anh không bao giờ nghĩ họ là những người bị bệnh Munchausen dạng nhẹ hay sao?

- Có thể họ cùng một động lực nhưng ở mức độ nhẹ hơn. Họ thường có những nỗi ám ảnh về sức khoẻ, muốn được mọi người chú ý tới trong khi nhảy nhót vui sướng.

- Đó là những vũ điệu quỷ quái - Cô nói - Thế còn Cassie thì sao? Con bé có phản ứng như thế nào?

- Đúng như cô mô tả - con bé ấy đã sợ phát khiếp khi nhìn thấy tôi, nhưng cuối cùng nó cũng bình tĩnh trở lại.

- Vậy là anh làm tốt hơn tôi rồi.

- Tôi đâu có dùng kim tiêm chọc nó, Stephanie.

Cô nở nụ cười chua chát.

- Có lẽ tôi đã chọn nhầm lĩnh vực hành nghề rồi. Vậy còn gì khác anh có thể nói cho tôi biết về con bé đó nữa không?

- Nó không có biểu hiện bệnh lý đặc biệt nào lớn cả, duy nhất bị chậm phát triển khả năng ngôn ngữ một chút thôi. Nếu khả năng ngôn ngữ của nó không tiến triển trong vòng sáu tháng tới, tôi sẽ kiểm tra một cách đầy đủ về mặt tâm lý, kể cả xét nghiệm thần kinh xem có rối loạn về tâm thần hay không.

Cindy bắt đầu sắp xếp đống hổ lốn trên mặt bàn rồi xoay người đối mặt với tôi:

- Sáu tháng à - Cô nói - Không biết liệu đến lúc đó con bé có còn sống không nữa.

Chú thích

(1) Một loại đồ chơi trẻ em gồm sợi dây cuộn vào trục và con lăn.

(2) Tuần báo tâm lý quốc gia.

(3) Tạp chí Y tá Đăng ký.

Chương 6:

Phòng chờ của bệnh viện đang rất nóng rực bởi sự bất nhẫn và số đông con người. Rất nhiều bà mẹ đột nhiên rạng rỡ hy vọng khi nhìn thấ Stephanie lúc cô đưa tôi ra ngoài. Cô cười và nói:

- Tôi sẽ trở lại ngay thôi.

Rồi tiếp tục đưa tôi ra tới ngoài hành lang.

Một nhóm bác sĩ mặc áo choàng trắng và một người mặc bộ com lê vải flannel xám đang đi ra ngoài. Người mặc áo trắng dẫn đầu trông thấy chúng tôi liền gọi:

- Bác sĩ Eves!

Stephanie nhăn mặt:

- Tuyệt thật!

Cô dừng lại. Ba người đàn ông tiến sát đến. Hai người mặc áo choàng trắng đều ở độ tuổi năm mươi và có vẻ mặt béo tốt, râu nhẵn nhụi như những bác sĩ trực lâu năm.

Người đàn ông mặc com lê dáng doanh nhân thì trẻ hơn, khoảng ba tư, ba lăm tuổi và vạm vỡ. Anh ta cao chừng 1mét 8, nặng khoảng 100 cân, vai tròn và rộng, có vồng mỡ và cái đầu hình trụ rất to. Anh ta có bộ tóc màu nước rửa bát và khuôn mặt dịu dàng ngoại trừ chiếc mũi hình như đã bị vỡ hay bị

lắp ghép không hoàn chỉnh. Bộ ria mỏng manh không làm cho khuôn mặt chó chút chiều sâu nào. Anh ta giống một tay chơi trò chơi kinh doanh. Anh ta đứng ở phía sau những người khác, quá xa nên tôi không đọc được tấm thẻ của anh ta.

Người bác sĩ dẫn đầu đoàn có thân hình đầy đặn và cao lớn. Ông ta có đôi môi mỏng tang và bộ tóc xoăn đang hói dần, màu tóc đã trắng xoá để dài. Chiếc cằm to chìa ra làm cho mặt ông ta có vẻ đang chuyển động về phía trước. Đôi mắt ông nhanh nhẹn và có màu nâu, cô da hồng hào và lấp lánh như thể vừa mới từ bồn tắm hơi chui ra. Hai vị bác sĩ hai bên ông có tầm vóc trung bình, tóc đã điểm bạc và đeo kính. Của một người là tóc dả.

Ông bác sĩ cằm chìa nói:

- Thế giới thật là tròn.

Đoạn ông ta quay sang tôi và nhíu mày liền mấy cái.

Stephanie giới thiệu:

- Đây là bác sĩ Delaware, thành viên đội chúng ta.

Ông ta vội chìa bàn tay ra:

- Rất hân hạnh được gặp anh. Tôi là George Plumb.

- Rất vui được gặp ông, bác sĩ Plumb.

Một cái bắt tay rất chặt.

- Delaware này - Ông nói - Anh ở khoa nào nhỉ, thưa bác sĩ?

- Tôi là bác sĩ tâm lý.

- A, thế à.

Hai người đàn ông tóc điểm bạc nhìn tôi nhưng không nói năng hay cử động gì. Người đàn ông mặc com lê dường như đang đếm những cái lỗ trên trần nhà cách âm.

- Bác sĩ Delaware cộng tác với khoa Nhi của chúng tôi - Stephanie giải thích - Vai trò của ông ấy là tư vấn viên trường hợp của Cassie Jones - giúp gia đình giảm bớt những căng thẳng.

Plumb đảo mắt nhìn Stephanie:

- A, vậy là rất tốt.

Ông ta chạm nhẹ vào cánh tay Stephanie. Cô ấy để yên một vài giây rồi rụt tay lại.

Ông ta lại cười.

- Tôi và cô cần phải hội ý một chút, Stephanie ạ. Tôi sẽ bảo thư ký của tôi gọi điện cho thư ký của cô để thu xếp.

- Tôi không có thư ký nào hết, thưa ông George. Cả năm người chúng tôi có chung một bà thư ký.

Hai người có mái tóc hoa râm cùng nhìn Stephanie như thể cô đang lơ lửng trong một cái lọ. Người mặc com lê thì đang nhìn đi đâu đó.

Plumb vẫn không ngớt cười.

- Đúng rồi, đó chỉ là thuật ngữ thôi mà. Được rồi, để cô thư ký của tôi gọi bà thư ký của cô vậy. Hãy giữ gìn sức khoẻ nhé, Stephanie.

Ông ta dẫn đoàn người đi chỗ khác, dừng lại cách đó vài mét ở cuối hành

lang, rồi họ cùng nhìn lên, nhìn xuống bức tường như đang đo đạc nó.

- Này chàng trai, anh sẽ tháo gỡ những cái gì đây? - Stephanie thì thầm.

Plumb tiếp tục bước đi cho đến khi nhóm người biến mất ở chỗ ngoặt.

Tôi hỏi:

- Chuyện này là thế nào?

- Là chuyện về tiến sĩ Plumb ấy à? Ông ấy là giám đốc mới của chúng tôi, tay chân đắc lực của cha Chip đấy - một người có vai vế.

- Giám đốc đồng thời là bác sĩ à?

Stephanie cười:

- Cái gì, anh định nói ông ta mặc áo choàng trắng á? Không đâu, ông ấy không phải là bác sĩ, chỉ là kẻ có bằng tiến sĩ ngu xuẩn nào đó thôi... - Đang nói cô dừng ngay lại mặt bừng đỏ - Ôi, tôi xin lỗi.

Tôi bật cười:

- Đừng có khách sáo thế, Stephanie.

- Tôi thực sự xin lỗi anh mà, anh Alex. Anh biết tôi nghĩ về chuyên gia tâm lý các anh thế nào rồi đấy...

- Thôi hãy quên chuyện này đi - Tôi đặt tay lên vai cô - Cô liền luồn hai cánh tay mình quanh eo tôi.

- Tôi sắp mất trí rồi - Cô khẽ nói - Từng phần con người tôi đang tan ra đấy.

- Ông Plumb có bằng cấp về chuyên môn gì?

- Kinh doanh hay quản trị gì đó. Ông ta đã lợi dụng triệt để tấm bằng tiến sỹ của mình - yêu cầu được gọi là Đốc tờ (1), mặc áo choàng trắng. Tay chân của ông ta hầu hết đều là các tiến sỹ - như Firck và Frack, Roberts và Novak và rất nhiều người khác nữa. Bọn họ đều thích la cà trong các nhà ăn của các bác sĩ và ngồi chung bàn. Họ túm tụm lại dù chẳng có lý do gì tham dự, rồi lượn lờ, nhòm ngó, đo đạc và ghi chép. Giống như cách mà Plumb đã dừng lại đo đạc bức tường ấy. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sắp tới có thêm vài người thợ môc tới đây làm việc. Họ chia ba phòng thành sáu, biến không gian khám chữa bệnh thành văn phòng hành chính. Và nay ông ta muốn bàn bạc với tôi - chắc chắn sẽ có chuyện xảy ra đấy.

- Cô có thấy bị tổn thương không?

- Ai mà không chứ, nhưng khoa Nhi tổng hợp này lại dễ bị tổn thương nhất. Chúng tôi không có những công nghệ đặc biệt hay những anh hùng để tạo nên những tít lớn trên mặt báo. Phần lớn những gì chúng tôi làm là điều trị cho bệnh nhân ngoại trú, vì thế ngân sách chúng tôi được phân bổ luôn ở bậc thấp nhất trong bệnh viện. Nhất là kể từ khi khoa Tâm lý bị giải tán - Cô cười.

- Ngay cả các thiết bị công nghệ dường như cũng không tránh được chuyện này đâu - Tôi nói - Sáng nay, khi tìm kiếm thang máy, tôi đã đi ngang qua phòng điều trị bằng phóng xạ trước kia nay bị biến thành cái gọi là dịch vụ cộng đồng

- Đó là một cải cách khác của Plumb. Nhưng đừng lo về những bác sĩ điều trị phóng xạ làm gì - họ vẫn ổn. Họ được chuyển lên tầng ba, tầng bốn gì đó, cũng được một diện tích tương đương, có điều bệnh nhân hơi khó tìm được họ một chút thôi. Nhưng một vài phân khoa khác thì gặp rắc rối thực sự - phân khoa Thận, Khớp và các đồng nghiệp khoa Ung thư của anh nữa. Họ bị

nhét vào những cái nhà di động ở đâu đó dưới đường kia kìa.

- Nhà di động ư?

- Thì giống như ở Winnebago ấy.

- Đây là những khoa quan trọng, Stephanie ạ. Vậy tại sao họ lại chịu thế chứ?

- Họ làm gì có sự lựa chọn nào, anh Alex ạ. Họ tự ký cam kết ở đó đấy chứ. Theo quy định họ sẽ ở tại toà nhà tháp Lutheran cũ ở Hollywood - Bệnh viện Nhi đồng miền Tây đã mua toà tháp đó hai năm trước, sau khi những người Lutheran quyết định bán nó vì vấn đề ngân sách. Ban quản trị đã cam kết sẽ xây những dãy phòng mới khang trang hơn cho những ai chuyển ra sống tại các nhà di động ấy. Rồi sau đó ban quản trị - mà đúng ra là ông Plumb - mới phát hiện ra rằng cho dù tiền quyên góp đã đủ để mua toà tháp và tu sửa lại những vẫn thiếu tiền phân bổ cho các công việc khác và bảo dưỡng toà tháp đó. Đó chỉ là chuyện thiếu khoảng 13 triệu đôla, vụn vặt thôi. Họ tiếp tục cố tìm cách quyên cho được số tiền đó trong hoàn cảnh hiện nay - lúc này các Mạnh Thường Quân hầu như rất hiếm bởi vì chúng tôi đã có tiếng là một bệnh viện hay làm từ thiện rồi và chẳng còn ai muốn tên của mình được ghi trên các văn phòng của bác sĩ nữa cả.

- Thuê các nhà di động à - Tôi nói - Vậy thì Melendez - Lynch quá sung sướng rồi.

- Năm ngoái, Menlendez-Lynch đã xin từ biệt nơi đây rồi.

- Cô nói đùa đấy phải không? Trước Raoul sống ở đây mà.

- Không sống đây nữa đâu. Giờ tới Miami rồi. Có một bệnh viện ở đó mời ông ta về làm trưởng phòng nhân sự nên ông ta đã nhận lời. Tôi nghe người ta kháo nhau rằng ông ấy kiếm được mức lương bằng ba lần ở đây mà lại bớt

đi được một nửa những thứ gây nhức óc.

- Thời gian trôi đi nhanh quá - Tôi nói - Raoul vẫn luôn có những học bổng nghiên cứu. Sao họ lại để anh ta đi?

- Với những người này thì nghiên cứu chẳng có tí mẽo nào cả, anh Alex ạ. Họ không muốn trả thêm chi phí. Đó đúng là một trò chơi hoàn toàn mới - Stephanie rời tay khỏi eo tôi. Chúng tôi bắt đầu bước đi.

- Thế còn những người khác là ai? - Tôi hỏi - cái gã mặc com lê xám ấy.

- Ô, gã ta ấy à - Vẻ mặt cô hơi bực dọc - Đó là Presley Huenengarth - Gã làm trưởng Ban an ninh ở đây đấy.

- Đúng là gã ta có cái vẻ của một người thực thi pháp luật - Tôi nói - Những ai không chịu thanh toán hoá đơn chắc sẽ được ăn nhừ đón đấy nhỉ.

Stephanie cười:

- Không đến nỗi kinh khủng thế đâu. Nợ không trả được của bệnh viện hiện nay là 80%. Gã ta chẳng làm được gì nhiều nhặn ngoài việc lúc nào cũng bám theo Plumb và ẩn nấp đâu đó. Một số nhân viên bệnh viện nghĩ rằng gã ta đang rình mò theo dõi.

- Tại sao họ lại nghĩ thế?

Cô không đáp. Một lát sau mới nói:

- Tôi nghĩ đó là do thái độ của gã thôi.

- Thế cô đã có những kinh nghiệm tồi tệ nào với gã đó chưa?

- Tôi ư? Không. Mà tại sao chứ?

- Thấy cô hơi bất an khi nói chuyện về gã đó nên tôi hỏi vậy thôi.

- Không - Stephanie đáp - Chẳng có chuyện gì cá nhân giữa tôi và gã đó cả. Chẳng qua tôi không ưa cách gã đối xử với những người khác. Gã luôn lù lù hiện ra khi không ai mong đợi gã cả. Gã thường xuất hiện đâu đó ở các góc nhà, xó xỉnh. Có thể anh vừa ra khỏi phòng bệnh nhân là đã thấy gã lởn vởn ở đâu đó rồi ấy chứ.

- Nghe có vẻ hấp dẫn đấy.

- Rất hấp dẫn là khác. Nhưng một cô gái thì biết làm gì? Gọi Ban an ninh à?

*

Tôi đi cầu thang xuống tầng một một mình, thấy cửa phòng An ninh mở, chịu để cho nhân viên an ninh thẩm vấn 5 phút và cuối cùng cũng được cấp một cái thẻ mới có ảnh màu hẳn hoi.

Tấm ảnh màu trông chẳng khác gì ảnh chụp khuôn mặt của một kẻ tội phạm. Tôi kẹp cái thẻ vào ve áo và đi cầu thang bộ xuống tầng hầm, tới thư viện bệnh viện, sẵn sàng kiểm tra những tài liệu tham khảo Stephanie cung cấp cho tôi.

Cánh cửa thư viện đã bị khoá. Một bản ghi nhớ không có ngày tháng được dán vào cánh cửa nói rằng giờ mở cửa mới của thư viện là 3 giờ tới 5 giờ chiều, từ thứ Hai đến thứ Tư.

Tôi tới xem phòng đọc cạnh đó, mở cửa nhưng không có ai ngồi trong. Tôi bước vào một thế giới hoàn toàn khác: những tấm pa-nô đầy dầu mỡ, tràng kỷ và ghế bọc da dính đầy bụi bặm, thảm Iran còn tốt nhưng đã bị sờn được trải trên sàn gỗ sồi xếp hình chữ chi được đánh bóng như giày da.

Hollywood dường như thật xa vời.

Trước kia đây là nhà của một bà chủ đất vùng Cotswolds (Anh), toàn bộ ngôi nhà được quyên góp cho bệnh viện từ rất lâu - trước khi tôi tới đây làm bác sĩ thực tập - được chuyển qua Đại Tây Dương và xây dựng lại theo chỉ dẫn tài chính của một Mạnh Thường Quân người thân Anh. Người này nghĩ rằng các bác sĩ cần phải có một chỗ giải trí hạng sang. Vị Mạnh Thường Quân này chưa từng có một giờ nào sống cùng các bác sĩ ở Bệnh viện Nhi miền Tây..

Tôi sải bước ngang qua phòng đọc và thử mở cánh cửa nối với thư viện. Cánh cửa mở.

Căn phòng không có cửa sổ tối như hũ nút nên tôi bật đèn lên. Hầu như tất cả các giá sách đều trống rỗng; một vài cái còn chứa mấy chồng báo mỏng xếp lộn xộn. Mấy đống sách vứt lung tung trên sàn. Bức tường phía sau hoàn toàn trống trơn.

Cái máy tính trước kia tôi vẫn sử dụng để tìm kiếm thông tin về y học nay không thấy đâu. Cả hộp catalog bằng gỗ sồi vàng có những tấm thẻ tìm kiếm viết tay cũng thế. Đồ đạc duy nhất là cái bàn bằng sắt màu xám. Trên mặt bàn dán một mẩu giấy. Đó là bản ghi nhớ liên bệnh viện, có đề ba tháng trước.

Gửi tới: Đội ngũ chuyên môn.

Nơi gửi: G.H.Plumb, Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Tiến sỹ quản trị kinh doanh, Giám đốc điều hành.

Vấn đề: Cấu trúc lại bệnh viện.

Theo đề nghị của đội ngũ chuyên môn và quyết định của Uỷ ban nghiên cứu, Ban giám đốc bệnh viện và Tiểu ban tài chính của Ban giám đốc, danh mục tra cứu thư viện y học sẽ được chuyển sang hệ thống máy tính hoá đầy

đủ sử dụng chương trình tìm kiếm dữ liệu thư viện tiêu chuẩn Orion và Melvyl. Hợp đồng chuyển đổi đã được đưa ra mời thầu, sau khi xem xét và tính toán giá cả, chi phí cẩn thận đã quyết định trao cho công ty BIO-DAT tại Pittsburgh, b ang Pennsylvania, một công ty chuyên về các hệ thống tìm kiếm khoa học và y học. Lãnh đạo BIO-DAT đã thông báo cho chúng tôi rằng toàn bộ quá trình thay thế sẽ được hoàn tất trong khoảng ba tuần khi họ đã có đủ tất cả các dữ liệu cần thiết. Theo đó, các thẻ hồ sơ hiện nay của thư viện sẽ được chuyển tới trụ sở BIO-DAT ở Pittsburgh trong thời gian chuyển đổi, và trở về Los Angeles vì mục đích lưu trữ và hoạt động lưu trữ sau khi việc chuyển đổi đã kết thúc. Rất cần sự hợp tác và giúp đỡ của mọi người trong thời gian chuyển đổi.

Ba tuần đã bị kéo dài ra thành ba tháng.

Tôi lướt tới ngón tay dọc theo mặt bàn sắt. Một lớp bụi đen kịt bám vào ngón tay.

Tắt đèn, tôi rời khỏi căn phòng.

Đại lộ Hoàng Hôn là sự hoà trộn của đam mê và bẩn thỉu, những tia hy vọng của dân nhập cư và những tội trọng dễ dàng diễn ra.

Tôi lái xe qua các câu lạc bộ "thịt người", những ổ nhạc mới, những bảng quảng cáo khổng lồ, và cửa hàng quần áo dành cho dân "biếng ăn" trên đường Strip, đi qua Doheny và tới vùng đất Beverly Hills hái ra tiền. Qua đoạn đường rẽ, tôi lái thẳng tới một nơi thường diễn ra những nghiên cứu khoa học nghiêm túc. Nơi Chip Jones đã tiến hành công trình nghiên cứu của anh ta.

Thư viện Y - Sinh tràn ngập những con người ham tìm hiểu và bị ép buộc phải nghiên cứu. Ngồi cạnh một trong những máy tính là một người mà tôi nhận ra.

Khuôn mặt bụi đời, đôi mắt sôi nổi, hai hoa tai lủng lẳng bên má và tai trái còn có thêm một chuyến khuyên. Mái tóc nâu để dài ngang vai. Một đường cổ áo màu trắng hiện ra bên ngoài chiếc cổ áo tròn màu xanh dương.

Lần cuối cùng tôi nhìn thấy nàng là khi nào nhỉ? À, ba năm trước. Vậy là nàng đã hai mươi tuổi.

Tôi tự hỏi nàng đã có bằng tiến sỹ hay chưa?

Nàng đang gõ vào bàn phím rất nhanh, dữ liệu bay vù vù lên màn hình máy tính. Tới gần, tôi thấy rằng đó là một bài viết bằng tiếng Đức. Chữ neuropeptide liên tục được đánh vào.

- Chào Jennifer.

Nàng quay người lại.

- Ôi, anh Alex.

Nàng cười thật tươi rồi đặt nụ hôn lên má tôi và rời khỏi ghế.

- Đã trở thành tiến sỹ Leavitt chưa đấy? - Tôi hỏi.

- Đến tháng Sáu này ạ - Nàng đáp - Em đang làm cho xong luận án.

- Xin chúc mừng em. Chuyên môn em nghiên cứu là giải phẫu thần kinh à?

- Hoá học thần kinh ạ - thực dụng hơn, phải vậy không?

- Em vẫn có dự định vào học tại trường y đấy chứ?

- Vào mùa thu sang năm. Em tới Stanford học.

- Khoa tâm thần chứ?

- Em cũng không biết nữa - Nàng đáp - Có thể là gì đó... thực tế hơn. Em không có ý đả kích anh đâu. Em vẫn chưa vội và muốn xem có gì hấp dẫn em đã.

- Đúng rồi, chẳng việc gì phải vội cả - mà, năm nay em mười hai tuổi rồi nhỉ?

- Hai mươi chứ. Em sẽ tròn hai mốt vào tháng sau đấy.

- Tiến sỹ trẻ quá đấy.

- Thế khi anh lấy bằng tiến sỹ, anh không trẻ chắc?

- Nhưng không trẻ như em. Khi đó tôi đã có râu dài rồi.

Nàng lại cười.

- Gặp anh ở đây vui quá. Anh có nghe tin tức gì về Jamey không?

- Tôi nhận được một tấm bưu thiếp nhân ngày Giáng sinh. Cậu ta gửi từ New Hampshire. Ở đó, cậu ta đã thuê một nông trại. Chắc là để làm thơ đấy.

- Anh ấy... vẫn ổn đấy chứ ạ?

- Tất nhiên là ổn hơn trước. Trên tấm bưu thiếp không có địa chỉ hồi âm và cũng không có tên cậu ta trên danh bạ điện thoại. Tôi đã gọi điện cho bác sĩ tâm thần điều trị cho cậu ta ở Carmel và được bà ấy cho biết Jamey uống thuốc men rất đều đặn. Tất nhiên, đã có ai đó chăm sóc cho cậu ta rồi. Nghe nói, một trong những y tá đã tới đó cùng Jamey.

- Thế thì tốt rồi - Nàng nói - Thật khổ cho anh ấy. Có biết bao điều may rủi đã xảy ra với anh ấy.

- Em nói đúng lắm. Em có liên lạc với ai khác trong nhóm không?

Nhóm đó là những người trong dự án 160, gọi theo chỉ số IQ của bọn họ. Đó là một chương trình giáo dục tăng tốc cho những thần đồng, một thí nghiệm lớn; một trong những thành viên của nhóm đã bị buộc tội là kẻ giết người hàng loạt. Tôi đã có dịp được tham gia vào quá trình điều tra, tận mắt chứng kiến sự hận thù và mục nát...

- ... tại khoa luật của Havard và làm việc cho một quan toà, Felicia học về toán tại Columbia còn David đã bỏ khoa đại học Chicago sau một kỳ học ở đó và trở thành người buôn bán cổ phiếu và làm việc trong các sòng bạc. Anh ta luôn là một gã sống ở thập kỷ 80. Dù sao, dự án đó cũng không còn tồn tại - tiến sỹ Flowers không tái cấp học bổng nữa.

- Vì vấn đề sức khoẻ à?

- Đó là một phần của câu chuyện. Chuyện báo chí viết về Jamey càng làm cho vấn đề nghiêm trọng hơn. Bà ấy đã chuyển tới Hawaii. Em nghĩ bà ấy muốn giảm bớt các căng thẳng - chỉ vì anh thạc sỹ khoa học ấy thôi.

Đây là lần thứ hai trong ngày tôi chạm vào quá khứ, và chợt nhận ra còn nhiều đầu mối vẫn bỏ ngỏ.

- Thế điều gì đã đưa anh tới nơi này - Nàng hỏi.

- Tìm vài tư liệu cho một vụ án ấy mà.

- Có gì thú vị không?

- Có cái gọi là hội chứng Munchausen thế thân. Em có biết nhiều về hội chứng này không?

- Em đã nghe nói về hội chứng Munchausen - người bệnh thường tự hành

hạ bản thân mình để giả bệnh, phải vậy không? Nhưng còn thế thân là gì thế?

- Bệnh nhân giả bệnh ở con cái họ.

- Ôi, thế thì thật kinh khủng. Thường là những bệnh gì ạ?

- Hầu như bất cứ loại bệnh tật gì có thể. Biểu hiện thường thấy nhất là rối loạn hô hấp, rối loạn máu, sốt, nhiễm khuẩn, giả co giật.

- Thế thân à? - Nàng thốt lên - Từ đó nghe thật đáng sợ quá, tính toán quá giống như một kiểu hợp đồng kinh doanh ấy. Thật ra anh đang phải làm việc với một gia đình như thế đúng không?

- Tôi cần đánh giá một gia đình để xem chuyện gì đang xảy ra. Hiện vẫn trong giai đoạn chẩn đoán khác nhau. Tôi đang có một vài thông tin sơ bộ nên nghĩ rằng tôi cần phải tới đây để xem qua những ghi chép về căn bệnh này.

Nàng cười:

- Anh vẫn dùng phiếu tra cứu hay đã dùng máy tính rồi?

- Máy tính chứ. Nhưng nếu màn hình hiện thị bằng tiếng Anh tôi mới dùng được.

- Trước anh có tài khoản SAP không?

- Không. Đó là cái gì thế?

- Là Search and Print (tìm kiếm và in dữ liệu) ấy mà. Đó là một hệ thống mới. Các bài báo được nhập vào tệp - những bài đầy đủ thì quét và nhập vào máy. Anh có thể gọi toàn bộ bài viết và in ra. Chỉ có những người trong khoa mới được dùng. Nhưng nếu anh sẵn sàng bỏ tiền trả phí dịch vụ thì cũng được. Ông chủ tịch của em giao cho em chức giảng viên tạm thời và một tài

khoản riêng. Ông ấy muốn em đăng tải kết quả nghiên cứu của mình và đề tên ông trên đó. Nhưng thật không may, các báo nước ngoài lại không được nhập vào hệ thống này, vì vậy em phải tìm những tư liệu đó theo cách cổ điển.

Nàng chỉ tay vào màn hình.

- Ngôn ngữ của thầy em đấy. Anh có thích những từ có tới 60 chữ cái và umlaut (2) này không? Ngữ pháp mới điên khùng chứ, nhưng mẹ em giúp em những đoạn khó.

Tôi nhớ về người mẹ của nàng. Một phụ nữ to lớn và dễ thương, thơm ngát như đường và bột. Trên cánh tay của bà có những con số màu xanh.

- Anh hãy xin một tấm thẻ SAP - Nàng nói - Đó là bước đầu tiên đấy.

- Không biết liệu tôi có đủ điều kiện o vì chức vụ của tôi được bổ nhiệm ở nơi khác.

- Em nghĩ anh có thể đấy. Anh chỉ cần trình thẻ chuyên môn và trả một khoản lệ phí. Thời gian làm thẻ SAP sẽ mất khoảng một tuần.

- Thế thì tôi sẽ làm sau vậy vì tôi không thể đợi lâu như thế trong chuyện này.

- Không à. Thế thì thế này vậy. Em vẫn còn rất nhiều thời gian còn dư lại trên tài khoản. Ông chủ tịch muốn em sử dụng hết để ông ấy còn xin kinh phí máy tính lớn hơn vào năm sau. Nếu anh muốn em tìm giúp thì hãy đợi em tìm xong cái này đã rồi em sẽ kiếm tất cả những kiến thức về bệnh nhân Munchausen thế thân cho anh.

Chúng tôi cùng đi thang máy tới phòng SAP ở đỉnh khu nhà tầng. Hệ thống tìm kiếm không khác gì chỗ chúng tôi vừa mới rời đi: máy tính đều

được sắp xếp thành hàng trong những phòng nhỏ được ngăn cách. Chúng tôi thấy một chiếc đang còn trống, Jennifer liền tới đó tìm những tài liệu tham khảo nói về bệnh Munchausen thế thân. Màn hình nhanh chóng hiện lên đầy những chữ. Danh sách bao gồm tất cả những bài viết mà Stephanie đã trao cho tôi, và còn nhiều hơn nữa.

- Có vẻ như vụ mới nhất được tìm thấy là năm 1977 - Nàng nói - Lancet. Meadow.R. "Hội chứng thế thân: vùng đất lạm dụng trẻ em".

- Đó là một bài viết rất quan trọng đấy - Tôi nói - Meadow là bác sĩ nhi khoa người Anh. Ông đã phát hiện ra hội chứng này và đặt tên cho nó như vậy.

- Vùng đất à... Ngay cái tiêu đề nghe đã thấy ghê rồi. Và còn có danh sách các chủ đề liên quan được bàn đến nữa này: nào là hội chứng Munchausen, lạm dụng trẻ em, quan hệ tình dục với trẻ em, các phản ứng đặc trưng.

- Hãy xem các phản ứng đặc trưng trước đã.

Chúng tôi dành một giờ sau đó để sàng lọc qua hàng trăm trang tài liệu tham khảo, cuối cùng đã cô đọng lại được hơn một chục bài báo dường như có giá trị. Khi chúng tôi đã xong việc, Jennifer lưu file (tập tin) lại và đánh vào đó một mã số.

- Chúng ta in luôn đấy - Nàng nói.

Máy in được đặt ở phía sau những tấm panô màu xanh xếp dọc theo tường của căn phòng cạnh đó. Mỗi chiếc đều có một màn hình nhỏ, khe nhận thẻ, bàn phím và khay đỡ giấy phía dưới khe ngang rộng hơn 30 centimét khiến tôi nhớ tới cái mồm của George Plumb. Hai trong số máy in ở đó không còn sử dụng được. Một cái được đánh dấu là "đã bị hỏng".

Jennifer khởi đọng máy in bằng cách đưa tấm thẻ nhựa vào khe nhận thẻ,

rồi đánh vào đó một mã số bí mật, tiếp theo là các chữ cái thứ tự của những bài báo chúng tôi đã tìm được. Vài giây sau, khay đựng đã chứa đầy các bản in.

Jennifer nói:

- Tự động xếp theo thứ tự đấy. Anh thấy hay không, hả?

Tôi đáp:

- Melvyl và Orion - đó là những chương trình cơ sở, phải không?

- Nguyên thuỷ ấy chứ. Chỉ là một bước tiến nhỏ so với sử dụng thẻ chỉ dẫn.

- Nếu một bệnh viện muốn chuyển đổi sang cách tìm kiếm bằng máy tính và có ít tiền thì liệu có làm hơn thế này không?

- Tất nhiên rồi Có thể hơn nhiều ấy chứ. Hiện đã có hàng ngàn các chương trình phần mềm mới. Ngay cả một người làm công tác văn phòng cũng có thể làm được nhiều hơn thế ấy chứ.

- Thế em có nghe thấy ai nói tới công ty nào có BIO-DAT không?

- Không. Nhưng điều đó có nghĩa gì chứ. Em đâu phải là chuyên gia máy tính. Với em,máy tính chỉ là một công cụ. Mà tại sao vậy? Công ty đó làm gì?

- Họ đang tiến hành tin học hoá thư viện của Bệnh viện Nhi miền Tây, chuyển đổi toàn bộ thẻ chỉ dẫn sang hệ thống Melvyl và Orion. Công việc đó lẽ ra chỉ cần ba tuần là hoàn thành nhưng họ đã kéo dài tới ba tháng rồi.

- Thư viện đó lớn lắm à?

- Không, rất nhỏ là đằng khác ấy chứ.

- Nếu tất cả những gì họ đang làm là mày mò và tìm kiếm thì với một cái máy quét - in, họ có thể làm trong vòng vài ba ngày là xong.

- Thế nếu họ không có máy quét thì sao?

- Thế thì đúng là họ đang ở thời kỳ đồ đá rồi, nghĩa là họ lại dùng tay để nhập dữ liệu. Nhưng nếu là anh thì anh có thuê một công ty có cách làm việc nguyên thuỷ như thế làm việc không khi mà - À, thế đấy.

Khay giấy đã đầy chặt.

- Rất nhanh, chẳng phải mất tí công sức nào cả - Nàng nói - Có lẽ một ngày nào đó họ sẽ còn lập trình luôn cả việc đóng ghim ấy chứ.

Tôi cảm ơn nàng, nói một lời chúc tốt đẹp và lái xe về nhà cùng với đống tài liệu vừa kiếm được để ở ghế hành khách. Sau khi liên lạc với người phục vụ, kiểm tra thư từ, tôi cho cá ăn - mấy con cá chép màu vừa vượt qua thời kỳ mới sinh nay đang lớn mạnh. Tôi ăn nhanh nửa chiếc bánh sandwich nướng kẹp thịt bò còn lại từ bữa tối hôm trước, uống một lon bia và bắt đầu làm viêệ.

Những người thế thân bằng chính con cái họ...

Ba tiếng đồng hồ sau, tôi cảm thấy bất lực. Ngay cả những bài viết khô khốc của các tạp chí y khoa cũng không làm mờ đi được sự thật khủng khiếp.

Thật là một vũ điệu quỷ...

Trong những trường hợp này, nạn nhân thường bị đầu độc bằng muối, đường, rượu, thuốc lá, chất kích thích, thuốc ho, thuốc xổ, thuốc gây buồn nôn, thậm chí là cả phân và nước giải cũng được sử dụng để tạo ra những đứa trẻ "bị vi trùng tấn công".

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ mới biết đi thường phải chịu rất nhiều kiểu tra tấn khiến người ta nghĩ tới cả những thí nghiệm của phát xít. Đã có rất nhiều ca bệnh giả rất đáng sợ của trẻ em được tạo ra - gần như tất cả các bệnh đều là ngụy tạo. Bị cáo thường là các bà mẹ, còn nạn nhân thường là các bé gái. Nhìn chung hầu hết các trường hợp phạm tội là các bà mẹ làm người mẫu, rất hấp dẫn và có cá tính, từng biết về nghề y hay lĩnh vực sơ cứu. Ngoài ra, họ thường bình tĩnh một cách lạ thường sau khi sự việc xảy ra - có thể là họ cố thể hiện bề ngoài bình tĩnh nhằm chống chọi hiệu quả với nỗi đau bên trong. Một chuyên gia đã cánh báo với bác sĩ là hãy cảnh giác với những bà mẹ "quá chăm chút" tới con cái.

Những biểu hiện ấy khó nói là gì.

Tôi nhớ lúc Cassie thức giấc, nước mắt của Cindy Jones đã khô. Rồi sau đó cô ta đã dỗ dành, ôm ấp, kể chuyện và cho nó bú.

Đấy là cách chăm sóc con thật tốt, nhưng ẩn chứa trong đấy có gì xấu xa không?

Có thể là gì nữa đây.

Một bài báo khác của tiến sỹ Roy Meadow, nhà nghiên cứu tiên phong trong lĩnh vực này. Ông viết về một phát hiện vào năm 1984 sau khi nghiên cứu thân thế gia đình của 32 đứa trẻ bị động kinh. Kết quả cho thấy có 7 đứa là anh chị em gái của nhau, bị chết và đã được chôn. Toàn bộ đều bị đột tử trong khi ngủ.

Chú thích

(1) Tiến sỹ, bác sĩ...

(2) Hiện tượng biến âm sắc của một số ngôn ngữ (như tiếng Đức...)

Chương 7:

Tôi đọc thêm vài bài nữa cho tới 7 giờ, sau đó chuyển sang đọc bản in thử (đọc bông) bài chuyên khảo của tôi vừa mới được chấp nhận xuất bản, sự điều tra tâm lý của một trường có nhiều học sinh nhỏ bị một kẻ bắn tỉa tấn công một năm trước - Hiệu trưởng của trường đó đã trở thành bạn thân của tôi. Sau đó, cô đã trở về Texas để chăm sóc người cha mang bệnh. Ông ấy mất và cô cũng không bao giờ quay trở lại trường nữa.

Câu chuyện chưa có hồi kết...

Tôi gọi tới Robin tại phòng làm việc của nàng. Nàng nói hiện nay đang rất bận, phải cố gắng hoàn thành một dự án cho đúng hạn - đó là đóng 4 cây dàn ghi ta có hình máy bay ném bom Stealth giống nhau cho một ban nhạc rock mạnh, công việc thúc bách trong khi tiền vẫn chưa nhận được. Vì thế, tôi không hề ngạc nhiên khi nghe giọng của nàng rất căng thẳng.

- Em đang mệt à?

- Không. Được nói chuyện với ai đó không say rượu thì thật là tốt.

Có những tiếng la hét ở trong máy. Tôi hỏi:

- Có phải ban nhạc đó không đấy?

- Đúng là những gã ấy đấy. Em đã đá đít bọn họ đi mấy lần rồi nhưng bọn họ cứ quay trở lại. Chẳng khác gì lũ nấm mốc. Lẽ ra người ta phải làm thế nào đó để họ không nhàn rỗi như thế chứ - như là bắt đi đổ rác ở khu khách

sạn họ đang sống chẳng hạn. Ôi nào, anh chờ máy nhé. Lucas, cút ra chỗ khác. Có lẽ tao phải đánh cho mày một trận mới được. Xin lỗi anh nhé, con chó đang làm lộn xộn ở chỗ cái cưa máy rồi - Giọng của nàng dịu lại - Này, em phải ra chỗ đó đây. Tối thứ Sáu đi chơi nhé - được không anh?

- Được thôi. Em đến chỗ anh hay anh đến chỗ em?

- Em vẫn chưa biết khi nào mới xong việc. Thế này anh nhé, em sẽ đến nhà đón anh, trướcc 9 giờ tối, được chứ?

- Được.

Tạm biệt Robin xong, tôi ngồi suy tư. Nàng thật độc lập...

Tôi lấy cây ghi ta Martin cũ ra chơi một đoạn nhạc trước khi trở lại nghiên cứu. Tôi đọc đi đọc lại những bài báo nói về bệnh Munchausen, hy vọng tìm thấy điều gì đó - manh mối y học có thể tôi chưa biết. Nhưng tìm mãi mà không thấy điều gì mới. Đầu tôi lại hiện lên bộ mặt xám xịt và u uất của Cassie Jones.

Tôi tự hỏi liệu đây có còn là một vấn đề khoa học không - nếu như tất cả nhưng tri thức y học trên thế giới này đều sẽ dẫn tôi đến nơi cần đến.

Có lẽ đã đến lúc phải nhờ đến một kiểu chuyên gia khác.

Tôi gọi điện tới một số máy ở Tây Hollywood. Một giọng nữ ướt át đáp máy:

- Đây là Ban điều tra Blue (Blue Investigations). Văn phòng hiện đã đóng cửa, hãy bắt đầu sau tiếp chuông thứ nhất. Nếu quý khách có việc khẩn cấp, hãy đợi cho tới khi có hai tiếng chuông reo.

Sau khi có tiếng chuông thứ hai reo, tôi bắt đầu nói:

- Tôi là Alex đây, anh Milo. Hãy gọi điện thoại về nhà cho tôi nhé.

Nói xong, tôi lại lấy cây ghi ta xuống.

Tôi chơi được một đoạn của bản "Windy and Warm" thì chuông điện thoại reo. Một giọng vang lên nghe xa xăm:

- Có chuyện gì khẩn cấp à, anh bạn?

- Có phải là Ban điều tra Blue đó không?

- Cảnh sát đây!

- À.

- Trừu tượng quá à? - Người đàn ông trong điện thoại hỏi - Phải chăng anh bị kẻ nào đó quấy rối tình dục?

- Không, không có gì cả. Tôi nghe thấy tiếng ai đó trong điện thoại thì phải?

- Em gái của Rich đấy.

- Có phải là cô bác sỹ nha khoa không?

- Đúng đấy, cô ấy hát hay đấy chứ?

- Hay tuyệt. Nghe cô ấy hát cứ như là Peggy Lee ấy.

- Nhưng anh sẽ phải phát sốt khi cô ấy khoan răng cho anh đấy.

- Thế khi nào thì hai người bắt đầu chuyện bí mật đấy?

- Ôi chao, anh biết rồi đó - chẳng qua là chuyện cơm áo gạo tiền thôi. Tôi chỉ đi kiếm thêm một chút ngoài giờ. Cả ngày ở Sở chán chết, tối về làm

thêm tí cho vui thôi.

- Thế anh không còn thích mấy cái máy tính của mình nữa à?

- Tôi vẫn thích chúng nhưng chúng lại không thích tôi. Giờ chúng đang kêu những tiếng tít, tít chết tiệt, thật đấy. Đó là tín hiệu kêu cứu của máy đấy, có lẽ nó đang chết dần rồi - Sau tiếng nói cuối cùng của anh là tiếng rẹt rẹt trong máy do tĩnh điện gây ra.

- Anh đang gọi từ đâu về đấy? - Tôi hỏi.

- Điện thoại trên ô tô đấy. Đang trên đường làm nốt công việc.

- Xe của Rick hả?

- Của tôi đấy chứ. Cả điện thoại cũng của tôi luôn. Giờ là thời đại mới rồi, bác sĩ ạ, liên lạc cũng nhanh mà sự thối rữa còn nhanh hơn. Thôi, chuyện đó ta nói sau, giờ thì anh có chuyện gì thế?

- Tôi muốn nhờ anh tư vấn cho vài điểm - một vụ án mà tôi đang theo về...

- Thôi đừng nói thêm nữa...

- Tôi...

- Tôi bảo là đừng nói thêm nữa, Alex ạ. Đừng có trao đổi gì riêng tư trên điện thoại di động, ai cũng có thể nghe được hết đấy. Hãy chờ ở nhà nhé.

Anh cúp máy. 20 phút sau, chuông cửa reo.

- Tôi ở gần đây thôi - Anh vừa nói vừa đi vào bếp - Wilshire cạnh Barrington ấy mà, đi làm thám tử tư cho một cặp ghen nhau.

Tay trai của anh cầm cuốn sổ ghi chép của Sở cảnh sát Los Angeles và

chiếc điện thoại di động màu đen to bằng bánh xà phòng. Anh mặc bộ quần áo tiện cho công việc thám tử, đó là chiếc măng tô hải quân màu xanh dương, đôi giày màu nâu thường dùng để đi ở sa mạc. Có lẽ so với lần tôi gặp anh gần đây nhất thì anh đã giảm được khoảng 1,3kg nhưng chắc vẫn nặng tới hơn 200kg, được phân bổ không đều theo chiều dài 1m85, đôi chân dài và nhỏ, bụng phệ, cằm xệ trùm lên cả cổ áo.

Tóc anh chắc vừa mới cắt, phía sau ngắn nhưng ở chỏm thì để dài. Mấy lọn tóc đen lơ phơ trước trán, đã điểm vài sợi bạc. Tóc ở hai mai để dài tới tận dái tai, dài hơn khoảng 2,5cm theo quy định của Sở cảnh sát - nhưng đó không phải là chuyện rắc rối lớn nhất mà anh gây ra đối với Sở cảnh sát.

Milo hầu như không biết gì tới thời trang cả. Từ trước tới giờ, anh chỉ có một mốt quần áo, đầu tóc duy nhất. Hiện những người theo mốt của Melrose lại đang theo kiểu của anh; cũng không biết anh có nhận ra điều này không.

Anh cao to, mặt xám đầy những hút trứng cá. Nhưng đôi mắt xanh của anh dường như sáng hơn bình thường.

Anh nói:

- Anh có vẻ như say ấy nhỉ.

Nói xong,anh mở tủ lạnh lấy ra cha nước bưởi ép và nhanh chóng mở nắp bằng hai ngón tay to kềnh.

Tôi đưa cho anh chiếc cốc thuỷ tinh, anh đổ đầy cốc và uống cạn, lại đổ thêm và uống hết.

- Nào là Vitamin C, làm ăn tự do, công việc thú vị - anh chạy quá nhanh so với tôi rồi đấy, anh Milo ạ.

Đặt cốc nước xuống, anh liếm môi:

- Thật ra - Anh nói - Blue là một từ viết tắt đấy. Nó có nghĩa là Big Lug s Uneasy Enterprise (Công ty khó khăn của một người đàn ông to lớn) - Ý kiến của Rick đấy. Dù sao, tôi cũng phải công nhận cái tên ấy là đúng vào lúc này - việc chuyển vào làm ở khu vực tư nhân thật sự không phải là sự chuyển đổi dễ dàng chút nào. Nhưng tôi rất vui vì đã làm được điều này, cũng bởi vì miếng bánh mì thôi thúc tôi. Tôi thấy đã đến lúc cần có suy nghĩ nghiêm túc về an toàn tài chính lúc tuổi già rồi.

- Anh lấy giá dịch vụ thế nào?

- Thì cứ 50 đến 80 đôla một giờ, tuỳ thuộc tình hình. Tất nhiên không dễ dàng như làm một bác sĩ tâm lý, nhưng tôi không thấy có gì phải than thở cả. Thành phố này muốn bỏ phí những gì nó đã dạy tôi, bắt tôi ngồi cả ngày trước màn hình vi tính, thế thì chỉ ho thiệt thôi. Tối đến, tôi mới thực sự làm nghề thám tử.

- Anh có vụ nào thú vị không?

- Ôi chao, chủ yếu là những vụ theo dõi vớ vẩn nhì nhằng thôi, theo yêu cầu của mấy người bị hoang tưởng ấy mà. Dù sao, công việc ấy cũng cho tôi có cơ hội đi đây đi đó.

Anh đổ thêm nước bưởi vào cốc và uống hết.

- Cũng chẳng biết tôi còn tiếp tục công việc ở Sở được bao lâu nữa.

Lấy tay xoa mặt, bỗng nhiên trông anh mệt mỏi, mất hẳn đi vẻ hứng khởi của một chủ doanh nghiệp.

Tôi nghĩ lại những chuyện đã xảy đến với anh trong suốt một năm qua, từ việc đánh vỡ hàm cấp trên vì đã đặt anh vào tình huống nguy hiểm tới tính mạng, rồi sau đó đưa vụ việc lên truyền hình, Sở cảnh sát phải giảng hoà với anh bởi vì sợ làm to chuyện sẽ bị mất mặt. Dù không bị khép vào tội gì cả

nhưng anh vẫn phải chịu "nghỉ phép" không có lương mất sáu tháng rồi trở về ban hình sự/cướp giật của Tây Los Angeles và bị hạ một cấp xuống thành thanh tra loại hai. Sáu tháng sau đó, anh mới phát hiện ra rằng ở Tây Los Angeles không hề có công việc dành cho thanh tra đúng nghĩa vì phải cắt giảm ngân sách "không lường trước được".

Họ chuyển anh - "tạm thời" - xuống làm công tác xử lý dữ liệu tại Trung tâm Parker. Tại đây, anh phải chịu sự giám sát của một giáo viên dân sự ái nam ái nữ và học cách chơi máy vi tính. Sở cảnh sát đưa ra lời cảnh cáo không mấy tế nhị rằng việc anh tấn công cấp trên là một chuyện, còn chuyện anh làm gì ở trên giường thì bao giờ cũng được lãng quên và tha thứ.

- Anh vẫn nghĩ sẽ ra toà à? - Tôi hỏi.

- Cũng không biết nữa. Rick muốn tôi chiến đấu tới cùng. Cậu ấy nói rằng cái kiểu không giữ lời của họ chứng tỏ họ sẽ không bao giờ cho tôi được yên thân đâu. Nhưng tôi biết nếu tôi có đưa vụ này ra toà đi nữa thì cũng chẳng cải thiện được gì ở Sở cả. Kể cả nếu tôi có thắng đi nữa.

Anh cởi áo măng tô và ném lên bàn.

- Thôi, chuyện tôi thế là đủ rồi. Bây giờ hãy nói xem tôi có thể giúp gì được cho anh?

Tôi kể cho Milo về vụ Cassie Jones, giảng giải qua về hội chứng Munchausen. Anh uống cạn ly nước bưởi và không đưa ra lời bình luận nào. Có vẻ như Milo muốn ngắt lời tôi.

Tôi hỏi:

- Anh đã từng nghe thấy ai nói về chuyện này rồi phải không?

- Không. Mà sao anh hỏi vậy?

- Thường thì nghe chuyện này người khác sẽ có phản ứng mạnh hơn anh.

- Thì tôi chỉ muốn nghe toàn bộ câu chuyện thôi... Thật ra, chuyện này làm tôi nhớ tới điều gì đó. Có một gã đã tới phòng cấp cứu tại Cedars. Trên người gã có cái mụn đang chảy máu. Rick đã trông thấy gã này, hỏi về sự căng thẳng mà gã phải trải qua. Gã đó nói đã đập rất mạnh vào cái chai vì cảm thấy tội lỗi là kẻ giết người mà lại chạy trốn. Có vẻ như gã đã ngủ với một gái gọi sau đó nổi điên và giết cô ta. Thật tê, đấy là một gã giết người do chứng thần kinh đấy. Rick gật đầu và nói ậm ờ mấy câu gì đó; rồi chạy khỏi nơi đó và gọi điện cho Ban an ninh, rồi cho tôi. Vụ án mạng xảy ra tại Westwood. Vào lúc vụ án xảy ra, tôi đang đi cùng xe với Del Hardy, điều tra vài vụ cướp giật ở mãi tận Rio-Robertson. Hai chúng tôi liền tới đó ngay lập tức, tóm cổ gã ta và nghe những gì gã phải nói.

Con gà đó rất thích thú khi thấy chúng tôi. Gã ta kể lể toàn bộ đầu đuôi câu chuyện như thể chúng tôi là vị cứu tinh của gã. Gã nói rành mạch cả những cái tên, địa chỉ, ngày tháng và vũ khí. Gã bác bỏ mọi quy kết rằng gã có liên quan tới những vụ giết người khác và vì thế không bị bắt. Đó là một gã giang hồ, cho dù đúng là gã đang điều hành một doanh nghiệp hẳn hoi, doanh nghiệp chuyên giặt thảm trải nhà. Chúng tôi đưa tên gã vào sổ đen, bắt gã phải khai thật vào băng ghi âm và nghĩ rằng đã tìm ra lời giải cho nhiều vụ án. Tiếp đó, chúng tôi tiến hành xác minh các lời khai thì không chứng minh được gì cả: không có vụ án nào, không có bằng chứng giết người nào tại thời gian và địa điểm như gã đã khai; ở địa chỉ gã đưa cho chúng tôi cũng không có một gái gọi nào sống cả, thậm chí chúng tôi đã tìm luôn cả vùng xung quanh mà cũng không thấy. Cả thành phố Los Angeles cũng không tìm được một gái gọi nào có cái tên và hình dáng như gã miêu tả. Vì vậy, chúng tôi đã đi kiểm tra cả những nạn nhân chưa được xác minh, nhưng không có ai tên là Jane Does ở nhà xác khớp với lời khai. Ngay cả hồ sơ gái điếm tại sở cảnh sát cũng không thấy cái tên như thế. Chúng tôi phải tới cả các thành phố khác, liên hệ với FBI để xác minh với suy nghĩ rằng có thể gã bị điên nên quên nơi

đã gây án. Nhưng hỏi đi hỏi lại, gã vẫn cứ khăng khăng về nơi xảy ra án mạng và còn đòi bị trừng trị theo pháp luật nữa.

Sau ba ngày liền vẫn không tìm được manh mối nào phù hợp. Gã buộc phải chấp thuận nhận luật sư chỉ định để bào chữa cho gã, và vị luật sư đã đòi chúng tôi phải để cho thân chủ ông ta tự do. Ngài trung sỹ của chúng tôi đã gây ra áp lực buộc ông luật sư hoặc là nhận bào chữa, hoặc là phải im miệng lại. Vì thế, chúng tôi tiếp tục đào bới. Nhưng vẫn chẳng tìm được gì.

Đến lúc này, chúng tôi bắt đầu nghi ngờ rằng đã bị lừa, và đối mặt trực tiếp với gã đó. Gã bác bỏ điều này. Gã nói rất thuyết phục - tới mức mà De Niro có khi còn phải học gã nữa ấy chứ. Vì thế, chúng tôi phải điều tra lại từ đầu: từ việc lần theo các dấu vết cũ đến kiểm tra kép khiến chúng tôi phát điên. Nhưng cũng không tìm thấy điều gì cả. Cuối cùng, chúng tôi cho rằng đây là trò lừa đảo và vô cùng bực tức với gã chết tiệt ấy. Gã ta cũng phản ứng lại bằng sự bực tức. Đó là sự bực tức đầy bối rối. Thật bẩn thỉu. Giống như kiểu hắn biết rằng chúng tôi đã phát hiện được hắn có tội và đang cố làm cho hắn thêm mất danh dự, thế là hắn càng làm chúng phải chống đỡ dữ.

Milo lắc đầu và lầm rầm hát theo bản Twilight Zone (Vùng hoàng hôn).

- Thế sự thực là gì hả? - Tôi hỏi.

- Còn có thể là gì được nữa chứ? Chúng tôi để cho gã đi và không bao giờ còn nghe thấy ai nhắc tới tên khốn nạn ấy nữa. Lẽ ra chúng tôi có thể bắt gã phải nộp phạt vì đã cố tình khai báo sai, nhưng nếu làm thế thì chúng tôi sẽ rất tốn côn sức, về giấy tờ cũng như thời gian đến hầu toà mà chẳng đem lại kết quả gì hay ho. Cùng lắm thì được một bài học rằng tấn công người bị cảnh sát biến thành vụ ẩu đả nho nhỏ. Không, không thể có chuyện đó được. Chúng tôi đã phải tất bật hơn trong một tuần rồi, mệt mỏi lắm. Cái thằng cha chết tiệt ấy văng tục văng tĩu vang trời.

Trong lúc nhớ lại sự việc, mặt Milo đỏ gay.

- Đó là những kẻ xưng tội - Anh nói - Tìm kiếm sự chú ý, làm cho mọi người phải quan tâm tới hắn. Anh có thấy điểm gì giống những kẻ bị hội chứng Munchausen của anh không?

- Rất giống - Tôi đáp - Tôi chưa từng nghĩ theo hướng đó.

- Thấy chưa? Tôi vẫn luôn là nguồn vô tận giúp anh tìm hiểu mọi chuyện đấy. Bây giờ hãy tiếp tục kể cho tôi về vụ án của anh đi.

Tôi kể nốt cho anh nghe về tình hình vụ án.

Anh nói:

- Được rồi, vậy điều anh cần là gì? Anh muốn kiểm tra xuất thân của bà mẹ hay của cả hai vợ chồng họ hay bà y tá?

- Tôi không nghĩ thế.

- Không ư? Vậy là gì?

- Thực ra tôi cũng không biết phải bắt đầu từ đâu, anh Milo ạ. Tôi nghĩ tôi chỉ muốn được anh tư vấn.

Anh đặt đôi bàn tay lên bụng mình, cúi đầu rồi ngẩng lên.

- Thật vinh dự được làm ông Bụt của anh đây. Ông Bụt sẽ giúp anh như sau: bắn chết tất cả những kẻ xấu xa, đồi bại. Hãy để một vài vị tiên khác giúp tìm ra chúng nhé.

- Hãy cố tìm xem đâu là những kẻ xấu xa nhé.

- Tất nhiên rồi. Đó là lý do tại sao tôi đề nghị kiểm tra xuất thân trước, ít

nhất là đối với nghi can đầu tiên của anh.

- Vậy thì đó là bà mẹ.

- Thế thì kiểm tra xuất thân của bà mẹ trước nhé. Nhưng trong lúc lùng sục đống dữ liệu máy tính, tôi có thể sẽ tìm thêm được một vài kẻ khác nữa. Thế thì công việc này sẽ thú vị hơn rất nhiều so với thứ công tác kiểm tra, bảng lương mà họ bắt tôi phải làm như một hình phạt.

- Thế anh có thể kiểm tra được những gì?

- Về hồ sơ tội phạm. Đó là một ngân hàng dữ liệu của cảnh sát. Thế cô bạn bác sĩ của anh có tham gia vào việc tìm kiếm của tôi không?

- Tại sao?

- Tôi chỉ muốn biết tất cả những giới hạn khi tiến hành điều tra thôi. Việc chúng ta đang làm về mặt kỹ thuật gọi là điều không được phép.

- Thế thì đừng. Không nên để cô ấy dính dáng đến - tại sao lại đặt cô ấy vào nguy hiểm cơ chứ.

- Được thôi.

- Về hồ sơ tội phạm ấy - Tôi đáp - những người bị hội chứng Munchausen thường thể hiện là những công dân cùng kiểu - giống như người giặt thảm mà anh nói ấy. Và chúng tôi cũng đã biết về cái chết của đứa trẻ đầu tiên. Trường hợp đó đã được xem là hội chứng tử vong trẻ sơ sinh đột ngột (SIDS).

Anh nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Đã có báo cáo khám nghiệm tử thi về việc đó rồi - nhưng nếu không có ai nghi ngờ về sự giả dối thì đúng đấy. Tôi sẽ xem làm thế nào để tiếp cận được với những hồ sơ, giấy tờ. Mà anh cũng có thể làm được việc đó chứ,

chuyện kiểm tra hồ sơ bệnh viện ấy. Với điều kiện anh phải cẩn thận.

- Không biết tôi có làm nổi việc này nữa không. Bây giờ bệnh viện đã là một nơi hoàn toàn khác.

- Nghĩa là sao?

- An ninh trật tự được thắt chặt hơn nhiều - quân phiệt lắm.

- Ôi - Milo nói - anh không thể trách điều đó được. Khu vực đó của thành phố đã trở nên rất tồi tệ.

Anh đứng dậy và đi tới tủ lạnh kiếm một quả cam và bắt đầu bóc vỏ ở cạnh bồn rửa. Đôi lông mày anh nhíu lại.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì thế?

- Tôi đang cố hình dung ra một chiến lược để làm việc này. Dường như cách duy nhất là bắt nghi can tận tay. Đứa bé bị ốm ở nhà phải không?

Tôi gật đầu.

- Vậy cách duy nhất để làm điều đó là theo dõi điện tử đối với nhà nó. Tôi sẽ cài các thiết bị nghe nhìn bí mật trong nhà để ghi lại hành động đầu độc của kẻ nào đó.

- Trò chơi của ngài đại tá hả? - Tôi nói.

Câu nói của tôi làm anh nhăn trán.

- Đúng vậy, đó chính là thứ mà khi bị chọc vào sẽ thấy thích... Ông ta chuyển đi rồi, anh biết đấy.

- Tới đâu?

- Washington DC. Còn nơi nào khác nữa chứ? Ông ta đã làm công việc mới rồi. Nghe qua anh không thể hình dung ra nổi đó là việc gì. Từ 10 giờ đến 1 giờ, ông ta sống ngoài vòng kiểm soát của Chính phủ. Tôi có chép lại địa chỉ và có được một tấm danh thiếp của ông ấy đấy. Thật may là chúng ta đã tiến vào kỷ nguyên thông tin và có vài phần mềm miễn phí để giúp tôi làm công tác thuế má.

- Anh biết ông ấy làm gì rồi chứ?

- Tất nhiên. Thôi, quay lại với chuyện kẻ đã đầu độc đứa bé của anh đi. Chúng ta sẽ tiến hành cài rệp vào nhà con bé. Nhưng nếu anh không có được lệnh của toà án thì những gì anh tìm thấy sẽ không được thừa nhận. Nhưng lệnh của toà án có nghĩa là bằng chứng rõ ràng, và tất cả những gì anh tìm thấy sẽ đáng ngờ. Đó là chưa kể tới việc ông nội của con bé đó là một yếu nhân, và như thế anh càng phải thận trọng hơn.

Anh kết thúc việc bóc vỏ quả cam, đặt nó xuống, rửa tay rồi tách từng múi cam ra.

- Vụ này có thể gây ra đau đớn - đừng có nói với tôi con bé đó xinh xắn thế nào nhé.

- Con bé đáng yêu lắm đấy.

Tôi nói:

- Có mấy vụ án tại Anh, đăng trên một trong những tờ báo bệnh nhi. Họ quay được cảnh các bà mẹ làm ngạt đứa con nhỏ, và tất cả những gì họ đăng tải đó đều là những nghi ngờ.

- Họ ghi băng ở nhà à?

- Tại bệnh viện.

- Đó là một sự khác biệt rất lớn. Mà theo tôi biết thì luật ở Anh khác với luật ở đây rất nhiều... Hãy để tôi suy nghĩ thêm về điều này đx, anh Alex ạ, để xem tôi có thể làm được gì sáng tạo. Lúc này, tôi sẽ tiến hành điều tra hồ sơ trong nước tại Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia, xem biết đâu có ai trong bọn họ đã từng dính dáng gì đó trước đây rồi, và chúng ta cần làm gì để kiếm được một cái lệnh. Ông già Charlie đã dạy tôi rất hay - anh nên xem tôi xử lý những dữ liệu này thế nào.

- Đừng tự làm hại mình nhé - Tôi nói.

- Đừng lo. Những tìm kiếm ban đầu không hơn gì điều mà một sỹ quan bình thường vẫn làm khi có kẻ vi phạm giao thông bị bắt. Nếu và khi tôi đào bới sâu hơn, tôi sẽ phải cẩn thận. Bố mẹ con bé sống ở nơi đâu ngoài Los Angeles không?

- Tôi không biết - Tôi nói - Tôi thực sự không biết nhiều về bọn họ, tốt nhất là hãy bắt đầu tìm hiểu.

- Được rồi, anh tự làm việc của anh, còn tôi sẽ làm việc của tôi - Anh cúi xuống bàn, nói to:

- Bọn họ là những tầng lớp trên, điều đó có nghĩa là họ học ở các trường tư. Thế thì khó khăn lắm đấy.

- Bà mẹ có thể từng học ở trường công. Có vẻ như cô ta không phải sinh ra trong gia đình giàu có.

- Là người tự tiến thân à?

- Không, chỉ là một người bình thường thôi. Ông chồng là giáo viên đại học. Cô ta có thể là một trong các sinh viên của ông ta.

- Được rồi - Anh mở cuốn sổ ghi chép - Còn gì khác nữa nào? Có thể ông ta từng phục vụ trong quân đội, được huấn luyện sỹ quan chẳng hạn - đó là một công việc khó đấy. Charlie đã xâm nhập được vào các hồ sơ của quân đội, nhưng chẳng có gì hay ho ở đó cả, chỉ toàn dữ liệu về trợ cấp của các cơ quan quản lý cựu chiến binh, những dữ liệu tra cứu.

- Thế các anh làm gì với ngân hàng dữ liệu mật?

- Thì giống như kiểu ông ta chơi còn tôi thì xem. Thế ông bố dạy học ở trường nào?

- Tại cao đẳng cộng đồng Tây Valley, khoa Xã hội học.

- Còn bà mẹ làm nghề gì?

- Không làm nghề gì cả, chỉ ở nhà trông con.

- Và rất chăm chút tới công việc đó của chị ta đúng không. Được rồi, hãy cho tôi một cái tên để làm việc đi.

- Là Jones.

Anh nhìn tôi và tôi gật đầu. Tiếng cười của anh vừa to vừa vang, gần giống như của kẻ say.

Chương 8:

Sáng hôm sau, tôi tới bệnh viện vào lúc 9 giờ 45. Nơi đậu xe dành cho các bác sĩ đã gần kín nên tôi phải lái lên tận bậc cao nhất để tìm một chỗ trống. Một người bảo vệ mặc đồng phục cúi người dựa vào cái trụ bê tông, bị bóng râm che kín nửa người, đang hút thuốc lá. Anh ta dán chặt mắt vào tôi khi tôi ra khỏi chiếc Seville và không ngừng dõi theo cho tới khi tôi gắn phù hiệu vào ve áo.

Phòng khám tư yên tĩnh như ngày hôm qua. Có mỗi một cô y tá ngồi ở bàn làm việc và trên biển có ghi McCall.

Tôi đọc phác đồ điều trị của Cassie. Stephanie vừa tới khám cho con bé, thông báo rằng Cassie không có biểu hiện gì nhưng quyết định giữ con bé thêm một này nữa. Tôi tới phòng 505, gõ cửa và tiến vào.

Cindy Jones và Vicki Bottomley đang ngồi trên chiếc ghế dài. Một xấp thẻ nằm trên đùi của Vicki. Hai người bọn họ cùng nhìn lên.

Cindy cười:

- Chào bác sĩ.

- Chào chị.

Vicki nói:

- Thế nhé.

Nói xong bà ta đứng dậy.

Cái giường của Cassie đã được gấp lên thẳng đứng. Con bé đang chơi với căn nhà đồ chơi Fisher-Price. Những đồ chơi khác của con bé, gồm vài con LuvBunny bị ném lung tung trên giường. Cái mâm có chứa bát bột yến mạch vơi một nửa và chiếc cốc nhựa chứa thứ gì đó màu đỏ. Trên ti vi đang phát một bộ phim hoạt hình nhưng tiếng đã bị tắt. Cassie dường như rất thích thú với căn nhà đồ chơi. Nó chăm chú sắp xếp đồ đạc và những con số bàng nhựa. Cái cột treo bình truyền nước dã được đẩy vào góc phòng.

Tôi đặt một bức vẽ xuống giường con bé. Nó liếc nhìn bức vẽ một lát rồi trở lại với đống đồ chơi.

Vicki hành động rất nhanh, trao tập thẻ cho Cindy rồi nắm tay Cindy bằng cả hai bàn tay mình. Tránh ánh mắt nhìn của tôi, bà rảo bước lại giường, xoa mái tóc Cassie và nói:

- Nào xem cháu nào, cô gái ngỗ ngược.

Cassie ngước mắt nhìn lên tức thì. Vicki lại xoa đầu nó rồi dời đi.

Cindy đứng dậy. Hôm nay chị mặc chiếc áo dài màu tím thay cho áo choàng len hôm trước, nhưng vẫn giữ nguyên quần bò và đôi dép săng đan.

- Nào, xem hôm nay bác sĩ Delaware vẽ cho con thứ gì nào? - Chị cầm bức vẽ lên. Cassie chìa tay ra và đón lấy.

Cindy đặt một cánh tay vòng qua vai con bé:

- Một chú voi. Bác sĩ Delaware đã vẽ một chú voi xanh thật đẹp!

Cassie đưa tờ giấy lại gần hơn:

- Chú vo...

- Giỏi quá, Cassie, con giỏi lắm. Bác sĩ có nghe thấy không? Nó nói chú voi đấy!

Tôi gật đầu:

- Thật tuyệt.

- Tôi không biết ông đã làm gì, thưa bác sĩ, nhưng từ hôm qua tới nay, con bé đã nói được khá nhiều rồi. Cassie, con có thể nói lại "chú voi" không nào?

Cassie ngậm miệng lại và vò nát tờ giấy...

Cindy nói:

- Ôi, con tôi.

Vừa nói, chị ta vừa ôm lấy con bé và véo nhẹ vào má nó. Cả hai chúng tôi cùng nhìn Cassie đang cố gắng vuốt cho tờ giấy phẳng ra.

Cuối cùng nó cũng thành công và nói:

- Chú vo...

Nói xong, nó lại vo tờ giấy lại, lần này chặt hơn, thành một cục tròn bằng nắm tay, mắt nhìn vào cục giấy, bối rối.

Cindy nói:

- Xin lỗi bác sĩ Delaware. Có vẻ như chú voi của ông hôm nay không được khoẻ lắm.

- Nhưng có vẻ Cassie lại rất khoẻ.

Chị cố nở nụ cười và gật đầu.

Cassie lại cố gắng gỡ nắm giấy ra lần nữa. Lần này, những ngón tay như đeo thêm găng của nó đã thất bại. Cindy phải giúp nó.

- Đây, con gái yêu... thế thế... chú voi đã tốt hơn rồi.

- Thế việc thuốc thang khám chữa có gì trục trặc không?

- Không hề có gì trục trặc cả, kể từ sáng hôm qua. Chúng tôi chỉ ngồi ở đây - có điều...

- Có điều gì đó chị muốn nói hay sao? - Tôi hỏi.

Chị vắt bím tóc về phía trước ngực và vuốt những lọn tóc ở rìa.

- Chắc mọi người nghĩ tôi bị điên - Cindy nói.

- Tại sao chị lại nói vậy?

- Tôi cũng không biết nữa. Nói ra điều đó thật là ngu ngốc, phải vậy không? Vậy xin ông đừng để ý nhé.

Chị ta quay mặt đi và tiếp tục vuốt bím tóc.

Một lát, Cindy lại ngồi xuống. Nhặt lấy chồng bài, chị cứ chuyển từ tay bên này sang tay bên kia.

- Thực ra chỉ có... - Cindy bắt đầu nói, giọng thật khẽ khàng khiến tôi phải ghé lại gần hơn - Tôi... mỗi lần tôi đưa con bé tới đây, con bé lại trở nên tốt hơn. Nhưng khi tôi đưa nó về nhà với ý nghĩ mọi thứ sẽ tốt đẹp thì chỉ được một vài hôm, chuyện lại đâu vào đó...

- Tức là con bé ốm trở lại đúng không?

Vẫn cúi mặt, Cindy gật đầu.

Cassie lầm bầm điều gì đó với một thứ đồ chơi bằng nhựa. Cindy nói:

- Ngoan nào con.

Nhưng con bé dường như không nghe thấy gì.

Tôi nói:

- Vì con bé ốm trở lại như lúc đầu nên chị rất nản phải không?

Cassie ném đồ chơi xuống đất, nhặt lấy một cái khác và lắc mạnh.

Cindy nói:

- Và đột nhiên con bé lại bình thường, giống như bây giờ đây này. Đó chính là điều tôi muốn nói với ông - rằng chắc mọi người nghĩ tôi điên khùng. Đôi khi chính tôi cũng nghĩ mình bị điên.

Chị lắc đầu và quay trở lại cạnh giường Cassie. Luồn mấy ngón tay vào tóc con bé, chị để cho từng lọn từ từ tuột khỏi tay. Một mắt ghé nhìn vào căn nhà đồ chơi, Cindy nói:

- Này xem này - bọn họ đang ăn những thứ mà con làm cho bữa tối rồi kìa!

Giọng chị nghe vui vẻ tới mức khiến làn môi tôi tê buốt.

Chị đứng đó, chơi đùa với mái tóc của Cassie, tay chỉ vào những con búp bê và mớm lời cho con bé nói. Cassie bắt chước mẹ, nói được gần đúng một số từ.

Tôi hỏi:

- Tôi mời chị xuống dưới uống chút cà phê được chứ? Hãy để Cassie ở lại

chơi với bà Vicki.

Cindy nhìn lên. Một tay đặt vào vai Cassie và đáp:

- Không, không được, tôi xin lỗi bác sĩ Delaware nhé. Tôi không thể. Tôi không bao giờ rời khỏi con bé.

- Không bao giờ ư?

Chị ta lắc đầu:

- Không, chừng nào con bé còn ở đây. Điều này nghe thật điên rồ, nhưng tôi không thể. Ông có nghe thấy người ta nói đến quá nhiều... sự việc?

- Đó là những việc gì vậy?

- Tai nạn ấy - có ai đó chẳng may đưa nhầm thuốc tới chẳng hạn. Không hẳn là tôi lo chuyện này thực sự xảy ra đâu. Đây là một bệnh viện tốt. Nhưng... tôi chỉ muốn ở đây thôi. Bỏ quá cho tôi nhé, bác sĩ.

- Không vấn đề gì cả. Tôi hiểu ý chị.

- Tôi chắc chắn chuyện này là vì tôi nhiều hơn vì con bé, nhưng... - Cindy cúi nhưng và ôm lấy con bé. Cassie ngọ nguậy và tiếp tục chơi với mấy con búp bê. Cindy nhìn con bé một cách bất lực.

- Tôi biết mình đang bảo vệ con bé một cách quá đáng - Chị ta nói.

- Không hẳn là quá đáng đâu nếu xét tất cả những gì chị đã trải qua.

- Ôi... rất cảm ơn bác sĩ vì đã nói như thế.

Tôi chỉ tay tới chiếc ghế đẩu.

Chị cười yếu ớt và ngồi xuống đó.

- Chắc chắn chị phải rất căng thẳng - Tôi nói - Tôi muốn nói tới chuyện chị phải thường xuyên tới đây ấy. Làm việc tại bệnh viện là một chuyện nhưng bị phụ thuộc mới là vấn đề đáng bàn.

Chị ta tỏ vẻ bối rối:

- Ông nói làm việc trong bệnh viện ư?

- Chị là chuyên viên về hô hấp, phải vậy không? - Tôi đáp - Thế không phải chị làm việc đó tại bệnh viện sao?

- À, vâng. Nhưng mà chuyện đã lâu lắm rồi. Mà không, thực ra tôi cũng chưa làm việc theo đúng nghĩa ông nói. Tôi còn chưa tốt nghiệp đại học.

- Chị mất hứng thú à?

- Đại loại là như vậy - Nhặt hộp quân bài lên, Cindy vỗ vỗ nhẹ vào một bên đầu gối - Thực ra việc theo học kỹ thuật hô hấp là ý của dì tôi. Bà là một y tá đã đăng ký. Bà nói một phụ nữ nên học lấy một nghề nào đó cho dù không sử dụng tới và tôi nên theo học thứ gì mà xã hội luôn luôn cần đến, chẳng hạn như chăm sóc sức khoẻ. Với sự tàn phá đối với không khí mà chúng ta đang gây ra, rồi việc mọi người hút thuốc rất nhiều nên bà ấy nghĩ kỹ thuật hô hấp sẽ được xã hội cần đến.

- Vậy bà dì chị có vẻ là người rất uy tín?

Cindy cười:

- Đúng vậy đấy. Nhưng giờ, bà đã ra đi rồi - Mắt Cindy chớp nhanh - Bà ấy tuyệt vời lắm. Bố mẹ tôi trao tôi cho bà dạy dỗ từ khi tôi còn là một đứa bé và về căn bản, chính bà đã tự tay nuôi dạy tôi đấy.

- Nhưng bà lại không khuyến khích chị đi theo nghề y tá phải không, mặc dù bà ấy là một y tá đã đăng ký?

- Thực ra, bà ấy khuyên tôi không nên theo nghề y tá. Bà ấy nói rằng làm nghề ấy rất vất vả mà lương lại không cao, và không đủ...

Chị cười ngượng nghịu.

- Và không được các bác sĩ kính trọng phải không?

- Đúng như ông nói đấy, thưa bác sĩ Delaware. Hầu như trong chuyện gì bà ấy cũng có những ý kiến rất xác đáng.

- Bà ấy có phải là y tá của bệnh viện không?

- Không, bà ấy chỉ làm việc cho một bác sĩ duy nhất suốt 25 năm và họ đã sống với nhau như cặp vợ chồng già. Nhưng ông ấy là người đàn ông đẹp trai thực sự, một bác sĩ gia đình kiểu cũ, không giỏi kiếm tiền cho lắm. Dì Harriet luôn luôn giúp đỡ ông ấy về chuyện tiền nong. Bà là người rất chu đáo, có lẽ là do từ thời còn ở trong quân ngũ - bà từng làm trong quân đội tại Triều Tiên, ra mặt trận hẳn hoi. Bà đã lên tới cấp đại uý đấy.

- Thật thế ư? - Tôi thốt lên.

- Vâng. Vì bà mà tôi đã cố gắng làm việc. Thưa ông, chuyện này đã làm tôi nhớ lại quá khứ mấy năm trước kia.

- Chị cũng gia nhập quân đội hay sao?

Chị nở nụ cười nửa miệng, như thể đã đón chờ sự ngạc nhiên của tôi.

- Chuyện như thế thật kỳ lạ với một cô gái phải không? Nó đã xảy ra vào năm cuối cùng của tôi ở trường y. Người tuyển mộ tới và trình bày công việc một cách rất hấp dẫn - nào là được đào tạo nghề nghiệp, được cấp học bổng...

Dì Harriet của tôi nghĩ rằng đây là một cơ hội tốt, vì thế tôi đã đồng ý ngay.

- Thế chị ở trong quân đội được bao lâu?

- Chỉ vài tháng - Tay Cindy vuốt bím tóc - Một vài tháng sau đó tôi bị ốm và phải xuất ngũ sớm.

- Rất lấy làm tiếc khi biết điều này, thưa chị - Tôi an ủi - Chắc là ốm nặng lắm.

Cindy ngước nhìn lên, mặt ửng đỏ. Tay tiếp tục vuốt tóc rất mạnh:

- Đúng thế - Chị nói - Bị cúm, cúm rất nặng đã biến chứng thành bệnh viêm phổi. Viêm phổi là loại vi rút ác tính - các doanh trại đều bị lây nhiễm căn bệnh này, trở thành một đại dịch khủng khiếp. Rất nhiều cô gái đã bị ốm. Sau khi tôi khỏi bệnh, họ nói rằng phổi của tôi có thể đã bị suy yếu và không muốn tôi ở trong đội ngũ của họ nữa - Cindy nhún vai - Thế đấy. Sự nghiệp quân ngũ nổi tiếng của tôi là vậy.

- Chắc chị rất thất vọng.

- Không, không hẳn vậy. Mọi thứ hoá ra lại tốt hơn - Chị nhìn Cassie.

- Thế chị đóng quân ở đâu?

- Tại pháo đài Jackson, Nam California. Đó là một trong rất ít nơi người ta còn huấn luyện phụ nữ để phục vụ quân đội. Khi tôi ở đó, trời đang vào hè - chắc ông cho rằng mùa hè thì rất hiếm khi bị viêm phổi phải không? Nhưng vi trùng vẫn là vi trùng, đúng không nào?

- Đúng thế.

- Nơi đó thật ẩm ướt. Ông có thể vừa tắm xong người đã ướt đẫm mồ hôi, nhớp nháp khắp người. Tôi lại không quen với thứ đó.

- Chị lớn lên ở California phải không?

- Tôi là người bản xứ Cali đấy - Cindy đáp, tay như vẫy vẫy một lá cờ tưởng tượng - Dân Ventura đấy.Gia đình tôi gốc Oklahoma. Từ thời đổ xô đi tìm vàng cơ. Một trong những cụ tổ tôi là người Anh-điêng - đó là theo lời kể của dì tôi - cho nên tóc tôi bây giờ mới thế này.

Chị buông bím tóc rơi xuống.

- Tất nhiên, có thể điều này là không đúng - Chị vừa nói vừa cười - Giờ thì mọi người đều muốn được là người Anh-điêng. Đó là mốt - Cindy nhìn tôi - Tôi hỏi khí không phải, thưa bác sĩ Delaware. Họ tên của ông có vẻ như ông cũng có gốc gác người Anh-điêng.

- Trong gia phả nhà tôi có thấy nói thế - một trong những cụ tổ tôi là người Anh-điêng. Tôi nghĩ, tôi là kẻ tạp chủng - nghĩa là mỗi thứ một tí.

- Tốt quá thưa ông. Vậy ông là người toàn mỹ rồi còn gì.

- Tôi cho là như vây - Tôi vừa đáp vừa cười - Thế ông Chip có bao giờ phục vụ quân đội không?

- Chip ư? - Câu hỏi của tôi dường như đã làm Cindy rất ngạc nhiên - Không hề.

- Thế làm sao hai người lại gặp nhau?

- Chúng tôi gặp nhau tại trường đại học. Tôi học một năm tại Cao đẳng cộng động Tây Virginia, sau khi học xong trường kỹ thuật hô hấp. Tôi theo lớp học một thầy một trò và anh ấy là giáo viên của tôi.

Cindy lại liếc nhìn Cassie. Con bé vẫn bận rộn với căn nhà đồ chơi của nó.

- Ông có muốn thực hiện kỹ thuật của mình bây giờ không?

- Vẫn còn hơi sớm - Tôi đáp - Tôi muốn con bé thực sự tin tưởng ở tôi đã.

- Vậy thì... tôi nghĩ con bé đã tin tưởng ở ông nhiều lắm đấy. Nó rất thích những bức vẽ của ông - chúng tôi đã giữ lại tất cả những bức vẽ mà nó không phá hỏng.

Tôi cười:

- Tốt nhất là hãy cứ từ từ. Và nếu như con bé không phải điều trị gì nữa thì không cần phải vội vàng làm gì.

- Đúng thế - Chị đáp - Với tình hình bây giờ, tôi nghĩ chúng tôi có thể đưa con bé về nhà ngay.

- Chị muốn thế không?

- Tôi luôn muốn như vậy. Nhưng điều tôi thực sự mong muốn là con bé sẽ khoẻ hơn.

Cassie liếc nhìn về phía chúng tôi. Cindy hạ thấp giọng như nói thầm:

- Những cơn co giật đáng sợ lắm, thưanh bác sĩ Delaware. Nó giống như là... - Cindy lắc đầu.

- Giống như cái gì?

- Giống như là điều gì đó ở phim ảnh ấy. Nói ra điều này thật kinh khủng, nhưng nó làm tôi nhớ tới bộ phim "The Exorcist" (Phù thuỷ) - Cindy lắc đầu - Tôi chắc bác sĩ Eves cuối cùng sẽ tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Phải vậy không? Bà ấy nói rằng chúng tôi sẽ ở đây thêm ít nhất một đêm nữa, có thể là hai để theo dõi. Có lẽ đó là cách tốt nhất. Cassie vẫn luôn khoẻ mạnh như thế

này khi ở đây.

Mắt Cindy đã rươm rướm nước.

- Khi chị cho con bé về nhà - Tôi nói - tôi cũng muốn tới thăm nhà luôn thể.

- Ôi, thế thì còn gì bằng... - Những câu chưa được hỏi tràn đầy khuôn mặt chị.

- Mục đích là để tiếp tục tạo sự tin tưởng nơi con bé thôi - Tôi tiếp lời - Nếu tôi có thể làm cho Cassie hoàn toàn thoải mái khi con bé không sử dụng các liệu pháp điều trị, lúc đó tôi sẽ có điều kiện tốt hơn để giúp nó khi cần.

- Thế thì tốt quá. Ông nói rất có lý. Cảm ơn lòng tốt của bác sĩ... Tôi... không biết rằng các bác sĩ vẫn còn đến tận nhà khám bệnh cho bệnh nhân đấy.

- Ngày trước thôi. Bây giờ, chúng tôi gọi đó là tới thăm bệnh nhân tại nhà.

- À, vâng, thật tuyệt. Tôi rất biết ơn vì ông đã dành thời gian vàng ngọc cho chúng tôi.

- Tôi sẽ gọi điện cho chị sau khi mẹ con chị ra viện để chúng ta thống nhất buổi hẹn. Mà chị cho tôi xin địa chỉ và số điện thoại nhà riêng được chứ?

- Tôi xé một tờ bé giấy từ cuốn lịch và đưa cho Cindy cùng với cây bút.

Chị viết lên mảnh giấy ấy rồi đưa lại cho tôi.

Nét chữ đẹp, tròn trịa và thanh thoát.

Nhà của Cassie B.Jones

19574 Dunbar Court

Valley Hills, California

Số điện thoại nhà chị ta bắt đầu bằng mã vùng 818.

- Nhà tôi ở đầu Bắc của đại lộ Topanga - Cindy nói - Cạnh đèo Santa Susanna.

- Vậy là phải đi khá xa mới tới bệnh viện nhỉ.

- Vâng - Chị lấy tay lau mắt, cắn môi và cố nở nụ cười.

- Chị có chuyện gì nữa thế? - Tôi hỏi.

- Tôi chỉ đang suy nghĩ thôi. Khi chúng tôi đưa cháu tới bệnh viện, luôn luôn là vào nửa đêm. Đường cao tốc vắng tanh. Đôi khi tôi rất ghét ban đêm.

Tôi nắm chặt lấy tay chị, những ngón tay mềm yếu.

Lát sau tôi buông tay Cindy ra và nhìn mảnh giấy rồi bỏ vào túi áo.

- Cassie B à - Tôi nói - Chữ B ở đây có nghĩa là gì vậy?

- Là Brooks - đó là tên thời con gái của tôi. Đó là một cách để tưởng nhớ tới dì Harriet. Nghe không nữ tính lắm, tôi nghĩ htế. Brookes mới đúng là cái tên dành cho con gái hơn, giống như Brookes Shields chẳng hạn. Nhưng tôi muốn nhớ tới Harriet. - Chị liếc ngang - Cassie, bọn họ đang làm gì trong đấy thế? Họ đang rửa bát à?

- Bá...

- Giỏi lắm! Bát!

Chị đứng dậy. Tôi cũng đứng dậy theo.

- Chị còn hỏi gì nữa trước khi tôi rời khỏi đây không?

- Không... tôi nghĩ là không.

- Vậy thì mai tôi sẽ ghé qua.

- Vâng, Cassie, bác sĩ Delaware về này. Con chào bác sĩ đi.

Cassie ngước cặp mắt lên. Mỗi tay nó nắm một con búp bê.

- Chào cháu Cassie nhé - Tôi nói.

- Chào bá...

- Giỏi lắm - Cindy nói - Con giỏi lắm.

- Chào...bá... - Hai bàn tay nó vỗ vỗ vào nhau, hai con búp bê đập vào nhau kêu tanh tách - Chào bá...

Tôi bước lại bên giường. Cassie ngước mắt nhìn tôi. Đôi mắt trong sáng, không biểu lộ gì. Tôi chạm tay vào má nó, ấm áp và mềm mại.

- Chào bá... - Một ngón tay nhỏ nhắn sờ vào cánh tay tôi, chỉ trong giây lát. Vết xước nó cào không gây đau đớn gì.

- Chào cháu yêu.

- Chào bá...

Vicki đang ở phòng y tá. Tôi chào và khi thấy bà ta không đáp lời, tôi liền viết đăng ký chuyến viếng thăm của tôi vào bệnh án của Cassie rồi bước tới Five East và đi xuống theo cầu thang bộ. Rời bệnh viện, tôi lái xe tới trạm

xăng ở Sunset là La Brea rồi sử dụng điện thoại trả tiền để gọi cho Milo ở Trung tâm Parker.

Đường dây bạn. Tôi thử gọi thêm hai lần nữa, nhưng vẫn không được. Tôi quyết định gọi cho Milo tại nhà riêng và nghe tiếng hát của cô em gái Rick bắt chước tiếng Peggy Lee.

Khi tiếng chuông lần một kêu lên, tôi liền nói nhanh:

- Chào ngài Blue, không có gì khẩn cấp cả nhưng tôi có một vài thông tin có thể giúp anh tiết kiệm thời gian đấy. Ông bố con bé không ở trong quân ngũ bao giờ đâu, nhưng bà mẹ thì có đấy - vậy hãy chuyển đổi hướng đi nhé. Tên thời con gái của chị ta là Brooks. Chị ta từng có thời gian ở pháo đài Jackson, Nam California, bị thải hồi sớm vì bệnh viêm phổi. Nhưng khi nói, chị ta đỏ mặt và hơi bối rối một chút, vì vậy có thể không phải là sự thật hoàn toàn. Có lẽ, chị ta đã làm điều gì đó sai quấy và bị đá đít cũng nên. Hiện nay, chị ta 26 tuổi, khi gia nhập quân đội, chị ta đang ở năm cuối trường y. Vậy là anh đã có khoảng thời gian để mà tìm kiếm rồi đấy nhé.

Trở lại xe, tôi lái hết phần đường còn lại về nhà với suy nghĩ nung nấu về căn bệnh viêm phổi, về liệu pháp hô hấp, và về đứa bé nằm chết xám xịt trong nôi. Khi tới nhà, tôi cảm thấy như hụt hơi.

Tôi thay đồ, mặc quần soóc và áo sơ mi, điểm lại cuộc nói chuyện với Cindy.

Chắc mọi người nghĩ tôi điên... Đôi khi tôi cũng nghĩ mình bị điên.

Phải chăng đó là sự hối lỗi? Một sự thú tội được che đậy? Hay đây chỉ là cách để thu hút sự chú ý của tôi?

Đúng là một vũ điệu.

Chị ta đã tỏ ra hoàn toàn hợp tác cho tới khi tôi gợi ý việc rời khỏi căn phòng.

Đó là bà mẹ mắc hội chứng Munchausen "săn sóc quá mức" ư? Hay đó chỉ đơn thuần là sự lo lắng có lý do của bà mẹ từng mất đi một đứa con và phải chịu nhiều áp lực khác?

Tôi nhớ lại sự ngạc nhiên đến lo lắng của chị ta khi tôi thông báo sẽ tới thăm nhà.

Phải chăng có điều gì đó chị ta muốn che giấu? Hay đó chỉ là sự ngạc nhiên bình thường - một phản ứng logic - bởi vì bác sĩ đã không còn đến thăm bệnh nhân tại nhà nữa?

Còn một nhân tố nguy hiểm nữa: hình ảnh người mẹ của chị ta, đó là bà dì y tá. Một người phụ nữ ngay cả trong trí nhớ đầy yêu thương của Cindy cũng tỏ ra như biểu tượng duy trì kỷ luật.

Một y tá đã làm việc cho một bác sĩ nhưng lại xung đột với ông ta. Một người khinh thường các bác sĩ.

Bà là người đã hướng Cindy vào lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ nhưng lại không muốn chị ta trở thành y tá.

Vừa yêu lại vừa ghét các bác sĩ ư? Hay sự xung đột tư tưởng về cơ cấu quyền lực của ngành y tế? Hoặc bị ám ảnh về bệnh tật và ốm đau?

Phải chăng tất cả những điều này đã được truyền cho Cindy từ trước?

Còn chuyện ốm đau của chính chị ta - bệnh cúm và viêm phổi đã phá hỏng kế hoạch nghề nghiệp.

Mọi thứ hoá ra lại tốt.

Rồi chị ta đỏ mặt, buông rơi bím tóc. Ra viện đúng là chủ đề nhạy cảm với chị ta.

Tôi tới điện thoại đặt trong bếp, quay số 803 để nối với khu vực Nam California và quay tiếp số của trung tâm thông tin ở nơi đó. Pháo đài Jackson hoá ra ở tận Columbia. Tôi viết số điện thoại vào giấy và gọi theo số đó.

Một giọng phụ nữ lè nhè trả lời máy. Tôi hỏi xin số máy của sỹ quan quân y cao cấp nhất căn cứ.

- Ông muốn gặp chỉ huy bệnh viện phải không?

- Vâng, xin cô giúp cho.

- Vậy ông chờ một lát.

Một vài giây sau:

- Văn phòng của đại tá Hedgeworth đây.

- Tôi là bác sĩ Delaware, gọi từ Los Angeles, California. Tôi muốn nói chuyện với ngài đại tá.

- Ông vừa nói tên ông là gì vậy?

- Delaware - Tôi nói thêm chức danh nghề nghiệp và quan hệ của tôi với trường đại học y.

- Đại tá Hedgeworth hiện không có ở văn phòng, thưa ông. Ông có muốn nói chuyện với thiếu tá Dunlap không?

- Thế cũng được.

- Vậy ông chờ máy.

Khoảng vài tiếng chuông, rồi lại một giọng lè nhè vang lên. Giọng này của một người đàn ông.

- Thiếu tá Dunlap đây.

- Chào thiếu tá, tôi là bác sĩ Delaware, từ Los Angeles - Tôi nhắc lại những mối quan hệ của tôi để tạo sự tin tưởng.

- Ô vâng. Tôi có thể giúp gì được cho ông, thưa bác sĩ?

- Chúng tôi đang tiến hành một vài nghiên cứu thử nghiệm - về hình thái lây nhiễm của bệnh dịch do virus gây ra, cụ thể là bệnh cúm và viêm phổi - ở những môi trưởng tương đối kín đáo như nhà tù, trường học tư thục và doanh trại quân đội. Mục đích của nghiên cứu này là muốn so sánh với nghiên cứu nhóm bệnh nhân có kiểm soát ở cộng đồng dân cư nói chung.

- Nghiên cứu bệnh dịch học phải không?

- Chúng tôi đang làm việc ở khoa Nhi, vẫn đang trong quá trình lắp ghép các cơ sở dữ liệu sơ bộ, pháo đài Jackson có thể là một nơi mà chúng tôi muốn nghiên cứu.

- Ô vâng - Anh ta đáp. Một lát sau anh ta mới nói tiếp - Ông có nhận được tiền tài trợ cho dự án nghiên cứu này không?

- Hiện vẫn chưa, tôi mới chỉ nhận được ít tiền ứng trước cho dự án sơ bộ thôi. Việc chúng tôi nhận được tài trợ đầy đủ hay không còn phụ thuộc vào cơ sở dữ liệu mà chúng tôi tạo lập được. Nếu chúng ta cùng viết đề nghị thì đó sẽ là một sự hợpt ác - giữa nơi khảo sát và chúng tôi. Chúng tôi sẽ đảm nhận tất cả các chi phí, chỉ cần tiếp cận các dữ liệu và con số thôi.

Anh ta tặc lưỡi:

- Nghĩa là chúng tôi trao cho ông những dữ liệu của chúng tôi còn các ông sẽ đưa tên chúng tôi lên báo cáo khoa học của các ông phải không?

- Có thể một phần là như thế, nhưng chúng tôi luôn mở rộng cửa cho những đóng góp khoa học.

- Trường y ông đang làm tên là gì vậy?

Tôi liền nói cho anh ta tên trường tôi đang giảng dạy.

- Ô vâng - Anh ta lại cười - Tôi thấy có vẻ thú vị đấy, nếu như tôi vẫn còn hứng thú với công việc đó của ông. Nhưng thôi, tôi nghĩ tôi có thể chấp thuận để được có tên trong công trình nghiên cứu của các ông, nhưng hiện tại thì tôi chưa thể cam kết gì. Tôi cần phải trao đổi với ngài đại tá Hedgeworth trước khi kết luận bất cứ điều gì.

- Thế khi nào thì ông ấy quay lại?

Anh ta lại cười:

- Ông ấy sẽ trở lại trong vài ngày tới. Ông hãy để lại cho tôi số điện thoại của ông.

Tôi đọc cho anh ta số điện thoại nhà riêng của tôi và nói:

- Đó là số nhà riêng, dễ gặp tôi hơn.

- Thế tên ông là gì?

- Là Delaware.

- Giống như tên của một bang ấy nhỉ?

- Đúng thế.

- Và ông đang làm việc với khoa Nhi phải không?

- Đúng - Tôi đáp.

Về nguyên tắc thì như vậy, nhưng tôi hy vọng anh ta không đi sâu theo hướng đó vì nếu làm thế sẽ phát hiện ra ngay rằng tôi chỉ có chức danh mà không giảng bài ở đó đã nhiều năm nay rồi.

- Được rồi - Anh ta đáp - Tôi sẽ gọi lại cho ông trong thời gian sớm nhất. Nếu ông không thấy tôi gọi lại trong vòng một tuần, hãy chủ động gọi lại cho tôi nhé.

- Vâng, thưa thiếu tá. Cảm ơn anh.

- Không có gì.

- Nhưng ngay lúc này, nếu anh có thể cung cấp cho tôi một vài thông tin nhỏ thì tôi sẽ rất biết ơn.

- Là gì vậy?

- Anh có nhớ trận dịch cúm hay viêm phổi nào xảy ra tại căn cứ trong mười năm qua không?

- Mười năm qua ư? Hừm. Chính tôi không ở đây được tới mười năm. Chúng tôi đúng là có một trận dịch viêm màng não khoảng một đến hai năm trước, nhưng đó là do vi khuẩn gây ra. Vụ này rất nghiêm trọng.

- Chúng tôi chỉ hỏi về những căn bệnh đường hô hấp do vi rút gây ra thôi.

- Vậy thì - Anh ta nói - tôi nghĩ thông tin ấy phải ở đâu đó - xin ông chờ cho một lát.

Hai phút sau.

- Đại uý Katz đây, tôi có thể giúp gì được ông?

Tôi nhắc lại câu hỏi.

- Lâu như thế rồi chắc là không còn lưu trên máy tính của chúng tôi - Anh ta đáp - Liệu tôi có thể tiếp tục chuyện này với ông sau được không?

- Được chứ. Xin cảm ơn anh.

Tôi lại đọc cho anh ta số điện thoại nhà riêng rồi đặt ống nghe xuống, lòng tràn đầy thất vọng. Tôi biết rằng thông tin đó chắc là ở đĩa cứng hay đĩa mềm của ai đó, có thể thâm nhập vào được, ngay lập tức, bằng một cú ấn nút.

Mãi tận 4 giờ, Milo mới gọi lại.

- Tôi vẫn đang theo dõi mấy thành viên nhà Jones mà anh giao cho đấy - Anh nói - Bên khám nghiệm tử thi đã có một mẫu đơn ghi chép về cái chết của đứa con đầu lòng nhà chị ta. Tên nó là Charles Lyman Jones Đệ tứ. Không có gì đáng nghi ngờ cả - bị hội chứng đột tử sơ sinh, do bà bạn bác sĩ Stephanie của anh chứng nhận và được bác sĩ Rita Kohler làm chứng.

- Bà ấy là trưởng khoa Nhi tổng hợp, là sếp của Stephanie. Bà ấy là bác sĩ của bọn họ ngay từ đầu, nhưng không có mặt ở thành phố khi Chad mất.

- Ô thế hả.Vậy là có vẻ như không có gì giả dối cả. Hiện nay, về bố mẹ đứa bé thì đây là những gì tôi tìm được. Họ đều sống ở Tây Valley và đóng thuế đất đúng hạn - rất nhiều thuế, bởi vì họ sở hữu nhiều bất động sản lắm. Tổng số tới 50 khoản.

- 50 khoản cơ à? Ở những đâu thế?

- Ngay chỗ họ sống thôi - toàn bộ những khu đường chung quanh nhà đều là của họ hết. Vậy là không tồi đối với một giáo viên đại học, phải vậy

không?

- Giáo viên đại học có một quỹ tín thác đấy.

- Đúng vậy. Ngoài ra, họ dường như sống rất đạm bạc và đơn giản. Charles Lyman Đệ tam đi chiếc Volvo 240 1985 bốn cửa. Năm ngoái bị phạt một lần vì tội lái xe quá tốc độ và hai lần đậu sai chỗ, họ đều đóng đúng hạn. Cindy Brooks Jones đi chiếc xe thùng Plymouth Voyager, hỏng hóc suốt ngày. Không biết là bà y tá khó chịu mà anh nói tới có phải là Victoria June Bottomley, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1936, tại Sun Valley không?

- CÓ vẻ là bà ấy đấy.

- Hiện nay, bà ấy sống ở Beaver Cleaverland.

- Chắc là anh không nhận được lời nhắn của tôi.

- Không. Anh nhắn lại khi nào và ở đâu?

- Khoảng 11 giờ. Tôi để lại chỗ em gái của Rick.

- Tôi không nhận được cuộc điện khẩn nào cả.

- Đúng thế, bởi vì tôi đã nhắn tại lần bip thứ nhất - Tôi đáp - Vì tôi muốn tôn trọng các thủ tục công việc của anh thôi.

Nói đoạn tôi kể lại cho Milo nghe về những điểm nghi ngờ trong câu chuyện với Cindy và mấy cuộc điện thoại tới Nam California.

- Ôi, ông thám tử - Anh nói - Không kiềm chế được mình nữa hả?

- Với tiền mà anh định trả cho, tôi nghĩ bất kể những gì tôi làm sẽ đem ại món hời đấy.

Anh lầm bầm:

- Biết tôi đã là một món hời rồi. À, mà bệnh viêm phổi hả? Anh đã có thông tin gì nhỉ? Phổi của chị ta bị tắc à, làm cho các kế hoạch của chị ta bị vỡ, vì vậy chị ta trút hận lên phổi của đứa con mình - đại loại là như thế, anh đoán vậy phải không?

- Đại loại là thế. Ngoài ra, chị ta còn được đào tạo về kỹ thuật hô hấp nữa.

- Thế thì tại sao chị ta lại bỏ nghề điều trị hô hấp? Tại sao lại có vấn đề về dạ dày và co giật?

- Tôi không biết, nhưng rõ ràng bệnh viêm phổi đã làm hỏng cuộc đời của chị ta. Và chính những vấn đề về phổi đã thu hút chị ta rất nhiều.

- Vì thế chị ta mới đổ hết lên con cái mình nhằm tìm kiếm sự chú ý của mọi người tới chị ta. Hay chị ta đã bị điên vì ốm và chính những đứa con phải gánh chịu hậu quả?

- Có thể là một trong hai giả thuyết đó. Có thể là không giả thuyết nào đúng cả. Cũng có thể là cả hai cùng đúng. Tôi không biết nữa. Có thể tôi chỉ đưa ra giả thuyết vậy thôi, chứ không hề có ý định chơi chữ đâu.

- Tức là lời bình luận của anh về việc chị ta bị điên ấy à. Anh nghĩ chị ta đang nghi ngờ bị theo dõi à?

- Có thể lắm. Hoặc có thể chị ta đang chơi trò với tôi. Chị ta có vẻ bồn chồn lắm, mà sao lại không chứ, khi đứa con của chị ta luôn luôn bị ốm. Đó chính là vấn đề lớn nhất - bất cứ chuyện gì tôi thấy đều có thể giải thích được theo nhiều cách khác nhau. Điều làm tôi suy nghĩ nhiều nhất là chuyện chị ta đỏ mặt và đùa nghịch với tóc của mình khi nói về việc từng ở trong quân đội. Tôi đang tự hỏi không biết câu chuyện về bệnh viêm phổi có thể là sự biện minh cho việc bị đuổi ra khỏi quân đội vì lý do tâm lý hay vì điều gì đó mà

chị ta không muốn tiết lộ. Tôi đang mong mỏi phía quân đội có thể khẳng định được điều này, bằng cách này hay cách khác.

- Thế khi nào thì bên quân đội họ gọi điện lại cho anh?

- Gã mà tôi nói chuyện với không hứa hẹn điều gì. Gã nói rằng hồ sơ y tế của bọn họ thời kỳ ấy không được máy tính hoá. Liệu dữ liệu y tế có nằm trong ngân hàng dữ liệu quân đội mà Charlie đã xâm nhập được không nhỉ?

- Không biết, nhưng để tôi hỏi xem.

- Cảm ơn.

- Thế còn đứa bé thế nào?

- Đã hồi phục hoàn toàn. Không còn các vấn đề thần kinh có thể gây ra cho con bé hiện tượng co giật. Stephanie muốn theo dõi con bé thêm một hay hai ngày nữa. Bà mẹ nói muốn về nhà, nhưng không muốn ép các bác sĩ. Chị ta là người luôn vâng lời, xem bác sĩ là người biết tất cả. Chị ta còn tuyên bố Cassie đã nói chuyện được nhiều hơn kể từ khi tôi gặp con bé. Chị ta nói rằng có thể tôi đã làm cho con bé như thế này.

- Trò nịnh hót cũ rích ấy à?

- Những bà mẹ bị hội chứng Munchausen thường nổi tiếng về món này - các bác sĩ nói chung rất thích họ.

- Vậy thì - Anh nói - anh cứ việc hưởng sự phỉnh phờ ấy đi. Anh mà làm trò bẩn thỉu với người phụ nữ này chắc lần sau gặp chị ta sẽ không còn nịnh hót anh nữa đâu.

Chương 9:

Sau khi gác máy, tôi đem thư từ, báo buổi sáng và mấy tờ hoá đơn tới một cửa hàng ăn uống ở Tây Los Angeles. Nơi đó gần như đã kín người - những người già thì cắm cúi bên bát súp, các gia đình trẻ bận bịu với đám con cái còn nhỏ, hai cảnh sát mặc thường phục đứng ở cuối phòng tán gẫu với người chủ, máy bộ đàm của họ đặt trên bàn cạnh những cái bánh mỳ kẹp thịt.

Tôi ngồi xuống chiếc bàn ở góc phòng cạnh mé trái của bàn làm thức ăn, gọi món thịt gà tây hun khói ăn với salad bắp cải, và nước sốt CelRay.

Món ăn tuyệt ngon, nhưng những ý nghĩ về bệnh viện cứ chen vào bữa ăn của tôi.

Tới 9 giờ tối, tôi quyết định trở lại bệnh viện thăm con bé một cách bất chợt, để xem Cindy Jones phản ứng thế nào với chuyện này.

Buổi tối không trăng không sao, đèn không sáng; những cái bóng lập loè trên đường Sunset dường như di chuyển chậm chạp, đại lộ gợi nên vẻ đáng sợ, gần hơn với phần tốt đẹp của thành phố. Sau vài dặm hun hút đường, những quán thuốc Thorazine, và những khách sạn đáng sợ dành cho dân lái xe, logo hình trẻ con của Bệnh viện Nhi miền Tây và mũi tên phòng cấp cứu được chiếu sáng trưng...

Bãi đậu xe đã gần như trống không. Những bóng điện vàng nhỏ được để trong những hộp có lưới sắt treo lủng lẳng ở trần bê tông, chiếu sáng xuống tất cả các vùng của bãi đậu xe. Những khoảng trống còn lại gần như tối hoàn toàn, tạo ra một hiệu ứng như con ngựa vằn. Khi bước tới cầu thang, tôi cảm

giác ai đó đang theo dõi mình. Tôi quay lại nhìn thì không thấy ai cả.

Hành lang bệnh viện cũng vắng tanh, sàn đá hoa cương không phản chiếu thứ gì cả. Một người phụ nữ ngồi phía sau cánh cửa sổ của phòng thông tin, đang đóng dấu một số giấy tờ. Người vận hành tin tức được trả tiền để làm khó người khác. Một chiếc đồng hồ kêu tích tắc rất to. Mùi băng dính và mùi mồ hôi của động vật vẫn phảng phất những kỷ niệm về sự căng thẳng đã qua.

Có một thứ gì đó tôi đã quên: các bệnh viện vẫn thường khác vào ban đêm. Nơi này cũng đáng sợ như bên ngoài đường phố.

Tôi đi cầu thang máy lên tầng sáu và tới phòng bệnh của con bé, không ai nhìn thấy. Hầu hết các căn phòng đều đóng cửa, những cái biển được viết tay thỉnh thoảng khiến tôi mất tập trung: nào là phòng cách ly, cẩn thận tránh lây nhiễm/không được tới thăm... Một vài cánh cửa vẫn còn mở phát ra tiếng tivi và tiếng lách tách của đồng hồ đo trên ống truyền nước. Tôi đi qua những đứa trẻ đang ngủ và những đứa trẻ khác bị mê hoặc bởi tia ca-tốt. Những ông bố bà mẹ ngồi cứng đơ như bê tông. Chờ đợi.

Cánh cửa gỗ tếch căn phòng của Cassie lôi kéo tôi vào sự im lặng tuyệt đối. Không còn ai ngồi ở bàn làm việc nữa.

Tôi bước tới phòng 505 và gõ cửa rất nhẹ. Không có tiếng trả lời. Tôi mở cửa và bước vào phòng.

Thanh chắn cạnh giường của Cassie đã được dựng lên. Con bé ngủ trong sự bảo vệ của những thanh thép không gỉ. Cindy cũng đang ngủ trên chiếc sô-pha, đầu đặt cạnh chân con bé. Một bàn tay chị còn chìa ra cả bên ngoài thanh chắn, chạm vào nệm của Cassie.

Tôi nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Bất chợt một giọng nói vang lên phía sau tôi:

- Họ đang ngủ.

Tôi quay người lại. Vicki Bottomley đang nhìn tôi chằm chằm, hai tay chống lên bộ hông đầy thịt.

- Bà lại trực ca kép à? - Tôi hỏi.

Bà ta trợn mắt và bước đi.

- Bà hãy dừng lại đã! - Tôi quát. Âm sắc của tôi khiến cả tôi và bà ta đều ngạc nhiên.

Bà ta dừng lại, chậm chạp quay người lại.

- Chuyện gì vậy?

- Chuyện gì đang xảy ra ở đây, hả bà Vicki?

- Chẳng có chuyện gì cả.

- Tôi nghĩ là có đấy.

- Anh có quyền nghĩ thế nào cũng được - Bà ta lại bắt đầu bỏ đi.

- Hãy dừng lại - Hành lang trống không làm cho tiếng của tôi vang to hơn. Cũng có thể tôi đã nổi nóng nên nói to như thế.

Bà ta nói:

- Tôi còn đang có việc cần phải làm.

- Tôi cũng vậy, thưa bà Vicki.

Bà ta đưa một tay về phía kệ để bệnh án.

- Anh cứ tự nhiên.

Tôi bước tới chỗ bà ta, thật gần khiến bà khó di chuyển. Bà ta liền lùi lại. Tôi dấn thêm bước nữa.

- Tôi không biết vấn đề của anh với tôi là gì, nhưng tôi nghĩ chúng ta nên giải quyết với nhau ngay tại đây.

- Tôi không có vấn đề gì với bất cứ ai.

- Vậy sao? Vậy phải chăng tôi rất hấp dẫn đối với anh?

Đôi mắt màu xanh lấp lánh. Mặc dù chúng không ướt, bà ta vẫn lấy tay lau.

- Nghe này - Tôi nói, đồng thời rút lui một bước - Tôi không muốn vướng vào bất cứ chuyện gì riêng tư với bà cả. Nhưng ngay từ lúc tôi tới đây, bà đã tỏ ra thù ghét tôi và tôi muốn biết lý do.

Bà ta nhìn tôi chằm chằm, miệng mở ra rồi lại ngậm lại.

- Chẳng sao cả - Bà ta đáp - Tôi sẽ khác, tôi hứa đấy, được chưa?

Bà chìa một tay ra.

Tôi cũng chìa tay ra bắt.

Những đầu ngón tay bà ta chạm vào tay tôi. Một cái bắt tay nhanh rồi bà quay lưng và bước đi.

Tôi nói:

- Tôi sắp xuống dưới uống cà phê. Tôi mời bà được không?

Bà ta dừng lại nhưng không quay mặt về phía tôi.

- Tôi không thể. Hiện tôi đang phải trực.

- Vậy tôi mang một cốc lên cho bà nhé?

Lúc này bà ta mới quay nhanh lại:

- Anh muốn gì vậy, hả?

- Chẳng gì cả - Tôi đáp - Vì bà phải làm việc liền hai ca nên tôi nghĩ bà cần một chút cà phê, thế thôi.

- Tôi không sao cả.

- Tôi từng nghe mọi người nói bà rất tuyệt.

- Anh ám chỉ điều gì vậy?

- Bác sĩ Eves đánh giá bà rất cao trong vai trò một y tá. Cả Cindy cũng vậy.

Hai cánh tay khoanh trước ngực, như thể bà ta đang ôm lấy chính bản thân mình.

- Tôi chỉ làm đúng trách nhiệm của mình thôi.

- Bà có thấy tôi cản trở công việc của bà không?

Đôi vai bà ta nhô lên một chút dường như bà ta đang tìm cách đưa ra câu trả lời. Nhưng cuối cùng bà ta chỉ nói:

- Không hề. Mọi sự vẫn ổn. Được chứ?

- Bà Vicki...

Tôi hứa rồi mà - Bà ta đáp - Xin anh đấy. Tôi có thể đi được chưa?

- Được chứ - Tôi đáp - Xin lỗi nếu tôi ép bà quá mức.

Bà ta mím chặt môi, đứng trụ, xoay người đi về trạm của mình.

Tôi đi tới cầu thang máy Five East. Một chiếc đã bị mắc ở tầng sáu. Hai cái khác thì tới cùng một lúc. Chip Jones bước ra khỏi cửa giữa, mỗi tay cầm một cốc cà phê. Ông ta mặc chiếc quần jeans đã bạc màu, chiếc áo sơ mi trắng cổ đứng, áo măng tô vải bò rất hợp với quần.

- Chào bác sĩ Delaware.

- Chào giáo sư.

Ông ta cười và nói:

- Xin mời bác sĩ.

Nói rồi ông bước vào hành lang.

- Các quý bà của tôi thế nào rồi?

- Cả hai đang ngủ.

- Ơn Chúa. Khi tôi nói chuyện với Cindy chiều nay, cô ấy có vẻ rất mệt mỏi. Tôi đem mấy cốc cà phê này từ tầng dưới lên đây - Ông giơ một cốc cà phê lên - để tiếp thêm nhiên liệu cho cô ấy. Nhưng giấc ngủ mới chính là điều mà cô ấy cần thực sự.

Ông ta bắt đầu bước tới cánh cửa gỗ tếch. Tôi đi theo.

- Chúng tôi đã làm ông phải xa tổ ấm gia đình nhiều quá, thưa bác sĩ.

Tôi lắc đầu:

- Tôi chỉ đến đây một lúc rồi quay về thôi.

- Tôi không biết các bác sĩ tâm thần lại làm việc theo một lịch trình như thế đấy.

- Nếu tránh được thì chúng tôi không làm thế đâu.

Ông ta cười.

- Mà nếu Cindy ngủ sớm thế này nghĩa là con Cassie nhà tôi đã đủ khoẻ để cô ấy có thể thoải mái được rồi. Vậy là tốt.

- Cindy bảo với tôi rằng chị ấy không bao giờ rời khỏi Cassie.

- Đúng đấy.

- Chắc chị ấy phải vất vả lắm.

- Cực kỳ vất vả. Lúc đầu, tôi có đỡ đần cô ấy đôi chút, nhưng sau khi ở đây vài tuần và chứng kiến các bà mẹ khác nữa, tôi nhận ra rằng chuyện này là bình thường. Thực sự là bình thường đấy. Đó là một sự tự vệ thôi.

- Tự vệ lại cái gì mới được chứ?

- Những rắc rối.

- Cindy cũng đã nói với tôi về điều đó - Tôi nói - Ông đã thấy xung quanh xảy ra nhiều sai lầm trong điều trị y tế phải không?

- Với tư cách là một người cha, người mẹ hay với tư cách là con trai của ông Chuck Jones đây?

- Có gì khác chăng?

Ông ta khẽ cười, nụ cười khô khan.

- Chắc chắn là có đấy. Với tư cách là con trai của ông Chuck Jones, tôi nghĩ rằng nơi này là một thiên đường bệnh nhi và tôi cũng sẽ nói vậy trong buổi họp báo chiêu đãi sắp tới của bệnh viện nếu người ta hỏi tôi. Còn với tư cách làmột bậc cha mẹ, thì tôi đã chứng kiến nhiều thứ - đó là sai lầm không thể tránh khỏi của con người. Tôi sẽ đưa ra ví dụ - một ví dụ thực sự làm cho tôi thấy sợ hãi. Một, hai tháng trước đây, toàn bộ tầng sáu này kêu lên inh ỏi. Hình như có dứa bé nào đó đang được điều trị bệnh ung thư - được tiêm một thứ thuốc thử nghiệm, có thể là vào lúc đó thằng bé không còn hy vọng gì nữa rồi. Nhưng đó không phải là điều đáng nói. Có ai đó đã đọc nhầm một điểm thập phân, và thế là thằng bé đó phải nhận liều thuốc rất cao. Não nó bị phá huỷ, rơi vào tình trạng bất tỉnh nhân sự, toàn thân tê cứng. Toàn bộ các bậc cha mẹ trên tầng này đều nghe thấy tiếng loa kêu cấp cứu và thấy đội cấp cứu lao vào phòng. Họ cũng đã nghe thấy tiếng của bà mẹ thằng bé kêu cứu thất thanh, cả chúng tôi cũng nghe thấy. Lúc đó tôi đang đứng ở hành lang, và đúng là đã nghe thấy tiếng kêu thất thanh của bà mẹ ấy.

Ông ta nháy mắt:

- Thưa bác sĩ, một vài ngày sau, tôi đã gặp lại bà mẹ ấy. Khi đó, thằng bé vẫn còn thở. Nhìn chị ta như một nạn nhân trong trại tập trung. Vẻ mặt của người đã thất vọng hoàn toàn và bị phản bội? Tất cả chỉ vì một dấu chấm thập phân. Ngày nay chuyện đó có thể xảy ra ở bất kỳ đâu. Nếu đó là diện nhỏ thì mọi chuyện có thể được che đậy, hoặc không ai biết cả. Vì vậy, ông không thể kết tội các bậc cha mẹ khi họ tỏ ra cảnh giác, phải vậy không?

- Vâng - Tôi đáp - Có vẻ như ông không tin tưởng nhiều lắm vào nơi này.

- Ngược lại ấy chứ - Chip nói một cách sốt sắng - Trước khi quyết định để

Cassie được điều trị tại đây, chúng tôi đã làm một cuộc nghiên cứu - kể cả nơi này là của bố đẻ tôi. Vì vậy, tôi biết đây là nơi tốt nhất trong thành phố này cho những đứa trẻ bị ốm. Nhưng khi có chuyện xảy ra với con cái của ông thì những số liệu thống kê chẳng còn ý nghĩa gì nữa, phải vậy không? Và nên nhớ, sai lầm của con người là không thể tránh khỏi.

Tôi kéo cánh cửa phòng của Cassie cho ông ta vào cùng với hai cốc cà phê.

Hình dáng kềnh càng của Vicki có thể được nhìn thấy qua cánh cửa kính của phòng tiếp tế phía sau trạm y tá trực của bà ta. Bà ta đang đặt thứ gì đó lên trên cái giá cao. Chúng tôi đi qua và tới phòng của Cassie.

Chip thò đầu vào trong, rồi rụt lại và nói:

- Vẫn còn ngủ.

Nhìn xuống hai cốc cà phê, ông ta đưa cho tôi một cốc.

- Không nên bỏ phí cốc cà phê chết tiệt này.

- Không, cảm ơn ông - Tôi đáp.

Ông ta khẽ cười:

- Ông không thích đúng không? Phải chăng cà phê thế này là luôn luôn tồi tệ?

- Luôn luôn đấy.

- Nhìn đây - tôi có loại Exxon Valdez - Một cái váng hình cầu vồng nổi lên trên bề mặt màu đen của cốc cà phê. Liếc nhìn, ông ta đưa một cốc khác lên môi - ừm - tệ quá. Nhưng tôi cần có nó mới có thể tỉnh táo được.

- Một ngày dài hay sao?

- Trái lại - quá ngắn. Dường như chúng ta càng già đi thì ngày càng ngắn lại, phải vậy không? Ngày ngắn đi đầy những công việc bận bịu. Rồi lại còn phải lái xe đi lại giữa nhà và nơi làm việc và tới đây nữa. Đường cao tốc hào nhoáng của chúng ta - tính nhân đạo ở điểm thấp nhất.

- Valley Hills luôn đồng nghĩa với đường cao tốc Ventura - Tôi nói - Thật tệ.

- Kinh khủng. Khi đi tìm mua nhà, chúng tôi đã có kiếm một chỗ gần nơi làm việc để tránh phải đi lại nhiều - Ông ta nhún vai - Những kế hoạch đã được vạch ra một cách tốt nhất. Đôi lúc tôi ngồi trên xe và tưởng tượng cuộc sống đúng như địa ngục trần gian.

Ông ta lại cười rồi uống ngụm cà phê.

Tôi nói:

- Tôi sẽ tự mình trải nghiệm cái địa ngục trần gian này trong vài ngày nữa - sẽ tới nhà ông để thăm bệnh cho con bé.

- Vâng, Cindy đã nói với tôi rồi. A đây rồi, bà y tá chuyên làm ca đêm... Xin chào bà Vicki. Bà lại làm ca đêm nữa à?

Tôi quay lại và nhìn thấy bà y tá đang tiến lại chỗ chúng tôi, miệng tươi cười, cái mũ nhấp nhô.

- Chào giáo sư Jones - Bà hít một hơi dài và sâu, như thể chuẩn bị thi cử tạ, rồi gật đầu chào tôi.

Chip đưa cho bà cốc cà phê còn nguyên.

- Mời bà, nếu bà không thích thì cứ việc quẳng đi hộ.

- Cảm ơn giáo sư.

Ông ta lại ngó đầu vào phòng Cassie.

- Những quý bà của tôi đã ngáy được bao lâu rồi?

- Cassie ngủ lúc 8 giờ. Cô Jones thì khoảng 9 giờ kém 15.

Ông ta nhìn đồng hồ:

- Bà có thể giúp tôi một việc được chăng, bà Vicki? Tôi muốn đi dạo với bác sĩ Delaware một chút, có thể chúng tôi sẽ kiếm thứ gì đó để ăn ở dưới đó. Xin bà hãy nhắn tin cho tôi khi mẹ con họ tỉnh giấc nhé?

- Nếu ông muốn, tôi sẽ xuống dưới lấy giúp ông thứ gì đó để ăn, thưa giáo sư.

- Không, xin cảm ơn. Tôi cần được vận động một chút - để giảm bớt căng thẳng ấy mà.

Vicki cười tỏ vẻ đồng cảm.

- Tất nhiên, vậy thì tôi sẽ cho ông biết ngay khi có ai đó tỉnh dậy.

Khi chúng tôi đi tới phía bên kia của những cánh cửa gỗ tếch, ông ta dừng lại và nói:

- Ông nghĩ gì về cách chúng ta đang bị đối đãi?

- Bị đối đãi theo nghĩa nào?

Ông ta tiếp tục bước đi:

- Theo nghĩa y học ấy, ở cái bệnh viện này. Không hề có sự đánh giá thực

sự nào diễn ra cả, theo những gì tôi biết. Không ai thực sự kiểm tra xem tình trạng thể chất của Cassie ra sao. Không hẳn đây là những thứ mà tôi không ưa - nhưng ơn Chúa con bé không phải chịu đựng những cái mũi kim tiêm kinh khủng nữa rồi. Nhưng điều mà tôi đang nhận được chỉ là sự trấn an. Họ tay bắt mặt mừng với chúng tôi rồi cử bác sĩ tâm lý tới - không có gì mang tính chất cá nhân cả - và cứ để mặc cho những gì đang diễn ra với Cassie tự giảm xuống.

- Ông có thấy gì đó xúc phạm không?

- Không phải xúc phạm - mà hơi quá đấy. Như thể đó là tất cả những gì trong đầu của chúng ta. Ông tin tôi rồi phải không? Các bác sĩ ở đây chưa từng nhìn thấy những gì chúng tôi đã chứng kiến - đó là máu và những cơn co giật.

- Chính mắt ông đã nhìn thấy hết rồi phải không?

- Không hẳn là thấy hết. Cindy là người thức khuya. Tôi thường ngủ say lắm. Nhưng tôi cũng đã chứng kiến đủ rồi. Ông không thể tranh cãi gì với máu đâu. Vậy thì tại sao họ không làm gì đó tích cực hơn nữa đi nhỉ?

- Tôi không thể thay mặt bất kỳ ai để trả lời chất vấn này của ông - Tôi đáp - Nhưng tôi suy đoán rằng không ai thực sự biết phải làm cái gì và họ không muốn can thiệp quá mức cần thiết.

- Tôi cũng nghĩ vậy - Ông ta nói - Và theo những gì tôi được biết thì đó chính là cách tiếp cận đúng đắn. Bác sĩ Eves dường như rất thông minh. Có thể các triệu chứng của Cassie là - gọi là gì nhỉ - tự hạn chế bản thân.

- Tự hạn chế à.

- Tự hạn chế - Ông ta cười - Các bác sĩ tuyên truyền nhiều những lời hay ho hơn bất kỳ ai khác... Tôi cầu Chúa đó đúng là sự tự hạn chế. Nếu Cassie

vẫn cứ khoẻ mạnh thì có thể đây sẽ là một bí ẩn không lời giải.

- Ông Chip này - Tôi lên tiếng - Tôi được bệnh viện triệu đến đây bởi vì ai cũng cho rằng vấn đề của Cassie thuộc về tâm lý. Công việc của tôi là giúp con bé chống lại sự sợ hãi và đau đớn. Lý do tôi muốn tới nhà thăm bệnh cho cháu là để xây dựng lòng tin giữa tôi và con bé để có thể giúp được nó khi cần thiết.

- Vâng, tôi hiểu - Ông ta đáp.

Ông ta nhìn trần nhà và gõ gõ bàn chân xuống sàn. Hai cô y tá đi qua. Mắt ông ta nhìn theo họ một đoạn xa, một cách bí mật.

- Tôi nghĩ điều khiến tôi khó chịu trong việc này là sự vô lý - Ông ta nói - Như thể chúng tôi đang trôi nổi lang thang trong biển cả mênh mông những sự kiện ngẫu nhiên. Cái gì làm con bé ốm mới được chứ?

Ông đấm tay vào tường.

Tôi cảm thấy bất kỳ điều gì mình nói ra đều làm cho tình hình trở nên tệ hơn, nhưng im lặng cũng không có gì tốt đẹp cả.

Cánh cửa cầu thang mở ra và cả hai chúng tôi cùng bước vào.

- Những bậc cha mẹ khốn nạn - Ông ta nói, tay nhấn mạnh nút "Xuống" - Ông có cách chấm dứt một ngày của mình thật dễ chịu.

- Đó là công việc của tôi mà.

- Thì đâu chỉ của riêng ông.

- Nhưng đó là lao động thực sự đấy.

Ông ta cười.

Tôi chỉ tay vào cốc cà phê trong tay ông ta:

- Chắc cốc đó đã nguội rồi. Chúng ta cùng xuống làm một cốc mới nhé?

Ông ta nghĩ trong giây lát:

- Vâng, tại sao lại không chứ?

Quán ăn tự phục vụ đã đóng cửa, vì vậy chúng tôi phải đi dọc hành lang qua khi Resident s Lounge, ở đó có một dãy máy bán hàng cạnh phòng thay đồ. Một người phụ nữ trẻ nhỏ nhắn trong bộ quần áo phẫu thuật đang bước đi cùng với hai nắm kẹo cứng. Chip và tôi mỗi người mua một cốc cà phê đen. Ông ta mua thêm một gói bánh sôcôla, bên trong lại có những gói nhỏ chứa hai thanh sôcôla.

Cách đó không xa là khu ngồi nghỉ: có những chiếc ghế nhựa màu cam được xếp đặt theo hình chữ L, cái bàn trắng thấp chất đầy giấy gói thức ăn và mấy tờ tạp chí cũ. Phòng thí nghiệm bệnh học cách đó không xa. Tôi nghĩ tới đứa con trai của ông giáo sư và tự hỏi liệu ông ấy có chạnh lòng khi ngồi ở đây. Nhưng ông ta lững thững đi tới ghế và ngồi xuống, miệng ngáp dài.

Mở cái gói ra, ông ta nhúng một thanh sôcôla vào cốc cà phê và nói:

- Đây là thức ăn bổ dưỡng đấy - Nói rồi ông ta liền ăn phần được nhúng ướt ấy.

Tôi ngồi vuông góc với ông ta và uống cà phê. Cà phê thật kinh khủng nhưng lại tạo được cảm giác dễ chịu một cách kỳ lạ - giống như phép màu.

- Vậy là - Ông ta nói và lại nhúng tiếp thanh nữa vào cà phê - tôi sẽ nói cho ông nghe về con gái tôi. Tâm trạng của nó tốt lắm, ăn khoẻ, ngủ khoẻ - con bé ngủ ngon trong vòng năm tuần. Đối với bất cứ người nào khác thì đây là một tin vui, phải không? Sau chuyện xảy ra với Chad, việc con bé ngủ say

như thế luôn làm chúng tôi sợ hãi. Chúng tôi muốn nó thức dậy, thật khổ thân con bé. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là sức bền bỉ của nó. Ông không thể tìm ra được thứ gì bé nhỏ như nó mà lại cứng cỏi đến vậy. Tôi cảm thấy thật vô lý, ngay cả việc bàn với bác sĩ tâm lý chuyện này. Nó là một đứa bé, vì Chúa, con bé có những loại nơ ron thần kinh nào chứ? Mặc dù vậy, tôi nghĩ con bé chắc phải căng thẳng thần kinh lắm sau tất cả những chuyện này. Phải chăng con bé sẽ phải điều trị về tâm lý suốt cả cuộc đời?

- Không đâu!

- Đã có người nào từng nghiên cứu về căn bệnh này chưa?

- Đã có rất nhiều nghiên cứu - Tôi đáp - những trẻ ốm kinh niên thường có xu hướng khoẻ mạnh hơn mong đợi của các nhà trị liệu tâm lý - nói chung là mọi người đều như thế.

- Có xu hướng ư?

- Phần lớn đều như thế.

Ông ta cười:

- Tôi biết. Đây không phải là chuyện thể chất. Thôi được, tôi cũng nên để cho bản thân mình được lạc quan một chút.

Ông ta căng thẳng, rồi lại thoải mái - một cách chủ tâm như thể ông từng theo học trường phái thiền nào đó. Ông ta để cho hai cánh tay buông thõng và duỗi dài hai chân, đầu ngửa ra sau và lấy hai tay xoa thái dương.

- Không biết ông có thấy đau đầu khi cả ngày cứ phải nghe, gật đầu, tỏ vẻ thông cảm và bảo cho người khác biết họ không có vấn đề gì?

- Đôi khi có đấy - Tôi đáp - Nhưng thường thì khi đã hiểu người khác rồi

ông lại nhìn ra được cái rất con người trong họ.

- Ôi, đây đúng là nơi làm ông nhớ tới những chuyện đó đấy - "một tinh thần hiếm có không bao giờ định hướng nhân cách con người; nhưng anh, ơn Chúa, đúng là sẽ cho chúng tôi những lỗi lầm để biến chúng tôi thành con người đấy". Tôi biết câu này nghe có vẻ ngông cuồng nhưng thấy thật dễ chịu - một điều gì đó đúng cho mọi tình huống. Shakespeare có bao giờ phải nằm viện không nhỉ?

- Rất có thể. Ông ấy đã sống ở bệnh viện trong thời kỳ cao trào của bệnh dịch hạch, phải vậy không?

- Đúng, đúng - Ông ta đứng dậy và mở gói bánh thứ hai - Ông thật tài tình, tôi không thể nào nhớ nổi. Vậy ông hãy cho tôi thứ gì đó thật trong sạch, gọn ghẽ và thật lý thuyết bất cứ lúc nào nhé.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ xã hội học là một ngành khoa học khó.

- Nói chung là không khó đâu. Toàn là những khuôn mẫu chuẩn mực và những giả thiết đo đạc được. Đó là những giấc mơ về sự chính xác,tôi luôn phải tự lừa dối mình đấy.

- Thế ông nghiên cứu về lĩnh vực gì? Quản trị công nghiệp hay phân tích hệ thống?

Ông ta lắc đầu.

- Không, đó là các lĩnh vực ứng dụng rồi. Tôi chỉ nghiên cứu về lý thuyết thôi, đặt ra mô hình hoạt động của các tổ chức và thể chế theo cấp độ tổ chức, những liên kết của các thành tố, các hiện tượng học. Đó là những thứ tách biệt với cuộc sống thực, nhưng tôi lại thấy rất thú vị, vì tôi đã được học ở một ngôi trường tách biệt.

- Đó là đâu vậy?

- Yale, khi còn là sinh viên đại học; đại học Connecticut khi học cao học. Tôi chưa bao giờ hoàn thành được luận án sau khi phát hiện ra việc dạy học thú vị hơn nhiều so với làm nghiên cứu.

Ông ta nhìn chằm chằm dọc theo hành lang tầng hầm vắng lặng, thỉnh thoảng mới có những bóng áo trắng lướt qua như đàn châu chấu ở xa xa.

- Đáng sợ thật - Ông ta nói.

- Sợ gì cơ?

- Nơi này ấy - Ông ta ngáp, mắt liếc đồng hồ - Tôi nghĩ sẽ lên để xem tình hình hai quý bà của tôi thế nào rồi. Cảm ơn ông đã dành thời gian nhé.

Cả hai chúng tôi cùng đứng dậy.

- Nếu ông muốn nói chuyện với tôi, đây là số điện thoại văn phòng tôi làm việc - Ông ta nói.

Chip đặt cốc cà phê xuống, thò tay vào túi quần sau và lôi ra cái ví màu bạc của Ấn Độ có nạm ngọc xanh. Tờ 20 đôla nằm bên ngoài, tiếp đến là thẻ tín dụng và giấy tờ các loại. Bỏ cả nắm thẻ ra, Chip đảo một lượt và tìm thấy tấm danh thiếp màu trắng. Đặt tấm danh thiếp lên bàn, ông lấy chiếc bút Mic màu xanh ra từ túi khác và viết mấy chữ rồi đưa cho tôi. Tấm danh thiếp có biểu tượng con hổ đang nhe nanh, xung quanh là chữ WVCC Tygers. Bên dưới là hàng chữ:

Cao đẳng cộng đồng Tây Valley

Khoa học xã hội

(818) 509 - 3476

Hai dòng kẻ được in ở cuối tấm danh thiếp. Ông ta điền vào đó những chữ đen đậm:

Chip Jones

Số máy lẻ: 2359

- Nếu tôi đang giảng bài, số máy lẻ này sẽ nối tới trung tâm nhắn tin. Nếu ông muốn tôi có mặt ở nhà khi ông tới thăm bệnh cho con bé, hãy thông báo cho tôi trước một ngày nhé - Ông ta dặn.

Tôi chưa kịp đáp thì những bước chân nhanh và nặng nề từ phía cuối hành lang vọng đến làm cả hai chúng tôi cùng quay lại. Một bóng người đang đi tới, dáng thể thao, áo măng tô đen bóng.

Cái bóng đó mặc áo măng tô da màu đen, quần màu xanh và có đội mũ. Phải chăng đó là một trong những tay cớm được thuê đang đi tuần các hành lang của bệnh viện?

Cái bóng tiến lại gần hơn. Một người đàn ông da đen có ria mép, khuôn mặt chữ điền và đôi mắt nhanh nhẹn. Tôi nhận ra phù hiệu của anh ta và biết ngay đó không phải là cớm đánh thuê của bệnh viện. Đó là một trung sỹ của Sở cảnh sát Los Angeles.

- Xin lỗi các quý ông - Anh ta nói rất nhẹ nhàng nhưng đủ để chúng tôi nghe thấy. Tấm phù hiệu anh ta đeo có ghi: Perkins.

Chip đáp:

- Có chuyện gì vậy?

Anh cảnh sát đọc tấm phù hiệu của tôi. Dường như tấm phù hiệu đã làm anh bối rối:

- Ông là bác sĩ sao?

Tôi gật đầu:

- Các quý ông đã ở ngoài hành lang này bao lâu rồi:

Chip đáp:

- Khoảng 5,10 phút. Có chuyện gì bất ổn chăng?

Cái nhìn của Perkins chuyển sang ngực Chip, để ý tới bộ râu quai nón, rồi chiếc hoa tai của ông ta.

- Ông cũng là bác sĩ sao?

- Ông ấy tới thăm con đang nằm ở đây - Tôi đáp.

- Ông có thẻ thăm thân nhân không, thưa ông?

Chip lôi một chiếc thẻ ra và giơ trước mặt Perkins.

Perkins nhai nhai hai bên má và nhìn trở lại tôi. Người anh ta toả ra thứ mùi của tiệm cắt tóc.

- Hai ông có nhìn thấy điều gì bất thường không?

- Là chuyện gì thế? - Chip hỏi.

- Là chuyện gì đó không bình thường ấy, thưa ông, hoặc người nào đó không thuộc bệnh viện này.

- Không thuộc bệnh viện này à - Chip đáp - chẳng hạn như ai đó khoẻ mạnh phải không?

Đôi mắt của Perkins nheo lại.

Tôi nói:

- Chúng tôi không thấy gì cả, thưa trung sỹ. Nơi đây rất yên tĩnh. Mà đã xảy ra chuyện gì vậy?

Perkins đáp:

- Cảm ơn.

Nói xong, anh ta bỏ đi. Tôi thấy anh ta đi chầm chậm lại một lát khi qua phòng thí nghiệm bệnh học.

Tôi và Chip đi cầu thang bộ tới đại sảnh. Một đám đông bác sĩ, y tá làm ca đêm tụ tập kín đầu phía Đông đang chen nhau tới những cánh cửa kính dẫn ra bên ngoài. Bên kia cánh cửa kính, bóng tối được cắt chéo nhau bởi những ánh đèn màu đỏ của cảnh sát. Có cả những ánh đèn trắng, bung ra như những ngôi sao nổ.

Chip nói:

- Có chuyện gì thế nhỉ?

Một y tá đứng cạnh đó không thèm quay đầu lại trả lời:

- Có ai đó đã bị tấn công trong bãi đậu xe.

- Bị tấn công ư? Ai tấn công mới được chứ?

Cô y tá quay đầu lại nhìn Chip. Khi nhận ra ông chỉ là một người dân bình thường, cô ta liền bỏ đi.

Tôi nhìn quanh xem có khuôn mặt nào quen không. Không hề có. Đã bao

nhiêu năm tôi không qua lại nơi này rồi.

Một người gầy có mái tóc bạch kim cắt ngắn và bộ ria quăn màu trắng nói:

- Thế này là đủ rồi, tôi muốn về nhà ngay bây giờ.

Giọng ai đó như rên xiết.

Những tiếng thì thầm bay vọt qua đại sảnh. Tôi thấy một người mặc đồng phục ở phía bên kia cửa kính chặn cửa ra vào. Những tiếng nói chuyện bằng radio léo nhéo lọt vào trong. Bên ngoài người ta đi lại tấp nập. Một chiếc ôtô quét ánh đèn về phía cửa kính rồi quét đi chỗ khác và biến mất. Tôi đọc được dòng chữ "cấp cứu" trong ánh sáng lập loè. Nhưng không thấy xe cứu thương có đèn nháy và hú còi.

- Tại sao họi lại không đưa luôn cô ta vào bệnh viện nhỉ? - Người nào đó hỏi.

- Ai dám nói rằng đó là một phụ nữ chứ?

Giọng một phụ nữ lên tiếng:

- Thì vẫn luôn là các cô gái mà.

- Các cô có nghe thấy tiếng còi hú không? - Người khác đáp - Có lẽ đó không phải là một ca cấp cứu.

- Hoặc có thể - Người đàn ông tóc vàng nói thêm - đã quá muộn rồi.

Đám đông nhốn nháo như mặt hồ.

Có người nói:

- Tôi cố ra theo cửa sau nhưng họ đã chặn lại rồi. Thật chẳng khác nào đồ chết tiệt.

- Tôi nghe thấy người ta bảo nạn nhân là một bác sĩ.

- Là ai thế?

- Tôi chỉ nghe được thế thôi.

Tiếng rì rầm bàn tán, tiếng thì thầm nói chuyện lại tiếp tục rộ lên.

Chip nói:

- Hay thật.

Ông ta đột ngột quay lưng và đi về phía sau đám đông, trở lại bệnh viện. Trước khi tôi có thể nói điều gì đó, bóng ông ta đã biến mất.

5 phút sau, cánh cửa kính mở, đám đông nhào lên. Trung sỹ Perkins lách qua dòng người và giơ một bàn tay màu nâu lên. Anh ta trông giống như giáo viên trợ giảng trước một lớp học lộn xộn.

- Đề nghị mọi người trật tự một lát - Anh ta chờ đợi cho mọi người im lặng hết, cuối cùng căn phòng cũng tạm yên - một vụ tấn công đã xảy ra trong bãi đậu xe. Chúng tôi cần quý vị đi ra từng người một và trả lời một số câu hỏi:

- Tấn công như thế nào?

- Liệu anh ta có bị sao không?

- Ai bị tấn công?

- Phải chăng đó đúng là một bác sĩ?

- Sự việc xảy ra ở khu đậu xe nào?

Perkins lại liếc nhìn một lượt.

- Xin hãy tiến hành nhanh chóng, thưa các vị. Ai xong sẽ được về nhà.

Người đàn ông có bộ ria quăn màu trắng nói:

- Xin ngài sĩ quan nói cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra để chúng tôi còn tự bảo vệ mình?

Những tiếng xì xào ủng hộ.

Perkins nói:

- Xin mọi người hãy bình tĩnh.

- Không, anh hãy bình tĩnh mới phải - Người đàn ông tóc vàng nói - Các anh chỉ biết phạt người ta khi người ta đi đứng bất cẩn, còn khi có chuyện xảy ra, các ca chỉ biết hỏi và rồi lặn mất tăm, để mặc chúng tôi phải dọn tất cả những thứ đổ nát.

Perkins không cử động, cũng không nói gì.

- Nào, ngài sỹ quan - Một người đàn ông khác, da đen, lưng hơi gù trong bộ đồng phục y tá nói - Một số người ở đây đang có mạng sống đấy. Hãy nói cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra đi.

- Đúng đấy.

Lỗ mũi của Perkins phập phồng. Anh ta nhìn chằm chằm vào đám đông lúc lâu, rồi mở cửa và ra ngoài.

Đám đông trong đại sảnh gầm lên giận dữ.

- Đồ chết tiệt!

- Tổ cha mấy thằng chuyên phạt bậy!

- Tổ cha chúng nó! Bệnh viện bắt chúng tôi phải vượt đường để đi làm và chúng ta lại bị bọn này phạt chỉ vì muốn đến sở đúng giờ.

Những tiếng reo hò tung hô. Không còn thấy ai nói gì đến chuyện xảy ra trong bãi đậu xe.

Cánh cửa mở ra. Một sỹ quan cảnh sát đi vào, trẻ, da trắng, nghiêm nghị và là phụ nữ:

- Này, tất cả mọi người - Chị ta nói - nếu các vị đi ra từng người, từng người một, viên sỹ quan này sẽ kiểm tra thẻ chứng minh của các vị rồi để các vị đi ngay.

- Ô hô - Người đàn ông da đen hét lên - Chào mừng quý vị đến tới San Quentin. Chuyện tiếp theo sẽ là? Khám xét khắp người đấy.

Có thêm một vài tiếng nói nữa hùa theo anh ta, nhưng đám đông bắt đầu di chuyển rồi im lặng hẳn.

Tôi phải mất 20 phút mới tới được cánh cửa. Một viên sỹ quan cảnh sát với cái bảng có ghim ghi tên tôi từ tấm phù hiệu tôi đeo, hỏi vài câu và ghi số bằng lái xe của tôi. Sáu chiếc xe cảnh sát đậu lộn xộn bên ngoài lối vào, cùng với chiếc Sedan không đánh hiệu. Giữa con đường đi bộ hơi dốc xuống tới nhà đậu xe có một đám đàn ông đang dừng lố nhố.

Tôi hỏi viên cảnh sát:

- Sự việc xảy ra tại đâu thế?

Anh ta ngoắc một ngón tay về phía nhà để xe.

- Tôi đậu xe tại đó.

Anh ta nhướng đôi lông mày lên.

- Ông tới nơi này lúc mấy giờ?

- Khoảng 9 giờ 30.

- Tối hả?

- Vâng.

- Ông đậu ở tầng mấy?

- Tầng hai.

Câu nói cuối cùng làm mắt anh ta sáng lên.

- Ông có nhìn thấy điều gì bất thường vào lúc đó không - có ai đi lang thang hay làm gì đó đáng ngờ không?

Nhớ lại cảm giác bị theo dõi khi rời khỏi xe, tôi nói:

- Không, nhưng tôi thấy ánh đèn không được đều đặn.

- Ông bảo không đều đặn là sao, thưa ông?

- Tức là chỗ tối, chỗ sáng. Một nửa không gian ở đây được chiếu sáng, còn nửa khác thì tối. Vậy thì nếu ai đó muốn trốn trong bóng tối thì đâu phải là chuyện khó.

Anh ta nhìn tôi, răng gõ canh cách. Nhìn lại phù hiệu của tôi lần nữa, anh ta nói:

- Ông có thể đi được rồi, thưa ông.

Tôi đi theo hành lang. Khi đi qua đám người lố nhố, tôi nhận ra một trong số những người đàn ông ở đây. Đó là Presley Huenengarth. Vị trưởng Ban an ninh bệnh viện đang hút thuốc và nhìn lên bầu trời như thể ngắm sao, mặc dù trời không có lấy ngôi sao nào. Một trong những người mặc đồng phục khác có đeo phù hiệu hình cái khiên trên ve áo đang nói chuyện. Huenengarth dường như không để ý tới xung quanh.

Mắt chúng tôi gặp nhau nhưng cái nhìn của anh ta không dừng lại lâu. Anh ta đang nhả khói thuốc lá qua lỗ mũi và nhìn ngó xung quanh. Với người mà hệ thống an ninh do mình phụ trách vừa mới thất bại một cách thảm hại, anh ta có vẻ còn đầy bình tĩnh.

Chương 10:

Báo chí ra ngày thứ Tư biến vụ tấn công đó thành một vụ giết người.

Nạn nhân bị cướp và bị đánh tới chết, chắc chắn là một bác sĩ. Một cái tên mà tôi không nhận ra: Laurence Ashmore. Ông ta bốn mươi lăm tuổi, mới làm tại Bệnh viện Nhi đồng miền Tây được một năm. Nạn nhân bị đánh từ phía sau, bị cướp mất ví, chìa khoá xe hơi và chìa khoá thẻ từ cho phép xe của nạn nhân được vào khu để xe của bác sĩ. Một phát ngôn viên của bệnh viện không tiết lộ tên nhấn mạnh rằng tất cả các mã vào cổng bãi đậu xe đều đã được thay đổi nhưng cũng thú nhận việc đi bộ vào bãi dễ như leo một bậc cầu thang.

Kẻ tấn công không rõ danh tính, không để lại manh mối nào.

Tôi đặt tờ báo xuống và nhìn qua những chiếc ngăn kéo bàn làm việc cho tới khi phát hiện ra một bảng phân công trực có kèm ảnh của các khoa trong bệnh viện. Nhưng bảng phân công này được làm từ năm năm trước, trước khi Ashmore tới đây.

Ngay sau 8 giờ, tôi trở lại bệnh viện. Khu đậu xe của bác sĩ đã được đóng kín bởi cánh cổng sắt, những chiếc xe trong đó đậu theo hình tròn trước cửa chính. Một tấm biển có ghi "Hết chỗ" được treo ở lối vào. Một người lính gác đưa cho tôi tờ giấy nhỏ hướng dẫn thủ tục để có được chìa khoá thẻ mới.

- Vậy lúc này tôi đậu xe ở đâu được?

Anh ta chỉ tay qua đường sang những bãi đậu xe ngoài trời han gỉ dành

cho y tá và hộ lý. Tôi lùi lại, quay một vòng và phải xếp hàng đúng 15 phút. Mất thêm 10 phút nữa tôi mới tìm được nơi đậu. Ngó trước nhìn sau, tôi bước qua đại lộ, chạy nhanh tới cánh cửa trước. Hai lính gác đứng bên trong đại sảnh, nhưng không hề có dấu hiệu nào cho thấy có người vừa mới bị giết cách đó vài chục mét. Tôi biết, nơi này không còn lạ gì cảnh chết chóc nhưng một vụ mưu sát phải khiến người ta có phản ứng mạnh mới phải. Rồi tôi để ý tới những người tới, lui và chờ đợi. Không hề có sự lo lắng hay buồn phiền nào trên khuôn mặt đầy lạc quan của họ.

Tôi đi về phía cầu thang sau và phát hiện ra một danh sách trực mới ngay phía sau bàn thông tin. Ảnh của Laurence Ashmore nằm ở góc phía trái. Chuyên ngành độc học.

Nếu bức ảnh đó mới chụp thì ông ta trông rất trẻ so với độ tuổi 45. Người mảnh khảnh, mặt nghiêm nghị, tóc đen không thẳng, miệng rộng, đeo kính gọng sừng. Giống như Woody Allen mắc chứng khó tiêu, ông ta không phải là kiểu người dễ gây được khó khăn cho một kẻ tấn công. Tôi tự hỏi tại sao lại phải giết hại ông ta chỉ vì cái ví, rồi nhanh chóng nhận ra câu hỏi đó thật ngớ ngẩn.

Khi chuẩn bị vào thang máy lên tầng sáu, thì những âm thanh ở phía đầu kia của bệnh viện làm tôi chú ý. Rất nhiều áo trắng xuất hiện. Một đám người đang di chuyển nhanh về phía cầu thang chuyển bệnh nhân.

Chiếc xe chở một trẻ nhỏ đang được đẩy đi, một hộ lý đẩy, một người khác giữ ống truyền nước và chạy theo.

Một người phụ nữ mà tôi nhận ra là Stephanie. Rồi hai người mặc thường phục. Chip và Cindy.

Tôi đi theo và đuổi kịp khi họ tiến vào thang máy. Tôi cố gắng chen vào và lại gần chỗ Stephanie.

Cô nhận ra tôi và nhếch mép cười. Cindy đang nắm một tay của Cassie. Chị ta và Chip đều có vẻ mệt mỏi và không ai trong số họ nhìn lên.

Chúng tôi đi trong sự im lặng. Khi chúng tôi rời khỏi thang máy, Chip chìa tay ra. Tôi nắm lấy bàn tay ấy trong một giây.

Các hộ lý đẩy Cassie vào phòng bệnh nhân qua cánh cửa gỗ tếch. Trong vài giây, hình hài bất động của con bé được hạ thấp dần xuống giường, bình truyền nước được mắc vào máy đo giọt chảy và thanh chắn được dựng lên.

Bệnh án của Cassie đang ở chiếc xe đẩy. Stephanie cầm lấy và nói:

- Cảm ơn các anh.

Những hộ lý rời đi

Cindy và Chip lượn lờ bên cạnh chiếc giường. Đèn điện trong phòng đều tắt.

Khuôn mặt Cassie sưng vù, nhưng dường như đã được hút bớt nước - một chiếc vỏ được bơm căng. Cindy nắm tay con gái một lần nữa. Chip lắc đầu và choàng cánh tay quanh eo vợ.

Stephanie nói:

- Bác sĩ Bogner sẽ lại tới đây và cả vị bác sĩ người Thuỵ Điển nữa.

Những cái gật đầu yếu ớt.

Stephanie hất đầu. Hai người chúng tôi bước ra ngoài hành lang.

- Lại một vụ co giật nữa à? - Tôi hỏi.

- Vào lúc 4 giờ sáng. Chúng tôi đã ở phòng cấp cứu kể từ lúc đó, cố làm

cho con bé tỉnh lại.

- Thế tình hình con bé ra sao rồi?

- Ổn định rồi. Mệt mỏi. Bác sĩ Bogner đang làm tất cả những gì có thể nhưng không đưa ra được chẩn đoán nào.

- Con bé có gặp nguy hiểm nào không?

- Không có nguy hiểm chết người nào, nhưng anh biết đấy, nếu liên tục bị chứng này sẽ gây hậu quả khôn lường. Và nếu càng ngày càng ác liệt thì chúng ta còn phải sẵn sàng cho những điều tồi tệ hơn - Cô lấy tay dụi mắt.

Tôi nói:

- Ai là vị bác sĩ Thụy Điển thế?

- Bác sĩ điện não đồ tên là Torgeson, đã cho xuất bản một công trình nghiên cứu về bệnh chậm chạp ở trẻ. Ông ta còn đang giảng bài tại một trường y.

Chúng tôi cùng bước tới bàn. Một y tá trẻ tóc đen đang ở đó. Stephanie viết vào bệnh án và nói với cô y tá:

- Hãy gọi ngay cho tôi nếu có thay đổi nào nhé.

- Vâng, thưa bác sĩ.

Tôi và Stephanie đi dọc hành lang một đoạn nữa.

- Vicki ở đâu nhỉ? - Tôi hỏi.

- Hy vọng là bà ấy đang ngủ ở nhà. Bà ấy xong ca vào lúc 7 giờ, nhưng lại xuống phòng cấp cứu để chào Cindy, mãi tận 7 giờ 30 mới về. Bà ấy muốn ở

lại và làm thêm ca nữa, nhưng tôi đề nghị bà ấy về - Bà ấy có vẻ mệt mỏi lắm rồi.

- Thế bà ấy có chứng kiến những cơn co giật của con bé không?

Stephanie gật đầu.

- Cả người thư ký của đơn vị trực cũng chứng kiến. Cindy đã nhấn chuông, rồi chạy ra khỏi phòng kêu cứu.

- Thế Chip xuất hiện khi nào?

- Thì ngay sau khi chúng tôi ổn định được tình hình của Cassie. Cindy đã gọi điện về nhà cho anh ta và anh ta đến luôn. Tôi nghĩ lúc đó vào khoảng 4 giờ 30 thì phải.

- Tệ quá - Tôi nói.

- Ôi, chí ít thì chúng ta cũng đã khẳng định được là có những cơn co giật.

- Vậy là bây giờ mọi người đều biết Cindy không phải bị điên.

- Ý anh là sao?

- Hôm qua, Cindy nói với tôi rằng mọi người nghĩ chị ta bị điên.

- Chị ta nói như vậy thật sao?

- Thật chứ. Thì bởi vì chị ta là người duy nhất thấy Cassie bị ốm, rồi khi đến bệnh viện, con bé lại trở nên bình thường. Nên ai chẳng nghi ngờ sự trung thực của chị ta. Có thể là sự bất mãn nhưng cũng có thể chị ta biết rằng mình đang nghi ngờ nên mới nói ra để thử phản ứng của tôi. Biết đâu chị ta muốn chơi trò.

- Thế anh đã phản ứng ra sao?

- Bình tĩnh và khuyên giải chị ta, tôi hy vọng là chị ta cũng cảm thấy thế.

- Hừm - Stephanie nhăn trán - Vừa hôm trước chị ta còn lo lắng về việc bị người ta nghi ngờ thì đến hôm sau chúng ta đã có bằng chứng rất cụ thể để suy nghĩ rồi ư?

- Thời điểm sự việc xảy ra thật sự là oái oăm - Tôi đáp - Tối qua ngoài Cindy ở bên cạnh Cassie thì còn ai nữa không?

- Không có ai cả. Cũng không hẳn là luôn luôn như thế. Anh nghĩ rằng chị ta đã cho thứ gì đó vào thuốc?

- Hoặc là bóp mũi con bé. Hoặc là vặn cổ nó... Cả hai hành động này tôi đều tìm thấy khi tiến hành nghiên cứu các tài liệu ghi chép về bệnh Munchausen và tôi chắc chắn còn nhiều thủ đoạn ghê gớm hơn thế vẫn chưa được ghi chép.

- Đó là những thủ thuật mà một kỹ thuật viên hô hấp có thể biết... Khỉ thật. Vậy làm sao trong thời gian ngắn mà anh lại tìm ra được những thứ đó?

Cô lấy từ cổ mình ra một cái ống nghe. Đứng đối mặt với tường nhà, cô áp trán mình vào đó và nhắm mắt lại.

- Cô định cho con bé uống thứ gì đó phải không? - Tôi hỏi - Thuốc Dilatin hay Phenobarb?

- Tôi không thể. Bởi vì nếu con bé không có một rối loạn thật sự, thuốc chỉ gây hại thôi chứ ích gì.

- Liệu bọn họ có nghi ngờ nếu cô không dùng thuốc với con bé?

- Có thể... Tôi sẽ nói với họ sự thật. Kiểm tra não không đưa ra được kết

luận nào cụ thể và tôi muốn tìm ra nguyên nhân chính xác những cơn co giật trước khi cho con bé uống thuốc. Bogner sẽ ủng hộ quan điểm này của tôi - Ông ta đang điên lên vì không tìm ra được nguyên nhân bệnh đấy.

Cánh cửa gỗ tếch mở ra, George Plumb vụt bước qua, cằm đi trước, áo phất theo sau. Ông ta giữ cửa cho một người đàn ông ở độ tuổi gần bảy mươi mặc bộ complê màu xanh dương kẻ sọc. Người đàn ông thấp hơn nhiều so với Plumb - khoảng 1mét 65 - to béo, đầu hói, đi nhanh và vòng kiềng, vẻ mặt ba phải dường như bị nhiều cú va đập: mũi bị gẫy, cằm không ngay ngắn, lông mày bạc trắng, mắt nhỏ ở đuôi đã có vết chân chim. Ông ta đeo cặp kính gọng thép, áo sơ-mi trắng cổ rộng và chiếc caravat lụa màu xanh. Đôi giày ông ta đi bóng loáng.

Hai người bọn họ đi thẳng về phía chúng tôi. Người đàn ông lùn có vẻ bận rộn ngay cả khi đứng yên.

- Chào bác sĩ Eves - Plumb nói - Và... phải chăng đây là bác sĩ Delaware?

Tôi gật đầu.

Người đàn ông lùn dường như không muốn được giới thiệu. Ông ta nhìn xung quanh khu phòng bệnh - giống y như cách Plumb đã làm hai ngày trước.

Plumb nói:

- Con bé ấy bây giờ ra sao rồi, bác sĩ Eves?

- Nó đang ngủ - Stephanie đáp, mắt vẫn tập trung vào người đàn ông lùn - Xin chào ngài Jones.

Cái đầu hói quay lại rất nhanh. Người đàn ông lùn nhìn cô, rồi lại nhìn tôi. Một cái nhìn rất chú tâm, như thể ông ta là người thợ may còn tôi là mảnh

vải.

- Chính xác thì có chuyện gì đã xảy ra vậy? - Ông ta nói bằng giọng khá nặng.

Stephanie đáp:

- Cassie đã bị co giật vào buổi sáng nay.

- Trời ơi! - Người đàn ông lùn đấm một bàn tay vào bàn tay kia - Và đến nay vẫn chưa biết nguyên nhân phải không?

- Vẫn chưa, thưa ngài. Lần trước, khi con bé nhập viện, chúng tôi đã làm tất cả các xét nghiệm cần thiết nhưng nay chúng tôi phải làm lại và bác sĩ Bogner đã sắp xong. Ngoài ra còn có một giáo sư từ Thụy Điển tới nữa. Ông ta chuyên về động kinh trẻ em. Tuy nhiên, khi nói chuyện trên điện thoại, ông ta cảm thấy những gì chúng tôi đã làm là đúng đắn.

- Trời ơi! - Đôi mắt chân chim nhìn tôi. Một bàn tay thò ra:

- Tôi là Chuck Jones.

- Tôi là Delaware.

Chúng tôi bắt tay nhau rất nhanh. Bàn tay ông ta giống như lưỡi cưa gỗ. Tất cả mọi thứ thuộc về ông ta dường như luôn luôn chuyển động.

Plumb nói:

- Bác sĩ Delaware là chuyên gia tâm lý, thưa ngài Chuck.

Jones hấp háy đôi mắt và nhìn tôi chằm chằm.

- Bác sĩ Delaware đã thăm bệnh cho Cassie - Stephanie nói - để giúp con

bé đỡ sợ kim tiêm.

Jones ầm ừ không ra tiếng nào cụ thể, rồi cũng nói:

- Thôi, hãy để tôi xem chuyện gì đang xảy ra. Hãy tìm hiểu xem chuyện vớ vẩn này là gì.

Ông ta rảo bước về phía phòng của Cassie. Plumb theo sau ông ta giống như chú cún con. Khi họ đã ở bên trong phòng, tôi nói:

- Chuyện vớ vẩn ư?

- Liệu ai có thể muốn có một người ông như thế chứ?

- Chắc là ông ấy rất yêu chiếc hoa tai của Chip đấy.

- Một thứ mà ông ta không thích là các chuyên gia tâm lý. Sau khi khoa Tâm thần bị giải tán, khá nhiều người đã tìm tới ông ta, cố gắng thuyết phục để khôi phục lại khoa nào đó liên quan tới sức khoẻ tâm thần. Lẽ ra chúng tôi cũng đề nghị ông ấy duyêt một khoản cho vay không lấy lãi nữa. Có lẽ Plumb đã chơi xỏ anh khi nói cho Jones biết anh làm nghề gì rồi đấy.

- Cái trò chơi cũ rích này á? Mà sao phải làm vậy chứ?

- Ai mà biết được. Tôi chỉ nói thế để anh cảnh giác thôi. Đám người này có những trò không bình thường đâu.

- Tôi đã ghi nhớ rồi - Tôi đáp.

Cô nhìn đồng hồ:

- Đến giờ khám bệnh rồi.

Chúng tôi rời phòng của con bé và đi về phía thang máy.

Cô hỏi:

- Vậy anh định sẽ làm gì, anh Alex?

Tôi định nói cho cô biết chuyện đã nhờ Milo nhúng tay vào vụ này. Nhưng rồi tôi lại quyết định không nói nữa.

- Theo tôi, cách duy nhất có vẻ thành công là bắt quả tang kẻ làm chuyện bẩn thỉu này hoặc đối mặt trực tiếp với hắn, buộc hắn phải thừa nhận.

- Đối mặt trực tiếp ư? Giống như là buộc tội chị ta ư?

Tôi gật đầu.

- Tôi không thể làm việc đó vào lúc này, phải vậy không? - Cô nói - bởi vì chị ta đã có nhân chứng chứng kiến cơn co giật của con bé rồi còn tôi thì lại đang mời chuyên gia tới. Có trời mới biết, có thể tôi đã hoàn toàn mất phương hướng. Có lẽ đúng là có một kiểu động kinh nào đó mà tôi không biết... Tôi đã nhận được một lá thư từ Rita sáng nay. Bà ấy gửi thư nhanh từ New York tới. - Bà ấy đang đi thăm các triển lãm nghệ thuật. Bà ấy hỏi xem có tiến triển gì trong đều trị cho con bé chưa. Tôi nghĩ có kẻ nào đó đã vượt mặt tôi và gọi thẳng đến bà ấy.

- Plumb ư?

- Hừm. Chúng tôi đã gặp nhau hôm qua và nói chung không khí không hề căng thẳng tí nào. Ông ta nói rằng ông ta đánh giá cao về sự nhiệt tình của tôi với bệnh viện. Ông ta còn cho tôi biết hiện nay tình hình tài chính rất khó khăn và sẽ còn tiếp tục khó khăn, và ám chỉ rằng nếu tôi không gây ra những rắc rối thì vẫn có thể có được một công việc tốt hơn.

- Thế vào vị trí của Rita ư?

- Ông ta không nói cụ thể, nhưng ý ông ta là thế. Vậy nên có vẻ như ông ta đã gọi điện cho Rita và để bà ấy chống lại tôi... Dù sao, chuyện đó chẳng có gì quan trọng cả. Còn tôi sẽ làm gì với Cassie đây?

- Tại sao cô không đợi xem ông ta nói gì nhỉ. Nếu ông ta cảm thấy những cơn co giật ấy đã được ngụy tạo thì cô càng có cớ để đối đầu trực tiếp chứ sao.

- Đối đầu ư? Chắc tôi không thể đợi được rồi.

Khi chúng tôi tới gần phòng đợi, tôi đã đưa ra lời nhận xét rằng vụ giết Laurence Ashmore có rất ít tác động đối với vụ này.

- Ý anh là gì?

- Không thấy ai nói về chuyện này.

- Đúng thế. Anh nói đúng - thật kinh khủng phải không?

Một vài bước nữa, cô nói:

- Tôi thực sự không quen biết người này - Ashmore ấy. Ông ta luôn sống thu mình - kiểu tính cách không thích giao du với mọi người. Không bao giờ thấy ông ta đi dự các cuộc họp giao ban, không bao giờ trả lời các thư mời dự tiệc.

- Nếu không chịu giao du thì làm sao ông ta có người giới thiệu khách tới chỗ mình chứ?

- Ashmore không muốn có người giới thiệu khách tới chỗ mình đâu - ông ta không hề khám chữa bệnh, chỉ nghiên cứu thôi.

- Bằng chuột trong phòng thí nghiệm à?

- Chỉ những chú chuột thôi. Nhưng nghe nói ông ta khá thông minh - khá giỏi về ngành độc học đấy. Vì vậy khi Cassie bắt đầu nhập viện với chứng rối loạn hô hấp, tôi đã yêu cầu ông ta kiểm tra các phác đồ điều trị của nó.

- Cô nói cho ông ta biết lý do ư?

- Anh nghĩ rằng tôi đã nghi ngờ ư? Không. Tôi muốn ông ta tham gia một cách bình thường. Tôi chỉ bảo ông ta tìm xem có thứ gì đó bất thường không thôi. Ông ta rất miễn cưỡng, gần như là cáu bẳn không muốn làm, như thể bị ép buộc. Một hai ngày sau, tôi nhận được tin nhắn trên điện thoại nói rằng ông ta không tìm được gì. Và cũng trong lời nhắn, ông ta yêu cầu tôi không làm phiền ông ta nữa.

- Thế thì ông ta lấy gì để sống và làm thí nghiệm? Được trợ cấp à?

- Tôi nghĩ vậy.

- Tôi nghĩ bệnh viện này thậm chí cấm chuyện đó là đã khá rồi ấy chứ. Họ đâu muốn phải tốn thêm tiền đầu tư cho nghiên cứu.

- Tôi không biết nữa - Cô đáp - Có thể Ashmore tự trang trải.

Stephanie nhăn trán:

- Dù quan hệ xã hội của ông ta ra sao thì việc xảy ra với ông ta cũng thật đáng sợ. Đã từng có thời kỳ, dù trên đường phố có như thế nào đi nữa thì một người mặc bộ blu trắng hay đeo ống nghe trên cổ luôn luôn được an toàn. Bây giờ thì quy tắc đó đã bị phá vỡ. Đôi khi tôi có cảm íac mọi thứ trên thế gian này dường như đang sụp đổ.

Chúng tôi đi tới phòng kh ám. Phòng đợi đã chật kín người và ồn ào như chợ vỡ.

Stephanie nói:

- Tôi đã thấy ngán những chuyện xảy ra quanh đây rồi. Tôi chỉ muốn nghỉ ở nhà cho đỡ mệt.

- Tại sao cô không làm thế?

- Thì còn đang phải trả nợ.

Mấy người phụ nữ vẫy tay về phía Stephanie, cô cũng chào đáp lễ. Chúng tôi qua cánh cửa tới khu y tế và đi về phía văn phòng của cô. Một y tá nói:

- Xin chào bác sĩ Eves.

Stephanie cười. Một y tá khác đến và đưa cho cô tập bệnh án.

Cô nói:

- Chúc mừng Giáng sinh, Joyce!

Cô y tá cười và lui ra.

- Thôi, tạm biệt cô nhé - Tôi chào.

- Vâng, cảm ơn anh - À, tôi đã biết một số thông tin khác về Vicki. Theo một y tá mà tôi từng làm việc với tại tầng năm thì bà Vicki có hoàn cảnh gia đình khó khăn lắm. Ông chồng nghiện rượu thường đánh đập bà ấy. Vì vậy, bà ấy có vẻ hơi căng thẳng - chán ghét đàn ông. Bà ấy vẫn còn làm phiền anh phải không?

- Không. Thực ra chúng tôi đã có cuộc gặp riêng với nhau và thống nhất hoà hoãn tạm thời.

- Tốt.

- Bà ấy có thể ghét đàn ông, nhưng không ghét Chip - Tôi nói.

- Chip không phải là người đàn ông bình thường. Anh ta là con trai của ông chủ.

- Đấy nhé - Tôi nói - Thế là đã có lời giải thích về việc bà ta căm thù tôi rồi. Rất có thể bà ấy đã tới bác sĩ để được giúp đỡ nhưng lại bị thất vọng. Tất nhiên, căng thẳng gia đình triền miên có thể dẫn bà ta đi theo những hướng khác - trở thành người hùng trong công việc để củng cố thêm lòng tự trọng của mình. Không biết bà ấy giải quyết vụ co giật ra sao?

- Tốt lắm. Tôi có thể gọi đó là hành động anh hùng. Bà ấy đã làm cho Cindy bình tĩnh trở lại, kiểm tra kỹ Cassie để đảm bảo con bé ổn thì mới gọi điện sang cho tôi. Bà ấy thật sự là người bình tĩnh, mọi thao tác đều rất chính xác.

- Đúng là người luôn làm được theo sách giáo khoa.

- Nhưng giống như anh từng nói, làm sao bà ấy có thể tham gia nhiệt tình được khi mà ở nhà mình đang xảy ra khủng hoảng chứ?

- Nhưng cuộc khủng hoảng riêng của bà ấy thì không. Nói một cách công bằng thì không hề. Tôi không nói rằng tôi thực sự nghi ngờ bà ấy. Tôi chỉ biết gia đình bà ấy có chuyện không vui, bà ấy thường xuyên tới đây và làm rất tốt công việc của mình. Có lẽ vì bà ấy hay làm tôi bực mình nên tôi mới để ý nhiều hơn thôi.

- Anh nói hay nhỉ?

- Thì cô biết rồi đấy.

- Tôi luôn luôn giữ lời hứa của mình - Cô nhìn đồng hồ - Tôi phải khám bệnh vào buổi sáng này, rồi tới Century City để đón Torgeson này, rồi phải

đảm bảo rằng không bị mắc kẹt trong bãi đậu xe này. Mà họ cho anh để xe ở chỗ nào thế?

- Bên kia đường, giống như những người khác thôi.

- Ôi, tôi sơ ý quá.

- Thôi - Tôi nói, giả vờ giận dỗi - Một số người trong chúng ta là những vĩ nhân của thế giới còn một số khác phải đậu xe ở bên kia đường đấy thôi.

- Trên điện thoại nghe giọng ông ta rất lạnh lùng - Stephanie nói - nhưng ông ta đúng là tay ác ôn đấy - đang nằm trong Uỷ ban bầu chọn giải Nobel đấy.

- Ôi chao.

- Nào, thử xem liệu chúng ta có thể làm cho gã bị thất vọng không.

Tôi gọi cho Milo từ buồng điện thoại công cộng và để lại lời nhắn cho anh: "Vicki Bottomley có người chồng nghiện rượu và có thể đã đánh đập bà ta khá tàn tệ. Chẳng biết chuyện này có liên quan gì không nhưng xin anh kiểm tra hộ hồ sơ về gia đình họ có xảy ra chuyện gì bạo lực không và nếu có thì hãy cho tôi biết cụ thể về ngày tháng vụ việc xảy ra nhé".

Một y tá mẫu mực như sách giáo khoa.

Căn bệnh Munchausen thế thân y như sách giáo khoa.

Những cái chết trong khi ngủ y như sách giáo khoa.

Cái chết đã được cố bác sĩ Ashmore đánh giá.

Người bác sĩ này đã không được nhìn thấy các bệnh nhân.

Chỉ là sự trùng hợp kinh khủng, không hề có gì để nghi ngờ. Chỉ cần làm việc lâu ở bệnh viện nào đó người tôi cũng sẽ thấy đầy rẫy những thứ thật kinh tởm. Nhưng không còn biết phải bắt đầu từ đâu, tôi liền quyết định tự mình xem xét kỹ hơn bệnh án của Chad Jones.

Phòng hồ sơ bệnh án vẫn được đặt ở tầng hầm. Tôi phải xếp hàng chờ đợi sau hai người thư ký mang phiếu yêu cầu và một bác sĩ nội trú có vác theo máy tính xách tay, cuối cùng người ta thông báo cho tôi biết rằng hồ sơ của bệnh nhân đã chết được đặt ở tầng hầm phía dưới nữa ở nơi gọi là SPI - tình trạng không còn sự sống. Có vẻ như đây là sản phẩm mà quân đội tạo ra.

Trên bức tường ngay bên ngoài cầu thang của tầng hầm này có một tấm bản đồ. Trên tấm bản đồ có những mũi tên chỉ "bạn đang ở đây" ở dưới góc bên tay trái. Phần còn lại là những hành lang. Đường hành lang được lát gạch trắng và trải thảm màu xám có in hình các tam giác màu đen và tím. Những cánh cửa cũng màu xám, tấm ghi tên thì màu đỏ. Hành lang được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang và có mùi chua của phòng thí nghiệm hoá học.

SPI nằm giữa mạng lưới các hành lang, giốn như cái hộp nhỏ, rất khó xác định từ không gian hai chiều trên bản đồ.

Tôi bắt đầu bước đi và đọc biển hiệu trên các cánh cửa. Phòng nồi hơi, khu chứa đồ. Một loạt các cánh cửa có ghi là Hậu cần và nhiều cánh cửa khác không ghi gì cả.

Hành lang ngoặt phải.

Chụp hoá quang phổ. Hồ sơ X-quang. Hồ sơ mẫu vật. Một tấm biển to ghi: Nhà xác: Không được vào nếu không được phép.

Tôi dừng lại. Không ngửi thấy mùi formalin, không có dấu hiệu nào về sự chết chóc, chỉ có sự im lìm và mùi acetic cùng với không khí lành lạnh có lẽ

là do nhiệt độ thấp gây ra.

Tôi hình dung tấm bản đồ trong đầu. Nếu tôi nhớ chính xác thì rẽ phải một lần nữa, rồi rẽ trái và đi một đoạn ngắn mới tới được SPI. Tôi lại bước đi và nhận ra rằng từ khi xuống tới đây tôi chưa hề gặp người nào khác. Không khí trở nên lạnh lẽo hơn.

Tôi rảo bước, chút nữa thành chạy thì một cánh cửa bên tường phải đột nhiên bật mở, nếu không tránh nhanh thì nó đã đập vào tôi.

Tường bên phải hoàn toàn không có biểu hiện gì hết. Mấy người đàn ông mặc bộ đồ bảo hộ lao động xám xuất hiện, tay ôm máy tính, nhưng là những chiếc máy tính rất lớn. Họ hầm hầm bỏ đi. Rồi hai người công nhân nữa xuất hiện. Cuối cùng là một người đàn ông, tay áo xắn lên cao, cơ bắp cuồn cuộn đang ôm chiếc máy in laze. Một tấm thẻ tra cứu bằng bàn tay dán vào chiếc máy in. Tấm thẻ ghi: L.Ashmore, M.D.

Tôi bước qua cánh cửa ấy và phát hiện ra Presley Huenengarth đang đứng ở bậu cửa, tay cầm nắm giấy in. Phía sau anh ta là những bức tường màu be không trang trí, đồ đạc bằng kim loại màu đen, vài cái máy tính trong tình trạng không được nối mạng.

Một chiếc áo choàng trắng treo trên giá là dấu hiệu duy nhất chứng tỏ có cái gì đó là sự sống chứ không phải những con toán bất động đã được trông thấy ở đây.

Huenengarth nhìn tôi chằm chằm.

Tôi nói:

- Tôi là bác sĩ Delaware. Chúng ta đã gặp nhau hai ngày trước. Tại Bệnh viện Nhi đồng miền Tây ấy.

Anh ta gật đầu rất nhẹ.

- Chuyện về bác sĩ Ashmore thật tồi tệ - Tôi nói.

Anh ta lại gật đầu rồi lùi vào trong phòng một bước và đóng cửa.

Tôi nhìn dọc theo hành lang, nhìn những người đàn ông làm công tác bảo dưỡng mang đồ đạc của Ashmore và nghĩ tới những kẻ đào trộm mồ. Bỗng nhiên, một căn phòng đầy ắp những hồ sơ khám bệnh tử thi lại có vẻ thật ấm áp và mời gọi.

Chương 11:

SPI là một phòng hẹp và dài đầy những giá kim loại xếp thành hàng dài từ sàn tới trần cùng những lối đi vừa cho một người. Những cái giá xếp đầy hồ sơ bệnh án. Mỗi hồ sơ bệnh án đều mang một dải đen. Hàng trăm dải đen liên tiếp nhau tạo thành những dòng màu đen dày khoảng 3cm lượn sóng khiến người ta có cảm giác những hồ sơ bị cắt ở giữa. Đường vào căn phòng bị chắn bởi cái bàn cao ngang eo. Phía sau cái bàn là một phụ nữ châu Á khoảng bốn mươi tuổi, mắt đang chăm chú đọc tờ báo lá cải tiếng châu Á. Những con chữ tròn - có lẽ là tiếng Thái hay tiếng Lào gì đó. Khi thấy tôi, chị ta liền đặt tờ báo xuống và nở nụ cười như thể tôi đang đem tới tin tốt lành.

Tôi xin phép được xem hồ sơ bệnh án của Charles Lyman Jones Đệ tứ. Cái tên đó dường như chẳng có gì nghĩa gì với chị ta. Chị ta với tay xuốn dưới ngăn bàn và chìa ra một tấm thẻ 3x4cm có ghi: Thẻ yêu cầu SPI. Tôi liền điền đầy đủ những thông tin cần thiết và đưa cho chị ta. Chị ta nhận lấy và cười:

- Jones à.

Nói rồi chị đi vào trong các hàng hồ sơ.

Chị ta tìm kiếm một lát, đi đi lại lại rồi lôi ra mấy tập hồ sơ, nhấc các dải vải và xem phiếu đi xem. Khi trở lại, chị ta không mang theo thứ gì trên tay.

- Không có ở đây, thưa bác sĩ.

- Chị có biết nó nằm ở đâu không?

Chị ta lắc đầu.

- Có lẽ ai đó đã lấy đi rồi.

- Chắc chắn là vậy, thưa bác sĩ.

- Hừm - Tôi thốt lên và tự nhủ không biết ai lại quan tâm tới hồ sơ bệnh án của một đứa bé hai tháng tuổi đã chết.

- Hồ sơ bệnh án này rất quan trọng - để nghiên cứu. Không biết có cách nào để tôi liên lạc được với người đã lấy nó đi không nhỉ?

Chị ta nghĩ ngợi một lúc rồi mỉm cười và lôi thứ gì đó ra từ ngăn kéo tủ. Đó là bao thuốc xì gà của EI Producto. Bên trong là mấy chồng mẫu kê khai yêu cầu SPI được gắn bằng kẹp. Có năm chồng. Chị ta bày tất cả lên mặt bàn. Những tấm thẻ trên cùng đều mang chữ ký của các nhà bệnh học. Tôi đọc tên các bệnh nhân, không thấy có sự sắp xếp theo vần chữ cái hay theo hệ thống phân loại nào cả.

Chị ta lại cười và nói:

- Xin ông cứ thử tìm xem.

Nói rồi chị ta lại dán mắt vào tờ báo.

Tôi tháo bỏ cái kẹp khỏi chồng thẻ và lục qua tất cả các mẫu yêu cầu. Chẳng bao lâu tôi phát hiện ra rằng nơi đây không hề tồn tại một hệ thống nào cả. Các tập phiếu được xếp theo ngày yêu cầu, mỗi chồng là một tháng, mỗi phiếu xếp theo thứ tự ngày. Có tất cả năm chồng phiếu bởi vì lúc này là tháng Năm.

Vậy là không thể làm tắt được, phải kiểm tra từng phiếu một. Và nếu hồ sơ bệnh án của Chad được lấy ra từ trước tháng Một thì phiếu yêu cầu đã bị

bỏ đi khỏi đây rồi cũng nên.

Tôi bắt đầu đọc tên của những đứa trẻ xấu số, thấy rằng chúng chỉ là sự sắp xếp các chữ cái một cách bừa bãi.

Một phút sau, tôi đã có được thứ mình muốn tại chồng của tháng Hai. Một tấm thẻ có ghi ngày 14 tháng Hai đã được ai đó chữ rất xấu ký. Tôi xem xét kỹ từng nét chữ và cuối cùng đã luận ra tên của người đó là Herbert D.Kent Herbert, hay là Dr.Kent Herbert.

Ngoài chữ ký, ngày tháng, và số điện thoại nhánh của bệnh viện ra, dải giấy đó không còn là chữ gì khác; các thông tin như vị trí công tác, chức danh, khoa, lý do yêu cầu đều không được điền vào đầy đủ. Tôi sao lại phần điện thoại nhánh và cảm ơn người phụ nữ ngồi phía sau chiếc bàn.

- Thế là được rồi sao? - Chị ta hỏi.

- Chị có biết người này là ai không?

Chị ta nhìn vào tờ khai.

- Hebert à... Không. Tôi chỉ mới làm việc ở đây được một tháng - Nói rồi chị ta lại cười - Bệnh viện này tốt lắm - Chị ta vui vẻ nói.

Tôi bắt đầu tự hỏi không hiểu chị ta có biết mình đang làm gì ở đây không.

- Chị có danh bạ điện thoại của bệnh viện không?

Vẻ mặt chị ta đầy bối rối.

- Cuốn sách ghi các số điện thoại ấy... Cuốn có màu vàng ấy?

- À - Chị ta cúi xuống và lôi ra một cuốn từ phía dưới chiếc bàn.

Trong danh bạ điện thoại của bệnh viện không có ai tên là Herbert ạ. Phần sau là danh sách những người không phải nhân viên bệnh viện, tôi tìm thấy một cái tên Ronald Herbert với chức danh trợ lý giám đốc dịch vụ lương thực. Tuy nhiên, phần điện thoại nhánh lại không giống như ghi ở dải giấy, mà chẳng lẽ một người làm công tác phục vụ ăn uống lại quan tâm tới trường hợp đột tử của trẻ sơ sinh?

Tôi cảm ơn chị ta rồi ra về. Vừa kịp lúc cánh cửa đóng, chị ta nói với theo:

- Bác sĩ, ông lại nhà.

Tôi lại men theo hành lang đường hầm, qua văn phòng của Laurence Ashmore. Cánh cửa vẫn đóng. Khi tôi dừng lại nghe ngóng thì chợt như nghe thấy tiếng chuyển động ở phía bên kia.

Tôi tiếp tục đi, mắt nhìn quanh để tìm buồng điện thoại. Cuối cùng, trời cũng không phụ công, tôi đã tìm được một buồng điện thoại ngay cạnh cầu thang máy. Tôi chưa kịp tới thì cánh cửa thang máy bật mở. Presley Huenengarth hiện ra, đứng đó và nhìn tôi chằm chằm. Lưỡng lự một lát rồi anh ta cũng bước ra. Quay lưng lại phía tôi, Huenengarth rút từ trong túi ra một bao Winstons và loay hoay bóc.

Cánh cửa cầu thang máy bắt đầu đóng lại. Tôi dùng tay chặn lại và bước vào. Điều cuối cùng tôi nhìn thấy trước khi cánh cửa đóng là cái nhìn chằm chằm lạnh lùng của nhân viên an ninh Huenengarth bị che phủ bởi đám khói thuốc.

Sau khi lên tới tầng hai, tôi sử dụng máy điện thoại cạnh phòng xạ trị để quay số nhánh tới D. Kent Herbert. Nhân viên tổng đài của bệnh viện trả lời máy.

- Bệnh viện Nhi đồng miền Tây đây.

- Tôi đang muốn gọi tới số nhánh 2506.

- Xin ông chờ một lát để tôi nối máy- Một loạt tiếng nhấn phím vang lên và rồi có tiếng đáp - Xin lỗi ông, số nhánh đó đã bị ngắt rồi ạ.

- Bị ngắt từ khi nào vậy?

- Tôi không rõ thưa ông.

- Anh có biết số nhánh đó là của ai không?

- Không thưa ông. Thế ông đang muốn kiếm ai vậy?

- D. Kent Herbert.

- Phải chăng đó là một bác sĩ?

- Tôi cũng không rõ.

Không có tiếng đáp lại trong giây lát, rồi:

- Vậy ông chờ một chút... Người có tên là Herbert duy nhất mà tôi có trong danh sách ở đây là ông Ronald Herbert, làm tại ban dịch vụ ăn uống. Ông có muốn tôi nối máy tới chỗ ông ấy không?

- Có chứ.

Năm tiếng chuông vang lên.

- Ron Herbert đây - Giọng nói khô khan.

- Chào ông Herbert, đây là phòng Hồ sơ bệnh án, muốn gọi ông để hỏi về bệnh án mà ông đã mượn.

- Ông nói sao?

- Hồ sơ bệnh án mà ông đã mượn vào tháng Hai ấy? Từ phòng hồ sơ ở SPI?

- Chắc là ông bạn nhầm với ai đó rồi. Đây là quán ăn tự phục vụ.

- Vậy là ông không mượn cuốn bệnh án SPI nào vào ngày 14 tháng Hai năm nay hay sao?

Trong máy có tiếng cười rất to.

- Buồn cười thật, tại sao tôi lại làm cái chuyện ngớ ngẩn ấy chứ?

- Vậy xin cảm ơn ông.

- Không sao. Mong ông tìm được điều ông muốn.

Tôi gác máy, đi cầu thang bộ xuống tầng trệt và hoà vào dòng người đang đứng lố nhố ở hành lang. Lách qua đám người đang chen chúc, tôi đi tới bàn thông tin và sau khi phát hiện ra một cuốn danh bạ điện thoại cạnh bàn tay của người thư ký tôi liền cầm lấy.

Người thư ký, một người phụ nữ da đen có mái tóc nhuộm vàng, đang trả lời các câu hỏi của người đàn ông nói tiếng Tây Ban Nha bằng tiếng Anh. Cả hai người bọn họ đều mệt mỏi và không khí đầy vẻ căng thẳng. Người thư ký thấy cuốn danh bạ trong tay tôi thì liền liếc mắt nhìn. Người đàn ông cũng nhìn theo. Hàng người phía sau anh ta nhốn nháo và rung lên như một con rắn khổng lồ.

- Ông không được lấy cái đó - Người thư ký nói.

Tôi cười, chỉ vào tấm phù hiệu và nói:

- Tôi chỉ muốn mượn một phút thôi.

Người thư ký trừng mắt nói:

- Chỉ đúng một phút thôi đấy nhé.

Tôi di chuyển về phía đầu kia của chiếc bàn và lật cuốn sách, mở ra trang đầu tiên, mắt đảo nhanh cùng với ngón tay trỏ xuống hàng những con số ở bên phải của mỗi trang, sẵn sàng tra tới hàng trăm con số nhánh cho tới khi tìm thấy số 2506. Nhưng chỉ vài trang tôi đã gặp được số cần tìm:

ASHMORE, L.W (TOX.) 2506.

Tôi trả lại cuốn danh bạ và cảm ơn người thư ký.

Chị ta lại liếc nhìn tôi, đưa tay giật lấy cuốn danh bạ và đặt ra xa.

- Mới được có nửa phút - Tôi đùa - Vậy tôi có được nhận lại phần thừa không đấy?

Khi nhìn thấy khuôn mặt méo xệch của những người đứng phía sau, tôi mới thấy ân hận vì câu bông đùa của mình.

Tôi đi cầu thang lên tới chỗ của Cassie, nhưng trên cửa phòng con bé có một tấm biển ghi "Xin đừng làm phiền"; người y tá trực nói với tôi rằng cả con bé và Cindy đang ngủ.

Trên đường ra khỏi bệnh viện, đột nhiên có tiếng người gọi tên tôi. Nhìn lên, tôi thấy một người đàn ông to cao, mép có ria đang tiến lại từ cửa chính. Người này xấp xỉ bốn mươi, mặc áo choàng trắng, kính không khung, quần áo bên trong kiểu đồng phục trường đại học. Ria mép là dấu huyền đen to như con sâu róm đậu dưới mũi. Có lẽ toàn bộ con người này nổi nhất ở điểm đó.

Anh ta đang vẫy tay gọi tôi.

Tôi lục lọi trong trí nhớ và rồi cũng nhớ ra tên anh ta.

Đó là Dan Kornblatt. Chuyên gia tim. Cựu bác sĩ nội trú trưởng của trường Đại học California San Francisco. Năm đầu tiên tại bệnh viện của anh ta cũng là năm cuối cùng của tôi. Mối quan hệ của chúng tôi hồi đó chỉ giới hạn ở những cuộc hội chẩn và những câu chuyện phiếm về Bay Area - Tôi đã từng theo một chương trình học bổng tại Langley Porter trong khi Kornblatt rất tâm đắc với lý luận của mình rằng tại phía nam Carmel không hề có văn minh. Tôi nhớ tới anh ta như một người hay lý luận dài dòng, kém khéo léo với các bậc cha mẹ, nhưng lại nhẹ nhàng với những bệnh nhân trẻ. Đi cùng anh ta lúc này còn có thêm bốn bác sĩ nữa, hai nam, hai nữ, tất cả đều còn rất trẻ. Cả năm người bọn họ đi rất nhanh, tay vung vảy - thật khoẻ mạnh và tỏ ra có mục đích. Khi họ tới gần, tôi nhận thấy mái tóc Kornblatt đã điểm bạc ở hai bên thái dương còn khuôn mặt dường như có thêm vài nếp nhăn.

- Alex Delaware, trời ơi, bạn của tôi.

- Chào anh Dan.

- Cơn gió nào đưa anh tới nơi này thế?

- Tôi tới đây để khám bệnh thôi.

- Thật thế ư? Anh đã làm tư rồi phải không?

- Từ vài năm trước cơ.

- Mở ở đâu thế?

- Ở bờ Tây.

- Thế gần đây anh có tới thành phố "khoái" ấy không?

- Gần đây thì không.

- Tôi cũng thế. Phải hai Giáng sinh nay rồi. Anh còn nhớ món Tadich Grill ấy không, là văn hoá của thành phố "khoái" đấy.

Anh ta liền giới thiệu những người đi cùng. Hai trong số bốn người ấy là bác sĩ nội trú, một người là đồng nghiệp khoa tim, còn người phụ nữ có nước da đen và lùn, có lẽ là người Trung Đông, là bác sĩ chuyên khoa trực. Tôi buộc phải tay bắt miệng cười với tất cả bọn họ một lượt. Bốn cái tên ấy nhanh chóng biến mất khỏi bộ nhớ của tôi.

Kornblatt nói:

- Anh Alex đây là một trong những chuyên gia hạng sao của chúng tôi hồi trước đấy, hồi mà bệnh viện vẫn còn sử dụng họ - Quay sang tôi, anh nói - À mà hình như tôi nghĩ các anh đã bị "loại khỏi vòng chiến đấu" ở nơi này rồi chứ. Hay là đã có gì đó thay đổi?

Tôi lắc đầu:

- Chỉ là một buổi thăm bệnh cho trường hợp đặc biệt thôi.

- A, vậy thì anh đang đi đâu đấy, định ra khỏi bệnh viện à?

Tôi gật đầu.

- Nếu anh không bận thì mời anh cùng đi với chúng tôi. Sắp có một cuộc họp nhân viên khẩn cấp. Anh còn là nhân viên ở đây không nhỉ? Chắc là có nếu anh còn đi khám bệnh thế này - Đôi lông mày anh ta nhíu lại - Làm thế nào mà anh tránh được cuộc tắm máu khoa Tâm lý nhỉ?

- Thì bằng kỹ thuật nho nhỏ thôi. Khoa tôi là khoa Nhi chứ không phải khoa Tâm thần.

- Nhi khoa à - thật hay. Đúng là một tuyệt chiêu - Quay sang những người khác - Các bạn thấy đấy, ở đâu cũng có những lỗ hổng để ta ra chiêu.

Tám con mắt tỏ ra hiểu biết. Tất cả bọn họ đều còn rất trẻ, chưa quá ba mươi.

Kornblatt nói:

- Vậy anh đi cùng chúng tôi chứ? Cuộc họp này quan trọng lắm đấy - tất nhiên nếu anh còn quan tâm tới những gì đang xảy ra ở nơi này.

- Tất nhiên - Tôi đáp, và nghé miệng vào tai anh ta - Có chuyện gì thế?

- Đó là chuyện về sự suy thoái và cái chết của đế chế Bệnh viện Nhi đồng miền Tây. Bằng chứng cụ thể là cái chết của Larry Ashmore. Thực ra, đây là cuộc họp để tưởng nhớ tới anh ta - Kornblatt chau mày - Anh nghe người thư ký nói tới chuyện đã xảy ra với anh ta rồi chứ?

Tôi gật đầu:

- Thật khủng khiếp quá.

- Đó chỉ là biểu hiện của vấn đề thôi, anh Alex ạ.

- Biểu hiện của vấn đề gì?

- Của những gì đã xảy ra ở nơi này. Hãy để ý những gì mà ban lãnh đạo ở đây đã làm mà xem. Một bác sĩ bị giết mà chẳng ai buồn gửi thông báo tới mọi người. Còn những sắc lệnh, chỉ thị của họ thì có bao giờ họ chịu tiết kiệm giấy tờ đâu.

- Tôi biết - Tôi đáp - Tôi đã bất ngờ đọc được một bản thông báo, trên cửa thư viện.

Anh ta nhăn trán:

- Thư viện nào cơ?

- Đúng là thư viện thật đấy.

- Chết tiệt - Anh ta chửi thề - Thế mà cứ mỗi lần phải nghiên cứu, tôi đều phải lái xe tới tận trường y đấy.

Chúng tôi cùng bước qua hành lang và đến trước những hàng người. Một trong số các bác sĩ trông thấy bệnh nhân của mình đang đợi trong hàng, liền nói:

- Tôi sẽ gặp các ông sau.

Nói rồi cô ta rời khỏi nhóm và tới chỗ đứa bé.

- Đừng có quên cuộc họp đấy nhé - Kornblatt nói với theo cô ta, chân vẫn không hề dừng bước. Khi chúng tôi đã thoát khỏi đám đông, anh ta nói:

- Không có thư viện, không có khoa Tâm thần, không có ngân sách dành cho tiền thưởng, toàn bộ là tiền vay. Nay còn có thêm những lời xì xào về chuyện giảm biên chế ở tất cả các khoa - ngay cả ban lãnh đạo cũng sẽ bị giảm biên chế. Thật là loạn quá. Có lẽ mấy thằng con hoang định xé nát nơi này ra để bán bất động sản cũng nên.

- Không phải là ở thị trường này chứ?

- Tất nhiên là không rồi. Tôi đang nói nghiêm túc đấy, anh Alex ạ. Chúng tôi đã không còn có lờ lãi gì nữa và họ lại chính là những người nắm quyền ở đây. Giấu nhẹm đi và cho thêm nhiều chỗ đậu xe nữa.

- Ôi dào - Tôi nói - Họ có thể sẽ che đậy những cái bên kia đường cũng nên.

- Anh chớ có dại mồm. Chúng ta chỉ là cu li cho những gã này thôi, hay đúng ra chỉ là những công nhân làm công tác lao dịch thôi.

- Làm thế nào mà họ lại có được quyền lực thế?

- Thì ông Jones - Chủ tịch Hội đồng quản trị mới - là người kiểm soát tất cả các khoản đầu tư của bệnh viện. Nghe nói ông ta có những việc làm khá tốt, vì thế khi tình hình trở nên khó khăn, ban quản trị đã họp và đề ngị phải có một người mạnh về tài chính lên nắm quyền để vực bệnh viện dậy. Sau khi được bầu, ông ta liền cho những người trong bộ máy cũ về vườn cả và đưa đội quân lâu la của ông ta tới.

Một đám đông khác đang lố nhố cạnh các cánh cửa. Có rất nhiều tiếng chân bước rộn rã, những cái đầu mệt mỏi thò ra, những cú bấm vào nút thang máy bừa bãi. Hai trong số các thang máy đang bị mắc ở đâu đó trên tầng trên. Trên cánh cửa thang máy thứ ba có tấm biển ghi chữ "Thang hỏng".

- Nào tiến lên - Kornblatt hô, tay chỉ ra cầu thang bộ và rảo bước như chạy tới đó. Tất cả bọn họ đều phi nhanh qua cầu thang thứ nhất như những con tuấn mã. Khi họ tới đỉnh cầu thang, Kornblatt nhảy nhảy như vận động viên boxing.

- Nào, ta đi - Nói xong, anh ta đẩy cánh cửa mở tung.

Đi thêm một đoạn nữa đã tới sảnh đường. Cạnh cửa sảnh có hai bác sĩ đang vươn vai, ngáp ngủ, trên đầu họ đều có đeo dải băng chữ viết tay: Tưởng nhớ Ashmore.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra với Kent Herbert ấy nhỉ?

- Ai cơ? - Kornbatt hỏi lại.

- Herbert ấy. Một chuyên gia độc học. Có phải ông ta làm việc cùng với Ashmore không?

- Tôi không biết còn có ai đó làm việc với Ashmore... - Anh ta ngập ngừng - Herbert à. Tôi không thể nhớ nổi ông ta là ai.

Chúng tôi cùng tiến vào sảnh đường hình cái quạt lớn; những hàng ghế lót vải màu xám được sắp xếp theo một mặt sàn nghiêng tới bục thuyết giảng bằng gỗ. Chiếc bảng màu xanh lá cây được đặt trên mấy cái bánh xe đứng sau bục. Nơi tựa lưng của những cái ghế là cao su và chỗ ngồi có đệm. Tiếng nói chuyện rầm rì tràn ngập căn phòng.

Sảnh đường phải chứa tới 500 ghế ngồi nhưng không đầy mấy chục ghế có người. Mọi người ngồi không tập trung khiến nơi đây giống như một lớp thi lại. Kornblatt và đoàn người của anh ta tiến xuống phía trước của căn phòng, bắt tay và chào hỏi với mọi người trên đường đi. Tôi dừng lại và ngồi một mình ở hàng ghế sau cùng.

Rất nhiều những cái áo choàng trắng, họ là những người đã được biên chế chính thức của bệnh nhân. Nhưng còn những bác sĩ tư nhân đâu? Họ không thể tới dự do được thông báo quá muộn hay họ quyết định không tới? Bệnh viện Nhi đồng miền Tây luôn tồn tại sự căng thẳng giữa những người trong biên chế và những người còn làm hợp đồng, nhưng ngoài đời thì các bác sĩ này vẫn cứ tạo được mối quan hệ cộng sinh không đến nỗi nào.

Khi nhìn xung quanh, tôi lại phát hiện ra một điều thú vị: Có rất ít những cái đầu điểm bạc trong phòng. Vậy những người cao tuổi mà tôi từng biết đi đâu hết?

Trước khi tôi kịp trả lời câu hỏi đó thì một người đàn ông tay cầm chiếc

micro không dây bước lên trên bục giảng và yêu cầu mọi người trật tự. Vậy là khoảng ba mươi lăm con người, mặt còn non trẻ dưới quyền chỉ huy của một người châu Phi to lớn có mái tóc màu vàng. Chiếc áo choàng trắng của người này dường như đã hơi ngả màu vàng còn khuôn mặt thì quá to. Bên trong chiếc áo choàng là áo sơ mi đen và caravat dệt kim màu nâu.

Anh ta nói:

- Xin mọi người trật tự.

Tiếng ồn ào nhỏ dần. Một vài tiếng kêu phát ra từ micro rồi cả căn phòng trở nên yên tĩnh.

- Cảm ơn tất cả các bạn đã có mặt tại đây hôm nay. Xin ai đó ra đóng cửa hộ tôi đã.

Những khuôn mặt ngoảnh lại phía sau. Tôi nhận thấy mình là người gần cửa nhất nên đứng dậy ra đóng cẳ lại.

- Được rồi - Người đàn ông châu Phi nói tiếp - Theo trình tự, trước hết chúng ta hãy dành một phút im lặng để tưởng nhớ tới đồng nghiệp của chúng ta, bác sĩ Laurence Ashmore, xin mời mọi người đứng dậy.

Mọi người cùng đứng dậy, cúi đầu. Một phút mặc niệm trôi qua.

Người đàn ông châu Phi lên tiếng:

- Được rồi, xin mời mọi người ngồi xuống.

Nói xong, ông ta bước tới chiếc bảng, cầm mẩu phấn và viết:

Chương trình làm việc:

1. Tưởng niệm Ashmore.

2. ....

3. ....

4. ....?

Bước ra khỏi chiếc bảng, ông ta nói:

- Có ai muốn nói vài lời về bác sĩ Ashmore không?

Không có ai lên tiếng.

- Vậy thì tôi xin nói. Tôi xin thay mặt toàn thể chúng ta lên án hành động tàn bạo của kẻ đã gây ra cái chết của Ashmore. Chúng ta xin bày tỏ sự cảm thông với gia đình vị bác sĩ quá cố. Ngoài vòng hoa ra, tôi đề nghị chún ta cùng góp tiền lập một quỹ nhỏ để quyên cho một tổ chức mà gia đình lựa chọn. Hay cho tổ chức mà chúng ta lựa chọn nếu như bây giờ không tiện hỏi ý kiến gia đình. Chúng ta có thể quyết định ngay bây giờ, hay vào thời điểm muộn hơn cũng được. Có ai muốn nói gì thêm không?

Một người phụ nữ tóc ngắn ở hàng ghế thứ ba lên tiếng:

- Thế Trung tâm kiểm soát độc thì sao? Ông ấy là chuyên gia độc học mà.

- Trung tâm kiểm soát độc là ý kiến hay đấy - Người đàn ông châu Phi nói - Có ai còn có ý kiến khác nữa không?

Giữa căn phòng có một bàn tay giơ lên.

- Cảm ơn, Barb. Xin hãy xuống đây. Tất cả mọi người đều biết về gia đình của vị bác sĩ quá cố chứ? Chúng ta cần thông báo cho họ về kế hoạch của chúng ta.

Không có tiếng đáp lời.

Anh ta nhìn người phụ nữ đã đưa ra ý kiến.

- Barb này, chị có thể đảm nhận giúp việc thu tiền quỹ không?

Người phụ nữ gật đầu.

- Được rồi, thưa tất cả mọi người, xin hãy mang tiền quyên góp của mình tới văn phòng của bác sĩ Barb Loman tại khoa Khớp học và chúng ta sẽ làm sao cho Trung tâm kiểm soát độc có được tiền sớm. Có ý kiến gì khác nữa không?

- Dữ liệu - Có ai đó nghiên cứu - Chúng ta không hề có chút nào cả.

- Ông có thể đứng lên và nói rõ được không, thưa ông Greg? - Người châu Phi nói.

Một người đàn ông to béo, râu quai nón mặc sơmi kẻ sọc và đeo caravat hoa khổ rộng đứng lên. Tôi biết người này, khi còn là bác sĩ nội trú ở đây. Hồi đó ông ta không có râu quai nón, và cái tên nghe như kiểu Italia...

- ... Thưa các quý vị, và anh John, điều tôi muốn nói là tình hình an ninh ở đây đã trở nên tồi tệ. Tai họa đã xảy ra với Ashmore đều có thể sẽ xảy ra với cả chúng ta, và vì cuộc sống của chúng ta đang ngàn cân treo sợi tóc nên chúng ta cần phải có được đầy đủ các thông tin. Tức là chúng ta phải biết chính xác điều gì đã xảy ra, tiến triển điều tra của cảnh sát ra sao cũng như những biện pháp có thể được tiến hành để đảm bảo an toàn của chính chúng ta.

- Không có tí an toàn nào cả - Một người đàn ông da đen đeo kính ở đầu phòng bên kia lên tiếng - Chỉ chừng nào chính quyền chịu cam kết thực sự bảo đảm an ninh cho chúng ta thì nơi này mới có. Cần phải có nhân viên bảo vệ 24/24 giờ tại tất cả các cửa ra vào khu đậu xe và mỗi cầu thang.

- Điều đó có nghĩa là phải chi thêm tiền đấy, Hank ạ - Người đàn ông râu xồm lên tiếng - Chúc anh may mắn nhé.

Người phụ nữ tóc đuôi sam màu nâu đứng dậy.

- Tiền sẽ có thôi, anh Greg ạ - Chị ta nói - nếu như họ chịu ưu tiên cho vấn đề này. Điều chúng ta không cần chính là kiểu bán quân sự chuyên chặn lối những bệnh nhân của chúng ta ở các hành lang. Điều chúng ta thực sự cần là cái mà anh và Hank đã nói: an ninh đích thực ấy, gồm các lớp tự vệ, karate, huấn luyện thể lực cá nhân, vân vân. Đặc biệt là đối với các nhân viên nữ. Hàng ngày các nữ y tá phải đối mặt với sự đe doạ từ ngoài đường phố, nhất là khi họ phải làm ca đêm - các anh đã biết về vụ hai nữ y tá bị tấn công rồi đấy, và...

- Tôi biết.

- ... các khu đậu xe bên ngoài khuôn viên bệnh viện không hề có tí an ninh nào cả. Điều này thì tất thảy chúng ta đều đã biết, từng nếm mùi rồi. Sáng nay tôi phải vào bệnh viện lúc 5 giờ sáng vì một ca cấp cứu và xin nói rằng tôi cảm thấy rất đáng sợ. Tôi cũng phải nói thêm rằng thật là một sai lầm to lớn khi chỉ giới hạn cuộc họp hôm nay trong số các bác sĩ. Bây giờ không còn là thời đại phân biệt tầng lớp nữa. Chúng ta còn có các y tá và đội ngũ nhân viên phục vụ cũng đang phải đối mặt hàng này với những đe doạ như chúng ta; họ cũng phục vụ chung một mục tiêu như chúng ta. Tất cả chúng ta cần phải ngồi lại với nhau, động viên khích lệ nhau, đoàn kết với nhau chứ không phải kiểu chia bè chia phái như thế này.

Không có ai lên tiếng.

Người phụ nữ tóc đuôi sam nhìn quanh phòng rồi ngồi xuống.

Người đàn ông châu Phi nói:

- Cảm ơn, chị Elaine, ý kiến của chị sẽ được chúng ta nghiêm túc xem xét. Dù sao, tôi cũng cần khẳng định rằng không hề có sự phân biệt nào cả đâu.

- Vậy thì - Người phụ nữ tóc đuôi sam lại đứng dậy và phản bác - có ai ngoài những bác sĩ được thông báo tới đây không?

Người đàn ông châu Phi cười:

- Đây là buổi họp riêng của đội ngũ bác sĩ trong bệnh viện thôi mà, chị Elaine, vì vậy đương nhiên chỉ có các bác sĩ tới...

- Anh nghĩ những người còn lại không quan tâm hay sao?

- Tất nhiên - Người đàn ông châu Phi đáp - Tôi...

- Những phụ nữ của Bệnh viện Nhi đồng miền Tây đều rất lo sợ. Hãy tỉnh ngộ đi, mọi người. Tất cả mọi người đều cần được khích lệ. Các bạn thử nhớ lại mà xem, nạn nhân của hai vụ tấn công trước đều là phụ nữ và...

- Đúng, tôi biết là như vậy, thưa chị Elaine. Chúng ta đều biết cả. Và tôi xin cam đoan với chị rằng trong trường hợp tổ chức các cuộc họp khác thì dĩ nhiên chúng ta sẽ mời những người khác nữa.

Elaine định tiếp tục cuộc tranh luận, nhưng rồi chị ta lắc đầu và ngồi xuống.

Người đàn ông châu Phi quay trở lại với chiếc bảng và dùng mẩu phấn để chỉ:

- Tôi nghĩ chúng ta nên nói tới phần tiếp theo. vấn đề an ninh của nhân viên, được chứ?

Một vài cái gật đầu. Rất dễ nhận ra sự bất đồng trong những người ở đây. Tôi nhớ lại những cuộc họp mấy năm trước. Toàn là những cuộc tranh cãi bất

tận nhưng rất ít hoc hầu như không đi đến một quyết định nào.

Người đàn ông châu Phi đặt một dấu gạch chéo cạnh chữ Tưởng niệm Ashmore, viết tiếp dòng chữ An ninh nhân viên ở dòng tiếp theo, rồi quay lại đối mặt với toàn cuộc họp.

- Được rồi, quý vị còn ý kiến nào khác ngoài việc tăng thêm nhân viên an ninh và mở lớp karate không?

- Có - Một người đàn ông vai rộng, đầu hói lên tiếng - Chúng ta cần được trang bị súng.

Có vài tiếng tặc lưỡi.

Người đàn ông châu Phi cười khẩy:

- Cảm ơn, Al. Có phải ở Houston người ta thường xử lý tình huống theo kiểu này không nhỉ?

- Anh nói đúng đấy, John, S. và W. ở mọi ngóc ngách để khám xét bí mật. Đó là Smith và Wesson, hiểu chưa.

Người đàn ông châu Phi đưa tay làm ra vẻ một khẩu súng, chỉ vào Bald và nháy mắt:

- Có gì khác nữa không hả anh Al để biến bệnh viện này thành một trại vũ trang?

Dan Kornblatt đứng dậy.

- Tôi rất ghét phải nói ra nhưng quả thực chúng ta đang rơi vào tình trạng thấy cây mà chẳng thấy rừng. Điều chúng ta cần làm là giải quyết các vấn đề lớn hơn cơ.

- Nghĩa là sao, anh Dan?

- Nghĩa là mục đích của chúng ta ấy - mục đích của bệnh viện này.

Người đàn ông châu Phi có vẻ bối rối.

- Chúng ta đã bàn xong vấn đề thứ hai chưa nhỉ?

Kornblatt nói:

- Tôi thì cho là đã xong rồi. An ninh chỉ là biểu hiện của một căn bệnh lớn hơn.

Người đàn ông châu Phi chờ một lát rồi gạch chéo dòng chữ An ninh nhân viên.

- Căn bệnh lớn hơn đó là gì vậy, Dan?

- Đó là căn bệnh trống rỗng về tình cảm kinh niên giai đoạn cuối, căn bệnh trống rỗng tình cảm của riêng tổ chức này. Hãy nhìn xem. Trong những nhân viên ở đây có bao nhiêu người là bác sĩ hợp đồng? Hai trăm ư? Hãy nghĩ xem có bao nhiêu phần trăm quan tâm đến việc hoãn lại việc làm hôm nay để tuyên bố trước mặt họ...

- Anh Dan...

- Hãy để tôi nói hết đã. Có lý do để rất ít bác sĩ hợp đồng có mặt ở đây. Và đây cũng chính là lý do để họ tránh giới thiệu bệnh nhân của họ tới nơi này một khi tự tìm được cơ sở địa phương nào đó ổn ổn một chút. Cũng do nguyên nhân này mà rất nhiều bác sĩ dày dạn kinh nghiệm của chúng ta đã tìm đến nơi khác. Chúng ta đã bị xem là một đứa con nuôi - một bệnh viện thất bại. Và cộng đồng nhận thức được điều này bởi vì ban giám đốc và ban quản trị đã không quan tâm tới bệnh viện. Cả chúng ta cũng thế. Tôi đảm bảo

rằng chúng ta đều có đủ khả năng tâm lý để biết cảm giác của một đứa trẻ ra sao khi nó luôn bị coi là kẻ thất bại. Nó sẽ bắt đầu tin đúng là như thế. Điều tương tự đúng với...

Cánh cửa bật mở. Những cái đầu quay lại. George Plumb bước vào, tay vuốt thẳng caravat, áo sơ mi trắng và bộ complê màu xám sáng. Đôi giày gõ vào sàn nhà khi ông ta đi xuống phía bục thuyết giảng. Khi tới nơi, ông ta đứng cạnh người đàn ông châu Phi, như thể đó là nơi của ông ta mới đúng.

- Xin chào tất cả các quý vị - Ông ta nói.

Kornblatt nói:

- Chúng tôi đang bàn về vấn đề trống rỗng tình cảm của bệnh viện, thưa ông George.

Plumb tỏ vẻ nghĩ ngợi, một nắm tay đặt dưới cằm.

- Tôi có cảm giác đây là buổi lễ tưởng niệm bác sĩ Ashmore.

Người đàn ông châu Phi đáp:

- Đúng là như vậy, nhưng chúng tôi muốn kết hợp bàn luôn một số vấn đề.

Plumb quay lại và nhìn lên bảng.

- Dường như đang bàn những vấn đề lớn đấy. Tôi có thể nói thêm một chút về bác sĩ Ashmore không?

Cả phòng im lặng. Rồi có những cái gật đầu. Vẻ mặt đầy tức giận, Kornblatt đành ngồi xuống.

- Trước tiên - Plumb nói - tôi muốn bày tỏ sự cảm thông sâu sắc của ban

giám đốc và ban quản trị về cái chết của bác sĩ Laurence Ashmore. Bác sĩ Ashmore là nhà nghiên cứu giỏi giang và ông mất đi để lại sự thương tiếc sâu sắc. Thay vì hoa, bà Ashmore đã yêu cầu tất cả các quỹ quyên góp được chuyển cho UNICEF. Văn phòng của tôi sẽ sẵn sàng đảm nhận tất cả việc quyên góp tiền bạc. Thứ hai, tôi muốn đảm bảo với mọi người rằng đã có những tiến bộ trong việc làm thẻ đậu xe mới. Các thẻ đã có rồi và có thể lấy tại Ban an ninh từ ba giờ đến năm giờ ngày hôm nay và ngày mai. Chúng tôi rất xin lỗi sự bất tiện này. Tuy nhiên, tôi đảm bảo tất cả các quý vị đều nhận thức được sự cần thiết phải thay đổi chìa khoá. Có câu hỏi nào không?

Người đàn ông to béo râu quai nón tên là Greg nói:

- Thế còn các biện pháp an ninh thật sự thì sao - tức là bổ sung nhân viên gác tại các cầu thang?

Plumb cười:

- Tôi đang định nói tới điều đó, thưa bác sĩ Spironi. Vâng, cả cảnh sát và nhân viên an ninh của chúng ta đều thông báo cho chúng tôi biết rằng các cầu thang là một vấn đề, và mặc dù chi phí sẽ kh á cao nhưng chúng tôi vẫn sẵn sàng duy trì nhân viên an ninh 24/24 giờ tại các cầu thang, mỗi người một ca đối với mỗi tầng của khu đậu xe dành cho các bác sĩ cũng như một nhân viên an ninh mỗi ca cho ba khu tự do bên kia đường. Vậy tổng số nhân viên an ninh dành cho khu đậu xe là mười lăm, có nghĩa là phải đưa thêm mười một người nữa vào đội ngũ bốn người hiện nay. Chi phí, cả trợ cấp và bảo hiểm, sẽ lên tới gần 400 ngàn đôla.

- 400 ngàn! - Kornblatt đứng bật dậy và kêu lên thất thanh - Vậy là phải trả tới gần 40 ngàn đôla cho một cảnh sát sao?

- Nhân viên an ninh chứ không phải cảnh sát, thưa bác sĩ Kornblatt. Cảnh sát thì còn phải trả nhiều hơn thế nữa ấy chứ. Như tôi đã nói rồi, con số này

bao gồm tiền trợ cấp, bảo hiểm, bồi dưỡng, hậu cần, thiết bị, và cả các chi phí phụ trội ngoài lương khi phục vụ ở những vị trí nhất định chẳng hạn như những người làm công tác hướng dẫn và huấn luyện. Công ty mà chúng tôi ký hợp đồng có nhiều tiếng tăm tốt và họ đã đề nghị huấn luyện tự vệ và chống tội ác cho toàn bộ đội ngũ nhân viên của bệnh viện. Ban quản trị cảm thấy không nhất thiết phải tiết kiệm trong vấn đề này, thưa bác sĩ Kornblatt. Tuy nhiên, nếu anh muốn tìm kiếm nơi nào đó có giá cả cạnh tranh hơn thì xin cứ tự nhiên. Chỉ xin nhớ rằng thời gian là vấn đề lớn - chúng ta cần phải lập lại an ninh, đem lại niềm tin và sự an toàn tính mạng cho mọi người - trong thời gian ngắn nhất.

Chống tay vào cạnh sườn, Plumb nhìn Kornblatt.

Vị bác sĩ tim mạch nói:

- Lần trước tôi đã kiểm tra, công việc của tôi là điều trị cho những đứa trẻ, thưa ông George.

- Chính xác - Plumb nói. Quay lưng lại phía Kornblatt, ông ta nói:

- Còn câu hỏi nào nữa không?

Một phút im lặng giống như lúc mặc niệm Ashmore.

Kornblatt đứng dậy và lên tiếng:

- Tôi không biết các vị thế nào chứ tôi có cảm giác như đang bị câu thúc ấy.

Plumb hỏi:

- Câu thúc à? Nghĩa là sao, thưa bác sĩ Kornblatt?

- Này nhé, George, đây lẽ ra là cuộc họp của các bác sĩ nhưng ông đã

ngang nhiên đi vào và còn chiếm luôn vị trí điều khiển buổi họp.

Plumb lấy tay xoa cằm, nhìn các bác sĩ một lượt, cười rồi lắc đầu.

- Thật ra - Ông ta nói - đó không phải là ý định của tôi.

- Có thể là không, George ạ, nhưng thực tế ông đã hành động như thế.

Plumb bước lên phía trước tới hàng ghế đầu, chọn một chiếc ghế trống và ngồi xuống, khuỷu tay đặt trên đầu gối, bàn tay đỡ cằm trông giống như một "triết gia" đang suy nghĩ.

- Câu thúc - Ông ta nói - tôi thực sự khẳng định điều đó không phải là ý đồ của tôi.

Người đàn ông châu Phi nói:

- Thưa ông George, điều Dan muốn nói...

- Không cần phải giải thích nữa, thưa bác sĩ Runge. Sự việc bi thảm xảy ra với bác sĩ Ashmore đã khiến tất cả chúng ta rất căng thẳng.

Vẫn tiếp tục tư thế của một triết gia suy tư, Plumb quay lại nói với Kornblatt:

- Tôi phải nói điều này, thưa bác sĩ, rằng tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi nghe những câu nói đầy bè phái đó từ miệng anh phát ra. Nếu tôi nhớ không lầm thì tháng trước chính anh đã thảo ra bản ghi nhớ kêu gọi tăng cường giao tiếp giữa ban quản trị và đội ngũ nhân viên chuyên môn. Tôi nghĩ từ mà anh đã sử dụng là "thụ tinh chéo" có đúng không?

- Tôi đang nói về chuyện đưa ra quyết định ở đây, thưa ông George.

- Thì đó cũng chính là điều tôi đang muốn làm tại đây, thưa bác sĩ

Kornblatt. Đó là "thụ tinh chéo" đối với các quyết định về an ninh. Theo tinh thần đó, tôi muốn nhắc lại quyết định về an ninh - với tất cả mọi người: Hãy đưa ra đề xuất an ninh riêng của mỗi người. Nếu ai có được giải pháp toàn diện như của chúng tôi mà chi phí lại rẻ hơn hoặc bằng thì ban quản trị và ban giám đốc sẽ rất vui lòng xem xét để áp dụng. Tôi chỉ muốn nói như vậy thôi. Tôi nghĩ không cần phải nói với quý vị về tình hình tài chính của bệnh viện hiện nay. Số tiền 400 ngàn đôla đó chắc là phải lấy từ đâu đó rồi.

- Chắc chắn là đánh vào khoản chăm sóc bệnh nhân thôi - Kornblatt nói.

Plumb cười:

- Như tôi đã nói rồi, việc giảm các khoản chăm sóc bệnh nhân luôn là giải pháp bất đắc dĩ không ai muốn. Nhưng mỗi tháng chúng ta phải trả nhiều chi phí. Điều này chẳng phải lỗi của anh cả mà là một thực tế hiện nay. Thực ra, có lẽ có tốt hơn nếu tôi bỏ qua vấn đề cái chết của bác sĩ Ashmore và bàn bạc vấn đề này trong một diễn đàn mở. Nói chung, vấn đề tài chính và an ninh luôn đi kèm với nhau - cả hai đều bắt nguồn từ các vấn đề dân số nằm ngoài tầm kiểm soát của tất cả chúng ta.

- Vậy là phí cộng đồng không thu được nữa à? - Spironi hỏi.

- Thật không may, thưa bác sĩ, phí cộng đồng đã không còn tồn tại nữa.

- Vậy ông có đề xuất gì? - Elaine nói - Đóng cửa ư?

Plumb quay ngoắt ánh mắt sang chị ta.- Ông ta đứng dậy vuốt chiếc caravat cho thẳng ra và thở dài:

- Điều tôi đề nghị, thưa bác sĩ Eubanks, là chúng ta cùng phải nhận thức đầy đủ cho dù hơi đau đớn về những thực tế, dù muốn dù không, đang kìm hãm chúng ta. Những vấn đề riêng của từng bệnh viện làm tồi tệ thêm tình hình vốn đã tồi tệ trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ của thành phố này, bang

này và về một phương diện nào đó là cả đất nước này. Tôi đề nghị tất cả chúng ta sẽ cùng nhau hợp sức trong một khuôn khổ thực tế để duy trì sự hoạt động cầm chừng của cái bệnh viện này.

- Cầm chừng ư? - Kornblatt hỏi - Nghe có vẻ như thu nhập của chúng tôi sắp tới sẽ bị cắt giảm đi ấy, thưa ông George. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo, lại cắt giảm biên chế, giống như đã làm đối với khoa Tâm thần ư? Hay sẽ phải cắt giảm ở tất cả các khoa, giống như những tin đồn mà chúng tôi đã nghe thấy lâu nay?

- Tôi thực sự cho rằng lúc này chưa thích hợp để bàn về việc đó một cách chi tiết - Plumb đáp.

- Tại sao chưa chứ? Đây là một diễn đàn mở rộng cơ mà.

- Đơn giản vì lúc này chưa có số liệu gì cả.

- Vậy là ông không phản bác ý kiến cho rằng sẽ có một vài cắt giảm trong thời gian tới đúng không?

- Tôi không phản đối, Daniel ạ - Plumb đáp, hai tay chắp sau lưng - Nếu tôi phủ nhận ý kiến đó thì tôi là người không nói thật. Tôi không phủ nhận nhưng cũng không khẳng định gì, bởi vì dù khẳng định hay phủ nhận ý kiến đó đều là một hành động tổn thương đến quý vji và đến tổ chức của bệnh viện. Lý do tôi tới dự cuộc họp này của quý vị là để tưởng nhớ bác sĩ Ashmore và để bày tỏ sự đoàn kết của tôi cũng như của tập thể bệnh viện nói chung với người quá cố. Bản chất chính trị của cuộc họp này không hề được thông báo trước cho tôi và nếu tôi biết rằng mình có hành động không nên không phải thì tôi đã tránh xa trước rồi. Vậy nên xin quý vị tha thứ cho sự đường đột của tôi. Còn bây giờ, nếu tôi không nhầm thì hình như bên ngoài có mấy vị tiến sỹ đang đợi tôi - Ông ta liếc nhanh sang tôi - Chúc quý vị một ngày tốt lành.

Ông ta vẫy tay chào và lao nhanh về phía cầu thang.

Người đàn ông châu Phi nói:

- Kìa ông George - à bác sĩ Plumb?

Plumb dừng bước và quay lại:

- Có chuyện gì thế, bác sĩ Runge?

- Chúng tôi - tôi xin thay mặt toàn bộ những người ở đây nói điều này với ông - rằng chúng tôi đánh giá cao sự có mặt của ông hôm nay.

- Cảm ơn anh, John.

- Có lẽ nếu như cuộc họp này tạo ra được sự giao tiếp nhiều hơn giữa ban giám đốc, ban quản trị và đội ngũ bác sĩ thì cái chết của bác sĩ Ashmore đã có được một chút ý nghĩa.

- Chúa sẵn lòng giúp chúng ta như vậy, John ạ. - Plumb đáp và ra đi.

Chương 12:

Sau khi Plumb đi, cuộc họp mất luôn sự hào hứng. Một số bác sĩ ở lại tụ thành các nhóm để bàn bạc, còn hầu như mọi người cũng giải tán hết. Trong lúc tôi ra khỏi phòng thì bất chợt nhìn thấy Stephanie đang đi lại trong hành lang.

- Đã kết thúc chưa? - Cô hỏi và rảo bước nhanh hơn - Tôi bị giữ lại nên đến muộn.

- Kết thúc rồi. Nhưng cũng chẳng có gì nhiều để cô cảm thấy phải hối tiếc là đã không dự cuộc họp đâu. Dường như không ai có gì nhiều để nói về bác sĩ Ashmore. Cuộc họp đã biến thành cuộc đấu tố nhỏ chống lại ban quản trị. Rồi Plumb xuất hiện và khiến mọi người mất hết hứng bằng cách nhận sẽ thực hiện tất cả những yêu cầu của mọi người.

- Ví dụ?

- Tăng cường an ninh chẳng hạn - Tôi kể cho cô nghe về toàn bộ diễn biến cuộc họp, rồi chuyện tranh luận giữa Plumb và Kornblatt.

- Bức tranh sáng hơn rồi - Stephanie nói - Cuối cùng dường như chúng ta đã tìm thấy điều gì đó cụ thể với Cassie. Hãy xem đây.

Stephanie cho tay vào túi và móc ra một mẩu giấy. Tên của Cassie và số đăng ký ở bệnh viện được ghi ở trên cùng, phía dưới là một cột các con số.

- Mới tinh, được lấy từ phòng thí nghiệm vào sáng nay đấy.

Cô chỉ vào một con số.

- Lượng đường huyết thấp - hay giảm đường huyết. Điều này có thể là lời giải thích dễ dàng cho chứng bệnh nío chung của con bé rồi, Alex ạ. Điện tâm đồ không có khu tập trung và có rất ít các bất thường về sóng não. Bogner nói rằng đây là một trong những hồ sơ được đưa ra công khai để tìm câu giải thích. Tôi chắc là anh đã biết chuyện gì thường xảy ra với trẻ em rồi đấy. Vì vậy, nếu không tìm ra được chuyện con bé bị hạ đường huyết thì chúng tôi chắc chỉ còn đường chui xuống đất.

Stephanie đút mảnh giấy vào túi.

Tôi hỏi:

- Trong các xét nghiệm trước đó của con bé chưa từng phát hiện ra chuyện hạ đường huyết đúng không?

- Đúng, và tôi đã kiểm tra rất kỹ. Khi phát hiện ra hiện tượng co giật ở một đứa trẻ thì điều đầu tiên các bác sĩ thường xem xét là sự cân bằng canxi và đường trong máu. Người không có chuyên môn thì xem nhẹ chuyện giảm đường huyết nhưng ở trẻ nhỏ, giảm đường huyết có thể làm cho hệ thần kinh tổn thương nặng. Cả hai lần sau những cơn co giật, Cassie đều có mức đường huyết bình thường, nhưng tôi đã hỏi Cindy xem trước khi đưa con bé vào cấp cứu thì chị ta có cho nó uống gì không, chị ta nói rằng có cho uống nước sinh tố và soda. Cũng là chuyện đáng làm thôi. Khi thấy trẻ bị mất nước thì phải cho nó uống nước. Nhưng điều đó và quãng thời gian trên đường tới đây có thể làm cho các xét nghiệm không chính xác. Vì vậy, có khi con bé bị co giật ngay tại bệnh viện lại là chuyện tốt vì như vậy có thể làm ngay các xét nghiệm.

- Thế có biết tại sao lượng đường huyết của con bé lại thấp không?

Stephanie nhìn tôi nghiêm nghị:

- Vấn đề là ở đó, anh Alex ạ. Bệnh thiếu máu nặng đi cùng với co giật thường thấy ở trẻ sơ sinh nhiều hơn ở trẻ đã biết đi. Các trẻ sinh non, trẻ của những bà mẹ mắc bệnh tiểu đường thường bị những bệnh ảnh hưởng xấu tới tuyến tuỵ. Ở những trẻ khác, ta sẽ dễ dàng nghĩ ngay đó là do bị truyền nhiễm. Lượng bạch cầu của Cassie bình thường, nhưng có thể chúng ta chỉ thấy được những hiệu ứng còn lại thôi. Sự tổn thương dần dần tuyến tuỵ có thể do một bệnh truyền nhiễm cũ gây ra. Tôi cũng không thể loại bỏ các rối loạn về trao đổi chất, mặc dù đã kiểm tra khi con bé gặp vấn đề về hô hấp. Có thể con bé mắc một vấn đề hiếm về đường huyết mà chúng ta chưa từng gặp.

Cô ngước nhìn lên và thở dài:

- Cũng có khả năng là có khối u tuyến tiết insulin. Nếu vậy thì thật là tin không tốt.

- Thì chẳng có gì nghe có vẻ là tin tốt cả - Tôi đáp.

- Tất nhiên, nhưng ít nhất chúng ta sẽ biết mình đang làm gì.

- Thế cô đã nói với Cindy và Chip chưa?

- Tôi đã nói với họ rằng đường huyết của Cassie rất thấp và con bé có thể không có chứng động kinh kinh điển nào. Tôi thấy không cần thiết phải đi vào chi tiết trong khi chúng ta đang cố gắng chẩn đoán.

- Thế họ phản ứng ra sao?

- Cả hai người bọn họ đều thụ động - mệt mỏi. Giống như "hãy đấm thêm cho tôi một cú nữa vào mặt". Không ai trong số họ được ngủ ngon tối hôm trước cả. Người chồng liền đi làm việc ngay còn chị vợ thì lăn ra ngủ.

- Còn Cassie thì sao?

- Vẫn còn ngủ gà ngủ gật. Chúng tôi đang cố gắng để ổn định đường huyết của con bé.

- Thế con bé cần phải làm gì nữa, tiếp tục theo các thủ tục điều trị, theo dõi?

- Còn phải xét nghiệm máu, chụp X-quang ruột con bé. Có thể cuối cùng lại phải mổ ra xem bên trong đó có gì không - để được tận mắt thấy tuyến tuỵ của nó hoạt động bình thường. Nhưng thời gian còn dài. Cần phải trở lại với Torgeson đã. Ông ta đang xem xét các phác đồ điều trị trong văn phòng của tôi. Hoá ra ông ta lại là người khá hay, không hề khách sáo tí nào.

- Thế ông ấy có xem xét cả phác đồ của Chad không?

- Tôi yêu cầu nhưng người ta không tìm thấy.

- Tôi biết - Tôi đáp - Tôi cũng đang tìm đây. Có ai đó tên là Kent Herbert đã lấy nó đi rồi. Người này làm việc cho Ashmore thì phải.

- Herbert à? - Cô ngạc nhiên - Tôi chưa từng nghe nói tới người này bao giờ. Tại sao Ashmore lại cần tới phác đồ chứ, mà ngay từ đầu ông ta có hứng thú với chuyện này đâu?

- Thật là một câu hỏi hay.

- Tôi sẽ tra xét kỹ việc này. Còn bây giờ, xin hãy tập trung vào hệ thống trao đổi chất của Cassie.

Chúng tôi cùng đi về phía cầu thang.

Tôi hỏi:

- Liệu hiện tượng giảm đường huyết có thể giải thích cho các vấn đề khác được không - vấn đề khó thở và đi ngoài ra máu ấy?

- Không trực tiếp, nhưng tất cả các vấn đề có thể là biểu hiện của quá trình nhiễm bệnh nói chung hay một hội chứng hiếm gặp. Những căn bệnh mới luôn luôn đến với chúng tôi - và mỗi lần phát hiện enzyme nào đó thì chúng tôi cũng lại tìm ra người không có thứ enzyme ấy. Cũng có thể đây là một trường hợp không điển hình của cái mà chúng tôi đã cố công tìm kiếm nhưng lại không có trong máu của con bé, vì lý do gì thì có trời mới biết.

Stephanie nói nhanh và to. Cô tỏ ra hài lòng khi nói về những vấn đề thường gặp trong bệnh viện.

- Cô có còn muốn tôi tiếp tục tham gia vào vụ này không? - Tôi hỏi.

- Đương nhiên là còn. Tại sao anh lại hỏi vậy?

- Có vẻ cô đã không còn trung thành với giả thiết về hội chứng tâm lý Munchausen nữa và nghĩ rằng đây là một căn bệnh có thật.

- Mong sao đó là một căn bệnh thật sự và có thể điều trị được. Nhưng ngay cả khi sự thật là như thế thì có lẽ chúng ta đang phải đối mặt với căn bệnh kinh niên. Vì vậy, họ có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ, nếu anh không phiền.

- Tất nhiên.

- Cảm ơn nhiều.

Sau khi xuống khỏi cầu thang tới tầng tiếp theo, tôi hỏi:

- Liệu Cindy hay ai đó khác có thể gây ra chứng hạ đường huyết cấp không?

- Tất nhiên là có. Chị ta chỉ cần tiêm cho con bé một mũi insulin vào nửa đêm thôi. Tôi cũng đã nghĩ tới điều đó rồi. Nhưng việc đó đòi hỏi phải có những hiểu biết sâu sắc về cả thời điểm lẫn liều lượng thuốc sử dụng.

- Nghĩa là phải thực tập việc tiêm rất lâu phải không?

- Tiêm thẳng vào con bé thôi bởi vì Cindy cũng có rất nhiều thời gian bên con mình. Nhưng với phản ứng gay gắt của Cassie đối với kim tiêm thì nếu bà mẹ chọc kim tiêm vào nó thì liệu con bé có ngồi yên mỗi khi nhìn thấy mẹ nó không? Mà tôi là người duy nhất con bé đó sợ hãi... Hơn nữa, tôi chưa phát hiện ra vết tiêm bất thường nào trên cơ thể con bé.

- Liệu có dễ nhận ra những vết tiêm này không khi mà trên người con bé đã có bao nhiêu vết tiêm chích rồi?

- Tất nhiên là không dễ nhận ra, nhưng tôi luôn cẩn thận khi khám bệnh, anh Alex ạ. Lúc nào cơ thể con bé cũng được soi xét kỹ lưỡng.

- Liệu insulin có thể đưa vào cơ thể nó ngoài đường tiêm không?

Stephanie lắc đầu. Chúng tôi tiếp tục đi xuống.

- Đúng là có các chất uống vào làm cho đường huyết hạ xuống nhưng nếu có thì hội đồng độc tốt đã phát hiện ra rồi.

Nghĩ tới chuyện Cindy bị sa thải khỏi quân đội vì vấn đề sức khoẻ, tôi hỏi:

- Trong gia đình con bé có ai bị bệnh tiểu đường không?

- Anh nghĩ Cassie có cùng kiểu insulin như của ai đó à? - Stephanie lắc đầu - Ngay từ lúc đầu, khi xem xét hệ trao đổi chất của Cassie, chúng tôi đã yêu cầu luôn cả Cindy và Chip cùng làm xét nghiệm. Kết quả bình thường.

- Thôi rồi - Tôi nói - Vậy thì mong sao chúng ta gặp may trong việc tìm ra

lời giải đáp.

Stephanie dừng lại và hôn nhẹ lên má tôi.

- Tôi rất cảm ơn về những nhận xét của anh, anh Alex ạ. Tôi rất thích thú được làm việc với vấn đề sinh hoá. Có lẽ tôi đang có nguy cơ bị giảm thiểu tầm nhìn rồi.

Trở lại tầng hai, tôi hỏi người lính gác nơi đặt văn phòng nhân sự của bệnh viện. Anh ta nhìn tôi từ đầu tới chân một lượt rồi mới cho biết nó ở ngay tầng hai này.

Hoá ra chính là nơi mà tôi vẫn còn nhớ chính xác. Hai người phụ nữ đang ngồi trước hai chiếc máy chữ. Người thứ ba đang xếp sắp giấy tờ. Người này đi lại chỗ tôi. Bà ta chừng năm mươi tuổi, tóc cứng, mặt lưỡi cày. Bên dưới tấm thẻ nhân sự của bà ta là cái phù hiệu hình tròn có vẻ đã cũ in hình con chó chăn cừu bù xù.

Tôi nói với bà ta rằng tôi muốn gửi thiệp chia buồn tới quả phụ của bác sĩ quá cố Ashmore và ngỏ ý xin địa chỉ của ông ta.

Bà ta đáp:

- Ôi, được. Thật kinh khủng phải không? Không biết nơi này sắp tới sẽ ra sao nữa?

Vừa nói bà ta vừa mở một chiếc kẹp tài liệu to bằng cuốn danh bạ điện thoại.

- Của ông đây, thưa bác sĩ - đường Bắc Whittier Driver, qua dãy Beverly Hills - một khu bất động sản lớn đáy. Dãy nhà số 900 ở ngay đường Sunset. Thật là đỉnh của các đỉnh. Ashmore đã sống không chỉ bằng tiền trợ cấp nghiên cứu đâu.

Người thư ký thở dài:

- Thật tội. Đấy, ông thấy không, ở đây thật không dễ tìm được sự an toàn.

Tôi hỏi:

- Thật thế sao?

- Chả thế là gì?

Chúng tôi cùng mỉm cười ý nhị với nhau.

- Con chó đẹp quá - Tôi nói và chỉ tay vào tấm phù hiệu.

Bà ta cười:

- Đó là cục cưng của tôi đấy - người bảo vệ cho tôi. Tôi nuôi toàn những con kiểu Anh cổ thực sự, vì nó có tính cách tốt và biết làm việc có ích.

- Nghe có vẻ ngồ ngộ nhỉ?

- Còn hơn thế nữa ấy chứ. Những con thú cho mà không hề mong đợi sẽ được đền đáp lại. Chúng ta có thể học được ở chúng khá nhiều điều đấy.

Tôi gật đầu:

- Tôi xin hỏi thêm một câu nữa. Bác sĩ Ashmore có làm việc cùng ai không - bác sĩ Kent Herbert gì đó phải không? Hiện đội ngũ nhân viên của bệnh viện muốn thông báo cho ông này về số tiền gây quỹ từ thiện được lập ra để tưởng nhớ tới bác sĩ Ashmore nhưng không ai biết ông ta đâu cả. Tôi đã được chỉ định tìm kiếm ông ta. Nhưng bản thân tôi, thú thực là cũng không chắc chắn ông ta còn làm việc tại đây. Vì thế, nếu bà có được địa chỉ của ông ta thì tôi rất lấy làm biết ơn.

- Herbert à - Bà ta nói - Vậy có phải ông cho rằng ông ta đã bỏ việc?

- Tôi không biết. Tôi nghĩ vào tháng Một và tháng Hai ông ta vẫn còn trong biên chế của bệnh viện. Hi vọng thông tin này có ích đôi chút cho bà.

- Rất có thể. Herbert à... để rồi xem.

Bà ta đi tới bàn làm việc của mình, lôi ra một tập hồ sơ dày cộp từ chiếc giá.

- Herbert hả, hiện tôi có hai người tên là Herbert nhưng chẳng ai trong số họ có vẻ là người mà ông nói tới. Herbert Ronald thì làm dịch vụ ăn uống còn Herbert Dawn thì trong ngành độc học.

- Có thể là Dawn. Độc học là lĩnh vực chuyên ngành của bác sĩ Ashmore mà.

Bà ta nhăn mặt:

- Dawn là tên của một người con gái. Tôi nghĩ là ông đang tìm kiếm một người đàn ông cơ đấy.

Tôi nhún vai hết ý.

- Có lẽ đã có sự nhầm lẫn - vị bác sĩ đưa cho tôi cái tên này không thực sự biết Herbert là ai, vậy nên cả hai chúng ta đều cho rằng người đó là một người đàn ông. Xin lỗi về sự nhầm lẫn này nhé.

- Ông đừng lo ngại về điều đó - Bà ta nói - Tôi không định làm to chuyện này đâu.

- Thế Dawn Herbert này có tên đệm bắt đầu bằng chữ "K" phải không nhỉ?

Bà ta nhìn xuống:

- Đúng rồi đấy.

- Thế thì đúng rồi - Tôi nói - Cái tên mà tôi được trao là D.Kent. Vậy công việc của người này thế nào?

- 533A - để tôi xem nào... - Bà ta lật qua một cuốn khác - Có vẻ như đây là một trợ lý nghiên cứu, bậc một.

- Liệu có thể nào cô ta đã được chuyển tới một khoa khác trong bệnh viện không?

Xem qua cuốn khác, bà ta nói:

- Không. Có vẻ như cô ta thôi không làm ở đây nữa.

- Thế hả... vậy bà có địa chỉ của cô ta không?

- Không, tôi không có. Chúng tôi thường bỏ đi những hồ sơ của cá nhân ba mươi ngày sau khi họ rời bệnh viện - thực sự ở đây chúng tôi đang thiếu chỗ lưu trữ.

- Bà có biết cô ta bỏ việc từ khi nào không?

- Tôi có thể giúp được ông việc này - Bà ta lật qua vài trang và chỉ vào một cái mã mà tôi không hiểu mô tê gì - Đây. Ông đã nói đúng. Cô ta ở đây khoảng trong tháng Hai. Nhưng đó cũng chính là tháng cuối cùng mà cô ta ở đây - lần cuối cùng cô ấy khai báo có mặt là vào ngày 15 tháng Hai và đến ngày 28 thì chính thức bị gạt khỏi bảng lương.

- Ngày 15 à - Tôi lẩm bẩm. Vậy là một ngày sau khi bệnh án của Chad bị lấy đi.

- Đúng ngày đó. Ông nhìn đây. 2 gạch chéo 15 (2/15) đúng không?

Tôi tiếp tục ngồi tán gẫu với bà ta thêm vài phút nữa, nghe bà ta nói chuyện về những con chó của mình. Nhưng đầu óc tôi lại hiện về những con vật hai chân.

Lúc tôi rời khỏi bệnh viện là 3 giờ 45. Cách đó vài bước chân, cảnh sát giao thông đi trên mô tô đang ghi vé phạt cho một y tá vượt ngang đường trái phép. Người y tá có vẻ rất tức giận còn khuôn mặt của viên cảnh sát thì lạnh như tiền.

Giao thông trên đường Sunset bị ngưng lại bởi vụ đâm nhau của bốn chiếc xe hơi. Phía sau là đám hỗn loạn những kẻ hiếu kỳ và những cảnh sát giao thông đang buồn ngủ. Phải mất gần một tiếng tôi mới tới được con đường xanh mướt hàng cây của đại lộ Beverly Hills.

Tôi lái qua những khu cỏ mọc rậm rì từng có ngôi nhà Arden. Cỏ bị khô héo còn cây cối trong khu đất đã chết. Cung điện Địa Trung Hải trước kia là nơi vui chơi của một vị vua Ả rập 20 tuổi rồi sau đó bị ai đó đốt mất. Dù lý do đốt cháy là gì thì người ta vẫn đồn đại rằng việc xây lại và phân chia thành từng khu cung điện đó phải tốn mất nhiều năm.

Một đoạn đường nữa thì tới khách sạn Beverly Hills nơi có những hàng dài xe Limo trắng đậu ở cửa. Có lẽ là trong khách sạn đang tổ chức đám cưới hay đang quảng bá cho một bộ phim mới.

Khi tới đường Whittier Drive, tôi quyết định tiếp tục đi không dừng lại. Nhưng khi mấy chữ trên tấm biển chỉ đường đập vào mắt, tôi lại rẽ sang phải và lái chầm chậm dần vào con phố rợp bóng cây.

Nhà của Laurence Ashmore ở cuối con đường, căn nhà kiểu Georgia bằng đá vôi cao ba tầng trên khu đất rộng ít nhất cũng 360mét vuông. Căn nhà liền

một khối vững chắc và sạch sẽ. Một đường cho xe chạy lát gạch xuyên qua thảm cỏ cực kỳ bằng phẳng. Khung cảnh khá đẹp mắt, có cây khô, cây trà, và dương xỉ Hawaii - người Georgia thường thích trồng cây nhiệt đới. Một cây ô liu rủ bóng che kín một nửa bãi cỏ, nửa còn lại tràn ánh nắng vàng.

Bên trái nhà là lói cổng cho xe ra vào có mái che đủ dài để che kín một trong những hàng xe mà tôi nhìn thấy ở khách sạn. Phía sau cái cổng gỗ là những ngọn cây xanh cùng những đám hoa giấy đỏ rực.

Đúng là đỉnh của đỉnh. Dù đổ nát đi nữa thì giá ít nhất cũng là 4 triệu đôla.

Trong lối vào hình tròn dành cho xe hơi có đậu một chiếc xe, đó là con Olds Cutlass, đã năm hoặc sáu năm tuổi rồi. Trước và sau chiếc xe vài trăm mét đều là khoảng không trống rỗng. Không hề có những người mặc bộ đồ đen tưởng niệm hay những vòng hoa trên bậc cửa. Những cánh cửa sổ đều đóng kín; không dấu hiệu nào cho thấy rằng bên trong có người ở. Tấm biển của một công ty an ninh cắm trên bãi cỏ được cắt tỉa gọn gàng.

Tôi tiếp tục lái xe, vòng trở lại, đi qua căn nhà rồi về thẳng nhà mình.

Trong điện thoại chỉ có những cuộc gọi thường kỳ từ những dịch vụ mà tôi thuê; không thấy có tín hiệu từ Fort Jackson. Tôi liền gọi tới căn cứ và yêu cầu gặp đại uý Kart. Ngay lập tức anh ta có mặt.

Tôi nhắc lại cho anh ta biết tôi là ai và nói thêm rằng hy vọng tôi không làm gián đoạn bữa tối của anh ta.

Kart nói:

- Không sao đâu, thưa ông. Tôi cũng đang định gọi cho ông đây. Tôi nghĩ đã tìm ra cái mà ông muốn rồi.

- Thật tuyệt.

- Chờ tôi một giây nhé. Đây rồi. Bệnh cúm và bệnh viêm phổi trong mười năm qua, đúng thế không nhỉ?

- Chính xác rồi.

- Thế thì theo những gì tôi biết, chúng tôi chỉ có một đợt dịch cúm lớn - đó là loại bệnh dịch kiểu Thái ấy - xảy ra vào năm 1973. Nghĩa là trước thời gian mà ông yêu cầu tôi kiểm tra.

- Kể từ đó tới nay không có chuyện gì à?

- Có vẻ là vậy, thưa ông. Và cũng không có bệnh viêm phổi đâu, chấm hết. Tất nhiên những trường hợp cá biệt bị bệnh thì chúng tôi cũng có, nhưng không nghiêm trọng đến mức gọi là dịch đâu. Và chúng tôi cũng lưu giữ các tài liệu cẩn thận lắm. Điều duy nhất chúng tôi thường xuyên lo lắng về mặt bệnh truyền nhiễm là bệnh viêm màng não vi khuẩn. Chắc ông cũng biết căn bệnh này nguy hiểm thế nào ở trong một môi trường kín thế này rồi đấy.

- Tất nhiên rồi - Tôi đáp - Thế đã từng xảy ra trận dịch viêm màng não nào chưa?

- Có một vài trận. Cách đây hai năm thôi. Trước đó là vào năm 1983, rồi 1978 và 1975 cũng có. Có vẻ tôi là người hơi bi quan khi nghĩ về chuyện này. Có lẽ nên nghiên cứu về bệnh này thì hơn, biết đâu ai đó lại có thể phát hiện ra mô thức bệnh học của nó cũng nên.

- Thế những trận dịch ấy có nghiêm trọng không?

- Tôi chỉ được chứng kiến có một trận duy nhất cách đây hai năm và thực sự là nghiêm trọng. Có mấy quân nhân đã bị chết.

- Thế còn các biến chứng, tức là bị tổn thương não bộ hay những chứng rối loạn gây co giật thì có ai mắc không?

- Rất có thể. Tôi không có dữ liệu cụ thể trong tay nhưng có thể kiếm được. Hay ông muốn thay đổi đề tài nghiên cứu.

- Vẫn chưa - Tôi nói - Tôi chỉ hơi tò mò chút thôi.

- Vậy thì - Anh ta nói - tò mò cũng là một điều hay đấy. Chí ít thì cũng không sao trong thế giới dân sự.

Stephanie đã có những dữ liệu cụ thể của cô, và tôi cũng có dữ liệu của riêng mình.

Vậy là Cindy đã nói dối về việc chị ta bị loại khỏi quân đội.

Có thể Laurence Ashmore cũng đã biết được một vài dữ liệu. Biết đâu khi ông ta trông thấy tên Cassie trong giấy nhập viện và giấy ra viện nên đã tò mò.

Vậy thì chuyện gì đã khiến ông ta phải tiếp tục xem xét hồ sơ bệnh án của Chad Jones?

Bây giờ thì Ashmore đã không có cơ hội để giải thích, nhưng còn người phụ tá của ông ta thì sao?

Tôi gọi tới số 213, 310, 818 để xin một danh sách các tên Dawn Kent Herbert nhưng không tìm được gì. Tôi gọi tiếp tới các số 805, 714, và 619 nhưng cũng nhận được kết quả tương tự. Cuối cùng, tôi gọi cho Milo tại Trung tâm Parker. Anh nói:

- Tối qua tôi đã nghe về vụ án giết người mà anh nói tới rồi.

- Tôi đang ở bệnh viện thì chuyện đó xảy ra - Tôi kể lại cho anh nghe về cuộc thẩm vấn và cảnh tượng trong hành lang cũng như cảm giác bị theo dõi khi tôi lái xe ra khỏi khu đậu xe.

- Anh phải cẩn thận, anh bạn ạ. Tôi đã nhận được lời nhắn của anh và kiểm tra chồng của Bottomley nhưng không hề có dữ liệu nào về chuyện họ gọi tới cảnh sát vì có những xung đột bạo lực trong gia đình. Trong dữ liệu của Trung tâm Tội phạm Quốc gia cũng không có ai là chồng của bà ta. Nhưng đúng là cuộc sống của bà ta đang gặp một vài khó khăn. Reginald Douglas Bottomley làm trong ngành xử lý chất thải D.O.B năm 1970. Có thể đây là con trai hay là cháu trai hư hỏng của bà tay đấy.

- Thế nó đã làm chuyện gì khiến bà ấy khó xử vậy?

- Rất nhiều. Hồ sơ của nó đủ dài để phủ kín một chiếc giường của Abdul - Jabbar. Có hồ sơ phạm tội vị thành niên, uống rượu rồi lái xe, chứa chấp hàng cấm, trộm cắp cửa hàng, ăn cắp vặt, trộm đêm, cướp giật, tấn công người khác. Rất nhiều vụ phá phách, đã từng bị kết án vài lần, có một thời gian ngắn ở tù, tại nhà tụ quận hẳn hoi. Tôi đã phải viện tới một thanh tra cảnh sát của Foothill để có được thông tin về bà ta đấy. Thế chuyện gia đình của Bottomley có liên quan gì tới đứa trẻ?

- Tôi cũng chưa biết được - Tôi đáp - Chỉ muốn xem có yếu tố stress nào khiến bà ta có hành động bất thường không thôi. Cũng có thể do bà ta đã làm tôi bực mình nên tôi muốn tìm hiểu về bà ta. Tất nhiên, nếu vì bà Vicki đã đánh đập khiến thằng Reginald trở nên tồi tệ thì chúng ta cũng có được chút manh mối đấy. Bản thân tôi đang có một vài thông tin rất có giá trị. Cindy Jones đã nói dối về việc chị ta bị đuổi khỏi quân đội. Tôi đã nói chuyện với Fort Jackson và vào năm 1983 không hề có trận dịch viêm màng phổi nào xảy ra ở đó.

- Thế ư?

- Có thể cô ta đã bị bệnh viêm phổi, nhưng không hề nằm trong trận đại dịch nào cả. Vấn đề là chị ta lại nhấn mạnh tới trận đại dịch để giải thích lý do ra khỏi quân đội.

- Thật là một chuyện ngớ ngẩn để đem ra mà nói dối.

- Đó là trò chơi của những người bị Munchausen đấy - Tôi đáp - hoặc có thể chị ta đang che đậy điều gì đó. Nên nhớ, chuyện ra khỏi quân đội là một đề tài nhạy cảm với chị ta - khi nói tới chuyện này, chị ta đỏ mặt và lấy tay vấn tóc. Viên sỹ quan quân y ở căn cứ ấy nói rằng vào năm 1983 đúng là có một trận đại dịch - có thể là vào thời gian ấy Cindy đang còn ở trong quân ngũ. Nhưng đó lại là dịch viêm màng não, nghĩa là có thể dẫn tới co giật. Điều này cho chúng ta manh mối dẫn tới một hệ thống nội tạng khác mà con bé Cindy đang gặp vấn đề. Thực ra, tối qua, con bé đã có một trận co giật rất mạnh. Ngay tại bệnh viện.

- Đó là trận co giật đầu tiên ở bệnh viện đấy nhỉ.

- Đúng thế. Lần đầu tiên có người ngoài Cindy được chứng kiến.

- Lúc đó còn có ai chứng kiến nữa?

- Bottomley và người y tá trực phòng. Nhưng điều thú vị là ở chỗ: ngày hôm qua Cindy cứ khăng khăng với tôi về việc Cassie luôn mắc bệnh ở nhà và rồi nhanh chóng khỏi khi đến bệnh viện. Vì vậy mà mọi người cứ nghĩ chị ta điên. Và rồi vài tiếng sau đó thì có chuyện. Các xét nghiệm tại phòng thí nghiệm khẳng định rằng con bé bị hạ đường huyết cấp. Stephanie cũng khẳng định rằng tình trạng của con bé đúng là có bệnh. Nhưng anh Milo ạ, bệnh hạ đường huyết lại có thể làm giả được bằng cách thay đổi lượng đường trong máu, chẳng hạn tiêm vào đó một liều insulin thôi. Tôi đã thắc mắc điều này với Stephanie nhưng tôi cho rằng cô ta không để ý tới. Lúc này cô ta như người say ấy, cố tìm xem có căn bệnh hiếm thấy nào trong hệ trao đổi chất không.

- Cô ta thay đổi ý kiến hơi nhanh nhỉ - Milo nói.

- Tôi không trách gì cô ấy. Sau mấy tháng phải đối mặt với tình trạng này, cô ấy đâm ra chán nản và muốn làm điều gì đó thực sự là chữa trị chứ không muốn theo đuổi trò chơi suy đoán tâm lý nữa.

- Còn anh thì khác...

- Đầu óc tôi hơi đen tối, anh bạn ạ - vì có quá nhiều thời gian bên anh đấy.

- Đúng thế, anh bạn - Milo nói - Mà này, tôi nghĩ chắc anh cho rằng bà mẹ đã mắc căn bệnh viêm màng não đúng không? Co giật - chắc anh nghĩ mẹ nào con ấy chứ gì? Nhưng bản thân anh đâu có rành về cái đó. Và nếu như cô ta có điều gì đó muốn che giấu thì tội gì cô ta phải khơi ra chuyện bị ra khỏi quân đội làm gì?

- Thế tại sao những người bị thẩm vấn của anh lại bịa chuyện? Nếu chị ta là con bệnh Munchausen thì chắc chị ta muốn đùa tôi với một nửa sự thật. Có lẽ cũng cần phải lấy được hồ sơ bị đuổi ra khỏi quân đội của chị ta, anh Milo ạ. Cần phải tìm hiểu kỹ chuyện gì đã xảy ra với chị ta ở Nam California.

- Tôi có thể thử làm chuyện này, nhưng tốn thời gian đấy.

- Còn nữa. Hôm nay tôi đi kiếm hồ sơ khám nghiệm tử thi của Chad Jones nhưng nó đã bị lấy đi. Một phụ tá nghiên cứu cũ của Ashmore đã lấy đi vào tháng Hai và chị ta không trở lại nữa.

- Ashmore à? Có phải người đã bị giết không?

- Chính là người đó. Ông ta là chuyên gia về chất độc. Một năm trước, chính Stephanie đã yêu cầu ông ta xem xét hồ sơ bệnh của Chad Jones khi mà cô ấy bắt đầu thấy nghi ngờ về trường hợp của Cassie. Ông ta đã làm nhưng rất miễn cưỡng - đúng là một nhà nghiên cứu chính cống nên không muốn dính dáng tới bệnh nhân. Và ông ta đã báo cáo lại cho Stephanie rằng ông ta không tìm tấhy vấn đề gì cả. Vậy thì tại sao ông ta lại lấy hồ sơ bệnh án đó

làm gì chứ, trừ phi ông ta đã phát hiện ra điều gì đó mới về Cassie?

- Nếu ông ta không dính dáng tới các bệnh nhân thì làm sao ông ta lại biết về Cassie được chứ?

- Có thể ông ta đã nhìn thấy tên con bé trên danh sách nhập viện và xuất viện. Ngày nào danh sách này chẳng được thông báo và mỗi bác sĩ đều nhận được một bản. Chắc nhiều lần nhìn thấy cái tên này nên ông ta cảm thấy tò mò muốn xem xét lại cái chết của anh trai con bé. Người nữ phụ tá của ông ta là Dawn Herbert. Tôi đã cố liên lạc với cô này nhưng cô ta đã rời khỏi bệnh viện ngay sau khi lấy hồ sơ của Chad đi - đúng là đã có sự chọn lựa thời điểm. Và rồi Ashmore lại bị giết nữa. Tôi không muốn bàn tới chuyện có âm mưu gì ở đây nhưng rõ ràng chuyện này thật khó hiểu, phải không? Herbert là người có thể làm cho mọi chuyện rõ ràng nhưng không hề có địa chỉ hay số điện thoại nào được đăng ký theo tên của cô ta từ Santa Barbara cho tới San Diego.

- Dawn Herbert - Milo đáp - Có phải chữ H trong Hoover không?

- Tên đệm là Kent, K giống như trong từ Duke ấy.

- Được rồi. Tôi sẽ cố tìm xem sao trước khi hết giờ làm.

- Thế thì cho tôi cảm ơn trước.

- Anh hãy cảm ơn tôi bằng một chầu nhậu đi.

- Tôi xin đồng ý.

Tám giờ Milo tới nhà tôi, tay cầm chiếc hộp màu trắng. Bên ngoài cái hộp các tông có hình một người Ai Len đang cười toe toét, tay xoay xoay đĩa bột nhào.

- Bánh pizza à? - Tôi hỏi.

- Ừ, còn anh hãy chờ người ta mang hoá đơn đến để thanh toán nhé.

Milo mang chiếc hộp vào trong bếp, dùng móng tay để cắt dải buộc, nhấc cái nắp lên và lấy một miếng bánh ra đứng ăn tại bàn. Ăn xong, anh lại lấy thêm miếng nữa đưa cho tôi và một miếng cho mình.

Tôi nhìn miếng bánh trên tay, nào là pho mát chảy, lác đác có ít nấm, hạt tiêu, cá bống, xúc xích và rất nhiều thứ mà tôi không xác định nổi là gì.

- Cái gì thế này - dứa nữa à?

- Và cả xoài nữa đấy. Còn đây là thịt Canada, xúc xích lợn và xúc xích Tây Ban Nha. Đấy chính là pizza Pogo-Pogo chính cống đấy. Món ăn của dân chủ thực sự - một bài học về dân chủ trong ẩm thực.

Anh vừa ăn vừa phồng mồm trợn má nói:

- Có một gã người Indonesia bán thứ bánh này ở cái quán ven đường. Nhiều người xếp hàng để mua.

- Và cũng rất nhiều người xếp hàng để nộp phạt vì đậu xe sai quy định đấy.

- Anh nên nói cho đúng chủ đề đi, anh bạn - Nói đoạn, Milo lại tiếp tục chúi mũi vào đống pizza, một tay đặt bên dưới để hứng những giọt pho mát chảy xuống.

Tôi tới tủ và lấy ra hai chiếc đĩa giấy và khăn ăn để lên bàn.

- Chu cha, thật là tốt - Lấy tay lau cằm, anh hỏi tiếp - Uống tí gì chứ nhỉ?

Tôi đem hai lon Coca-Cola từ tủ lạnh.

- Cái này được chưa?

- Nếu lạnh thì được rồi.

Sau khi ăn hết miếng bánh thứ hai, Milo liền mở lon Coca-Cola và uống ừng ực.

Tôi ngồi xuống và cầm một chiếc bánh lên ăn.

- Thật không tồi đâu.

- Milo biết thứ đồ nào là đồ ngon mà - Anh lại uống thêm chút Coca-Cola nữa - Còn về cô Dawn Kent Herbert của anh ấy, tôi chẳng thấy có lệnh bắt hay lệnh truy nã nào với cô ta cả. Đây lại là một cô gái đồng trinh đấy.

Milo cho tay vào túi và lôi ra một tờ giấy đưa cho tôi. Trên tờ giấy có nét chữ đánh máy: Dawn Kent Herbert, làm trong ngành xử lý rác thải độc hại, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1963, cao 1mét 65, nặng 60kg, da nâu, tóc nâu, đi xe Mazda Miata.

Bên dưới dòng chữ đó là một địa chỉ ở đường Lindblade, thành phố Culver.

Tôi cảm ơn anh và hỏi xem liệu anh có thông tin gì mới về vụ giết hại Ashmore không.

Anh lắc đầu nói:

- Có vẻ như một vụ cướp vẫn thường thấy ở Hollywood.

- Đúng là một người đáng để mà cướp đấy. Ông ta rất giàu có - Tôi mô tả ngôi nhà ở Bắc Whittier cho Milo.

- Không biết bên nghiên cứu có trả lương hậu hĩnh cho ông ta không? -

Anh hỏi.

- Chưa bao giờ những người làm nghiên cứu được trả lương hậu hĩnh cả. Chắc Ashmore phải có nguồn thu nhập nào khác. Điều đó lý giải tại sao bệnh viện này lại thuê ông ta vào thời điểm họ đang cố gắng sa thải các bác sĩ và giảm tiền trợ cấp nghiên cứu. Có lẽ việc ông ta đên đấy đã đem theo một vài món hời nào đó cho bệnh viện.

- Có nghĩa là ông ta đã trả tiền để được vào đó làm việc?

- Chuyện đó không thể loại trừ.

- Vậy tôi hỏi anh điều này nhé - Anh nói - là chuyện anh đặt ra giả thiết Ashmore đã tò mò về trường hợp con bé ấy. Cassie đã ra vào bệnh viện đó ngay từ khi nó sinh ra. Vậy tại sao ông ta phải đợi mãi tới tận tháng Hai mới bắt đầu theo dõi?

- Thật là câu hỏi hay - Tôi khen - Xin chờ cho một giây nhé.

Tôi phóng tới phòng đọc và tìm kiếm mấy tờ giấy mà tôi đã ghi chép được về quá trình điều trị của Cassie. Milo đã ngồi xuống bàn và chúng tôi cùng lật từng trang một.

- Đây rồi - Tôi nói - Ngày đó là mười tháng Hai. Bốn gnày trước khi Herbert lấy đi hồ sơ bệnh án của Chad. Đó là lần nhập viên thứ hai của Cassie vì đau bụng. Chẩn đoán kết luận con bé bị đau bụng vì lý do không rõ ràng, có thể là do vi trùng - biểu hiện chủ yếu là đi ngoài ra máu. Có lẽ điều này đã khiến Ashmore nghĩ tới kiểu đầu độc nào đó. Có thể chuyên môn của ông ta đã không để ông ta khoanh tay trước tình huống này được.

- Nhưng sự thôi thúc ấy không đủ lớn và để ông ta nói chuyện với Stephanie.

- Đúng vậy.

- Vậy nên có thể ông ta đã tìm kiếm nhưng không thấy được gì.

- Thế tại sao không trả hồ sơ bệnh án? - Tôi hỏi.

- Kém trong quản lý gia đình thôi. Lẽ ra Herbert phải mang trả nhưng đã không làm như vyậ. Cô ta biết mình sắp đi rồi và quên luôn cả những chuyện hồ sơ, giấy tờ đã mượn.

- Khi nào gặp cô ta tôi sẽ hỏi xem sao.

- Hay. Ai mà biết được, biết đâu cô ta lại cho anh được ngồi lên chiếc Miata của cô ta cũng nên ấy chứ.

- Thế anh có gì mới về Reginald Bottomley không?

- Vẫn chưa có gì. Fordebrand - viên cảnh sát điều tra ở Foothill - đang đi nghỉ vì thế tôi đã phải gửi lại lời nhắn cho gã tạm đảm nhận công việc của anh ta. Hy vọng gã này sẽ hợp tác.

Anh đặt lon nước xuống, nét mặt căng thẳng. Tôi hiểu anh đang nghĩ gì. Anh e ngại nếu viên cảnh sát kia biết được anh là người thế nào thì chắc gã sẽ chẳng thèm trả lời điện thoại.

- Cảm ơn anh nhiều - Tôi nói - về mọi thứ mà anh đã làm.

- Không có gì cả - Anh lắc lắc lon Coca-Cola. Cái lon đã trống rỗng. Anh liền chống cả hai khuỷu tay lên bàn, mặt đối mặt với tôi.

- Có chuyện gì à? - Tôi hỏi.

- Nghe anh nói có vẻ rất chán nản, thất vọng.

- Tôi nghĩ đúng là tôi đang thất vọng đây. Suốt ngày tôi chỉ đưa ra những lý thuyết suông trong khi Cassie lại đang gặp nguy hiểm hàng giờ.

- Tôi hiểu ý anh rồi - Anh đáp - Tốt nhất chúng ta nên tập trung, không nên bị đẩy ra quá xa vấn đề. Với những trường hợp ít có khả năng giải quyết thì nhận chúng quả là hơi liều lĩnh. Mà có trời mới hiểu, với tôi thì những chuyện như thế lại đâu có ít. Đầu tiên anh sẽ cảm thấy bất lực, rồi đến đấm không khí một cách điên cuồng mà vẫn không tìm ra được lời giải nào sáng sủa hơn. Cuối cùng, bản thân anh lại già đi mất mấy tuổi.

Một lát sau, Milo ra về. Tôi gọi điện tới phòng của Cassie. Lúc đó là sau chín giờ nên bệnh viện cắt tất cả các liên lạc trực tiếp với bệnh nhân. Tôi phải khai rõ danh tính của mình với nhân viên tổng đài mới được nối máy. Có tiếng Vicki đáp lời.

- Xin chào, tôi là bác sĩ Delaware đây.

- A... vâng, tôi có thể giúp gì được cho anh không?

- Mọi chuyện ở đó thế nào, thưa bà?

- Vẫn ổn, anh ạ.

- Bà đang ở phòng Cassie phải không?

- Không - ở bên ngoài.

- Tình hình Cassie ra sao rồi?

- Vẫn ổn.

- Nghĩa là đang ngủ à?

- Ư hừ.

- Thế còn Cindy?

- Cô ấy cũng ngủ.

- Thật là một ngày vất vả cho tất cả mọi người nhỉ?

- Ư hừ.

- Gần đây có thấy bác sĩ Eves tới không?

- Bà ấy đến lúc khoảng tám giờ - anh có cần tôi nói chính xác thời gian không?

- Không. Cảm ơn bà. Có gì mới về tình trạng đường huyết của con bé không?

- Có lẽ anh nên hỏi bác sĩ Eves mới phải.

- Thế không có đợt co giật nào mới chứ?

- Không.

- Được rồi - Tôi nói - Hãy nói với Cindy rằng tôi đã gọi tới nhé. Tôi sẽ tới vào ngày mai.

Bà ta cúp máy. Dù biết bà ta hơi kình địch với mình nhưng tôi vẫn có cảm giác kỳ lạ, gần như là sa sút về sức mạnh. Bởi vì tôi biết quá khứ bất hạnh của bà còn bà thì không hề nhận ra điều này. Rồi tôi nhận ra rằng điêu đã biết khiến tôi không hề lại gần hơn chút nào với sự thật cả.

Thậm chí còn xa vời là khác. Đúng như Milo đã cảnh cáo.

Tôi ngồi đó, cảm nhận sức mạnh của mình đang dần dần biến mất.

Chương 13:

Sáng hôm sau tôi tỉnh giấc bởi ánh sáng của mùa xuân trong lành. Tôi chạy bộ vài cây số, quên đi cảm giác đau giần ở đầu gối và miên man nghĩ về chuyện tối qua giữa tôi và Robin.

Sau khi chạy xong, tôi tắm, cho cá ăn và đọc báo trong lúc ăn sáng. Lại là những tin tức về cái chết của Ashmore.

Tôi gọi điện tới Ban trung tâm thông tin, cố tìm kiếm một số điện thoại khớp với địa chỉ mà Milo đã đưa cho tôi về Herbert. Không hề có số điện thoại nào của địa chỉ ấy nằm trong danh bạ và hai người Herbert kia sống ở Culver City cũng không biết về người nào có họ là Dawn.

Tôi gác máy, tự hỏi liệu gặp được cô ta rồi thì có giải quyết được chuyện gì không. Cứ cho là gặp được cô ta rồi thì biết phải dùng danh phận gì, câu chuyện gì để hỏi cô ta về hồ sơ của Chad?

Tôi quyết định tập trung làm theo những gì đã được đào tạo. Thay quần áo và kẹp tấm phù hiệu bệnh viện vào ve áo, tôi ra khỏi nhà, theo đường Sunset tới Hollywood.

Chỉ vài phút sau tôi đã tới được Beverly Hills và vượt qua đường Whittier Drive mà không đi chậm lại. Bên kia đường có điều gì đó đập vào mắt tôi.

Chiếc xe Cutlass màu trắng đang đi từ phía Đông trở lại. Nó rẽ sang đường Whittier và hướng về khu nhà số 900.

Tôi liền vòng trở lại. Khi tới căn nhà kiểu Georgia to lớn kia, chiếc xe được đậu vào đúng chỗ hôm trước tôi đã thấy. Một người phụ nữ da đen bước ra khỏi xe từ phía tay lái.

Đó là một người phụ nữ còn trẻ, trạc 28, 30, thấp và nhỏ nhắn. Cô ta mặc chiếc váy vải bông màu xám dài tới tận mắt cá chân, đi dép không quai hậu. Một tay cô nàng xách chiếc túi Bullock, còn tay kia cầm chiếc bóp da.

Có lẽ đây là người giữ nhà, tôi đoán vậy. Chắc là cô ta ra ngoài để làm một số việc mua bán cho bà vợ goá của Ashmore.

Vừa lúc cô nàng quay về phía căn nhà thì đã phát hiện ra tôi. Tôi mỉm cười. Vẻ mặt cô nàng bối rối, cô liền chậm bước qua đường vào nhà. Khi tới gần, tôi thấy cô nàng khá xinh xắn, da đen đến mức tôi cứ ngỡ là màu xanh da trời. Khuôn mặt cô tròn, cằm vuông, nhìn chung là có vẻ sáng sủa và sạch sẽ giống như đeo chiếc mặt nạ của người Nubia. Đôi mắt to, tò mò nhìn thẳng vào tôi.

- Xin chào ông. Phải chăng ông từ bệnh viện tới? - Giọng Anh, được đào tạo rất bài bản.

- Vâng, đúng thế - Tôi đáp, cảm thấy thật kỳ lạ nhưng rồi nhận ra rằng cô nàng đã nhìn phù hiệu của tôi trên ve áo.

Đôi mắt cô nàng hấp háy, rồi mở to. Xung quanh mắt có vết tím. Chắc chắn là cô ta đã khóc rất nhiều. Đôi môi cũng hơi run run.

- Thật cảm kích vì ông đã tới - Cô nói.

- Tôi là Alex Delaware - Tôi giới thiệu và chìa bàn tay ra ngoài cửa sổ xe. Cô đặt chiếc túi mua hàng xuống bãi cỏ và bắt lấy tay tôi. Bàn tay cô nhỏ, khô và rất lạnh.

- Tôi là Anna Ashmore. Tôi không nghĩ lại có người tới sớm thế này.

Biết nhận định của mình sai, tôi hơi xấu hổ nhưng cũng nhanh miệng nói:

- Tôi và bác sĩ Ashmore thực ra không phải là chỗ thân tình cá nhân đâu, nhưng tôi thực lòng muốn tới viếng ông ấy.

Cô ta liền để cho bàn tay rơi thõng xuống. Xung quanh đâu đó có tiếng máy cắt cỏ kêu.

- Chúng tôi không tiến hành nghi thức nào cả. Chúng tôi không phải là người theo đạo.

Cô quay lại phía căn nhà.

- Xin mời ông vào nhà!

Phòng khách có tới hai tầng, sàn lát đá hoa cương màu sữa. Tay vịn cầu thang bằng đồng rất đẹp và cầu thang lát đá hoa cương uốn hình xoáy ốc lên tầng hai. Bên phải là phòng ăn màu vàng rộng rãi có những đồ mới tinh màu đen bóng mà người giữ nhà thực sự đang lau chùi. Phía sau cầu thang, bức tường cũng đầy những tác phẩm nghệ thuật của Ba-tích châu Phi và tranh đương đại. Qua cầu thang, một hành lang ngắn dẫn tới cánh cửa thuỷ tinh, làm khung luôn cho tấm bưu thiếp lớn của California - bức tranh phong cảnh hữu tình mà tôi vẫn thấy bày bán ngoài đường phố.

Người hầu gái từ trong phòng ăn đi ra nhận lấy túi đồ của Ashmore. Anna Ashmore cảm ơn cô hầu gái xong liền chỉ tay về bên trái tới phòng khách rộng cỡ bằng hai phòng ăn, nền thấp hơn phòng ăn khoảng hai bậc.

- Xin mời ông đi lối này - Nói rồi cô đi xuống và bật công tắc khiến rất nhiều đèn bừng sáng.

Một góc nhà là chiếc piano lớn. Tường phía đông là những cánh cửa sổ lớn đang đóng để lọt vào những tia nắng như những lưỡi dao. Sàn nhà được lát gỗ màu vàng và trải thảm màu nâu của Arập. Trần nhà ốp gỗ màu trắng, bên trên những bức tường vữa màu vàng lại là những tác phẩm nghệ thuật, vẫn những bức tranh sơn dầu và thảm phong cảnh. Tôi nghĩ đã phát hiện ra một bức tranh của Hockney ở bên trái cái lò sưởi bằng đá granite.

Căn phòng lạnh lẽo và đầy đồ đạc khiến tôi có cảm giác đó là một trung tâm thiết kế. Ghế sôpha bọc da trắng của Italia, cái ghế đẩu Breuer màu đen, mấ chiếc bàn giả cổ bằng đá và vài cái bàn khác nhỏ hơn có chân bằng đồng, mặt kính. Một trong số những chiếc bàn đá ấy được đặt trước những chiếc ghế sôpha lớn nhất. Giữa mặt bàn là chiếc bát lớn bằng gỗ nghiến đựng đầy táo và cam.

Ashmore lại nói:

- Xin mời ông - Và ngồi xuống chiếc ghế phía sau cái bát đựng hoa quả.

- Tôi lấy thứ gì cho ông uống nhé?

- Không, xin cảm ơn cô.

Cô liền ngồi ngay trước mặt tôi, mặt đối mặt, im lặng.

Một lúc bằng khoảng thời gian đi từ phòng ngoài vào đây, mắt cô đã ngấn lệ.

- Tôi xin được chia sẻ sự mất mát của cô và gia đình - Tôi nói.

Cô lau nước mắt bằng một ngón tay và ngồi thẳng người lên.

- Cảm ơn ông đã tới.

Căn phòng tràn ngập không khí tĩnh lặng khiến tôi càng có cảm giác lạnh

lẽo hơn. Cô nàng lại đưa tay lau mắt và rồi đan những ngón tay vào nhau.

Tôi khen:

- Căn nhà của vợ chồng cô đẹp quá.

Cô nàng giơ tay lên và làm một động tác bất lực:

- Tôi không biết sẽ phải làm gì với nó nữa, thưa ông.

- Cô đã sống ở đây lâu chưa?

- Mới chỉ một năm. Larry là chủ sở hữu của căn nhà này trước đó rất lâu rồi, nhưng chúng tôi không sống cùng với nhau ở đây. Khi chúng tôi tới California, Larry nío rằng chúng tôi nên cùng nhau tới sống tại đây.

Cô nàng nhún vai và lại giơ hay tay lên vẻ bất lực rồi buông thõng xuống đầu gối.

- Quá lớn, thực sự rất lố bịch... chúng tôi đã bàn tới chuyện bán căn nhà này... - Cô lắc đầu - Ôi, mời ông, ông dùng thứ gì đó đi.

Tôi cầm một quả táo và gặm. Thấy tôi ăn, cô nàng có vẻ rất hài lòng.

- Thế ban đầu vợ chồng cô từ đâu chuyển tới đây? - Tôi hỏi.

- Từ New York.

- Thế trước đó bác sĩ Ashmore từng sống ở Los Angeles đúng không?

- Không, nhưng ông ấy thường tới đây để mua nhà - ông ấy có rất nhiều nhà. Nhà của ông ấy ở khắp đất nước. Đó là... công việc của ông ấy.

- Mua bán bất động sản ư?

- Mua và bán. Đầu tư. Từng có lúc ông ấy mua cả nhà ở Pháp nữa. Một căn nhà rất cổ. Một vị bá tước đã mua lại căn nhà đó và nói với mọi người rằng dòng tộc của ông ta đã gìn giữ căn nhà đó hàng mấy trăm năm. Larry rất ghét kiểu khoác lác đó. Nhưng ông ấy rất hứng thú với việc mua và bán nhà. Nó mang lại cho ông ấy sự tự do, tự tại.

Tôi hiểu lời cô ta nói vì chính bản thân tôi cũng đã nhờ vào cơn sốt đất để có được sự độc lập về tài chính vào những năm giữa thập kỷ 70. Nhưng tôi hoạt động ở mức độ còn thấp hơn nhiều.

- Trên tầng - Cô nàng nói - hoàn toàn không có gì cả.

- Thế cô sống một mình à?

- Vâng. Chúng tôi không có con cái. Nào, xin mời ông ăn cam đi. Tôi lấy từ cây ở sau vườn đấy. Rất dễ bóc.

Tôi cầm trái cam, bóc vỏ và ăn một múi.

- Tôi chỉ biết có Larry thôi, không biết nhiều người khác - Cô nàng giải thích.

Nhớ lại cô nàng đã nói rằng tôi đến sớm, tôi liền nói:

- Thế đã có ai từ bệnh viện tới đây rồi à?

Cô nàng gật đầu.

- Họ đã đến cùng với món quà - giấy chứng nhận quyên góp cho UNICEF. Họ đã cho đóng khung tờ giấy chứng nhận ấy. Hôm qua một người đàn ông đã gọi điện cho tôi, để kiểm tra xem chuyện đã xong chưa, chuyện góp cho UNICEF ấy mà.

- Một người tên là Plumb phải không?

- Không... tôi không nghĩ thế. Một cái tên dài cơ - nghe như tiếng Đức ấy.

- Phải chăng là Huenengarth.

- Vâng, đúng đấy. Ông ta rất tử tế, nói những điều tốt đẹp về Larry.

Cái nhìn của cô nàng thay đổi, như thể bị mất tập trung, và nhìn vào trần nhà.

- Hay ông cứ để tôi lấy cho ông thứ gì đó để uống nhé.

- Thế thì cho tôi ít nước vậy.

Cô nàng gật đầu và đứng dậy.

- Nếu ông may mắn thì người đưa nước Sparkletts đã tới. Nước ở Beverly Hills không thể dùng được. Chúng tôi dùng nước khoáng, không dùng nước ở đây.

Khi cô nàng đi khỏi, tôi đứng dậy và xem xét các bức tranh. Tất cả đều có chứng nhận của Hockney. Có rất nhiều loại tranh và đồ đạc quý. Rất nhiều thứ tôi không xác định được nguồn gốc. Chúng được xếp cùng với những bức Batích gam màu đất.

Cô nàng quay trở lại với một chiếc ly rỗng không, một chai Perrier và khăn ăn đặt trên cái đĩa hình ôvan.

- Thật tiếc, đã hết nước mát rồi. Tôi nghĩ nước này cũng tốt.

- Không sao, cảm ơn cô.

Cô nàng rót nước ra ly cho tôi và ngồi vào chỗ của mình.

- Tranh đẹp thật - Tôi khen.

- Larry mua từ New York khi ông ấy làm việc tại Sloan-Kettering đấy.

- Viện ung thư phải không?

- Vâng. Chúng tôi đã ở đó bốn năm. Larry rất quan tâm tới bệnh ung thư - về sự gia tăng tần suất xuất hiện bệnh, về kiểu bệnh, về tình hình ô nhiễm của thế giới. Ông ấy rất lo cho thế giới này.

Cô nàng lại nhắm mắt.

- Có phải hai người gặp nhau tại đó không?

- Không. Chúng tôi gặp nhau ở nước tôi - Sudan. Tôi sống tại một ngôi làng ở phía Nam Sudan. Cha tôi là trưởng làng. Tôi đi học tại Kenya và Anh bởi vì những trường đại học lớn ở Khartoum và Omdurman là của người Hồi giáo trong khi gia đình tôi lại theo đạo Thiên chúa. Miền Nam toàn những người theo đạo Thiên chúa và những người theo thuyết vật linh - ông có biết đó là tôn giáo gì không?

- Là những tôn giáo của bộ tộc người cổ xưa.

- Đúng. Cổ xưa, nhưng tồn tại rất lâu. Những người miền Bắc rất ghét điều này - sự tồn tại dai dẳng của nó. Lẽ ra tất cả mọi người phải là người Hồi giáo mới phải. Một trăm năm trước, họ bán những người miền Nam như những nô lệ; bây giờ họ lại cố gắng biến chúng tôi thành nô lệ cho tôn giáo của họ.

Đôi bàn tay cô nắm chặt. Toàn thân vẫn không thay đổi tư thế.

- Thế chắc ông nhà cũng từng nghiên cứu ở Sudan?

Cô gật đầu.

- Ông ấy đi cùng với phái đoàn của Liên Hợp quốc, nghiên cứu về các mô thức phát triển của bệnh dịch - đó là lý do tại sao ông Huenengarth nghĩ rằng quyên góp cho UNICEF là một đóng góp hợp lý.

- Về mô thức phát triển của bệnh dịch à - Tôi lẩm bẩm - Phải chăng đó là dịch tễ học?

Cô gật đầu.

- Ông ấy được đào tạo về độc học và bệnh học môi trường, nhưng chỉ hành nghề trong lĩnh vực ấy một thời gian ngắn. Toán học mới là thứ ông ấy thực sự say mê, và với dịch tễ học, ông ấy có thể kết hợp toán học với y học. Tại Sudan, ông ấy nghiên cứu tốc độ lây lan của vi khuẩn từ làng này sang làng khác. Bố tôi rất thán phục việc làm của ông và giao cho tôi nhiệm vụ giúp ông ấy lấy mẫu máu của trẻ con - trước đó tôi đã học xong y tá tại Nairobi và trở về nhà - Cô mỉm cười - Tôi trở thành phụ tá của Larry - ông không thích làm đau trẻ con. Chúng tôi trở thành bạn của nhau. Rồi những người Hồi giáo tràn tới. Bố tôi bị giết - cả gia đình tôi đều bị giết chết...

Cô kể lại cho tôi nghe bi kịch của gia đình mình bằng giọng rất thật, như thể đời cô đã liên tục phải chịu những sự mất mát lớn. Tôi tự hỏi không biết có phải vì liên tục chịu những đau đớn, mất mát nên cô đã không quỵ ngã trước cái chết của chồng mình, hay nó chỉ làm cho vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn.

Cô nói tiếp:

- Bọn trẻ con trong làng... đều bị giết sạch khi người miền Bắc tới, Liên Hợp quốc không làm gì cả, vì thế Larry vô cùng tức giận. Ông ấy quá vỡ mộng với những nhân viên Liên Hợp quốc. Khi chúng tôi tới New York, ông ấy đã viết nhiều thư từ gửi đi các nơi và cố gắng nói chuyện với những người

có chức quyền ở đó. Khi họ không chịu tiếp nhận ý kiến của Larry, ông ấy càng tức giận hơn và tính tình trở nên thâm trầm, hướng nội. Đó là lúc ông ấy lao vào mua bán bất động sản.

- Là để làm giảm bớt đi sự tức giận của ông ấy phải không?

Một cái gật đầu rất chắc chắn:

- Nghệ thuật trở thành nơi rút lui của ông ấy, thưa bác sĩ Delaware. Ông ấy gọi đó là nơi cao nhất mà con người có thể đạt tới. Mỗi khi mua được một bức tranh mới, ông ấy liền treo lên và ngắm nhìn hàng giờ đồng hồ. Ông thường nói rằng cần phải bao quanh chúng tôi bằng những thứ không làm tổn thương đến bản thân chúng tôi được.

Cô nàng đảo mắt quanh căn nhà một lượt rồi lắc đầu:

- Giờ ông ấy ra đi để lại toàn bộ những thứ này cho tôi, mà phần lớn những thứ này với tôi là vô nghĩa - Cô lại lắc đầu - Những bức tranh thường gợi tôi nhớ lại sự tức giận của ông ấy - ông ấy là người dễ nổi giận lắm. Kể cả kiếm tiền ông ấy cũng kiếm từ sự giận dữ.

Cô nàng nhận thấy vẻ bối rối của tôi.

- Ôi, xin lỗi đã bắt ông phải nghe câu chuyện của chúng tôi - tôi lại lan man mất rồi. Điều mà tôi muốn nói là cách bắt đầu kiếm tiền của ông ấy. Ông ấy chơi blackjack, rồi những trò chơi may rủi khác. Tuy nhiên, nói là chơi thì cũng chưa hẳn là chính xác đâu - khi đánh bạc, ông ấy ở trong thế giới riêng của mình, ham tới mức quên ăn, quên ngủ.

- Thế ông ấy thường đánh bạc ở đâu?

- Tất cả mọi nơi. Las Vegas, Atlantic City, Reno, Lake Tahoe. Số tiền kiếm được từ đánh bạc, ông ấy lại đầu tư vào những dự án khác - vào thị

trường chứng khoán, trái phiếu - Cô vung cánh tay thành một vòng tròn.

- Thế ông ấy có hay thắng không?

- Gần như là luôn luôn thắng.

- Chắc ông nhà phải có hệ thống tính toán thế nào đấy chứ?

- Ông ấy có rất nhiều là đằng khác. Ông ấy dùng máy tính để tạo ra các phép tính. Nói đúng ra, ông là thiên tài toán học, bác sĩ Delaware ạ. Những hệ thống tính toán của ông ấy đòi hỏi một trí nhớ phi phàm, chỉ cần nhẩm tính là ông ấy cũng có thể cộng được cả những cột dài các con số, chẳng khác nào cái máy tính. Cha tôi nghĩ ông ấy là phù thuỷ. Khi chúng tôi lấy mẫu máu trẻ con, tôi yêu cầu ông ấy làm ảo thuật tính toán cho bọn trẻ. Chúng xem và đứa nào đứa nấy đều ngây người ra, ngỡ ngàng đến mức không còn cảm thấy kim tiêm chọc vào người mình.

Cô nàng cười và lấy tay che miệng.

- Ông ấy nghĩ rằng có thể làm thế mãi. Cô nói và ngẩng mặt lên - tức là làm giàu bằng bài bạc ấy. Nhưng rồi bọn họ phát hiện ra và xin ông ấy đi chỗ khác cho họ còn làm ăn. Đó là ở Las Vegas. Ông ấy liền bay tới Reno nhưng sòng bạc ở đó cũng biết ông ấy rồi. Larry vô cùng tức tối. Một vài tháng sau đó, ông ấy cải trang rồi trở lại sòng bạc đầu tiên. Ông ấy chơi với số tiền lớn và lại thắng.

Cô nàng nhớ lại những kỷ niệm ấy một lát, miệng tủm tỉm cười. Được giãi bày tâm sự đã làm cho cô nguôi ngoai đi phần nào nỗi đau. Việc này làm cho sự có mặt của tôi trở nên hợp lý.

- Thế rồi - Cô nói tiếp - ông ấy không chơi nữa. Ông ấy bảo đã chán rồi nên bắt đầu đi vào mua bán bất động sản. Về lĩnh vực này thì ông ấy tài lắm... Tôi chẳng còn biết phải làm gì khi chuyện xảy ra với ông ấy.

- Thế cô có gia đình, người thân nào ở đây không?

Cô lắc đầu và nắm chặt hai tay.

- Không có ở đây và cũng không có ở bất kỳ nơi đâu khác. Bố mẹ ông Larry nhà tôi cũng đã mất cả rồi... thật là trớ trêu quá. Khi những người miền Bắc đến, họ bắn chết phụ nữ và trẻ em. Larry tận mắt chứng kiến cảnh ấy và gào thét vào mặt họ, chửi bới và gọi họ bằng những cái tên kinh khủng nhất. Ông ấy không phải là người to lớn.. mà ông đã gặp ông nhà tôi chưa?

Tôi lắc đầu.

- Ông ấy rất nhỏ - Lại một nụ cười - Rất nhỏ. Khi không có mặt ông ấy, cha tôi thường gọi ông ấy là con khỉ. Tất nhiên là không hề có ác ý. Gọi là khỉ nhưng thâm tâm ông ấy lại nghĩ Larry là một con sư tử. Làng xóm hay lấy chuyện này ra làm chuyện khôi hài nhưng ông nhà tôi chẳng phật lòng. Có lẽ chính những người Hồi giáo cũng tin ông ấy là một con sư tử. Họ chưa bao giờ làm tổn thương tới ông ấy. Họ để ông ấy đưa tôi lên máy bay ra đi. Một tháng sau khi chúng tôi tới New York, tôi bị một tên nghiện chặn cướp. Hãi quá. Những thành phố ấy chưa bao giờ làm cho Larry phải sợ cả. Tôi thường đùa rằng ông ấy làm cho thành phố đó phải sợ. Ông ấy đúng là con khỉ nhỏ ghê gớm. Còn bây giờ...

Cô lại lắc đầu, lấy tay che miệng và nhìn đi nơi khác. Vài giây trôi qua, tôi hỏi:

- Tại sao hai vợ chồng cô lại chuyển tới Los Angeles?

- Larry không thích Sloan-Kettering. Có quá nhiều luật lệ, quá nhiều chính trị. Ông ấy nói rằng chúng tôi nên chuyển tới California. Ông ấy nói ngôi nhà này - ông ấy nghĩ đây là ngôi nhà đẹp nhất, tốt nhất ông ấy có và thật là ngu ngốc lại để cho kẻ khác hưởng thụ trong khi chúng tôi phải sống ở

căn hộ. Vì thế ông ấy đuổi người thuê nhà đi - hình như đó là một nhà sản xuất phim đã không chịu trả tiền thuê cho ông ấy.

- Tại sao ông ấy lại chọn làm việc ở Bệnh viện Nhi đồng miền Tây?

Cô nàng ngập ngừng:

- Xin ông đừng giận, thưa bác sĩ, nhưng ông ấy lý luận rằng Bệnh viện Nhi đồng miền Tây là một bệnh viện ... đang suy sụp, gặp vấn đề về tiền. Vì vậy sự độc lập tài chính của ông ấy sẽ cho phép ông ấy được yên tâm làm công tác nghiên cứu.

- Thế ông ấy nghiên cứu về lĩnh vực gì?

- Vẫn như trước, mô thức phát triển bệnh. Tôi không biết nhiều về chuyện nghiên cứu của ông ấy - Larry không thích nói nhiều về công việc của mình - Cô lắc đầu - Ông ấy ít nói chuyện. Sau khi ở Sudan và làm việc với các bệnh nhân ung thư tại New York, ông ấy không hề muốn tiếp xúc với người bệnh và những nỗi đau của họ nữa.

- Tôi từng nghe ông ấy làm việc một mình.

Cô cười hiền:

- Ông ấy thích sống một mình. Ngay cả một thư ký ông ấy cũng không muốn có. Ông ấy nói rằng có thể đánh máy nhanh hơn và chính xác hơn máy chữ của ông ấy. Mà ông hỏi thế chắc có ý gì à?

- Ông ấy có trợ lý nghiên cứu thì phải, tên là Dawn Herbert gì đó.

- Tôi không biết tên những người này đâu, nhưng đúng. Thỉnh thoảng ông ấy có thuê những sinh viên mới ra trường, nhưng họ không bao giờ đáp ứng được các tiêu chuẩn của ông ấy.

- Có phải là trường đại học ở Westwood không?

- Đúng. Trợ cấp nghiên cứu ông ấy dành để trả cho những người phụ tá và những việc khác mà ông ấy không muốn làm. Nhưng ông ấy không bao giờ hài lòng với việc làm của họ. Sự thật là, thưa bác sĩ, Larry không thích phụ thuộc vào bất kỳ ai khác. Tự thân vận động chính là một thứ tôn giáo của ông ấy. Sau khi tôi bị cướp ở New York, ông ấy đề nghị cả hai chúng tôi cùng học võ để tự vệ. Ông ấy nói cảnh sát ở đây lười nhác và thiếu quan tâm lắm. Ông ấy tìm được ông thầy người Hàn Quốc ở Manhattan dạy chúng tôi karate, cước pháp - rất nhiều kỹ thuật. Tôi học được hai, ba buổi rồi thôi. Có vẻ như không được hợp lý lắm bởi làm sao chân tay không mà chúng ta có thể chống lại được mấy kẻ nghiện ngập có súng chứ? Nhưng Larry thì tiếp tục học và thực hành vào mỗi buổi tối. Ông ấy đã lấy được đai đấy.

- Đai đen à?

- Đai nâu. Larry nói rằng chỉ cần đai nâu là đủ; nếu như có gì đó hơn nữa thì có lẽ lại là cái tôi của ông ấy.

Cúi mặt xuống, cô nàng khóc. Tôi lấy chiếc khăn ăn từ đĩa, đứng cạnh ghế và sẵn sàng đưa cho cô khi cô ngẩng mặt lên. Bàn tay cô nắm chặt những ngón tay của tôi đến nỗi tôi cảm thấy đau, rồi mới bỏ ra. Tôi ngồi trở lại ghế.

Cô nói:

- Vậy ông có muốn dùng gì nữa không?

Tôi lắc đầu.

- Không bíêt tôi có thể giúp gì cho cô nhỉ?

- Không, cảm ơn ông. Chỉ cần ông đến viếng thăm gia đình thế này đã là tốt lắm rồi - chúng tôi không quen biết nhiều người đâu.

Cô nàng nhìn căn phòng thêm một lần nữa.

Tôi nói:

- Có phải cô sắp đặt chuyện tang lễ không?

- Thông qua luật sư riêng của Larry.. ông ấy đã có kế hoạch hết rồi. Tất cả mọi thứ. Ông ấy cũng có luôn cả một kế hoạch cho tôi nữa. Tôi không bao giờ biết cả. Ông ấy làm tất cả mọi thứ... tôi không biết khi nào thì tang lễ sẽ được cử hành. Trong những trường hợp như thế này... nhân viên khám nghiệm... Thật tệ quá...

Hai bàn tay cô nhanh chóng úp lấy mặt. Cô nàng lại khóc nức nở.

- Chuyện này tồi tệ quá. Tôi hay khóc lắm - Cô lấy khăn ăn lau mắt.

- Đây là một mất mát thật to lớn, thưa cô Ashmore.

- Không có gì là tôi chưa được chứng kiến cả - Cô nói rất nhanh. Bỗng nhiên, giọng cô nàng đanh lại, với vẻ mặt đầy tức tối.

Tôi không nói gì nữa.

- Mà - Cô lên tiếng - Có lẽ tôi cũng nên làm việc của mình thôi.

Tôi đứng dậy. Cô tiễn tôi ra cửa.

- Cảm ơn ông đã tới, thưa bác sĩ Delaware.

- Nếu như cô cần gì, hãy gọi tôi một tiếng nhé.

- Ông thật tử tế, nhưng chắc chắn là tôi sẽ tự làm được dù có chuyện gì xảy ra đi nữa.

Cô mở cửa.

Tôi chào cô nàng. Cánh cửa đóng lại phía sau tôi.

Tôi cất bước về phía chiếc Seville. Những tiếng làm vườn đã không còn nữa, đường phố thật đẹp và yên tĩnh.

Chương 14:

Khi tôi bước chân vào phòng 505 của bệnh viện, Cassie ngồi bất động nhưng mắt dõi theo từng cử chỉ của tôi.

Tấm rèm cửa sổ đã được kéo lên để ánh sáng màu vàng xuyên qua cánh cửa hé mở của phòng tắm. Tôi thấy những chiếc quần áo ướt đang treo trên giá của nhà tắm. Những thang giường đã được hạ xuống. Căn phòng sực mùi băng cũ.

Một dây truyền nước có đánh thang độ được gắn vào cánh tay của Cassie. Những giọt nước trong suốt từ chiếc bình treo đang nhỏ xuống ống. Tiếng kêu của cái máy đo truyền nước có vẻ hơi to. Xung quanh Cassie toàn là những con LuvBunny. Trên mặt bàn là chiếc khay đựng đồ ăn sáng chưa ai đụng tới.

Tôi lên tiếng:

- Chào cháu gái.

Con bé nhoẻn miệng cười, mắt nhắm lại và lắc lư cái đầu như đứa trẻ mù.

Cindy từ nhà tắm bước ra.

- Chào bác sĩ Delaware.

Cái bím tóc của chị ta đã được vấn lên đỉnh đầu, tay áo vẫn chưa buông xuống.

- Chào chị. Tình hình chị thế nào?

- Vẫn ổn. Thưa bác sĩ.

Tôi ngồi xuống cạnh giường Cassie. Cindy đi lại và đứng cạnh tôi. Sức nặng của tôi khiến mắt Cassie mở ra. Tôi lại cười với con bé, chạm vào những ngón tay của nó. Bụng nó phập phồng nhưng rồi lại nhắm mắt lại. Đôi môi nó khô và thô ráp. Môi trên còn có một cái vẩy lớn chưa bong hẳn ra. Mỗi hơi thở của con bé đều làm cho môi động đậy.

Tôi cầm bàn tay không truyền nước của nó. Con bé không phản đối. Da nó ấm và mềm mại như da bụng cá heo.

Tôi nói:

- Cháu gái ngoan quá.

Và thấy mắt nó lay động bên dưới bờ mi.

Cindy nói:

- Đêm qua mẹ con tôi thật vất vả.

- Tôi biết rồi. Rất lấy làm tiếc vì điều đó đã xảy ra - Tôi nhìn xuống bàn tay đang nắm. Có rất nhiều vết tiêm cũ nhưng không thấy vết thương mới nào. Móng tay cái rất nhỏ, được cắt vuông ở đầu và hơi bẩn. Tôi ấn nhẹ, chỉ số trên máy đo truyền nước liền tăng lên,một lúc rồi lạ hạ thấp xuống kêu tí tách. Tôi làm lại như thế và kết quả tương tự xảy ra. Nhưng mắt con bé vẫn nhắm nghiền, mặt nó đã có vẻ dễ chịu hơn. Vài phút, con bé đã ngủ, nhịp thở đều đều như nhịp của những giọt nước trong ống truyền.

Cindy cúi xuống và xoa má con gái. Một con thú nhồi bông rơi xuông sàn nhà. Chị liền nhặt lên và đặt nó cạnh khay đồ ăn sáng. Cái khay ấy đặt xa hơn

dự đoán của chị nên chút nữa đã làm chị mất thăng bằng. Tôi nắm lấy khuỷu tay chị và giữ chặt. Qua ống tay áo, tôi thấy cánh tay chị gầy và yếu đuối. Tôi bỏ ra nhưng chị cố nắm lấy tay tôi một vài giây.

Tôi nhận ra những đường nét đầy vẻ lo nghĩ quanh mắt và miệng chị, thấy tuổi tác đã bắt đầu có ảnh hưởng. Mắt tôi và mắt chị gặp nhau. Mắt chị đầy vẻ kỳ quái và lo sợ. Chị liền bước ra xa chỗ tôi, tới cái giường gấp và ngồi xuống.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì đã xảy ra vậy?

Hỏi thế chứ trước khi vào đây tôi đã đọc bệnh án rồi.

- Họ lại tiêm chọc và xét nghiệm - Chị nói - Họ làm chiếu chụp con bé rất nhiều. Con bé không được ăn uống gì cho tới tận khuya và đã không còn chịu đựng được nữa.

- Thật tội.

Chị cắn môi:

- Bác sĩ Eves nói rằng do con bé lo lắng hay phản ứng gì đó với chất đồng vị mà họ dùng trong quá trình chiếu chụp nên mới chán ăn.

- Chuyện đó đúng là đôi khi cũng xảy ra - Tôi trấn an - Nhất là khi có nhiều các cuộc xét nghiệm và chất đồng vị đã trở nên nhiều trong máu.

Chị gật đầu.

- Con bé khá mệt mỏi. Tôi nghĩ hôm nay thì bác sĩ không thể vẽ tranh với nó được rồi.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Tệ quá. Thế là ông lại không có thời gian để hành sự rồi.

- Thế con bé chịu đựng việc điều trị ra sao?

- Thực ra, con bé đã quá mệt mỏi - nên nó im lặng.

Chị nhìn trở lại giường và quay đi rất nhanh. Dùng hai tay chống xuống ghế, chị đẩy mạnh để đứng lên.

Hai mắt chúng tôi lại bắt gặp nhau. Chị ta ngáp ngủ và nói:

- Ôi, cho tôi xin lỗi nhé.

- Vậy có gì cần tôi giúp đỡ nữa không?

- Cảm ơn bác sĩ. Hiện tôi chưa nghĩ ra điều gì cả.

Chị nhắm mắt lại.

Tôi nói:

- Tôi sẽ để chị nghỉ ngơi.

Nói rồi tôi bước ra cửa.

- Này bác sĩ Delaware.

- Có chuyện gì thế.

- Việc tới nhà chơi với con Cassie mà chúng ta đã bàn hôm trước ấy. Khi chúng tôi rời khỏi nơi này rồi, ông vẫn muốn tới thăm chúng tôi chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Thế thì hay quá.

Có điều gì trong giọng nói của chị ta khiến tôi phải dừng lại chờ đợi. Nhưng rồi không thấy gì hơn ngoài việc chị ta ngoảnh mặt đi. Khi chị bắt đầu lấy tay vân vê bím tóc, tôi liền ra đi.

Không thấy Vicki Bottomley ở đâu. Người y tá trực là một người lạ mặt. Sau khi hoàn thành xong ghi chép của mình, tôi đọc lại những ghi chép của Stephanie, của bác sĩ thần kinh, và của bác sĩ nội tiết - một người có tên là Alan Macauley với nét chữ to và khoẻ khoắn.

Bác sĩ thần kinh không phát hiện ra điều bất thường nào sau hai lần chụp não con bé nên ông ta đã giới thiệu Macauley. Ông bác sĩ nội tiết này cũng không phát hiện dấu hiệu rối loạn nào của hệ trao đổi chất, mặc dù các thử nghiệm của ông ta vẫn còn đang được phân tích. Theo như kết luận y học, tuyến tụy của Cassie về cấu trúc và sinh hoá hoàn toàn bình thường. Macauley đề nghị làm thêm các xét nghiệm về gen và chụp X-quang để khẳng định không có u não. Ông ta còn đề nghị tôi tiến hành nhiều hơn các liệu pháp tâm lý với con bé.

Tôi chưa bao giờ gặp người đàn ông này và rất ngạc nhiên khi được ông ta viết tên mình vào trong đề xuất. Muốn hiểu rõ ý đồ của ông ta trong việc đề nghị tôi tiến hành "sâu" các liệu pháp tâm lý, tôi tra số điện thoại của bác sĩ này trong danh bạ điện thoại của bệnh viện và gọi tới.

- Macauley đây.

- Chào bác sĩ Macauley, tôi là Alex Delaware - bác sĩ tâm lý đang điều trị cho Cassie Jones.

- Hay quá. Thế ông đã tới khám bệnh cho con bé chưa?

- Mới cách đây ít phút.

- Tình hình nó thế nào rồi?

- Có vẻ mệt mỏi lắm - tôi nghĩ là do cơn co giật gây ra.

- Có lẽ vậy.

- Mẹ nó nói là nó không chịu ăn tối.

- Mẹ nó à? Vậy thì tôi có thể giúp gì được ông?

- Tôi đã đọc ghi chép của ông - về sự ủng hộ của ông đối với điều trị tâm lý liệu pháp. Tôi đang tự hỏi không biết ông có ý kiến nào nữa không?

Ông ta dừng lại rất lâu không nói. Rồi:

- Ông đang ở đâu thế?

- Tại bàn y tá của con bé.

- Vậy thì thế này, khoảng 20 phút nữa, tôi sẽ cùng người của khoa Điều trị đái đường tới. Tôi có thể đến sớm hơn chừng 5 phút. Hay là ông đến chỗ tôi đi. Tại tầng bốn nhà Đông.

Ông ta vẫy tay khi tôi đến và tôi nhận ra đã gặp ông ta ngày hôm trước trong buổi lễ tưởng niệm Ashmore. Đó là người đàn ông da đen, hói đầu đã nói về vấn đề súng ở Texas.

Lúc đứng đó đợi tôi, trông ông ta có vẻ to lớn hơm hôm trước, vai hơi thuôn, rộng, cánh tay khoẻ mạnh. Ông mặc chiếc áo cổ lọ màu trắng, quần jeans có ly và đôi ủng cao tới tận đầu gối kiểu miền Tây. Một tay ông cầm ống nghe còn tay kia thì làm động tác của chiếc máy bay trong khi nói chuyện với một chàng trai khoảng chừng mười bảy tuổi.

15 phút trước khi khoa Đái đường làm việc theo như kế hoạch, phòng chờ

của khoa Nội tiết đã chật ních người. Trên bốn bức tường treo đầy các tấm áp phích về dinh dưỡng. Trên bàn xếp rất nhiều sách và tạp chí đã rách dành cho thiếu nhi cùng với sách hướng dẫn và những gói kẹo.

Macauley vỗ vào lưng chàng trai và tôi nghe thấy tiếng ông ta nói:

- Cậu cừ lắm - cứ thế nhé. Tôi biết nếu mà cứ để thế làm thì sẽ sướng nhưng mà dùng Mommy thì còn sướng hơn ấy chứ. Vì vậy bỏ quách nó đi cho sướng.

- Đúng đấy - Cậu con trai nói. Cậu ta có cái cằm và mũi to. Tai cũng to, mỗi bên đeo ba cái vòng màu vàng. Cậu ta cao phải tới một mét 8 nhưng đứng với Macauley thì vẫn có vẻ là thấp. Da cậu ta nhờn dầu và trên má đầy mụn trứng cá. Mái tóc thì được cắt theo kiểu trào lưu mới, đầy những góc cạnh chẳng khác gì quần của một nhà kiến trúc sau giấc mơ tiên - Vui vẻ nhé - Cậu ta lầm bầm.

- Chúc cậu cũng thật vui vẻ, chàng trai - Macauley nói - Nhưng nhớ là đừng có dùng đường đấy.

- Chết tiệt - Cậu ta nói.

- Được rồi, Kev. Cậu có thể làm gì tuỳ ý miễn là phải sử dụng bao nghe chưa.

Cậu thanh niên cười toét miệng.

Macauley lại vỗ vào lưng cậu ta và nói:

- Được rồi, đồ quỷ, hãy biến khỏi nơi đây đi. Tôi còn có bệnh nhân đang chờ đây này.

- Được rồi - Cậu ta lôi ra bao thuốc, nhét một điếu vào mồm nhưng không

châm lửa.

Macauley nói:

- Này, chàng gà tây, phổi của cậu đang làm người khác nhức đầu đấy.

Cậu thanh niên cười và bỏ đi.

Macauley lại chỗ tôi.

- Những thanh niên ngỗ ngược đang bị tiểu đường. Khi chết, tôi biết mình sẽ lên thiên đường bởi vì tôi đã ở địa ngục mãi rồi.

Ông ta đưa cánh tay to khoẻ ra phía trước. Bàn tay ở cuối cánh tay ấy rất lớn nhưng cái bắt không được chặt. Khuôn mặt ông ta như con chó Ba xét với vài nét của chó bun: mũi to, môi dày, mắt đen, cụp và nhỏ. Cái đầu trọc và bộ quần áo màu tối khiến ông ta trông giống người đứng tuổi, nhưng tôi nghĩ ông ta chỉ từng 35 là cùng.

- Tôi là Al Macauley.

- Tôi là Alex Delaware.

- Vậy là những người có chữ cái đầu là Al đã gặp nhau - Ông ta nói - Nào, hãy đi khỏi đây trước khi nó biến thành một cái chợ.

Ông dẫn tôi đi qua những cánh cửa xoay giống như ở chỗ Stephanie, cũng những đám y tá, hộ lý, các bác sĩ nội trú, buồng điện thoại và những cái bút đang viết y hệt bên Stephanie. Cuối cùng chúng tôi tới một phòng khám được trang hoàng bằng biểu đồ tiêu chuẩn về đường trong cơ thể do một trong các hãng đường cung cấp. Tiếp đó là các tấm áp phích về năm nhóm thức ăn, trong đó món chiên và thịt được đề cập nhiều hơn cả.

- Tôi có thể giúp gì được cho ông? - Ông ta hỏi và ngồi xuống chiếc ghế

xoay, xoay đi xoay lại thành những nửa vòng tròn.

- Ông có giả định nào về trường hợp của Cassie không? - Tôi hỏi.

- Giả định ư? Đó có phải là chuyên môn của ông không đấy?

- Trong một thế giới hoàn hảo thì đúng, ông Al ạ. Thật không may, thực tế luôn từ chối hợp tác.

Ông ta thở phì phò, tay đặt lên đầu, xoa xoa nơi tóc không tồn tại. Có ai đó để chiếc búa cao su dùng kiểm tra độ linh hoạt của chân trên mặt bàn. Ông ta cầm nó lên và sờ vào đầu gối mình.

- Ông đề nghị tôi điều trị tâm lý liệu pháp theo chiều sâu - Tôi nói - Tôi chỉ không hiểu...

- Ông định nói rằng liệu tôi có phải gã nhạy bén đặc biệt hay có nghi ngờ gì đó về vụ này phải vậy không? Câu trả lời là tôi có nghi ngờ về vụ này. Tôi đã đọc ghi chép của ông trong y bạ, hỏi mọi người về ông và biết ông là người tốt. Vì vậy, tôi mới giới thiệu ông.

- Ông bảo rằng vụ này đáng ngờ - Tôi hỏi - Phải chăng như là vụ có liên quan đến bệnh Munchausen thế thân?

- Ông muốn gọi nó là gì thì tuỳ - tôi là người chuyên nghiên cứu về nội tiết, không phải là bác sĩ tâm thần. Nhưng rõ ràng trong hệ trao đổi chất của con bé không hề có vấn đề gì cả. Điều này tôi có thể khẳng định với ông.

- Ông có chắc chắn là thế không?

- Nói thật, đây không phải là lần đầu tiên tôi gặp phải ca như thế này - Tôi đã từng tham gia vào ca bệnh này từ mấy tháng trước khi con bé đi ngoài ra máu. Chẳng có ai ngoài bà mẹ nhìn thấy phân có máu của nó cả, còn những

vết máu trên tã của nó thì đâu đáng để tôi lưu tâm. Ngoài ra, tôi luôn cẩn thận đặc biệt trong nghề nghiệp. Tất cả các thí nghiệm nội tiết đều được làm bài bản.

- Nhưng lần co giật này thì có người khác nhìn thấy.

- Tôi biết - Ông ta đáp vẻ thiếu kiên nhẫn - Cô y tá và người trực phòng. Và lượng đường huyết thấp chính là lời giải thích cho cơn co giật. Nhưng điều không giải thích được là tại sao lại có hiện tượng hạ đường huyết. Con bé không hề có bất thường nào về gen hay trao đổi chất, không có rối loạn về tích trữ đường, tuyến tụy hoạt động hoàn toàn bình thường. Vào thời điểm nào, tôi không còn phải biết nói gì nữa ngoài việc viết nên những báo cáo thí nghiệm như thời còn ở trong trường đại học. Chúng ta đang có một đứa bé hai tuổi được xét nghiệm nhiều nhất tại bán cầu Tây. Có muốn đưa cho nó vào sách Guinness không?

- Thế liệu có khả năng đó là căn bệnh lạ, biến thể hiếm thấy của một căn bệnh đã biết?

Ông ta nhìn tôi, chuyển chiếc búa từ tay nọ sang tay kia.

- Mọi thứ đều có thể xảy ra.

- Nhưng ông không nghĩ như vậy đúng không?

- Điều tôi không bao giờ nghĩ sẽ xảy ra là các tuyến nội tiết của con bé có gì đó trục trặc. Đây là đứa bé hoàn toàn khỏe mạnh, nó bị hạ đường huyết ắt là có nguyên nhân khác.

- Phải chăng là có người đã cho nó uống thứ gì đó?

Ông ta tung cái búa lên và dùng hai ngón tay đỡ lấy. Lặp lại động tác này vài lần, ông ta mới nói:

- Ông nghĩ gì vậy? - Ông ta mỉm cười - Thực tình, thì đó chính là điều tôi nghĩ đấy. Điều đó rất hợp lý đúng không nếu ta xem xét lịch sử của gia đình họ - về đứa bé đã chết non ấy.

- Trong vụ ấy, ông có khám cho nó không?

- Không, mà tại sao tôi phải khám cho nó chứ? Ca đó hẳn liên quan tới đường hô hấp. Tôi nghĩ rằng ca đó không hẳn đã có gì mờ ám - trẻ con chết khi đang ngủ là chuyện thường xảy ra. Nhưng chắc ca ấy khiến cho ông phải suy nghĩ phải không?

Tôi gật đầu:

- Khi tôi nghe về vụ hạ đường huyết, điều đầu tiên tôi nghĩ tới là con bé đã bị đầu độc insulin. Nhưng Stephanie nói rằng không có dấu vết tiêm mới nào trên cơ thể con bé.

Ông ta nhún vai:

- Có thể là có đấy. Tôi không hề khám xét cơ thể con bé kỹ càng. Nhưng đúng là có nhiều cách để tiêm mà ít để lộ dấu vết, đó là sử dụng kim tiêm thật nhỏ - loại kim tiêm dành cho trẻ sơ sinh. Tiếp đó, chọn một nơi người ta dễ bỏ qua, chẳng hạn như khe bẹn, khúc gấp của đầu gối, kẽ chân, da đầu... Những bệnh nhân dùng ma tuý của tôi luôn sáng tạo ra cách tiêm mà không có dấu vết lộ ra ngoài. Ngoài ra, insulin nhanh ngấm vào da. Một vết tiêm nhỏ như thế thì sẽ liền dấu rất nhanh.

- Phải chăng ông nghi ngờ Stephanie?

Ông ta gật đầu:

- Đúng vậy, nhưng bà ta còn đang tìm kiếm cái gì đó rất khó hiểu. Nói thật nhé, tôi không hề có cảm giác bà ấy muốn nghe điều này đâu. Với tôi,

chuyện này có nói với bà ta thì cũng chẳng sao cả. Tôi sắp không phải dính tới vụ này nữa. Tôi bỏ việc. Thế thôi.

- Ông bỏ bệnh viện sao?

- Đúng vậy. Một tháng nữa, sau đó tôi sẽ được tới nơi yên tĩnh hơn. Tôi cần thời gian để hoàn tất các ca bệnh còn lại. Chuyện sắp tồi tệ đến nơi rồi - có nhiều gia đình đang vô cùng tức giận. Vì thế tôi thật sự không muốn dính vào chuyện của nhà Chuck Jones khi mà tôi cũng không chẳng thể giúp gì được trong chuyện này.

- Phải chăng vì đây là chuyện gia đình của ông ta?

Ông lắc đầu.

- Có thể cho là như thế, nhưng chuyện này chính trị, chính em lắm. Tuy nhiên, bản thân ca bệnh này làm tôi thấy khó xử chứ không phải gia đình ông ấy. Con bé có thể là cháu gái của bất kỳ ai đi nữa thì chúng ta cũng đành bó tay vì không hề có dữ liệu nào rõ ràng cả. Hãy cứ để ý mà xem. Ông cũng biết có chuyện gì đang xảy ra. Tôi cũng biết. Stephanie cũng từng biết cho tới khi bà ấy gặp phải vụ hạ đường huyết. Nhưng biết thì có giải quyết được gì đâu, bởi vì chúng ta không thể làm gì được cả. Đó là điều tôi ghét nhất về cách cha mẹ xử tệ với con cái - nếu cha mẹ bị kết tội thì họ sẽ tìm tới bác sĩ khác. Và ngay cả khi ông chứng minh được điều gì đó thì ông cũng dính vào một đống luật sư, rồi giấy tờ, rồi nhiều năm ra toà khiến cho uy tín của chúng ta ra bã. Còn đây quả là vụ án thối nát nhất mà ngay cả ông cũng không thể làm gì được.

- Nghe như ông từng có kinh nghiệm ấy.

- Vợ tôi là công chức xã hội của tỉnh. Hệ thống đó đã quá tải rồi, ngay cả trẻ em bị gãy xương giờ cũng không được ưu tiên nữa. Nhưng giờ ở đâu mà

chẳng thể - tôi từng có một ca ở Texas, một đứa trẻ bị bệnh đái đường. Người mẹ không cho nó dùng insulin và chúng tôi phải cố gắng lắm mới giữ được an toàn cho đứa bé đó. Mà mẹ nó lại là y tá nữa chứ. Y tá đỉnh nữa đấy.

- Lại nói về y tá - Tôi nói - ông nghĩ thế nào về y tá chính của Cassie?

- Ai vậy nhỉ? - À bà Vicki chứ gì. Tôi nghĩ bà ấy quả là người tận tuỵ hết sức, làm rất tốt công việc của mình - Đôi mắt cụp của ông ta nhướng lên - Mà, ôi chao, tôi không bao giờ nghĩ tới điều đó lâu. Bởi vì dường như nó khá vô lý. Nếu không có vụ co giật gần đây nhất thì chuyện toàn bắt đầu ở nhà họ thôi, phải vậy không?

- Vicki có tới gia đình họ, nhưng chỉ hai lần. Đúng là không đủ để gây hại gì.

- Ngoài ra - Ông ta nói - bệnh Munchausen thường là do những người mẹ phải không? Và người mẹ này thật là kỳ lạ - ít nhất thì trong ý nghĩ vô giáo dục của tôi.

- Nghĩa là sao?

- Tôi cũng không biết nữa. Bà ta đúng là quá tử tế. Nhất là trong những lần khám xét vụng về của chúng tôi với con bé. Tôi đã mất hết cả bình tĩnh, quát tháo ỏm tỏi. Nhưng lúc nào bà ta cũng nở nụ cười. Với tôi, bà ta cười hơi nhiều. Lúc nào cũng "chào bác sĩ, ông khoẻ không". Tôi chưa bao giờ tin tưởng những người cười nhiều, ông ạ. Một trong những người vợ cũ của tôi cũng là người cười nhiều. Những cái răng trắng luôn che giấu điều gì đó - ông có thể biết rất rõ về mặt tâm lý của hành động cười đó rồi đúng không?

Tôi nhún vai và nói:

- Thật là một thế giới hoàn hảo.

Ông ta phá lên cười:

- Ông thật là người biết đùa.

Tôi hỏi tiếp:

- Thế ông có ấn tượng nào về người bố không?

- Tôi đã bao giờ gặp ông ta đâu. Mà tại sao chứ? Hay ông ta cũng là người kỳ quái?

- Tôi không nhớ rằng ông ta có gì kỳ quái. Có điều ông ta là người mà ông sẽ cho rằng không phải là con trai của Chuck Jones. Râu quai nón, lại còn đeo khuyên tai. Dường như ông ta không hề thích bệnh viện chút nào.

- Thì chí ít ông ta và Chuck cũng có điều gì đó chung... Theo tôi hiểu, ca bệnh này đúng là một thất bại, và tôi đã chán ngấy sự thất bại lắm rồi. Đó là lý do tôi giới thiệu ông. Còn bây giờ, ông lại nói với tôi rằng ông cũng tuyệt vọng. Thật tồi tệ quá.

Ông ta cầm cái búa lên, tung lên rồi lại bắt lấy, cuối cùng gõ cái búa lên mặt bàn.

Tôi nói:

- Thế tình trạng hạ đường huyết có giải thích được biểu hiện nào trước đó của Cassie không?

- Có thể giải thích được hiện tượng đi ngoài phân lỏng. Nhưng con bé còn bị sốt nữa, vì vậy có lẽ hiện tượng ấy lại do vi khuẩn gây ra. Còn về vấn đề khó thở thì hạ đường huyết cũng có thể liên quan. Một khi đã có sự trục trặc xảy ra với hệ trao đổi chất thì điều gì cũng có thể xảy ra.

Ông ta cầm ống nghe lên và nhìn vào đồng hồ:

- Bây giờ tôi phải làm việc rồi. Ngoài kia còn có mấy đứa trẻ, đây là lần cuối cùng tôi khám cho chúng đấy.

Tôi đứng dậy và cảm ơn ông ta.

- Cảm ơn tôi vì cái gì? Vì tôi cũng đã tuyệt vọng hẳn với vụ này hả?

Tôi cười:

- Vì chí ít thì cũng có người có cùng cảm giác với tôi.

- Đúng là sự thất vọng của những người làm công tác tư vấn. Ông còn nhớ câu chuyện về con gà trống đạp gà mái vô độ, thường xuyên làm phiền những con gà mái trong chuồng chứ? Nó thường chạy theo lũ gà mái rồi nhảy lên lưng chúng, nhưng hoá ra nó lại làm hại chính mình, phải vậy không? Và chính vì thế nên người nuôi đã thiến nó đi và biến nó thành một "tư vấn viên". Bây giờ, nó chỉ ngồi trên bờ rào, quan sát và tư vấn cho những con gà trống khác. Vậy là ông hiểu người làm công tác tư vấn thường cảm thấy thế nào rồi chứ?

Tôi lại cười. Chúng tôi rời khỏi phòng khám, trở ra phòng đợi. Một y tá tới chỗ Macauley và đưa cho ông ta chồng bệnh án mà không nói thêm câu gì. Cô ta có vẻ rất tức giận khi bỏ đi.

- Xin chào cô em nhé - Ông ta nói, rồi quay sang phía tôi - Tôi là kẻ bị tẩy chay rồi. Mấy tuần tới sẽ là lúc tôi bị trừng phạt.

Ông nhìn vào đám người nhốn nháo ngoài phòng khám, khuôn mặt chó bun của ông trở nên buồn bã.

- Phải chăng ý ông là ông sẽ mở phòng mạch ư?

- Thực ra là cùng mở phòng mạch với một nhóm người. Tại một thị trấn

nhỏ ở Colorado, không xa Vail lắm. Mùa đông tôi có thể trượt tuyết, còn mùa hè thì đi câu cá, phần còn lại của năm thì tìm tới những thú vui khác để tiêu khiển.

- Thế thì cũng không tồi đâu.

- Tất nhiên là vậy. Trong nhóm chúng tôi không ai khác chuyên về nội tiết vậy nên có lẽ tôi lại có dịp hành nghề nhiều hơn.

- Thế ông ở Bệnh viện Nhi đồng miền Tây được bao lâu rồi?

- Hai năm. Đúng ra là một năm và hơn một nửa năm dài nữa.

- Phải chăng ông buồn vì tình hình tài chính của bệnh viện?

- Đó chỉ là một phần của vấn đề chứ không phải tất cả. Khi tới đây, bản thân tôi cũng không phải là người lạc quan vĩnh viễn, thường tự nhủ rằng một bệnh viện ở giữa thành phố sẽ luôn phải vật lộn để đủ ăn. Nhưng thái độ của những người ở đây thực sự đã làm tôi phát ngán.

- Phải chăng là ông muốn nói tới lão già Chuck?

- Và cả những thằng con trai của ông ấy nữa. Bọn họ đang cố gắng biến nơi này thành một công ty và chúng ta phải sản xuất ra những thứ không tên mà họ quan tâm. Điều gây đau đớn nhất chính là đó - sự không hiểu biết của họ. Ngay cả kẻ du mục cũng hiểu thế nào là sự tồi tệ - Ông có hiểu ý tôi nói không?

- Có chứ.

Ông ta cười:

- Đúng ra thì ở đây tôi cũng được trả lương khá hậu hĩnh, còn nhiều hơn mức đáng lẽ tôi nhận được từ chính phủ. Nhưng có lần tôi đã điều trị cho một

cậu bé chín tuổi, rất kháu khỉnh. Mẹ thằng bé là người phụ nữ xinh đẹp, có học thức và rất hiểu biết. Thường thì cô ta luôn tươi cười khi gặp tôi, luôn miệng khen ngợi tôi hết lời, nói rằng tôi đúng là bác sĩ do Chúa trời ban xuống. Nhưng lần gần đây nhất cô ta không nói không rằng với tôi. Kiểm tra tình trạng của đứa con cô ta, kết quả rất tốt. Khi tôi hỏi lý do, cô ta nói: "Nơi này có nhiều tiếng đồn xấu lắm, bác sĩ Al ạ". Rồi cô ta nheo mắt như một bà bói. Tôi hỏi ý cô ta là gì, cô ta không giải thích, chỉ chạm vào tay tôi mà nói: "Tôi rất quý bác sĩ, cả Anton cũng thế. Nhưng chúng tôi sẽ không trở lại đây nữa đâu. Có nhiều tai tiếng về nơi này lắm."

Ông ta lấy tay nâng chồng bệnh án như thể đang cân rồi chuyển sang tay kia.

- Có thấy mạo hiểm không?

Tôi nói:

- Có lẽ chúng ta nên hỏi ý kiến bà mẹ đó về trường hợp của Cassie.

Ông cười. Bệnh nhân tiếp tục xếp hàng đi vào mặc dù đã không còn đủ chỗ cho họ nữa. Một số người chào ông ta, ông ta đáp lại bằng những cái nháy mắt.

- Cảm ơn ông vì đã dành thời gian cho tôi.

Ông đáp:

- Rất tiếc là chúng ta không có được cơ hội để làm việc cùng nhau.

- Vậy tôi chúc ông gặp được nhiều may mắn ở Colorado.

- Vâng - Ông đáp - Thế ông có thích trượt tuyết không?

- Không.

- Tôi cũng thế... - Ông ta nhìn trở lại phòng đợi và lắc đầu - Thật là một nơi tồi tệ... Ban đầu, tôi định sẽ là bác sĩ phẫu thuật, nhưng vào năm học thứ hai, tôi mắc chứng đái đường. Biểu hiện thì không có gì nhiều, chỉ thấy sút đi vài kilogam. Tôi không nghĩ mình bị bệnh này vì quá trình ăn uống tôi giữ gìn cẩn thận. Rồi khi tới phòng thí nghiệm giải phẫu xét nghiệm, tôi đã suy sụp khi nghe tin dữ. Lúc đó là trước Giáng sinh. Khi về nhà, gia đình tôi đã cho tôi chén thịt nướng mật ong, không ai đả động gì tới chuyện của tôi. Tôi cũng xông vào chén, quên hết sự đời. Rồi cuối cùng tôi nghĩ đã tới lúc phải quên chuyện làm bác sĩ phẫu thuật và nghĩ tới mọi người. Đó là lý do tại sao nơi này lại quyến rũ tôi - được làm việc với lũ trẻ và gia đình chúng. Nhưng khi đến đây, tất cả những ước mơ của tôi đã tan thành mây khói. Đúng là có những tai tiếng ở nơi này thật. Đến cả người đàn bà lang thang ấy mà còn biết được điều đó ngay khi bước chân vào đây. Với ông thì có vẻ là điên rồ nhưng cô ta quả thật đã nói rất thật những gì tôi nghĩ bấy lâu nay. Đúng là Colorado sẽ rất buồn - nào là hắt hơi, xổ mũi suốt ngày, và ở đây tôi chưa làm đủ thời gian để được nhận lương hưu nên về tài chính thì hai năm làm việc đó coi như bỏ đi. Tuy vậy, chí ít thì tôi cũng không còn phải đậu trên hàng rào để làm tư vấn cho những con gà trống khác. Cúc cu.

Chương 15:

Robin gọi vào lúc bảy giờ để thông báo rằng nàng đang trên đường qua chỗ tôi. Khoảng nửa giờ sau nàng đã có mặt ở cửa, mái tóc u sầu bện kiểu Pháp thả xuống làm nổi bật những ngấn cổ đầy ngọt ngào. Nàng đeo đôi khuyên tai màu đen hình giọt nước mắt, chiếc váy bằng vải bông màu phấn hồng ôm lấy mông. Và trên vai nàng là những chiếc túi kiểu Trung Quốc.

Khi chúng tôi bên nhau trên giường ngủ, tiếng Hoa được sử dụng như những lời nói ám hiệu. Trong những ngày quá khứ tươi đẹp, tôi thích được đưa nàng vào phòng ngủ. Những hai năm xa cách lại khiến bản năng trong tôi trỗi dậy. Tôi đón lấy những cái túi cho nàng và đặt chúng lên bàn ăn, hôn nhẹ lên đôi môi nàng.

Nàng dùng một tay ôm lấy tôi, ghì vào gáy tôi rồi hôn thắm thiết.

Khi cả hai đã ngộp thở, nàng nói:

- Em nghĩ thế này là ổn rồi - không cần ra ngoài đâu nhỉ?

- Ngày hôm nay anh đã ở ngoài quá nhiều rồi.

- Em cũng thế. Đưa Stealths tới khách sạn của những cậu nhóc. Chúng muốn em ở lại với chúng.

- Chúng cảm nhận mùi vị của phụ nữ còn tốt hơn cả âm nhạc ấy chứ.

Nàng cười và lại hôn tôi, rồi đẩy tôi ra và thở rất mạnh.

- Thế là đủ với hoóc-môn rồi rồi - Nàng nói - trước hết để em làm nóng căn phòng lên đã nhé và chúng ta sẽ có cuộc picnic ngay bên trong căn nhà này.

Nàng mang thức ăn vào bếp. Tôi chùn lại và quan sát cái cách mà nàng di chuyển. Gần đây, việc được ngắm nàng đi lại không hề làm tôi mệt mỏi và buồn chán.

Chiếc váy của nàng là sự trình diễn thời trang ngọt ngào - trên cầu vai có nhiều tua thuộc da và đăng ten kiểu cổ. Nàng đi giày cao cổ, tiếng giày dội vang trên nền của căn bếp. Hai bím tóc đu đưa mỗi khi nàng bước. Tôi biết rằng mình đang đắm nhìn không chỉ là bím tóc mà cả những thứ khác ở nàng. Mái tóc ấy ngắn hơn của Cindy Jones và có màu nâu vàng thay vì màu đen xám, nhưng lại khiến tôi nghĩ tới bệnh viện.

Nàng cất những chiếc túi vào tủ đựng đồ và bắt đầu nói điều gì đó, và khi nhận ra tôi đã không theo vào bếp, nàng ngoái lại qua vai nói:

- Có chuyện gì thế Alex?

- Không - Tôi dối nàng - đơn giản chỉ là đang chiêm ngưỡng em mà thôi.

Một bàn tay nàng luồn vào mái tóc và tôi nhận thấy nàng đang lo lắng điều gì. Điều đó lại khiến tôi muốn hôn nàng.

Tôi nói:

- Em trông tuyệt quá!

Nàng nhoẻn miệng cười khiến ngực tôi thắt lại và không thể nhượng bộ vòng tay của nàng. Tôi đi vào trong bếp.

Lúc sau, nàng nói âu yếm:

- Quỷ quyệt!

Nàng đang cố kết những sợi lông ngực tôi lại với đôi đũa.

- Anh cho rằng - Tôi nói - em đang chứng tỏ sự tận tình của em với anh bằng việc đan cho anh một chiế áo len. Chứ không phải biến anh thành một...

Nàng cười.

- Thật là kẻ sành ăn đấy.

- Ngay lúc này, cát ẩm trên món bít tết cũng vẫn tuyệt.

Tôi vuốt ve khuôn mặt nàng.

Đặt đôi đũa xuống chiếc bàn ngay đầu giường, nàng di chuyển sát lại gần hơn. Sườn chúng tôi như dính lại với nhau và tạo nền nhưng âm thanh ướt át. Nàng biến đôi bàn tay mình thành những chiếc tàu lượn và lái chúng trên ngực tôi, vùng da trần nhạy cảm. Lấy tôi làm chỗ dựa cho mình, nàng lại chạm mũi nàng vào mũi tôi, hôn lên cằm tôi. Mái tóc của nàng vẫn bện thành bím. Khi chúng tôi ân ái, tôi thích được cầm lấy bím tóc ấy, luồn ái dây thừng êm ái này vào giữa các ngón tay, và cuối cùng bỏ chúng lại khi tôi không còn kiểm soát được bản thân, bởi tôi sợ sẽ làm đau nàng. Một vài sợi tóc quăn bị tuột ra cù vào mặt tôi. Tôi duỗi thẳng chúng trở lại và rúc vào dưới cằm nàng.

Đầu nàng ngẩng lên. Nàng xoa ngực tôi thêm chút nữa, dừng lại, thăm dò, ngoắc một ngón tay vào một sợi lông ngực và nói: "Hừm".

- Gì vậy em?

- Một cái màu hoa râm - chẳng đẹp tí nào.

- Nhưng đáng kính.

- Đúng thế Alex, nó nghĩa là anh đang trưởng thành.

- Gì đây, uyển ngữ của ngày hôm nay sao?

- Sự thật là, thưa bác sĩ, thời gian không công bằng giữa hai giới tính - Phụ nữ thì bị tàn phá còn đàn ông thì lại càng chín muồi. Thậm chí đàn ông không phải khi trẻ ai cũng khôn ngoan để chủ tâm có được viên đạn thứ hai nếu họ không để chúng ra đi hoàn toàn nhằm tạo giống. Có thể làm sáng tỏ điều này bắt đầu từ những người giống như anh, người đáng kính trọng của em.

Tôi bắt đầu thấy phấn khích.

- Em nói nghiêm túc đấy Alex. Anh có lẽ sẽ có tất cả sự sành sỏi và trí thông minh - như là anh biết hết mọi thứ trên đời vậy.

- Em quảng cáo anh đấy à?

Nàng kiểm tra từng thái dương của tôi, xoay đầu tôi một cách nhẹ nhàng bằng những ngón tay khoẻ mạnh và lùa chúng vào mái tóc tôi.

- Đây là nơi lý tưởng để khởi đầu cho việc nhuộm tóc - Nàng nói với ngữ điệu của một cô giáo - Anh cũng có chỉ số thông minh cao đấy. Hừm, không, em chẳng thấy cái nào cả ngoài một anh chàng nhỏ bé, ở đây.

Đặt một móng tay lên bộ lông ngực, nàng lại chải nhẹ qua cả núm vú của tôi.

- Quá tệ, anh vẫn chỉ là cậu thanh niên non nớt mà thôi.

- Này, cô bé, hai ta cùng tham gia nhé.

Nàng cúi đầu ngược xuống và mỗi lúc một thấp hơn.

- Ồ! Cũng có vài điều phải nói cho cậu con trai non nớt đấy - Nàng nói.

Chúng tôi vào phòng khách và nghe vài băng nhạc mà nàng mang theo, bản Warren Zevon mới như đang mang ánh sáng vào cuộc đời chúng tôi - nó như thể cuốn tiểu thuyết thu nhỏ. Một thần đồng âm nhạc ở bang Texas tên là Eric Johnson đã chuyển soạn bản nhạc này cho đàn ghi ta, nó khiến tôi muốn đốt hết những nhạc cụ của mình đi. Một phụ nữ trẻ tên Lucinda Williams với chất giọng mượt mà điêu luyện và ca khúc trữ tình được cô thể hiện bằng cả tâm hồn mình.

Robin cuộn mình gọn gàng trong lòng tôi, đầu nàng đặt lên ngực tôi, và thở nhè nhẹ.

Khi bản nhạc kết thúc nàng nói:

- Mọi thứ thật tuyệt phải không anh?

- Đúng thế. Nhưng sao vậy em?

- Anh như thể hơi mất trí vậy!

- Không có nghĩa là thật - Tôi nói và băn khoăn không hiểu tại sao nàng lại nói thế.

Nàng đứng dậy và gỡ bím tóc ra. Khi đã gỡ xong, nàng nói:

- Anh có tâm sự gì sao?

- Thật ra không có gì - Tôi nói - Chỉ là công việc thôi mà - một trường hợp khó nhai. Có lẽ anh đã để việc đó chiếm quá nhiều thời gian.

Tôi mong nàng gác lại chuyện ấy và nàng nói với một chút tiếc rẻ:

- Bí mật, phải không?

- Bí mật hạn chế - Tôi nói - Anh là bác sĩ tư vấn và điều này có thể liên quan tới cả hệ thống toà án xét xử.

- Ồ. Thật là tình huống hay.

Nàng vuốt ve khuôn mặt. Và chờ đợi.

Tôi kể cho nàng nghe câu chuyện của Cassie Jones, người đã để lại những cái tên và những đặc điểm nhận dạng.

Khi tôi kết thúc câu chuyện, nàng hỏi:

- Không làm được gì sao?

- Anh sẵn sàng nghe gợi ý - Tôi nói - Milo giúp anh tìm hiểu thông tin cần thiết từ bố mẹ và y tá, và anh đang cố gắng hết sức để có thể dò tìm được tất cả bọn họ. Vấn đề ở đây là, không có manh mối nhỏ thực tế nào cả, chỉ là lập luận, và lập luận thì không có giá trị gì nhiều lắm về phương diện pháp ý. Chỉ một điều mờ mịt, xa xôi là người mẹ nói dối anh về việc chị ta là nạn nhân của một đại dịch cúm khi còn ở trong quân ngũ. Anh đã gọi điện để xác thực thông tin và cuối cùng phát hiện ra ở đó chưa từng có đại dịch nào hết.

- Tại sao chị ta lại nói dối?

- Lý do thực sự là chị ta bị đuổi, vì thế có thể chị ta muốn giấu giếm điều gì đó. Hoặc nếu chị ta là bệnh nhân Munchausen, do vậy mà chị ta chỉ thích nói dối.

- Thật ghê tởm - Nàng nói - Làm sao mà người ta lại có thể làm điều ấy với máu mủ ruột rà của mình cơ chứ. Với bất kỳ đứa trẻ nào đó... Nó sẽ cảm thấy ra sao nếu phải trở lại bệnh viện?

- Thực tế là hơi buồn. Giống như gặp người bạn cũ mà anh ta cũng đang

tuột dốc. Nơi đó có vẻ u sầu buồn bã, tiền thì thiếu mà quân thì đi hết - em có nhớ Raoul Melendez-Lynch không?

- Chuyên gia về ung thư chứ gì?

- Ừ, anh ta say mê bệnh viện. Anh đã được chứng kiến anh ấy liên tục bị khủng hoảng, buồn phiền. Thậm chí là ngay cả khi anh ta đi rồi - kiếm công việc khác ở Florida. Toàn các nhà vật lý có thâm niên dường như cũng đã bỏ đi. Những khuôn mặt mà anh gặp ở nơi làm việc đều mới cả, và còn trẻ nữa. Hay là anh đang về già.

- Trưởng thành - Nàng nói - Nhắc lại theo em: trưởng thành.

- Anh cứ nghĩ mình là chàng trai non nớt đấy.

- Trưởng thành và chàng trai non nớt. Điều bí mật về sức quyến rũ của anh.

- Hơn tất cả là, những vấn đề tội phạm đường phố ngày càng lộ rõ hơn. Y tá thì bị đánh đập và ăn cướp... Cách đây hai đêm đã xảy ra một vụ giết người ở bãi đỗ xe, nạn nhân là một bác sĩ.

- Em hiểu. Em có nghe tin này qua đài. Không biết có phải vì anh đang quay trở lại đó làm việc mà em cảm thấy bứt rứt không yên.

- Anh ở đó vào đêm vụ việc xảy ra.

Những ngón tay của nàng đan vào tay tôi, sau đó buông ra.

- Thế là ổn rồi, giờ em đã thấy yên tâm... Nhưng anh vẫn phải cẩn thận đấy, đồng ý với em như thế nhé? Như thể lời nói của em tạo ra một sự khác biệt.

- Ừ, anh hứa.

Nàng thở dài và dựa đầu vài vai tôi. Chúng tôi ngồi lặng im.

- Anh sẽ cẩn trọng - Tôi hứa với nàng - Anh hiểu điều đó mà. Những người đàn ông trưởng thành không có khả năng liều lĩnh.

- Được rồi - Nàng nói.

Một lúc sau:

- Vì thế mà đó là lý do anh buồn. Em nghĩ có thể là do em.

- Em ư? Sao lại thế?

Nàng nhún vai:

- Những thay đổi - mọi thứ đều có thể diễn ra.

- Không đời nào - Tôi nói - Em là điểm sáng của cuộc đời anh.

Nàng sát lại gần hơn và để yên một bàn tay lên ngực tôi.

- Anh từng nói - bệnh viện là nơi u buồn có phải không? Em vẫn luôn nghĩ về bệnh viện theo cách ấy.

- Bệnh viện Nhi đồng miền Tây thì khác, Rob ạ. Nó cần cho sự sống. Mọi thứ hoà hợp với nhau giống như cơ thể tuyệt vời này vậy.

- Em chắc Bệnh viện Nhi đồng miền Tây là như vậy, Alex ạ - Nàng nói êm ái - Nhưng bất kể cho nó là một bệnh viện cần cho sự sống như thế nào hay chu đáo ra sao thì nó vẫn luôn sẽ là nơi của cái chết, phải thế không? Mỗi khi nói tới từ "bệnh viện", điều xuất hiện trong đầu em là bố. Bố nằm ở đó, toàn bộ cơ thể ông bị gắn ống, kim tiêm và bất lực. Mẹ gào lên gọi y tá mỗi khi ông rên la vì đau đớn, nhưng không ai thực sự quan tâm cả... Thực tế là

bệnh viện của anh chữa trị cho lũ trẻ, em nghĩ nó còn tồi tệ hơn bởi vì còn gì tồi tệ hơn khi lũ trẻ phải trải qua những cơn đau đớn? Em không thể hiểu được làm sao anh lại có thể ở đó lâu đến thế.

- Hãy tạo cho mình cái vỏ bọc vững chắc đi - Tôi nói - Chỉ nên để tình cảm xen vào công việc đủ để em có ích cho bệnh nhân. Giống như việc quảng cáo kem đánh răng vậy. Tạo ra cái vỏ bọc vô hình.

- Có thể điều đó thực sự đang làm phiền anh, quay trở lại vấn đề này nhé, sau vài năm nữa cái vỏ bọc của anh, không còn nữa.

- Có thể là em đúng - Tôi tỏ vẻ cau có.

- Vâng, em hơi tâm thần đấy - Nàng nói.

- Không, không. Nói về chuyện đó thì thật là tuyệt đấy chứ.

Nàng lại rúc vào tôi.

- Điều anh nói thật ngọt ngào, điều đó liệu đúng hay không. Và em rất vui vì anh đã nói cho em những suy nghĩ của anh. Anh thường chẳng bao giờ nói nhiều về công việc của mình cả. Mấy lần em đã thử gợi chuyện, anh lại chuyển chủ đề ngay. Vì vậy có thể nói là anh không thấy thoải mái khi nói về công việc của mình và em có bao giờ ép anh nói ra đâu. Em hiểu một phần công việc của anh là bí mật, nhưng em thực sự không muốn đi sâu vào chi tiết, Alex ạ. Em chỉ muốn biết anh đng phải chịu đựng những gì để em có thể chăm sóc cho anh. Em đoán là anh đang bảo vệ em.

- Có thể là anh phải chịu đựng - Tôi nói - Nhưng nói ra sự thật, thực sự anh chẳng bao giờ biết em muốn nghe.

- Tại sao lại như thế?

- Em như thể luôn hứng thú hơn với - anh có thể nói như thế nào nhỉ - với những góc và mặt phẳng.

Nàng khẽ cười.

- Vâng, anh nói đúng. Em chưa bao giờ cảm thấy tự ái cả. Thực tế là, lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, một điều mà em không chắc là em thích về anh lại là anh là bác sĩ tâm lý. Không phải điều đó đã cản trở em theo đuổi anh, nhưng nó khiến em ngạc nhiên - Em lại bị một bác sĩ tâm thần mê hoặc. Em không biết tí gì về tâm lý cả, thậm chí em còn chẳng tham dự khoá học nào về nó trong trường đại học. Có thể là bởi vì cha em. Ông luôn chỉ trích các chuyên gia về tâm thần học điên khùng, những ông bác sĩ không thẳng thắn. Tiếp đến là vè ai đó không làm việc bằng đôi tay của mình thì không thể là người thẳng thắng thật thà. Nhưng khi em biết anh và chứng kiến anh đã nghiêm túc thế nào với công việc của mình, em mới thấy thư thái. Em đã cố gắng học - thậm chí em còn đọc một vài cuốn sách về tâm lý, anh có biết không?

Tôi lắc đầu.

Nàng mỉm cười.

- Ban đêm, em thường lẻn vào trong thư viện trong khi anh đang ngủ. Cuốn sách về những kế hoạch tăng cường. Lý luận nhận thức đó là những thứ lạ lẫm tuyệt vời cho một người đốn gỗ như em.

- Thế mà anh chẳng biết gì cả - Tôi nói giọng kinh ngạc.

Nàng nhún vai:

- Em chẳng biết tại sao. Không phải là em đang cố gắng để trở thành chuyên gia hay một cái gì đó. Chỉ đơn giản là em muốn gần anh hơn. Chắc là em đã không gửi đi một thông điệp rõ ràng... không đủ cảm thông. Em nghĩ

là, hy vọng chúng ta có thể tiếp tục theo cách này. Hãy để cho chúng ta có thể hoà hợp với nhau hơn một chút.

- Chắc chắn là thế rồi - Tôi nói với nàng - Anh chẳng nghĩ là em không cảm thông, mà chỉ là...

- Lo lắng? Tự kỷ ám thị phải không?

Nàng ngước nhìn tôi với nụ cười như muốn đốt cháy lồng ngực tôi, để lộ những chiếc răng hàm trên trắng bóng. Tôi thích liếm vào những cái răng ấy.

- Tập trung cao độ -Tôi nói - Em là một trong những người có óc sáng tạo nghệ thuật. Cần tới sự tập trung cảm xúc mạnh.

- Tập trung cao độ à?

- Chính xác là thế đấy.

Nàng cười vang:

- Chúng mình thực ra là có một thứ chung đấy, bác sĩ Delaware của em ạ. Có lẽ đó là một chất hoá học - chất pheromones hay là chất gì đó.

- Đúng, đúng em ạ.

Nàng tựa đầu vào ngực tôi. Tôi vuốt mái tóc nàng và nghĩ về việc nàng vào trong thư viện đọc những cuốn sách của tôi.

- Chúng mình có thể thử lại không? - Tôi hỏi - Em sẽ trở lại phải không?

Nàng trở nên căng thẳng:

- Vâng - Nàng nói - Chúa ơi, vâng.

Nàng đứng lên, hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt tôi và hôn. Nàng trườn lên tôi, cưỡi lên tôi, cánh tay nàng quàng xuống qua vai tôi, ghì chặt.

Tôi đưa tay qua lưng và ôm lấy hông nàng. Tôi nâng mình lên trên nàng. Chúng tôi lại hợp nhất với nhau, cuốn lấy nhau, yên tĩnh và mải mê.

Sau đấy nàng ngả mình nghỉ ngơi. Tôi cũng phải thở dốc một lúc.

Tôi xoay người sang bên và ôm lấy nàng. Nàng ép bụng nàng vào bụng tôi, gắn chặt vào tôi.

Chúng tôi bên nhau một lúc. Khi nàng bắt đầu trở nên bồn chồn, nàng vẫn luôn như thế, và bắt đầu rời đi. Tôi không để nàng đi.

Chương 16:

Robin ở lại đêm đó, và như thường lệ, nàng dậy sớm. Điều không giống như mọi khi đó là nàng dành một giờ nữa để uống cà phê và đọc báo. Nàng ngồi bên tôi ở bàn, một bàn tay đặt trên gối tôi, hoàn thành phần còn lại của bức vẽ trong khi tôi đọc lướt qua mục tỉ số thể thao. Sau đó, chúng tôi lại chỗ cái ao và ném những mẩu bánh mỳ nho nhỏ cho cá ăn. Hơi ấm mùa xuân đến sớm, bao phủ lên luồng gió biển và không khí có vẻ như là của một kỳ nghỉ hè vậy.

Thứ bảy, nhưng tôi lại cảm thấy muốn làm việc.

Nàng vẫn bên tôi. Chúng tôi gần nhau rất nhiều nhưng dấu hiệu bồn chồn của nàng bắt đầu xuất hiện: cơ uốn éo, thỉnh thoảng liếc nhìn, đối thoại ngập ngừng, đứt quãng - điều mà chỉ người yêu hay người mắc bệnh hoang tưởng mới nhận thấy.

Tôi nói với nàng:

- Em bận hay có kế hoạch gì à?

- Em đang dở chút việc. Thế còn anh?

- Anh cũng thế. Ngày hôm nay anh có ý định tới bệnh viện.

Nàng gật đầu, choàng hai cánh tay quanh eo tôi, và chúng tôi ôm lấy nhau, đi bộ vào nhà. Sau khi nàng lấy ví, chúng tôi đi tới bãi đỗ xe.

Một chiếc xe tải mới được để cạnh chiếc Seville. Chiếc xe tải Chevy màu xanh da trời của hãng Royal có một sọc trắng dọc thành xe. Phiếu đăng kiểm dán ở trên tấm kính chắn gió.

- Tuyệt đẹp - Tôi thốt lên - Em có nó khi nào vậy?

- Hôm qua. Chiếc Toyota động cơ bị hỏng nặng và em ước tính là mình đã đi được khoảng một, hai nghìn kilômét, nên em đã tự đối đãi tốt với bản thân đấy.

Tôi cùng Robin thả bộ tới chiếc xe tải.

Robin nói:

- Nếu bố còn sống chắc ông sẽ thích nó. Ông luôn ưa thích chiếc Chevy - cho dù nó không có nhiều công dụng lắm. Khi lái chiếc xe khác, thỉnh thoảng em có cảm giác bố đang nhìn qua vai em, quắc mắt và kể câu chuyện Iwo Jima.

Nàng vào xe, để cái túi xách lên chiếc ghế của khách và thò mặt ra cửa sổ để hôn tôi.

- Tuyệt - Nàng nói - Hãy sớm làm lại việc ấy nhé, anh yêu. Nhắc lại xem tên anh là gì? Flix phải không? Hay Ajax?

- Mr.Clean.

- Thật ra là thế nào - Nàng nói, cười vang và lái chiếc xe đi.

Tôi nhắn tin cho Stephanie, và nhân viên tổng đài đáp rằng bác sĩ Eves sẽ gọi lại. Tôi chờ máy, lôi ra cuốn Thomas Guide (Thomas hướng dẫn), và xác định địa chỉ của Dawn Herbert trên phố Lindblade. Tôi vừa mới xác định xong địa chỉ thì điện thoại reo.

- Steph đấy hả?

- Không, Milo đây. Tôi có cắt ngang gì không đấy?

- Chỉ là tôi đang đợi một cuộc gọi lại từ bệnh viện thôi.

-Và tất nhiên anh không có được cuộc gọi mong đợi rồi.

- Tất nhiên là thế.

Milo khịt mũi một tiếng dài như tiếng khịt của ngựa, lại bị loa của của điện thoại khuếch đại thành ra nghe như tiếng sấm.

- Thế anh đã thay cái đèn dầu bằng chiếc đèn điện của Edison chưa?

- Nếu Chúa đã muốn con người có điện, thì ngài sẽ đưa cho chúng ta những bình ắc quy.

Anh cười hô hố:

- Tôi đang ở Trung tâm. Gọi cho tôi ngay khi anh kết thúc cuộc gọi với Steph.

Anh ta gác máy. Tôi đợi thêm mười phút nữa thì Stephanie mới gọi tới.

- Chào Alex - Cô hỏi - Có việc gì thế?

- Tôi đang hỏi cô câu ấy đây.

- Có gì to tát đâu. Tôi gặp cô bé cách đây khoảng một giờ - Nó đang cảm thấy khá hơn rồi - tỉnh táo, cảnh giác và thét lên khi thấy tôi.

- Có tin gì mới về sự hạ đường huyết không?

- Người ta nói là không có vấn đề gì liên quan tới sự trao đổi chất cả,

tuyến tuỵ của cô bé cũng đã được kiểm tra kỹ - hoàn toàn chẳng có vấn đề gì cả - và thế là mọi người lại quay sang kết luận là chứng Munchausen, vậy là có lẽ tôi phải quay lại từ đầu mất thôi.

- Cô dự định giữ con bé lai bao lâu?

- Hai hoặc ba ngày gì đó, sau đó sẽ để cô bé về nhà, nếu không có chuyện gì xảy ra. Tôi hiểu rằng thật nguy hiểm khi để cô bé đi, nhưng tôi có thể làm gì được đây, chuyển bệnh viện thành nhà nuôi dưỡng cô bé hay sao? Hay anh có gợi ý gì không?

- Không.

- Anh biết không, tôi thực sự nghĩ rằng đó chính là do vấn đề về trao đổi chất.

- Đừng tự gồng mình lên thế. Đó là một ca điên khùng. Thế còn Cindy và Chip thì phản ứng thế nào về cái nguyên nhân chưa xác định được chắc chắn này?

- Tôi chỉ trông thấy Cindy thôi. Vẫn cam chịu âm thầm như thường lệ.

Nhớ lại lời bình phẩm của Al Macauley, tôi hỏi Steph:

- Có thấy nụ cười nào không?

- Cười á? Không. Ồ, anh muốn nói tới sự rộng lượng mà chị ấy thỉnh thoảng vẫn thể hiện ấy à? Không. Không phải sáng nay. Alex, tôi phát ốm lên về trường hợp này rồi, để cho cô bé về thì khác nào kết án tử hình nó?

Chẳng biết an ủi thế nào tôi đành nói:

- Thì ít nhất để Cassie về nhà sẽ cho tôi cơ hội tới nhà thăm cô bé.

- Trong khi anh ở đấy, tại sao không thử tìm kiếm chút manh mối gì đó?

- Ví dụ xem nào?

- Những cây kim ở trong ngăn kéo tủ, thuốc insulin trong tủ lạnh. Tôi đang nói đùa ư - không, thực ra tôi chỉ nói đùa một nửa thôi. Tôi đang sắp phải đối mặt với Cindy đấy, hãy khiến cho gia đình Chips phải chịu thua. Lần sau nếu cô bé lại ốm, tôi có thể sẽ làm thế, và nếu họ phát khùng lên và tới nơi khác chữa, ít nhất thì tôi cũng sẽ biết rằng tôi đã làm mọi điều có thể - Ồ tiếc quá, tôi có tin nhắn, tôi phải đi đây Alex anh. Gọi lại cho tôi khi anh biết thêm điều gì đó, được không?

Tôi điện thoại lại cho Milo:

- Làm việc cả những ngày cuối tuần à?

- Tôi đã có cuộc trao đổi với Charlie. Vào những ngày thứ bảy thì tôi sẽ trực để kiếm thêm công việc ngoài giờ. Thế Steph thì sao rồi?

- Không phải bệnh về thể chất, lại bị quy về chứng Munchausen. Chẳng ai tìm ra lý do về thể chất nào cho việc giảm lượng đường huyết cả.

- Tệ thật. Trong khi chờ đợi, tôi đã có được vài thông tin về Reggie Bottomley, cậu quý tử hư hỏng của bà y tá. Cậu ta chết khoảng hai năm nay rồi. Vì lý do nào đó mà tên của cậu ta không có trong hồ sơ lưu trữ về bệnh án. Có thể là tự sát.

- Sự thể là thế nào?

- Cậu ta vào buồng tắm, cởi quần áo, ngồi xuống bệ xí, hút thuốc phiện, thủ dâm. Sau đó thì dùng súng bắn nát đầu. Thật ghê tởm quá. Một nữ thám tử - tên là Tujunga, thực ra tên là Dunn - nói Vicki ở nhà khi việc đó xảy ra, đang xem tivi ở phòng bên.

- Trời đất!

- Ừ. Cả hai bọn họ đã lời qua tiếng lại với nhau về lối sống buông thả của Reggie và thằng bé phát khùng lên, nó lôi đồ nghề trong tủ quần áo ra và cả súng nữa, khoá trái cửa, nhốt mình trong nhà xí, và nổ sung. Bà mẹ nghe thấy tiếng súng, nhưng không thể vào mở được cửa, bà ta cố gắng dùng một cái rìu và bất lực. Người ta thấy bà ta ngồi trên nền nhà, khóc, gào lên thuyết phục thằng bẻ anh ngoài. Người ta phá cửa và khi trông thấy sự việc đau lòng đó, họ đã cố gắng ngăn không cho bà mẹ trông thấy. Nhưng bà ấy đã nhìn thấy rồi. Sự kiện đó có thể giải thích về sự trầm tĩnh của bà mẹ.

- Có điều gì đó cần xem xét kỹ. Có điều gì về lịch sử gia đình dẫn tới vụ tự sát này không?

- Dunn nói trước đó chẳng có sự xúc phạm trẻ em nào cả - Cô ấy thấy về cơ bản đó là người mẹ tuyệt vời với đứa con hư hỏng, và bà ấy đã dành rất nhiều thời giờ cho Reggie, rất hiểu cậu bé.

- Thế còn người cha thì sao?

- Đã chết khi Reggie còn nhỏ. Tay nghiện rượu nặng, giống như anh đã nói. Ngay sau đó thì Reggie đã gặp rắc rối với cảnh sát, cậu ta sử dụng rồi chuyển sang buôn bán ma tuý. Dunn mô tả cậu ta như một tên ngớ ngẩn, gầy trơ xương, không có khả năng học tập, không thể có được một công việc. Còn là tên tội phạm bất tài - mỗi lần phạm tội hắn đều bị bắt, nhưng trông quá tội nghiệp đến nỗi mà quan toà dễ tính thường xử nhẹ tội cho. Cậu ta không còn hung bạo nữa cho tới gần cái ngày kết liễu cuộc đời - một vụ ẩu đả. Và thậm chí đó chỉ là vụ xô xát trong quán bar thôi. Cậu ta dùng một cây gậy bi-anh đánh vào đầu kẻ kia. Dunn nói rằng Reggie ngày càng trở nên nghiện ngập. Cái chết với hắn chỉ là vấn đề thời gian sớm hay muộn mà thôi. Theo như lời của cô ấy, bà mẹ đã chịu đựng quá lâu rồi, đã gồng mình hết sức rồi. Kết thúc của câu chuyện là thế. Câu chuyện có nói cho anh điều gì về bà

mẹ như một đối tượng tình nghi không?

- Không, thật sự là không. Dẫu sao thì cũng xin cảm ơn anh.

- Thế bước tiếp theo là gì?

- Thiếu mọi thứ, tôi cho là nên có cuộc viếng thăm với Dawn Herbert. Tôi đã nói chuyện với vợ của Ashmore hôm qua, và cô ấy nói rằng ông ta thường thuê những sinh viên đã tốt nghiệp đại học. Vì vậy mà có thể Herbert có đủ hiểu biết để hiểu Ashmore đang tìm kiếm cái gì trong biểu đồ của Chad.

- Vợ của Ashmore à? Anh định làm gì thế, chi tiền cho một cuộc gọi buồn chán à?

- Đúng thế. Một phụ nữ tuyệt vời. Ashmore là người bạn khá thú vị.

Tôi kể cho anh về đôi ba lần tới Sudan, về hệ thống sòng bạc của Ashmore và những vụ đầu tư.

- Dùi cui của cảnh sát hả? Ắt hẳn phải rất thú vị.

- Cô ấy bảo ông ta là thiên tài toán học - phù thuỷ máy tính. Đạt đai nâu vài môn võ thuật cổ truyền. Chính xác là ông ta không dễ bị những tên giết người hạ gục đâu.

- Không dễ ư? Tôi biết anh từng học môn võ thuật tuyệt vờ ấy, và tôi không muốn làm anh vỡ mộng, nhưng tôi đã thấy nhiều tay võ sĩ dùng những miếng sắt ở đầu ngón chân. Nó là một thứ được dùng trong môn võ nào đó có tên là dojo, khom lưng, nhảy vòng quanh và gào thét như thể có một cái đinh trong ruột vậy. Nhưng khi trên đường phố thì sự việc lại hoàn toàn khác. Tình cờ tôi đến phòng cảnh sát Hollywood để lấy thông tin về vụ sát hại Ashmore thì họ cho rằng đây là vụ rất khó có khả năng giải quyết được. Hy vọng là bà quả phụ ấy không đặt hết hy vọng vào luật pháp.

- Bà quả phụ ấy vẫn bị luật pháp làm cho mê mẩn.

- Ừ...

- Gì thế?

- Ừ, tôi cũng đã suy nghĩ khá nhiều về vụ của anh - thứ tâm lý của toàn bộ cái gọi là chứng Munchausen - và tôi cho là chúng ta đã bỏ sót một nghi phạm tiềm năng.

- Ai thế?

- Cô bạn thân Steph của anh ấy.

- Stephanie ư? Sao lại thế được?

- Một phụ nữ có kiến thức về y học, thích quyền lực, muốn trở thành trung tâm của mọi việc.

- Tôi chẳng bao giờ nghĩ cô ấy là trung tâm của việc tìm kiếm đầu mối.

- Không phải anh đã từng nói với tôi rằng cô ta là người có quan điểm cực đoan về quá khứ, về chủ tịch hiệp hội các bác sĩ thực tập nội trú đấy chứ?

- Chính xác là thế, nhưng cô ấy có vẻ như rất chân thành. Một người theo chủ nghĩa duy tâm.

- Có thể. Nhưng hãy xem: cái cách cô ấy chữa trị cho Cassie khiến cô ấy trở thành nhân vật trung tâm đáng chú ý, và đứa bé càng ốm yếu thì Stephanie càng là người nổi bật. Và những thay đổi bất thình lình trong việc kết luận bệnh của cô ta - hôm nay là Munchausen, hôm sau lại là các bệnh về tụy, rồi lại trở về Munchausen. Anh bảo thế không điên lên sao được?

Tôi hiểu toàn bộ những sự việc đó.

- Có thể là có lý do nào đó khiến đứa bé nổi khùng lên mỗi khi cô ấy khám cho nó, Alex ạ.

- Nhưng cứ theo logic ấy áp dụng với cô bé như đã áp dụng với Vicki - Tôi nói - Cho đến tận lần nổi đoá cuối cùng này, toàn bộ rắc rối của Cassie bắt đầu từ nhà cô bé. Vậy làm sao mà Stephanie có thể liên quan tới việc này được?

- Thế cô ta từng tới nhà của cô bé chưa?

- Một hai lần gì đó để đặt máy gây ngủ.

- Rồi, cuối cùng việc này là thế nào chứ gì? Rắc rối trước tiên cô bé gặp là bệnh về thanh quản hay đại loại cái gì đó liên quan tới thanh quản. Stephanie chữa trị cho cô bé và thấy rằng vai trò bác sĩ của đứa cháu gái Chủ tịch là một cú hích. Một cuộc du ngoạn quyền lực - Anh đã chẳng nói với tôi rằng cô ấy có ý định trở thành trưởng khoa là gì.

- Nhưng nếu đó là mục đích của cô ta, thì việc chữa trị cho bé Cassie sẽ phải có kết quả tốt hơn mới phải chứ.

- Thế bố mẹ của cô bé không sa thải cô ta chứ?

- Không. Họ nghĩ cô ta thật vĩ đại.

- Anh biết không. Cô ấy khiến bọn họ phải phụ thuộc vào mình, và việc chữa trị qua loa cho Cassie thì tốt cho cả hai. Và chính anh cũng nói cho tôi biết là Cassie phát ốm ngay kh gặp bác sĩ là gì. Điều gì sẽ xảy ra nếu đó là bởi cái cách mà Stephanie đang làm với cô bé - kê thuốc quá liều cho cô bé và trả cô bé về nhà giống như thể một quả bom y học hẹn giờ?

- Cô ấy có thể làm gì được khi mà chính Cindy luôn có mặt trong phòng kiểm tra sức khoẻ?

- Làm sao mà anh biết được chị ta có ở đó không chứ?

- Bởi vì mẹ cô bé chẳng bao giờ để nó lại một mình cả. Vả lại còn có vài bệnh nhân khác và các bác sĩ - những chuyên gia đấy chứ.

- Anh có biết rằng cô ấy cũng chẳng khám cho đứa bé vào cùng một ngày với các chuyên gia khác không?

- Không. Tôi nghĩ là có thể kiểm tra biểu đồ bệnh án bệnh nhân ngoại trú xem có tìm ra điều gì không.

- Nếu như chính cô ta lập bệnh án. Có thể có sự quỷ quyệt trong đó - kiểm tra họng dứa bé và cơ hạ lưỡi của nó bị phủ một lớp gì đó. Bất kể đó là gì thì cũng phải xem xét đúng không?

- Bác sĩ đã gửi con bé về nhà cùng với vài que kẹo mút à? Thật là bậy bạ.

- Còn gì tệ hơn khi chính mẹ con bé đã đầu độc nó? Có lý do để anh nghĩ đó là động cơ trả thù: Cô ta ghét ông con bé bởi những việc mà ông ấy đang làm tại bệnh viện, vì thế mà cô ấy tới chỗ ông ta để chữa trị cho Cassie.

- Nghe ra thì anh có nhiều ý tưởng đấy.

- Chính những ý nghĩ điên rồ ấy đã giúp tôi kiếm ra tiền đấy, Alex ạ. Thực ra, tôi đến là để nói chuyện với Rick. Anh ta đã nghe được thông tin về căn bệnh Munchausen - loại ở người lớn. Anh ta nói rằng các y tá và bác sĩ có xu hướng mắc các triệu chứng Munchausen. Họ thường kê sai đơn thuốc, tất nhiên không phải ngẫu nhiên, sau đó lại là những anh hùng lao vào phòng cấp cứu - giống như người mắc chứng cuồng phóng hoả vậy.

- Chip đã kể về việc đó - Tôi nói - Những lỗi sai về thuốc thang, tính nhầm liều dùng. Có thể ông ta cảm thấy điều gì đó về Stephanie mà không phát hiện ra được... Vậy tại sao cô ấy gọi tôi? Để chơi tôi à? Chúng tôi chưa

bao giờ làm việc gần nha. Tôi không có ý định nói rằng cô ta có vấn đề lớn về tâm lý.

- Gọi anh tới để chứng minh rằng cô ấy đang làm việc thấu đáo. Và anh là nhân chứng tốt - cô ấy sẽ gặp khó khăn thực sự nếu là bệnh nhân Munchausen, bởi làm gì còn có bác sĩ tâm lý nào ở lại nữa.

- Đúng thế, nhưng tôi không hiểu... Stephanie là thế nào cả?

- Chẳng có lý do gì để phải tranh luận về điều đó - chỉ là lý thuyết mà thôi, tôi có thể bóc trần cái lý thuyết ấy.

- Điều này khiến tôi rối tung, nhưng tôi sẽ thử bắt đầu quan sát cô ấy kỹ hơn. Thôi băn khoăn về chuyện ấy đi nhé vì chúng ta làm việc theo nhóm mà.

- Không phải luôn là cái cách đó đấy chứ? Một gã đang đi trên đường một mình.

- Ừ... trong khi chờ đợi điều tra, vấn đề này thì thế nào đây? Chúng tôi vẫn chẳng có tiến triển gì cả bởi đang phải tập trung vào một gã tồi tệ. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có vụ cấu kết thông đồng nào đó đang diễn ra?

- Ai thế?

- Cindy và Chip là những người đáng nghi trước hết. Một ví dụ điển hình về người chồng bị mắc chứng Munchausen, ông ta được mô tả như một kẻ tiêu cực và không có ý chí. Việc đó không hợp với Chip chút nào cả. Ông ta là gã hiểu biết, thông minh, và kiên định. Vì thế nếu vợ ông ta lạm dụng bé Cassie, thì tại sao ông ta lại không biết? Nhưng cũng có thể là Cindy và Vicki.

- Cái gì? Có gì lãng mạn giữa bọn họ ấy à?

- Hay là chuyện khó hiểu giữa con gái và mẹ. Cindy thấy Vicki giống người dì đã mất của chị ta - một bà y tá cũng khá khó chịu. Và Vicki cũng có một đứa con gái đã chết và muốn có cô con gái thay thế. Có thể là họ có triệu chứng kỳ dị giống nhau. Thật là kinh khủng, có thể Cindy và Stephanie đang cùng nhau thực hiện âm mưu gì đó chăng. Và có thể nó thật hão huyền. Tôi không biết gì về đời tư của Stephanie cả. Trước đây cô ấy dường như sống một mình.

- Cứ như thể anh đang thổi phồng câu chuyện lên đấy, thế còn ông bố và Stephanie thì thế nào?

- Đúng thế. Ông bố và bác sĩ, ông bố và y tá - Vicki chắc hẳn đã hôn Chip nhiều. Y tá và bác sĩ, và các thứ khác kiểu như thế. Có thể là tất cả bọn họ, Milo ạ. Một nhóm người mắc chứng Munchausen - Có thể là một nửa thế giới chết tiệt này mắc chứng tâm thần.

- Một sự ước lượng quá dè dặt đấy.

- Rất có thể.

- Anh cần có một kỳ nghỉ đi, bác sĩ ạ.

- Tôi không thể. Quá nhiều bệnh nhân tâm thần và lại quá ít thời gian. Cảm ơn đã nhắc nhở tôi.

Anh cười:

- Rất vui khi tôi có tểh làm anh tươi tỉnh lại. Anh có muốn tôi điều tra Stephanie qua hồ sơ không?

- Có chứ. Miễn sao anh tìm ra được chìa khoá của vấn đề này, tại sao không phải là Ashmore? Một người chết không thể kiện cáo được gì cả.

- Đúng rồi. Còn ai nữa không? Hãy lợi dụng tâm trạng vui vẻ của tôi và các máy móc kỹ thuật ở phòng cảnh sát Los Angeles.

- Thế còn tôi thì sao?

- Bất cứ lúc nào tôi cần. Mấy năm trước tôi đã nghĩ chúng ta có thể trở thành những người bạn rồi...

Tôi lái xe tới Culver, hy vọng Dawn Herbert có ở nhà vào sáng thứ bảy. Xe của tôi băng qua khu chung cư tồi tàn trên con phố Overland nơi mà trước đây tôi và nhưng sinh viên thực tập nội trú làm việc. Cửa hàng bên cạnh vẫn còn đó, nhưng toà nhà của tôi đã bị phá bỏ và thay vào đó là một bãi đỗ xe đã được sử dụng.

Tới Washington Boulevard, tôi lái về hướng Tây, nhằm tới Sepulveda, sau đó tiếp tục lái về hướng Bắc tới một dãy phố chạy ngang qua Culver. Tới cửa hàng cá nhiệt đới với bức họa dải san hô ngầm trên cửa sổ và lái xe xuống dãy phố, tìm địa chỉ mà Milo lấy ra từ hồ sơ lưu trữ.

Khu phố Lindblade là những ngôi nhà gỗ một tầng nhỏ, hình hộp với những mái vòm và bãi cỏ chỉ vừa đủ lớn cho trẻ chơi ô lò cò. Cấu trúc bề ngoài tự do; được sơn màu bơ. Những cây đu xoà bóng xuống đường phố. Hầu hết các ngôi nhà vẫn giữ vẻ gọn gàng ngăn nắp, mặc dù phong cảnh có vẻ như lộn xộn - vườn chim cũ, những cụm hồng khẳng khiu.

Nhà của Dawn Herbert là một hộp màu xanh nhạt, nằm ở góc phố. Một chiếc xe buýt cũ màu nâu hiệu VW đang đỗ ở đường lái xe vào nhà. Những tấm đề can về du lịch chồng chất ở các mép thấp của cửa sổ phía sau. Bức tranh tẻ ngắt màu nâu như thuốc súng.

Một người đàn ông và một phụ nữ đang làm vườn ở phía trước, hộ tống họ là con chó to màu vàng và một con chó lai nhỏ màu đen giống Spaniel

(giống con chó lông mượt, tai to cụp).

Hai người chạc tứ tuần. Cả hai đều có nước da xanh xao của người ngồi bàn giấy nhiều. Phần cánh tay trên và vai của họ hơi rám nắng, mái tóc màu nâu nhạt, và họ mang kính không vành. Hai người mang theo nắp thùng đựng nước, mặc quần soóc và đi dép cao su.

Người đàn ông đứng ở chỗ bụi cây cẩm tú cầu, với cái kéo xén cây trong tay. Anh ta xén những búi hoa như mớ lông cừu màu hồng. Người đàn ông gầy gò gân guốc, tóc mai dài kéo xuống tận hàm, và chiếc quần của anh ta được giữ bởi hàng mớ những dây da lòng thòng. Một dải dây quấn quanh đầu anh ta.

Người phụ nữ không mặc áo nịt ngực và khi cúi xuống nhổ cỏ, ngực của cô như thể treo trên ngọn cỏ vậy, hai núm vú màu nâu lộ rõ. Cô có chiều cao của một người đàn ông - khoảng 1 mét 8 hay 1 mét 9. Nhưng có lẽ cô nặng cân hơn người đàn ông, bởi bộ ngực và bắp đùi. Một người trong già hơn so với tuổi.

Khi lái xe tới nơi, tôi nhận thấy hai người bọn họ trông quen quen nhưng không thể lý giải được tại sao.

Tôi xuống xe. Không ai trong bọn họ nhìn lên cả. Con chó bắt đầu sủa, người đàn ông quát:

- Ngòi xuống, Homer - và tiếp tục tỉa hoa.

Khẩu lệnh của ông chủ bảo con chó sủa nhỏ thôi. Nhưng con chó này càng sủa to hơn, con chó tai cụp kia đứng nhìn, sửng sốt. Người phụ ngừng nhổ cỏ và tìm hiểu nguyên nhân tại sao chúng làm ầm ĩ lên như thế.

Cô ta thấy tôi, và nhìn chằm chằm. Tôi ra khỏi xe. Con chó lai nhỏ đứng yên nhưng đầu cúi xuống ra vẻ ngoan ngoãn.

Tôi cất tiếng:

- Này, cu cậu - Rồi cúi xuống vuốt ve con chó.

Người đàn ông hạ kéo xuống. Giờ thì cả bốn bọn họ đều nhìn chằm chặp vào tôi.

- Xin chào - Tôi nói.

Người phụ nữ đứng dậy. Cô ta quá cao so với người đàn ông, mặc dù ông ta cũng rất cao. Khuôn mặt đẫy đà của cô run lên vì xúc động.

- Tôi có thể giúp gì cho ông? - Cô nói. Giọng của cô du dương và chắc chắn là tôi đã nghe giọng nói này rồi. Nhưng ở đâu?

- Tôi đang tìm nhà của Dawn Herbert..

Bọn họ liếc nhìn nhau làm tôi cảm thấy mình như một cảnh sát mật vụ vậy.

- Vậy sao? - Người đàn ông nói - Coôta không còn sống ở đây nữa.

- Anh có biết cô ấy đang sống ở đâu không?

Họ lại liếc nhìn nhau như trao đổi điều gì. Trông họ có vẻ sợ sệt hơn là đề phòng.

- Không có gì đáng ngại cả - Tôi nói với họ - Tôi là bác sĩ, tới từ Bệnh viện Nhi đồng miền Tây ở Hollywood. Dawn trước đây làm việc ở đó và cô ấy có thể có thông tin về một bệnh nhân quan trọng. Đây là địa chỉ duy nhất của cô ấy mà tôi có thể có được.

Người phụ nữ di chuyển lên trước mặt người đàn ông. Đó như thể là cú di chuyển để tự vệ nhưng tôi không rõ ai là người bảo vệ.

Người đàn ông dùng bàn tay không cầm kéo phủi những cánh hoa khỏi chiếc quần soóc. Cái hàm xương xẩu thô cứng. Mũi anh ta sạm nắng, đầu mũi thô.

- Anh đi tất cả các con phố ở đây chỉ để hỏi thông tin đó sao? - Anh ta hỏi tôi.

- Thật phức tạp - Tôi đáp, trong đầu nhanh chóng dựng ên một câu chuyện có thể tin được - Một ca quan trọng - một đứa bé đang nguy kịch. Dawn kiểm tra bệnh án cho đứa bé ở bên ngoài bệnh viện và rồi không thấy quay trở lại viện nữa. Thường thì tôi phải tới chỗ cấp trên của Dawn. Một bác sĩ tên là Ashmore. Nhưng ông ấy đã mất. Ông ấy bị bóp cổ chết cách đây hai ngày ở bãi đỗ xe - anh có thể đã nghe tin này.

Một cái nhìn mới trên khuôn mặt họ. Một sự sợ hãi và đề phòng. Cái tin ấy khiến họ sửng sốt và họ không biết phải đáp lại thế nào. Cuối cùng họ ngờ vực, hai tay đan vào nhau và nhìn tôi chằm chặp.

Con chó nhỏ có vẻ không thích sự căng thẳng đó. Nó ngoái nhìn ông chủ và bắt đầu rên rỉ.

- Jethro - Người phụ nữ nói, và con chó thôi không rên nữa. Con chó lai đen vểnh tai lên và gầm gừ.

Cô ta nói:

- Yên nào, Homer - Giọng cô nghe như giọng hát ngâm nga.

- Homer và Jethro - Tôi nói - Bọn chúng dùng nhạc khí tự do hay sử dụng sự hỗ trợ?

Không thấy họ mỉm cười. Cuối cùng tôi cũng đã nhớ ra nơi mà tôi đã gặp hai người bọn họ. Năm ngoái, ở cửa hàng của Robin. Khách sửa chữa. Một

chiếc guitar và một chiếc mandolin. Chiếc guitar có vẻ bị hỏng nặng. Hai người bọn họ rất gắn bó với nhau, họ có tài nhưng không có nhiều tiền. Họ đưa cho Robin vài đĩa hát mà họ tự sản xuất, một đĩa bánh xốp tự làm, và 75 đồng đôla tiền mặt thay vì phải trả nàng 50 đôla cho công việc nàng đã làm giúp họ. Tôi quan sát vụ giao dịch giữa họ từ buồng ngủ trên gác xép. Sau đó, Robin và tôi đã nghe hai đĩa hát của họ. Đó là các bài hát quần chúng, hầu hết là các điêu ballad và vũ điệu reel, được thể hiện một cách truyền thống và khá hay.

- Hai người là Bobby và Ben đúng không?

Bị tôi nhận ra, mối nghi ngờ của họ tan biến và lại trở nên bối rối.

- Robin Castagna là bạn của tôi - Tôi nói.

- Vậy sao? - Người đàn ông đáp lời tôi.

- Mùa đông năm ngoái cô ấy đã sửa nhạc cụ cho anh chị. Một chiếc trục bị rạn nứt, chiếc thì dây chùng, gập xuống, những phím đàn thì thật tệ và một cái cần đàn bị vỡ có đúng không? Ai đó đã nướng bánh xốp rất ngon.

- Vậy anh là ai? - Người phụ nữ hỏi.

- Thì như tôi đã giới thiệu với anh chị rồi đấy. Gọi cho Robin đi - bây giờ cô ấy đang ở cửa hàng đấy. Hỏi cô ấy về Alex Delaware. Hoặc là nếu anh chị không muốn bị làm phiền, làm ơn hãy nói cho tôi biết tôi có thể tìm Dawn Herbert ở đâu. Tôi không có ý định đến phiền cô ấy mà chỉ muốn lấy lại cái bệnh án thôi.

Họ không trả lời. Người đàn ông ngoắc ngón tay vào sau những dải dây quần.

- Đi gọi điện thoại đi - Người phụ nữ nói với người đàn ông.

Anh ta vào trong nhà. Cô ta ở lại, quan sát tôi, thở sâu, ngực lắc lư. Hai con chó cũng canh chừng tôi. Chẳng ai nói lời nào. Mắt tôi dõi theo những chuyển động từ hướng tây phía cuối dãy phố và bắt gặp một người cắm trại bên ngoài lối cho xe chạy vào nhà và một đống lộn xộn phía Spulveda. Có ai đó ở rìa phố đối diện đang treo lá cờ Mỹ. Bên ngoài, một người đàn ông lớn tuổi ngồi phịch xuống cái ghế ở bãi cỏ. Không chắc lắm nhưng tôi nghĩ ông ta cũng đang quan sát tôi.

Hẳn tôi là gã đẹp trai của thành phố Culver.

Người đàn ông với những dải quần lòng thòng quay trở lại sau vài phút, anh ta mỉm cười như thể vừa chạy tới chỗ đấng cứu thế vậy. Anh ta mang theo cái đĩa màu xanh nhạt đựng những chiếc bánh quy và bánh xốp.

Anh ta gật đầu. Cử chỉ đó và nụ cười của anh ta làm người phụ nữ kia thấy thoải mái hơn. Hai con chó bắt đầu vẫy đuôi.

Tôi đợi ai đó mời nhảy.

- Nào, Bob - Anh ta nói với người phụ nữ - Chàng trai này là bạn thân của cô ấy.

- Thế giới này thật nhỏ bé - Người phụ nữ nói. Cuối cùng thì cô cũng mỉm cười. Tôi nhớ giọng hát của cô trong đĩa, cao và trong, réo rắt và tinh tế. Giọng nói của cô cũng rất tuyệt.

- Cô ấy thật là một phụ nữ tuyệt vời - Cô ta nói như thể vẫn đang kiểm tra tôi - Anh có hay gặp cô ấy không?

- Hàng ngày.

Cô gật đầu, chìa tay ra và nói:

- Tôi là Bobby Murtaugh và đây là Ben. Anh cũng vừa giới thiệu những nhân vật này rồi.

Bọn chó chạy vòng quanh mừng rỡ. Tôi vuốt ve hai con chó và Ben đưa cái đĩa tới. Cả ba chúng tôi lấy bánh xếp ăn. Đó như là nghi lễ của một bộ lạc vậy. Nhưng thậm chí khi đang nhai bánh, trông họ vẫn có vẻ lo lắng.

Bobby ăn xong cái bánh xốp trước tiên, ăn tiếp chiếc bánh quy, sau đó là một cái khác, cô không ngừng nhai. Những mẩu bánh vụn rơi xuống ngực cô. Cô phủi chúng đi và nói:

- Hãy vào trong đi.

Hai con chó theo chúng tôi vào trong bếp. Một lát sau tôi nghe thấy tiếng chúng húp sùm sụp. Căn phòng phía trước có trần nhà phẳng, tối và u buồn. Phòng có mùi hôi của chó, mùi đường và ẩm ướt. Những bức tường màu nâu vàng và sàn nhà gỗ thông đã quá ọp ẹp, những giá sách tự làm không theo kích cỡ khoa học, vài cái hộp đựng nhạc cụ đặt ở nơi đáng lẽ kê bàn uống cà phê. Góc nhà là cái giá để bản nhạc được dựng lên, trên đó là một bản nhạc. Đồ đạc trong nhà cũng đều rất cũ. Trên những bức tường là chiếc đồng hồ kiểu Áo đã ngừng chạy ở hai giờ. Bức áp phích về cây đàn guitar của Martn được lồng vào khung kính, và vài tờ thông cáo tưởng nhớ tới Topanga Fiddle và Banjo Contest.

Ben nói:

- Mời ngồi.

Trước khi tôi kịp ngồi, anh ta nói tiếp:

- Xin lỗi phải nói với anh điều này, anh bạn, Dawn đã chết rồi. Ai đó đã giết cô ấy. Đó là lý do tại sao chúng tôi thấy hoang mang khi anh nhắc tới tên cô ấy, và một tên giết người khác. Tôi rất tiếc.

Anh ta nhìn xuống đĩa bánh xốp và lắc đầu:

- Chúng tôi vẫn không thể nào quên được chuyện này - Bobby nói - Anh có thể ngồi xuống nếu muốn.

Cô ngồi xuống chiếc ghế sô-pha cũ màu xanh. Ben ngồi cạnh cô, giữ cho đĩa bánh thăng bằng trên đầu gối.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế thấp có diềm đăng ten và nói:

- Chuyện ấy xảy ra khi nào?

- Cách đây hai tháng - Bobby nói - Tháng Ba, vào một ngày cuối tuần - trung tuần của tháng, mồng mười, tôi nghĩ thế. À không, mồng chín - rồi nhìn Ben.

- Đại loại là như thế - Anh ta nói.

- Em không chắc hôm ấy là mồng chín, anh yêu ạ. Hôm ấy là ngày nghỉ ở Sonoma, anh có nhớ không? Chúng ta chơi nhạc vào ngày mồng chín và trở về Los Angeles ngày mười - anh có nhớ lúc đó đã muộn như thế nào không bởi vì chúng ta gặp trục trặc với chiếc xe tải ở San Simeon? Ít nhất thì đó phải là lúc mà anh ta thông báo chuyện đó - tay cảnh sát ấy. Mồng chín. Đúng là mồng chín.

Anh chồng nói:

- Ừ, em nói đúng.

Cô nhìn tôi:

- Chúng tôi ra khỏi thị trấn đến chơi nhạc cho một lễ hội ở miền Bắc. Chiếc xe gặp trục trặc, chúng tôi bị chôn chân ở đó và không thể quay về cho mãi tới cuối ngày mồng mười. Sáng sớm ngày mười một, thực ra là thế. Có

một tấm thẻ của cảnh sát trong hộp thư và một số điện thoại liên lạc. Một thám tử. Chúng tôi không biết phải làm gì và đã không gọi cho anh ta, nhưng anh ta đã gọi lại cho chúng tôi. Anh ta kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đó đã xảy ra và hỏi chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi chẳng có gì để nói cho anh ta cả. Ngày hôm sau, anh ta và hai người đàn ông nữa tới xem xét kỹ lưỡng ngôi nhà này. Họ lấy được một chứng chỉ và mọi thứ... nhưng họ thì tốt.

- Thế là sao?

- Anh ta - thám tử - nói Dawn là.. - Cô vợ nhắm mắt lại và với lấy một cái bánh quy.

- Theo cảnh sát, đó là một người bị bệnh tâm thần - Ben nói - Anh ta nói rằng cô ấy thật ra là...

Anh ta lắc đầu.

- Thật là ghê tởm - Bobby nói.

- Họ chẳng ìtm thấy bất cứ cái gì ở đây cả - Ben nói. Cả hai người run rẩy.

- Khiếp quá - Tôi để theo

- Vâng, đúng thế - Bobby nói - Dawn khiến chúng tôi sợ hãi - cô ta lại là người mà chúng tôi biết - Cô ta với lấy chiếc bánh khác, mặc dù nửa chiếc kia vẫn ở trong tay.

- Cô ta ở cùng nhà với anh chị?

- Người thuê nhà - Bobby nói. Chúng tôi là chủ ngôi nhà này. - Anh ta nói với vẻ kinh ngạc - Chúng tôi chung nhau một phòng ngủ nhưng thường dùng làm phòng tập, ghi vài cái đĩa hát tại nhà. Sau đó tôi bị mất việc, nên đã quyết định cho thuê căn phòng đó để kiếm thêm chút tiền. Chúng tôi đã dán thông

báo ở trường đại học bởi vì chúng tôi cho rằng một sinh viên có thể muốn thuê phòng. Dawn là người đầu tiên gọi tới.

- Việc này xảy ra cách đây bao lâu?

- Tháng Bảy.

Cô vợ ăn cả hai chiếc bánh. Ben đặt bàn tay lên đùi vợ và xiết nhẹ. Miếng phó mát tươi. Cô ta thở dài.

- Lúc nãy anh nói gì nhỉ? - Anh ta hỏi tôi - Về chuyện cái bệnh án ấy mà. Có phải nó chưa được ướp lạnh?

- Người ta đề nghị cô ấy trả lại.

Họ nhìn nhau.

- Cô ấy gặp trục trặc về "nói" phải không? - Tôi hỏi.

- Đúng - Anh ta nói, vẻ không được thoải mái.

- Ban đầu không phải thế - Bobby nói - Lúc đầu cô ấy là một người thuê nhà tuyệt vời - gọn gàng, luôn ghi nhớ công việc của mình. Thực tế là, chúng tôi không gặp gỡ cô ấy nhiều bởi vì chúng tôi đi làm cả ngày và thỉnh thoảng ra ngoài vào ban đêm để hát. Mỗi khi phải ra ngoài, chúng tôi đi ngủ rất sớm. Cô ấy vắng nhà suốt - thực ra là vào ban đêm. Đó thật sự là một sự sắp xếp khéo quá.

- Chỉ có một trục trặc - Ben tiếp lời - Đó là cô ấy về nhà bất cứ lúc nào, bởi vì Homer là con chó canh gác tốt và khi cô ấy vào nhà, nó thường sủa ầm ĩ và chúng tôi làm sao có thể nói cho cô ấy biết tốt hơn là khi nào thì nên về nhà và khi nào thì nên ra khỏi nhà phải không? Ngoài ra thì hầu như không có vấn đề gì cả.

- Thế cô ấy bắt đầu lấy các vật dụng từ khi nào?

- Hai tháng sau khi cô ấy tới ở - Bobby nói - Lúc đầu chúng tôi không để các vật dụng cùng với nhau. Chỉ là những thứ lặt vặt - cái bút, những dụng cụ chơi guitar. Chúng tôi không sở hữu những thứ có giá trị, ngoại trừ các nhạc cụ và những thứ khác đã mất có phải vậy không? Mấy cái băng đài, một lốc sáu lon bia - những thứ cô ấy hoàn toàn có thể lấy đi nếu hỏi chúng tôi một tiếng. Trong việc ăn uống chúng tôi cũng rất thoáng, thậm chí cô ấy nên tự mua thức ăn cho chính mình. Sau đó là những thứ quý giá - một đôi khuyên tai. Và những chiếc khăn rằn của Ben, thêm vào đó là đôi móc treo - thứ đồ cổ mà anh ấy có được ở Seattle. Những cái dây căng trống bằng da thật, rất đẹp và nặng, loại này chúng tôi không tự làm ra được. Cái cuối cùng mà cô ấy lấy đi là thứ khiến chúng tôi khó chịu nhất đó là một cây trâm cài đầu của Anh mà tôi được kế thừa từ người bà - bằng bạc và nạm ngọc hồng lựu. Mặt đá đã bị sứt nhưng nó có giá trị về mặt tinh thần. Tôi để cây trâm bên ngoài tủ quần áo và ngày hôm sau thì nó biến mất.

- Thế cô có hỏi cô ta về cái trâm đó không? - Tôi nói.

- Tôi không thể ra ngoài và kết tội cô ta được, nhưng tôi đã hỏi cô ấy có trông thấy nó hay đôi khuyên tai không. Cô ta nói là không thấy, với vẻ vô tình. Nhưng chúng tôi biết chính cô ấy đã lấy đi những thứ đó. Còn ai vào đây nữa? Cô ấy là người ngoài duy nhất bước chân vào đây, và mọi thứ chẳng bao giờ biến mất cho tới khi cô ta tới.

- Đó hẳn phải là vấn đề tế nhị rồi - Ben nói - Thói ăn cắp vặt hay đại loại là như thế. Cô ta không thể có nhiều tiền từ những thứ đồ đó. Không phải cô ta cần tiền. Cô ta có nhiều quần áo và chiếc xe mới toanh.

- Loại xe gì?

- Một chiếc xe bỏ mui nhỏ - hiệu Mazda, tôi cho là thế. Cô ấy có nó sau lễ

Giáng sinh, lúc đầu đến đây ở cô ấy chưa có chiếc xe này. Thực tế là chúng tôi có thể đòi cô ấy trả tiền thuê nhà cao lên một chút. Chúng tôi tính giá cho cô ta tất tật chỉ có 100 đôla một tháng. Chúng tôi nghĩ rằng cô ấy là sinh viên rất nghèo.

Bobby nói:

- Cô ta hoàn toàn có vấn đề về đầu óc. Tôi phát hiện ra những thứ lặt vặt mà cô ta ăn cắp ở gara, giấu dưới ván sàn, trong cái hộp cùng với một bức tranh của cô ấy - như thể cô ta muốn đóng cọc nhận phần vậy, giống như cái tổ sóc nhỏ hay thứ tương tự như thế. Nói đúng ra, cô ấy quá tham lam - Tôi biết nói thế thì không nhân đạo nhưng đó là sự thật. Mãi sau này tôi mới hiểu rõ điều đó.

- Cô ta tham lam theo cách nào?

- Chiếm lấy những thứ tốt nhất cho bản thân. Giống như thể có cái bánh kem để trong tủ lạnh, anh quay lại và thấy rằng tất cả kẹo mềm đã bị đào hết và chỉ còn lại quả vani mà thôi. Hay một bát anh đào, tất cả những quả chín đều bị lấy đi.

- Cô ấy có trả tiền nhà đúng hạn không?

- Nhiều hơn hoặc ít hơn. Thỉnh thoảng cô tôi chậm một hoặc hai tuần. Chúng tôi chẳng bao giờ phàn nàn gì cả, và cô ta luôn luôn trả tiền, thực tế là thế.

Ben nói:

- Nhưng không khí giữa chúng tôi đã trở nên căng thẳng.

- Chúng tôi cũng nghĩ tới việc bảo cô ta chuyển đi chỗ khác - Bobby nói - Chúng tôi đã bàn tới chuyện này khoảng hai tuần trước khi chuyện tồi tệ đó

xảy ra. Rồi sau đó chúng tôi có một hợp đồng biểu diễn ở Sonoma và bị trói chân ở đó. Khi chúng tôi trở về nhà thì...

- Thế cô ấy bị giết ở đâu?

- Ở đâu đó trong thành phố. Ở một câu lạc bộ.

- Một hộp đêm phải không?

Cả hai bọn họ gật đầu. Bobby nói:

- Từ những gì tôi thu lượm được thì đó là một trong những địa điểm của New Wave. Thế tên của nó là gì nhỉ Ben? Tên Ấn Độ có đúng không?

- Mayan - Người đàn ông đáp - The Moody Mayan. Hay tên gì đó gần như thế - Anh ta cười - Cảnh sát đã hỏi chúng tôi là có mặt ở đó lúc vụ việc xảy ra không?

- Thế Dawn có phải là hội viên của New Wave không?

- Lúc đầu thì không. - Bobby nói - Ý tôi là khi tôi gặp cô ấy, trông cô ta có vẻ rất nghiêm nghị. Thực tế là rất đứng đắn. Chúng tôi nghĩ cô ấy cho rằng chúng tôi quá dễ dãi. Sau đó dần dần cô ta trở nên đổ đốn. Một điều nữa tôi muốn nói với anh là cô ấy rất thông minh. Thường xuyên đọc sách, nghiên cứu môn toán sinh hay môn gì đó đại loại như thế. Nhưng đêm về cô ấy thường thay đổi - ăn diện và đi ra noài. Đó là điều Ben muốn nói về quần áo của cô ấy - quần áo kì cục, rất nhiều cái màu đen. Cô ấy thường bôi thuốc nhuộm lên mái tóc, thứ thuốc có thể gội sạch ngay được, giống như hoá trang vậy. Sáng hôm sau cô ấy lại chỉnh tề, và đi làm bình thường. Anh sẽ không thể nhận ra cô ấy được đâu.

- Thực tế thì cô ấy bị giết ở câu lạc bộ đó phải không?

- Tôi không biết - Ben đáp - Chúng tôi không được nghe chi tiết về việc này, chỉ muốn cảnh sát hãy sớm mang những thứ đồ đạc lủng củng của cô ấy ra khỏi chỗ của chúng tôi.

- Thế anh chị có nhớ tên vị thám tử kia không?

- Gomez - Họ đồng thanh.

- Ray Gomez - Bobby nói - Anh ta là fan hâm mọ của ban nhạc Los Lobos và thích thể loại nhạc doo-wop. Không phải là một anh chàng tồi đâu.

Ben gật đầu. Đầu gối của họ tì vào nhau và áp lực khiến chúng chuyển thành màu trắng.

- Đứa bé đang phải chịu đựng những gì từ việc Dawn ăn trộm bệnh án - Ben hỏi.

- Chúng tôi vẫn có thể làm việc được, có điều sẽ tốt hơn nếu có bệnh án này - Tôi đáp.

- Thật ngại quá - Ben đáp - Rất tiếc chúng tôi không thể giúp gì được cho anh. Cảnh sát đã lấy đi tất cả những đồ dùng của cô ấy và tôi chẳng thấy cái bệnh án nào cả.

- Thế còn những thứ mà cô ta lấy cắp thì sao?

- Không, cũng không có bệnh án nào ở đó cả. Chẳng phải cảnh sát đã tìm rất kỹ càng nhưng cũng không thấy được gì sao? Nhưng để tôi kiểm tra xem cho chắc chắn - có thể bên trong vành mũ hay ngóc ngách nào đó.

Cô ta đi vào trong bếp và lát sau quay trở lại cùng với chiếc hộp đựng giày và một mảnh giấy.

- Trống rỗng - đây là ảnh của cô ấy. Dawn để nó ở trên gác. Giống như cô

ấy đang khăng khăng tuyên bố vậy.

Tôi cầm bức ảnh của Dawn lên. Ảnh chân dung đen trắng. Bốn phiên bản của gương mặt một thời xinh đẹp, nay bị phết đầy mỡ và bị sự nghi hoặc huỷ hoại. Mái tóc đen mượt, đôi mắt to đen. Đôi mắt đã bị thâm tím lại. Tôi đưa trả lại. Bobby nói:

- Anh cứ giữ đi. Tôi không cần nó.

Trước khi cho bức ảnh này vào túi, tôi cầm một bức khác lên. Bốn tư thế nhận dạng, nham hiểm và đề phòng.

- Buồn - Tôi nói.

- Đúng, cô ấy chẳng cười nhiều bao giờ - Bobby nói.

- Có thể cô ấy để nó trong văn phòng của mình ở trường đại học - ý tôi là cái bệnh án ấy - Bob nói.

- Thế chị có biết cô ấy học khoa nào không?

- Không, nhưng ở đó có một số máy lẻ mà cô ấy đã đưa cho chúng tôi, 2-2-3-8, đúng o nhỉ?

- Tôi cũng nghĩ thế - Bob nói.

Tôi lấy tờ giấy, cây bút ra khỏi cặp và ghi lại.

- Cô ấy là sinh viên y khoa có phải không?

- Khi thuê nhà, cô ấy nói học toán sinh hoặc khoa gì đó tương tự thế.

- Cô ta có từng nhắc tới tên của giáo sư hướng dẫn cô ấy không?

- Cô ấy có đưa cho tôi một cái tên tham khảo thôi, nhưng thú thực chúng tôi chẳng bao giờ gọi cả - Bobby nói và mỉm cười e lệ.

- Những thứ vụn vặt - Bob nói - Chúng tôi cần gấp một người thuê nhà, và cô ấy có vẻ đáng tin cậy.

- Ông chủ duy nhất của cô ấy từng nói tới là một người đàn ông ở bệnh viện - người đó đã bị giết. Nhưng cô ấy chẳng bao giờ nhắc tới tên ông ấy cả.

Ben gật đầu:

- Cô ấy không ưa ông ta lắm.

- Tại sao lại thế?

- Tôi không biết. Cô ấy không bao giờ đi sâu vào chi tiết - chỉ nói rằng ông ta là đồ bẩn thỉu, kiểu cách và cô ấy sắp nghỉ không làm việc chỗ ông ta nữa. Sau đó cô ấy không làm ở đấy nữa, lúc đó là tháng Hai.

- Thế cô ta có công việc nào khác không?

- Cô ấy không nói về việc ấy - Bobby nói.

- Vậy anh chị có biết cô ấy chi trả cho những hoá đơn của mình bằng cách nào không?

- Không, nhưng cô ấy luôn luôn có tiền để chi trả.

Ben cười mệt mỏi.

Bobby nói:

- Gì cơ?

- Cô ta và ông chủ của mình. Cô ấy ghét ông ta nhưng giờ họ lại cùng trên một chiếc thuyền của cảnh sát Los Angeles.

Bobby rùng mình và ăn thêm một cái bánh.

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 17:

Biết được thông tin về vụ án mạng của Dawn Herbert và sở thích ăn cắp vặt của cô ta khiến tôi suy nghĩ rất nhiều.

Tôi cho rằng cô ta đã lén rút bệnh án của Chad cho Laurence Ashmore. Nhưng điều gì xảy ra nếu cô ta tự mình làm việc đó bởi vì cô ta biết được vài điều có thể đe doạ gia đình nhà Jones và định lợi dụng kiếm lời?

Và giờ đây cô ta đã chết.

Tôi lái xe tới cửa hàng cá, mua một gói thực phẩm sạch. Tôi gọi nhờ một cuộc điện thoại nội hạt. Đứa trẻ sau quầy thanh toán suy nghĩ giây lát, nhìn lên công tơ tổng và nói:

- Đằng kia ạ - Nó chỉ vào cái đồng hồ quay số tự động màu đen cũ trên tường. Bên cạnh nó là bể nước mặn lớn - nhà của một con cá mập nhỏ. Hai con cá vàng quẫy trên mặt nước. Con cá mập lướt đi một cách bình yên. Đôi mắt nó màu xanh, trông rất đẹp.

Tôi gọi cho Trung tâm Parker. Người đàn ông trả lời điện thoại nói rằng Milo không ở đó và anh ta không biết khi nào anh ấy mới quay trở lại.

- Charlie đấy hả? - Tôi hỏi.

- Không.

Dập máy.

Tôi quay số nhà riêng của Milo. Đứa bé sau quầy thanh toán đang quan sát tôi. Tôi mỉm cười và dùng ngón cái làm dấu "một phút thôi nhé", trong khi chờ chuông reo.

Nghe thấy cái giọng điều tra của Peggy Lee, tôi bảo:

- Dawn Herbert bị giết vào tháng Ba. Có lẽ là ngày mồng chín tháng Ba, ở nơi nào đó trong thành phố, gần một câu lạc bộ nhạc rock. Vị thám tử đang triều tra vụ này tên là Ray Gomez . Tôi sẽ ở bệnh viện trong vòng một giờ nữa - có thể gọi loa nhắn tin cho tôi nếu muốn nói chuyện về vụ này.

Tôi gác máy và đi ra ngoài. Tôi tình cờ liếc mắt thấy vệt bọt di chuyển nên đi về phía bể cả. Hai con cá vàng đã biến mất.

Một phần hoàng hôn ở Hollywood là ngày nghỉ cuối tuần - yên tĩnh. Các ngân hàng và trung tâm giải trí phía trước bệnh viện Row đã bị đóng cửa, những gia đình nghèo nằm rải rác, trên vỉa hè đầy những kẻ lang thang. Xe cộ thưa thớt - hầu như cuối tuần những công nhân và khác du lịch đều rời tới Vine. Tôi lái xe tới cổng khu đỗ xe dành cho các bác sĩ chỉ mất chưa đầy nửa giờ đồng hồ. Bãi đỗ xe lại hoạt động đúng chức năng của nó. Còn nhiều chỗ đỗ xe.

Trước khi lái vào thành phố, tôi dừng xe, vào quán cà phê.

Lúc này là cuối giờ ăn trưa nhưng trong quán gần như vắng tanh. Dan Kornblatt đang lấy tiền lẻ từ quầy thanh toán khi tôi bước tới để trả tiền. Vị bác sĩ chuyên khoa tim mạch cầm chiếc tách nhựa có nắp. Cà phê nhỏ từng giọt xuống và chảy thành dòng xuống thành cốc như dòng suối nhỏ màu bùn. Bộ râu ghi đông của Kornblatt rủ xuống và trông anh ta có vẻ lo lắng. Anh ta cầm tiền lẻ đút vào túi và nhìn tôi, khẽ gật đầu.

- Này, Dan. Chuyện gì vậy?

Nụ cười của tôi dường như làm phiền anh ta.

- Đọc báo sáng nay chưa? - Anh ta hỏi tôi.

- Thực ra tôi mới chỉ lướt qua - Tôi đáp.

Anh ta liếc nhìn tôi. Hoàn toàn nổi cáu. Tôi cảm thấy như thể mình đã đưa ra đáp án sai trong kỳ thi vấn đáp.

- Thế thì tôi có thể nói được điều gì - Anh ta ngắt lời và bước đi.

Tôi trả tiền và băn khoăn không biết trên báo viết gì khiến anh say mê đến vậy. Tôi tìm xung quanh xem có tờ báo nào bỏ lại không, nhưng không có. Tôi nhắp hai ngụm cà phê, đặt tách xuống, và tới phòng đọc của thư viện. Giờ này thư viện chưa mở cửa.

Nhà của Chappy Ward vắng vẻ, các phòng khác đều khép cửa chỉ có phòng của Cassie mở. Các đèn đều tắt, những chiếc giường trống trtơn, bãi cỏ tràn ngập thuốc khử mùi hôi. Một người đàn ông trong bộ đồng phục bảo dưỡng màu vang đang hút bụi ở hành lang. Tiếng sáo điệu Vienne, chậm và não nùng.

Vicki Bottomley ngồi ở trạm trực đang đọc bệnh án. Chiếc mũ y tá của bà ta hơi lệch.

Tôi cất tiếng:

- Xin chào, có gì mới mẻ không?

Bà ta lắc đầu và đưa bệnh án cho tôi mà không ngước lên.

- Hãy tiếp tục và hoàn thành đi chứ - Tôi nói.

- Xong rồi - Bà ta phe phẩy cái bệnh án.

Tôi cầm lấy nhưng không mở ra xem. Đứng dựa vào bàn tiếp bệnh nhân, tôi nói:

- Cassie hôm nay ra sao rồi?

- Khá hơn chút ít.

Vẫn không nhìn tôi.

- Thế cô bé dậy vào lúc mấy giờ?

- Khoảng 9 giờ.

- Bố cô bé có mặt ở đây chưa?

- Tất cả đều ở đây - Bà ta đáp, vẫn cúi đầu xuống và chỉ vào bệnh án.

Tôi mở nó ra xem, chuyển tới trang của ngày hôm nay, và đọc những ghi chép tóm tắt của Al Macauley và của bác sĩ chuyên khoa thần kinh.

Bà ta lấy vài mẫu đơn và bắt đầu ghi chép.

- Đợt lên cơn gần đây nhất của Cassie - Tôi nói - xem ra có vẻ nặng.

- Tôi chưa từng chứng kiến ca nào như thế.

Tôi đặt bệnh án và đứng đó. Cuối cùng bà ta cũng ngước lên. Cặp mắt xanh dương chớp nhanh.

- Bà đã chứng kiến nhiều ca động kinh ở trẻ em chưa? - Tôi hỏi.

- Rất nhiều. Khi tôi còn làm việc ở khoa Ung thư. Tôi chăm sóc bọn trẻ có những khối u não - Bà ta nhún vai.

- Tôi cũng từng làm việc ở khoa Ung thư. Cách đây nhiều năm rồi. Phục

vụ cho tâm lý xã hội.

- Thế à.

Nói rồi bà ta quay trở lại với những mẫu đơn.

- Tốt - Tôi nói- ít ra thì Cassie có vẻ như không có cái u nào cả.

Không lời đáp.

- Bác sĩ Eves đã bảo tôi rằng cô ấy có ý định cho cô bé về nhà sớm.

- Thế sao?

- Tôi nghĩ tôi nên ra ngoài và tới nhà thăm cô bé.

Chiếc bút của bà ta vẫn di chuyển trên giấy.

- Bà vừa ở ngoài đó đúng không?

Bà ta không đáp.

Tôi lặp lại câu hỏi. Bà ta dừng bút và nhìn lên.

- Nếu tôi vừa ra ngoài, thì có gì sai không?

- Không, tôi chỉ...

- Anh vừa ba hoa rằng anh đang làm gì đó đúng không?

Bà ta đặt bút xuống và quay đi, trên môi là nụ cười thiển cận và tự mãn.

- Hay là anh đang kiểm tra tôi đấy? Có muốn biết tôi ra ngoài và làm gì với cô bé không?

Bà ta lùi về phía sau xa hơn, đôi mắt vẫn nhìn tôi và mỉm cười.

- Tại sao tôi phải nghĩ thế? - Tôi đáp.

- Bởi vì tôi biết cái cách mà anh nghĩ.

- Đó là một câu hỏi đơn giản thôi mà, thưa bà Vicki.

- Vâng, đúng. Đó là tất cả những gì xảy ra từ đầu đến giờ phải không? Tất cả những cú điện thoại rườm rà. Anh đang kiểm tra tôi xem tôi có giống vị y tá nọ ở New Jersey không chứ gì?

- Vị y tá kia như thế nào?

- Một người giết những đứa trẻ. Họ viết một cuốn sách về việc này và tivi cũng đã đưa tin.

- Bà cho rằng bà đang bị nghi ngờ à?

- Không phải tôi sao? Không phải là những y tá thì luôn bị khiển trách à?

- Thế vị y tá ở New Jersey bị khiển trách nhầm à?

Bà ta gượng cười nhăn nhó.

- Tôi mệt mỏi với trò chơi này lắm rồi - Bà ta đáp, đứng dậy và đẩy cái ghế đi - Với các anh mọi người luôn là những trò chơi phải không?

- Bà muốn nói tới các bác sĩ tâm thần à?

Bà ta khoanh tay trước ngực và lẩm bẩm điều gì đó. Sau đó quay lưng lại phía tôi.

- Vicki này?

Bà ta không đáp.

- Tất cả việc này là thế nào? - Tôi nói, cố gắng giữ giọng - Tôi đang tìm hiểu điều quái quỷ gì đang xảy ra với cô bé Cassie.

Bà ta giả vờ đọc bản tin sau này.

- Sự nghỉ ngơi tạm thời của chúng ta thế là quá nhiều rồi - Tôi nói.

- Đừng bận tâm - Bà ta đáp, quay mặt nhanh về phía tôi, lên giọng, chao chát và cáu kỉnh.

- Đừng bận tâm - Bà ta lặp lại - Tôi sẽ không theo cách của anh đâu. Anh muốn điều gì đó chỉ cần yêu cầu. Bởi vì anh là bác sĩ. Và tôi sẽ không làm gì giúp cô bé tội nghiệp đó nữa - trái lại với những gì mà anh nghĩ, tôi quan tâm tới con bé, thế đã được chưa? Sự thật là thậm chí tôi sẽ xuống phố và dùng cà phê với anh nếu điêu đó khiến anh vừa ý và lưu tâm tới con bé. Tôi không phải là một người theo thuyết nam nữ bình quyền nghĩ rằng tôi chẳng biết làm việc gì ngoài việc tiêm thuốc vào người bọn trẻ. Nhưng đừng có giả vờ là bạn của tôi có được không? Hãy để hai chúng ta chỉ làm công việc của mình mà không cần ba hoa, và cứ tiếp tục theo cách vui vẻ đó có được không? Và để trả lời cho câu hỏi của anh, tôi ra ngoài, tới nhà con bé chính xác là hai lần, cách đây mấy tháng. Thế đã được chưa?

Bà ta đi tới cuối trạm đối diện, tìm kiếm các mẫu đơn khác, cầm lấy và bắt đầu đọc. Liếc nhìn tôi. Bà ta cần kính để đọc. Lại mỉm cười thiển cận và tự mãn.

Tôi nói:

- Có phải bà đã làm gì với cô bé không, bà Vicki?

Đôi tay bà ta giật một cái đột ngột, tờ giấy rơi xuống đất. Bà ta cúi xuống

nhặt tờ giấy thì cái mũ lại rơi khỏi đầu. Cúi thêm lần nữa, bà ta nhặt mũ và đứng thẳng người lên. Nhìn kỹ, mắt bà ta trang điểm khá nhiều, nhưng một bên mắt lộ rất rõ những đốm đen.

Tôi đứng nguyên đó.

- Không.

Bà ta cố đáp nhẹ như tiếng thì thầm.

Đột nhiên có những bước chân đi đến khiến cả hai chúng tôi đều phải ngoái đầu. Người bảo dưỡng đi từ trong ra ngoài sảnh, tay kéo lê máy hút bụi. Anh ta là người Tây Ban Nha, đôi mắt già trước tuổi và có bộ ria kiểu Cantinflas.

- Còn làm gì nữa không nhỉ? - Anh ta hỏi.

- Không - Vicki đáp - Anh về được rồi.

Anh chàng ném cái nhìn về phía bà ta, một bên mắt nhướng lên rồi giật mạnh cái máy hút bụi kéo về phía những cánh cửa gỗ tếch. Vicki nhìn theo anh chàng, hai bàn tay đan bẻ vào nhau.

Khi anh chàng ra khỏi tầm nhìn, bà ta mới lên tiếng:

- Câu hỏi của anh thật là ghê tởm! Tại sao anh lại có những ý nghĩ xấu xa đó - Tại sao anh khăng khăng cho rằng ai đó đang làm chuyện gì với con bé chứ? Đơn giản là con bé bị ốm thôi anh ạ.

- Tất cả các triệu chứng chẳng phải cho thấy con bé đang mang thứ bệnh gì đó huyền bí sao?

- Tại sao lại không chứ? - Bà ta đáp - Tại sao không? Anh nên nhớ đây là bệnh viện. Đó cũng chính là lý do chúng tôi tới đây để làm việc - chăm sóc

những đứa trẻ bị ốm. Đó là việc mà các bác sĩ thực sự đang làm - điều trị và chăm sóc cho bọn trẻ.

Tôi lặng im.

Hai cánh tay bà ta bắt đầu giơ lên nhưng bà ta cố gắng kìm lại, giống như đang cố chống lại người làm thôi miên. Trên đầu, bộ tóc cứng đơ của bà ta đã bung ra như cái mái vòm có lẽ vừa khít cái mũ.

Tôi nói:

- Thế thì các bác sĩ thực sự có vẻ không gặp nhiều may mắn, thưa bà?

Bà ta hít một hơi dài.

- Cái này gọi là trò chơi - Bà ta đáp bằng giọng thì thầm - Luôn luôn là trò chơi trong mắt của các anh.

- Có vẻ như bà biết khá nhiều về những người như chúng tôi đấy nhỉ.

Bà ta có vẻ giật mình, mắt đảo ngay ra chỗ khác. Mascara bắt đầu chảy khỏi các vị trí cần thiết, các đốt ngón tay trở nên xám xịt nhưng bà ta không hề nhận ra. Mắt bà ta lại nhìn chằm chằm trở lại tôi.

Tôi bắt đầu gặp ánh mắt ấy và hiểu nó có ý nghĩa gì.

Nụ cười tự mãn đã trở lại trên khuôn mặt bà ta.

- Còn gì quý anh đây muốn biết nữa không nhỉ? - Bà ta vừa nói vừa gỡ cái trâm cài tóc ra khỏi đầu và kẹp lại mái tóc đã điểm bạc của mình.

- Bà đã nói cho gia đình nhà Jones biết cảm nghĩ của bà đối với các bác sĩ trị liệu tâm thần chưa? - Tôi hỏi.

- Tôi luôn giữ những cảm nghĩ ấy cho riêng mình thưa anh. Tôi là người chỉ biết làm công tác chuyên môn thôi.

- Thế bà đã bảo với họ rằng ai đó đang nghi ngờ có chuyện mờ ám trong ca bệnh của con bé chưa?

- Tất nhiên là chưa. Tôi đã nói rồi, tôi chỉ biết làm tròn công tác chuyên môn thôi.

- Đúng vậy - Tôi nói - Chỉ là bà không thích các bác sĩ trị liệu. Có nhiều người đúng là toàn hứa suông thôi nhưng khi có việc thì họ chẳng bao giờ ra tay cả.

Nghe câu này, đầu bà ta liền giật mạnh một cái ra phía sau, cái mũ vì thế mà bật lên khiến bà ta phải vội đưa tay ra giữ lại.

- Anh chẳng biết gì về tôi cả - Bà ta nói - Anh không biết bất cứ điều gì về tôi cả.

- Đúng thế, thưa bà - Tôi đáp - Và chính điều đó lại tạo ra vấn đề cho Cassie.

- Thật là vớ vẩn...

- Bà Vicki ạ, thật ra thì thái độ của bà đang gây khó khăn cho việc điều trị của con bé. Thôi, chúng ta không bàn bạc vấn đề này ở đây nữa - Tôi chỉ tay về phía phòng y tá ở đằng sau bàn trực.

Bà ta lấy hai bàn tay vỗ mạnh vào hông nói:

- Sao phải vào đó?

- Để bàn bạc.

- Anh không có quyền.

- Thật ra, tôi có đấy thưa bà. Để tôi cho bà hay, lý do duy nhất bà còn được tham gia ca điều trị này là vì ý tốt của tôi đấy. Bác sĩ Eves rất ngưỡng mộ trình độ chuyên môn của bà, nhưng thái độ của bà lại đang làm cho cô ấy rất khó chịu.

- Đúng.

Tôi nhấc điện thoại lên.

- Hãy gọi cho cô ấy đi.

Bà ta hít một hơi dài, tay chạm vào chiếc mũ trên đầu, liếm môi.

- Vậy anh cần gì ở tôi? - Giọng bà ta nhún nhường.

- Không phải ở đây thưa bà - Tôi đáp - Hãy vào đó, thưa bà Vicki.

Bà ta bắt đầu phản đối, miệng không thốt lên lời, môi run run nhưng nhanh chóng đưa tay lên che đôi môi đó lại.

- Thôi, xin anh bỏ quá cho những gì không nên không phải. Tôi thành thật xin lỗi, được không?

Đôi mắt bà ta ánh lên vẻ đầy sợ sệt. Nhớ lại cảnh bà ta chứng kiến cái chết khủng khiếp của đứa con trai và cảm thấy có gì đó không đàng hoàng cho lắm nên tôi lắc đầu.

- Tôi hứa sẽ không gây khó dễ cho anh nữa - Bà ta đáp - Tôi hứa thật đấy. Anh đúng rồi. Lẽ ra tôi nên biết giữ mồm giữ miệng. Thật ra là tôi cũng rất lo cho con bé, giống như anh. Tôi sẽ cư xử tốt với anh. Thành thật xin lỗi anh. Tôi sẽ không tái phạm sai lầm này nữa....

- Xin mời bà Vicki - Tôi đáp dứt khoát và chỉ tay về phía căn phòng y tá.

- Tôi xin thề đấy. Hãy bỏ qua cho tôi đi.

Tôi vẫn cương quyết.

Bà ta đi về phía tôi, hai bàn tay nắm chặt như thể sẵn sàng tấn công. Nhưng rồi bà ta lại buông ra, quay trở lại và đi về phía căn phòng. Bà ta đi chậm, hai vai hạ thấp, gần như lết chân chứ không phải bước đi.

Trong căn phòng có một chiếc giường, một chiếc ghế và cái bàn uống cà phê. Cái điện thoại nằm trên bàn cạnh chiếc máy pha cà phê đã rút điện mà chắc là không sử dụng đến hay không được lau chùi trong một thời gian dài. Những tranh chó mèo được dán đầy lên tường bên trên dòng chữ "Chăm sóc bệnh nhân tận tình, chu đáo".

Tôi đóng cửa lại và ngồi lên chiếc giường gấp.

- Ở đây mùi quá - Bà ta buột miệng nói - Anh không có quyền - tôi sẽ gọi điện cho bác sĩ Eves.

Tôi cầm máy điện thoại lên, quay số tới tổng đài và xin số của Stephanie.

- Khoan đã anh - Bà ta nói - Xin cúp máy đi.

Tôi huỷ lời nhắn và đặt ống nghe vào vị trí. Bà ta xoay xoay rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế, hai tay mân mê cái mũ, chân đặt cả xuống nền nhà. Tôi chợt phát hiện ra chi tiết mà tôi chưa từng thấy bao giờ: một bông cúc nhỏ được vẽ bằng sơn bóng trên tấm thẻ nhân viên mới của bà ta, chỉ là phía trên tấm hình chụp. Nước sơn bắt đầu bong ra và bông hoa như thể bị cắt nhỏ.

Bà ta đặt hai tay trong bọc. Trên khuôn mặt của bà ta lấp đầy là cái nhìn

của kẻ đã bị kết án.

- Tôi có việc phải làm, còn phải thay những tấm khăn trải giường, kiểm tra để chắc chắn rằng khẩu phần ăn tối đã được bố trí đúng chưa - Bà ta nói.

- Vị y tá ở New Jersey đã dạy cho bà điều gì? - Tôi hỏi.

- Vẫn nói về việc đó sao?

Tôi chờ đợi câu trả lời.

- Chẳng có gì to tát cả, tôi từng nói với anh rồi đấy, có một cuốn sách, tôi đã đọc nó, tất cả chỉ có thế. Tôi không thích đọc những loại sách đó nhưng ai đấy đưa cho tôi, vì thế tôi đọc nó. Thế đã được chưa?

Bà ta cười, nhưng đột nhiên hai mắt lại đầy nước. Bà ta quệt mắt, cố gắng lau khô bằng những ngón tay. Tôi nhìn quanh phòng. Không có khăn giấy. Khăn tay của tôi sạch và tôi đưa nó cho bà ta.

Bà ta nhìn nó, lờ đi. Khuôn mặt bà ta chan chứa nước mắt, mascara chảy thành những vệt đen như vết mèo cào.

- Ai đưa cho bà cuốn sách đó? - Tôi hỏi.

Khuôn mặt lộ vẻ đau đớn của bà ta khiến tôi cảm thấy như thể mình đang đâm dao vào bà ta vậy.

- Tôi chẳng làm gì với Cassie cả. Hãy tin tôi.

- Được rồi. Vậy chính xác vị y tá này đã làm gì?

Đầu độc đứa bé bằng thuốc giảm đau Lidocaine. Nhưng bà ta không phải là y tá. Những y tá đều yêu mến bọn trẻ. Những y tá thực sự.

Hai mắt bà ta hướng về phía hình người ngộ nghĩnh dán trên tường và bà ta khóc mỗi lúc một to hơn.

Khi bà ta không khóc nữa, tôi lại đưa cho bà ta khăn tay của tôi. Bà giả vờ như không thấy.

- Anh muốn gì ở tôi?

- Sự thật.

- Về cái gì?

- Tất cả hành vi thù địch, chống đối của bà đối với tôi.

- Tôi đã nói rằng tôi xin lỗi anh về điều đó.

- Vicki, tôi không cần lời xin lỗi. Danh dự của tôi không là vấn đề và chúng ta không phải là những người bạn thân để nói chuyện dài dòng. Nhưng chúng ta phải có sự phối hợp tốt trong việc chăm sóc cho Cassie. Và hành vi của bà đi ngược lại với mong muốn ấy đấy.

- Tôi phản đối.

- Vicki, đúng đấy. Và tôi biết có thể bà có điều gì đó thù địch với các chuyên gia tâm lý, và tôi cho là họ đã phạm lỗi gì với bà chăng?

- Anh đang làm cái gì thế? Phân tích tôi đấy à?

- Nếu như đó là việc tôi cần làm.

- Thật không lịch sự một chút nào.

- Nếu bà còn muốn tham gia vào ca này, hãy nói rõ lý do . Chúa biết được việc này khó khăn như thế nào. Cassie trở nên ốm hơn sau mỗi lần bà đến.

Không ai biết cái quái quỷ gì đang diễn ra. Cô bé lên cơn nhiều như bà thấy, việc này có thể nguy hiểm, đe doạ nghiêm trọng tới não bộ con bé. Chúng ta không thể trở nên mất trí bởi những chuyện cá nhân bẩn thỉu.

Đôi môi bà ta run lên và mấp máy.

- Ở đây không có bí mật nào cả, tôi xin thề.

- Xin lỗi. Ngoài cái miệng thô lỗ của tôi, bà còn chống đối tôi về điều gì không?

- Chẳng có gì cả.

- Thật vớ vẩn, bà Vicki ạ.

- Thật sự là không có.

- Bà không ưa các bác sĩ tâm thần, và trực giác của tôi mách bảo là bà có một lý do tốt đấy.

Bà ta ngồi xuống.

- Vậy sao?

Tôi gật đầu.

- Có nhiều kẻ xấu ngoài kia vui mừng lấy được tiền của bà mà không phải làm gì cho bà cả. Tôi không phải là một trong số họ nhưng tôi không mong bà tin tôi chỉ bằng việc nói với bà như vậy.

Bà ta mím chặt miệng lại rồi thả lỏng. Nếp nhăn ở môi trên bà ta hằn rõ. Khuôn mặt đầy nếp nhăn và vết bẩn cộng thêm sự mệt mỏi. Tôi cảm thấy mình như một nhà điều tra quan trọng.

- Mặt khác, có thể bà không hài lòng về tôi - những việc mà bà làm với Cassie chứng tỏ bà có mong muốn trở thành bà chủ.

- Hoàn toàn không phải thế.

- Vậy là cái gì hả bà Vicki?

Bà không trả lời. Nhìn xuống tay. Vẻ mặt của bà ta vô cảm nhưng nước mắt không ngừng tuôn rơi.

- Tại sao không công khai lý do nếu nó không liên quan gì tới Cassie, con bé sẽ không rời khỏi phòng này - Tôi nói.

Bà ta khịt mũi và kẹp tay vào đầu mũi.

Tôi tiến về phía trước và mềm giọng:

- Nghe này bà Vicki, đây không phải là một cuộc chạy đua đường dài. Tôi không bóc trần bà theo bất kỳ cách nào cả. Tôi chỉ muốn làm sạch bầu không khí - công việc bên ngoài, một sự tạm nghỉ thật sự.

- Sẽ không rời khỏi phòng này ư? Tôi đã từng nghe điều này rồi. (Nụ cười tự mãn của bà ta đã trở lại).

Chúng tôi nhìn nhau. Bà ta chớp mắt. Mắt tôi vẫn không đổi hướng.

Bất ngờ hai cánh tay của bà ta đưa về phía trước, hai bàn tay như cái kéo, giật lấy cái mũ khỏi tóc, quăng đi. Chiếc mũ rơi xuống nền nhà. Bà ta định nhặt nó lên nhưng lại thôi.

- Anh là đồ chết tiệt!

Đầu bà ta lúc này là một cái tổ chim.

Tôi gấp chiếc khăn tay lại và đặt lên đầu gối. Thật là một cậu bé gọn gàng, một nhà điều tra.

Bà đặt hai bàn tay lên thái dương.

Tôi đứng lên và đặt bàn tay lên vai bà ta, thầm nghĩ chắc là bà ta sẽ hất ra. Nhưng không.

- Tôi xin lỗi - Tôi nói.

Bà ta nức nở và bắt đầu nói. Tôi chẳng thể làm gì ngoài việc lắng nghe.

Bà ta chỉ nói một phần của câu chuyện. Trong khi cố gắng đấu tranh để giữ cho được lòng tự trọng, những vết thương cũ bị xé toạc.

Reggie ác độc lại biến thành cậu bé linh lợi với các rắc rối ở trường học.

- Reggie là đứa bé thông minh nhưng lại chẳng thể tìm thấy điều khiến nó hứng thú và đầu óc nó vẫn thường vẩn vơ khắp nơi.

Cậu bé trở nên quá hiếu động và dường như không thể ngồi yên được.

Nhiều năm phạm tội giảm xuống thành "vài vấn đề nhỏ".

Vicki càng nức nở. Lần này bà ta cầm lấy khăn tay của tôi.

Bà ta vừa khóc vừa kể về việc đứa con trai duy nhất của bà ta đã chết ở tuổi 19 sau một vụ tai nạn.

Bà yên lặng một lúc lâu, lau khô mắt rồi lau mặt.

Người chồng nghiện rượu được bầu là anh hùng lao động. Chết ở tuổi ba mươi tám, nạn nhân của nồng độ cholesteron cao.

- Ơn Chúa, chúng tôi đã sở hữu một ngôi nhà, ngoài ra Jimmy còn để lại cho mẹ con tôi một thứ giá trị hơn bất cứ thứ gì khác, đó là chiếc xe máy cũ hiệu Harley-Davidson. Ông ấy luôn luôn sửa chữa, chắp và chiếc xe ấy, thật nhếch nhác, bừa bộn. Ông ấy cõng Reggie trên lưng và chạy xe qua nhà hàng xom. Ông ấy thường gọi nó là "con lợn". Mãi tới khi Reggie lên bốn tuổi ông ấy mới nghĩ ra con lợn là gì.

Bà ta cười.

- Chiếc xe là thứ đầu tiên mà tôi đã bán đi, tôi không muốn Reggie có ý nghĩ rằng nó là tài sản thừa kế để lái ra ngoài đường và khoe khoang. Giống như cha nó. Vì vậy tôi đã bán nó cho một bác sĩ nơi tôi làm việc - ở tận Foothill General. Tôi đã làm việc ở đó từ trước khi sinh Reggie. Sau khi Jimmy chết, tôi phải trở lại đó.

Tôi nói:

- Khoa Nhi có phải không?

Bà ta gật đầu.

- Ở khu vực chung, họ không cho bọn trẻ ở đó. Tôi yêu trẻ con, nhưng tôi cần một nơi gần nhà để có thể gần Reggie - lúc đó thằng bé đã lên mười rồi nhưng vẫn không tự chăm sóc bản thân được. Tôi muốn ở nhà khi nó thức, nên tôi làm việc vào các buổi tối. Tôi thường cho nó đi ngủ lúc chín giờ tói, đợi cho tới khi nó buồn ngủ, tôi chợp mắt một lát khoảng một giờ, sau đó bỏ đi úc mười giờ bốn mươi lăm phút, vậy là tôi có thể vào ca làm lúc mười một giờ.

Bà ngừng lời đợi tôi phán xét.

Nhà điều tra không cưỡng bách.

- Nó toàn phải ở nhà một mình hàng đêm. Nhưng tôi cho rằng nó đang ngủ nên như thế cũng không sao. Bây giờ người ta gọi đó là latchkey (tự xoay sở khi ở nhà một mình). Tôi không còn lựa chọn nào khác - Tôi không có ai giúp đỡ. Không gia đình, không thể chăm sóc cho nó như trước đó. Anh chỉ có thể có được người trông trẻ con suốt đêm từ các trung tâm môi giới và họ thường lấy giá cao bằng tất cả số tiền mà tôi kiếm được.

Bà chấm chấm nhẹ vào mặt mình. Nhìn vào tấm áp phích lần nữa và lại nức nở:

- Tôi không bao giờ thôi lo lắng cho Reggie, nhưng khi lớn lên, nó buộc tội tôi là không quan tâm tới nó, nói tôi đã bỏ nó ở nhà bởi tôi không quan tâm tới nó. Nó thậm chí còn trách tôi về ivệc đã bán chiếc xe của bố nó - Tôi làm việc ấy thay vì những việc bần tiện khác bởi tôi hứng thú.

- Nuôi nấng một đứa trẻ một mình.

Tôi nói và lắc đầu với hy vọng thông cảm được với Vicki.

- Tôi thường lái xe nhanh về nhà lúc 7 giờ sáng, hy vọng thằng bé vẫn ngủ và tôi có thể đánh thức nó dậy và giả vờ như thể tôi đã ở bên nó suốt đêm. Ban đầu nó nghe theo nhưng dần dần nó hiểu ra và bắt đầu chống đối tôi. Giống như một trò chơi vậy - nó khoá trái cửa trong buồng tắm... - Bà bóp cái khăn tay và vẻ mặt tỏ ra ghê sợ.

- Thôi, tốt rồi, bà không cần phải...

- Anh chưa có con nên không hiểu đâu. Khi nó lớn hơn - trở thành một thiếu niên - nó ra ngoài cả đêm, chẳng gọi điện về, thỉnh thoảng còn đi cả hai ba ngày mới về. Khi tôi trừng phạt, nó trốn đi bất cứ lúc nào. Cho dù tôi cố gắng áp dụng hình phạt nào chăng nữa, nó chỉ cười. Khi tôi cố gắng nói chuyện với nó, nó cãi lại vào mặt tôi. Nó bảo tôi chỉ biết có công việc và luôn

bỏ nó ở nhà một mình. Nó ăn miếng trả miếng, xúc phạm mẹ - "Mẹ ra ngoài và bây giờ con cũng phải ra ngoài". Nó chẳng bao giờ...

Bà ta lắc đầu, nói tiếp:

- Tôi không bao giờ dùng đòn roi, thậm chí là một roi... Các chuyên gia tâm lý các anh, các chuyên gia tư vấn, các chuyên gia đặc biệt, các anh đã đặt ra các cái tên đó. Tất cả mọi người đều là chuyên gia, trừ tôi. Bởi vì tôi có vấn đề phải không? Tất cả bọn họ đều chỉ giỏi khiển trách. Các chuyên gia thực sự ở lĩnh vực này. Không phải ai trong số chuyên gia các anh cũng có thể giúp con trai tôi - Nó không thể học được điều gì từ trường học. Nó học tập ngày một sa sút và tất cả những gì tôi có là sự trì hoãn. Cuối cùng, tôi đã mang nó tới một trong số các anh. Một anh hề đã làm tất cả mọi cách để đưa nó tới Encino.

Bà thốt ra một cái tên nào đó mà tôi không biết.

Tôi đáp:

- Tôi chưa bao giờ nghe về anh ta cả.

Bà đáp:

- Một phòng khám lớn, toàn hình ảnh núi non và những con búp bê nhỏ trên giá sách thay vì những quyển sách. Sáu mươi đôla cho một giờ, lúc ấy đó là một số tiền rất lớn. Đến bây giờ thì cũng... đặc biệt là là tổng thời gian lãng phí. Hai năm trời của những giả dối là những gì mà tôi nhận được.

- Thế bà tìm thấy anh ta ở đâu?

- Một bác sĩ ở Foothill giới thiệu cho tôi. Anh ta được giới thiệu là chuyên gia giỏi. Và ban đầu bản thân tôi cũng nghĩ anh ta thật tuyệt vời. Anh ta đã dành hai tuần cho Reggie, chẳng nói gì với tôi cả, sau đó gọi điện bảo tôi tới

để trao đổi. Anh ta nói với tôi rằng vấn đề của Reggie nghiêm tọng bởi vì hoàn cảnh mà nó đã lớn lên. Anh ta nói sẽ phải mất một thời gian dài để chữa cho nó, nhưng anh ta sẽ cố gắng. Giá mà tôi đừng tạo ra các áp lực cho nó. Giá mà tôi tôn trọng thằng bé như một con người thực sự, tôn trọng những bí mật riêng tư của nó. Tôi hỏi trách nhiệm của tôi trong việc này là gì và anh ta trả lời tôi chỉ phải chi trả những hoá đơn và chuyên tâm vào công việc. Thế là tôi giao Reggie cho anh ta cùng với những bí mật của thằng bé. Hai năm tôi trả tiền cho kẻ lừa đảo đó và cuối cùng con trai tôi trở thành một đứa bé ghét mẹ của mình bởi tất cả những gì mà người đàn ông đó nhồi nhét vào đầu nó. Mãi sau này tôi mới phát hiện ra là anh ta lặp đi lặp lại những gì mà tôi đã kể cho anh ta nghe. Thổi phồng lên và càng làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn.

- Thế bà không phàn nàn gì sao?

- Tại sao? Tôi là người ngu ngốc, bởi đã tin vào hắn. Anh muốn biết tôi đã ngu ngốc thế nào không? Sau khi... sau khi Reggie... Sau khi nó có... Sau khi nó đi - Một năm sau, tôi tới một chỗ khác. Bởi vì người giám sát của tôi nghĩ tôi nên đi tới chỗ đó - không phải là cô ấy sẽ trả tiền cho việc ấy. Không phải là tôi không thực hiện đúng công việc của mình, bởi vì tôi... Nhưng tôi không thể nào ngủ, ăn uống và tận hưởng bất cứ thứ gì. Tôi như thể không phải là đang sống. Vì thế cô ấy giới thiệu cho tôi một bác sĩ khác Tôi cho rằng có lẽ một người phụ nữ sẽ phán xét cá tính tốt hơn... Người hay pha trò ở Beverly Hills. Một trăm hai mươi đô la một giờ. Lạm phát có đúng không? Không phải là giá trị gia tăng. Ban đầu nơi này có vẻ tốt hơn nhiều so với nơi đầu tiên. Yên tĩnh và lịch sự. Một quý ông thật sự. Và anh ta có vẻ hiểu biết. Tôi cảm thấy... nói chuyện với anh ta, tôi cảm thấy tốt hơn. Tôi đã bắt đầu có thể làm việc trở lại. Và sau đó...

Bà ta dừng lại, mím môi. Bà đổi hướng sự chú ý từ tôi sang những bức tường rồi tới sàn nhà, tới cái khăn tay. Bà nhìn chằm chằm vào chiếc khăn tay thấm đẫm nước mắt với vẻ ngạc nhiên và khiếp sợ.

Bà ta thả chiếc khăn rơi xuống như thể nó là vật bẩn thỉu, tội lỗi.

Bà nói:

- Thôi bỏ nó đi.

Tôi gật đầu.

Bà ta ném chiếc khăn tay vào tôi và tôi bắt lấy.

Bà ta cười:

- Baseball Bob.

Tôi để cái khăn tay lên mặt bàn, hỏi:

- Baseball Bob nghĩa là sao?

Bà ta nói che đỡ:

- Chúng tôi thường nói thế. Jimmy và tôi, cả Reggie nữa. Khi Reggie còn nhỏ. Khi ai là người bắt tốt thì sẽ là Baseball Bob - thật ngu ngốc.

- Trong gia đình của tôi nói như thế có nghĩa là "Bạn có thể tham gia vào đội chúng tôi".

- Vâng, tôi có nghe nói.

Chúng tôi ngồi xuống, yên lặng, chịu đựng nhau, giống như các võ sỹ đấm bốc ở hiệp thứ mười ba vậy.

- Đó là bí mật của tôi. Anh thấy vui chứ?

Chuông điện thoại reo. Tôi nhấc máy. Nhân viên tổng đài nói:

- Làm ơn cho gặp bác sĩ Delaware.

- Tôi đang có công chuyện.

- Có một cuộc điện thoại của ông từ vị bác sĩ tên Sturgis. Anh ta đã nhắn tin cho bác sĩ khoảng mười phút trước.

Vicki đứng lên.

Tôi ra hiệu cho bà đợi.

Tôi đáp:

- Hãy bảo với anh ta là tôi sẽ gọi lại sau.

Tôi gác máy. Vicki vẫn đứng đó.

- Đó là chuyên gia trị liệu thứ hai, anh ta lạm dụng bà có đúng không? - Tôi hỏi.

- Lạm dụng?

Từ đó dường như làm cho bà ta thích thú.

- Cái gì cơ? Giống như kiểu những đứa trẻ bị lạm dụng á?

- Phần nhiều vẫn là một thứ có đúng thế không? - Tôi nói.

- Phá vỡ một niềm tin phải không?

- Phá vỡ niềm tin? Thế còn việc thổi phồng nó lên thì sao? Nhưng cũng tốt thôi. Tôi cũng có được bài học từ những việc ấy - Nó làm tôi mạnh mẽ hơn. Bây giờ tôi có thể tự lo cho mình được.

- Bà ta cũng chưa bao giờ phàn nàn về anh ta phải không?

- Không, tôi đã nói với anh rồi, tôi thật ngốc nghếch.

- Tôi...

- Chắc chắn thế - Đó là tất cả những gì tôi cần, lời lẽ của anh chống lại tôi. Còn những ai mà tôi tiếp tục tin tưởng ư? Sau anh ta còn có vài luật sư can thiệp vào cuộc sống của tôi và đào xới cuộc đời tôi - Reggie có lẽ đã trở thành chuyên gia khi nói rằng tôi là một người mẹ nói dối và suy đồi đạo đức... Tôi muốn con trai tôi được nghỉ ngơi trong sự tĩnh lặng, được không? Thậm chí...

Bà đưa cánh tay ra, úp hai bàn tay vào nhau.

- Thậm chí là gì hả Vicki?

- Thậm chí là thằng bé chẳng bao giờ để tôi yên - Bà nói to hơn và loạng choạng vì quá kích động.

- Đến tận lúc chết Reggie vẫn trách tôi. Nó chẳng bao giờ từ bỏ cái cảm giác mà tay bác sĩ trị liệu đầu tiên đã nhồi nhét vào đầu nó. Tôi cũng là một người mẹ tồi. Tôi đã không bao giờ chăm sóc được cho nó cả. Tôi đã khiến nó không học bài, không làm bài tập về nhà. Tôi không ép nó tới trường học bởi vì tôi đếch cần. Thằng bé bảo tại vì tôi nên nó đã bỏ học và bắt đầu chạy theo những ảnh hưởng xấu và chính tôi là toàn bộ những điều xấu đó, một trăm và năm...

Bà cất tiếng cười khiến tôi dựng tóc gáy.

- Muốn nghe một vài điều bí mật nữa không? - loại mà anh và các đồng nghiệp của anh muốn nghe ấy? Reggie chính là người đưa cho tôi quyển sách viết về con mụ đáng ghét ở New Jersey ấy. Món quà cho tôi nhân "Ngày của Mẹ". Tất cả được gói vào một cái hộp nhỏ với những dải ruy băng và chữ "Mẹ". Bằng chữ in, bởi vì nó không thể viết chữ thảo được, nó không biết

viết kiểu chữ ấy - thậm chí chữ in cũng uốn cong - giống như chữ của đứa trẻ mới học lớp một. Bao năm nó có bao giờ tặng quà cho tôi đâu. Nhưng rồi món quà đó cũng đến, được bọc cẩn thận, bên trong là một cuốn sách bìa cứng hẳn hỏi viết về những đứa trẻ bị chết. Tôi suýt nữa là ném cuốn sách đó đi, nhưng tôi đã đọc, để xem nó viết gì, xem biết đâu Reggie định nói cho tôi biết điều gì đó. Nhưng rốt cuộc chẳng biết thêm được gì, chỉ thấy toàn nhưng chuyện kinh tởm. Mụ đàn bà trong chuyện là một con quái vật. Không phải là y tá thật sự. Và một điều tôi biết - một điều chắc chắn, không cần phải có sự giúp đỡ của chuyên gia - đó là mụ đàn bà ấy chẳng có liên quan gì đến tôi cả, được chưa? Mụ ta và tôi thậm chí không sống cùng một hành tinh. Tôi chăm sóc cho những đứa bé khỏi ốm, và rất mát tay trong viêệ này. Tôi không bao giờ làm chúng tổn thương, đúng vậy không? Không bao giờ. Và phần còn lại của cuộc đời này, tôi sẽ dành để giúp đỡ những đứa trẻ yếu đuối kia.

Chương 18:

- Tôi có thể đi được chưa? - Bà ta hỏi - Tôi muốn đi rửa mặt.

Tôi đáp:

- Tất nhiên là được rồi.

Bà ta chỈnh lại cái mũ.

- Nghe này, tôi không muốn có thêm chút đau khổ nào nữa, được chưa? Vấn đê chính tôi quan tâm là làm sao cho con bé Cassie được chóng khoẻ, chứ không phải... - Nói đến đây bà ta đỏ mặt rồi đi thẳng ra cửa.

- Ý bà muốn nói bà không quan tâm tới cái phòng đó phải không? - Tôi hỏi lại.

- Ý tôi là việc này không hề dễ dàng chút nào. Nếu anh là người sẽ điều trị cho con bé thì tôi xin ngả mũ chào anh.

- Bà nghĩ thế nào về chuyện các bác sĩ bó tay không tìm ra bất cứ nguyên nhân gì dẫn đến bệnh tình của con bé?

Tay bà ta đặt lên núm cửa.

- Có vô khối thứ bệnh làm các bác sĩ bó tay đấy thôi. Nếu các bậc cha mẹ mà biết rất nhiều thứ gọi là chẩn bệnh chỉ là sự phỏng đoán thôi thì chắc hẳn họ... - Bà ta dừng lại. Đoạn nói tiếp:

- Thôi rồi, tôi lại sắp đưa chân vào rắc rối mất.

- Tại sao bà khẳng định là trong cơ thể con bé thực sự có bệnh?

- Bởi vì nếu không phải thế thì là cái gì nữa đây? Những người bên cạnh con bé không phải là những kẻ lạm dụng thân xác trẻ con. Cindy là một trong những bà mẹ tốt nhất mà tôi từng biết đấy anh ạ. Tiến sĩ Jones cũng là một quý ông thực sự. Cho dù họ là ai thì anh cũng sẽ không bao giờ biết được, bởi vì họ đâu có nói ra cho ai biết, đúng không? Theo tôi, đây mới thực sự là một giai cấp. Anh hãy tự đi tìm hiểu rồi sẽ hay - họ yêu con bé đó. Trước sau gì anh cũng sẽ biết thôi.

- Biết gì cơ, thưa bà?

- Biết được chuyện gì xảy ra với con bé vì có ai đó sẽ tìm ra. Tôi đã chứng kiến chuyện này nhiều lắm rồi. Khi các bác sĩ không thể tìm ra nguyên nhân căn bệnh thì lập tức sẽ gọi đó là bệnh tâm thần gì đó. Rồi đùng một cái, có người tìm ra nguyên nhân mà trừ trước đến nay không ai nghĩ tới và thế là thế giới lại có một phát hiện về căn bệnh mới. Người ta vẫn gọi đó bằng cái tên mỹ miều là sự tiến bộ của y học.

- Thế còn bà gọi đó là gì?

Bà ta nhìn tôi không chớp mắt:

- Thì tôi cũng gọi nó là tiến bộ y học.

Nói đoạn bà ta bước đi. Tôi ở lại và suy nghĩ. Tôi đã làm cho bà ta lên tiếng, nhưng phải chăng là chẳng biết thêm được điều gì?

Dòng suy nghĩ đột nhiên đưa tôi tới hình ảnh món quà độc ác mà con trai Vicki đã tặng cho bà ấy. Một ác ý? Hay thằng bé đó muốn nói cho mẹ điều gì?

Bà ta đã từng nói với tôi rằng đó là một phần của trò chơi? Phải chăng là đã nói cho tôi biết điều mà bà ta muốn tôi phải biết?

Đầu tôi tiếp tục vấn vương những suy nghĩ, nhưng rốt cục không tìm ra điểm gì sáng sủa cả. Tôi ngừng suy nghĩ và đi tới phòng 505.

Cassie đang ngồi trên giường bệnh, bộ quần áo ngủ màu đỏ san hô pha trắng ở cổ và cổ tay. Đôi má con bé lấm tấm đỏ còn mái tóc thì được buộc lại gọn gàng bằng chiếc nơ trắng. Bình truyền tĩnh mạch đã được rút ra, đặt ở góc nhà. Mấy cái bịch đường glucô đã hết vẫn lủng lẳng ở tay con bé. Dấu vết duy nhất chứng tỏ tĩnh mạch con bé đã bị đâm chọc là băng bông dán trên mu bàn tay và vết chất chống khuẩn ở bên dưới. Đôi mắt con bé sáng lên khi thấy tôi.

Cindy ngồi cạnh con bé, đang bón cháo cho nó. Cô ta mặc sơ mi có dòng chữ Hãy cứu lấy đại dương, váy vải bò và dép xăng đan. Bộ ngực cô rất mượt và nổi như những con cá heo đang vờn. Hai mẹ con trông thật giống nhau.

Khi tôi tới, Cassie miệng đầy thức ăn. Một vệt cháo vẫn còn dính trên môi con bé.

Cindy lấy tay lau vệt cháo đó đi.

- Con, ăn nhanh nào. Chào bác sĩ Delaware. Chúng tôi cứ nghĩ là ông sẽ không tới hôm nay đấy.

Tôi đặt ca táp xuống và ngồi xổm cạnh chân giường. Cassie có vẻ gì đó tò mò nhưng không hề sợ sệt.

- Sao chị lại nghĩ thế? - Tôi hỏi.

- Vì hôm nay là cuối tuần mà.

- Mẹ con chị ở đây nên tôi đến.

- Ông thật tốt bụng. Này con, bác sĩ Delaware từ xa đến đây thăm mẹ con mình cả vào ngày thứ Bảy đấy.

Cassie nhìn mẹ rồi lại nhìn tôi, vẻ mặt vẫn đầy bối rối.

Tôi muốn biết có chuyện gì sau cơn co giật không nên hỏi ngay:

- Mọi chuyện thế nào rồi hả chị?

- Ồ, tốt đẹp rồi bác sĩ ạ.

Tôi chạm vào tay Cassie. Con bé để nguyên một giây rồi từ từ rụt tay lại. Khi tôi nựng con bé, nó ngó mắt nhòm xuống tay tôi.

- Chào cháu Cassie - Tôi nói.

Con bé tiếp tục nhìn tôi không chớp mắt. Một ít thức ăn rớt khỏi miệng nó. Cindy vội lau đi và nhẹ nhàng lấy tay khép miệng con bé lại. Cassie bắt đầu nhai rồi há miệng nói:

- Chaaaao baaaac.

- Tốt lắm - Cindy nói - Chào bác! Con giỏi lắm.

- Chaaao.- Cháu hôm nay ăn ngoan lắm bác sĩ ạ. Sáng nay cháu uống nước hoa quả, ăn trái cây và ít kẹo. Đến trưa thì tôi cho cháu ăn cháo.

- Tốt lắm.

- Tốt thật đấy - Giọng của chị ta thật vui.

Nhớ lại lúc trước chị ta hơi căng thẳng khi nói chuyện với tôi - cảm thấy

chắc chị ta sẽ nói cho tôi điều gì đó quan trọng nên tôi nói ngay:

- Chị có điều gì muốn bàn bạc với tôi không?

Chị ta chạm vào mái tóc của Cassie. Cassie bắt đầu vẽ.

- Có lẽ là không, thưa bác sĩ.

- Bác sĩ Eves nói với tôi rằng mẹ con chị sắp ra viện về nhà.

- Thì bà ấy nói thế - Chị ta chỉnh cái bím tóc của Cassie - Tôi cũng mong sớm được về nhà rồi.

- Chắc chắn vậy - Tôi nói - Không có bác sĩ là sướng nhất.

Chị ta nhìn tôi.

- Các bác sĩ ở đây rất nhiệt tình. Tôi biết họ đã làm hết sức mình rồi.

- Chị đã thấy một vài người làm việc tốt nhất - Tôi đồng tình - Như Bogner, Torgeson, Macauley, Dawn Herbert.

Không thấy có phản ứng gì.

- Chị đã có kế hoạch gì khi về nhà chưa?

- Chỉ là mong được trở lại bình thường thôi bác sĩ ạ.

Vẫn chưa rõ ý chị ta nên tôi hỏi:

- Có lẽ tôi sẽ về sớm một chút.

- Vâng, tất nhiên. Bác sĩ có thể ngồi vẽ một chút với bé Cassie. Cassie, mẹ con mình tìm cho bác sĩ cái ghế chứ nhỉ?

- Vâng.

- Đúng rồi.

- Vâng.

- Tuyệt quá, Cassie. Con có muốn bác sĩ Delaware cùng vẽ với con một chú gấu không?

Thấy Cassie không đáp, chị ta lại nói:

- Vẽ ấy, vẽ hình ấy. Cùng với bác sĩ Delaware.

Cassie nhìn chị ta rồi lại nhìn sang tôi sau cùng nó gật đầu và cười.

Tôi nán lại đó một chút, chơi đùa với con bé để xem có dấu hiệu tổn thương sau khi co giật không. Cassie có vẻ rất ổn, nhưng tôi biết các tác động đối với não bộ thường diễn ra rất chậm và khó mà đoán biết được. Đã hàng ngàn lần tôi tự hỏi không biết điều gì đang diễn ra trong người con bé.

Cindy cũng khá thân thiện, nhưng tôi không thể thoát khỏi ý nghĩ rằng sự hào hứng của chị ta với tôi đã dần dần biến mất. Chị ta ngồi trên giường và bắt đầu chải tóc trong khi dò tìm kênh tivi. Không khí bệnh viện khá mát mẻ và khô, mái tóc phát ra tiếng kêu lách tách mỗi lần chị ta chải. Ánh sáng phương Bắc lọt vào khe cửa sổ căn phòng, một tia nắng vàng rơm xuyên qua mây khói và tan trên nền giấy dán tường ố trắng. Tia nắng chạm vào những lọn tóc dài và tạo ra những luồng sáng xuyên qua lọn tóc ấy.

Tia nắng tạo ra một tác động thẩm mỹ khiến Cindy đột ngột trở nên thật xinh đẹp. Tôi không nghĩ chị ta hấp dẫn - chắc vì ý nghĩ chị ta là một con quỷ. Nhưng khi thấy sự lấp lánh của chị ta trong tia nắng vàng thì tôi mới biết, chị ta thật uổng phí sắc đẹp trời phú của mình.

Trước khi tôi kịp nghĩ sâu hơn về điều này thì cánh cửa bật mở, Chip vào phòng mang theo cốc cà phê trên tay. Ông ta mặc bộ quần áo rét màu xanh và đi giày thể thao, mái tóc vừa mới gội. Tai Chip còn có một viên kim cương lấp lánh.

Ông ta chào tôi rất thân thiện như hai ông bạn già gặp gỡ tại quán bia, nhưng bên trong cái vẻ thân thiện ấy là thứ gì đó sắt đá lạnh tanh - một sự phản kháng không khác so với Cindy. Tôi tự hỏi không biết hai người bọn họ đã bàn bạc gì về tôi không. Khi ông ta ngồi xuống giữa Cassie và tôi thì tôi đứng dậy nói:

- Thôi, hẹn ông hôm khác vậy.

Không ai phản đối việc tôi ra về mặc dù Cassie thì vẫn để mắt nhìn theo. Tôi cười với con bé. Nó nhìn tôi không chớp mắt trong phút chốc rồi lại tiếp tục vẽ. Tôi lượm đồ rồi ra cửa.

- Tạm biệt bác sĩ Delaware - Cindy nói.

Tôi nhìn qua vai Chip sang bé Cassie, đưa tay vẫy nó. Nó cũng giơ bàn tay lên và co mấy ngón tay lại. Cái bím tóc nó lại rối bời. Bất chợt tôi muốn cúi xuống và ôm nó về nhà với tôi.

- Chào bé.

- Chào bá...c.

Chương 19:

Tôi rời khỏi bệnh viện.

Giống như chú chó con đang mọc răng không có cái gì để cắn, tôi quay xe và lái ra khỏi bãi đậu lên phía Hillhurst hướng về nhà hàng ở đỉnh của dãy phố mà Milo từng quảng cáo nhưng tôi thì chưa từng tới đó một mình. Thức ăn theo trường phái cổ, các bức ảnh tự chụp của những vĩ nhân, bờ tường màu đen đầy mẩu thuốc lá.

Một cái biển đặt ở hành lang nói rằng nhà hàng sẽ không phục vụ trong vòng 30 phút nữa những quầy cocktail thì vẫn nhận đơn đặt hàng sandwich.

Một phụ nữ trung niên có mái tóc màu đỏ đang làm việc sau quầy bar. Một số thực khách đang ngồi ở vòng chân ngựa có đêm nhai kẹo cao su và ăn vài thứ đồ miễn phí trong khi mắt dán vào màn hình tivi chiếu cảnh đua xe. Chiếc tivi được đặt trên kệ tường, làm tôi nhớ tới cái đã nhìn thấy trong phòng con bé Cassie.

Bệnh viện... luôn ngự trị trong suy nghĩ của tôi hàng bao năm trước. Tôi tháo cà-vạt, ngồi xuống, gọi một chiếc sandwich và cốc bia. Khi người phục vụ quay sang chuẩn bị, tôi bèn ra chiếc điện thoại công cộng ở sau quầy bar và gọi tới Trung tâm Parker.

- Trung tâm lưu trữ đây - Giọng Milo.

- Tiến sỹ Sturgis đó phải không?

- Á, ước gì tôi không phải là ông tiến sỹ Khó gần đó. Thôi, hãy vào việc luôn đi.

- Thật xin lỗi vì đã chậm gọi cho anh - Tôi nói - Nhưng tôi có chút vướng mắc phải giải quyết với Vicki Bottomley, rồi sau đó lại đến thăm Cassie và bố mẹ con bé.

- Có gì mới không?

- Không nhiều, ngoại trừ việc gia đình nhà Jones có vẻ lạnh lùng.

- Có vẻ anh đã làm cho họ cảnh giác. Anh đã tiếp cận họ quá gần.

- Tôi chẳng hiểu tại sao. Chẳng hạn như tôi và Vicki, thì chúng tôi đã có một màn kịch - tôi cố gắng phá vỡ sự yên lặng của bà ta, còn bà ta thì cho rằng tôi đã nghi oan bà ta làm hại con bé Cassie. Thế là tôi hỏi thẳng luôn có phải bà ta làm gì hại tới con bé không, dẫn đến một cuộc chiến hạt nhân gay gắt. Kết quả, bà ta đã kể cho tôi câu chuyện hoàn toàn mới toanh và trong sáng về đứa con trai của mình, và cho tôi biết thêm một điều mà tôi chưa từng biết: Reggie đã tặng bà ta một cuốn sách nhân "Ngày của Mẹ". Cuốn sách nói về những y tá ở New Jersey giết hại trẻ em.

- Quà tặng. Anh có nghĩ bà ta ngầm nói với anh điều gì chăng.

- Tôi chịu thôi. Có thể tôi sẽ bảo Stephanie loại bà ta ra khỏi vụ này để xem chuyện gì xảy ra. Nếu Stephanie là người đáng tin. Thêm nữa là chuyện của Dawn Herbert. Ngoài việc bị giết ra, cô ta còn là một kẻ ăn cắp vặt.

Tôi nói cho anh về giả thuyết của tôi.

- Anh nghĩ sao?

- Ừ - Milo đáp - Câu hỏi của anh thì hay thật nhưng những thông tin anh

đưa ra lại không có trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi rồi.

- Nghĩa là nói chuyện lúc này chưa hợp lắm?

- Đúng thế - Một vài giây sau Milo hạ thấp giọng - Mấy gã sếp cảnh sát đang tới thăm. Có vẻ như sắp có một cuộc họp vào cuối tuần này. Tôi sẽ nghỉ trong vòng 5 phút nữa. Vậy chúng ta cùng ăn trưa hoặc ăn tối sớm nhé - khoảng nửa tiếng nữa được không?

- Thôi, tôi đánh chén trước đây - Tôi nói.

- Bạn bè thế đấy. Anh đang ở đâu thế?

Tôi nói cho Milo biết chỗ tôi đang gọi điện về.

Với giọng nhẹ nhàng anh nói:

- Tốt. Hãy gọi cho tôi một súp đậu với xương đùi, một gà nhồi ngũ cốc kèm gia vị.

- Ông ơi, người ta đang làm bánh mỳ kẹp thịt thôi.

- Thì đến lúc tôi tới, họ sẽ làm xong. Nói với họ là món đó dành cho tôi. Anh nhớ tới thực đơn của tôi chưa?

- Súp xương, và gà nhồi, tôi nhớ rồi.

- Họ sẽ trình diễn kiểu nấu nướng theo ba mươi chín bước đấy, anh nên cho bộ nhớ của mình hoạt động một chút bằng cách tính toán vừa đủ thời gian cho họ làm để mọi thứ không bị nguội lạnh.

Tôi quay lại quầy rượu, truyền đạt thực đơn yêu cầu của Milo cho người phục vụ, và bảo cô ta tạm dừng món sandwich của tôi cho tới khi anh đến. Cô ta gật đầu, gọi món gà sau đó lấy bia cho tôi cùng món quả hạnh ngọt. Tôi

hỏi xem cô có tờ báo nào không.

- Xin lỗi - Cô ta nói và nhìn về phía những người đang uống rượu - ở đây không có ai đọc báo. Ông thử ra ngoài xem có không.

Tôi đi ra ngoài và ngó thấy bốn chiếc máy bán báo tự động nhưng có tới ba chiếc đã hết nhẵn. Chiếc duy nhất còn lại thì toàn loại báo khổ nhỏ đăng những chuệyn lặt vặt như tình dục an toàn, những cô gái mại dâm...

Tôi quay vào trong hội trường lớn.

Khoảng hơn nửa tiếng sau thì Milo xuất hiện. Anh vừa đi qua chỗ quầy bar vào khu vực ăn uống vừa vẫy tay gọi tôi. Tôi cầm ly bia của mình và đi theo anh. Hôm nay anh bỏ cà-vạt của mình vào trong dải dây lưng vốn đã không rộng rãi gì cho lắm so với vòng bụng của anh. Có mấy người xung quanh ngẩng lên nhìn anh nhưng Milo không nhận ra. Nhưng tôi biết anh rất vui khi thấy mình còn ra dáng một tay cớm.

Phòng ăn chính vẫn vắng tanh, chỉ có một người đang lau chùi mấy tấm thảm. Nhân viên phục vụ đã có tuổi xuất hiện mang theo mấy ổ bánh mỳ, đồ uống của Milo, một dĩa hạt tiêu anh đào và hạt ô liu nhồi.

- Mang luôn cho anh ta đi - Milo nói với nhân viên phục vụ.

- Vâng, thưa ngài Sturgis.

Khi nhân viên phục vụ đi khỏi, Milo cầm ly bia của tôi và bông đùa vài câu rồi chúng tôi đi vào chủ đề chính.

Milo hỏi:

- Làm thế nào anh phát hiện ra cái chết của Dawn Herbert?

- Tôi moi từ chủ nhà cũ của cô ta - Tôi trả lời và tóm tắt lại câu chuyện

của tôi với Bobby và Ben Murtaugh.

- Họ có đáng tin cậy không?

Tôi gật đầu và nói:

- Họ có vẻ vẫn còn khá xúc động:

- Nếu vậy thôi thì vẫn chưa có gì mới về trường hợp này cả. Hồ sơ của cô ta có ghi một đơn vị bên quân đội. Tuy nhiên, cũng chỉ là những thông tin về con người bạo dâm thôi, không có chứng cớ về ngoại hình của cô ta.

- Lại là một trường hợp khó nữa đây.

- Đúng thế. Hay nhất là thằng khốn nào đó đã giết cô ta lại gây ra thêm một vụ nữa và bị bắt. Cô ta bị đập đầu, cắt cổ họng và còn có một vật gì đó bằng gỗ cắm vào chỗ kín nữa. Nhân viên pháp y còn tìm thấy những mảnh vụn. Đó là tất cả những gì họ có được về bề ngoài. Vụ giết người xảy ra gần câu lạc bộ rock bên ngoài một công ty dệt may ở quận Union cách Trung tâm hội nghị không xa.

- Trung tâm hội nghị Moody Mayan.

- Đúng, anh nghe ở đâu điều đó?

- Ở gia đình Murtaughs.

- Họ đúng một nửa. Đó là hàng cầm đồ Mayan đã ngừng hoạt động vài tuần trước đó.

- Vì vụ giết người?

- Không, mà nếu có ảnh hưởng thì cũng chỉ làm cho công việc kinh doanh của họ tốt lên thôi. Chúng ta đang nói chuyện về bọn chuyên đi mò mẫm ban

đêm. Bọn trẻ con đổ đốn từ Bretwood và Beverly Hills đến đây gào thét nhảy nhót. Máu me hay ruột gan ai đó văng ra ngoài chỉ làm cho chúng chú ý nhiều hơn thôi.

- Điều đó phù hợp với những gì mà gia đình nhà Murtaughs nói về Herbert. Ban ngày là sinh viên đại học nhưng ban đêm thì lại đi kiếm ăn. Cô ta dùng loại thuốc nhuộm tóc có thể gội sạch ngay sáng hôm sau.

- Canh bạc Los Angeles đây. Không gì có thể bấu víu vào cả. Tuy nhiên, hãng cầm đồ đó bị đóng cửa có lẽ là vì bọn chơi bời cảm thấy chán nhanh quá. Chúng thích di chuyển liên tục từ chỗ này sang chỗ khác. Đúng là một ẩn số của cuộc sống.

Tôi làm động tác đồng ý như kiểu kịch câm. Milo cười.

Tôi hỏi:

- Anh có biết câu lạc bộ này không?

- Không, nhưng nói chung là giống nhau cả thôi. Chỉ dựng lên tạm bợ vài đêm, không có giấy phép hành nghề, không có giấy phép pha rượu. Có khi bọn họ chiếm ngay một ngôi nhà bỏ hoang nào đó chẳng thèm trả tiền thuê và cứ thế hoạt động. Nếu chủ nhà phát hiện ra hay bên cứu hoả đến để dẹp thì họ đã chuồn sạch rồi.

Milo nâng ly uống một hơi mạnh khiến bọt tràn cả lên mép. Đưa tay lên lau nhanh mép, Milo tiếp:

- Theo đơn vị bên quân đội, một người phục vụ quầy rượu nhìn thấy cô ta rời câu lạc bộ vào khoảng hai giờ sáng cùng với một gã nữa. Anh chàng nhận ra Herbert vì cô ta đã đến khiêu vũ nhiều lần và là một trong số ít cô gái mà bọn họ hào phóng cho vào. Nhưng anh không thể miêu tả gì thêm về gã đó ngoài việc hắn trông có vẻ dong dỏng và lớn tuổi hơn cô ta. Giờ này phù hợp

với giờ mà bên pháp y đưa ra về thời điểm cô ta bị giết. Nhân viên pháp y còn tìm thấy cocain và cồn trong máu cô ta.

- Có nhiều không?

- Đủ để làm cô ta mất tỉnh táo.

- Người chủ nhà nói cô ta khá đàng hoàng - nghiên cứu sinh về sinh toán.

- Đúng, đúng. Cô ta tươm, khá tươm. Vụ giết người xảy ra cách câu lạc bộ vài dãy nhà trong chiếc Mazda nhỏ của cô ta, chìa khoá vẫn còn cắm trong ổ.

- Cô ta bị giết trong xe?

- Ngay trên ghế tài xế. Cô ta ngã gục cả sang bên ghế bên cạnh. Mãi đến sáng, hai người đi trực ca đêm về mới phát hiện ra xác cô ta. Máu rỉ từ trong xe xuống đường phố thành vũng.

Nhân viên bồi bàn mang cho tôi ly bia, một bát súp lườn gà và cho Milo súp đậu. Ông ta chờ cho đến khi Milo nếm thử và khen ngon mới gật đầu đi ra.

Có lẽ đang đói nên anh cắm đầu cắm cổ húp thêm vài thìa nữa mới ngẩng lên nói tiếp:

- Mui của chiếc Mazda lúc đó dựng lên những lại không có chút màu nào trên đó cả vì vậy nhân viên pháp y cho rằng khi vụ việc xảy ra mui xe cụp xuống. Vết máu bắn ra cũng cho thấy hung thủ giết cô ta đứng ở ngoài xe bên phía ghế ngồi của tài xế chỉ có thể hơi chéo với cô ta về phía sau. Hắp đập vào đầu cô ta. Khám nghiệm xương sọ cho thấy cú đánh đó có thể làm cô ta bắn ra ngoài hoặc có thể giết chết ngay cô ta. Sau đó hắn dùng một vật gì đó cắt cổ cô ta. Rồi có thể cô ta đã chết và hắn làm động tác hiếp dâm.

- Có vẻ như hắn giết cô ta nhiều lần, hành động của kẻ điên cuồng.

- Hoặc có thể hắn rất cẩn thận. Hắn còn đủ bình tĩnh để dựng mui xe lên cơ mà.

- Cô ta có khiêu vũ với ai trong câu lạc bộ không?

- Không ai biết về việc này. Lý do duy nhất mà người phục vụ quầy bar nhớ cô ta đã rời khỏi câu lạc bộ vì anh chàng đứng ngay ở chỗ hút thuốc ngay bên ngoài.

- Anh ta không bị nghi ngờ sao?

- Không. Có điều này tôi cần nhắc nhở anh: Hung thủ có sự chuẩn bị trước, anh hãy nghĩ đến những thứ vũ khí mà hắn dùng. Chúng ta đang nói chuyện về một tay giết người. Có thể ai đó dò xét hoặc rình mò câu lạc bộ vì ở đó có rất nhiều đàn bà. Hắn đợi chính xác đến lúc người mình cần xuất hiện. Có thể hắn tính toán trước, hoặc có thể hắn may mắn chọn đúng thời điểm là đêm đó. Vụ việc xảy ra ở góc phố yên ắng tối om trong khi mui xe lại cụp xuống. Có khác nào đó là sự chuẩn bị sẵn điều kiện thuận lợi cho hắn hành sự.

- Có thể thế.

- Cô ta là sinh viên phải không? Cô ta không biết cả đến trật tự logic một rồi đến hai. Tôi không có ý đổ lỗi cho nạn nhân nhưng có vẻ bản năng tự vệ của cô ấy không cao. Cô ta đánh cắp cái gì?

Tôi vừa ăn súp vừa kể cho anh nghe câu chuyện:

- Gia đình nhà Murtaughs nói cô ta có khá nhiều tiền ngay cả khi đã bỏ việc. Và anh lại vừa nói cô ta có cocain trong máu. Có thể có liên quan đến tống tiền, phải không? Cô ta biết chuyện một đứa bé nhà Jones chết và đứa

khác liên tục nhập bệnh viện vì những căn bệnh không rõ lý do. Cô ta đánh cắp chứng cứ và cố gắng khai thác nó. Và bây giờ thì cô ta cũng thiệt mang như Ashmore.

Milo chậm rãi đặt chiếc ly của mình xuống bàn:

- Có vẻ đó là bước tiến lớn từ những căn cứ lặt vặt đấy, Alex. Nhưng cũng không loại trừ yếu tố tâm lý đã gây ra kết cục bi thương của cô ta. Cô ta có tiền từ đâu, chúng ta vẫn chưa biết gia đình cô ta có chu cấp hay không. Có thể đó là một tài sản chứ không phải cô ta đi vay, cũng có thể chính cô ta buôn ma tuý.

- Nếu được gia đình cấp tiền thì tại sao cô ta phải đi thuê căn phòng hẹp rẻ tiền của gia đình nhà Murtaughs?

- Sự đóng giả nghèo khổ thôi. Chúng ta đã biết cô ta thích đóng kịch mà. Những thứ cô ăn cắp của chủ nhà cũng không hợp lý, nó không phải vì mục đích lợi nhuận. Có thể đó là điều mà chúng ta phải làm rõ. Đối với tôi thì dường như cô ta là con người vô tổ chức chứ không phải là người có thể nghĩ ra và thực hiện một kế hoạch tống tiền bài bản.

- Không ai nói là cô ta thành thạo trong chuyện đó cả. Cứ xem kết cục của cô ta thì biết.

Anh nhìn quanh căn phòng trống không như thể bất chợt nhân ra mình bị nghe lén, uống cạn cốc bia rồi ve vẩy chiếc thìa trong bát súp như trẻ con chơi thuyền trong ao vậy.

- Kết cục của cô ta? Vậy ai giết cô ta? Ông bố? Bà mẹ? Hay ông nội?

- Sao anh lại không nghĩ đến bàn tay một kẻ được thuê làm chuyện đó? Những người như họ sẽ không trực tiếp làm chuyện bẩn thỉu thế đâu.

- Thuê giống như một triệu chứng tâm lý mà sẽ không ai phát hiện ra nếu nó không lặp lại. Khỉ thật, có thể Ashmore cũng liên quan và có thể kẻ nào đó được thuê làm tất cả chuyện này.

- Anh có vẻ khéo tưởng tượng đấy. Anh chỉ ngồi tán gẫu, chơi đùa với bọn trẻ con mà nghĩ ra được điều đó à?

Anh tiếp tục ăn súp rồi mới trả lời:

- Nghe này Alex, tôi đã biết anh đủ lâu để hiểu đầu óc của anh làm việc thế nào. Tôi không cho rằng anh chỉ tưởng tượng mà có được những suy luận này đâu.

- Có thể thế - Tôi nói - nhưng dù sao thì cũng rất tội nghiệp cho Cassie vì chúng ta chưa làm được gì cho con bé cả.

Phần thực đơn còn lại của chúng tôi được mang lên. Tôi quan sát Milo chậm rãi xẻ thịt như một bác sĩ phẫu thuật - động tác mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Anh nói tiếp:

- Công việc về tâm lý dởm và cô ta cũng chỉ là trợ lý dởm cho Ashmore thôi.

- Ashmore là chủ của cô ta. Ông ta sở hữu máy tính và đã tiến hành kiểm tra chất độc đối với Chad Jones. Việc ông ta biết những gì Herbert làm là hoàn toàn logic. Thậm chí ngay cả khi ông ta không biết thì kẻ giết cô ta cũng sẽ quan tâm đến ông ấy.

- Tại sao ông ta lại có thể liên quan đến việc tống tiền? Ông ta vốn là người giàu có cơ mà?

- Ông ta đầu tư vào bất động sản và rồi bị thua lỗ. Điều gì sẽ xảy ra nếu ông ta lâm vào tình trạng khốn cùng? Có thể ông ta đã không chấm dứt trò

chơi này như vợ ông ta nói đâu. Thua lỗ và cần có tiền để bù lại. Người giàu như Rockerfeller cũng có thể trở thành nghèo, một canh bạc mà.

- Nhưng tại sao ông ta lại cần Herbert làm đối tác?

- Ai nói là ông ta cần? Có thể chính cô ta tự tìm hiểu trong máy tính của ông ta và âm thầm làm việc riêng của mình.

Anh không nói gì, lặng lẽ lau miệng mặc dù chưa ăn chút thịt gà nào. Tôi tiếp:

- Tuy nhiên, có một vấn đề đó là Ashmore bị giết hai tháng sau khi Herbert chết. Nếu hai vụ này có liên quan thì tại sao khoảng cách lại lâu như vậy?

Anh gõ gõ ngón tay lên mặt bàn:

- Đó cũng là một cách nghĩ. Ashmore lúc đầu không biét Herbert làm gì nhưng sau đó thì phát hiện ra từ những dữ liệu mà cô ta lưu trong máy tính. Và hoặc ông ta đã lợi dụng kiếm tiền hoặc đã tiết lộ nhầm với ai đó.

- Có một sự ăn khớp với những điều mà tôi chứng kiến sáng hôm đó. Huenengarth - người phụ trách an ninh - đã lấy đi chiếc máy tính của Ashmore, ngay sau cái chết của ông ta. Ấn tượng đầu tiên của tôi là gã ta đã nắm được những bí mật của Ashmore. Nhưng cái gì đằng sau Huenengarth thì chưa rõ. Những số liệu. Gã ta làm việc cho Plumb thì cũng có nghĩa là gã làm việc cho Chuck Jones. Một kiểu tay sai trong làm ăn mà. Hơn nữa, khi tôi nói chuyện với bà Ashmore hôm qua, cái tên Huenengarth cũng xuất hiện. Gã là người đã gọi điện đến để bày tỏ sự cảm thông của bệnh viện. Việc làm rất lạ đối với người phụ trách an ninh đúng không? Vậy thì rất có thể ý đồ của gã ta là xem Ashmore để máy tính ở nhà không và nếu có thì sẽ đến lấy đi.

Milo nhìn xuống đĩa thịt của mình và cuối cùng thì cũng phải ăn một cách

miễn cưỡng. Tôi biết anh đã ăn đủ và hơi tự trách mình vì đã làm hỏng bữa tối của bạn.

- Sự vận động ngầm nhưng vẫn còn là giả thuyết.

- Tôi đồng ý nhưng chúng ta nên nghỉ ngơi một chút đi.

Anh đặt chiếc dĩa của mình xuống và nói:

- Có một sai lầm cơ bản Alex ạ. Nếu ông nội Chuck Jones biết người đã giết Chad, bỏ tiền ra để mua sự im lặng và thuê tên giết người thì tại sao ông ta lại để cho Cassie được đưa vào bệnh viện đó?

- Có thể khi Herbert hay Ashmore tống tiền ông ta thì ông ta mới biết.

- Ngay cả như vậy thì tại sao ông ta lại không đưa Cassie đến một nơi nào khác để chữa bệnh? Tại sao ông ta lại muốn cô bé gặp phải những bác sĩ đã chữa trị cho Chad và để cho họ có cơ hội làm lại phi vụ tống tiền như lần trước? Rõ ràng là gia đình này có vấn đề. Tình trạng của Cassie vẫn chưa cải thiện chút nào. Chính anh nói là Jones con đã đề cập đến chuyện có sai lầm về y tế. Cũng có thể ông bố bà mẹ là những người gây chuyện và ông nội đứng ra bảo vệ họ. Nhưng nếu ông nội Chuck Jones biết Cassie bị đầu độc thì tại sao ông ta lại không ngăn chặn?

- Có thể ông ta cũng chẳng tốt đẹp gì.

- Anh muốn nói đến vấn đề tâm lý của cả gia đình?

- Anh nghĩ mọi chuyện xuất phát từ đâu?

- Tôi không biết.

- Có thể ông bố Chuck Jones là tay lạm dụng và ông con Chip Jones cũng học theo. Những việc hắn làm đối với bệnh viện đã chứng minh điều này.

- Tham vọng tiền bạc là một chuyện, Alex ạ. Nhưng nhẫn tâm nhìn cháu gái mình chịu đựng những cơn co giật lại là chuyện khác.

- Đúng. Có thể tất cả chỉ là chuyện tưởng tượng. Nhưng anh nên ăn một chút nữa đi.

Milo cười, cầm chiếc dĩa lên nhưng cả hai chúng tôi đều hiểu không ai muốn ăn thêm nữa.

Milo nói:

- Huenengarth, cso thể không có nhiều cái tên như thế trong hồ sơ. Tên thật là gì?

- Presley.

Anh lại cười:

- Tôi sẽ nghiên cứu lại Ashmore và Stephanie xem thế nào. Nói chung thì cả hai người bọn họ đều tốt chỉ trừ việc ông ta không kịp trả tiền phạt giao thông trước khi chết, còn cô ta thì cũng mới chỉ bị phạt vì tội lái xe trong khi say rượu mấy năm trước đây thôi.

- Lái xe trong khi say rượu?

- Đúng. Cô ta gây ra tai nạn nhưng không có thương vong gì, sau đó cô ta bị gửi đi thử thách hình như ở AA hay một trung tâm điều trị gì đó.

- Đó là lý do cô ta thay đổi.

- Cô ta thay đổi thế nào?

- Mảnh mai hơn. Bắt đầu dùng đồ trang điểm, ăn diện hơn. Cô ta còn có

cả máy pha cà phê trong phòng làm việc riêng. Có vẻ là tay nghiền cà phê đấy.

- Có thể. Cà phê là chất thay thế sau khi từ bỏ hơi cồn.

- Anh thấy có gì đáng chú ý không?

- Cái gì? Vụ phạt lái xe? Anh có thấy cô ta còn uống không?

- Không, nhưng tôi cũng chưa kiểm tra.

- Có quan hệ rõ ràng nào giữa việc dùng rượu và hội chứng Munchausen không?

- Không, nhưng cho dù thế nào đi nữa thì dùng rượu cũng chỉ làm mọi việc xấu đi thôi. Và nếu cô ta có triệu chứng Munchausen lạm dụng, loạn luân, bệnh hoạn - thì tôi có thể hiểu tại sao cô ta lại đập phá chai lọ.

Anh nhún vai:

- Thế thì anh tự trả lời câu hỏi của mình rồi, ít nhất thì cô ta cũng có những điều muốn quên, cũng giống như hầu hết chúng ta thôi.

Chương 20:

Khi chúng tôi rời nhà hàng, Milo nói:

- Tôi sẽ tìm hiểu về Dawn Herbert. Thế còn anh, sau đây anh làm gì?

- Về nhà.

- Khỉ thật, khi ra ngoài anh có thể tò mò tọc mạch vào chuyện của người khác còn tôi thì không. Anh có vỏ bọc thật hoàn hảo.

- Đó chính là những gì Stephanie đã nói. Cô ta đã gợi ý cho tôi lục lọi tủ thuốc của họ.

- Tại sao không? Anh có thể vào đó sục sạo mà không cần giấy phép.

Trên đường về nhà tôi dừng lại ngang chỗ nhà Ashmore, trong lòng vẫn tò mò về nhân vật Huenengarth và muốn biết bà goá phụ bây giờ thế nào. Một vòng hoa đen đặt trước cửa. Tôi nhấn chuông nhưng không có ai trả lời.

Tôi quay xe lại, bật nhạc thư giãn trên suốt quãng đường về nhà cố quên đi những chuyện bệnh tật chết chóc.

Tôi bật máy nhắn tin, Robin nhắn lại nàng sẽ vềl úc khoảng sáu giờ. Tờ báo buổi sáng trên bàn ăn được gấp lại cẩn thận. Robin vẫn thường làm như vậy hàng ngày.

Nhớ lại những lời nhận xét cáu kỉnh của Dan Kornblatt trong quán ăn, tôi giở báo thử tìm xem tại sao ông ta lại có vẻ thất vọng như vậy. Không có gì ở

trang đầu nhưng có một bài ở trang thứ hai trong mục kinh doanh.

Tôi không mấy khi xem mục này nhưng thậm chí có xem thì cũng không nhận ra bài đó. Chỉ là một mục nhỏ ở góc dưới ngay cạnh mục về tỷ giá.

Đầu đề của bài báo ghi: Chăm sóc sức khoẻ ở khu vực tư nhân: Những số phận lạc quan. Ý của bài báo muốn đề cập những lợi ích mà bệnh viện tư nhân mang lại. Dẫn chứng trên một số bệnh viện, tổ chức y tế và chuyên gia tài chính mà một trong số họ là George Plumb, cựu giám đốc điều hành của Hãng tư vấn sức khoẻ MGS với cái tên Pittsburgh và hiện là giám đốc điều hành của Bệnh viện Nhi đồng miền Tây Los Angeles.

Pittsburgh... hệ thống máy tính BIO-DAT dữ liệu sinh học - trang bị cho thư viện cũng từ Pittsburgh.

Liệu đây có phải là một người kiêm nhiệm nhiều việc?

Tôi tiếp tục đọc.

Người được phỏng vấn ở trên chủ yếu phàn nàn về việc chính phủ nên hạn chế thu phí và đề cập những khó khăn của các cơ sở y tế tư nhân, giá cả các công nghệ mới tăng vọt, nhu cầu lương của bác sĩ và y tá...

Một nhà quản lý y tế ở khu vực phía Đông phàn nàn:

- Một bệnh nhân mắc AIDS có thể tiêu tốn của chúng ta hàng triệu đôla và chúng ta thì vẫn chưa thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Không ai biết mình mắc bệnh này khi làm các hợp đồng với bệnh viện. Chính phủ đã thay đổi luật lệ giữa cuộc chơi.

Còn nhiều ví dụ khác về HIV được các nhà điều hành y tế trích dẫn ra cứ như nó là hiện thân của cái chết không được đền đáp.

Đóng góp đặc biệt của Plumb là ở chỗ ông ta đã đề cập đến những khó khăn khi điều hành các bệnh viện nội bộ thành phố. Do những khó khăn về "nhân khẩu và các vấn đề xã hội ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở y tế. Ngoài ra, sự xuống cấp nhanh chóng của các nhà máy sản xuất dụng cụ y tế, ngân sách ngày càng hạn hẹp và đôi khi khách hàng lại không muốn ký hợp đồng điều trị..."

Đề cập các giải pháp, Plumb cho rằng làn sóng tương lai nên đi theo hướng phi tập trung hoá - thay thế các cơ sở y tế lớn bằng các cơ sở nhỏ dễ quản lý và các đơn vị y tế bố trí chiến lược ở những khu vực ngoại ô có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, cần có sự phân tích kỹ lưỡng về kinh tế trước khi hoạch định là cái gì. Các vấn đề phi tài chính cũng cần phải tính đến.

Thật kinh khủng - thăm dò ý kiến công luận trước khi đề nghị một ca mổ: bán đứt các nhà máy sản xuất thiết bị y tế và hướng ra khu vực ngoại ô. Và nếu có bị sờ đến thì Plumb lại vẫn có thể né tránh vì coi những nhận xét của mình chỉ là những phân tích mang tính chuyên môn.

Tất nhiên, Plumb chỉ là kẻ đưa lời, nói thay người mà tôi đoán có thể là tên sát nhân và lạm dụng trẻ em.

Tôi còn nhớ những lời Stephanie nói về quá khứ của Chuck Jones. Trước khi trở thành Chủ tịch Bệnh viện Nhi đồng miền Tây, hắn đã quản lý hoạt động đầu tư cua rbv. Ai biết được về tài sản của bệnh viện - bao gồm cả đất đai - hơn một người nắm giữ trong tay những con số?

- Liệu có phải tình trạng tài chính tồi tệ của bệnh viện là do vấn đề nhân khẩu học và thụt giảm ngân sách? Có phải Jones đã gây ra tình trạng khủng hoảng tài chính của bệnh viện và rồi bây giờ muốn bù lại những mất mát bằng việc bán bất động sản?

Bố trí chiến lược ở những điểm ngoại ô có tiềm năng phát triển.

Cũng giống như năm mươi lô đất mà Chip Jones có ở khu vực Thung lũng phía Tây?

Chỉ là một tay người làm...

Nhưng để làm rõ chuyện này thì cần phải kín đáo. Gia đình nhà Jones và cộng sự của họ có vẻ sẽ gắn bó với con khủng long ngoại ô cho đến khi trút hơn thở cuối cùng.

Việc đưa cháu gái của Chủ tịch ra khỏi bệnh viện không liên quan đến vấn đề này.

Tuy nhiên, ngay lúc này cần có những bước đi để đẩy nhanh cái chết của con khủng long.

Chấm dứt các hoạt động của bệnh xá. Không khuyến khích hoạt động nghiên cứu, giữ tiền lương và không chịu tuyển thêm bác sĩ.

Khuyến khích các bác sĩ có chuyên môn sâu ra đi và thay thế họ bằng những người chưa có kinh nghiệm để những nhà vật lý tư nhân mất lòng tin và sẽ không tham khảo bệnh nhân.

Khi mọi người thắc mắc thì nói vài lời cảm thông và đổ tội cho những vấn đề xã hội và nhấn mạnh sự cần thiết phải dũng cảm hướng tới tương lai.

Xoá sổ bệnh viện để cứu nó.

Nếu Jones và những người đồng sự của ông ta làm rõ chuyện này thì họ lại được coi là những người có tầm nhìn xa, biết cách thoát ra khỏi tình trạng khốn khó và thay thế bệnh viện bằng một nơi an toàn lành mạnh để điều trị cho người dân thuộc tầng lớp trung lưu.

Bề ngoài quả là rất hào nhoáng.

Huenengarth đã tịch thu máy tính của Ashmore.

Liệu ông ta có số liệu về triệu chứng đột tử trẻ em hay những đứa trẻ bị ngộ độc?

Ashmore không hề quan tâm đến việc điều trị bệnh nhân mà chỉ quan tâm đến tiền. Liệu có phải ông ta đã phát hiện ra ý đồ và động cơ của Plumb và Jones - vì vô tình nghe được điều gì đó ở dưới tầng hầm hoặc vô tình phát hiện ra những số liệu?

Nếu như thế thì liệu có phải ông ta đã tranh thủ kiếm tiền bằng những điều mình phát hiện ra?

Đây sẽ là bước nhảy lớn nếu Milo biết tin này.

Tôi đã hé nhìn được vào văn phòng của Ashmore trước khi Huenengarth đóng cửa.

Loại nghiên cứu chất độc nào được tiến hành mà lại không cần đến ống nghiệm hay kính hiển vi?

Ashmore sở hữu những con số và chết vì nó...

Tại sao Dawn Herbert lại lấy đi cuốn bệnh án của một đứa trẻ nhỉ? Và tại sao cô ta lại bị giết hai tháng sau Ashmore?

Họ có những kế hoạch khác nhau hay họ đồng loã?

Thật khó hiểu... Mà giả sử đúng là họ đồng loã và cùng bị giết trong một âm mưu đi nữa thì nó có gì liên quan tới những bệnh tình của Cassie?

Tôi gọi điện tới bệnh viện và yêu cầu được nối máy tới phòng 505. Không ai trả lời. Tôi gọi lại và yêu cầu nối máy với bàn y tá trực của phòng Cassie. Người y tá trực ở đó có giọng nói như kiểu Tây Ban Nha. Cô ta thông báo

rằng gia đình nhà Jones đã rời khỏi phòng và đang đi dạo.

- Có gì mới không? - Tôi hỏi - Về tình trạng con bé ấy mà.

- Tôi không biết đâu - ông nên hỏi người phụ trách chính ấy. Tôi nghĩ đó là bác sĩ...

- Eves phải không?

- Đúng rồi, bác sĩ Eves. Tôi chỉ là một người trực ca, không biết nhiều về ca bệnh này đâu.

Tôi gác máy, nhìn ra ngoài cửa sổ lên những ngọn cây đã ngả màu dưới ánh nắng mặt trời. Lần này tôi nghĩ nhiều hơn tới khía cạnh tài chính.

Phải tìm ra một ai đó có thể tư vấn cho tôi về các vấn đề tài chính. Đó là Lou Cestare, từng một thời là tay buôn bán cổ phiếu, chứng khoán kiệt xuất, bây giờ đã được công nhận là cựu chiến binh của cuộc khủng hoảng Ngày thứ hai Đen tối.

Cuộc khủng hoảng ấy đã làm cho ông ngã rất đau nhưng ông vẫn đang cố gắng xoá bỏ những vết hoen ố trong danh tiếng lẫy lừng của mình. Tuy nhiên, ông vẫn là người được tôi xếp vào danh sách hạng A.

Những năm qua, tôi đã dành dụm được ít tiền, làm việc 80 giờ mỗi tầun và không tiêu pha gì hết. Lou đã đem lại cho tôi sự an toàn về tài chính bằng cách đàầ tư tiền vốn của tôi vào bất động sản, chứng khoán và trái phiếu miễn thuế. Ông tránh đầu cơ bởi vì biết rằng tôi không bao giờ có thể giàu nhờ vào nghề tư vấn tâm lý và cũng không thể để tôi bị tổn thất nhiều.

Thu nhập từ những đầu tư này vẫn chảy về đều đặn, chậm nhưng rất đều. Tôi không có đủ tiền để mua những bức tranh trường phái ấn tượng của Pháp nhưng nếu tiếp tục cuộc sống điều độ như bây giờ thì tôi sẽ không phải làm

việc nữa.

Ngoài ra, Lou vẫn là một người rất giàu có cho dù đã mất hầu như toàn bộ tài sản và khách hàng. Ông thường sống giữa một bên là chiếc thuyền ở Nam Thái Bình Dương và ngôi nhà ở Willamette Valley.

Tôi gọi Oregon và nói chuyện với vợ ông. Giọng bà toát lên vẻ điềm đạm. Chúng tôi nói chuyện với nhau một lát rồi bà bảo Lou đang ở Washington, đi leo núi cạnh ngọn Rainier với con trai và phải đến tối mai hoặc sáng thứ Hai mới về. Tôi nói với bà về ý định của mình nhưng chắc bà không quan tâm lắm bởi bà và Lou ít khi nói chuyện về tiền bạc.

Tôi chúc bà mạnh khoẻ, cảm ơn và gác máy.

Xong xuôi, tôi uống một cốc cà phê nữa, chờ đợi Robin trở về và giúp tôi quên đi ngày hôm nay đen đủi.

Chương 21:

Nàng xách trên tay hai chiếc va ly với dáng vẻ rất vui. Chiếc thứ ba để ở trong con xe tải mới của nàng. Tôi giúp nàng mang đồ vào nhà sau đó quan sát nàng mở chúng ra và nhặt từng chiếc quần áo cất vào cái tủ tôi đã để trống hơn hai năm qua.

Sau khi ngồi xuống giường, nàng mỉm cười và nói:

- Của anh đây.

Chúng tôi hôn nhau một lúc lâu rồồ quay sang ngắm cá. Sau đó chúng tôi cùng ăn tối ở một nhà hàng tại Brentwood. Khách hàng ở đây toàn người cao tuổi và có lẽ chúng tôi là những thực khách trẻ tuổi nhất. Ăn xong, chúng tôi nhanh chóng trở về nhà và dành toàn bộ phần còn lại của buổi tối để nghe nhạc, đọc sách và đánh bài rummi. Buổi tối ấy thật lãng mạn, có chút gì đó mặc cảm về tuổi tác nhưng dù sao tôi cũng vẫn hài lòng. Sáng hôm sau, Robin và tôi đi dạo trong thung lũng, đóng vai những người đi ngắm chim muông, cây cảnh và tự đặt tên cho những con vật biết bay mình nhìn thấy.

Ngày Chủ nhật, chúng tôi ăn trưa thật đơn giản, chỉ có bánh hamburger và trà đá. Sau bữa ăn, Robin chăm chú vào trò ô chữ của Ngày Chủ nhật. Tôi nằm thư giãn ngay trên ghế dưới hàng hiên nơi chúng tôi vừa ăn trưa. Khoảng hơn hai giờ chiều một chút, nàng có vẻ thất vọng vì không hoàn thành trò chơi. Đặt ô chữ xuống, nàng nói:

- Chán quá, có quá nhiều từ Pháp.

Robin nằm bên cạnh tôi. Chúng tôi cùng thư giãn, cảm nhận cái ấm áp của ánh nắng nhưng rồi chẳng bao lâu đã thấy nàng cứ trở mình không yên.

Tôi nhỏm dậy hôn lên trán nàng.

- Có việc gì đấy anh?

- Không, cảm ơn.

- Thật chứ?

- Ừ thật... - Tôi ậm ờ cho qua chuyện.

Robin cố ngủ nhưng không được.

Tôi nói:

- Hôm nay anh muốn tới bệnh viện một lát.

- Ồ, thế hả... Vậy thì trong lúc anh đi, em có thể sẽ tới cửa hàng nào đó để mua mấy thứ lặt vặt.

Phòng của Cassie trống rỗng, ga và đệm giường đã được lột bỏ. Trên thảm nền nhà vẫn còn vết máy hút bụi. Phòng tắm sạch bóng tiệt trùng.

Tôi bước ra khỏi phòng thì nghe thấy một giọng nói:

- Xin dừng bước!

Đối mặt với tôi là một nhân viên bảo vệ, đeo kính râm, khuôn mặt nhọn sạch bóng, môi thâm nghiêm. Đó chính là nhân viên an ninh mà ngày đầu tiên vào đây tôi đã gặp, người bắt tôi phải làm phù hiệu mới.

Anh ta đứng chắn giữa cửa ra vào, tư thế sẵn sàng lao vào cuộc chiến.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì thế?

Anh ta không hề cử động. Khoảng cách giữa tôi và anh ta đủ để tôi có thể nhận thấy tấm phù hiệu trên cánh tay của anh ta ghi dòng chữ: Sylvester A.D.

Anh ta cũng nhìn vào phù hiệu của tôi và lùi lại một bước nhưng vẫn không đủ khoảng trống để tôi bước ra.

- Anh thấy không, tôi đã có phù hiệu mới rồi đây này - Tôi nói - Rất long lanh và có ảnh màu hẳn hoi đây này. Bây giờ thì xin nhường lối để tôi còn đi làm việc.

Anh ta nhìn lên nhìn xuống một vài lần, so sánh khuôn mặt tôi với tấm hình trên phù hiệu rồi bước sang một bên và nói:

- Phòng này đã đóng cửa rồi.

- Tôi thấy rồi. Nhưng đóng cửa bao lâu rồi?

- Cho tới khi nào được mở.

Tôi rảo bước qua ta về phía cánh cửa làm bằng gỗ tếch.

Anh ta hỏi tôi:

- Ông tìm gì phải không?

Tôi dừng lại và quay mặt về phía anh ta. Một tay anh ta đặt lên bao súng ngắn và tay kia giữ chiếc gậy baton.

Cố kiềm chế cơn giận đến phát điên lên, tôi nói:

- Đúng rồi, anh bạn. Tôi tới thăm một bệnh nhân, họ vẫn thường điều trị ở đây.

Tôi sử dụng điện thoại công cộng gọi cho bộ phận làm thủ tục ra vào viện và được biết Cassie đã được ra viện một giờ trước đó. Tôi đi cầu thang bộ xuống tầng một và mua một ly nước ở máy bán tự động. Cầm trên tay ly nước, tôi ra ngoài, bắt gặp George Plumb và Charles Jones đi ngang qua hành lang ra vào của bệnh viện. Họ vừa bước nhanh cùng với nhau vừa cười nói gì đó khiến đôi chân ngắn của Jones phải vất vả mới theo kịp.

Họ đi đến cánh cửa đúng lúc tôi xuất hiện. Jones nhìn thấy tôi trước, miệng và toàn thân ông ta cứng đơ lại có vẻ như ngạc nhiên lắm. Plumb cũng dừng lại ngay sau lưng ông chủ của mình. Da dẻ của ông ta trở nên hồng hào, sống động hơn bao giờ hết.

- Bác sĩ Delaware, chào anh - Jones nói, giọng khàn khàn khiến tôi có cảm giác như lời càu nhàu giận dữ.

- Vâng, xin chào ông Jones.

- Anh có rảnh không, thưa bác sĩ?

Trước câu hỏi bất ngờ, tôi trả lời:

- Có, thưa ông.

Liếc qua Plumb, ông ta nói:

- Tôi sẽ gặp lại anh sau, George.

George gật đầu và vẫy tay tạm biệt rồi bước đi.

Khi chỉ còn lại chúng tôi, Jones hỏi:

- Cháu gái tôi thế nào rồi?

- Lần cuối cùng tôi gặp thì tình trạng sức khoẻ của con bé có vẻ tốt lên.

- Vậy thì tốt rồi, tôi cũng đang trên đường đến thăm nó đây.

- Nó đã ra viện rồi.

Cặp lông mày của ông ta nhướng lên không đều nhau, búi tóc cứng như thép dường như dựng ngược. Bên dưới lông mày ông ta là những vết sẹo nhỏ. Đôi mắt trở nên nhỏ đi một cách bất thường. Đó là lần đầu tiên tôi nhận thấy mắt ông ta có màu nâu ướt.

- Vậy sao? Từ khi nào? - Ông ta thốt lên kinh ngạc.

- Một giờ trước.

- Chết tiệt - Ông ta nhăn mũi và đưa đẩy cặp môi - Tôi đến thăm nó vì hôm qua tôi không ghé qua được, họp hành suốt ngày. Nó là đứa cháu gái đáng yêu duy nhất của tôi.

- Vâng, thưa ông. Con bé rất dễ thương nếu nó khoẻ mạnh.

Ông ta nhìn tôi trừng trừng, hai tay lặng lẽ đút vào trong túi áo, chân dậm lên sàn nhà. Hành lang không còn ai và tôi nghe rõ tiếng bước chân của ông ta vọng lên. Ông ta cứ lặp đi lặp lại hành động như vậy. Cử chỉ của ông ta không có vẻ gì là gượng gạo cứng nhắc nhưng đột nhiên ông ta đứng thẳng lên rất nhanh. Cặp mắt ướt của ông ta chùng xuống:

- Chúng ta đi chỗ khác nói chuyện.

Ông ta bước đi trước dọc hành lang một cách tự tin có chút gì đó nóng nảy của một người tự thấy có trách nhiệm đối với người khác mặc dù bản chất của ông ta không phải như vậy. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện:

- Tôi không đặt văn phòng ở đây. Trong vấn đề làm ăn kiếm tiền tôi thường bị coi là người nhanh ẩu đoảng.

Đúng lúc chúng tôi đến chỗ thang máy thì có một chiếc đến nơi. Thật may. Chúng tôi bước vào và bấm nút tầng trệt như thể đã đặt trước thang máy vậy.

Ông ta hỏi tôi khi thang máy đang đi xuống:

- Thế phòng ăn thì sao?

- Cũng đóng cửa rồi.

- Tôi biết mà - Ông ta nói - Tôi là người hay lãng phí thời gian.

Thang máy mở cửa, ông ta bước ra và đi về phía quán tự phục vụ đã đóng cửa. Rút chùm chìa khoá ra khỏi túi quần, ông ta chọn một chiếc và vừa mở cửa vừa nói:

- Nếu chúng ta để ý thì sẽ thấy vào giờ này trong ngày không có nhiều người sử dụng căn phòng đó. Đặc quyền đặc lợi của những người cầm quyền mà. Không phải là quá dân chủ nhưng dân chủ không hề có giá trị ở những nơi như thế này.

Tôi bước vào. Căn phòng tối om. Tôi lần theo tường tìm công tắc bật đèn nhưng ông ta đã kịp bước đến bật đèn trước tôi.

Ông ta chỉ vào chiếc ghế dài để giữa phòng mời tôi ngồi rồi đi ra phía sau quầy lấy ly nước lạnh và thả vào đó một lát chanh. Tôi nhận thấy ông ta lấy thứ gì đó bên dưới quầy và bỏ lên một cái đĩa. Đó là miếng phomát Đan Mạch. Ông ta đi lại và hành động tự nhiên như ở trong bếp nhà mình vậy. Jones vừa ăn uống có vẻ rất hài lòng vừa tiếp tục câu chuyện:

- Lẽ ra nó phải khoẻ mạnh. Tôi thực sự không hiểu tại sao số phận nó lại hẩm hiu đến thế. Tôi cũng chưa hiểu câu chuyện thực sự như thế nào.

- Ông đã nói chuyện với bác sĩ Eves chưa?

- Rồi, tôi đã nói chuyện với tất cả bọn họ rồi nhưng cũng không ai biết gì cả. Anh có biết chuyện gì đã xảy ra không?

- Tôi e là không.

Ông ta dướn người về phía trước:

- Điều tôi không hiểu là tại sao họ lại gọi anh vào. Không liên quan gì đến cá nhân. Và tôi cũng không thấy cần thiết phải có sự hiện diện của một bác sĩ tâm lý ở đây.

- Thực sự là tôi không thể nói gì về điều đó, thưa ông Jones.

- Hãy gọi tôi là Chuck. Ông Jones là tên bài hát do gã tóc xoăn Bob Dylan biểu diễn đúng không? - Ông ta nhếch mép cười - Anh ngạc nhiên khi tôi biết điều đó phải không? Bài hát đó thuộc thé hệ của anh chứ đâu phải thế hệ của tôi đúng không. Thật ra đó là một câu chuyện gia đình thôi. Hồi còn đi học, Chip thườn hay đùa tôi, hay cãi lại tôi đủ thứ. Tất cả mọi thứ đều như thế này.

Ông ta vừa nói vừa khép hai bàn tay lại với nhau xiết chặt và kéo ra như thể chúng gắn liền với nhau vậy.

- Đó là những ngày đã qua - Ông nói và bất chợt mỉm cười - Nó là đứa con trai duy nhất của tôi nhưng cũng giống như bao đứa khác về tính nổi loạn. Bất kỳ khi nào tôi muốn Jones làm gì đó mà nó không thích, nó liền chạy trốn và nói rằng tôi hành động giống như trong bài hát của Dylan Thomas - cái gã chả biết điều gì đang xảy ra quanh mình cả - đó chính là ông

Jones. Nó thường bật to bài hát này. Tôi không bao giờ nghe nhạc điệu bài hát đó nhưng tôi hiểu được nó muốn nói gì. Cho đến bây giờ thì nó và tôi đã là những người bạn tốt nhất. Chúng tôi thường cười với nhau mỗi khi nhắc lại kỷ niệm đó.

Tôi mỉm cười.

Ông ta chuyển chủ đề và nói:

- Thằng Jones nhà tôi là đứa cứng cỏi. Nhìn tóc tai nó là anh cũng đủ thấy rồi. Mà nó lại đang là giáo sư trường đại học đấy, anh biết không?

Tôi gật đầu.

- Bọn trẻ mà nó dạy cũng ảnh hưởng tính cách đó. Nó là giáo viên tốt và từng giành được nhiều giải thưởng trong nghề nghiệp.

- Thật sao?

- Rất nhiều. Anh sẽ không bao giờ nghe Jones tự nói về mình. Nó luôn như vậy. Rất khiêm tốn. Tôi buộc phải phô trương thay nó. Nó đã từng đoạt giải từ khi còn là sinh viên. Rồi nó vào trường đại học Yale làm giảng viên và chỉ có niềm đam mê duy nhất là dạy học, làm gia sư cho bọn trẻ chậm tiến bộ, giúp chúng lên lớp.

Bàn tay mập mạp của ông ta vẫn nắm chặt lấy nhau. Nhưng cuối cùng ông ta cũng thả tay ra đặt lên bàn và vô thức cào cào lớp phoóc-mi-ca.

Tôi nói:

- Có vẻ như ông khá tự hào về con trai mình.

- Có thể nói như vậy. Cả Cindy nữa. Con bé thật dễ thương, không hề tham vọng gì cả. Chúng nó đã cho tôi Cassie dễ thương. Tôi biết là tôi không

được khách quan cho lắm nhưng phải khẳng định con bé thật đáng yêu, xinh xắn và duyên dáng.

Đôi mắt của ông lơ đãng chậm chạp.

- Anh biết không, trước đó chúng tôi đã mất một đứa. Đó là một câu bé cũng rất đáng yêu. Họ thực sự vẫn chưa biết điều gì đã xảy ra, có phải không?

Tôi lắc đầu.

- Khỉ thật. Thật bất ngờ. Mới ngày nào nó vẫn còn ở đây vậy mà bây giờ... Tôi thật sự không hiểu tại sao không ai có thể giải thích cho tôi về việc này.

- Thực sự thì không ai biết gì cả - Tôi cũng chép miệng tỏ vẻ chia sẻ với ông ta.

Ông ta phẩy tay:

- Tôi vẫn không hiểu tại sao anh lại quan tâm đến việc này. Anh đừng có nghĩ gì nhé, nhưng chắc anh biết tại sao chúng tôi lại xoá bỏ bộ phận tâm lý trong bệnh viện này. Nhưng thực sự thì những lý do để xoá bỏ nó lại nằm ngoài chuyện ủng hộ hay không ủng hộ việc điều trị tâm lý. Bản thân tôi rất ủng hộ việc điều trị tâm lý - mà sa lại không ủng hộ chứ? Vẫn còn có nhiều người cần đến nó. Nhưng sự thực là những chị em làm việc tại khoa Tâm lý không biết thu xếp vấn đề chi tiêu của bộ phận mình như thế nào cho hợp lý chứ chưa nói gì tới chuyện có làm tốt được chuyên môn hay không. Theo các bác sĩ khác thì họ là những người thiếu khả năng làm việc. Còn tôi vẫn cho rằng họ là những thiên tài nhưng chúng tôi buộc phải chấm dứt hoạt động của trung tâm điều trị tâm lý đó.

Ông ta đảo mắt và nói tiếp:

- Không có vấn đề gì cả. Hy vọng là ngày nào đó chúng tôi lại có thể lập

ra một khoa Tâm lý khác tốt và vững mạnh hơn, đưa vào đó những bác sĩ đầu ngành. Anh cũng từng là bác sĩ phải không? - Ông ta quay sang hỏi tôi.

- Nhiều năm trước rồi.

- Thế anh có bao giờ nghĩ là mình sẽ trở lại nghề xưa không?

Tôi lắc đầu.

- Tại sao anh lại bỏ nghề?

- Có rất nhiều lý do.

- Sự tự do, thích làm ông chủ của chính mình?

- Đó chỉ là một phần lý do.

- Vậy thì nếu quay trở lại anh sẽ khách quan mà hiểu được ý tôi muốn nói gì về tính hiệu quả, tính thực tế. Nói chung, tôi cho là bác sĩ làm việc cho khu vực tư nhân hiểu rõ hơn bởi vì làm một công việc gì đó thì luôn luôn phải mang lại lợi nhuận. Nhưng không sao. Quay trở lại chủ đề tại sao anh lại quan tâm đến cô cháu gái của tôi. Chắc là phải có lý do chứ?

- Tôi thực sự không thể nói chi tiết được.

- Giời ạ. Tại sao không?

- Đó là một bí mật.

- Nhưng Chip và Cindy không giấu tôi chuyện gì cả.

- Tôi cần phải nghe điều đó từ chính họ. Đó là quy định.

- Anh quả là người cứng rắn, phải không?

- Cũng không hoàn toàn như vậy - Tôi mỉm cười.

Ông ta cũng cười, lại đan tay vào nhau và uống nước.

- Được thôi, đó là công việc của anh và anh phải có những nguyên tắc riêng. Tôi đoán là tôi cần phải có văn bản từ vợ chồng Chip cho phép tôi được nghe anh nói chuyện về con bé?

- Tôi cũng cho là vậy.

Ông ta cười to hơn để lộ hàm răm thưa màu nâu không đều.

- Trong khi chờ đợi, tôi có được phép nói chuyện với anh không?

- Chắc chắn rồi.

Ông ta nhìn chăm chú vẻ mặt tôi với thái độ có chút gì đó tò mò, hoài nghi:

- Tôi nghĩ là không ai cho rằng các vấn đề của Cassie thuộc lĩnh vực tâm lý vì nếu thế thì quả là điều hết sức nực cười.

Ông ta dừng lại. Đánh giá phản ứng của tôi. Chắc ông ta hy vọng tôi sẽ để lộ ra phản ứng gì đó chăng?

Tôi cố gắng không có động tĩnh gì.

Ông ta lại nói:

- Vì vậy điều duy nhất có thể giải thích được về sự quan tâm của anh đó là người ta cho rằng Cindy hay Chip có gì đó không ổn. Nhưng tất cả điều này đều nực cười.

Ông ta lấy lại tư thế ngồi và tiếp tục dò xét. Vẻ tự đắc thoáng qua trên nét

mặt ông ta. Tôi cố không chớp mắt và tự hỏi liệu ông ta có thực sự chứng kiến điều gì đó rồi hay đây chỉ là ông ta bắt nọn tôi.

Tôi nói:

- Ông Chuck ạ, các chuyên gia tâm lý được mời đến không chỉ để phân tích, mà chúng tôi còn giúp đỡ cả những người bị căng thẳng thần kinh nữa.

- Anh là người vợ chồng Chip thuê à? - Ông ta lại hếch mũi, đứng dậy và mỉm cười - Thế là xin anh hãy là bạn tốt. Chúng đều là những đứa con tốt. Cả ba bố mẹ con cái nhà chúng nó.

Chương 22:

Tôi lái xe đi nhưng vẫn phân vân không hiểu ông ta muốn gì và liệu tôi có cho ông ta thứ ông ta cần chưa. Phải chăng ông ta muốn tôi thấy ông ta là một người ông quan tâm đến cháu mình?

Ông ta nói: "Chip và Cindy không giấu tôi điều gì cả".

Vậy mà, Chip và Cindy lại không thông báo cho ông ta biết là Cassie đã ra viện. Tôi nhận ra rằng trong toàn bộ quãng thời gian gặp họ, tôi không hề nghe thấy họ nhắc đến tên ông ta.

Một người đàn ông què luôn nghĩ đến công việc ngay cả trong mấy phút ngắn ngủi tôi gặp ông ta.

Ông ta đã không hề bỏ phí một giây tranh luận với tôi và cũng không hề cố gắng làm thay đổi ý kiến của tôi.

Tôi quyết định kiểm tra lại cuộc hội thoại.

Ngay cả địa điểm gặp gỡ cũng được tính toán trước. Ông ta đã đóng cửa phòng ăn chính và bây giờ sử dụng nó như gian triển lãm của riêng mình. Tự lấy đồ uống cho mình mà không hề mời tôi.

Giương ra một chùm chìa khoá để tôi biết ông ta có thể mở bất kỳ cánh cửa nào của bệnh viện.

Ông ta đã cố tình khơi gợi sự căm phẫn trong tôi đối với ông ta khi bàn tới

lý do xoá bỏ khoa Tâm lý, rồi sau đó lại xoa dịu bằng việc giả vờ đút lót tôi một cách tế nhị rằng sẽ lập lại khoa Tâm lý mới, coi đây chỉ là một cuộc nói chuyện bình thường.

Đúng là ông ta đã nói: "Hy vọng là một ngày nào đó chúng ta xây dựng lại một khoa Tâm lý vững mạnh hơn, tốt hơn. Đưa những người có chuyên môn hàng đầu đến đó làm việc... Anh có bao giờ nghĩ là sẽ quay trở lại làm việc không?"

Kh tôi có ý kiến phản đối, ông ta bác bỏ ngay. Nhấn mạnh tôi có cái lý của mình nhưng rồi lại dùng chính nó để bảo vệ cho ý kiến của ông ta.

Đúng là ông ta vừa đấm vừa xoa rất khéo.

Tôi tin rằng mặc dù cuộc gặp của chúng tôi diễn ra bất ngờ nhưng nếu chúng tôi không tình cờ gặp nhau thì sớm muộn gì ông ta cũng sắp xếp một cuộc gặp rồi.

Tôi là cái gì để ông ta quan tâm xem tôi nghĩ gì về ông ta chứ? Ngoại trừ việc ông ta muốn biết ý nghĩ của tôi về Cassie, Chip và Cindy.

Phải chăng ông ta muốn kiểm tra xem tôi đã biết được gì về gia đình ông ta? Nghĩa là họ có cái gì đó muốn che giấu và ông ta thì không biết tôi đã phát hiện ra chưa.

Tôi lại nghĩ đến mối lo của Cindy: "Chắc mọi người nghĩ rằng tôi bị điên".

Liệu trong quá khứ của cô ta có gì bất ổn không?

Cả gia đình họ đều sợ những cuộc kiểm tra tâm lý chăng?

Nếu để tránh bị kiểm tra, cách tốt nhất chẳng phải là điều trị ở một bệnh

viện không có khoa Tâm lý hay sao?

Thêm một lý do nữa giải thích việc không thuyên chuyển Cassie.

Và như vậy Stephanie đã làm hỏng việc của họ vì đã đưa một bác sĩ tâm lý là tôi tới.

Tôi còn nhớ như in sự ngạc nhiên của Plumb khi Stephanie giới thiệu tôi là ai.

Bây giờ thì chính ông chủ của anh ta tự mình kiểm tra tôi.

Ông ta cố gáng nặn, vẽ một hình ảnh tốt đẹp về Chip và Cindy, mà chủ yếu là Chip - tôi nhận ra là ông ta đã dành rất ít thời gian nói về Cindy.

Niềm tự hào của người làm cha? Hay chỉ là cố tình đánh lạc hướng suy nghĩ của tôi khỏi cô con dâu của ông ta bởi vì càng nói ít về cô ta thì càng tốt?

Tôi dừng lại ở chỗ đèn đỏ giữa đường Sunset và La Brea. Tay gắn chặt trên vô lăng và tôi chợt nhận ra là mình đã đi mấy dặm theo cảm tính.

Tôi về đến nhà trong tâm trạng nặng nề và thầm cảm ơn trời vì Robin đã không ở nhà nếu không thì cô ấy lại phải hứng chịu tâm trạng của tôi.

Nhân viên trực tổng đài của tôi nói:

- Không có gì đâu, thưa bác sĩ. Thật tốt phải không?

- Đúng vậy - Chúng tôi chúc nhau một ngày tốt lành.

Không thể xua được ý nghĩ về Ashmore và Herbert ra khỏi đầu, tôi lái xe đến trường đại học, đi thẳng vào đầu phía bắc của khuôn viên sang Trung tâm Y tế.

Một cuộc triển lãm về lịch sử của ngành y đang diễn ra tại hành lang dẫn đến thư viện Biomed. Phòng đọc chính mở cửa thêm hai giờ nữa. Cô thủ thư tóc nâu xinh xắn đang ngồi phía sau bàn làm việc.

Tôi lần tìm trong danh mục các bài viết của Ashmore và Herbert và tìm được bốn bài của hai tác giả này. Tất cả đều được viết từ mười năm trước.

Bài mới nhất được đăng trên tạp chí Sức khoẻ Cộng đồng của Tổ chức Y tế thế giới tóm tắt công việc phòng chống bệnh lây lan tại miền Nam Xu-đăng, nhấn mạnh những khó khăn của công việc nghiên cứu trong điều kiện chiến tranh. Phong cách viết nhẹ nhàng nhưng cũng bộc lộ được thái độ nóng lòng của tác giả.

Ba bài còn lại được đăng trên các báo sinh học. Một trong số này viết về thảm hoạ Kênh đào Tình yêu (Love Canal, New York) của tác giả Ashmore được Viện Y tế quốc gia tài trợ. Bài thứ hai viết về những ứng dụng sinh học trong cuộc sống được một quỹ của Liên bang tài trợ. Trong đó lời kết Ashmore viết: "Còn có những lời nói dối, những lời nói dối bẩn thỉu và những con số thống kê".

Bài cuối cùng của Ashmore phân tích quan hệ giữa loại thuốc trừ sâu bảo vệ đất và tỷ lệ bệnh bạch cầu - chỉ có u não và ung thư gan ở trẻ em. Kết quả thật tồi tệ - chỉ có sự liên quan nhỏ giữa hoá chất và bệnh tật. Nhưng Ashmore nói, cho dù chỉ cứu được sinh mạng của một người thì kể như công việc nghiên cứu cũng được đền đáp.

Không tìm được gì đáng kể trong các tác phẩm khoa học, tôi kiểm tra nguồn tài trợ. Viện nghiên cứu hoá chất Ferris Dixon, thành phố Norfolk, bang Virgnia. #37958.

Có vẻ như bài báo thiên về lĩnh vực công nghiệp mặc dù quan điểm của Ashmore không đủ rõ ràng để có thể coi ông ta là người ủng hộ nhiệt thành

cho ngành công nghiệp hoá chất. Tôi phân vân tự hỏi liệu có còn bài báo nào đề câp việc Viện này đã cắt nguồn viện trợ tài chính cho ông ta?

Nếu đúng như vậy thì ai đã thanh toán cho những khoản chi phí của ông ta ở Bệnh viện Nhi đồng miền Tây.

Tôi đi đến chỗ cô thủ thư và hỏi xem liệu có nguồn viện trợ nào cho nghiên cứu khoa học từ các công ty tư nhân hay không?

- Chắc chắn là có rồi. Khoa học đời sống hay vật lý? - Cô thủ thư trả lời và hỏi lại tôi luôn.

Cũng không rõ công việc của Ashmore thuộc loại gì, tôi đánh liều trả lời:

- Cả hai.

Cô ta đi đến chỗ giá để tài liệu tham khảo và rút ra hai cuốn sách dày, bìa mềm:

- Đây, thưa ông. Đây là hai cuốn viết gần đây nhất. Nếu muốn tìm thêm các cuốn xuất bản trong năm nay thì ông có thể tìm ở giá ngay cạnh đây. Còn nếu muốn tìm các cuốn được Liên bang tài trợ thì ông có thể tìm ở giá bên phải đằng kia.

Tôi cảm ơn cô ta, mang hai cuốn sách ra bàn và đọc phần bìa.

Mục lục các nghiên cứu được tư nhân tài trợ: cuốn I: sinh hoá và khoa học đời sống.

Cuốn II: Kỹ thuật toán học và khoa học vật lý.

Tôi mở cuốn thứ nhất và tìm mục tài trở ở cuốn sách.

Cái tên Laurence Ashmore nằm ở giữa. Tôi gấp chỗ đó lại.

Viện nghiên cứu hoá học Ferris Dixon Norfolk, Virginia.

Viện này chỉ tài trợ cho hai công trình nghiên cứu trong năm nay.

#37958: Ashmore, Laurence Allan. Bệnh viện Nhi đồng miền Tây, Los Angeles, California. Đất nhiễm độc, yếu tố trong nghiên cứu sinh chất bệnh nhi: Nghiên cứu mới nhất. Nguồn tài trợ: 973.652,75 đôla trong vòng 3 năm.

#37960: Zimberg, Walter William. Đại học Maryland, Baltimo, MD. Thống kê không giới hạn về sự tương thích Pearson trong chẩn đoán khoa học; Giá trị điều tra chẩn đoán và quyết định phân bổ mẫu. Nguồn tài trợ 124.761 đôla trong 3 năm.

Nghiên cứu thứ hai có vẻ hơi tâng bốc nhưng rõ ràng Ferries Dixon không được chi trả nhiều còn Ashmore thì lại được tài trợ đến 90% chi phí.

Gần một triệu đôla trong vòng ba năm.

Con số rất lớn cho nghiên cứu của một người mà cũng chỉ là sự xào xáo nhào nặn các con số thống kê.

Tôi lại tự đặt câu hỏi xem làm thế nào mà Ferris Dixon có thể gây ấn tượng được với những người quen của mình.

Nhưng hôm đó là Chủ nhật và cũng như mọi người, tôi cần nghỉ ngơi đôi chút.

Tôi trở về nhà, thay quần áo và cố tìm lại ý nghĩa của ngày cuối tuần. Đến sáu giờ chiều, không còn kiên nhẫn được nữa, tôi gọi điện đến nhà Jones. Trong khi đầu dây bên kia chưa có người nhấc máy thì ở phía trươc cửa nhà tôi, Robin bước vào. Nàng vẫy tay, hôn tôi và đi thẳng vào nhà tắm. Ngay khi nàng biến mất trong nhà tắm thì tôi nghe thấy giọng nói của Cindy ở đầu dây bên kia.

- Alô?

- Alex Delaware đây.

- Ồ, chào bác sĩ Delaware, ông khoẻ không?

- Tôi khoẻ, xin cảm ơn chị, thế còn chị?

- Nói chung là khoẻ - Giọn chị ta nghe có vẻ hơi bực dọc.

- Có chuyện gì vậy, Cindy?

- À... không, xin ông cầm máy chờ cho một lát được không?

Chị ta bịt ống nghe và khi nói chuyện trở lại tôi thấy giọng chị ta có vẻ nghèn nghẹn, bối rối. Nhưng tôi vẫn nhận ra một giọng nói khác đang trả lời, đó là Chip.

- Xin lỗi, xong rồi. Em nghĩ... Cassie đang ngủ.

Rõ ràng là đang bực tức.

Tôi hỏi:

- Con bé vẫn mệt sau chuyến về nhà à?

- À... vâng, nhưng cũng hồi phục đôi chút. Nó đã ăn tối được kha khá, còn ăn cả món tráng miệng nữa. Nó vừa ngủ thôi. Ngay bây giờ thì tôi đang ở cách nó một căn phòng, tôi vẫn để tai nghe ngóng... ông biết rồi đấy.

- Tôi hiểu - Tôi nói.

- Để có thể thường xuyên theo dõi nó, tôi đã để cửa phòng nó mở thông sang phòng tắm chung và phòng vợ chồng tôi, và để cả đèn ngủ.

- Như thế thì chị ngủ thế nào được?

- Ồ, tôi phải cố gắng ngủ thôi. Nếu mệt thì tôi có thể chợp mắt khi nó đã ngủ. Ở với nhau nhiều hình như chúng tôi đã quen với giờ giấc của nhau.

- Chị và Chip có thay ca nhau không?

- Không, tôi không thể làm thế - học kỳ này anh ấy bận lắm. Ông sẽ đến thăm chúng tôi chứ?

- Ngày mai có được không?

- Ngày mai ạ, được đấy. Thế... khoảng bốn giờ chiều có được không?

Nghĩ tới tình trạng hay tắc nghẽn của đường 101, tôi nói:

- Tôi nghĩ là sớm hơn đi, hay hai giờ nhé?

- Ồ được... nhưng tôi lại có chút việc phải làm, thế hai rưỡi được không?

- Đồng ý.

- Vâng, Delaware. Chúng tôi rất mong gặp ông.

Tôi đi vào buồng tắm, suy tư mãi về thái độ hồi hộp khác thường của Cindy ở nhà so với ở bệnh viện. Phải chăng có điều gì đó không ổn ở nhà khiến chị ta có những biểu hiện của hội chứng Munchausen?

Cho dù Cindy vô can thì cũng phải có điều gì đó ám ảnh ở nhà khiến chị ta sợ hãi. Đối với Cindy thì ở nhà dường như là điều tồi tệ.

Robin đang nằm trên giường trong chiếc váy đen dài mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ.

Tôi kéo khoá áo của nàng, đặt một nụ hôn vào khoảng trống ấm áp giữa hai vai rồi làm nốt những công việc vợ chồng còn lại.

Chúng tôi đến nhà hàng Glen của người Ý ngay cạnh Mulholand. Do không đặt trước nên chúng tôi phải đợi mất nửa giờ mới tóm được tay bồi bàn chỉ chực biến mất giữa dòng thực khách. Chúng tôi ăn món bê, uống rượu vang trong khoảng một tiếng đồng hồ và ra về. Mặc dù có chút men nhưng Robin và tôi cũng nhanh chóng hoà hợp với nhau trong những giờ phút thăng hoa tuyệt vời. Mọi việc xong xuôi, Robin đi tắm, và đúng lúc cô gọi tôi lại giúp cởi áo thì chuông điện thoại reo.

- Bác sĩ Delaware, tôi là Janie đây, ông có điện thoại của ông Chip Jones.

- Cảm ơn, cho tôi nói chuyện với ông ấy.

- Bác sĩ Delaware đấy à?

- Chào ông Chip, có chuyện gì vậy?

- Không có gì cả - nhờ trời không có gì liên quan tới bệnh tật. Không biết tôi gọi có quá muộn không?

- Không, không sao.

- Cindy vừa gọi cho tôi nói với bác sĩ sẽ đến nhà vào chiều mai. Tôi gọi điện để hỏi xem bác sĩ có muốn tôi ở nhà ngày mai không?

- Có ông ở nhà thì còn gì bằng nữa.

- Hừm.

- Có vấn đề gì không?

- Tôi e là có đấy. Tôi có giờ lên lớp lúc một rưỡi, sau đó hẹn gặp một số

bạn học. Không có gì đặc biệt cả, chỉ là chuyện thường ngày ở trường thôi nhưng tôi không thể vắng được.

- Không sao. Tôi sẽ gặp ông lần sau cũng được.

- Tuyệt quá - nếu có chuyện gì bác sĩ cứ gọi điện cho tôi. Tôi đã cho bác sĩ số ở trường rồi phải không?

- Tôi có rồi.

- Vậy thì được rồi. Tôi chỉ muốn nói thế thôi.

Tôi gác máy, hơi phiền lòng vì cuộc gọi từ ông ta nhưng cũng không hiểu tại sao. Robin gọi từ trong phòng tắm và tôi đi vào. Dưới ánh sáng mờ mờ, nàng đắm mình trong xà phòng, đầu gác lên thành bồn tắm.

Một vài hạt bọt xà phòng lấm tấm trên mái tóc dài mượt. Cặp mắt vẫn hờ khép ngay cả khi tôi bước vào.

Vừa đưa tay che ngực, nàng vừa làm bộ:

- Sợ quá... sợ quá, không phải tên giết người Norman Bates đấy chứ?

- Tên giết người Norman Bates thích tắm vòi hoa sen cơ.

- Thế thì chắc là em trai của tên giết người đó rồi.

- Đây là anh trai muốn tắm của hắn - tên tôi là Merman.

Nàng cười thích thú. Tôi cũng nằm vào bồn tắm nhắm mắt lại. Robin gác chân lên chân tôi. Trầm mình trong nước ấm, tôi thấy người ấm áp trở lại và đưa chân mát xa chân Robin nhưng trong đầu vẫn nghĩ về

cuộc hội thoại vừa rồi của Chip.

Anh ta nói: Cindy vừa gọi điện cho tôi nói là bác sĩ sẽ đến vào chiều mai.

Có nghĩa là anh ta không có nhà khi tôi gọi điện.

Và có nghĩa là người đàn ông mà tôi nghe thấy trong điện thoại khi gọi tới nhà Cindy không phải là anh ta.

Sự khó chịu của Cindy là...

Robin hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Vai anh dúm lại này.

Tôi kể cho nàng nghe.

- Có thể anh quá bận tâm vì chuyện đó. Có thể một người họ hàng nào đó đến thăm cô ta - bố hay mẹ cô ta chẳng hạn.

- Cô ta không còn bố mẹ.

- Vậy thì có thể là một người anh em họ hay chú bác gì đó. Hoặc cũng có thể thợ ống nước hay thợ điện hoặc ai đó...

Tôi nói:

- Những người đó lại có thể đến vào một buổi tối Chủ nhật được sao?

- Họ giàu có và người giàu thì luôn đòi đáp ứng ngay những gì mình muốn.

- Có thể như vậy nhưng anh vẫn không hiểu tại sao chị ta lại có vẻ hồi hộp như thể anh bắt quả tang đang làm chuyện xấu xa vậy.

- Thì có thể là cô ta đang làm chuyện hủ hoá. Anh đã chả nghi ngờ cô ta

đầu độc con mình là gì? Ngoại tình cũng là tội gần giống như vậy.

- Hủ hoá khi vừa ra khỏi viện ư?

- Thì ông chồng đã chẳng ngại ngần gì đến văn phòng ngay ngày đầu tiên đó thôi. Nếu ngày nào ông ta cũng thế thì có thể cô ta bị cô đơn. Ông ta không cho vợ những gì cô ta muốn thì cô ta phải tự xoay sở để có được chứ. Nhưng chuyện ngoại tình thì có liên quan gì đến hội chứng Munchausen không?

- Bất cứ chuyện gì khiến cho một người có khuynh hướng bệnh này cảm thấy vô nghĩa đều có thể dẫn tới bộc lộ bệnh. Nhưng còn cần đến nhiều thứ khác nữa chứ không chỉ có chuyện thất vọng trong quan hệ vợ chồng, Robin ạ. Nhưng nếu Cindy đúng là đang ngoại tình thì chuyện này có thể là một động cơ - đó là tìm cách loại bỏ ông chồng và dứa con để được tự do với người tình.

- Có nhiều cách dễ dàng hơn để thoát khỏi gia đình đấy chứ.

- Chúng ta đang nói chuyện về một người bệnh.

- Thì đúng là có bệnh.

- Anh không được trả tiền để chữa trị cho người khác.

Nàng dướn mình lên chạm vào mặt tôi.

- Chuyện này chắc đã làm anh đau đầu lắm.

- Đúng vậy. Cassie còn quá nhỏ trong khi mọi người thì cứ làm cho nó quặt quẹo.

- Thì anh cũng đã làm hết sức mình rồi.

- Anh cũng nghĩ thế.

Chúng tôi tiếp tục ngâm mình trong nước. Tôi cố gắng thư giãn nhưng cũng không quên khen Robin đẹp khi đắm mình trong nước xà phòng.

Chúng tôi trở lại phòng ngủ và đọc báo. Tôi đọc chăm chú xem có thông tin gì liên quan đến Bệnh viện Nhi đồng miền Tây hay Laurence Ashmore nhưng không có gì. Chuông điện thoại reo lúc mười giờ bốn mươi lăm. Robin trả lời:

- Chào anh Milo.

Anh chàng nói điều gì đó khiến nàng bật cười. Rồi Robin nói:

- Được ạ.

Nói rồi nàng đưa cho tôi ống nghe và trở lại với trò chơi ô chữ của mình.

- Thật vui khi lại nghe giọng cô ấy. Cuối cùng thì anh cũng đã biết đưa ra quyết định đúng đắn.

- Anh đang ở đâu?

- Ngay sau cửa hàng đồ da thôi, không xa lắm, đang phải kiểm tra xem có trộm cắp gì không. Tôi có làm gián đoạn việc gì không đấy?

- Chỉ là chuyện âu yếm thường ngày thôi mà - Tôi trả lời và vuốt ve cánh tay Robin. Nàng đang quá chăm chú với trò chơi ô chữ, miệng vẫn cắn bút chì nhưng tay cũng giơ lên để chạm vào tay tôi. Chúng tôi lồng những ngón tay vào nhau.

- Tôi có mấy chuyện thú vị cho anh đây. Ông Huenengarth của anh có vấn đề đấy. Số bằng lái và an ninh xã hội hợp lý nhưng địa chỉ trên bằng lái xe thì lai liên quan đến một địa chỉ ở Tarzana và ông ta cũng không có số điện thoại

hay thẻ tín dụng gì cả. Không có cả mã số của hạt. Cũng không có thông tin nào đề cập đến thời gian quân ngũ của ông ta và danh sách nộp thuế địa phương. Có thể là do lỗi máy tính hay tôi đang yếu về kỹ thuật. Mai tôi sẽ bảo Charlie kiểm tra xem sao.

- Đúng là bóng ma của bệnh viện. Tôi thấy sáng tỏ ra nhiều khi biết anh là người phụ trách an ninh.

Robin ngước nhìn lên rồi lại nhìn xuống trò chơi.

- Chắc anh phải ngạc nhiên lắm khi biết rằng rất nhiều kẻ điên khùng muốn vào ngành an ninh - cảnh sát. Tất nhiên là chúng khó qua được vòng kiểm tra tâm lý. Hiện thời, anh đừng tiếp cận ông ta vội để tôi thu thập thêm thông tin đã. Tôi cũng đang xét hồ sơ của Herbert và định sẽ xuống phố để gặp người phục vụ quầy bar đã chứng kiến sự việc xem sao.

- Anh ta có gì mới cho anh à?

- Không, nhưng Gomez và đồng sự của ông ta không làm tôi hài lòng lắm. Gã đó có lịch sử nghiện ngập nên họ cho rằng không thể là một nhân chứng đáng tin cậy. Họ đã có số điện thoại của anh ta, gọi điện tới nhà và nói chuyện được với cô bạn gái anh ta. Được biết anh ta đã tìm việc ở một quán rượu khác tại Newton Division. Tôi sẽ đến gặp anh ta nói chuyện. Có thể anh sẽ quan tâm đến chuyện đó nhưng anh hãy cứ làm việc của mình đi.

Robin ngẩng mặt lên và tôi nhận thấy mình đã xiết tay nàng quá chặt nên vội nới lỏng ra.

- Khi nào anh đi?

- Khoảng một giờ nữa. Tôi sẽ đi sau nửa đêm khi cảnh diễn bắt đầu, tôi muốn bắt quả tang anh ta nhưng trước khi anh ta quá phê. Dù sao thì anh hãy cứ vui vẻ với Robin đi.

- Chờ một lát đã, có mấy điều cần cho anh đây. Có thời gian không?

- Rất nhiều là đằng khác, tôi chỉ ở đây với bọn mèo thôi mà. Có gì vậy?

- Tôi đã gặp ông nội Chuck hôm nay ngay khi chuẩn bị rời bệnh viện. Ông ta đã có một bài thuyết với tôi về cái gia đình tốt đẹp của ông ta - bảo vệ niềm tự hào của gia tộc, giống như chúng ta từng nói chuyện với nhau. Theo tôi thì ngụ ý ông ta muốn nhắn với tôi là hãy biết cách cư xử, đừng nên dấn sâu thêm nữa làm gì.

- Nói thế thì thật không tế nhị.

- Thực ra, ông ta đã tìm ra một cách rất tế nhị để thể hiện ý đồ của mình đấy. Cho dù có ghi âm được những lời ông ta nói thì cũng không đủ để buộc tội ông ta.

Tôi kể lại bài phỏng vấn trên báo của Plumb và những giả thuyết về tài chính đã khiến tôi cố đi sâu tìm hiểu công việc nghiên cứu của Ashmore. Khi tôi kể đến Viện Ferris Dixon thì Robin đặt báo xuống và lắng nghe chăm chú.

- Virginia à - Milo nói - Tôi đã từng tới đó một hai lần để dự các cuộc huấn luyện do Liên bang tổ chức rồi.

- Viện này đã lập danh sách phân công các hãng tư nhân. Tôi cho rằng đó là một loại công việc kinh doanh.

- Thế họ tài trợ cho công việc gì?

- Thuốc trừ sâu trong đất. Ashmore phân tích những số liệu cũ. Nhưng tôi cho là họ đã chi quá nhiều tiền vào việc đó. Tôi sẽ gọi điện cho Viện này vào ngày mai xem có thêm được thông tin gì không. Ngày mai tôi cũng sẽ liên lạc với cô Ashmore để xem nhân vật bí mật Huenengarth của chúng ta có ghé qua không.

- Như tôi đã nói, Alex, hãy giữ khoảng cách.

- Đừng lo, tôi sẽ chỉ gọi điện thôi. Buổi chiều tôi sẽ tới nhà Cindy và Chip để làm công tác tư vấn. Có vẻ như bọn họ không được vui vẻ với nhau lắm.

Tôi kể cho Milo nghe cuộc nói chuyện với Cindy lúc chiều, về chuyện cô ta bịt ống nghe và những ngờ vực của tôi về lời nói nghe được qua điện thoại.

- Anh nghĩ sao, hả Milo?

- Có thể họng cô ta bị khò khử, hoặc cô ta đúng là một Hester Prynne của thung lũng San Fernando. Nói thật nhé, nếu cô ta định cắm sừng bố con nhà Chip thì chắc là cô ta đã quá ẩu, đúng không nào? Bởi vì cô ta đã lỡ để anh nghe được tiếng tình nhân của cô ta trong điện thoại.

- Có lẽ là chị ta không muốn thế nhưng vì tôi gọi bất ngờ nên bị sơ hở. Nghe giọng Cindy có vẻ như rất hồi hộp và chị ta đã bịt ngay điện thoại lại. Những gì tôi nghe được chỉ là giọng nói rất thấp. Nếu như chị ta đúng là người mắc chứng Munchausen thì việc tham gia vào một mối nguy hiểm khác lại đúng với tâm lý của chị ta đấy.

- Giọng thấp à? Anh có chắc đó không phải là tiếng ti vi không?

- Không, đó là cuộc nói chuyện giữa người với người thực sự. Cindy nói chuyện với gã đàn ông trả lời. Tôi cho rằng đó là Chip. Nếu ông ta không gọi cho tôi sau đó thì cứ nghĩ như vậy.

- Hừm. Như vậy có nghĩa thế nào và điều đó liên quan gì đến Cassie?

Tôi nhắc lại giả thuyết của mình cho Milo nghe.

Anh nói:

- Đừng quên món tiền mà Chip có. Đó cũng là một động cơ.

- Và nếu như chuyện này lộ ra ngoài và xảy ra một cuộc ly hôn thì cũng thật là điều sỉ nhục với gia đình họ. Đây có thể cũng chính là điều mà Chuck cố giấu tôi. Ông ta nói chuyện về Chip và Cindy, cố tạo ra điều gì đó thuyết phục, gọi Cindy là cô gái rất đáng yêu mặc dù chị ta hoàn toàn không phải là cô gái mà người như ông ta muốn lựa chọn làm con dâu của mình. Mặt khác, nhìn màu răng của ông ta thì có vẻ ông ta từng trải qua khó khăn gian khổ và không hoàn toàn là một kẻ khinh người.

- Màu răng?

- Răng của ông ta không đều và bạc màu. Cử chỉ của ông ta có vẻ hơi thô lỗ.

- Quả là con người tự lập và thành đạt. Có thể ông ta đánh giá cao Cindy vì đã làm điều tương tự.

- Ai biết được điều này. Có tin gì về việc chị ta rời quân đội không?

- Chưa có. Charlie sẽ kiểm tra vào ngày mai.

- Nếu anh có thêm thông tin gì từ người phục vụ quầy bar thì hãy gọi điện ngay cho tôi nhé.

Có chút gì đó căng thẳng trong giọng nói của tôi. Vai tôi lại chùng xuống.

Robin đặt tay lên vai tôi và hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Tôi bịt ống nghe và quay sang chỗ nàng:

- Anh ấy đã phát hiện ra vài điều có thể có mà cũng có thể không liên quan gì đến vụ này.

- Và anh ấy gọi để mời anh cùng đi?

- Đúng vậy nhưng...

- Và anh cũng muốn đi?

- Không, anh...

- Có gì nguy hiểm không?

- Không, chỉ là phỏng vấn một nhân chứng thôi mà.

Nàng đẩy nhẹ tôi một cái:

- Vậy thì anh hãy đi đi.

- Em đâu cần phải làm thế, Robin.

Nàng mỉm cười:

- Anh đi luôn đi.

- Anh không cần đi đâu hết. Ở đây với em thích hơn.

- Để âu yếm nhau ư?

- Đúng thế - Tôi nói và quàng tay ôm nàng.

Nàng hôn tay tôi và rồi lại bỏ xuống:

- Đi đi, anh Alex, em không muốn nằm đây nghe anh nịnh nữa đâu.

- Anh sẽ không đi mà.

- Đi hay không thì tự anh biết.

- Em thích ở nhà một mình à?

- Em không ở một mình, em sẽ nghĩ về anh.

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman

Chương 23:

Tôi ôm Robin đặt lên giường và ra ngoài phòng khách chờ. Milo gõ cửa nhẹ nhàng ngay trước lúc nửa đêm. Anh mặc áokhoác bên ngoài áo len cao cổ, quần vải chéo và có cả áo gió. Tất cả đều màu đen. Trông anh giống hệt tay mê nhạc jazz lập dị của Los Angeles.

Tôi nói:

- Để lẩn vào bóng đêm à, Zorro?

Milo không trả lời câu nói đùa của tôi mà vào việc luôn:

- Chúng ta sẽ đi xe của anh. Tôi không mang chiếc Porsche đến đây.

Tôi lái con Seville ra, Milo đưa túi đồ vào cốp xe và nói:

- Đi thôi.

Tôi theo hướng dẫn của anh, đi vào đường Sunset về phía Tây xuống đường 405 phía Nam, hoà vào dòng xe tải và xe khách đang hướng ra sân bay. Tới ngã tư giao với đường Santa Monica, tôi chuyển hướng đi về Los Angeles và rẽ sang phần đường cao tốc. Đêm đã về khuya nên đường vắng vẻ hơn và thoáng chút hơi ẩm.

Milo hạ kính cửa sổ xuống, châm một điếu xì gà nhỏ và nhả khói ra thành phố. Anh có vẻ mệt mỏi như thể cuộc nói chuyện qua điện thoại với tôi làm cho anh đứt ohiư. Tôi cũng thấy hơi mệt và cả hai cùng không nói gì với

nhau. Tới gần La Brea, một chiếc xe hơi thể thao dáng dấp bám đuôi chúng tôi, xi nhan và vượt qua với tốc độ chóng mặt. Milo ngồi bật dậy như phản xạ của một tay cớm, nhìn chiếc xe biến mất trước khi ngả người trở lại và lơ đãng nhìn qua kính chắn gió.

Tôi nói để phá vỡ sự im lặng:

- Đã ba phần tư đêm rồi đấy.

- Bảy phần tám mới đúng. Giờ này thì những kẻ điên đã ra đường hết rồi. Cứ đi theo đường số 10 qua chỗ giao nhau và rẽ vào đường Santa Fe.

Anh tiếp tục chỉ đường cho tôi bằng giọng khàn khàn như càu nhàu đến một khu rộng rãi yên ắng toàn nhà kho và các cửa hàng đại lý. Không có đèn đường, không có người đi lại, phương tiện duy nhất chúng tôi nhận ra đó là một chiếc xe đỗ tít bên trong hàng rào cơ quan an ninh. Bây giờ chân trời đã quang đãng hơn và có chút ánh sáng. Chắc là do chúng tôi đã ở cách xa biển hơn.

Milo hướng dẫn tôi liên tục rẽ vào các khúc cua gấp và hẹp của những con phố và hẻm như lạc vào ma trận mà tôi chưa từng chứng kiến trong đời. Anh đã dập tắt điếu xì gà nhưng mùi vị của nó thì vẫn còn phảng phất trong xe. Milo kéo kính xe lên và tôi cũng kịp nhận ra có mùi gì đó rất nặng như mùi khét của quần áo bị cháy xộc vào xe của chúng tôi. Mặc dù cửa kính đã được kéo lên nhưng thứ mùi đó vẫn xuyên vào xe cùng với những tiếng ồn ào nghe lạnh và chát chúa như những bàn tay thép khổng lồ vỗ vào nhau.

- Hướng nhà chế biến và đóng gói thịt hộp phía đông Los Angeles đường đi Vernon - Anh nói - Ngày đầu tiên vào ngành, tôi lái một chiếc Cruiser xuông khu vực này tuần tra ban đêm. Hồi đó người ta hay làm thịt lợn và ban đêm và co thể nghe thấy rất rõ tiếng chúng kêu eng éc. Bây giờ thì tôi nghĩ họ thịt lợn mà không làm chúng kêu nữa. Mà, đây rồi, rẽ phải sau đó rẽ trái luôn.

Đi qua một khối nhà và anh có thể dừng ở bất cứ đâu cũng được.

Khu phố chúng tôi đến nhẵn nhụi và được bọc rào hai bên. Cỏ mọc trùm lên những đoạn đường trải nhựa như tóc trên đầu người ta vậy. Xe hơi đỗ dọc theo hai bên phố sát với bờ rào.

Tôi cho xe táp vào khoảng trống đầu tiên mà tôi nhận ra ngay trước một chiếc BMW cũ. Chúng tôi ra khỏi xe, không khí đã mát mẻ trở lại nhưng mùi lò mổ ban nãy thì vẫn còn phảng phất. Có thể gió đã đổi hướng nhưng tôi không nhận ra. Có thể gió đã đổi hướng nhưng tôi không nhận ra. Tiếng kêu của động cơ không còn mà thay vào đó là tiếng nhạc pha lẫn giữa đàn organ điện tử, tiếng bass trầm và đàn guitar.

- Đang diễn ra dạ tiệc à? Điệu khiêu vũ của tuần là gì? - Tôi hỏi Milo.

- Felony lambada. Đi nhẹ nhàng theo tôi - Milo nói, cho tay vào túi áo và tiến về phía trước.

Chúng tôi bắt đầu đi dọc theo con phố đến chỗ toà nhà không có cửa sổ ở cuối đường. Tường của ngôi nhà không được sơn cẩn thận để lộ phần gạch bên trong đã chuyển thành màu hồng dưới ánh sáng đèn. Cửa chính của toà nhà ba tầng làm bằng thép và có các cửa chớp. Khi gần đến toà nhà tôi nhìn thấy dòng chữ: "Công ty phân bón và kali Baker".

Tiếng nhạc nghe rõ hơn. Một giọng hát trầm, khoẻ vang lên. Bây giờ tôi đã có thể nghe được giọng hát xen lẫn trong tiếng nhạc. Tôi nhìn thấy một nhóm người đang xếp hàng trước cửa ra vào.

Chúng tôi đi qua hàng người đó, những khuôn mặt lạ lẫm quay sang nhìn chúng tôi không ngớt như nhìn người ngoài hành tinh. Nhóm người này mặc đồng phục đen, mặt rầu rĩ như đưa đám. Ánh sáng đèn từ ngôi nhà mờ mờ như ánh trăng. Một giọng phê bình thô thiển nổi lên giữa tiếng đàn organ và

tiếng ai đó cười. Nghe giọng tôi đoán người này khoảng mười tám đến hai mươi tuổi.

Cánh cửa mà nhóm người kia chờ phía trước bám đầy bụi, và đang cài then. Một thanh niên mặc áo len cao cổ không tay, đi ủng cao đang đứng trước cửa. Anh ta khoảng ngoài hai mươi, trông có vẻ đần độn, mắt mơ màng. Tôi nhận ra trên mặt anh ta còn sót vài vết lấm tấm, hậu quả của một đợt điều trị hoá học trị liệu.

Mấy đứa trẻ ở phía trước hàng người đang nói chuyện với anh ta. Anh ta không trả lời bọn trẻ và cũng không nhận ra chúng tôi đang đến hoặc cố tình lờ đi.

Milo đến sát anh ta và nói:

- Chào anh.

Anh ta vẫn tiếp tục nhìn đi nơi khác.

Milo nhắc lại. Lần này thì anh tau quay mặt lại và càu nhàu với dáng vẻ rất tức cười. Mấy người ở phía trước hàng để ý đến chúng tôi và có ai đó nói:

- Đúng là kung-fu hảo hạng.

Gã thanh niên mỉm cười khoanh tay quay đi chỗ khác và ngáp. Milo tiến đến sát anh ta, giơ cái phù hiệu cảnh sát vào bộ mặt đầy thịt. Không biết anh lấy cái phù hiệu từ trong túi ra lúc nào.

Gã thanh niên vẫn càu nhàu nhưng có vẻ chịu nhún. Tôi ngoái sang bên cạnh, một cô gái tóc đỏ hung đang nhìn về phía tôi, tay đung đưa bím tóc. Tay thanh niên đang xoa ngực cô ta nhổ bãi nước bọt và nhìn tôi hằn học.

Milo xoay tấm phù hiệu ra trước mặt gã thanh niên. Gã đó nhìn theo nó

như bị thôi miên. Milo vẫn giơ tấm phù hiệu, gã đó chăm chú đọc.

Có tiếng ai đó chửi đổng. Người khác lại hú lên như chó sói trong tiểu thuyết của Jack London.

Milo nói:

- Mở cửa ra Spike, nếu không tôi sẽ kiểm tra giấy tờ.

Tiếng hát đồn thanh vang át cả tiếng nhạc. Gã thanh niên cau mày nhăn mặt như bị đau. Cuối cùng gã ta cười và lùi lại phía sau.

- Ông mở cửa đi.

- Chìa khoá đâu?

Milo lùi lại một chút để lấy chỗ cho gã to lớn và quan sát gã ta. Gã thanh niên lấy chìa khoá ra, nhấc ổ khóa lên mở cửa và rút thanh chốt.

Cửa hé mở. Hơi ấm, tiếng ồn và ánh sáng từ trong ùa ra.

Gã thanh niên đi lên phía trước. Đám đông phía sau lùi lại nhưng một số người la lên phản đối. Gã thanh niên giơ tay lên cao khua khua vài động tác. Ánh sáng từ bên trên rọi xuống khiến tròng mắt của anh ta biến thành màu đỏ.

- Chó má! - Anh ta chửi đổng.

Milo nói:

- Ấn tượng đấy, Spike.

Gã thanh niên vẫn nhìn hàng người phía sau, miệng thở hổn hển. Tiếng ồn vẫn phát ra từ khe cửa đã hé.

Milo đặt tay lên cái chốt cửa khiến gã thanh niên chú ý.

Có tiếng ai đó chửi bới phía sau.

Milo nói:

- Chúng ta sẽ đi vào, cứ để bọn người đó ở ngoài.

Gã thanh niên đã ngậm miệng lại và thở bằng mũi.

Một bên mũi của anh ta sủi cả bọt.

- Tôi không phải là Spike, tôi là James - Anh ta giải thích.

Milo cười nhẹ:

- Được, anh làm tốt đấy James. Đã bao giờ làm việc tại hiệu cầm đồ Mayan chưa?

Gã thanh niên dùng tay gạt nước mũi.

- Hả? - Gã có vẻ suy nghĩ.

- Thôi, coi như tôi chưa nói gì - Milo nói.

Gã thanh niên có vẻ bị tổn thương:

- Ông định nói gì thế? Đề nghị ông nghiêm túc cho.

- Tôi nói cho anh có tương lai tươi sáng James ạ. Anh có thể ra ứng cử chức phó tổng thống.

Căn phòng bên trong rộng, ánh sáng lờ mờ, nền láng xi măng, những chỗ tường mà tôi có thể nhìn thấy được sơn màu gạch. Trần nhà đầy những đường điện, đường ống nước và các thiết bị.

Phía xa, bên trái là quầy bar đầy chai lọ, đồ uống, nắp chai. Trên giá vẫn còn lưng xô đá.

Hai người đàn ông phục vụ liên tục lau những tấm kính bám đầy nước.

Phần còn lại của gian phòng là sàn nhảy với những đọi trai gái đang quấn chặt vào nhau uốn lượn.

Milo đi qua những cặp đang khiêu vũ hướng về phía quầy bar. Tôi cũng đi theo anh. Chúng tôi đi thẳng ra phía sau quầy. Cả hai người chủ quầy đều gầy, đen, râu quai nón. Người ở gần phía Milo đầu hói.

Milo đi đến chỗ người hói. Anh này tưởng chúng tôi đến uống rượu, tự động rót côca pha với rượu Rum. Milo tóm cổ tay anh ta. Người phục vụ kinh ngạc vội đặt can côca xuống và cố giằng tay ra.

Milo giữ chặt và đưa tấm phù hiệu ra một cách bí mật không để người khác nhận ra ai trên tấm phù hiệu và thì thầm với người phục vụ quầy. Hai bên trao đổi qua lại gì đó và cuối cùng người phục vụ chỉ vào người còn lại. Milo thả tay anh ta ra. Người hói đi đến chỗ bạn mình hỏi gì đó với rồi quay lại chỗ Milo tỏ vẻ đồng ý.

Tôi theo hai người vào lối đi trơn trượt đầy nước quanh sàn nhảy tới cuối căn phòng và đi qua cánh cửa gỗ bên trên ghi "Nhà vệ sinh". Phía bên trong nữa là một phòng dài vắng vẻ nền cũng làm bằng xi măng. Chỉ có vài đôi đang tình tự trong bóng tối. Cuối căn phòng này lại có một cánh cửa khác làm bằng kim loại như cánh cửa bên ngoài mà gã thanh niên to lớn đứng gác.

Người phục vụ hói đầu hỏi bằng giọng the thé:

- Bên ngoài ấy đấy, các ông tự ra được chứ?

- Phía ngoài ấy là gì thế, Robert?

Người phục vụ gãi cằm:

- Là khu hậu.

Milo đẩy cánh cửa ra ngoài và tóm lấy cánh tay của người phục vụ. Cả ba chúng tôi đi ra khu đỗ xe nhỏ có hàng rào ở bên ngoài. Chỉ có một chiếc xe tải nhỏ cùng với ba chiếc xe hơi đậu ở đó. Milo đưa người phục vụ đến một chỗ khá sạch sẽ ở giữa bãi.

Anh nói với tôi:

- Đây là Robert Gabray, người pha cocktail xuất chúng.

Quay sang Robert:

- Anh có đôi bàn tay thật tài tình, Robert.

Robert lắc ngón tay và nói:

- Tôi đang phải làm việc.

- Nguyên tắc cũ của người Tin lành hả?

Vẻ mặt anh ta lơ đễnh:

- Anh thích làm việc lắm à, Robert?

- Buộc phải làm thôi. Họ ghi chép mọi thứ.

- Họ là ai?

- Những người chủ.

- Họ ở đó giám sát anh à?

- Không, nhưng họ có người giám sát.

- Cứ như CIA ấy nhỉ.

Robert im lặng.

- Ai trả lương cho anh, Robert?

- Vài người.

- Người đó là ai?

- Họ là chủ ngôi nhà.

- Tên họ ghi trên séc trả lương cho anh là gì?

- Tôi không được trả bằng séc.

- Họ trả anh bằng tiền mặt à?

Anh ta gật đầu:

- Hãy nói đi, đừng chối quanh. Họ là ai?

- Là một vài người A rập.

- Tên?

- Fahrizad, Nahrizhad, Nahrishit.

- Nghe như là người I ran ấy chứ không phải là người A rập.

- Gì thì gì, tôi không biết.

- Anh làm việc ở đây bao lâu rồi?

- Vài tháng.

Milo lắc đầu:

- Tôi không nghĩ vậy, Robert. Anh có thể nói lại được không?

- Cái gì? - Gabray có vẻ ngạc nhiên.

- Nghĩ xem vài tháng trước anh thực sự ở đâu?

Gabray khẽ nhún vai.

- Anh lạnh à?

- Không sao, không sao, vậy thì tôi mới làm ở đây được vài tuần thôi.

- A... như thế tốt hơn rồi đó.

- Thế nào cũng được.

- Nghĩa là tháng và tuần đối với anh đều như nhau cả à?

Gabray không trả lời.

- Có vẻ như là nhiều tháng rồi phải không?

- Thế nào cũng được.

- Khi rong chơi thì thời gian thường trôi qua nhanh phải vậy không?

- Tôi nghĩ thế.

Milo tiếp:

- Hai tuần có vẻ phù hợp hơn, Robert. Anh chỉ nhầm thôi chứ anh không

định nói dối tôi, phải không?

- Đúng vậy.

- Anh quên là hai tháng trước anh không làm việc ở đâu cả vì anh đang ở trong nhà giam của hạt vì tội quấy rối.

Robert lại nhún vai.

- Rõ ràng rồi đó, Robert. Anh đã vượt đèn đỏ và trong xe chở con người đó.

- Nhưng đó không phải là lỗi của tôi.

- Vậy à.

- Đúng là như vậy đấy, thưa ông.

- Thế ra anh đã nhận tội thay cho ai đó à?

- Đúng.

- Anh quả là người tốt, người anh hùng thực sự đấy nhỉ.

Gabray lại nhún vai, tay đưa lên gãi gãi cái đầu hói.

- Anh ngứa à?

- Không, không sao.

- Anh không bị lạnh vì thèm thuốc đấy chứ?

- Không, thưa ông.

Milo nhìn tôi:

- Anh Robert đây vừa hoà chất bột và chất lỏng như một nhà hoá học nghiệp dư đấy. Co phải vậy không Robert?

Lại nhún vai.

- Anh làm việc ban ngày à?

Robert lại lắc đầu.

- Viên cảnh sát hỏi cung anh có biết anh làm việc ở đây không?

- Tại sao tôi lại không làm ở đây được?

Milo tiến lại gần hơn và mỉm cười lặng lẽ:

- Bởi vì anh nên tránh những ảnh hưởng không tốt và những người trong kia không có gì là tốt đẹp đâu.

Gabray cắn môi nhìn xuống:

- Ai nói với ông là tôi làm ở đây?

Milo nói:

- Tôi không thể trả lời câu hỏi đó.

- Có phải con chó đẻ đó không?

- Chó đẻ nào?

- Ông biết mà.

- Làm sao tôi biết được?

- Chắc hẳn ông phải biết mụ ta thì ông mới tìm được tôi ở đây chứ?

- Anh giận cô ấy lắm phải không?

- Hừ...

- Không à?

- Tôi chỉ không phát điên thôi.

- Không phát điên thì làm sao?

- Không sao thưa ông.

- Thế anh định trả thù à?

Gabray nói:

- Tôi có thể hút thuốc được không?

- Cô ta bảo lãnh cho anh. Và đối với tôi thì hành động đó rất đáng ghi nhận - Milo nói.

- Tôi sẽ lấy cô ta. Tôi có thể hút thuốc không?

- Chắc chắn rồi, anh là người tự do mà, ít nhất là đến lúc anh bị kết án. Và tự do vì con chó đẻ đó trả tiền bảo lãnh cho anh.

Gabray rút một bao Kools ra khỏi túi quần, Milo đã bật sẵn lửa.

- Thế ba tháng trước anh ở đâu Robert?

Robert hút thuốc với ánh mắt thờ ơ.

- Một tháng trước khi anh bị bắt ấy. Đó là tháng Ba.

- Ông muốn biết gì, thưa ông?

- Hãng cầm đồ Mayan.

Gabray hút thuốc và nhìn lên trời.

- Còn nhớ không, Robert?

- Cái gì cơ?

- Cái này - Milo lấy thứ gì đó trong túi áo sơ-mi ra. Đó là một chiếc bút bật lửa và một tấm ảnh màu. Anh giương tấm hình ra trước mắt Gabray và soi đèn. Tôi bước ra phía sau Gabray và nhìn qua vai anh ta.

Cùng một khuôn mặt như trong tấm hình chụp nhanh mà Murtaughs đã cho tôi xem. Trán người đó hẹp đến nỗi có cảm tưởng như nó không đủ để chứa bộ não ở trong. Trên da đầu chỉ còn một búi tóc pha giữa màu đen và đỏ. Màu da như màu vỏ trứng. Người đó đeo một chiếc vòng cổ cũng như màu đen và đỏ như màu tóc, đôi mắt đỏ tía như trứng đánh rượu.

Gabray hỏi:

- Thế là sao?

- Còn nhớ cô ta không?

- Tôi ư?

- Tên cô ta là Dawn Herbert. Cô ta bị sát hại gần hiệu cầm đồ Mayan và anh đã từng nói với cảnh sát là anh nhìn thấy cô ta cùng với một vài gã đàn ông khác.

Gabray nhướng mày và cười nhẹ:

- Chuyện chỉ có thế thôi sao? Vâng, có thể là tôi đã nói với họ như thế.

- Có thể ư?

- Vâng, đã lâu lắm rồi thưa ông.

- Ba tháng.

- Đó là khoảng thời gian dài, thưa ông.

Milo tiến gần hơn đến chỗ Gabray và nhìn trừng trừng gã đàn ông không hề nhỏ hơn anh.

- Anh có giúp chúng tôi chuyện này hay không? - Milo hăm doạ và phe phẩy tấm hình trước mặt Gabray.

- Thế có chuyện gì đã xảy ra với mấy tay cớm kia à? Tôi nghĩ một trong số họ là tay tống tiền.

- Họ đã nghỉ hưu sớm rồi.

Gabray cười:

- Ở đâu? Ở Tia Wanna à?

- Hãy nói chuyện với tôi đi, Robert.

- Tôi không biết gì cả.

- Anh nhìn thấy cô ta cùng với một gã đàn ông?

Nhún vai.

- Thế anh đã nói dối những cảnh sát tội nghiệp, tận tuỵ với công việc đó à?

- Tôi ư? Không bao giờ.

- Cho tôi biết những gì anh đã nói với họ.

- Thế họ không ghi cuộc nói chuyện đó lại hay sao?

- Dù sao thì tôi cũng muốn anh nói lại cho tôi nghe.

- Lâu lắm rồi.

- Ba tháng.

- Đó là khoảng thời gian dài, thưa ông.

- Có thể thế. Tổng số là chín mươi ngày và tôi nghĩ thế này: Trí nhớ của anh dù có tồi tệ đến đâu thì cũng có thể nhớ được mọi chuyện xảy ra cách đây thậm chí đến cả chín tháng.

Gabray nhìn tấm ảnh rồi quay đi và lại hút thuốc.

- Đó không phải là tôi.

Milo cười:

- Đó có phải là sự chống chế của anh không?

Gabray cau mày vo vo điếu thuốc và hút:

- Ông nói ông có thể giúp tôi phải không?

- Điều đó còn tuỳ thuộc và anh.

- Tôi đã nhìn thấy cô ta.

- Với một người đàn ông?

Gật đầu.

- Kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện đi Robert.

- Chỉ có vậy thôi.

- Hãy kể như một câu chuyện có mở đầu có kết thúc.

Gabray cười khẩy:

- Ồ được thôi. Một hôm... tôi nhìn thấy cô ta cùng với một người đàn ông. Hết.

- Ở trong câu lạc bộ?

- Ở ngoài.

- Chỗ nào ở ngoài?

- Cách đó khoảng một dãy nhà.

- Đó là lần duy nhất anh nhìn thấy cô ta?

Gabray trầm ngâm:

-Có thể tôi có nhìn thấy cô ta một lần nữa ở trong câu lạc bộ.

- Cô ta có thường xuyên đến đó không?

- Tôi cũng không rõ.

Milo thở dài và vỗ vai người phục vụ.

Gabray chùn vai mỗi lần Milo vỗ vào anh ta.

- Robert ơi là Robert.

Mỗi lần nghe gọi đến tên mình, Robert lại giật mình đánh thót một cái:

- Chuyện gì vậy?

- Đó không giống như một câu chuyện chút nào.

Gabray châm một điếu thuốc khác. Anh ta chờ Milo châm lửa cho nhưng khi thấy Milo không đưa bật lửa ra, anh ta lấy bao diêm trong túi và tự châm cho mình.

- Tôi có nhìn thấy cô ta một lần nữa. Vậy thôi, tôi mới chỉ làm việc ở đây có vài tuần.

- Anh có gặp khó khăn để duy trì công việc ở đây không, Robert?

- Tôi thích di chuyển.

- Quả là con người thích ngao du.

- Thế nào cũng được.

- Hai lần đến câu lạc bộ trong vài tuần. Có vẻ cô ta cũng thích chỗ đó.

- Mẹ kiếp! Tất cả bọn họ chỉ đến chơi bời đàn đúm rồi cuốn gói lên xe của mình.

- Dawn Herbert xuất hiện ở đây như một người giàu có?

- Tất cả bọn họ đều như vậy, thưa ông.

- Anh đã bao giờ nói chuyện với cô ta chưa?

Có vẻ gì đó hoảng hốt trong con mắt người đứng quầy bar:

- Không, tôi nói tôi chỉ nhìn thấy cô ta một hai lần gì đó thôi. Tôi không

thân quen cô ta. Tôi cũng chẳng liên quan gì đến cô ta và chuyện đó cả.

- Anh có chắc không?

- Chắc chắn rồi, đó đâu phải là chuyện của tôi.

- Thế anh nhìn thấy cô ta cùng với một người đàn ông như thế nào?

- Như tôi đã nói, có một lần tôi đang hút thuốc và có một lần tôi đi lấy thuốc lá thì nhìn thấy cô ta. Lý do duy nhất mà tôi nhớ đó là người đàn ông. Ông ta không phải là một trong số họ.

- Trong số những người nào?

- Những tay chơi bời. Cô ta là người như vậy nhưng ông ta thì không. Ông ta dường như khác hẳn.

- Khác hẳn thế nào?

- Nghiêm nghị.

- Ông ta là doanh nhân à?

- Không.

- Thế thì là cái gì?

Gabray nhún vai không nói gì.

- Ông ta có mặc com-lê không?

Gabray rít mạnh điếu thuốc và nói:

- Không, ông ấy mặc gần giống như ông hôm nay, áo jacket của hãng Sears Roebuck.

- Ông ta có mặc áo gió à?

- Vâng.

- Màu gì?

- Tôi nghĩ là màu đen, lâu rồi.

- Thế ông ta còn mặc những gì nữa?

- Quần, giầy. Trông ông ta cũng như ông hôm nay vậy.

- Giống thế nào?

- Tôi không rõ.

- To cao chắc chắn?

- Vâng.

- Cùng tầm tuổi với tôi?

- Vâng.

- Cũng cao như tôi?

- Vâng.

- Màu tóc giống tôi?

- Vâng.

- Anh có hai "chim" à?

- Hả?

- Hãy thôi ngay cái trò vớ vẩn của anh đi. Tóc ông ta thế nào?

- Ngắn.

- Hói hay không hói?

Gabray cau mày sờ lên đầu mình nói miễn cưỡng:

- Ông ta có tóc.

- Ông ta có để râu hoặc ria không?

- Tôi không rõ, lúc đó tôi ở xa quá.

- Nhưng anh không nhớ chút gì về nét mặt ông ta à?

- Không.

- Ông ta khoảng bao nhiêu tuổi?

- Tôi không rõ, khoảng bốn mươi, năm mươi gì đó.

- Anh mới hai mươi chín tuổi và ông ta già hơn anh rất nhiều?

- Tôi hai mươi tám, tháng tới tôi mới sang tuổi hai mươi chín.

- Chúc mừng sinh nhật. Ông ta có già hơn anh không?

- Già hơn rất nhiều.

- Có đáng tuổi cha anh không?

- Có thể.

- Có thể sao?

- Không, ông ta không già đến thế, chỉ tầm bốn mươi hoặc bốn mươi lăm thôi.

- Tóc ông ta màu gì?

- Tôi không rõ, hình như màu nâu thì phải.

- Có chắc không?

- Có thể.

- Nâu nhạt hay nâu đậm?

- Tôi không rõ, lúc đó là ban đêm mà.

- Thế còn tóc của cô ta màu gì?

- Ông có ảnh ở đó rồi còn gì?

Milo chìa tấm ảnh ra cho anh ta xem và hỏi:

- Trông cô ta có giống như trong bức ảnh này không?

Gabray ngả người ra và liếm môi:

- Ơ... tóc của cô ta khác.

- Chắc chắn rồi. Lúc này đầu cô ta đâu có bị làm gì.

- Không. Tôi muốn nói màu tóc cơ. Tóc cô ta màu vàng, vàng thực sự như lòng trứng vậy. Ông rất dễ nhận ra dưới ánh sáng.

- Cô ta dứng dưới ánh sáng à?

- Vâng, tôi nghĩ thế. Hai người họ đứng dưới ánh đèn đường một thoáng

và khi họ nghe thấy tiếng tôi đến thì họ tách ra.

- Anh không nói với các cảnh sát khác về chuyện ánh sáng?

- Họ không hỏi.

Milo cất bức ảnh đi. Gabray hút thuốc và nhìn đi nơi khác.

Milo hỏi tiếp:

- Cô Herbert và người đàn ông đẹp trai này làm gì dưới ánh sáng?

- Họ nói chuyện.

- Tóc của ông ta màu vàng à?

- Tôi nói với ông là tóc của cô ta mới màu vàng, ông có thể nhận ra được mà. Màu nó giống như màu vỏ chuối - Gabray bật cười trong họng.

- Còn tóc của ông ta màu nâu?

- Đúng vậy. Nếu điều quan trọng thì sao ông không ghi lại?

- Anh còn nhớ gì về ông ta không, Robert?

- Vậy thôi.

- Trạc tuổi trung niên, áo gió màu đen, tóc nâu đen. Như thế chưa đủ để trao đổi, Robert.

- Tôi đã kể cho ông những gì tôi thấy.

Milo quay sang nhìn tôi:

- Chúng ta đã cố giúp anh ta rồi.

Người trông quầy bar hỏi lại:

- Phải chăng ông đã bắt được kẻ nào đó?

Milo không quay lại và hỏi:

- Anh muốn nói gì?

- Muốn nói một gã tội phạm nào đó. Tôi không muốn nói với ông chuyện gì để rồi bị kẻ tội phạm nào đó tìm giết.

- Anh chưa nói gì nhiều với tôi cả, Robert ạ.

- Phải chăng ông đã bắt được một kẻ phạm tội?

Milo từ từ quay mặt về phía anh ta.

- Kẻ mà tôi bắt được chính là anh đấy, Robert ạ. Anh đang cố quanh co, lừa dối tôi, cố gắng che đậy những bằng chứng về cái gã anh đã chở trên xe. Tôi cứ nghĩ là sáu tháng - hoá ra lại không phải, anh nói với tôi toàn chuyện cách đây cả năm rồi.

Gabray chìa tay ra:

- Tôi chỉ không muốn có kẻ bám theo để giết tôi thôi. Người đàn ông này đúng là...

- Là gì?

Gabray im lặng.

- Người đàn ông ấy là gì, Robert?

- Một kẻ phạm tội - được chưa? Trông gã ta có vẻ nghiêm trọng. Một kẻ

tàn nhẫn.

- Anh có thể nhận ra điều đó từ xa?

- Tôi có thể nhận ra điều đó. Cách ông ta đứng... giầy của ông ta cũng to và cũ như giầy của ông đang mang hôm nay.

- Anh có thể nhìn thấy giầy của ông ta sao?

- Không rõ lắm nhưng giầy của ông ta to, tôi chưa từng thấy đôi giầy nào to như thế bao giờ. Ông muốn gì ở tôi, tôi đang sẵn sàng giúp các ông đây.

- Đừng lo Robert. Hiện tôi chưa hề bắt giam ai cả.

-Chuyện gì xảy ra nếu như... - Gabray ấp úng.

- Nếu như cái gì?

- Nếu như tôi nói cho ông nghe và có thể ông bắt giữ ông ta. Nhưng biết đâu ông ta lại được thả ra khỏi nhà tù và tìm đến giết tôi thì sao?

Milo lại đưa tấm hình ra:

- Hayz nhìn xem ông ta đã làm gì, Robert. Chúng tôi có nên để ông ta tự do không?

- Điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi cả. Tôi không tin vào ngành của các ông.

- Vì sao?

- Vâng, tôi đã chứng kiến nhiều quý ông làm những điều tồi tệ mà vẫn nhởn nhơ bên ngoài đó thôi.

- Đừng bi quan quá, Robert. Một khi chúng tôi tìm thấy ông ta thì ông ta sẽ không trốn được nữa. Anh giúp chúng tôi tìm ra ông ta, anh cũng sẽ được tự do.

Gabray vẫn hút thuốc và chau mày.

- Thế nào, Robert?

- Tôi đang suy nghĩ.

- Ồ vậy thì ta nên giữ im lặng một lát nhỉ - Milo nói với tôi.

Robert nói tiếp:

- Tôi có nhìn thấy mặt của ông ta nhưng chỉ thoáng qua thôi.

- Thế hả? Ông ta có giận dữ hay có thái độ gì à?

- Không, chỉ nói chuyện với cô ta thôi.

- Thế cô ta làm gì?

- Nghe tôi nói đây. Lúc tôi nhìn thấy họ, tôi nghĩ: con điếm này lại nghe cái lão mặt lúc nào cũng nghiêm nghị kia nói chuyện thì thật vô lý quá.

- Gã trông giống như là tội phạm kia mà.

- Đúng thế, nhưng cũng vẫn không hợp cảnh. Tất cả những gì người ta có thể nhìn thấy lúc đó là những kẻ quái đản, bọn buôn ma tuý và cớm. Lúc đầu tôi nghĩ ông ta là một tay cớm nhưng sau đó tôi nhận ra lão ta đúng là một tên tội phạm.

- Họ nói về chuyện gì?

- Tôi không nghe rõ thưa ông, lúc đó...

- Ông ta có cầm cái gì đó không?

- Ví dụ như?

- Gì đó chẳng hạn.

- Ý ông là muốn nói cái gì có thể đánh cô ta phải không? Tôi không nhìn thấy gì ả. Ông cho rằng chính ông ta giết cô gái?

- Mặt ông ta như thế nào?

- Mặt hình chữ nhật... À không, hơi vuông - Gabray đưa điếu thuốc lên miệng và làm động tác miêu tả khuôn mặt của người đàn ông.

- Nước da ông ấy thế nào?

- Ông ấy da trắng.

- Có xanh xao hay ngăm đen không?

- Tôi không rõ, có lẽ là người da trắng.

- Cùng màu da với cô ta?

- Cô ta trang điểm nhưng có vẻ ông ta không trắng bằng cô ta.

- Mặt ông ta màu gì?

- Lúc đó tôi ở quá xa để có thể nhận ra điều đó, thưa ông.

- Bao xa?

- Tôi không rõ, khoảng một nửa dãy nhà.

- Thế mà anh có thể nhận ra giầy của ông ta?

- Có thể gần hơn... Tôi nhận ra giầy của ông ta nhưng không nhận ra màu mắt của ông ta.

- Ông ta cao bao nhiêu?

- Cao hơn cô ta.

- Có cao hơn anh không?

- Có thể nhưng không nhiều.

- Anh cao bao nhiêu?

- 1,75 mét.

- Vậy thì ông ta cao khoảng 1 mét 78 hay 1 mét 80 phải không?

- Khoảng đó.

- Ông ta có to lớn không?

- Có, nhưng không béo lắm, ông biết đấy.

- Nếu tôi biết thì tôi đã không làm phiền anh.

- Trông ông ta to khoẻ như dân lao động vậy.

- Có cơ bắp không?

- Có.

- Liệu anh có nhận ra ông ta nếu gặp lại không?

- Tất nhiên rồi. Tôi có trí nhớ tốt. Không tin ông cứ đưa ông ta vào một hàng người, tôi vẫn nhận ra.

- Anh thúc giục tôi à, Robert?

Gabray cười nhún vai:

- Chỉ quan tâm đến việc đó thôi.

Milo nói:

- Vậy thì hãy quan tâm đến người này xem sao.

Chúng tôi đưa Gabray đi qua một khu đất phía sau đầy mẩu cao su ở phía đông ngôi nhà và vòng ra đường. Đám đông ở phía trước ngôi nhà vẫn còn đó. Lần này thì gã thanh niên gác cửa nhận ra chúng tôi khi chúng tôi đi qua.

Gabray lí nhí câu nói tục gì đó với gã thanh niên.

Milo hỏi:

- Gã đàn ông ấy có to bằng James không?

- Không, không.

Milo đẩy anh ta lên phía trước và vẫn tiếp tục hỏi trong suốt quãng đường đến chỗ xe của chúng tôi.

- Xe đẹp quá nhỉ. Ông tịch thu được nó à? - Gabray hỏi khi chúng tôi đi đến chỗ chiếc Seville.

- Không, bằng lao động đấy. Đúng như nguyên tắc cổ của người theo đạo Tin lành.

- Tôi là người theo đạo Thiên chúa. Tôi cũng từng theo đạo Tin lành nhưng tất cả các loại tôn giáo đó chỉ là chuyện phù phiếm.

Milo nói:

- Đủ rồi Robert, lên xe đi.

Anh mở cửa xe và hai người cùng ngồi vào ghế sau, cửa sau vẫn mở cho sáng. Tôi đứng ở ngoài và quan sát anh mở chiếc vali trong đó có cuốn sách ghi Indentikit. Milo cho Gabray xem các mảnh ghép hình mặt người ở trong. Gabray chọn một số cái và đặt chúng lại với nhau. Khi anh ta hoàn thành công việc thì khuôn mặt của một người Cáp-ca điển trai hiện lên.

Milo nhìn kỹ khuôn mặt, viết cái gì đó và yêu cầu Gabray đánh dấu một vài điểm trên bản đồ thành phố. Sau vài câu hỏi, hai người ra khỏi xe.

- Xong chưa thưa ông?

- Hôm nay thì xong, Robert. Tôi không muốn nhắc anh điều này nhưng anh không nên đổi địa chỉ. Hãy ở nơi tôi có thể tìm anh.

- Không có gì - Gabray nói và bước đi.

Milo khoác vai anh ta và nói:

- Tôi sẽ viết ba lá thư, một lá cho viên cảnh sát cai quản anh nói anh đang làm việc ở đây mà không nói với ông ta, một lá cho ông Farizad và những người bạn của ông ta nói anh tố cáo họ và lá thứ ba cho cơ quan thu thuế địa phương nói anh đã nhận rất nhiều tiền mà không khai báo nộp thuế.

Gabray nhăn mặt vặn mình:

- Ôi... ông...!

- Và một bản báo cáo tới công tố viên về những tật xấu của anh, cho họ biết anh đã cản trở, không hợp tác. Tôi không thích viết thư chút nào, Robert, nhưng để quan tâm đến anh thì tôi không những sẽ viết mà còn đích thân đưa tận tay họ. Nếu anh biết điều thì tôi sẽ xé chúng đi, anh hiểu không?

- Ôi, làm thế thì thật ác độc. Tôi đã thành thực mà.

- Không sao, anh nên tự biết cách xử sự, Robert.

- Vâng, chắc chắn rồi.

- Anh sẽ thực hiện chứ?

- Vâng, vâng. Tôi có thể đi được chưa? Tôi phải làm việc.

- Anh có nghe tôi không đó, Robert?

- Tôi nghe rồi thưa ông. Không thay đổi địa chỉ, làm tay do thám bẩn th ỉu, không hé răng, không có ý đồ xấu gì. Tôi có thể đi được chưa?

- Còn một điều nữa, Robert, đó là người đàn bà của anh.

- Ồ, vâng, cô ấy thì sao? - Giọng của Gabray nặng trịch vẻ thất vọng.

- Cô ta chuồn rồi. Đừng nghĩ đến chuyện bám theo cô ta. Và quan trọng là không được làm tổn thương cô ta vì cô ta đã nói chuyện với tôi nếu không tôi sẽ lập tức đến tìm anh và anh cũng chẳng có gì để phàn nàn kêu ca với cô ta cả.

Mắt của Gabray mở trừng trừng:

- Chuồn rồi à? - Ý ông là gì?

- Chuồn rồi, Robert. Cô ta muốn thoát khỏi anh.

Milo tiếp:

- Lúc tôi đến nói chuyện với cô ta thì cô ta đang chuẩn bị hành lý. Cô ta có vẻ khá sợ hãi vì anh đấy.

Gabray không nói gì.

- Cô ấy chịu đựng thế là đủ rồi đó, Robert.

Gabray vứt mẩu thuốc lá xuống chân và di nát:

- Cô ta nói dối. Con chó đẻ đáng ghét.

- Cô ta bảo lãnh cho anh mà.

- Cô ta nợ tôi, cô ta vẫn còn nợ tôi.

- Bỏ qua chuyện đó đi. Robert, hãy nghĩ về những bức thư.

- Vâng, tôi biết chuyện đó rồi. Tôi biết sống như thế nào mà.

Chương 24:

Khi chúng tôi ra khỏi khu phố trở về San Pedro, Milo bật đèn và xem khuôn mặt xác định ban nãy.

Tôi hỏi:

- Có đáng tin cậy không?

- Không đáng tin lắm. Nhưng dù sao khi mọi điều còn chưa chắc chắn thì nó cũng có ích.

Tôi dừng lại ở chỗ đèn đỏ và liếc nhìn miếng hình ghép:

- Không được rõ lắm.

- Đúng.

- Đó có thể là Huenengarth, ngoại trừ bộ râu.

- Vậy sao?

- Huenengarth trẻ hơn người mà anh ta miêu tả, khoảng ba mươi thôi và mặt đầy đặn hơn. Nhưng anh ta béo và nét mặt cũng giống như vậy. Ria mép anh ta có thể rậm hơn từ tháng Ba đến giờ và cũng khó có thể nhận ra anh ta từ xa. Và anh ta có vẻ là một gã tội phạm cũ.

Đèn xanh và tôi rẽ vào đường về nhà.

Milo cười một mình.

- Có gì vậy? - Tôi hỏi.

- Không có gì, tôi chỉ đang suy nghĩ thôi. Nếu như giả thuyết về có kẻ đã giết chết Herbert là đúng thì rắc rối của chúng ta mới chỉ bắt đầu thôi. Tôi sẽ phải đi lấy tài liệu về cô ta, phải dẫm chân vào lãnh thổ của Trung ương, rồi phải bảo vệ Gabray và bản thân tôi không đủ thẩm quyền để ra lệnh. Tôi quả là một nhân viên đáng nguyền rủa.

- Điều tra một vụ giết người không gây ấn tượng được với Sở cảnh sát hay sao?

- Không bằng sự phục tùng, nhưng khỉ gió, tôi nghĩ là tôi có thể làm được gì đó trong vụ này. Tôi sẽ đến gặp Gomez và Wicker, đút lót cho họ thứ gì đó vậy, phải làm cho họ thấy được vinh quang và một nửa cái huy chương vàng mới được. Có thể trong quá trình điều tra ta phải đặt Gabray vào vòng nguy hiểm. Thằng cha này cũng không hẳn là vô tội đâu. Phải xoay cho y ra bã mới được. Nếu những thông tin y đưa là thật thì y sẽ được yên.

Milo đặt hộp đựng ảnh xuống sàn xe:

- Nghe tôi nói chuyện cứ như một chính khách đáng nguyền rủa ấy nhỉ?

Đường chúng tôi trở về vắng tanh không một bóng xe cộ qua lại.

Chúng tôi về đến nhà đồng hồ đã điểm hơn ba giờ sáng. Milo lái chiếc Porsche về còn tôi nhẹ nhàng lên giường, cố gắng không để Robin thức giấc nhưng nàng vẫn tỉnh và lần tìm tay tôi. Chúng tôi cầm tay nhau và cùng ngủ.

Robin thức dậy, ra khỏi nhà trước tôi, không quên chuẩn bị cho tôi ổ bánh mỳ và ly trái cây vắt.

Trong khi ăn sáng, tôi chuẩn bị những công việc trong ngày của mình.

Buổi sáng nói chuyện điện thoại.

Buổi chiều đến nhà Jones.

Nhưng chuông điện thoại reo trước khi tôi hoàn thành kế hoạch của mình. Đó là Lou Cestare gọi.

- Chào Alex, anh đang đầu tư kinh doanh ngân hàng đó à?

- Chưa, thế chuyến đi du sơn của ông ra sao?

- Một chuyến du sơn thật dài. Tôi cứ nghĩ thằng bé nhà tôi sẽ mệt nhưng không phải vậy. Tại sao anh muốn tìm hiểu về Chuck Jones?

- Ông ta là Chủ tịch bệnh viện nơi tôi từng làm việc. Ông ta cũng quản lý danh mục vốn đầu tư của bệnh viện. Tôi rất thích vị trí này nhưng vấn đề tài chính của bệnh viện không được xuôi chèo mát mái. Đã có tin đồn Jones muốn phá quấy ban đó để giải tán nó nhằm chiếm dụng đất.

- Nghe không có vẻ gì là kiểu người của ông ta.

- Ông biết ông ta à?

- Tôi có gặp ông ta vài lần trong khi dự tiệc. Chúng tôi chỉ chào hỏi qua loa. Ông ta chắc là không nhớ tôi, nhưng tôi thì nhớ phong cách con người ông ta.

- Đó là gì?

- Kiểu người muốn xây dựng chứ không muốn phá bỏ mọi thứ. Ông ta là một trong những người quản lý tiền giỏi nhất đấy, anh Alex ạ. Ông ta không thèm quan tâm tới những gì người khác làm và chỉ theo đuổi để mua được

những công ty với giá rẻ mạt - một con người giỏi đàm phán, một tay đầu óc chứng khoán mà ai cũng mơ có được.

- Làm thế nào mà ông ta lại có được khả năng ấy chứ?

- Ông ta biết cách phân tích và đánh giá tình trạng làm ăn của một công ty. Nghĩa là ông ta biết cách tìm thông tin ngoài những báo cáo hàng quý của doanh nghiệp. Khi đã nhận thấy một cổ phhiếu mất giá trị có khả năng sẽ tăng lên thì ông ta lập tức bỏ tiền ra mua và chờ, sau đó bán, rồi lại mua và chờ, cứ như vậy. Thời gian ông ta căn thật hoàn hảo.

- Liệu ông ta có tìm cách moi tin nội bộ không?

- Ồ, mới buổi sáng mà anh đã nghĩ đến điều xấu rồi.

- Vậy là đúng thế rồi.

- Alex này, trong việc kinh doanh thì không có định nghĩa nào được xem là chuẩn mực cả.

- Thôi nào, ông Lou.

- Anh có định nghĩa chuẩn mực nào chăng?

- Có - Tôi nói - Sử dụng những dữ liệu mà người bình thường không có được để đưa ra quyết định có nên bán hay mua.

- Vậy thì nhà đầu tư đãi ngộ một công nhân then chốt của một công ty để biết được công ty đó làm ra sao thì anh gọi là gì? Một người thực sự dành thời gian để nghiên cứu những điểm mạnh yếu của công ty thì sao? Anh gọi đó là tội lỗi hay là sự cặn kẽ?

- Nếu sử dụng tiền để mua chuộc thì tôi xem đó là tội lỗi.

- Gì cơ, chỉ có đãi ngộ ăn uống thôi mà? Có khác gì một phóng viên chiêu đãi người cung cấp thông tin cho mình đâu? Mà kể cả cảnh sát cũng dùng tiền hay cà phê để khuyến khích nhân chứng nói ra sự thật đó thôi. Tôi không thấy có luật nào cấm việc ăn uống, chiêu đãi nhau giữa các doanh nhân. Về lý thuyết, tất cả mọi người đều có thể làm như thế nếu họ muốn. Không ai để ý cả đâu, Alex ạ. Đó là vấn đề đáng nói đấy. Ngay cả những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp cũng dùng những biểu đồ, thống kê, con số mà doanh nghiệp cung cấp cho họ. Không mấy ai trong số họ đi tìm hiểu thực tế về doanh nghiệp mà mình đang nghiên cứu.

- Tôi cho rằng điều đó còn tuỳ thuộc vào những gì mà nhà đầu tư rút ra được từ việc chiêu đãi và mời rượu.

- Chính xác. Nếu giám đốc một công ty mà lại tiết lộ thông tin ai đó chuẩn bị mua một lượng lớn cổ phiếu vào ngày này hoặc ngày khác thì điều đó là bất hợp pháp. Nhưng cũng chính người đó nói rằng công ty đang trong tình trạng tài chính tồi tệ cần phải được sáp nhập thì điều đó lại là hợp lệ. Sự khác biệt ở đây rất mong manh, anh hiểu ý tôi muốn nói gì không? Chuck Jones chỉ làm công việc thông thường thôi. Ông ta quả là tay lì lợm.

- Tiểu sử ông ta thế nào?

- Tôi không nghĩ ông ta từng bước chân đến trường đại học. Chúng ta đang nói chuyện làm ăn. Tôi nghĩ ông ta đã từng chăn ngựa hay làm công việc gì đó tương tự khi còn là một đứa trẻ. Ông ta trở thành người anh hùng vì đã bán đổ bán tháo cổ phiếu trước khi nó hạ giá và chuyển sang đầu tư trái phiếu hay kim loại ngay cả khi ở thời điểm đó giá cổ phiếu của ông ta đang lên. Nếu ai đó biết chuyện họ có thể nghĩ rằng ông ta là lão già lẩm cẩm nhưng khi thị trường đổ bể thì ông ta đã có thể mua lại cổ phiếu và chuẩn bị cho phi vụ làm ăn mới.

- Tại sao không ai biết?

- Ông ta là con người bí mật. Chiến lược của ông ta chủ yếu dựa vào yếu tố này. Ông ta mua bán liên tục tránh những khoản giao dịch lớn và tránh giao dịch qua máy tính. Tôi cũng chỉ mới phát hiện ra điều này mấy tháng trước đây thôi.

- Làm thế nào mà ông phát hiện ra?

- Mọi người thường nhận ra muộn nhưng bọn tôi đã kịp hồi lại được.

- Làm thế nào ông ta lại biết sẽ có đợt tụt giá mạnh?

- Đó là do ông ta có khả năng dự đoán trước. Những tay chơi lão làng thường có được điều này. Đó là sự kết hợp giữa cơ sở dữ liệu khổng lồ và giác quan đặc biệt mà anh chỉ có thể có được khi đã chơi lâu năm. Đôi lúc tôi tưởng mình cũng có khả năng ấy nhưng tôi đã lầm. Nhưng Chuck Jones có đấy. Tôi không nói là ông ta không bao giờ bị thua. Tất cả mọi người đều bị thua nhưng ông ta thắng nhiều hơn thua rất nhiều.

- Hiện tại ông ta đang làm phi vụ gì?

- Tôi không biết, như tôi đã nói đấy, ông ta rất bí mật. Ông ta chỉ đầu tư một mình thôi. Nhưng tôi không nghĩ ông ta đầu tư bất động sản đâu.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì bất động sản đang là thị trường kém sôi động. Tất nhiên là không phải với một người như anh mong muốn tìm được một khoản thu nhập ổn định và mua nhà để dành. Tôi cũng mới rút khỏi thị trường này và chuyển qua cổ phiếu. Nhưng Jones khôn ngoan hơn tôi và ông ta còn rút trước cả tôi nữa cơ.

- Con trai ông ta sở hữu một khu đất rộng ở vùng Thung lũng.

- Ai nói sự khôn ngoan là bản năng di truyền chứ?

- Con trai ông ta là giáo sư trường đại học. Tôi không nghĩ ông ta có thể mua được đến năm mươi lô đất cho chính mình.

- Có thể đó là quỹ tín thác của anh ta - tôi không rõ lắm. Nhưng anh sẽ phải đưa thêm bằng chứng thì tôi mới dám tin Chuck đang đầu tư lớn vào bất động sản. Khu đất của bệnh viện là ở Hollywood có phải không?

- Vài mẫu được mua từ lâu rồi. Bệnh viện đó tồn tại đã được bảy mươi năm và có thể việc thanh toán đã hoàn tất. Vậy thì kể cả khi đất xuống giá thấp đi nữa thì bán vẫn cứ lãi chán.

- Chắc chắn rồi Alex, nhưng đó là về phía bệnh viện, còn động cơ của Jones thì sao?

- Ông ta hưởng hoa hồng từ số tiền bán đất.

- Khu đó có bao nhiêu mẫu và chính xác là ở đâu?

- Khoảng năm mẫu - Tôi nói luôn cho ông ta địa chỉ của Bệnh viện Nhi đồng miền Tây.

- Được rồi, thế thì vào khoảng mười lăm triệu, có thể là hai mươi. Khoảng đất này rất lớn và cần phải chia nhỏ ra thì mới bán được. Vậy là sẽ phải mất thời gian, sẽ phải điều trần, phải xin giấy phép của nhà quản lý, sẽ phải liên quan đến vấn đề môi trường. Phần lớn nhất mà Chuck có thể dành cho mình mà không gây ra tranh cãi là khoảng hai mươi lăm phần trăm - có lẽ mười phần trăm thì đúng hơn. Như vậy cũng có nghĩ là khoảng hai đến năm triệu sẽ rơi vào túi ông ta. Không, tôi không nghĩ là Chuck lại phải cậy cục như vậy để có được số tiền ít ỏi đó đâu.

- Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta có thể có ý khác với mảnh đất ấy?

Nếu ông ta không chỉ đóng cửa một bệnh viện mà còn mở ra một bệnh viện mới trên phần đất của con trai mình thì sao?

- Có nghĩ là ông ta chuyển qua kinh doanh bệnh viện? Tôi nghi ngờ điều đó Alex ạ. Tôi không có ý chê bai nhưng lĩnh vực y tế cũng là một thị trường tồi. Bệnh viện cũng đang phơi bụng ra đấy thôi.

- Tôi biết, nhưng biết đâu Jones lại nghĩ ông ta có thể làm được tốt việc này, lội ngược dòng một cách ngoạn mục. Ông chẳng đã bảo rằng ông ta không quan tâm tới những việc mà người khác đang làm là gì.

- Tất cả mọi điều đều có thể Alex, nhưng anh phải chứng minh cho tôi điều đó. Do đâu mà anh lại có được những lý lẽ đó?

Tôi kể cho ông ta nghe về phát biểu của Plumb trong bài báo.

- A, một cái tên khác trong danh sách mà anh đưa cho tôi. Tôi chưa bao giờ nghe nói đến anh ta. Vì vậy tôi đã lần tìm trong tất cả các danh bạ mà tôi có. Nhưng tôi nhận thấy anh có xu hướng tìm tới những nhà kinh doanh lớn: anh ta có bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh, học cao học để lên tiến sỹ, từng làm nhiều công việc quản lý bây giờ lại biết kinh doanh, quả thật anh ta đang trên đà thăng tiến đó. Công việc đầu tiên của anh ta là ở Hãng kế toán quốc gia Smothers & Crimp. Sau đó anh ta chuyển đến trụ sở chính ở một nơi khác.

- Ở đâu?

- Chờ tý, tôi đã ghi vào đâu đó... Đây rồi. Plumb, George Haverford: Ba mươi tư tuổi, lấy mary Ann Champlin; năm 1958 có hai con; năm 1960 có bằng cử nhân và làm cho Smothers & Crimp; từ 1960 đến 1963 chuyển công việc sang làm đối tác điều hành của Hãng Hardfast Steel ở Pittsburgh; 1963 đến 1965 là nhân viên điều hành và quan chức phụ trách hoạt động của Hãng

sản xuất Readlite ở Pennsylvania, từ 1965 đến 1968 làm việc cho Hãng kế toán Baxter và ở đó đến tận năm 1971; từ 1971 đến 1974 làm cho Hãng quản lý chuyên gia Advent, thành lập nhóm Plumb; từ 1974 đến 1977 trở lại công việc kinh doanh; năm 1978 làm việc ở Hãng kế hoạch y tế Vantage cho đến tận năm 1981.

- Ông ta thay đổi rất nhiều công việc nhỉ.

- Không hẳn vậy đâu Alex, thay đổi liên tục thể hiện xu hướng kinh doanh của anh ta đấy. Đó cũng là lý do tại sao tôi rời bỏ gia đình sớm. Gia đình quả là địa ngục. Tôi cũng đã thay đổi rất nhiều công việc từ Vantage Health sau đó làm cho Hãng an toàn thực phẩm, ba năm làm cho hãng Arthur-McClennan, ba năm làm cho Neo Dyne Biologicals, sau đó là Hãng tư vấn sức khoẻ MGS-Pittsburgh là nơi anh làm tôi để ý đó.

- Ông thấy nơi đó thế nào?

- Một bệnh viện cỡ nhỏ đến trung bình chuyên điều trị các bệnh cấp tính ở những thành phố nhỏ và vừa, được thành lập năm 1982 bởi một nhóm bác sĩ, chính thức hoạt động năm 1985, lục đục nội bộ, hoạt động kém hiệu quả và năm sau bán lại cổ phần - một tay đầu cơ mua lại tất cả và đóng cửa bệnh viện.

- Tại sao tay đầu cơ đó lại mua nó và dừng hoạt động?

- Có nhiều lý do. Có thể họ phát hiện ra mua nó là một sai lầm và muốn giảm thiểu một cách nhanh chóng các thua thiệt. Hoặc có thể họ muốn các nguồn lực của công ty hơn là bản thân công ty đó.

- Đó là nguồn lực gì?

- Phần cứng, đầu tư, quỹ lương hưu. Còn hãng BIO-DAT mà anh hỏi đến chỉ là một chi nhánh của MGS thôi, đó là cơ quan phân tích dữ liệu. Trước

khi được mua lại nó đã được bán cho Hãng Northern Holdings ở Missoula, Montana.

- Đó là một doanh nghiệp nhà nước à?

- Không, tư nhân.

- Còn những công ty khác mà Plumb đã từng làm việc? Ông có biết công ty nào không?

- Không phải một.

- Có công ty nào của nhà nước không?

- Chờ một lát tôi sẽ nói cho anh nghe... Anh muốn bắt đầu từ đâu? Từ Hãng Smothers hay hãng nào?

- Tùy ông nếu ông có thời gian.

- Hôm nay tôi rảnh hơn thường lệ. Chờ tôi một lát.

Tôi chờ và nghe rõ tiếng gõ bàn phím.

- Được rồi, chúng ta sẽ tìm kiếm... đây rồi... Không có gì trên thị trường New York. Không có tên nào như vậy được niêm yết cả. Để tôi tìm trên thị trường Nasdaq xem thế nào.... Cũng không có gì cả. Chờ một lát nữa Alex, để tôi kiểm tra danh sách các công ty tư nhân... Hình như không có hãng nào cả, Alex ạ.

- Có nghĩa là không hãng nào trong số đó còn hoạt động?

- Có thể như vậy.

- Ông có thấy điều đó bất thường không?

- Lạ thật, các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ phải đóng cửa chiếm tỷ lệ rất cao và dường như gã Plumb này đến đâu thì nơi đó đều bị đóng cửa.

- Chuck Jones thuê ông ta điều hành bệnh viện đó Lou ạ. Ông nghĩ gì về ý đồ của ông ta?

- Tôi nghĩ anh ta là tên phá hoại.

- Thế còn những hãng mà Plumb đã từng hợp tác?

- Sẽ khó tìm đấy. Đó toàn là những hãng nhỏ, và nếu là của tư nhân thì sẽ không có chi nhánh về cổ phiếu, có rất ít hoặc không có thông tin trên các báo thương mại.

- Thế còn báo địa phương?

- Nếu đó là hãng lớn của địa phương sa thải nhiều công nhân thì có thể có. Dù sao thì cũng chúc anh may mắn sớm tìm được thông tin này.

- Được rồi, cảm ơn ông.

- Có thực sự quan trọng không Alex?

- Tôi cũng không rõ.

- Nếu biết được những manh mối rồi thì đối với tôi việc tìm kiếm sẽ dễ hơn nhiều - Ông ta nói - Thôi, tôi chơi Tarzan cái đã.

Sau khi nói chuyện với Lou, tôi gọi điện đến Virginia và có số điện thoại của Viện nghiên cứu y tế Ferris Dixon. Một giọng phụ nữ trả lời:

- Viện Ferris Dixon đây, tôi có thể giúp gì được ông không?

- Tôi là bác sĩ Schwietzer của Bệnh viên Nhi đồng miền Tây ở Los

Angeles. Tôi là cộng sự của bác sĩ Laurence Ashmore.

- Xin ông vui lòng chờ một lát.

Tiếng nói trở lại:

- Vân thưa bác sĩ Schweitzer, ông cần gì ạ?

- Viện của cô tài trợ cho nghiên cứu của bác sĩ Ashmore?

- Vâng.

- Tôi rất buồn thông báo là ông ấy đã qua đời rồi.

- Ô... vậy sao? - Cô ta thốt lên nhưng nghe giọng nói thì không có gì ngạc nhiên cả - Nhưng tôi nghĩ người có thể giúp ông thì lại không có mặt ở đây.

Tôi không định yêu cầu gúp đỡ nhưng thuận chiều tôi nói luôn:

- Thế ai có thể giúp được tôi?

- Ồ xin lỗi, tôi không rõ, để tôi kiểm tra lại.

- Phiền cô.

- Không có gì, xin ông vui lòng chờ giây lát. Nếu không ông có thể cho tôi số và tôi sẽ gọi lại.

- Tôi phải đi ngay bây giờ. Tôi có thể đến chỗ cô được không?

- Rất hân hạnh được gặp ông, thưa bác sĩ.

- Ồ, xin lỗi, cô có thể cho tôi biết một chút về Viện được không? Tôi muốn làm công việc nghiên cứu của riêng mình.

- Ông muốn biết gì thưa bác sĩ Schweitzer?

- Những dự án nào thì Viện của cô ưu tiên tài trợ?

- Câu hỏi này vượt quá phạm vi của tôi, thưa ông, xin lỗi tôi không thể trả lời câu hỏi đó được.

- Cô có thể gửi cho tôi một cuốn sách nhỏ giới thiệu không? Ví dụ như danh sách các dự án trước đây mà Viện của cô đã tài trợ?

- Tôi e là cũng không được. Cơ quan của chúng tôi mới thành lập.

- Vậy sao? Được bao lâu rồi?

- Xin chờ một lát, thưa ông.

Lại có tiếng nhạc chuông, rồi cô ta quay trở lại:

- Xin lỗi vì quá lâu, thưa ông. Tôi không thể tiếp tục được nữa, tôi còn mấy cuộc điện thoại đang gọi đến. Hay là lát nữa ông gọi lại vậy nhé, tôi nghĩ sẽ có người có thể giúp được ông đấy.

- Người có thể giúp được tôi sao? - Tôi hỏi lại.

- Vâng thưa bác sĩ. Chúc ông một ngày vui vẻ.

Cô ta gác máy. Tôi gọi lại nhưng đường dây bận. Tôi yêu cầu cô nhân viên tổng đài nối cho tôi vào đường dây khẩn cấp và chờ cho đến khi cô ta xuất hiện trở lại:

- Xin lỗi, thưa ông, số máy đó đang bị hỏng.

Tôi tiếp tục nghe được giọng nói dễ chịu của cô nhân viên. Giọng nói thật êm... chắc là phải luyện tập khá nhiều.

Một thông tin mà cô ta cung cấp khiến tôi thấy gờn gợn: "Cơ quan chúng tôi mới thành lập".

Dù từ "cơ quan" để gọi một doanh nghiệp tư nhân thì thật là hơi lạ.

Tôi thử quay lại số đó nhưng vẫn không liên lạc được.

Tôi kiểm tra lại những nghiên cứu đã được Viện này tài trợ.

Zimberg, Walter William. Đại học Maryland, Baltimore.

Có gì đó liên quan tới thống kê khoa học.

Hay ông này ở trường y, khoa Toán hay khoa Y tế cộng đồng gì đó?

Tôi lấy số điện thoại của trường đại học này và liên lạc. Không có tên Zimberg nào trong khoa Y cũng như khoa Toán của trường.

Tôi liên lạc với khoa Y tế cộng đồng. Một giọng nam trả lời:

- Xin cho tôi gặp giáo sư Zimberg?

- Xin lỗi, không có ai là giáo sư Zimberg ở đây.

- Xin lỗi, có lẽ tôi đã nhầm thông tin. Xin hỏi chỗ anh có danh sách nhân viên các khoa không?

- Xin chờ một lát... Có, ở đây có giáo sư Zimberg nhưng ông ấy làm việc ở khoa Kinh tế.

- Xin anh vui lòng nối máy cho tôi nói chuyện với ông ấy.

Một tiếng tách nhỏ vang lên và một giọng phụ nữ trả lời:

- Khoa kinh tế xin nghe.

- Xin cho tôi gặp giáo sư Zimberg.

- Xin ông chờ một lát.

Lại một tiếng tách và giọng phụ nữ khác:

- Văn phòng của giáo sư Zimberg xin nghe?

- Phiền cô cho tôi gặp giáo sư Zimberg.

- Giáo sư Zimberg ra khỏi thành phố rồi thưa ông.

Tôi đoán bừa:

- Liệu ông ta có ở Washington không?

- Xin lỗi, ông là ai ạ?

- Tôi là giáo sư Schweitzer, đồng nghiệp cũ của giáo sư Zimberg. Xin hỏi có phải ông ấy đi họp rồi không?

- Họp gì cơ, thưa ông?

- Cuộc họp của Hội những nhà thống kê sinh học bên đồi Hilton. Tôi có nghe nói ông ấy chuẩn bị trình bày vài dữ liệu mới về phí giới hạn. Nghiên cứu do Viện Ferris Dixon tài trợ.

- Hừm. Giáo sư có thể sẽ sớm gọi lại cho ông. Xin ông vui lòng để lại số của ông, tôi sẽ nói giáo sư gọi lại cho ông.

- Rất cảm ơn cô nhưng tôi sắp phải lên máy bay rồi. Vì vậy tôi không đến cuộc họp được. Xin hỏi giáo sư có để lại bản tóm tắt trước khi ông ấy đi không?

- Xin ông vui lòng hỏi giáo sư về chuyện đó.

- Khi nào ông ấy trở lại?

- Ông ấy đang nghỉ phép thưa ông.

- Ông ấy không báo trước à? Tôi không nghe nói về chuyện đó... Ông ấy nghỉ ở đâu vậy?

- Rất nhiều chỗ, thưa giáo sư...

- Tôi tên là Schweitzer.

- Rất nhiều chỗ, thưa giáo sư Schweitzer. Tuy nhiên, ông ấy thường xuyên gọi điện lại. Ông nên để lại số và tôi sẽ nói với ông ấy gọi cho ông.

Cô ta nhắc lại từng câu từ vừa nói trước đây mấy phút.

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman

www.dtv-ebook.com

Chương 25:

Tôi quyết định trực tiếp đến một địa chỉ. Có một chỗ đậu xe miễn phí thuộc khu đất của trường đại học. Tôi đi đến văn phòng đăng ký và hỏi nhân viên gốc Ấn Độ tra tên Dawn Kent Herbert.

- Xin lỗi ông, chúng tôi không cung cấp thông tin cá nhân.

Tôi đưa tấm thẻ của trường y trong thành phố ra và nói:

- Tôi không cần thông tin cá nhân. Tôi chỉ muốn biết cô ấy thuộc khoa nào. Tôi có việc muốn kiểm tra về học vấn.

Cô nhân viên kiểm tra thẻ, hỏi lại tôi cái tên Herbert và đi ra.

Một lúc sau cô ta xuất hiện:

- Herbert là nhân viên của khoa Y tế cộng đồng nhưng cô ta không còn học ở đây nữa rồi, thưa ông.

Tôi biết khoa Y tế cộng đồng ở trong toà nhà này nhưng chưa bao giờ đến đó. Tôi đi xuống phía nam khuôn viên trường đại học đến Trung tâm ở đầu phía nam gần khoa Nha.

Trung tâm Y tế cộng đồng nằm gần thư viện nơi tôi đã tra cứu về Ashmore. Trên tường có treo ảnh của tất cả các khoá học đã tốt nghiệp. Các bác sĩ mới tốt nghiệp trông mặt non nớt như những đứa trẻ. Khi tôi đến nơi thì hành lang đã vắng. Một nhân viên đang rời văn phòng hành chính, tôi giữ

cửa cho cô ta và bước vào.

Nhân viên thu tiền và nhân viên văn phòng làm việc trong một khoảng không chật hẹp.

- Tôi là bác sĩ Delaware của Bệnh viên Nhi đồng miền Tây. Một sinh viên đã tốt gnhiệp ở trường bạn đã từng làm việc ở chỗ tôi và tôi muốn biết cố vấn khoa của cô ấy là ai?

- Được thôi, thưa ông. Tên cô ấy là gì?

- Dawn Herbert.

Không có phản ứng gì.

- Cô ấy thuộc khoa nào?

- Y tế cộng đồng.

Cô ta cười ngoác miệng:

- Đây là Trường Y tế cộng đồng thưa bác sĩ. Chúng tôi có rất nhiều chuyên ngành và mỗi chuyên ngành lại có thể có nhiều khoa - Cô ta đưa ra một cuốn sổ tay và chỉ vào bảng mục lục.

Các chuyên ngành của trường:

Thống kê sinh học

Khoa học sức khoẻ cộng đồng

Khoa học sức khoẻ môi trường

Khoa học môi trường và kỹ thuật

Khoa dịch tễ học

Khoa dịch vụ y tế

Dựa trên công việc mà Ashmore đã làm tôi nói:

- Có thể là khoa Thống kê sinh học hoặc khoa Dịch tễ.

Cô ta đến chỗ giá hồ sơ lấy ra một tập bìa màu xanh gáy ghi dòng chữ: Thống kê sinh học.

- Có đây rồi. Cô ấy là nghiên cứu sinh về thống kê sinh học và người hướng dẫn là tiến sỹ Janosh.

- Tôi có thể tìm tiến sỹ Janosh ở đâu?

- Xuống tầng dưới, văn phòng B, số 345. Ông có cần tôi gọi điện trước không?

- Vâng, phiền cô.

Cô ta nhấc máy điện thoại và gọi:

- Tiến sỹ Janosh à? Xin chào chị, tôi là Merilee đây. Có một bác sĩ muốn gặp chị nói chuyện về sinh viên của chị, cô Herbert... Ồ được thôi... - Cô ta cau mày quay sang hỏi tôi - Tên ông là gì thưa ông?

- Delaware từ Bệnh viên Nhi đồng miền Tây.

Cô ta nhắc lại tên tôi qua điện thoại và nói tiếp:

- Vâng, được rồi. Tôi có thể xem giấy chứng nhận của ông được không, bác sĩ Delaware?

Tôi đưa cho cô ta tấm thẻ.

Cô ta gác máy và quay sang nói với tôi:

- Chị ấy không có nhiều thời gian nhưng có thể gặp ông ngay bây giờ.

Nghe giọng nói của cô ta có vẻ bực tức.

Khi tôi đi ra đến cửa, cô nhân viên hỏi với:

- Cô Herbert bị ám sát à, thưa ông?

- Tôi e là như vậy.

- Thật tồi tệ.

Tôi đi xuống tầng bằng thang máy và đến phòng B-345. Cửa phòng đóng và khoá trong. Bên trên có biển hiện ghi: Alice Janosh, Tiến sỹ tâm lý.

Tôi gõ cửa và có tiếng nói ở trong vọng ra:

- Xin chờ một phút.

Có tiếp dép và cửa mở. Một phụ nữ trạc năm mươi tuổi hỏi tôi:

- Ông là bác sĩ Delaware?

Tôi chìa tay ra, bà ta bắt tay nhanh và mời tôi vào phòng.

Bà ta hơi thấp, mập, mái tóc hung búi gọn gàng, mặc váy đỏ trắng, đi giầy đỏ và đeo trang sức bằng vàng. Mặt bà ta nhỏ và khá xinh xắn. Khi còn trẻ có lẽ bà ta phải là hoa khôi của trường.

Tôi bước vào phòng, bà ta để cửa mở và vào sau tôi. Căn phòng thoảng mùi nước hoa, trên tường treo các bức tranh nghệ thuật của các tác giả như

Miró, Albers, Stella và một tác giả nữa tôi không nhớ tên nhưng ông ta đã có triển lãm ở bảo tàng Boston.

Một hộp sôcôla đặt trên bàn kính và cạnh đó là hộp kẹo bạc hà. Trên bàn làm việc của bà ta có máy vi tính, máy in và hộp đựng hồ sơ. Trên máy in là chiếc ví da đỏ.

Bà ta ngồi cạnh hộp sôcôla, chân bắt chéo, bắp chân khá to.

- Ông là bác sĩ?

- Không, tôi là nhà tâm lý.

- Ông có quan hệ gì với cô Herbert?

- Tôi đang tham khảo một trường hợp ở bệnh viện. Dawn đã lấy bệnh án của người nhà một bệnh nhân và không trả lại. Tôi nghĩ cô ấy để lại nó ở đây.

- Tên của người nhà bệnh nhân ấy?

Tôi hơi do dự và bà ta nói luôn:

- Tôi không thể trả lời câu hỏi của ông mà không biết phải tìm kiếm cái gì.

- Tên là Jones.

- Charles Lyman Jones đệ tứ?

Hơi ngạc nhiên tôi hỏi:

- Bà có nó sao?

- Không. Nhưng ông là người thứ hai hỏi nó. Liệu có vấn đề gì về gen khiến các ông khẩn cấp đến thế không? Mẫu mô của người họ hàng chẳng

hạn?

- Đây là trường hợp phức tạp - Tôi nói.

Bà ta thả chân xuống và nói:

- Người thứ nhất cũng không cho tôi lời giải thích hợp lý.

- Người ấy là ai?

Bà ta nhìn tôi có vẻ nghi ngờ:

- Xin lỗi bác sĩ, tôi có thể xem tấm thẻ mà ông cho Merilee xem ban nãy không?

Lần thứ ba trong vòng hơn một giờ tôi phải trình tấm thẻ khoa của mình.

Bà ta đặt lên bàn rồi đeo kính kiểm tra. Số chứng minh của bệnh viện có vẻ làm bà ta quan tâm.

- Người kia cũng có tấm thẻ thế này. Anh ta nói là phụ trách an ninh của bệnh viện - Bà ta nói và trả lại tôi tấm thẻ.

- Anh ta tên là Huenengarth?

Bà ta gật đầu:

- Tôi nghĩ hai vị làm việc trùng nhau rồi.

- Anh ấy đến đây khi nào?

- Thứ Ba trước. Bệnh viên Nhi đồng miền Tây có dịch vụ này cho tất cả các bệnh nhân, thưa ông?

- Như tôi đã nói, đây là trường hợp phức tạp, thưa bà.

Bà ta mỉm cười:

- Về mặt y tế văn hoá xã hội?

- Xin lỗi, tôi không thể nói chi tiết được.

- Sự bí mật của người làm công tác điều trị tâm lý ư?

Tôi gật đầu.

- Tôi hoàn toàn tôn trọng điều đó, bác sĩ Delaware. Huenengarth dùng cách giải thích khác để giữ bí mật của anh ta: thông tin riêng. Nghe có vẻ hơi trinh thám và tôi đã nói thế với anh ta. Tôi thấy thái độ của anh ta nghiêm túc.

- Bà có đưa cho anh ta bệnh án đó không?

- Không, bởi vì tôi không có nó, thưa bác sĩ. Dawn không hề để bất kỳ bệnh án nào ở đây. Xin lỗi vì đã làm ông thất vọng nhưng những việc cô ấy làm gần đây khiến tôi chú ý, tất nhiên là cả việc cô ấy bị ám sát. Khi cảnh sát đến đây kiểm tra, tôi đã đưa tất cả các tài liệu liên quan đến việc học của cô ta. Chỉ có một vài quyển vở ghi, vài đĩa vi tính.

- Bà đã mở những đĩa đó chưa?

- Câu hỏi đó có liên quan đến trường hợp bệnh nhân phức tạp của ông không?

- Có thể.

- Có thể - Bà ta nhắc lại - ít nhất thì ông cũng không huênh hoang như Huenengarth bắt tôi phải mở chúng.

Bà ta bỏ kính ra, đứng dậy trả tôi tấm thẻ và ngồi trở lại ghế:

- Dawn liên quan đến điều gì không tốt hay sao, thưa ông?

- Có thể.

- Huenengarth thẳng thắng hơn ông, thưa bác sĩ. Anh ta nói luôn là Dawn đã đánh cắp bệnh án và yêu cầu tôi phải có trách nhiệm trả lại. Thật thô thiển. Tôi đã mời anh ta ra về.

- Anh ta không phải là một người có sức quyến rũ đâu.

- Ông đang bệnh vực cho anh ấy đấy. Anh ấy hệt như một tên KGB. Theo tôi thì anh ấy có vẻ là một nhân viên cảnh sát điều tra thực sự vụ ám sát Dawn. Tôi tiếp chuyện anh ta được vài câu rồi tạm biệt. Vài tuần sau tôi gọi điện hỏi xem anh ấy làm được đến đâu rồi nhưng không ai nghe máy, tôi để lại tin nhắn và từ đó đến giờ cũng không có hồi âm.

- Anh ta hỏi những gì về cô ấy?

- Bạn bè cô ấy, cô ấy đã bao giờ phạm tội chưa, cô ấy có sử dụng ma tuý không. Thật không may, tôi không thể trả lời câu hỏi nào. Mặc dù cô ấy là sinh viên của tôi bốn năm, nhưng tôi hầu như không biết gì về cô ấy. Ông đã từng dạy ở trường nào chưa?

- Một số.

- Vậy chắc ông rõ, có những sinh viên thì gần gũi, có những sinh viên thì thậm chí ta không nhớ cả mặt họ nữa. Tôi e rằng Dawn thuộc trường hợp thứ hai. Không phải vì cô ấy không thông minh. Cô ấy học toán rất giỏi vì vậy tôi nhận lời hướng dẫn mặc dù có do dự đôi chút về động cơ của cô ta. Tôi luôn thích phụ nữ không ngại con số nhưng chúng tôi lại không gần gũi nhau bao giờ.

- Có chuyện gì không ổn về động cơ của cô ta?

- Cô ta không hề có động cơ. Tôi luôn có cảm giác cô ấy học chống đối. Cô ấy đã xin vào đây trong khi ngoài môn toán ra thì những môn khác cô ta học không tốt lắm. Nhưng điểm toán của cô ta cao vì vậy tôi nhận cô ta. Tôi đã giúp cả học bổng cho cô ta nhưng đến tháng Tám vừa rồi thì tôi buộc phải cắt vì vậy cô ấy đã tìm việc làm ở bệnh viện của ông.

- Vì cô ấy học yếu?

- Vì sự cẩu thả của cô ta. Cô ta hoàn thành việc học với kết quả khá, tham gia công việc nghiên cứu có vẻ triển vọng, rồi bỏ giữa chừng, tham gia lần khác rồi lại bỏ, cứ như vậy. Cô ấy không hề đi đến đâu trong bất kỳ công việc nào. Tôi đã giúp đỡ nhiều sinh viên và cô ấy cũng không phải là một ngoại lệ. Nhưng cô ấy lại không chịu tham khảo hỏi bài tôi. Cô ta bỏ hẹn với tôi rồi xin lỗi rồi lại bỏ, liên tục như vậy. Tôi không nghĩ là có thể chịu đựng được cô ta. Tôi đã nghĩ đến việc phải bỏ cô ta giữa chừng. Nhưng rồi...

Bà ta ngập ngừng một lát rồi tiếp:

- Nhưng tôi nghĩ những điều đó không quan trọng nữa. Ông có muốn dùng một chút sôcôla không?

- Không, cảm ơn bà.

- Trở lại với những chiếc đĩa của cô ta mà ban nãy ông hỏi. Vâng, tôi có mở chúng, nhưng không có gì ý nghĩa trong đó cả. Cô ta không hề làm được chút gì trong các bài tiểu luận. Vì vậy, tôi không thèm để ý đến chúng khi Huenengarth hỏi đến. Hơn nữa, tôi cũng rất buồn vì cái chết của cô ta. Thực ra, tôi cũng không định mở chúng ra nhưng do anh ấy quá để ý đến nó nên khi anh ta đi khỏi tôi đã mở. Tôi cảm thấy rất thất vọng, sau tất cả những gì tôi hướng dẫn và khuyến khích, cái mà cô ta làm được chỉ là sự lặp lại những giả thuyết và một bảng ngẫu nhiên các con số.

- Một bảng ngẫu nhiên các con số ư?

- Tìm mẫu ngẫu nhiên ấy. Ông biết phải làm thế nào rồi, phải vậy không?

Tôi gật đầu.

- Thế đề tài nghiên cứu của cô ta là gì vậy?

- Dự đoán số người ung thư tại vị trí địa lý. Tôi rất thất vọng khi đọc những chiếc đĩa đó. Ngay cả một phần nhỏ cô ta viết ra cũng không thể chấp nhận được. Tôi phân vân không biết có phải cô ta đã sử dụng ma tuý hay không.

- Cô ta có biểu hiện gì về việc sử dụng ma tuý không?

- Tôi nghĩ sự chập chờn trong nghiên cứu của cô ta có thể coi là một triệu chứng. Đôi khi cô ta có vẻ bị kích động - gần như điên cuồng ấy chứ. Cô ta đã cố gắng thuyết phục tôi rằng cô ta đang đạt được sự tiến bộ. Nhưng tôi biết cô ta không dùng amphetamines. Trong bốn năm qua, cô ta tăng cân rất nhiều - ít nhất là 16kg. Kh mới vào trường trông cô ta khá xinh xắn.

- Liệu có phải cô ấy dùng cocain không?

- Tôi nghĩ là như vậy. Nhưng tôi cũng thấy điều tương tự xảy ra đối với sinh viên không dùng ma tuý. Sự căng thẳng của các sinh viên cao học có thể khiến chúng thỉnh thoảng phát điên lên ấy chứ.

- Đúng vậy.

Bà ta lau móng tay và liếc nhìn tấm hình gia đình mình:

- Khi biết Herbert bị giết, tôi đã thay đổi cách nhìn nhận về cô ta. Trước đó, tôi vẫn rất giận cô ta. Nhưng khi nghe cái chết thảm thương của cô ta tôi lại cảm thấy thương xót. Cảnh sát nói với tôi rằng lúc bị giết cô ấy ăn mặc

như một kẻ say mê nhạc rock. Điều đó làm tôi nghĩ rằng cô ấy cũng có thế giới riêng mà không hề thổ lộ với tôi. Cô ấy chỉ là một trong những người mà thế giới sáng tạo không hề quan trọng đối với họ.

- Liệu có phải sự thiếu say mê của Herbert là do cô ta có thu nhập ngoài không?

- Ồ không. Cô ta rất nghèo. Khi tôi nhận Herbert, cô ta nài nỉ tôi xin được trợ cấp, nếu không cô ta không thể theo học.

Tôi nghĩ đến thái độ coi trọng tiền bạc mà Herbert đã thể hiện, về chiếc xe đời mới mà cô ta bị giết ở trong đó.

- Gia đình cô ta thế nào? - Tôi hỏi.

- Tôi nghĩ cô ta có một bà mẹ nghiện rượu. Nhưng cảnh sát nói rằng họ không xác định được bà ta. Chúng tôi phải quyên góp tiền để mai táng cô ta.

- Thật đáng thương.

- Rất đáng thương.

- Cô ta quê ở đâu, thưa bà?

- Ở đâu đó phía Đông. Không, Herbert không phải là cô gái giàu có, bác sĩ Delaware ạ. Việc cô ta thiếu nhiệt huyết có thể là vì lý do khác.

- Cô ấy phản ứng thế nào khi bị đình chỉ học tập?

- Không hề phản ứng gì. Tôi cứ tưởng cô ta sẽ buồn, giận rồi sau đó chúng tôi sẽ hiểu nhau. Nhưng cô ta không hề liên lạc với tôi. Cuối cùng tôi phải gọi cô ấy đến hỏi thăm xem cô ấy xoay sở thế nào để sống. Cô ta kể cho tôi nghe về công việc ở bệnh viện của ông. Cô ta có vẻ tự hào được làm việc ở đó. Tuy nhiên, anh chàng Huenengarth của các ông lại nói với tôi rằng cô ta chỉ

làm công việc lặt vặt như rửa chai lọ thôi.

Tôi im lặng và nghĩ: Không hề có chai lọ gì ở phòng thí nghiệm của Ashmore.

Bà ta nhìn đồng hồ. Tôi nghĩ là bà ta sắp phải đi. Nhưng bà ta lại dịch chuyển ghế đến gần và nhìn tôi trừng trừng. Mắt bà ta đỏ lên và không hề lay động. Một kiểu nóng giận đáng nghi ngờ.

- Tại sao ông hỏi tôi tất cả những điều đó? Thực ra ông muốn gì?

- Tôi thực sự không thể nói chi tiết được thưa bà, đó là nguyên tắc bí mật. Tôi biết làm như vậy thật không công bằng.

Bà ta im lặng trong giây lát rồi nói tiếp:

- Cô ta là một tên trộm. Tất cả những bài trong đĩa của cô ta là do ăn trộm của một sinh viên khác. Tôi còn phat hiện ra những điều khác: Cô ta ăn trộm áo len của bạn học và cái bút vàng của tôi. Tôi không hề ngạc nhiên khi biết cô ấy liên quan đến những việc gian trá.

- Có thể là thế.

- Có phải vì vậy mà cô ấy bị giết không?

- Có thể.

- Vậy quan hệ của ông với tất cả việc này là gì, thưa ông?

- Sức khoẻ bệnh nhân của tôi có thể bị ảnh hưởng.

- Con gái của Jones?

Tôi gật đầu và hơi ngạc nhiên vì Huenengarth đã tiết lộ tất cả những điều

này cho bà ta.

- Liệu có liên quan gì đến việc lợi dụng trẻ em không? Có thể Dawn phát hiện ra và lợi dụng.

Tôi nhún vai không trả lời ra hiệu giữ bí mật đối với bà ta nhưng trong lòng hết sức kinh ngạc.

Bà ta mỉm cười và nói:

- Tôi không phải Sherlock Holmes đâu thưa bác sĩ. Nhưng chính Huenengarth làm tôi tò mò. Tôi đã làm việc trong ngành y quá lâu nên biết rằng không có một bác sĩ nào lại bỏ ra sức lực lớn đến như vậy vì một bệnh nhân bình thường đâu. Vì vậy tôi đã hỏi chồng tôi về anh Jones con. Anh ta là bác sĩ phẫu thuật tim mạch và có đặc quyền tại Bệnh viên Nhi đồng miền Tây mặc dù anh ta không còn theo nghề từ mấy năm nay rồi. Tôi hiểu về gia đình này và vai trò của ông bố trong tất cả những rắc rối của bệnh viện. Tôi không biết thằng nhỏ ấy đã bị đột tử còn đứa trẻ khác thì không ngớt bệnh tật. Đã có nhiều tiếng đồn. Xâu chuỗi các sự kiện như việc Dawn ăn cắp bệnh án của đứa con đầu nhà Jones và từ một con bé nghèo kiết xác trở nên giàu có, cộng với hai chuyến viếng thăm của hai nhà thám tử chuyên nghiệp tìm kiếm bệnh án đó, thì một người không cần phải là thám tử cũng hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Tôi thấy lập luận của bà rất ấn tượng.

- Ông và Huenengarth có làm việc chồng chéo nhau không?

- Chung tôi không làm việc cùng nhau.

- Thế ông thuộc bên nào?

- Bên đứa bé.

- Vậy ai trả tiền cho ông?

- Về mặt chính thức thì chính bố mẹ con bé.

- Ông không nghĩ đó chính là sự xung đột về lợi ích sao?

- Nếu điều đó xảy ra, tôi sẽ không yêu cầu trả công.

Bà ta nhìn tôi có vẻ dò xét một lúc:

- Tôi tin là như vậy. Bây giờ thì ông có thể cho tôi biết là sở hữu những chiếc đĩa đó có gây nguy hiểm cho tôi không?

- Tôi không chắc chắn nhưng cũng không loại trừ khả năng đó.

- Câu trả lời không làm tôi dễ chịu chút nào.

- Tôi không muốn lừa dối bà làm gì.

- Tôi đánh giá cao điều đó. Tôi đã thoát chết khỏi xe tăng của Nga ở Pudapets những năm 1956 và bản năng sống còn của tôi từ đó đến giờ phát triển rất tốt. Vậy theo ông - tầm quan trọng của những chiếc đĩa là gì?

- Có thể chúng chứa những số liệu mã hoá được giấu bởi những con số.

- Tôi cũng không nghĩ như vậy. Thực sự, không có lý do gì để cô ấy lập ra cái bảng đó ngay trong giai đoạn đầu của công việc nghiên cứu. Tôi cũng đã chạy thử một số chương trình cơ bản nhưng không phát hiện ra điều gì cả. Ông có kỹ năng phá mã nào không?

- Không có chút nào cả.

- Tôi cũng vậy. Tuy nhiên, có những chương trình phá mã hay. Vậy tại sao chúng ta lại không thử một chút xem liệu có đạt được gì không. Sau đó

tôi sẽ giao chúng cho ông và hết trách nhiệm. Tôi cũng sẽ viết thư đến Huenengarth, cảnh sát và trưởng khoa của chúng tôi để báo với họ là những chiếc đĩa đã thuộc về ông và tôi không còn quan tâm đến nó nữa.

- Tôi nghĩ tốt hơn là bà chỉ nên viết thư cho cảnh sát thôi. Tôi có thể cho bà địa chỉ của một cảnh sát.

- Không được - Bà ta nói và đi đến bàn làm việc lấy ví rút ra một chiếc chìa khoá đoạn mở ngăn kéo trên cùng.

Bà ta nói tiếp:

- Thường thì tôi không khoá như thế này. Nhưng chính người đàn ông đó khiến tôi phải cẩn trọng.

Bà ta kéo chiếc ngăn kéo nhỏ ra, khua tay vào trong 1 lúc và chau mày:

- Biến mất rồi - Bà ta ngẩng đầu lên nói - Kỳ thật.

Chương 26:

Cả hai chúng tôi đi lên văn phòng khoa và Janos yêu cầu Merilee cung cấp hồ sơ sinh viên của Dawn Herbert.

- Chỉ có vậy sao? - Bà ta cau mày hỏi.

- Tiến sỹ không nhớ là chúng ta thực hiện việc tái sinh giấy cũ hay sao?

- Ồ đúng vậy.

Tôi và Janos đọc tấm thẻ: chữ đỏ Loại được đóng ở góc trên. Bên dưới là bốn dòng chữ:

Herbert, D.K. Chương trình: đào tạo tiến sỹ, thống kê sinh học.

Ngày sinh: 13 tháng 2 năm 1963.

Nơi sinh: Poughkeepsie, New York.

Cử nhân toán, tại Poughkeepsie Coll.

- Không nhiều lắm - Tôi nói.

Janos cười nhạt và trả lại Merilee tấm thẻ.

- Xin lỗi bác sĩ Delaware, tôi có cuộc họp phải đi bây giờ.

Nói xong bà ta rời văn phòng.

Merilee vẫn đứng đó cầm tấm thiếp:

- Chúc một ngày vui vẻ - Cô ta nói và quay lưng lại phía tôi.

Tôi ngồi trong xe và suy nghĩ về những điều liên quan đến gia đình Jones.

Ông nội Chuck đã gây ra điều gì đó cho bệnh viện.

Chip và Cindy lại gây ra những điều gì đó cho bọn trẻ của họ.

Ashmore và Herbert có liên quan đến toàn bộ việc này hoặc một phần. Những dữ liệu của Ashmore bị Huenengarth tịch thu. Các dữ liệu về Herbert bị Huenengarth đánh cắp. Herbert có thể bị một người trông giống Huenengarth giết chết.

Vụ việc thật rõ ràng đến mức người bình thường như Janos cũng nhận ra.

Nhưng nếu cả Herbert và Ashmore đều liên quan đến điều đó thì vì sa Herbert lại phải chết trước?

Và tại sao Huenengarth lại phải chờ lâu đến như vậy sau cái chết của Herbert mới đi tìm những chiếc đĩa kia và di chuyển máy tính của Ashmore ngay sau cái chết của nhà nghiên cứu chất độc?

Chỉ có thể là anh ta đã biết các số liệu về Herbert sau khi đọc các file dữ liệu trong máy Ashmore.

Tôi cứ quanh quẩn mãi với những suy luận đó và cuối cùng thì cũng đi đến được một sự sắp xếp:

Herbert là người đầu tiên nghi ngờ sự liên quan giữa cái chết của Chad Jones và tình trạng bệnh tật của Cassie. Cô ta lấy trộm bệnh án của Chad và khẳng định được nghi ngờ của mình, mã hoá những phát hiện đó bằng những con số bất kỳ trong máy tính của trường đại học đồng thời lưu vào đĩa mềm

và giấu vào ngăn kéo sau đó tống tiền nhà Jones.

Nhưng tại sao cô ta làm tất cả những chuyện đó mà Ashmore lại không biết?

Hai tháng sau cái chết của cô ta, Ashmore tìm thấy cái file đó và cũng lợi dụng nó.

Thật tham lam mặc dù ông ta đã là triệu phú.

Tôi nghĩ về số tiền của Ferris Dixon. Tại sao phần lớn tài sản của một cơ sở hoá chất lại thuộc về người có thái độ phản đối các công ty hoá chất? Một cơ sở không mấy tiếng tăm mà lại tiến hành những nghiên cứu về khoa học đời sống và người tài trợ duy nhất lại là một nhà kinh tế?

Tay giáo sư Zimberg hay lảng vảng... những người có vẻ như là nhân viên thư ký ở văn phòng của ông ta và Ferris Dixon.

Giống như một trò chơi...

Một điệu van-xơ.

Có thể Ashmore mà Herbert phát hiện ra những khía cạnh khác nhau.

Ashmore thì tống tiền Chuck Jones còn Herbert thì muốn tống tiền Cindy và Chip vì hai người này có tội ngược đãi trẻ con.

Hai kẻ tống tiền cùng chung một đối tượng?

Tôi lại tiếp tục suy nghĩ về giả thuyết này.

Tiền và cái chết, đôla và nghiên cứu khoa học.

Tôi vẫn chưa thể lý giải được một cách ngọn ngành.

Tôi ra chỗ lấy xe và nhìn đồng hồ: Mới hơn mười hai giờ. Còn hai giờ nữa mới đến cuộc hẹn với Cassie và mẹ con bé.

Vậy tại sao không đến thăm ông bố?

Tôi gọi điện đến Trường Cao đẳng Cộng đồng Tây Valley và xin hướng dẫn. Bốn mươi lăm phút lái xe nếu đường quang. Ra khỏi khuôn viên trường đại học, tôi đi lên hướng Bắc, rẽ sang Sunset vào đường 405. Đến ngã ba tôi rẽ vào đường cao tốc Ventura, đi thẳng lên hướng Tây đến đại lộ Topanga Canyon.

Đến khu Nordhoff đường trở nên đông hơn, người qua lại nhiều, hai bên đường là hàng loạt các cửa hàng giải khát nhỏ. Sau một hành trình dài cuối cùng thì tôi cũng đến được Trường Cao đẳng Cộng đồng Tây Valley. Không hề giống như khuôn viên trường đại học mà tôi vừa viếng thăm. Chỗ đỗ xe rộng thênh thang, khung cảnh vắng vẻ, chỉ có một vài sinh viên đi tha thẩn trên những đường bê tông nhỏ hẹp.

Sau vài lần đi lạc tôi buộc phải hỏi một sinh viên đường đến khoa Xã hội học. Văn phòng của khoa này nằm ở nhà 3A. Tôi bắt gặp cô thư ký của khoa đang ngồi trực. Cô ta tóc hung, dáng người nhỏ nhắn như thể một nữ sinh. Tôi hỏi văn phòng của giáo sư Jones, cô ta có vẻ khó chịu nhưng cũng chỉ cho tôi một địa điểm ở nhà C cách đó hai toà nhà.

Đi qua mấy khu nhà ẩm ướt bẩn thỉu không hề có dấu chân người, tôi đến được dãy nhà có văn phòng của Jones. Cửa đóng, trên tấm biển ghi dòng chữ:

"Luôn luôn sẵn sàng đón tiếp

Ai đến trước được phục vụ trước"

Tất cả văn phòng khác trong khu đó đều đóng cửa. Tôi trở lại chỗ cô thư ký và hỏi xem ông ta có ở trong trường hay không. Cô ta xem lại thời khoá

biểu rồi cho biết ông ta đang lên lớp ở nhà 5-J.

- Khi nào thì ông ấy hết giờ dạy?

- Khoảng một giờ nữa.

- Ông ấy có nghỉ giải lao không?

- Tôi không biết.

Tôi hỏi cô ta nhà 5-J và đến đó. Mặc dù trời đang nắng nóng nhưng Chip Jones vẫn giảng bài ngoài trời. Tôi dừng lại cách ông ta khoảng 30 mét. Jones quay mặt về phía tôi và tay liên tục đung đưa trong khi giảng bài.

Tôi chợt nhận thấy mình chẳng có gì để nói, chẳng có lý do gì đến đó và định quay về.

Bất ngờ tôi nghe thấy tiếng gọi. Chip đang vẫy tôi, nói gì đó với nhóm sinh viên và đi về phía tôi. Tôi chờ ông ta và khi đến nơi, tôi nhận thấy vẻ hoảng hốt còn hiện rõ trên mặt ông ta.

- Tôi đoán là bác sĩ. Mọi thứ tốt đẹp chứ?

- Tốt cả, tôi không có ý định làm phiền ông. Tôi chỉ muốn rẽ qua đây trước khi đến thăm nhà ông thôi.

- Ồ chắc chắn rồi. Nhưng tôi lại không biết trước bác sĩ đến để sắp xếp thời gian nói chuyện với ông. Tôi phải dạy lớp này đến hai giờ, sau đó họp khoa đến ba giờ và lại có một lớp khác. Nếu bác sĩ không phiền thì tôi rất vui được mời ông ngồi dự nhưng tôi nghĩ ông không muốn nghe những điều chán ngắt về cơ cấu tổ chức.

- Quả là một ngày bận rộn.

Ông ta cười:

- Ngày của tôi là vậy. Nhưng Cindy mới là người vất vả, tôi thì trốn được. Bác sĩ có muốn chúng ta nói chuyện kjo? Tôi có thể cho học sinh nghỉ giải lao mất phút?

- Không, không thực sự cần lắm - Tôi trả lời và quan sát những khoảng trống xung quanh.

Jones có vẻ hiểu ý tôi và giải thích:

- Tôi đã đề nghị trường trồng thêm cây cho đỡ trống trải. Ở đây là khu vực phát triển cao của thung lũng Los Angeles. Vài năm nữa quay lại đây bác sĩ sẽ thấy khác hẳn.

- Bất chấp sự khủng hoảng?

- Vâng, tôi nghĩ vậy hoặc ít nhất thì những người bạn của tôi từng nói thế.

Jones quay lại nhóm sinh viên đang nhìn chúng tôi và hỏi:

- Bác sĩ biết đường đến nhà tôi từ đây chứ?

- Chắc là tôi đến được thôi.

- Tôi sẽ chỉ dẫn chính xác cho ông. Đi trở lại đường cao tốc, sau đó rẽ vào đường 118 đến chỗ giao nhau đi theo lối ra thứ bảy, sau đó bác sĩ có thể tự đi được.

- Được rồi, tôi sẽ đi được.

Jones nhìn tôi nhưng có vẻ nghĩ ngợi.

- Cảm ơn bác sĩ - Ông ta nói và lại liếc về đằng sau - Đây chính là nơi

giúp tôi khoẻ khoắn và có được cảm giác tự do. Bác sĩ hiểu ý tôi chứ?

- Ồ, tôi hiểu thưa giáo sư.

- Tôi phải quay lại thôi. Cho tôi gửi lời chào tới quý bà và quý cô nương nhà tôi nhé.

Chương 27:

Từ đây đến nhà Chip Jones sẽ không mất quà mười lăm phút, như vậy tôi còn bốn mươi lăm phút trước khi đến hẹn lúc hai rưỡi với Cassie.

Còn nhớ thái độ ngần ngại của Cindy khi tôi hẹn đến sớm, tôi quyết định sẽ đến thẳng đó. Thử làm theo ý mình xem sao.

Đi theo chỉ dẫn của Jones, chẳng mấy chốc tôi đã ra đến đường 118 và lối rẽ thứ bảy được gắn biển hiệu Westvieww. Con đường dẫn đến nhà Jones quanh co đất sét đỏ, những khóm cây thưa thớt hai bên, còn lại chủ yếu là những vạt đồi gần như trơ trụi. Trên đường hầu như không có phương tiện nào qua lại mặc dù lúc này đang ban ngày.

Lái xe quanh co đến hơi mươi phút thì tôi nhận ra bên trái có tấm biển lớn bằng gỗ ghi những dòng chữ đỏ "Trang viên Westview".

Tận mắt thấy những dãy nhà màu vàng vắng lặng, tôi mới thấy có nhận xét của Jones về sự phát triển dân số ở đây hiện tại là có lý.

Vượt qua ngôi nhà bảo vệ tồi tàn đóng cửa bỏ không, tôi đi đến một con phố cũng vắng lặng không kém mang tên Sequoia Lane. Vỉa hè của con phố này mới như vừa được rửa.

Bên trái con phố là dãy tường phủ đầy dây leo. Đi thêm khoảng nửa dãy nhà nữa thì tôi nhận ra những ngôi nhà đầu tiên ở phía bên phải với lối kiến trúc khá sáng tạo.

Đó là những kiểu kiến trúc: giả Tudor, giả Hacienda, giả Regency, giả Ponderosa. Phía trước là các bãi cỏ và luống hoa. Trong khu vực này có cả bể bơi và sân tennis. Kiểu thiết kế biểu hiện của những ngôi nhà cũng rất hiện đại. Giờ làm việc, số điện thoại của một công ty bất động sản ở Agoura được ghi trên tấm biển nhỏ ở bãi cỏ trước ngôi nhà Regency. Tất cả các ngôi nhà đều đóng cửa và cửa sổ cũng tối om.

Tôi tiếp tục tìm khu phố Dunbar Court. Đó là khu thứ sáu trong dãy phố và ngôi nhà của gia đình Jones nằm phía trong cùng của khu phố được xây bằng vữa xtucô, xung quanh là khu chăn nuôi.

Ở giữa sân là 1 chiếc xe dùng để đẩy thức ăn, phía trước ngôi nhà có vài luống hoa. Bóng của dãy núi phía sau ngôi nhà làm cho người ta có cảm giác như nó được xây dựng theo kiểu mẫu đồ chơi của trẻ con. Không khí còn nặng mùi gia cầm.

Một chiếc xe tải nhỏ màu xanh xám hiệu Plymouth Voyager đỗ ở ngay lối đi cùng với chiếc xe tải lớn khác chứa đầy ống, vòi, vải lưới và chai lọ. Trên tấm biển trước cửa nhà có ghi dòng chữ: Trung tâm dịch vụ bể bơi ValleBbrite. Tôi đang đi vào thì chiếc xe tải lớn lao ra. Cũng may mà người tài xế nìhn thấy xe tôi nên khựng lại một chút. Tôi vẫy tay nhường đường cho anh ta ra trước.

Khi vào đến cửa, Cindy đã đứng đón ở đó nên tôi không cần gõ cửa. Chị ta gạt lọn tóc cho khỏi vướng và liếc nhìn đồng hồ:

- Chào bác sĩ - Giọng chị ta nghèn nghẹn như thể vừa lấy lại được hơi thở.

- Chào Cindy. Đường xá tốt hơn tôi tưởng.

- Ồ vâng. Mời bác sĩ vào nhà.

Chị ta không tết tóc nữa nhưng nó vẫn cong cong. Hôm nay chị ta mặc áo

ngắn tay và quần soóc trắng rất ngắn. Đùi của chị ta trắng, hơi xanh nhưng nói chung là cân đối và thon. Chiếc áo sơ-mi tay cắt ngắn để lộ đôi cánh tay và bờ vai mảnh khảnh. Viền áo phía dưới chỉ che được đến eo. Khi giữ cửa mời tôi vào chị ta có vẻ không được tự nhiên cho lắm và để lộ nhiều khoảng da hơn tôi tưởng.

Khi tôi bước vào, chị ta nhẹ nhàng đóng cửa để không gây tiếng động mạnh. Căn phòng không rộng lắm được bày biện khá gọn gàng. Trên tường treo các bức ảnh của Chip, Cindy và Cassie và một đứa bé tóc đen xinh xắn.

Tôi để ý đến bức ảnh Cindy chụp chung với một người phụ nữ cao tuổi. Lúc đó Cindy khoảng mười tám tuổi, mặc áo bu-dông trắng, quần jeans và đi ủng trắng. Người phụ nữ kia trông có vẻ hơi mập, mặc áo không cánh, quần dài và đi giầy trắng. Tóc bà ta màu xám đen cắt ngăn, môi mỏng đến nỗi hầu như không nhìn thấy. Cả hai người đều cười và đeo kính râm.

- Đó là dì tôi, bà Harriet - Cindy giải thích.

Còn nhớ chị ta lớn lên ở Ventura, tôi hỏi:

- Đây là ở cảng Oxnard à?

- Ở đảo. Những ngày nghỉ dì cháu tôi thường đến đó ăn trưa.

Chị ta lại nhìn dồng hồ và nói tiếp:

- Cassie vẫn đang ngủ. Con bé cũng vừa mới chợp mắt.

Tôi mỉm cười:

- Con bé lấy lại được thói quen hằng ngày khá nhanh đấy nhỉ. Vậy thì tốt rồi.

- Nó ngoan lắm... Tôi nghĩ nó sẽ sớm tỉnh dậy thôi.

Cindy có vẻ lúng túng.

- Tôi lấy cho bác sĩ chút gì uống nhé. Có trà đá trong tủ lạnh.

- Cảm ơn chị.

Tôi theo chị ta đi qua gian phòng khách rộng có kê giá sách, trường kỷ và mấy chiếc ghế dài còn mới. Trên giá xếp đầy những cuốn sách bìa cứng. Trông cách trang hoàng phòng khách có vẻ rất đàn ông.

Có phải đó là sự thống trị của Chip trong gia đình? Hay chị ta không thèm quan tâm đến phòng khách mà chỉ chú tâm vào bản thân mình thôi. Tôi vẫn lặng lẽ đi theo Cindy quan sát từng động tác và những bước đi dài của chị ta.

Phòng ăn được dán giấy màu nâu có lối dẫn thẳng sang nhà bếp lát gạch trắng và ốp gỗ sồi. Đồ đạc trong bếp đều mạ crôm bóng loáng. Phía trên bồn rửa có một cửa sổ nhỏ và một cửa khác lớn hơn thông qua sân sau được rào bằng sắt, trong sân mọc đầy cỏ. Tôi cố gắng nhìn xem còn gì trong sân không nhưng không thể.

- Bác sĩ ngồi đi - Cindy mời tôi.

Chị ta ngồi đối diện với tôi và đẩy cho tôi một ly trà đá lớn.

Cindy lấy một miếng giẻ lau mặt bàn, cố tránh ánh mắt của tôi. Tôi hớp một ngụm trà nhỏ và chờ đợi.

Một lúc sau chị ta lau xong, giặt miếng giẻ, vắt khô và cầm trên tay như thể không biết làm gì với nó.

Tôi giả vờ lơ đãng nhìn ra phía núi và nói bâng quơ:

- Hôm nay trời thật đẹp.

Chị ta gật đầu và nhìn xuống, lấy một miếng giấy nhỏ trong cuộn giấy đặt trên bàn lau khô mặt bàn. Tay chị ta vẫn ướt. Tôi phân vân đó có phải là hành động theo kiểu quý bà Macbeth hay chỉ là hành động để tránh căng thẳng?

Tôi im lặng nhìn Cindy lau bàn một lúc nữa thì thấy chị ta lại nhìn xuống dưới. Lần này tôi nhìn theo và tìm đến đúng bộ ngực của Cindy. Hai núm vú nhỏ nhưng thẳng đứng hằn rõ dưới lớp áo sơ mi đen mỏng.

Khi chị ta nhìn lên thì tôi cũng đã kịp nhìn đi nơi khác.

- Con bé sẽ sớm thức dậy thôi bác sĩ ạ. Nó thường chỉ ngủ từ một đến hai giờ.

- Xin thứ lỗi cho tôi vì đã đến quá sớm.

- Ồ không, không sao, tôi cũng không làm gì cả.

Chị ta vắt miếng giẻ lau và ném vào sọt rác ở dưới cái bồn rửa.

Tôi nói:

- Trong khi chờ đợi, chị có muốn hỏi gì về tình trạng của Cassie không?

- Hừm, cũng không hẳn, tôi chỉ phân vân không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng không phải vì thế mà bác sĩ buộc phải nói đâu.

Tôi gật đầu nhưng chị ta đang nhìn ra ngoài cửa sổ nên không nhận ra.

Bất ngờ chị ta rướn mình lên chỉnh mấy lọ cây treo trên cao, lưng quay về phía tôi để lộ ra phần eo thon thả. Động tác của chị ta lóng ngóng và làm rơi một chiếc lọ. Chiếc lọ cây va vào bồn rửa, và vỡ tung ra nền nhà.

Chị ta vội vã cúi xuống thu dọn. Đất bẩn vấy đầy tay và chiếc quần soóc trắng. Tôi đứng dậy nhưng chưa kịp giúp thì chị ta đã chạy vào phòng để đồ

lấy ra một chiếc chổi quét dọn. Trông chị ta có vẻ hơi bực mình. Tôi lấy một miếng giấy nhỏ cho chị ta lau tay sau khi chị ta đã cất chiếc chổi đi.

- Tôi phải đi thay đồ đây - Chị ta nói và rút chiếc khăn đi sang phòng khác. Tôi tranh thủ thời gian đi quanh phòng, lục ngăn kéo đồ đạc và cảm thấy mình như một gã khờ khạo. Trong tủ đựng chén bát không có gì đáng chú ý ngoại trừ mấy thứ đồ dùng hàng ngày. Tôi nhìn ra phía cánh cửa mà chị ta vừa đi ra. Bên trong là phòng tắm và tôi cũng để ý đến căn phòng này. Nào là máy rửa bát, máy sấy, tủ đựng toàn xà phòng, nước rửa bát đĩa, nước lau kính... Đó là những thứ đồ để làm cho cuộc sống dễ chịu hơn. Phần lớn chúng là những thứ độc hại, nhưng điều đó thì chứng minh được điều gì?

Tôi nghe tiếng bước chân và vội vàng trở lại bàn. Cindy đi vào, mặc áo bu-dông xanh rộng, quần jeans, đi xăng-đan - kiểu quần áo mà chị ta mặc ở bệnh viện.

- Tôi xin lỗi, tôi thật vụng về quá.

Chị ta đi về phía tủ lạnh, không hề có chuyển động nào từ phần ngực và cặp vú của chị ta.

- Bác sĩ uống thêm trà nhé.

- Không, tôi đủ rồi, cảm ơn chị.

Chị ta lấy ra một lon Pepsi, bật nắp và đến ngồi đối diện với tôi:

- Bác sĩ đi đường thế nào?

- Đường rất tốt.

- Không đông người thì đi thoải mái hơn.

- Ồ, đúng vậy.

- Tôi quên nói trước với ông, có chỗ họ cấm đường để mở rộng.

Chị ta tiếp tục nói những chuyện xã giao như thời tiết, làm vườn, giải trí...

Nhưng cách chị ta nói chuyện rất lạ: ngập ngừng, lúng túng như thể không tin vào trí nhớ của mình.

Tại sao họ lại sống ở đây? Tại sao con trai duy nhất của Chuck Jones lại chọn sống ở nơi cô quạnh này trong khi anh ta có thể sống ở bất kỳ nơi nào?

Lý do gần trường là không hợp lý.

Hay là một kiểu nổi loạn muốn khácng? Một kiểu nổi loạn để che giấu tội ác?

Một giả thuyết khác cũng có thể phù hợp: Những ông bố bà mẹ hay ngược đãi trẻ em thường giấu bí mật gia đình mình khỏi những con mắt tò mò tọc mạch của người bên ngoài.

Tôi bắt đầu chú ý đến giọng nói của Cindy. Nói chuyện về chiếc máy rửa bát, lời lẽ của chị ta nghe có vẻ hồi hộp. Chị ta nói là rất hiếm khi sử dụng máy mà thích rửa chén dĩa bằng tay hơn vì như thế sẽ nhanh khô hơn. Cách nói chuyện có vẻ kích động như chưa được nói chuyện với ai trong thời gian dài.

Cũng có thể lâu rồi chị ta không nói chuyện với ai. Tôi không nghĩ là Chip lại có thể dành ra một chút thời gian trong ngày để nói chuyện về công việc gia đình.

Tôi lại thử tính xem liệu trong số những cuốn sách trên giá thì có bao nhiêu cuốn là của chị ta và giữa họ có điểm gì chung.

Khi Cindy dừng lại một thoáng để lấy hơi, tôi nói:

- Ngôi nhà thật đẹp.

Câu nói của tôi không hề phù hợp với bối cảnh câu chuyện chúng tôi đang nói nhưng chị ta cũng chú ý ngay và hỏi lại tôi:

- Bác sĩ có muốn xem toàn bộ ngôi nhà không?

- Ồ, thế thì tốt quá.

Chúng tôi lại đi vào phòng ăn và chị ta lấy ra những chiếc nhẫn cưới trong một chiếc chuông cho tôi xem từng cái một.Sau đó chúng tôi sang phòng khách và chị ta kể cho tôi nghe những khó khăn trong việc lựa chọn thợ mộc đóng những chiếc giá sách vừa ý.

- Chúng tôi không hề sử dụng chút gỗ dán nào vì gỗ dán hay bị bong mà chúng tôi thì muốn nhà mình luôn luôn sạch bóng.

Tôi giả vờ chú ý nghe nhưng lại để tâm đến những cuốn sách. Có rất nhiều loại từ khoa học xã hội đến tâm lý, khoa học chính trị. Một số cuốn sách trông có vẻ cũ nhưng cũng không trước thời của Hemingway.

Ở giữa những chồng sách là các chứng chỉ và chiến tích. Một chiếc đĩa bằng đồng ghi dòng chữ: Trân trọng cảm ơn ngài C.L.Jones III, ngài đã cho chúng tôi thấy rằng việc dạy và học chỉ là một phần của tình bạn, tình hữu nghị. Câu lạc bộ sắp xếp, Trường cấp II Lourdes. Ngày tháng được ghi từ mười năm trước.

Ngay bên dưới là một cuốn giấy do Dự án gia sư Yale tặng cho Charles-Chip Jones vì đã có đóng góp cho bọn trẻ của bệnh xá tự do Haven mới.

Ngoài ra còn có các tặng phẩm và kỷ niệm chương của Trường Cao đẳng Nghệ thuật và Khoa học thuộc Đại học Connecticut. Ông bố Chuck quả là đã

không nói dối.

Tôi để ý xem Cindy chú ý đến thứ gì. Chị ta đã dừng nói chuyện và quay sang tôi:

- Anh ấy là một nhà giáo vĩ đại. Ông có muốn xem phòng làm việc không?

Trong phòng toàn đồ đắt tiền. Những thành tích của Chip được để trong các hộp bằng đồng, gỗ và nhựa. Trên chiếc bàn kê ở mé trái của căn phòng là chiếc ti vi màu hình lớn và các thiết bị âm thanh nổi cộng với một bộ sưu tập các đĩa hát nhạc cổ điển và nhạc jazz.

Mảng tường duy nhất còn trống không bị các giá sách che kín có treo hai tấm bằng của Chip. Bên dưới giá sách là vài bức tranh màu nước miêu tả cảnh tuyết rơi, cây cối trơ trụi và những kho thóc làm bằng gỗ xù xì. Bên dưới một bức tranh có ghi "Mùa đông mới ở Anh". Không có chữ ký. Tác giả của bức tranh này có lẽ là người hâm mộ gia đình nhà Wyeth nhưng hạn chế về tài năng.

Cindy nói:

- Bà Jones mẹ của Chip vẽ những bức tranh đó đấy.

- Bà ấy sống ở miền Đông à?

Cindy gật đầu:

- Lâu rồi, từ khi Chip còn nhỏ cơ. Mà tôi cũng không chắc đâu. Hình như tôi nghe thấy tiếng Cassie đấy.

Chị ta giơ một ngón tay trỏ lên để thử gió.

Có tiếng rên rỉ đâu đó từ xa như tiếng máy. Tôi quay lại và phát hiện tiếng

kêu đó phát ra từ một chiếc hộp màu nâu trên giá cao. Đó là hệ thống liên lạc nội bộ.

Cindy giải thích:

- Tôi thường bật nó lên khi con bé ngủ.

Tiếng kêu lại phát ra. Chúng tôi rời đó và đi ra một căn phòng lớn như hội trường trải thảm xanh. Phòng ngủ của Chip ở phía trước theo hướng chúng tôi đi ra. Căn phòng mở cửa. Bên cạnh phòng lớn là phòng ngủ và một cánh cửa đang đóng có lẽ là đường đi sang phòng tắm mà Cindy đã kể cho tôi nghe ban nãy. Phòng của Cassie ở phía cuối của phòng lớn này. Cửa vào hình vòm treo rèm trắng và vài thứ đồ trang trí màu hồng. Cassie đã ngồi dậy, mặc chiếc áo ngủ màu hồng và đang khóc thút thít. Căn phòng đầy mùi trẻ con.

Cindy bế con bé dậy, đầu của Cassie dựa vào vai mẹ. Con bé nhìn tôi một lát rồi lại cúi xuống.

Cindy thủ thỉ gì đó, nét mặt của Cassie có vẻ thoải mái hơn, nhịp thở đều đều. Cindy khẽ nựng con bé.

Tôi nhìn quanh căn phòng, có hai cửa ra vào ở mé tường phía nam và hai cửa sổ. Trên giường và trên sàn nhà bày đầy đồ chơi của trẻ con và sách. Ở giữa căn phòng là ba chiếc ghế nhỏ.

Cindy bế Cassie ngồi xuống chiếc ghế đu. Trông con bé không còn chút gì căng thẳng.

Cindy vừa bế vừa ru và vỗ nhè nhẹ vào lưng Cassie. Cassie thở đều đều và rúc vào ngực Cindy vẻ thoả mãn.

Tôi ngồi xuống nền nhà chân bắt chéo vừa xem mấy thứ đồ lặt vặt trên sàn nhà vừa suy nghĩ, nghi ngờ, tưởng tượng những trường hợp xấu nhất có

thể xảy ra.

Được một lúc tôi bắt đầu thấy mỏi chân và đứng dậy thư giãn. Cindy vẫn theo dõi tôi. Chị ta tỳ cằm lên đầu Cassie và ôm con bé vào lòng.

Tôi tự nhủ: phải tranh thủ thời gian, và đi quanh căn phòng nhìn ngó xem xét những đồ đạc nhưng lại không hề tỏ ra tò mò.

Thật chu đáo, mỗi thứ đồ chơi đều an toàn, phù hợp với lứa tuổi và có tính giáo dục.

Có thứ gì đó ở góc phòng làm tôi chú ý. Đó là chiếc răng cửa của một con búp bê LuvBunny. Dưới ánh sáng mờ mờ của căn phòng, bọn búp bê trông thật độc ác. Tôi liên tưởng đến nụ cười nhăn nhở mà tôi đã nhìn thấy trong phòng điều trị của Cassie và một ý nghĩ điên rồ thoáng qua.

Những đồ chơi có thuốc độc. Bị vô tình đầu độc.

Tôi đã từng đọc trên một tờ báo sức khoẻ trẻ em rằng những con búp bê Hàn Quốc được nhồi bằng chất sợi thải ra từ một nhà máy hoá chất.

Delaware sẽ vén bức màn bí mật và mọi người ai nấy vui vẻ trở về nhà mình.

Cầm một con màu vàng lên, tôi xem phần bụng của nó và đưa lên mũi nhưng không thấy mùi gì. Tấm mác dưới bụng con búp bê ghi: "Sản xuất tại Đài Loạn bằng chất liệu sạch và chống cháy". Có cái gì đó ở dưới đường may - hai chiếc khoá. Một chỗ khía hình chữ L như kiểu chiếc nút. Tôi kéo khoá ra và tiếng động làm cho Cindy quay lại. Chị ta có vẻ ngạc nhiên.

Tôi giả vờ quay đi như không thấy gì, kéo khoá đóng lại chỗ nút trên mình con búp bê và đặt nó trở về vị trí cũ.

Cindy hỏi bằng giọng gần như thì thầm:

- Con bé bị dị ứng với các sợi nhồi bông bên trong có phải không? Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng bác sĩ Eves đã làm xét nghiệm và kết luận nó không bị dị ứng gì cả. Ngày nào tôi cũng giặt những con búp bê này và ngâm trong nước xả Ivory cơ mà.

Tôi gật đầu.

- Vợ chồng tôi cũng thường kéo thảm lên xem liệu có ẩm mốc hay ẩn chứa chất gì đó gây hại hay không. Chip từng nghe nói tới những người bị bệnh trong văn phòng và gọi chúng là những văn phòng mang bệnh. Máy điều hoà không khí cũng đã được lau chùi và Chip còn kiểm tra sơn tường xem có chất chì hoặc hoá chất khác không.

Giọng của chị ta ngày càng to và có vẻ lo lắng. Cassie cựa mình, Cindy lại vỗ về con bé.

- Ngay từ đầu tôi đã luôn luôn để ý. Đứa thứ nhất, rồi bây giờ là đứa thứ hai bị ốm đau. Hay là số phận không cho tôi được làm mẹ.

Tôi tiến lại và đặt một tay lên vai chị ta. Chị ta lùi lại tránh bàn tay của tôi và luồn ra khỏi chiếc ghế đu, nước mắt tuôn trào, tay run rẩy dúi Cassie vào tay tôi.

- Đây này, bác sĩ xem. Tôi không còn biết mình đang làm gì nữa. Tôi không phải là một người mẹ...

Cassie bắt đầu khóc và mở miệng đớp không khí. Cindy đẩy con bé về phía tôi và chạy ra ngoài. Tôi ôm lưng Cassie, con bé giãy giụa và không chịu theo tôi. Tôi cố gắng dỗ dành nhưng Cassie nhất định không nghe.

Cindy mở cửa nhà tắm chạy vào và đóng sầm lại. Tôi nghe thấy tiếng nôn

oẹ và xối nước.

Cassie càng hét to, cào cấu cả mặt tôi. Tôi vừa phải tránh những đợt cào cấu, đánh đập của con bé vừa phải dỗ dành. Con bé rướn mình lên đòi ra và suýt trượt khỏi tay tôi.

Cuối cùng Cindy đi ra, lau mắt. Tôi tưởng chị ta sẽ bế Cassie đi đâu nhưng chị ta chỉ đón lại đứa con và đi quanh phòng. Cindy phải đi đi lại lại đến mấy chục vòng Cassie mới chịu yên.

Cindy vừa đi loanh quanh vừa nói:

- Xin lỗi bác sĩ, tôi thực sự xin lỗi.

Mắt và má của chị ta vẫn ướt. Tôi an ủi chị ta nhưng Cassie vừa nghe thấy tiếng tôi lại hờn. Tôi đi đến chỗ chiếc bàn để ở góc phòng và ngồi xem mấy thứ linh tinh.

Được một lúc thì Cassie yên lặng và mắt nhắm lại.

Cindy trở lại chiếc ghế đu và nói:

- Tôi xin lỗi, tôi thật là bà mẹ tồi tệ.

Cindy nói nhẹ chỉ đủ nghe nhưng Cassie vẫn mở mắt ra và oà khóc.

Cindy lại phải nựng và dỗ dành con bé một hồi. Chị ta phải kể hết chuyện nọ đến chuyện kia để dỗ đứa trẻ kể cả chuyện ở bệnh viện tôi vẽ tranh cho con bé.

Tôi ngồi lại một lúc rồi đứng dậy.

- Bác sĩ về sao? - Cindy hỏi giọng hốt hoảng.

Tôi chỉ vào phía phòng tắm:

- Tôi có thể nhờ một chút không?

- Ồ, ông cứ tự nhiên. Còn một phòng nữa ở ngay lối vào phòng lớn.

- Cái này được rồi.

Tôi đóng cửa, mở vòi nước và rửa mặt. Liếc nhìn vào gương, tôi thấy mình già đi vì những nghi ngờ.

Tấm gương cũng chính là cửa một tủ thuốc. Tôi mở chốt và thấy bên trong toàn là thuốc cảm cúm, đau đầu, dao cạo của nam giới và vài thứ kem chống nắng, dưỡng ẩm của phụ nữ.

Tôi đóng cửa tủ thuốc và tắt vòi nước. Vẫn có tiếng Cindy dỗ dành đứa bé. Trước kia con bé đã quen và chịu chơi với tôi nhưng bây giờ không hiểu tại sao nó lại phản ứng dữ thế.

Trời không cho tôi được làm mẹ... Tôi thật là một bà mẹ tồi tệ.

Tôi liếc mắt nhìn xuống dưới và lại phát hiện ra một cái tủ khác. Tôi thầm nghĩ họ thật cẩn thận.

Tôi thận trọng khom người xuống và mở chiếc tủ ra. Bên trong là các đoạn ống, hộp linh tinh và giấy vệ sinh. Dưới những hộp này là hai chai nước súc miệng màu xanh mùi bạc hà và một can aerosol nhỏ. Tôi kiểm tra cái can này và phát hiện ra nó mùi nhựa thông. Tôi nhấc cái can lên nhưng lại vô tình làm rơi vì vậy tôi phải với tay ra cố đỡ lấy nó để khỏi phát ra tiếng động. Tôi đỡ được chiếc can nhưng taylại chạm vào vật gì đó ở góc xa bên phải.

Tôi đẩy mấy cuộn giấy ra ngoài và lôi vật đó ra. Đó là một hộp đựng danh thiếp trên có in hình logo là một mũi tên đỏ và biểu tượng của Tập đoàn Y

được Holloway. Bên trên dòng chữ này còn có mấy chữ: mẫu, chuyển đến: Bác sĩ Ralph Benedict".

Tôi mở chiếc hộp này ra và phát hiện bên trong có một cuốn sách giới thiệu nhỏ màu nâu. Những hàng chữ đen trên bìa ghi Insuject xuất bản từ năm năm trước. Văn phòng của Hãng Y tế Holloway ở San Francisco.

Tôi mở trang bên trong, đoạn thứ nhất của cuốn sách ghi:

Insuject là hệ thống điều chuyển siêu nhẹ có thể điều chỉnh liều lượng có tác dụng đối với insulin dưới da ở người khi dùng liều lượng từ 1 đến 3 đơn vị. Insuject nên được dùng kết hợp với các yếu tố khác của hệ thống Insuease Holloway như các loại kim tiêm sử dụng một lần và đầu bơm Insuject.

Đoạn thứ hai nói về các điểm mạnh của hệ thống sản phẩm này: Nhẹ, dễ di chuyển, kim tiêm siêu nhỏ hạn chế đau và những tổn thương ngoài ý muốn... Một loạt các đoạn khác mô tả các kim tiêm, cách đưa những đầu bơm vào ống và cách tiêm insulin ở dưới da.

Đầu kim tiêm siêu nhỏ sẽ hầu như không để lại tổn thương nào như Al Macauley đã miêu tả. Cho dù có kiểm tra chỗ vừa được tiêm cũng không phát hiện ra điểm đó.

Tôi khua tay vào hộp xem còn sót lại kim tiêm nào không nhưng chỉ còn các ống xi lanh. Có thể ai đó đã lấy đi hết rồi. Nhưng có thể những đầu bơm thì còn trong tủ lạnh nhà bếp. Tôi sắp đặt lại mọi thứ và bỏ cuốn sách vào túi. Tôi lại giả vờ ho khan mấy tiếng rồi cố tìm xem còn có chỗ nào giấu đồ không.

Khả năng duy nhất là bồn nước xả toa lét. Tôi lật nắp chiếc bồn xả lên và nhìn vào trong. Không có gì trong đó ngoài hệ thống cần bơm và xả nước toa lét.

Những chiếc kim siêu nhỏ... Có thể nhà tắm là nơi cất giấu lý tưởng loại đồ vật này.

Đóng cửa lại, tôi đi rón rén vào phòng Cassie.

Vết kim tiêm có thể làm con bé giật mình tỉnh giấc và khóc nhưng nó đã không biết gì.

Cũng không ai biết việc đó cả. Tỉnh dậy và khóc là chuyện rất bình thường đối với đứa trẻ ở độ tuổi đó nhất là con bé này lại hay ốm yếu.

Liệu bóng tối có che giấu được kẻ tiêm trộm không?

Trong phòng, Cindy vẫn đang nói chuyện nhẹ nhàng thủ thỉ với con bé.

Hoặc có thể còn một giả thuyết khác - những chiếc xi lanh và kim tiêm đó cần thiết đối với Cindy hoặc Chip.

Không - Stephanie nói đã kiểm tra cả hai người xem có mắc bệnh về trao đổi chất hay không nhưng họ đều khoẻ mạnh.

Tôi nhìn cánh cửa phòng ngủ của chủ nhà và liếc đồng hồ. Tôi đã mất ba phút trong toa lét nhưng lại có cảm giác như đã ở trong đó một tuần vậy. Mở cửa, tôi rón rén đi vào, thật may căn phòng trải thảm nên bước chân của tôi không hề phát ra tiếng động nào.

Căn phòng có khá nhiều đồ: Một chiếc giường ngủ theo phong cách Victoria bóng loáng, giá sách, điện thoại, giá treo quần áo trên có có mấy chiếc quần jeans. Chiếc giường được sắp đặt gọn gàng. Căn phòng có mùi nhựa thông sát trùng như tôi vừa thấy trong phòng tắm.

Rất nhiều chỗ phải sát trùng. Tại sao vậy?

Có một ngăn kéo ở phía tường đối diện với giường, tôi mở chiếc ngăn kéo

ra, bên trong toàn là đồ lót và băng vệ sinh phụ nữ. Tôi tiếp tục tìm kiếm ở chiếc ngăn kéo bên dưới xem có thấy những chiếc đĩa của Dawn đã bị mất không. Không có gì ngoài mấy thứ đồ dùng như quần áo, máy camera, ống nhòm, mấy quyển sách...

Có thể chỗ xó tối trong buồng vệ sinh giấu thứ gì đó nhưng tôi đã ở trong này quá lâu rồi. Tôi đóng cửa lại và đi sang phòng tắm. Không còn tiếng nước chảy và Cindy cũng đã ngưng nói chuyện.

Liệu chị ta có nghi ngờ sự vắng mặt quá lâu của tôi không? Tôi lại giả vờ hắng giọng và xả nước. Lại có tiếng của Cindy - có vẻ không bằng lòng với điều gì đó nhưng rồi cũng trở lại với giọng vỗ về của người mẹ.

Tôi lấy chiếc hộp trắng, giả vờ lấy giấy vệ sinh và xả nước bồn cầu. Xong mọi việc, tôi đẩy cửa bước ra và cố gắng cười gượng.

Chương 28:

Hai mẹ con họ vẫn ở chỗ bàn trò chơi. Khi Cassie nhìn thấy tôi, con bé lại quay đi, bám chặt lấy mẹ hơn. Cindy dỗ con và phát hiện ra chiếc hộp trên tay tôi. Chị ta nhìn nó trừng trừng rồi quay sang nhìn tôi. Tôi cũng nhìn chị ta xem có biểu hiện gì của người có tội không.

Không nhận ra điều gì cả.

- Tôi tìm giấy vệ sinh và vô tình thấy cái này.

Cindy hơi rướn về phía trước và đọc chiếc nhãn màu vàng.

Cassie lại cựa quậy trong lòng mẹ cố tìm sự vỗ về nhưng không được, con bé quay sang khóc to hơn.

- Nín đi, nín đi con - Cindy dỗ con nhưng vẫn nhìn chiếc hộp - Lạ thật, đã lâu lắm tôi không nhìn thấy nó.

- Tôi không có ý tò mò nhưng tôi biết Holloway có sản xuất các thiết bị chống bệnh tiểu đường và khi nhìn thấy những thứ này tôi chợt nghĩ đến tình trạng bệnh tật của Cassie. Chị hay Chip có bị mắc bệnh tiểu đường không?

- Ồ, không, không. Đó là căn bệnh của dì Harriet. Ông tìm thấy những thứ này ở đâu?

- Bên dưới bồn nước xả.

- Tôi không nhìn thấy những thứ này đã lâu lắm rồi. Tôi dọn dẹp nhà dì ấy

và nghĩ đã vứt hết thuốc men đi rồi.

- Có phải ông Benedict là bác sĩ của bà ấy không?

- Vâng, là bác sĩ và chủ của dì tôi.

Cindy vừa nựng con vừa cười nói:

- Thật buồn cười, nó ở ngay dưới đó mà tôi không phải hiện ra trong một thời gian dài. Tôi thật lơ đãng. Xin lỗi vì đã để bác sĩ phải đi tìm giấy vệ sinh, thường thì tôi thay luôn khi nó sắp hết.

- Ồ, không sao - Tôi nói và lấy trong hộp ra một chiếc xi lanh xoay xoay trên tay.

Cassie nhìn thấy và đòi:

- Bút chì...

- Ồ không, đó không phải là bút chì đâu con.

Cassie vẫn đòi chiếc xi lanh, tôi đưa cho con bé, Cindy tỏ vẻ rất ngạc nhiên.

Cassie đưa chiếc xi lanh lên miệng khẽ nhấm nháp và đặt xuống viết lên tờ giấy.

- Đó, mẹ đã bảo rồi, đây không phải là bút chì, nếu con muốn viết thì phải dùng cái này.

Cassie không thèm để ý đến cục tẩy Cassie đưa cho mà vẫn nhìn ngắm chiếc xi lanh. Được một lúc thì con bé quẳng nó xuống bàn và lại quấy.

- Nào con, hãy vẽ với bác sĩ Delaware đi nào.

Nghe nhắc đến tên tôi, con bé càng gắt.

- Ồ, con yêu, bác sĩ Delaware đã vẽ nhiều thứ cho con rồi đó, con còn nhớ không? Những con hà mã, kan-gu-ru, con còn nhớ những con kan-gu-ru không?

Con bé càng gắt to hơn.

- Ngoan nào con - Cindy vẫn nhẹ nhàng, không hề quát mắng con.

- Kìa, cẩn thận không đánh gẫy mất bút chì kìa. Nào, con...

- U, u - Cassie cố trườn khỏi bọc Cindy.

Cindy nhìn tôi.

Tôi cũng không có ý kiến gì.

Cindy hỏi:

- Tôi có nên để cho con bé xuống không, bác sĩ?

Tôi đáp:

- Không sao, chị cứ để nó xuống.

Cassie được đặt xuống nền nhà và con bé bò ngay vào gầm bàn.

Cindy nói:

- Tôi đã cùng con bé vẽ chút ít trong khi đợi ông. Tôi nghĩ chắc con bé thấy chán rồi.

Nói đoạn Cindy cúi xuống gầm bàn và hỏi:

- Con đã chán vẽ chưa Cassie, có thích làm gì đó khác không?

Cassie không trả lời mà vẫn tiếp tục bò dưới bàn.

Cindy thở dài:

- Thành thật xin lỗi bác sĩ. Tôi thật không biết phải làm gì nữa. Mọi thứ cứ rối tung cả lên.

- Con mọn là thế mà - Tôi nói và vẫn mân mê chiếc xi lanh trong tay xem chị ta có tỏ thái độ gì không.

- Vâng, nhưng hình như tôi chỉ làm cho bác sĩ và Cassie thêm khổ.

- Chúng ta nói chuyện riêng một chút nhỉ.

- Vâng - Cindy trả lời và nhìn xuống gầm bàn - Nào, đã ra được chưa Cassie?

Không trả lời.

Tôi nói:

- Phiền chị cho tôi thêm một tách trà nữa.

- Vâng, tôi lấy ngay bây giờ đây - Quay sang Cassie, Cindy nói - Cassie, mẹ và bác sĩ Delaware vào bếp một lát đây.

Cindy và tôi đi vào trong bếp nhưng chúng tôi vừa đến ngưỡng cửa thì Cassie bò ra chạy theo Cindy, hai tay giơ về phía trước và lao vào lòng mẹ. Tôi đi theo hai mẹ con vào bếp.

Cindy mở tủ lạnh, với bình nước nhưng đúng lúc đó Cassie trườn xuống và Cindy phải dùng cả hai tay để đỡ con. Tôi tranh thủ ngay cơ hội:

- Chị cứ trông con bé đi để tôi tự lấy cũng được.

- Vậy để tôi lấy cho bác sĩ chiếc ly.

Cindy nói và đi về phía giá để chén bát. Đúng lúc Cindy quay đi tôi ngó một lượt trong tủ. Những thứ có vẻ giống thuốc nhất chỉ là một thỏi bơ thực vật không cholesteron và một thỏi bơ Mỹ.

Sau khi lấy bình nước ra, tôi đóng cửa tủ lại. Cindy đặt chiếc ly xuống bàn, tôi rót một nửa ly và uống.

Cassie nhìn tôi với vẻ tò mò của trẻ con. Tôi mỉm cười với con bé và con bé lại nhướng mày ngờ vực.

Cindy nói:

- Tôi lấy cho bác sĩ chút gì đó nữa nhé?

- Ồ, đủ rồi, tôi xin cảm ơn. Chúng ta nên ra khỏi đây thôi - Tôi nói và đưa cho chị ta chiếc hộp.

- Không, tôi không cần nó. Có thể bệnh viện cần đến nó vì nó rất đắt. Đó là lý do tại sao bác sĩ Ralph thường gửi cho chúng tôi các thuốc mẫu.

- Chị thật tốt bụng - Tôi ra vẻ mừng rỡ và cầm chiếc hộp cất đi.

- Chắc chắn là chúng tôi không dùng đến và thật lạ là bác sĩ lại tìm thấy chúng và gợi lại trong tôi những kỷ niệm - Chị ta bắt tay tôi và cúi xuống nói với Cassie - Nào, con, chúng ta đi tiễn bác sĩ Delaware nào.

Chúng tôi đi ra phòng ngoài và lại nhìn những tấm ảnh. Tôi nhận ra là không có cái nào của bố mẹ Chip. Tôi chú ý đến Cindy và bà dì chị ta.

Cindy nhẹ nhàng:

- Hôm đó dì cháu tôi đi dạo trên bến cảng. Bà ấy thường đi dạo rất nhiều để chữa bệnh.

- Thế bệnh của bà ấy có tiến triển được chút nào không?

- Ồ, có, dì ấy hạn chế được rất nhiều. Khi còn sống chung với dì ấy, tôi không được phép ăn bất kỳ loại kẹo hay đồ hộp nào. Vì vậy tôi không thèm những thứ đó và chúng tôi cũng không có nhiều ở trong nhà.

Cindy hôn Cassie và nói:

- Tôi nghĩ nếu bây giờ con bé này mà không quen với đồ ngọt thì sau này nó cũng không thích đồ ngọt đâu.

Tôi không nhìn tấm hình nữa.

Cindy tiếp:

- Chúng tôi làm mọi thứ để nó khoẻ, không có sức khoẻ thì chẳng làm được gì phải không bác sĩ? Chúng ta thường nghe nói như thế khi còn trẻ nhưng chỉ lúc có tuổi chúng ta mới thấy đúng.

Một thoáng đau đớn hiện lên trong đôi mắt chị ta.

- Đúng vậy. Thế ngày mai chúng ta lại gặp nhau ở đây có được không?

- Được.

- Vậy khoảng mấy giờ?

- Có hay không có con bé này?

- Không có thì tốt hơn nếu có thể.

- Vậy thì phải là khi nào nó ngủ. Thường thì từ một đến hai giờ, hai giờ rưỡi con bé ngủ trưa sau đó khoảng bảy đến tám giờ thì nó đi ngủ buổi tối. Bác sĩ có thể đến khoảng tám giờ cho chắc chắn được không?

- Được.

- Tám giờ thì có thể Chip cũng ở nhà rồi, như vậy sẽ tốt hơn phải không?

- Chắc chắn rồi, hẹn gặp lại ngày mai.

Quay trở lại Topanga, tôi rẽ vào trạm gas đầu tiê và nhân tiện gọi điện đến chỗ làm việc của Milo.

Anh nói:

- Anh gọi điện đến thật đúng lúc. Tôi vừa nói chuyện với Fort Jackson xong. Bệnh của Cindy không có gì nghiêm trọng. Không phải viêm phổi hay viêm màng não mà chỉ là bệnh lậu thôi. Họ đuổi cô ta vì chuyện này. Như vậy có nghĩa là cô ấy mới làm việc chưa đầy một trăm tám mươi ngày và họ muốn tống khứ cô ta trước khi phải trả bất kỳ khoản phúc lợi nào.

- Đơn giản thế thôi sao?

- Còn có lý do khác. Trong bốn tháng làm việc ở đó, cô ta đạt kỷ lục về vấn đề lang chạ tình dục.

Tôi nói:

- Tôi vừa đến thăm nhà Cindy và lần đầu tiên tôi nhận thấy sự khêu gợi của chị ta. Tôi đến sớm hơn giờ hẹn với chủ định xem tại sao chị ta lại không muốn tôi đến trước hai rưỡi. Chị ta buông tóc trông rất lãng mạn, mặc quần soóc, áo ngắn tay và không hề đeo coóc-sê.

- Cô ta chủ động?

- Không, thực ra chị ta có vẻ thiếu tự nhiên. Vài phút sau chị ta làm bẩn quần áo của mình và đi thay bộ đồ khác kín đáo hơn.

- Có thể người tình của cô ta vừa về thì anh đến.

- Có thể. Chị ta nói với tôi từ một đến hai giờ là thời gian Cassie ngủ trưa và Chip thì dạy từ mười hai giờ đến hai giờ. Có thể khoảng thời gian đó đủ để làm xong một phi vụ chứ. Tôi còn thấy trong phòng ngủ có mùi thuốc khử trùng.

- Có thể để che giấu mùi tình dục. Thế anh không bắt gặp ai à? Hoặc chiếc xe nào đó đi ra?

- Chỉ có một gã đàn ông đi ra ở nhà bên cạnh. Mà này... anh nghĩ có chuyện đó à?

Milo cười:

- Chắc chắn rồi. Tôi thường nghi ngờ tất cả mọi người. Thế gã kia thế nào? Anh có vẻ có lý rồi đó.

- Anh ta ở nhà bên cạnh, không phải ở nhà chị ta.

- Thế thì sao? Chẳng có gì là lạ nếu anh ta làm một lúc mấy phi vụ. Chỗ đó xa thành phố, có thể anh ta đã làm mọi thứ ở nhà bên cạnh. Nhà Jones có ao hồ gì không?

- Có nhưng đã bị lấp rồi.

- Hãy thử tả qua về cái gã lái xe đó xem nào?

- Một gã còn trẻ, da hơi ngăm đen, tóc cột kiểu đuôi ngựa. Biển số xe tải của gã ghi "Dịch vụ hồ bơi ValleyBrite".

- Anh ta cũng nhìn thấy anh đi vào?

- Có, gã dừng lại một lát, thò đầu ra khỏi cửa sổ nhìn tôi trừng trừng và cười nhăn nhở. Gã còn giơ ngón tay cái nhìn lên kiểu làm hiệu gì đó.

- Có vẻ thân thiện nhỉ. Ngay cả trường hợp anh ta vừa vui vẻ với cô ta thì có thể anh ta không phải là người duy nhất. Hồi còn ở trong quân đội cô ta cũng như vậy.

- Làm thế nào mà anh biết tất cả những điều đó về chị ta?

- Không phải dễ đâu, Quân đội thường cố giấu những điều không hay. Đó có thể là nguyên tắc của họ. Charlie đã mất nhiều thời gian tìm hiểu về tiểu sử của cô ta nhưng không đi đến đâu cả. Cuối cùng tôi đành tự hạ thấp mình gọi điện cho ông đại tá, và có được những thông tin đó thôi.

- Cảm ơn anh.

- Gã sỹ quan không có vẻ gì là kênh kiệu cả. Gã cung cấp luôn cho tôi cấp bậc, số hiệu và lý do cô ta thôi việc. May mắn là tôi lại gặp đúng nhân viên phụ trách hồ sơ và thuyết phục được anh ta gọi điện đến Nam Carolina. Anh ta gặp được một nữ đại uý mà hồi Cindy còn làm việc thì mới là hạ sĩ. Bà ta nhớ Cindy rất rõ cứ như thể cô ta là trung tâm của các cuộc trò chuyện trong doanh trại vậy.

- Đó là một doanh trại toàn nữ, liệu chúng ta có đang nói chuyện về vấn đề tình dục đồng giới không đấy?

- Không. Cô ta thường xuyên vào phố, thường xuyên đi phép và truy hoan tại các quán bar. Cuối cùng thì theo nữ đại uý này cô ta đã chăn dắt được một đám thanh niên trong đó có con trai ngài thị trưởng. Cô ta đã khiến tay làng chơi đó bị bệnh lậu. Ông thị trưởng đến doanh trại gặp người chỉ huy và cô ta phải ra đi. Thế thôi, có gì liên quan đến vụ Munchausen không?

- Tình dục không phải là vấn đề chúng ta điều tra nhưng nếu anh chú ý thì cũng chẳng sao. Hơn nữa, với chứng Munchausen thì loạn luân thời niên thiếu và thói quen lang chạ tình dục có thể đưa đến phản ứng như vậy. Điều chắc chắn phù hợp với hồ sơ đó là chị ta quen với tình trạng bệnh tật nguy hiểm và bệnh lây qua đường tình dục không phải là rứac rối đầu tiên của chị ta. Bà dì, người đã nuôi chị ta, còn bị mắc bệnh tiểu đường.

- Ồ thú vị thật.

- Chờ một lát, còn nữa đây.

Tôi kể cho Milo nghe về việc tìm thấy Insujects ở nhà Cindy.

Tôi tiếp:

- Tôi nghĩ đây chính là cái mà chúng ta chờ đợi. Nhưng chị ta lại không tỏ vẻ gì là có tội hay lo lắng hồi hộp gì cả, chỉ ngạc nhiên không biết những thứ đó ở bên dưới cái bồn nước. Chị ta nói đó là những thứ của bà dì và đã vứt chúng đi trong khi dọn dẹp ngôi nhà của bà ấy. Đây có thể lại là một lời nói dối vì trên chiếc hộp đó không hề có vết bụi nào cả.

- Bà dì cô ta chết đã lâu chưa?

- Bốn năm nay. Bác sĩ của bà ấy cũng là ông chủ luôn.

- Tên ông ta là gì?

- Ralph Benedict. Khỉ gió, tôi lại đoán ông ta là một người tình bí mật. Ai có thể giỏi hơn một bác sĩ trong việc làm giả bệnh chứ? Tôi thấy chị ta thường đi lại với những tay già hơn và chẳng phải đã lấy một người như thế còn gì...

- Cả những tay trẻ hơn nữa chứ.

- Có thể có lý đấy - bác sĩ đồng thời là người tình. Có thể Benedict cung cấp thuốc cho chị ta và huấn luyện chị ta cách làm giả bệnh ở đứa con.

- Ý đồ của ông ta?

- Tình yêu thôi. Có thể ông ta thấy mấy đứa trẻ thật phiền nhiễu và muốn loại bỏ chúng để chiếm Cindy, cùng một khoản tiền của Chip. Là bác sĩ, ông ta hoàn toàn biết phải làm thế nào để dựng lên một màn kịch. Nếu cả hai đứa trẻ trong một gia đình lần lượt chết thì có thể gây nghi ngờ. Nhưng nếu cái chết của chúng khác nhau và có lý do về bệnh phù hợp thì sẽ che mắt được mọi người.

Milo nói:

- Tôi sẽ kiểm tra về gã bác sĩ này xem sao.

- Cindy lớn lên ở Ventura, có thể ông ta còn ở đấy.

- Tên của công ty bán những ống xi lanh cho ông ta là gì?

- Công ty dược Holloway, San Francisco.

- Họ còn gửi cho ông ta những gì nữa và khi nào? Những chiếc xi lanh rỗng?

- Không, đó chỉ là một bộ phận của thiết bị thôi - Tôi mô tả cho anh hệ thống Insuject.

- Không có kim tiêm hay thuốc men gì ở trong chiếc bồn à?

- Không - Tôi kể lại cho Milo chuyện lục soát phòng ngủ và tủ lạnh.

Tôi nói tiếp:

- Có thể chúng ở bất kỳ chỗ nào trong ngôi nhà. Liệu có thể kiếm được một lệnh khám nhà không?

- Chỉ với cái cớ là anh đã tìm thấy những chiếc xi lanh đó à? Tôi nghĩ là khó lắm. Nếu như anh đã tìm được cả xi lanh, kim tiêm và insulin được bơm đầy ở đó thì còn có thể. Đó sẽ được xem là bằng chứng để trù tính, mặc dù cô ta vẫn có thể chối rằng những thứ đó là do bà dì để lại.

- Nếu chất insulin còn tươi thì chắc chị ta không cãi được chứ. Tôi không chắc về tuổi thọ của chất này nhưng không đến bốn năm đâu.

- Vậy thì anh hãy tìm cho tôi một chút insulin còn tươi đi, tôi sẽ lập tức đến gặp quan toà ngay. Còn bây giờ thì chưa có một chút chứng cứ nào có thể xâu chuỗi được cả, anh bạn ạ.

- Kể cả việc lượng đường huyết của Cassie bị xuống thấp ư?

- Đúng thế. Nhưng thôi, tôi xin lỗi. Tôi còn đang tự hỏi không biết tại sao cô ta lại bỏ những thứ đó vào chỗ ấy.

- Có thể chị ta không ngờ có ai đó lại nhòm vào đó. Chiếc hộp đó được nhét vào trong góc phòng và tôi phải cúi người xuống mới tìm thấy.

- Thế cô ta không nghi ngờ gì khi thấy anh lục lọi nhà vệ sinh của cô ta à?

- Nếu có thì chị ta cũng không thể hiện. Tôi bịa ra câu chuyện hết giấy vệ sinh nên phải tìm bên dưới và vô tình phát hiện ra thứ đó. Chị ta chỉ xin lỗi là đã không chu đáo thôi.

- Anh sẽ lại đến chứ?

- Tôi sẽ đến, mọi thứ còn chưa rõ ràng.

Tôi kể cho anh việc Cindy đẩy Cassie cho tôi và sự hoảng hốt sau đó của

Cassie.

- Trước đó tôi với con bé khá thân thiện. Nhưng lúc đó tình hình lại khác hoàn toàn. Liệu có phải Cindy đã nói xấu tôi không?

- Cô ta đóng kịch rất tốt đấy chứ?

- Có những điều chị ta kể với tôi cho thấy chị ta rất biết kiềm chế. Khi Cindy còn nhỏ, bà dì kiên quyết không cho ăn đồ ngọt mặc dù chị ta không hề có biểu hiện gì về bệnh tiểu đường cả. Có thể vấn đề này không liên quan gì đến vụ Munchausen nhưng lại là sự thể hiện về bệnh học - không cho phép một đứa trẻ khoẻ mạnh thi thoảng được ăn kem.

- Bà dì truyền bệnh tiểu đường sang cô ta?

- Chính xác. Và biết đâu còn có các bệnh khác nữa. Tôi chỉ suy đoán thôi. Cindy cũng nói chị ta hạn chế cho Cassie ăn đồ ngọt. Thoạt nhìn thì có vẻ là người mẹ chu đao. Nhưng có thể nó lại ẩn chứa điều gì đó kỳ lạ liên quan đến đường.

- Tội ác của các bà mẹ.

- Bà dì là mẹ kế của Cindy và cách Cindy làm đối với Cassie cũng theo kiểu mẫu đó: Một người bị mắc bệnh và ý thức được việc phải kiểm soát nó như thế nào. Cindy nói về điều đó có vẻ tự hào lắm. Cứ như thể chị ta lớn lên đã là mẹ, là người bị bệnh và rất ý thức về nó: tự kiềm chế. Cũng không có gì lạ khi chị ta chọn con đường vào quân đội ngay khi học xong cấp ba. Đó dường như là sự dịch chuyển từ môi trường này sang môi trường khác. Khi môi trường quân đội không phù hợp, chị ta liền chuyển sang học kỹ thuật hô hấp vì bà dì nói đó là nghề tốt.

- Cô ấy có nói tại sao lại không học hết trường kỹ thuật hô hấp không?

- Không, anh đang nghĩ gì vậy? Lại tình trạng lang chạ tình dục?

- Tôi hay tư duy theo hệ thống mà. Thế cô ta làm gì sau đó?

- Vào trường cao đẳng, nơi chị ta gặp Chip. Chị ta bỏ học giữa chừng để lấy chồng và có bầu ngay. Cuộc hôn nhân là một bước tiến về mặt xã hội đối với chị ta nhưng chị ta lại phải sống trong tình trạng cô độc.

Tôi tả cho Milo nghe về khu vực Dunbar.

- Đó quả là cái chết từ từ cho những ai thích giao du, Milo ạ. Ngay cả khi Chip về nhà thì cũng không hề có gì cải thiện cả. Ông ta thực sự là con người của trường đại học, một con cá lớn trong cái hồ quá nhỏ. Trên đường đến nhà ông ta tôi có rẽ qua trường học và gặp ông ấy đang giảng bài. Chị ta hoàn toàn bị cách ly khỏi thế giới bên ngoài. Ngôi nhà hết phòng này đến phòng khác chứa toàn sách, những thành tích của ông ta và những đồ đạc mang phong cách đàn ông. Ngay cả ở nhà của mình chị ta cũng không có dấu ấn gì cả.

- Thế nên cô ta tạo dấu ấn với đứa bé?

- Có lẽ chị ta đã sử dụng những đồ quen thuộc từ hồi còn bé như xi lanh, kim tiêm, insulin và những thứ độc hại khác. Chị ta kiểm soát chặt chẽ mọi thứ mà Cassie ăn đúng như những bà gì đã làm với chị ta.

- Thế còn Chad thì sao?

- Có thể nó thực sự bị đột tử khi ngủ - đó biết đâu là nỗi đau trong cuộc đời Cindy và nỗi đau ấy đã vượt quá sức chịu đựng của chị ta. Hoặc biết đâu chị ta đã bóp ngạt đứa bé.

- Anh nghĩ việc tìm ra những chiếc ống đó sẽ làm cô ta sợ hãi à?

- Điều đó là logic. Nhnwg nếu so sánh với vấn đề Munchausen thì có thể ngược lại. Có thể tôi đã gây ra những nguy hiểm đối với Cassie - thật kinh khủng nếu đó là sự thật.

- Đừng có bi quan quá. Thế những chiếc xi lanh đó giờ ở đâu?

- Ngay đây thôi, trong xe của tôi. Anh có muốn lấy dấu vân tay trước đây trên đó không?

- Có chứ, nhưng cũng không có gì thuyết phục cả cho dù có dấu vân tay của Chip hay Cindy trên đó. Họ có thể nói đã sờ vào nó lâu rồi và không còn nhớ gì cả.

- Thế tại sao lại không có bụi trên đó?

- Đó là căn phòng sạch sẽ hoặc cũng có thể anh đã làm sạch hết bụi khi lấy nó ra. Chúng ta đang nói chuyện như những luật sư bào chữa mặc dù mọi việc vẫn chưa đâu vào đâu cả. Cho dù Benedict có chạm vào nó thì bây giờ cũng không còn dấu vết gì nữa.

- Nhưng sau khi bà dì chết chẳng có lý do gì khiến ông ta gửi nó cho Cindy cả.

- Đúng vậy. Nếu chúng ta có cách nào đó biết được chính xác ông ta gửi tới cho Cindy sau khi bà dì đã chết thì quả là tuyệt vời. Có số nhãn hiệu gì trên đó không hay hoá đơn chẳng hạn?

- Để tôi kiểm tra, không có hoá đơn gì cả chỉ có số nhãn hiệu thôi và bản quyền của nhà sản xuất là năm năm trước rồi.

- Tốt, đọc cho tôi những con số đó, tôi sẽ kiểm tra. Lúc này tôi nghĩ anh nên tiếp tục cuộc chơi với Cindy đi. Hãy cho cô ta thưởng thức mùi dược của chính cô ta.

- Làm thế nào?

- Hãy đến gặp cô ta mà không có mặt đứa bé.

- Tôi đã hẹn gặp chị ta vào tám giờ tối mai rồi, có thể Chip cũng có mặt ở đó.

- Càng tốt. Hãy đối mặt và thẳng thắng với cô ta. Hãy nói với cô ta là anh biết ai làm cho Cassie bị bệnh và bằng cách nào. Hãy đưa một chiếc xi lanh và chứng minh là anh không hề nói chuyện tào lao. Anh phải nói dối là anh đã gặp Uỷ viên công tố quận và ông ta sẵn sàng thu thập hồ sơ về vụ giết người. Sau đó quan sát xem cô ta phản ứng thế nào.

- Nếu chị ta không tỏ thái độ gì thì sao?

- Anh sẽ thất bại nhưng ít nhất là cô ta cũng biết rằng có ai đó biết rõ về cô ta. Và tốt nhất là anh nên chuồn ngay, Alex.

- Thế còn Stephanie, có nên kéo cô ấy vào cuộc không?

- Chúng ta không còn nghi ngờ cô ấy nữa à?

- Như chúng ta nói ban nãy, cô ta có thể là người tình bí mật của Cindy nhưng chưa có dấu hiện gì cho thấy điều đó cả. Hơn nữa, nếu cô ta có dính líu thì tại sao Cindy còn đi lại với Benedict? Stephanie là bác sĩ - cô ta có thể hành động tương tự với bất kỳ người nào. Tất cả mọi người đều có thể nhưng theo tôi được biết thì bà mẹ này đã tỏ ra tốt hơn rồi đó.

- Nếu Stephanie không liên quan gì thì tôi không nên kéo cô ta vào làm gì, cô ta là bác sĩ chính. Làm như vậy sẽ trái với nguyên tắc đạo đức.

- Sao anh không đến gặp cô ta xem cô ta phản ứng thế nào? Nói với cô ta về những chiếc xi lanh đó và sự liên quan của cô ta đến mức nào. Nếu anh

thấy cô ta trong sạch thì hãy đưa cô ta cùng đến chỗ Cindy và đấu trí với cô ta. Số lượng nhiều thì sẽ mạnh hơn đấy.

- Đấu trí với cô ta? Nghe có vẻ hài hước quá nhỉ.

- Không hề hài hước chút nào đâu. Nếu tôi có thể đi thay anh thì tôi đã đi rồi.

- Cảm ơn vì tất cả mọi thứ.

- Còn gì nữa không?

- Rất nhiều - Tôi kể cho anh nghe về chuyện Huenengarth đã chơi tôi như thế nào với những chiếc đĩa của Dawn Herbert rồi chuyện tôi gọi điện cho Ferris Dixon, văn phòng của giáo sư Zimberg và giả thuyết mới về việc tống tiền của Herbert và Ashmore.

- Quả nhiên nhiều vấn đề đó, anh Alex ạ, có thể có những điều đúng. Nhưng anh đừng để bị xao nhãng trường hợp Cassie. Tôi vẫn đang kiểm tra Huenengarth, tuy chưa phát hiện ra điều gì cả nhưng tôi sẽ tiếp tục. Anh sẽ ở đâu nếu có chuyện gì đó xảy ra?

- Ngay bây giờ tôi sẽ gọi điện cho Stephanie. Nếu cô ta ở văn phòng thì tôi sẽ đến bệnh viện còn nếu không thì tôi sẽ về với Robin.

- Được rồi, thế tối nay chúng ta gặp nhau chứ? Trao đổi những tâm sự đau khổ chút nhỉ.

- Khoảng tám giờ thì được. Cảm ơn lần nữa nhé.

- Đừng cảm ơn tôi, chúng ta còn chưa thể thoả mãn đối với vụ này đâu.

Chương 29:

Nhân viên tiếp tân của khoa Nhi tổng hợp nói:

- Bác sĩ Eves vừa ra ngoài, để tôi nhắn cho bà ấy.

Tôi chờ một lát, nhìn đường phố người xe qua lại. Được một lúc thì nhân viên tiếp tân gọi lại và nói:

- Bà ấy không trả lời, thưa bác sĩ. Ông có muốn để lại lời nhắn gì không?

- Cô có biết khi nào bà ấy về không?

- Lúc năm giờ bà ấy có cuộc họp, tôi nghĩ ông có thể gặp bà ấy trước lúc đó.

Còn hai tiếng nữa mới đến năm giờ, tôi quyết định đi lòng vòng xuống đường phố Topanga trong khi đầu óc vẫn suy nghĩ vẩn vơ.

Khoảng bốn giờ tôi gọi lại bệnh viện. Cảm giác hồi hộp của mấy tuần trước đã không còn mà thay vào đó là sự bực tức vì đã mất gần hai giờ đồng hồ lái xe lòng vòng.

Không có ai trả lời, tôi lại gọi lần nữa vẫn chỉ gặp cô nhân viên tiếp tân với giọng nói có chút gì đó khó chịu.

Tôi đi thẳng đến khoa Nhi tổng hợp và vào dãy phòng khám. Cửa p hòng của Stephanie vẫn đóng. Tôi viết lời nhắn cô ta gọi lại cho tôi và đang định kẹp vào khe cửa thì một giọng nói từ sau vọng lại:

- Anh cần gì vậy?

Tôi quay lại. Một bà bác sĩ già khoảng gần bảy mươi tuổi mặc chiếc áo choàng trắng nhất mà tôi từng thấy từ trước đến nay. Mặt bà ta đã có những nếp nhăn hằn sâu. Tư thế của bà ta rất nghiêm.

Bà ta nhìn chiếc phù hiệu trên ve áo của tôi và nói:

- Ồ, xin lỗi bác sĩ - Giọng của bà ta pha giữa vùng Marlence Dietrich và London. Mắt bà ta hơi nhỏ, màu xanh và rất nhanh nhẹn. Một chiếc bút mạ vàng gài trên túi áo ngực của bà ta, trên cổ là sợi dây chuyền vàng hơi mảnh, mặt dây có gắn ngọc.

- Xin chào bác sĩ Kohler. Tôi là bác sĩ Delaware.

Chúng tôi bắt tay và bà đọc chiếc phù hiệu của tôi với vẻ mặt còn lúng túng.

Tôi nói:

- Tôi từng làm việc ở đây. Chúng ta đã cùng xử lý một ca viêm loét dạ dày hoặc việc áp dụng cách mổ để tạo hậu môn nhân tạo.

- A, tôi nhớ rồi.

Tiếng cười của bà ấm áp và dường như không để ý đến lời tôi nói đúng hay sai. Bà luôn có kiểu cười đó ngay cả khi chẩn đoán sai cho bệnh nhân. Bà ta lấy ông chồng thuộc dòng dõi quyền quý người Tiệp Khắc và trở nên giàu có. Có lần bà đã đề xuất dùng quan hệ và ảnh hưởng của mình để gây quỹ cho bệnh viện và tôi cũng nhớ Ban giám đốc đã từ chối bà như thế nào và coi kiểu gây quỹ của bà ta là ngu xuẩn.

Bà hỏi tôi:

- Anh tìm bác sĩ Stephanie?

- Tôi cần nói chuyện với bác sĩ về một bệnh nhân.

Nụ cười của bà tuy vẫn còn trên môi nhưng đôi mắt thì đã lạnh nhạt:

- Tôi cũng đang tìm chị ta. Theo lịch thì bây giờ chị ta phải ở đây rồi. Nhưng tôi nghĩ vị bác sĩ trưởng khoa tương lai của chúng ta đang bận.

Tôi tỏ vẻ hơi ngạc nhiên.

Bà ta nói:

- Đúng thế đấy, người ta nói rằng chị ta chắc chắn sẽ được thăng chức.

Một cô y tá đi qua, bà ta gọi:

- Juanita.

- Thưa bác sĩ Kohler, bà gọi tôi?

- Cô có nhìn thấy bác sĩ Stephanie không?

- Tôi nghĩ bác sĩ ra ngoài rồi.

- Ra khỏi bệnh viện?

- Tôi nghĩ vậy, bác sĩ có mang ví, thưa bà.

- Cảm ơn Juanita.

Khi cô y tá đi khỏi, bà rút chùm chìa khoá ra khỏi túi, chọn một chiếc nhét vào lỗ khoá phòng Stephanie và xoay. Ngay khi tôi chạm vào cánh cửa, bà ta rút mạnh chiếc chìa khoá và bỏ đi.

Chiếc máy pha cà phê đã tắt nhưng trên bàn vẫn còn một nửa tách cà phê để ngay cạnh ống nghe của Stephanie. Trên bàn làm việc để một chồng bệnh án và giấy nhắc hẹn với một công ty dược. Tôi kẹp miếng giấy nhắn xuống dưới. Bàn làm việc của cô có khá nhiều sách, báo tham khảo. Tôi nhận ra một ký hiệu có vẻ hơi lạ.

B, Brwrr, 4

Browsers là nơi cô ta mua tập thơ bìa bọc da của Byron. Tôi có nhìn thấy cuốn sách đó trên giá.

B có nghĩa là Byron? Hay một cái tên nào khác?

Hay là hẹn gặp ai ở hiệu sách? Nếu đúng như vậy thì có thể bây giờ cô ta đang ở đó.

Nhưng một cuộc hẹn hò trai gái thì có vẻ không được lãng mạn lắm trong một buổi chiều như thế này. Và với phong cách của cô ta thì càng không phải. Chí ít thì cho đến lúc này và nếu như tin được vào Kohler.

Cũng có thể đó là cuộc hẹn hò lãng mạn mà cô ta không muốn để tiếng đồn lan ra trong bệnh viện. Hay cô ta chỉ ra ngoài có chút việc riêng thôi?

Chỉ có Chúa mới biết được điều đó.

Có thể tôi sắp xâm phạm đời tư của cô ta.

Bệnh viện chỉ cách Los Feliz và Hollywood khoảng nửa dặm nhưng đường quá đông nên phải mất mười phut tôi mới đến nơi.

Hiệu sách ở phía tây của con phố. Mặt trước vẫn như ngày xưa theo lối kiến trúc Gô-tích. Tôi tìm chỗ đỗ xe và nhận ra phía trước một chiếc Pontiac đèn hậu vẫn sáng đang chờ một bà già nhỏ nhắn. Khi vừa xoay sở đậu xe

xong thì tôi thấy ai đó đi ra khỏi hiệu sách.

Presley Huenengarth!

Khoảng cách rất gần nhưng hầu như tôi không nhận ra ria mép anh ta.

Tôi cúi người xuống dưới xe. Anh ta chỉnh cà-vạt, lấy cặp kính đen trong túi ra đeo và nhìn ngang dọc con phố. Tôi cúi rạp xuống xe hy vọng là anh ta không nhìn thấy mình. Huenengarth lại chỉnh cà-vạt, sau đó đi xuống phía nam đến góc phố rẽ phải và biến mất.

Tôi ngồi dậy.

Liệu có phải là sự tình cờ? Không có cuốn sách nào trên tay anh ta.

Nhưng cũng khó có thể tin là Stephanie đến gặp anh ta. Tại sao cô ấy lại gọi anh ta là B?

Tôi không thích anh ta và từng gọi anh ta là "tay quỷ quái".

Tôi lại nghĩ quanh quẩn về câu chuyện với Kohler ban nãy. Tôi đã gặp rất nhiều bác sĩ và hầu hết họ đều nói đến việc ra đi vậy tại sao Stephanie lại được thăng chức?

Liệu đó có phải là phần thưởng cho thái độ của Stephanie đối với đứa cháu nội của Chủ tịch bệnh viện?

Tôi vẫn còn nhớ việc cô ta vắng mặt trong đám tang của Ashmore.

Có thể trước đây cô ta đã tìm được đường đến đây thì giờ cũng có thể tìm cách thăng tiến được.

Bất chợt, Stephanie đi ra khỏi hiệu sách với vẻ mặt thoả mãn.

Cũng không có cuốn sách nào trên tay cô ta cả.

Cô ta cũng nhìn trước nhìn sau như Huenengarth.

Một kế hoạch lớn đối với bác sĩ Eves đây.

Liệu có phải cô ta hành động như kiểu chuột nhảy xuống tàu đắm không?

Tôi từng có ý định cho cô ta xem các mẫu Insuject, thăm dò thái độ của cô ta, tuyên bố cô ta vô tội rồi cùng cô ta đến chỗ Cindy vào tối mai.

Bây giờ thì tôi không biết cô ta đang đứng ở vị trí nào trong vụ này. Những nghi ngờ đầu tên của Milo về cô bắt đầu có lý.

Có gì đo còn chưa rõ ràng.

Tôi lại phải cúi xuống.

Cô ta cũng đi theo hướng của Huenengarth.

Đến chỗ cuối phố, cô ngó nhìn bên phải, lưỡng lự một lát rồi sang đường và đi thẳng.

Tôi chờ cho đến khi cô ta khuất hẳn rồi mới lái xe đi, trong đầu thầm nghĩ đây là lần đầu tiên trong ngày tôi cảm thấy hành động của mình có ích.

Tôi về đến nhà mới chỉ khoảng năm giờ chiều, Robin để lại mảnh giấy nhắn rằng nàng sẽ về muộn trừ phi tôi có dự định gì đó. Tôi có rất nhiều dự định nhưng toàn là chuyện công việc chứ không phải thú vui. Tôi gọi điện cho nàng nói rằng tôi cũng sẽ phải làm việc muộn.

Tôi gọi điện đến Trung tâm Parker, một giọng nam khàn khàn trả lời:

- Trung tâm lưu trữ đây.

- Cho tôi gặp thám tử Sturgis.

- Ông ấy không có mặt ở đây.

- Khi nào ông ấy về?

- Xin lỗi ông là ai?

- Tôi là Alex Delaware, bạn của thám tử Sturgis.

Ông ta nhắc lại tên của tôi như thể đó là căn bệnh truyền nhiễm rồi nói:

- Xin lỗi ông Delaware, tôi hoàn toàn không biết khi nào ông ấy về.

- Ông ấy đi cả ngày hay chỉ đi một lát thôi thưa ông?

- Tôi cũng không biết điều đó, thưa ông.

- Xin lỗi, có phải là Charlie không?

Ngừng lại một lát, ông ta hắng giọng và đáp:

- Vâng, tôi là Charlie Flannery. Xin lỗi tôi có biết ông không?

- Không, nhưng Milo đã nói chuyện với tôi về những bài học mà ông dạy anh ta.

Ông ta dừng lại lâu hơn:

- Ông ấy thật vĩ đại. Nếu ông muốn biết thời gian biểu của ông Sturgis thì ông có thể gọi điện tới văn phòng của Phó giám đốc.

- Tại sao họ lại biết?

- Bởi vì ông ấy đang ở đó, thưa ông Delaware. Đã được nửa giờ rồi. Xin

ông đừng hỏi tôi tại sao bởi vì tôi không biết. Không ai nói với tôi điều gì liên quan đến chuyện đó cả.

Milo lại gặp rắc rối với gã Phó giám đốc đó rồi. Hy vọng đó không phải là vì những gì mà anh làm cho tôi. Tôi đang suy nghĩ thì Robin gọi lại:

- Chào anh yêu, con bé đó thế nào rồi?

- Anh đã phát hiện ra vài điều nhưng có thể lại gây ra những điều tồi tệ hơn cho con bé.

- Sao vậy?

Tôi kể lại câu chuyện cho Robin nghe.

Robin hỏi:

- Thế anh đã kể cho anh Milo nghe chưa?

- Anh vừa gọi điện cho anh ấy nhưng Milo đang bị sếp gọi. Anh hy vọng là không phải vì anh mà anh ấy gặp rắc rối.

- Ồ anh đừng lo. Anh ấy chắc sẽ giải quyết được chuyện này thôi. Từ trước tới giờ vẫn chẳng thế là gì.

- Thật tồi tệ. Vụ này liên quan đến rất nhiều vấn đề trong quá khứ. Có quá nhiều việc anh không thể làm gì được. Các bác sĩ thì không phải ai cũng thiện chí. Tất cả những gì anh nhận được là những lời nói, những cái gật đầu mà anh không thể làm gì được với những thứ đó. Anh cảm thấy mình như một gã thợ mộc lang thang trên đường phố với những chiếc đục cùn.

Robin không nói gì.

Tôi tiếp:

- Anh biết tự ti là điều không hay.

- Anh không thể nuôi sống cả thế giới được đâu, anh Alex ạ.

- Vậy đó là hình ảnh của anh trong em à?

- Đúng vậy đấy. Anh rất cứng rắn nhưng đôi khi anh chỉ như một bà mẹ tham lam vô vọng muốn cho tất cả mọi người được ăn. Điều đó có vẻ tốt đối với tất cả những người mà anh từng giúp đỡ ngay cả với Milo nhưng...

- Milo? Em nói thế là có ý gì?

- Chắc chắn rồi. Anh hãy nghĩ mà xem. Milo chỉ là một cảnh sát đồng tính làm việc ở một nơi mà người ta không chấp nhận điều đó. Đúng ra thì anh ấy không tồn tại. Hàng ngày bị mọi người xa lánh, hắt hủi. Dù anh ấy đã có Rick làm bạn, nhưng đó lại là một thế giới khác của anh ấy. Tình bạn của anh với anh ấy chính là một mối liên hệ cho anh ấy - một mối liên hệ với phần còn lại của thế giới này.

- Nhưng không phải anh kết bạn với Milo vì lòng thương hại. Anh chỉ muốn anh ấy sống đúng là một con người thôi.

- Chính xác. Anh ấy biết anh là loại bạn như thế nào mà. Có lần anh ấy đã nói với em là anh ấy phải mất đến tận sáu tháng mới làm quen được với con người anh. Anh ấy còn nói anh ấy chưa hề có một người bạn nào như vậy từ thời học sinh đến giờ. Tất nhiên anh ấy đánh giá cao anh vì anh đã không giả dối với anh ấy. Cũng chính vì vậy mà anh ấy tiếp tục quan hệ với anh. Nếu anh ấy gặp rắc rối chỉ vì anh thì chắc chắn anh ấy biết sẽ phải làm gì. Chỉ có Chúa mới biết anh ấy sẽ làm như thế nào.

- Từ khi nào em trở nên khôn ngoan đến vậy?

- Em luôn như vậy mà, chỉ có điều anh cần mở mắt ra đôi chút để nhìn

thôi.

Tôi lại cô đơn, cảm thấy mình như cái xác không hồn. Tôi gọi người giúp việc. Có bốn tin nhắn của tôi: Một luật sư yêu cầu tôi tư vấn cho vụ một đứa trẻ bị bắt giữ, một người nào đó là thạc sĩ quản trị kinh doanh muốn giúp đỡ tôi trong công việc, Hiệp hội tâm lý của hạt muốn biết tôi có tham dự buổi họp định kỳ tháng tới hay không, nếu có thì tôi muốn dùng món cá hay gà, tin nhắn cuối cùng là của Lou Cestare, báo cho tôi biết ông ta chưa phát hiện được gì về ông chủ cũ của George Plumb và hứa sẽ tiếp tục tìm kiếm.

Tôi lại gọi cho Milo hi vọng anh đã rời khỏi phòng sếp. Giọng của Charlie Flannery vang lên và tôi gác máy ngay.

Stephanie gặp Huenengarth là có âm mưu gì? Hay đây chỉ là chuyện công việc?

Có thể chuyện cô ta nghiện rượu không phải là một lịch sử cổ xưa và đã bị ai đó phát hiện và người ta lợi dụng điều này?

Họ vừa lợi dụng vừa cố gắng vận động cho cô ta thăng chức trưởng khoa.

Có thể điều này có lý.

Nếu giả thiết Chuck Jones muốn giải tán bệnh viện là đúng thì việc thuê một trưởng khoa đã bị thao túng sẽ rất hợp.

Chuột lại chạy xuống tàu đắm rồi.

Tôi lại nghĩ xem có ai đó chạy lên không?

Rốt cuộc thì điều gì đã khiến Melendez - Lynch rời bỏ bệnh viện?

Trung tâm thông tin Miami có tin tức về anh ta. Anh ta đã xin vào làm việc cho Lady of Mercy Hospital. Thư ký của anh ta thì có thể đã ra về nhưng

anh ta nhất định còn làm việc.

Tôi quay số, một giọng nữ vang lên thông báo tôi đã quay số văn phòng cả bác sĩ cao cấp. Văn phòng hiện giờ đang đóng cửa nhưng sẵn sàng cung cấp mã số để tôi có thể nói chuyện bằng thư điện tử với Melendez - Lynch.

Tôi nhắn vào trang mã số và chờ đợi được gọi lại nhưng giọng nói vẫn còn quen thuộc đã vang lên:

- Bác sĩ Melendez - Lynch đây.

- Raoul? Tôi là Alex Delaware đây.

- Ah...lex? Anh có khoẻ không?

- Khoẻ, cảm ơn. Thế còn anh?

- Tôi béo hơn nhiều, bận hơn nhiều nhưng nói chung là tuyệt. Thật ngạc nhiên, thế anh đang ở Miami à?

- Không, vẫn ở Los Angeles.

- À... mấy năm qua anh thế nào?

- Cũng như trước kia thôi.

- Đã làm việc trở lại rồi sao?

- Tôi chỉ làm việc tạm thời thôi.

- Thế là sao, anh vẫn thất nghiệp à?

- Cũng không hoàn toàn thất nghiệp như vậy. Thế anh thế nào?

- Có nhiều việc lắm, Alex. Bọn tôi đang tiến hành nghiên cứu bức tường

tế bào thẩm thấu tiên tiến tại phòng thí nghiệm các chất gây ung thư. Đã có nhiều dự án tự nguyện hỗ trợ cho việc thử nghiệm thuốc. Tôi có nên biết tại sao lại vinh dự được nhận cuộc họp hôm nay của anh không?

- Tôi có một câu hỏi cho anh đây, nhưng chỉ là câu hỏi cá nhân thôi, không phải công việc vì vậy nếu anh không muốn trả lời cũng không sao.

- Cá nhân?

- Về việc anh ra đi ấy.

- Thế anh muốn biết gì về chuyện đó?

- Tại sao anh lại quyết định ra đi?

- Nhưng tại sao đột nhiên anh lại có vẻ tò mò muốn biết về động cơ của tôi vậy?

- Bởi vì tôi đã trở lại làm việc ở Bệnh viên Nhi đồng miền Tây và muốn tham khảo một người từng làm việc ở đấy thôi. Ở đây có vẻ không được tốt lắm Raoul. Tinh thần làm việc thấp. Người thì muốn ra đi, người thì muốn làm việc lâu dài. Anh là người duy nhất tôi biết rõ nên tôi gọi cho anh.

- Câu hỏi có vẻ cá nhân đấy nhưng tôi vẫn trả lời anh. Câu trả lời rất đơn giản Alex, tôi ra đi vì thấy mình không được trọng dụng ở đó.

- Bởi thế hệ lãnh đạo mới của bệnh viện?

- Đúng. Lựa chọn duy nhất của họ dành cho tôi là ra đi hoặc sẽ chết về chuyên môn. Tôi là trường hợp sống sót. CHo dù mọi người có nói với anh thế nào đi nữa thì tiền bạc cũng không là gì trong trường hợp này. Không ai làm việc cho Bệnh viên Nhi đồng ấy vì vấn đề tiền bạc, chắc anh cũng biết điều đó. Cho dù như vậy thì vấn đề kinh tế cũng lại tồi tệ thêm kh nhóm

Visigoths lên lãnh đạo bệnh viện. Lương không tăng, người không tuyển, thái độ coi thường các bác sĩ như thể bọn mình là đầy tớ của họ vậy. Tôi có thể bỏ qua mọi chuyện vì công việc nhưng khi công việc cũng không còn thì chẳng có lý do gì để ở lại cả.

- Họ không cho tiến hành công việc nghiên cứu?

- Không hoàn toàn như vậy nhưng đến đầu quý cuối cùng tôi còn làm việc ở đó, Ban giám đốc thông báo một chính sách mới: Vì khó khăn tài chính, bệnh viện sẽ không hỗ trợ tài chính cho công tác nghiên cứu nữa. Trong khi đó anh biết đấy, Chính phủ lại đang đẩy mạnh công tác nghiên cứu, họ tài trợ tiền cho các chi phí trong quá trình nghiên cứu của các cơ quan. Thậm chí các tổ chức tư nhân cũng đang đẩy mạnh công tác này. Tất cả chi phí cho công việc nghiên cứu của tôi đều do Viện nghiên cứu ung thư cấp. Quyết định này chấm dứt mọi dự định của tôi. Tôi đã khiếu nại, tranh cãi và chứng minh cho họ thấy thực tế những gì bọn tôi đang làm là công việc nghiên cứu về ung thư nhi khoa, là vì lợi ích chung. Nhưng không giải quyết được việc gì cả. Tôi đã bay đi Washington gặp các quan chức lãnh đạo ngành y của Chính phủ đề nghị rút lại quyết định đó nhưng cũng vô ích. Anh xem, như vậy thì lựa chọn của tôi là gì? Chẳng nhẽ ở lại để chấm dứt mười lăm năm làm việc của mình sao?

- Mười lăm năm - Tôi nói - Chắc là anh phải khó quyết lắm.

- Cũng không dễ nhưng hoá ra đó lại là một quyết định hay, ở đây, tôi là thành viên ban điều hành có quyền bầu cử. Cũng có rất nhiều gã ngốc ở đây nhưng tôi chẳng thèm để ý đến họ. Và ơn Chúa, đứa nhỏ thứ hai nhà tôi Amelia đã đăng ký được vào trường y Miami và đang ở với tôi. Chỗ tôi làm việc nằm ngay bên bờ Đại Tây Dương và thi thoảng tôi có đi Havana, ở đó rất tốt, Alex ạ, nơi đó như thể vừa qua một cuộc phẫu thuật. Tất nhiên phải rất gian nan mới được như vậy nhưng kết quả cũng xứng đáng với những gì mình bỏ ra.

- Họ thật ngốc khi để mất anh.

- Tất nhiên rồi. Mười lăm năm làm việc mà không hề mua nổi một chiếc đồng hồ vàng. Bọn họ không hề quan tâm đến những người làm công tác khoa học như bọn mình, điều mà họ quan tâm duy nhất là tiền.

- Jones và Plumb?

- Và hai con chó theo đuôi bọn chúng - Novak và một tay nữa. Hãy nghe tôi Alex, đừng có mà quá kỳ vọng vào chỗ đó. Sao anh không đến Miami làm công việc mà mình được trọng dụng? Bọn mình sẽ cùng làm một dự án xin hỗ trợ. Bệnh AIDS bây giờ đang được nhiều người quan tâm. Hai phần ba số người bị bệnh về huyết nhiễm AIDS vì đã truyền máu nhiễm bệnh đó. Anh sẽ có ích ở đây.

- Cảm ơn vì đã có lời mời, Raoul.

- Tôi vẫn nhớ những kỷ niệm tốt từ thời mình còn làm việc với nhau.

- Tôi cũng vậy.

- Hãy suy nghĩ về điều tôi nói nhé.

- Được rồi, tôi sẽ xem xét.

Cả hai chúng tôi cùng cười.

- Tôi có thể hỏi thêm anh một câu nữa không?

- Cũng lại cá nhân?

- Không. Anh có biết gì về Viện nghiên cứu Y tế Ferris Dixon không?

- Tôi chưa bao giờ nghe nói về nó. Có chuyện gì vậy?

- Nó tài trợ cho một bác sĩ ở Bệnh viên Nhi đồng miền Tây, tất nhiên là có ô bên trên.

- Vậy sao, người đó là ai vậy?

- Một nhà nghiên cứu chất độc tên là Laurence Ashmore. Ông ta đã tiến hành một số nghiên cứu về dịch tễ học đối với ung thư trẻ em.

- Ashmore... tôi chưa bao giờ nghe nói đến ông ta. Ông ta nghiên cứu loại dịch tễ học nào?

- Thuốc trừ sau và tỷ lệ u ác tính. Hầu hết là những lập luận lý thuyết với những con số thôi.

- Viện đó tài trợ cho ông ta bao nhiêu?

- Gần một triệu đôla.

Raoul im lặng một lúc rồi hỏi lại với vẻ hoảng hốt:

- Cái gì?

- Đúng là con số đó.

- Có ô ở trên à?

- Ô rất to đấy chứ?

- Thật kỳ lạ. Tên của Viện này là gì nhỉ?

- Ferris Dixon. Họ còn tài trợ cho một dự án khác nhỏ hơn rất nhiều. Đó là dự án của một nhà kinh tế mang tên Zimberg.

- Cũng có ô đây. Tôi sẽ kiểm tra xem thế nào. Cảm ơn anh về thông tin này, Alex. Đừng bỏ qua đề nghị của tôi. Ở đây cũng rất hay.

Chương 30:

Mãi không thấy Milo gọi lại và tôi phân vân không hiểu cuộc gặp lúc tám giờ tối nay của chúng tôi có thành hay không. Sau tám giờ vẫn không thấy anh tới và tôi nghĩ ngay việc xảy ra ở Trung tâm Parker chiều nay đã cản trở anh. Nhưng đến tám giờ ba mươi bảy phút thì chuông reo, tôi ra mở cửa và đó là anh cùng với một người nào đó ở phía sau.

Đó là Presley Huenengarth. Mặt của anh ta lấp ló sau lưng Milo, miệng nhỏ xíu như miệng đứa trẻ.

Milo hiểu được ý nghĩ trong mắt tôi, ngầm ra hiệu là không có chuyện gì cả và đi vào nhà. Huenengarth hơi ngập ngừng giây lát rồi cũng bước theo. Anh ta không mang theo súng, phù hiệu và cũng không có vẻ gì là bị ép buộc.

Có thể trước kia hai người bọn họ từng cùng làm trong một tổ.

Milo nói:

- Tự nhiên đi.

Nói rồi anh đi vào trong bếp. Huenengarth vẫn đứng đó. Bàn tay anh ta khá lớn và mắt đảo khắp nhà. Cánh cửa vẫn mở và khi tôi đóng lại anh ta cũng không cử động gì cả.

Tôi đi vào phòng khách, mặc dù không nghe tiếng anh ta đi theo nhưng tôi biết anh ta đang đi sau lưng.

Anh ta chờ tôi ngồi xuống chiếc ghế bành bọc da rồi mới cởi áo jacket và tự ngồi xuống.

Tôi nghe thấy tiếng Milo ăn uống trong bếp.

Huenengarth bắt đầu mở miệng:

- Chỗ này thật đẹp. Có nhìn ra đâu được không?

Đây là lần đầu tiên tôi nghe giọng của anh ta. Một giọng nói trầm trầm thuộc miền trung hay miền tây gì đó. Nghe qua điện thoại thì mọi người thường nghĩ anh ta có vẻ nhỏ con.

Tôi không trả lời. Anh ta đặt tay lên đầu gối và nhìn quanh nhà thêm một lượt nữa.

Trong bếp mỗi lúc càng có nhiều tiếng động.

Anh ta quay về phía bếp và nói:

- Theo tôi, mỗi người có một công việc riêng. Nếu như chuyện anh ấy là gì không ảnh hưởng tới công việc thì tôi đã ít quan tâm hơn. Thực tế, tôi có thể giúp được anh ấy.

- Thật tuyệt. Chắc anh muốn cho tôi biêt anh là ai?

- Sturgis nói rằng ông giữ bí mật rất tốt, ít người làm được như vậy.

- Nhất là ở Washington?

Anh ta chỉ nhìn tôi mà không nói gì.

- Hoặc là ở Norfolk, Virginia?

Anh ta hơi bĩu môi có vẻ cười cười. Cặp ria mép của anh ta trông như một vết ăn bẩn còn sót lại. Tai của anh ta nhỏ, tròn tròn và dường như không hề có dái tai.

Một lúc sau anh ta mới nói:

- Ông đã theo dõi tôi. Nhưng ông cũng thực sự không biết điều gì đang xảy ra.

- Thật buồn cười, tôi lại có cảm giác là mình bị theo dõi.

Anh ta lắc đầu, nét mặt có vẻ khăng khăng như kiểu anh ta là giáo viên còn tôi là cậu học trò đã trả lời sai.

Tôi tiếp:

- Quả là bài học cho tôi.

- Tôi muốn đảm bảo bí mật cho tất cả những gì mình nói.

- Về chuyện gì?

- Tất cả những gì tôi nói với ông.

- Thế thì khá rộng.

- Đó chính là những gì tôi cần.

- Có gì liên quan đến Cassie Jones không?

Những ngón tay trên đầu gối anh ta bắt đầu rung rung:

- Không trực tiếp.

- Như vậy có nghĩa là gián tiếp?

Anh ta không trả lời.

Tôi nói luôn:

- Anh muốn có sự đảm bảo ở tôi nhưng anh lại không hề nói gì cả. Đáng lẽ anh nên làm cho Chính phủ.

Im lặng. Anh ta dò xét tấm thảm có nguồn gốc từ vùng Persian của tôi.

- Nếu điều đó có liên quan đến Cassie thì e là tôi không thể cam kết điều gì - Tôi nói.

Anh ta nói:

- Ông sai rồi. Nếu ông thực sự quan tâm đến con bé đó thì ông đã không cản trở tôi.

- Như thế là thế nào, tôi không hiểu ý anh?

- Tôi cũng có thể giúp con bé.

- Anh là người khá hữu ích đấy, có phải không?

Anh ta nhún vai:

- Nếu anh có thể chấm dứt được sự ngược đãi với con bé thì tại sao anh không làm đi - Tôi nói tiếp.

- Tôi không nói tôi là người thông suốt mọi việc. Nhưng tôi chắc là tôi có thể làm được việc gì đó. Ông cũng không tiến bộ nhiều từ đó đến giờ đúng không?

Trước khi tôi kịp trả lời, anh ta đứng dậy và đi về phía nhà bếp. Một lát sau anh ta trở lại cùng với Milo trên tay mang ba tách cà phê.

Tự lấy một tách cho mình, Milo đẩy hai tách còn lại cho chúng tôi. Tôi bắt gặp ánh mắt của anh ta và Milo gật đầu ra hiệu xin lỗi.

Huenengarth ngồi trở lại vào một chiếc ghế khác. Tôi và anh ta đều không đụng đến ly cà phê Milo vừa mang lên.

Milo nói:

- Chúc sức khoẻ - Nói rồi anh uống cà phê một mình.

Tôi nói:

- Bây giờ thế nào?

Milo nói:

-À, phải, anh này không được đẹp trai lắm nhưng có thể làm được những gì anh ta nói đấy.

Huenengarth quay sang nhìn anh trừng trừng.

Milo nhấp chút cà phê, bắt chéo chân và không nói gì cả.

Tôi nói:

- Thế anh đến đây chỉ theo ý của mình thôi sao?

Milo nói:

- Không, tất cả mọi thứ đều có liên quan - Quay sang Huenengarth - Hãy chấm dứt trò chơi ấy đi và cung cấp cho anh ta vài con số.

Huenengarth vẫn nhìn theo Milo, đoạn quay sang tôi, rồi lại nhìn tách cà phê:

- Ông cho rằng Charles Jones và George Plumb đã phá vỡ bệnh viện, vậy ông đã nói với những ai về chuyện này rồi?

- Đó không phải là giả thuyết của tôi. Tất cả mọi người đều nghĩ rằng những người lãnh đạo bệnh viện chuẩn bị làm chuyện đó.

- Mọi người thì không đi xa như ông được. Ông đã nói với những ai ngoài Louis B. Cestare?

Tôi phải cố giấu sự ngạc nhiên của mình:

- Louis đâu có liên quan gì đến chuyện này?

Huenengarth nhếch mép:

- Thật không may lại có liên quan thưa bác sĩ. Một người ở vị trí như ông ta có liên quan đến cả thế giới tài chính là cả vấn đề lớn đối với tôi. Và cũng thật may là ông ta đang có thái độ hợp tác. Tôi đã nói chuyện với một đồng nghiệp của tôi ở Oregon, anh ấy nói rằng tài sản của Cestare khá lớn.

Anh ta cười to hơn:

- Đừng lo bác sĩ, chỉ đến đường cùng chúng tôi mới phải dùng hình thức tra tấn.

Milo đặt tách cà phê xuống:

- Tại sao anh không cắt cái điệp khúc ấy đi nhỉ?

Nụ cười trên môi Huenengarth vụt tắt. Anh ta ngồi thẳng dậy và nhìn Milo trừng trừng không nói gì.

Milo nhìn anh ta vẻ khinh bỉ và lặng lẽ uống cà phê.

Huenengarth chờ một lát rồi quay sang tôi:

- Còn ai ngoài Cestare không? Ngoại trừ cô bạn gái Castagna của ông. Đừng lo, bác sĩ. Theo những gì mà tôi biết được về cô ta thì chắc chắn cô ta sẽ không đưa chuyện này lên Nhật báo phố Wall đâu.

- Tóm lại anh cần cái khỉ gió gì?

- Tên của những người ông đã từng nói chuyện hoặc trao đổi, đặc biệt là những người có liên quan đến việc chống lại Jones và Plumb.

Tôi liếc Milo. Anh gật đầu, mặc dù có vẻ không vui.

- Chỉ có một người. Một bác sĩ từng làm việc ở Bệnh viên Nhi đồng miền Tây. Bây giờ anh ấy sống ở Florida. Nhưng tôi không nói gì với anh ta cả. Anh ta cũng không biết gì, chúng tôi không hề nói chi tiết về chuyện gì cả.

- Bác sĩ Lynch - Huenengarth nói.

Tôi tỏ vẻ bực tức:

- Anh đã làm gì? Nghe trộm điện thoại của tôi à?

- Không, không cần thiết phải làm như thế. Bác sĩ Lynch và tôi thường xuyên trao đổi với nhau và chúng tôi cũng vừa nói chuyện xong.

- Anh ta nói với anh tất cả mọi chuyện?

- Xin đừng tỏ ra bất bình thế, bác sĩ Delaware. Vấn đề chính là ông đã nói với tôi về cuộc nói chuyện với anh ta. Như thế là rất tốt. Tôi đánh giá cao sự thẳng thắn. Tôi cũng thích ông đề cập đến vấn đề đó. Sự bế tắc về tinh thần có thể là tình trạng của ông bây giờ - tôi thì thường không hay chứng kiến điều đó đâu. Bây giờ tôi tin ông hơn lúc mới bước vào căn phòng này, và điều đó tốt cho cả hai chúng ta.

Tôi chửi bâng quơ một câu:

- Khỉ gió, thế tôi được gì ngoài cái tên của anh?

- Sự hợp tác. Có thể chúng ta sẽ cùng có ích đối với Cassie Jones.

- Anh sẽ giúp con bé đó thế nào?

Anh ta khoanh tay trước ngực:

- Giả thuyết của ông có thể rất hay nếu là chuyện phim dài tập trên truyền hình. Những con quỷ tư bản tham lam hút máu của người dân đáng thương và những người anh hùng đến ra tay.

- Những người anh hùng theo lời anh ở đây là ai?

Anh ta chống tay vào cằm và nói:

- Tôi bị tổn thương, thưa bác sĩ.

- Anh là ai, FBI?

- Chỉ là một tập hợp các chữ cái khác thôi - tôi nghĩ chúng sẽ chẳng có nghĩa gì với ông cả. Hãy quay trở lại với giả thuyết của ông đi nhưng nó hoàn toàn sai. Ông có còn nhớ phản ứng của Castare khi ông nói chuyện đó với ông ta không?

- Ông ta nói điều đó là không thể.

- Tại sao?

- Bởi vì Chuck Jones là người xây chứ không phải người phá.

- A...

- Nhưng rồi ông ta nhìn lại lịch sử làm việc của Plumb và phát hiện ra rằng những công ty mà Plumb từng tham gia không tồn tại lâu. Vì vậy có thể Jones đã làm ăn theo kiểu phá hoại.

- Plumb là người làm ăn theo kiểu phá hoại. Có tiền lệ là thành lập các công ty theo kiểu chớp nhoáng sau đó hưởng hoa hồng từ việc mua lại. Nhưng đó là những công ty có thể chiếm đoạt được tài sản. Nhưng động cơ xoá bỏ một bệnh viện không mang lại lợi nhuận gì như Bệnh viện Nhi đồng miền Tây là gì? Tài sản của nó ở đâu, thưa bác sĩ?

- Đó chính là số bất động sản mà bệnh viện sở hữu từ khi thành lập đến nay.

- Bất động sản - Anh ta nhắc lại và lắc đầu - Thực ra thì khu đất đó thuộc sở hữu của thành phố và cho bệnh viện thuê trong chín mươi chín năm, và hợp đồng có thể được gia hạn thêm chín mươi chín năm nữa theo yêu cầu của bệnh viện. Ông có thể tham khảo số liệu ở kho lưu trữ công cộng - tại văn phòng nhà đất như tôi đã làm thì sẽ biết được rõ hơn.

Tôi nói:

- Anh không tới đây vì Jones và những người cùng hội cùng thuyền với ông ta vô tội. Vậy thì họ có âm mưu gì?

Anh ta hơi rướn mình về phía trước:

- Hãy nghĩ đến số tài sản có thể chuyển đổi được, bác sĩ.Một số lượng lớn cổ phiếu chất lượng cao mà Chuck Jones bán đi.

- Ông ta quản lý hoạt động đầu tư của bệnh viện. Biển thủ à?

Anh ta lại lắc đầu:

- Có thể như vậy nhưng không có chứng cứ rõ ràng nào, thưa bác sĩ. Tuy nhiên, đó cũng là một giả định có lý. Như chúng ta đã thấy, hoạt động đầu tư của bệnh viện chỉ là trò hề. Ba mươi năm hoạt động chỉ để cân bằng khoản ngân sách đã thiếu hụt. Thực ra, chính Chuck Jones đã giúp xây dựng được một phần quỹ đầu tư của bệnh viện. Ông ta là nhà đầu tư rất giỏi. Nhưng giá cả tăng cao đã khiến ông ta không thể cân bằng được. Vậy thì chẳng có gì đáng để ông ta lừa đảo ở đây cả, ít nhất là với vị trí của ông ta hiện nay.

- Đâu là vị trí hiện tại của ông ta?

- Thu nhập tám con số. Khả năng thao túng tài chính thuộc hạng rất cao. Nếu chỉ cần bắt tay được với Jones thôi thì Fisk và Gould cũng đã tính đến chuyện đếm tiền rồi. Mọi người thường nghĩ ông ta là một tay phù thuỷ về tài chính và đã từng cứu sống một vài công ty. Nhưng chính động cơ "trộm cắp" của ông ta đã thôi thúc ông ta làm thế. Thực chất, ông ta phá huỷ còn nhiều hơn cả bọn Bôn-sê-vích.

- Nhưng khi giá lên cao thì ông ta trở thành một kẻ phá hoại.

Huenengarth nhìn lên trần nhà và không nói gì. Tôi tiếp:

- Tại sao không ai biết gì?

Anh ta lại rướn mình lên phía trước, dường như không còn mấy phần cơ thể của anh ta chạm vào chiếc ghế:

- Họ sẽ biết sớm thôi. Tôi đã theo dõi hoạt động của ông ta bốn năm rưỡi nay rồi và mọi việc cũng đang sáng tỏ. Sẽ không ai phá hỏng được chuyện này đâu và chính vì thế mà tôi cần sự bí mật tuyệt đối. Tôi không thể bị lộ, ông hiểu không?

Anh ta đưa tay chỉnh ve áo và tháo cà-vạt:

- Ông ta rất bí mật, che giấu hoạt động của mình rất khéo. Nhưng tôi sẽ lật tẩy ông ta bằng chính trò chơi của ông ta.

- Ông ta che giấu hoạt động của mình thế nào?

- Tham gia hàng loạt các công ty trong bóng tối và có cổ phần ở các công ty khác, các nghiệp đoàn giả và các tài khoản nước ngoài. Về danh nghĩa ông ta có hàng loạt các tay chân của ông ta như Plumb, Roberts và Novak nhưng mỗi người chỉ biết một phần nhỏ của bức tranh. Hoạt động của ông ta được che đậy khéo đến nỗi người như ông Cestare cũng không phát hiện ra. Nhưng khi ông ta thất bại thì đó sẽ là sự thất bại vô cùng nặng nề đó, bác sĩ. Ông ta đã phạm phải những sai lầm và tôi đã phát hiện ra điều này.

- Vậy ý đồ lừa gạt của ông ta ở Bệnh viện Nhi đồng miền Tây là gì?

- Ông thực sự không cần biết chi tiết bác sĩ ạ.

Anh ta lấy tách cà phê và tợp một ngụm.

Tôi lại suy nghĩ về cuộc đối thoại của tôi với Lou.

Tại sao họ lại mua nó và đóng cửa?

Có thể có một số lý do... Họ muốn tài sản của công ty chứ không phải là chính nó.

Vậy đó là tài sản gì?

Phần cứng, đầu tư và quỹ lương hưu...

Tôi nói:

- Quỹ lương hưu của các bác sĩ, Jones cũng nắm giữ phần đó chứ?

- Quy định của bệnh viện nói rằng đó là trách nhiệm của ông ta.

- Vậy ông ta làm gì với nó? Biến nó thành tài sản riêng của mình>

Anh ta không nói gì.

Milo thêm vào:

- Tên đê tiện.

Huenengarth nói:

- Có thể hiểu như vậy.

- Quỹ lương hưu này lên đến tám con số?

- Ít nhất là vậy.

- Cụ thể là như thế nào?

- Có một chút gì đó may mắn nhưng chủ yếu là mánh khoé của lão ta. Chỉ tính riêng con số hàng nghìn đôla trong năm phần trăm tài khoản tiết kiệm trong vài năm cũng là con số rất lớn rồi. Quỹ lương hưu của các bác sĩ trong vài năm chụyển vào các cổ phiếu của ông ta tăng mười, hai mươi thậm chí hàng trăm phần trăm. Nếu tính theo nấc thang tịnh tiến các khoản đầu tư trên thị trường chứng khoán luôn tăng điểm từ thời Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay thì con số quả là khổng lồ. Quy định của quỹ lương hu là không được chi trả cho các khoản chi phí của bệnh viện vì vậy khoản chi trả duy nhất đó là cho các bác sĩ về hưu. Và đó cũng là một trò lừa bip vì theo quy định, những ai chưa làm đủ hai mươi lăm năm thì sẽ không được trả lương hưu.

- Đúng là cách tính theo kiểu bảo hiểm nhưng bất cứ ai ra đi khi chưa đủ hai mươi năm công tác thì sẽ không được trả chút gì ư?

Anh ta gật đầu:

- Đó gọi là quy định về hoá đơn chứng từ đó, bác sĩ. Hầu hết các quỹ lương hưu hoạt động theo kiểu đó. Khi các trường y tham gia quỹ này từ bảy mươi năm trước, họ quy định là một bác sĩ chưa làm việc đủ năm năm thì sẽ không được trả một xu. Các bác sĩ rất hay thay đổi công việc vì vậy trường hợp này thường chiếm tới hơn tám mươi chín phần trăm. Trong số mười một phần trăm còn lại cũng rất ít bác sĩ làm việc đến mười lăm năm để được nhận khoản lương hưu đầy đủ. Nhưng khoản tiền rót vào quỹ lương hưu cho mỗi bác sĩ từng làm việc ở bệnh viện vẫn giữ nguyên. Quả là cách kiếm lợi rất hay.

- Ngoài các trường y còn ai góp cho những khoản đó nữa?

- Ông là nhân viên ở đó, thế ông đã đọc những quy định về quyền lợi của mình chư?

- Các nhà tâm lý không nằm trong quy định đó.

- Đúng, quy định đó chỉ áp dụng đối với bác sĩ, vì vậy ông may mắn là một chuyên gia về tâm lý.

Tôi nhắc lại:

- Ai đóng góp nữa?

- Bệnh viện góp khoản còn lại.

- Các bác sĩ không phải trả chút nào?

- Không. Chính vì vậy mà họ chấp nhận những quy định khắt khe như vậy. Nhưng việc làm đó rất thiển cận. Đối với hầu hết bọn họ thì khoản lương hưu hầu như không đáng gì.

- Chiêu bài quá tham lam. Jones chiếm khoản thụt két tới tám con số vì vậy mà ông ta làm cho cuộc sống của các nhân viên khốn khổ. Ông ta không muốn xoá sổ bệnh viện mà duy trì hoạt động cầm chừng và không bác sĩ nào muốn ở đó lâu. Khoản thu nhập của ông ta sẽ càng cao khi càng có nhiều người ra đi trước năm năm và những người vẫn còn đủ độ tuổi để tìm một công việc tương tự. Khoản lương hữu vẫn còn đó, ông ta không phải trả cho ai và có thể tham ô con số dư.

Anh ta gật đầu vẻ tâm đắc:

- Đó là kiểu tham ô theo ê kíp, thưa bác sĩ. Tình trạng đó diễn ra khắp nơi. Có tới hơi chín trăm nghìn quỹ lương hưu doanh nghiệp trên khắp nước Mỹ. Hai nghìn tỷ đô la được giữ lại cho tám mươi triệu công nhân. Khi các khoản được giữ lại này lên tới hàng tỷ đô la thì các doanh nghiệp kiến nghị với Quốc hội nới lỏng việc sử dụng các khoản dư thừa. Khoản tiền này được coi là tài sản của doanh nghiệp chứ không phải là tài sản của công nhân. Chỉ tính riêng năm ngoái, sáu mươi doanh nghiệp lớn nhất ở Mỹ có tới sáu mươi tỷ đô la tiền dư. Một số doanh nghiệp mua bảo hiểm để có thể giữ phần chính. Đó là một trong những động cơ thúc đẩy các cuộc chuyển nhượng, sáp nhập và vấn đề lương hưu là mục tiêu đầu tiên các tay đầu cơ để ý khi tham gia bất kỳ phi vụ làm ăn nào. Họ giải tán các công ty, sử dụng khoản dư thừa để mua công ty khác và lại giải tán, cứ như vậy... Người dân thì mất việc, thật khốn nạn.

- Làm giàu bằng công sức và tiền của của người khác.

- Mà không cần phải làm ra hàng hoá hay dịch vụ gì cả. Hơn nữa, khi anh là ông chủ của cái gì đó, anh rất dễ điều chỉnh các quy định. Các khoản lương hưu tăng vọt, đưa các khoản vay cá nhân ra khỏi quỹ, dành các hợp đồng quản lý cho những kẻ cùng phe với mình và hưởng lợi khi những người này vẽ ra các khoản chi phí quản lý béo bở - đó là kiểu tội phạm có tổ chức. Ở Alaska, chúng tôi đã chứng kiến một trường hợp những tay cơ hội kiểu này

giải tán quỹ công đoàn và công nhân mất cả chì lẫn chài. Các công ty cũng thay đổi quy định giữa cuộc chơi bằng việc chuyển qua các chương trình đóng góp xác định. Thay vì trả lương hàng tháng, người nghỉ hưu hưởng một khoản được tính toán trên cơ sở tuổi thọ trung bình của họ và công ty mua lại khoản này theo tính toán của mình. Cho đến nay kiểu làm ăn này là hợp pháp nhưng nó làm mất ý nghĩa của việc trả lương hưu - đó là đảm bảo an sinh xã hội lúc tuổi già cho người lao động. Người lao động thì không hề biết tính toán đầu tư như thế nào. Chỉ có khoảng năm phần trăm số này biết cách đầu tư trở lại. Cách trả lương theo kiểu này còn cắt bỏ hoàn toàn các khoản chi phí phụ ngoài lương cho công nhân và công nhân bị lâm vào tình trạng bế tắc.

Tôi nói:

- Những khoản dư thừa. Một kiểu thị trường đen. Điều gì xảy ra khi nền kinh tế trì trệ như hiện nay?

- Nếu công ty thua lỗ, và kế hoạch đó bị phá sản thì người lao động phải thu nhặt các khoản bảo hiểm ở các công ty bảo hiểm tư nhân. Cũng có quỹ liên bang kiểu này, đó là Tập đoàn bảo hiểm quyền lợi lương hưu PBGC nhưng nhìn chung không được cấp vốn nhiều lắm. Nếu hàng loạt các công ty có kế hoạch kiểu đó bị phá sản thì sẽ dẫn đến khủng hoảng và những khoản dư thừa lại đi du lịch theo cách riêng của nó. Ngay cả khi các quỹ liên bang như kiểu trên hoạt động thì công nhân cũng phải mất đến hàng chục năm mới có thể đòi được quyền lợi của mình. Những người chịu thiệt thòi nhất là người già và người bệnh, đây là những người đóng góp cả đời mình cho các công ty, họ chỉ biết chờ đợi và rồi qua đời.

Mặt của anh ta đỏ tía và hai tay giơ ra với vẻ giận dữ tột cùng.

Tôi hỏi:

- Quỹ của các bác sĩ có trong tình trạng tương tự?

- Chưa hoàn toàn. Ông Castare đã nói với ông, Jones đã nhìn thấy ngày thứ Hai đen tối này và kịp thời có hành động xoa dịu. Ban giám đốc bệnh viện rất quý trọng ông ta.

- Tạo ra những khoản dư thừa để sau này chiếm dụng?

- Không, ông ta đã ăn cắp ngay từ bây giờ rồi. Ông ta đưa tiền vào và đồng thời cũng rút tiền ra.

- Bằng cách nào?

- Ông ta là người duy nhất nắm giữ từng mảng và toàn bộ bức tranh đầu tư của bệnh viện. Ông ta cũng sử dụng khoản quỹ này để mua bán cá nhân. Mua cổ phiếu bằng quỹ này, xáo trộn với các tài khoản của chính mình, chuyển tiền qua lại liên tục hàng giờ. Ông ta mua bán với những tên khác nhau và thay đổi từng ngày. Có tới hàng trăm cuộc giao dịch mỗi ngày.

- Như vậy là có rất nhiều khoản hoa hồng cho lão ta?

- Rất nhiều. Và làm như vậy sẽ cực kỳ khó cho ai đó muốn theo dõi lão ta.

- Nhưng anh đã làm được chuyện đó.

Anh ta gật đầu:

- Tôi đã mất bốn năm rưỡi và cuối cùng thì cũng phát hiện ra các số liệu ngân hàng của ông ta và ông ta cũng chưa biết được việc này. Chẳng có lý do gì để ông ta phải chú ý cả vì trên danh nghĩa Chính phủ không hề để ý đến những khoản quỹ lương hưu phi lợi nhuận. Nếu ông ta không mắc phải sai lầm với một vài công ty mà mình đã xoá sổ thì ông ta sẽ trở về nhà bình yên vô sự.

- Sai lầm gì?

- Điều đó không quan trọng - Huenengarth nói.

Tôi nhìn anh ta trừng trừng.

Anh ta cố gượng cười và đưa một tay ra:

- Vấn đề là vỏ bọc của ông ta đã bị vỡ và tôi đang tìm cách xuyên vào đó. Đây là thời điểm cực kỳ quan trọng, thưa bác sĩ. Vì vậy tôi rất khó chịu khi thấy ai đó theo dõi tôi. Ông hiểu không. Bây giờ ông đã hài lòng chưa?

- Không hoàn toàn.

Anh ta gằn giọng:

- Có vấn đề gì nữa?

- Một số vụ giết người. Tại sao Laurence Ashmore và Dawn Herbert phải chết?

Anh ta lắc đầu:

- Ashmore là con chim lạc loài. Ông ta là bác sĩ duy nhất biết về làm ăn kinh tế và sử dụng kiến thức của mình để kiếm lợi. Ông ta trở nên giàu có, và giống như hầu hết người giàu, ông ta cho rằng mình giỏi giang hơn người khác. Vì vậy ông ta đã không trả phần thuế của mình trong một thời gian và cơ quan thuế địa phương phát hiện ra. Đáng lẽ ông ta phải ngồi tù trong một thời gian dài nhưng tôi đã giúp ông ta.

- Phải chăng ông ta là tay hacker giúp anh đột nhập vào những dữ liệu bí mật của Jones? Một bác sĩ không khám bệnh cho bệnh nhân bao giờ. Thế tấm bằng của ông ta có thật không đấy?

- Thật một trăm phần trăm.

- Anh đã mua cho ông ta một công việc tốn cả triệu đôla và trả luôn cả các chi phí khác. Về cơ bản thì bệnh viện phải trả tiền để thuê ông ta.

Anh ta cười có vẻ thoả mãn:

- Lòng tham luôn luôn đi đến kết cục như vậy.

Tôi hỏi:

- Anh là nhân viên cơ quan thuế địa phương?

Anh ta lắc đầu trong khi vẫn không dứt điệu cười mỉm:

- Thì tua này vẫn thường hay dính vào tua khác mà.

- Anh đã làm gì? Chắc là anh đã yêu cầu cơ quan thuế địa phương tìm cho một bác sĩ có vấn đề về thuế và có cả kỹ năng máy tính - và rồi họ đã cung cấp cho anh tên ông ta?

- Không đơn giản như vậy đâu. Phải mất nhiều thời gian mới có thể tìm được người như Ashmore. Và việc tìm ra ông ta là một trong những yếu tố giúp tôi có được sự tin tưởng và tài trợ của cấp trên.

Tôi nói:

- Cấp trên của anh là Viện nghiên cứu hoá chất Ferris Dixon - FDIC. Thế còn chữ R có nghĩa là gì?

- Nghĩa là gian lận. Đó là ý tưởng của Ashmore. Đối với ông ta, tất cả chỉ là một cuộc chơi. Điều ông ta quan tâm duy nhất đó là Câu lạc bộ bóng gỗ Paul Bowler Garden. Ông ta thường tự hào mình là giới quý tộc nhưng tôi đã thuyết phục ông ta phải biết khiêm tốn.

- Giáo sư Walter William Zimberg là ai? Ông chủ của anh hay là một tay

tin tặc khác như Ashmore?

- Không là ai cả.

- Người này không tồn tại ư?

- Không tồn tại ngoài đời.

Milo lẩm bẩm:

- Một gã Munchausen.

Anh ta nhìn xoáy sang Milo.

Tôi nói:

- Ông ta có một văn phòng ở Đại học Maryland. Tôi đã nói chuyện với thư ký của ông ta.

Huenengarth nâng tách cà phê và nhấp một hơi dài như cố kéo dài thêm thời gian suy nghĩ.

Tôi tiếp luôn:

- Vì sao việc Ashmore tìm hiểu về bệnh viện lại quan trọng đến vậy?

- Bởi vì ở đó có cơ sở dữ liệu chính của Jones. Tôi muốn ông ta tiếp cận trực tiếp được với phần cứng và phần mềm của Jones.

- Jones sử dụng bệnh viện như một trung tâm làm ăn? Ông ta nói với tôi là ông ta không hề có văn phòng ở đó.

- Về bề ngoài thì điều đó là đúng. Anh sẽ không nhìn thấy tên ông ta trên bất kỳ cánh cửa nào của bệnh viện. Những cỗ máy làm việc của ông ta được

giấu kỹ trong những căn phòng mà ông ta chiếm lại của những bác sĩ.

- Ở dưới tầng hầm?

- Hãy nói là được cất giấu kỹ thôi, bác sĩ. Ở chỗ nào đó rất khó tìm. Là người phụ trách an ninh, tôi chắc chắn về điều đó.

- Vậy đột nhập vào dữ liệu của ông ta quả là một việc làm khó khăn nhỉ?

Anh ta không trả lời.

- Anh vẫn chưa trả lời tôi, tại sao Ashmore lại chết?

- Cho đến bây giờ thì tôi vẫn chưa biết.

- Ông ta đã làm gì? Chạy quanh quẩn bên anh, sử dụng những kiến thức có được khi làm việc cho anh để tống tiền Chuck Jones à?

Anh ta liếm môi:

- Có thể như thế. Những số liệu ông ta thu thập được vẫn đang được phân tích.

- Bởi ai?

- Người ta.

- Thế còn Dawn Herbert thì sao? Cô ta có liên quan không?

- Tôi không biết trò chơi của cô ta là gì. Và cũng không biết cô ta có tham gia trò chơi gì không.

Thái độ thất vọng của anh ta có vẻ chân thật.

Tôi hỏi:

- Tại sao anh lại tìm kiếm những chiếc đĩa của cô ta.

- Bởi vì Ashmore quan tâm đến chúng. Sau khi chúng tôi phá mã các file của ông ta thì tên cô ta hiện lên.

- Trong bối cảnh nào?

- Ông ta đã viết bằng ký hiệu mã khoá, rất lưu tâm tới cô ta. Ông ấy gọi cô ta là con kỳ đà cản mũi. Nhưng cô ta đã chết rồi.

- Ông ta còn nói gì về cô ấy nữa.

- Đó là tất cả những gì chúng tôi có được cho đến nay. Ông ta mã hoá tất cả rất phức tạp và phải mất nhiều thời gian mới phá được.

- Ông ta là thuộc hạ của anh. Thế ông ta để lại tất cả mật khẩu cho anh à?

- Chỉ có một vài - Mắt anh ta ánh lên vẻ giận dữ.

- Nên anh đánh cắp những chiếc đĩa của cô ta?

- Không phải đánh cắp mà là tịch thu. Chúng là của tôi. Cô ta đã thu thập nó khi làm việc cho Ashmore, và Ashmore làm việc cho tôi vì vậy chúng thuộc sở hữu của tôi là hợp pháp.

- Đây không phải là việc làm duy nhất của anh có phải không?

Anh ta vờ nhìn quanh phòng và trở lại chỗ tôi:

- Hoàn toàn chính xác. Tôi đã bắt đầu thấy thích công việc mình làm rồi.

- Anh không biết gì về việc Herbert bị giết?

Anh ta nhún vai:

- Cảnh sát nói đó là vụ giết người vì tình.

- Anh có nghĩ như vậy không?

- Tôi không phải cảnh sát.

- Không thật sao? Tôi cá là anh từng làm cớm trước khi trở lại trường và học cách nói chuyện như một giáo sư của trường thương mại.

Anh ta lại liếc tôi rất nhanh:

- Nhưng ông có ý gì? Hay là một cuộc phân tích tâm lý miễn phí?

Tôi nói:

- Hoạt động quản trị kinh doanh hoặc có thể là hoạt động kinh tế.

- Tôi là một công chức, thưa bác sĩ. Và khoản thuế ông nộp là tiền lương của tôi.

Tôi nói:

- Một công chức bình thường với cái tên giả và hơn một triệu dôla tiền tài trợ giả. Anh là Zimberg có phải không? Nhưng đó có thể cũng không phải là tên thật của anh. Vậy chữ "B" trong chú thích của Stephanie là gì?

Anh ta nhìn tôi trân trối, đứng dậy và đi quanh phòng. Tóc trên đầu anh ta dựng lên.

Tôi tiếp tục tấn công:

- Bốn năm rưỡi, anh đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tóm lão ta.

Huenengarth không trả lời, cổ anh ta phình ra.

- Sự dính líu của Stephanie trong chuyện này là gì ngoài tình yêu?

Anh ta quay lại, không còn vẻ bực tức mà thay vào đó là thái độ lúng túng:

- Sao ông không hỏi cô ta?

Cô ta ngồi trong chiếc xe đỗ ngay đường ra của tôi và khuất tầm nhìn từ hàng hiên. Một vệt sáng nhỏ le lói chiếu vào trong xe như con đom đóm. Đó là ánh sáng từ chiếc đèn nhỏ xíu như chiếc bút trong xe.

Stephanie ngồi ở ghế phía trước dành cho khách, tranh thủ chút ánh sáng le lói đó để đọc sách. Cửa sổ xe mở. Cô ta mặc áo cổ cồn vàng bắt ánh sáng và có xịt nước hoa.

- Xin lỗi - Tôi nói.

Cô ta nhìn lên, gấp cuốn sách lại và mở cửa xe. Ánh đèn le lói tắt ngấm và cô ta bật chiếc đèn nội thất trong xe. Tôi nhận ra váy của cô ta ngắn hơn thường lệ. Tôi thầm nghĩ: Có thể là một ngày nặng nhọc đây. Chiếc máy nhắn tin của cô ngay trên chỗ đồng hồ xe.

Cô ta ngồi sang ghế tài xế, nhường chiếc ghế hành khách cho tôi.

Chiếc xe lại tối om và cô ta nói khẽ:

- Xin lỗi đã không nói gì với anh nhưng anh ta cần sự bí mật.

- Cô gọi anh ta là gì? Pres hay Wally?

- Bill.

- Như trong cái tên Walter William.

Cô ta ngạc nhiên.

- Đó là biệt hiệu của anh ta. Bạn bè thường gọi anh ta như vậy.

- Anh ta không nói với tôi. Có thể tôi không phải là bạn của anh ta.

Cô ta nhìn qua kính chắn gió phía trước và ôm vô lăng:

- Tôi có thể khiến anh hiểu lầm đôi chút nhưng những gì tôi làm đều có lý riêng và không đáng để anh quan tâm, đúng vậy không?

- Cô làm tôi hiểu lầm? Có thể cô quá thận trọng rồi, còn chuyện gì cô chưa nói với tôi?

- Không có gì cả, không có gì liên quan đến trường hợp này.

- Vậy sao? Anh ta nói có thể giúp Cassie, vậy sao cô không bảo anh ta hành động sớm hơn?

- Toàn nói vớ vẩn ấy mà. Nhưng thực ra mọi chuyện rất phức tạp.

- Tôi cá là như vậy.

Cô ta nói như hét:

- Tôi đã nói với anh, anh ta là kẻ đáng sợ mà, bởi vì đó chính là hình ảnh mà anh ta muốn dựng lên. Điều quan trọng là anh ta cũng bị coi là người chẳng tử tế gì. Tuy nhiên, những gì anh ta đang làm rất quan trọng, Alex ạ. Anh ta đã làm việc này từ lâu rồi.

- Bốn năm rưỡi. Tôi đã nghe tất cả chuyện đó rồi. Anh ta còn muốn đưa cô lên chức trưởng khoa trong kế hoạch lớn của mình phải không?

Cô ta quay lại đối mặt với tôi:

- Tôi không phải trả lời câu hỏi đó. Tôi hoàn toàn xứng đáng với sự thăng tiến. Rita là mụ tê giác. Mụ ta đã khoác chiếc vỏ hão đó nhiều năm rồi. Tôi sẽ kể cho anh nghe một chuyện: Vài tháng trước chúng tôi đi dạo quanh Five East. Ai đó đã ăn chiếc hamburger và bỏ vỏ trên quầy tính tiềề của cửa hàng. Rita nhặt lên và hỏi đó là cái gì. Mọi người ai cũng nghĩ chị ta đang đùa. Nhưng không phải như vậy. Đó là chiếc bánh của hãng McDonald. Vậy mà mụ ta không biết. Thế thì thử hỏi làm sao mụ ấy còn có thể làm tốt công việc với các bệnh nhân chứ?

- Như vậy thì có liên quan gì đến Cassie?

Stephanie nhặt cuốn sách lên đùi, mặc dù trong xe không có ánh sáng, tôi vẫn nhận ra tên cuốn sách: Các trường hợp cấp cứu nhi khoa.

- Cô đọc giải trí hay để nâng cao kiến thức nghề nghiệp?

- Anh thật quái quỷ! - Cô ta nắm lấy núm cửa. Rồi lại bỏ ra và ngồi thụt lại - Đúng, sẽ tốt hơn cho anh ta nếu tôi trở thành trưởng khoa. Anh ta sẽ có nhiều bạn bè gần mình hơn và sẽ hiểu về họ nhiều hơn để có thể giữ chân họ lại. Có gì sai trái trong chuyện này đâu. Nếu anh ta không có họ, tôi nghĩ, bệnh viện sẽ sớm giải thể.

- Những người bạn? - Tôi nói - Cô có biết ý đồ của anh ta là gì không? Ashmore làm việc cho anh ta và anh ta cũng không có lấy một câu từ tốt để nói về ông ta đấy.

- Ashmore là đồ bỏ đi.

- Tôi nghĩ cô chưa hiểu hết về ông ta.

- Tôi không cần hiểu và tôi cũng không nhất thiết phải hiểu. Ông ta quá kiêu căng khi tôi cần sự giúp đỡ.

- Ai đề xuất ý tưởng bắt ông ta xem lại bệnh án của Chad? Có phải cô không? Hay Bill? Có phải đó là hành động nhằm cố gắng tìm ra những điều xấu xa ở nhà Jones không?

- Điều đó thì có liên quan gì đến chuyện này?

- Chúng ta biết chúng ta đang làm công việc chuyên môn về ngành y hay làm chính trị.

- Nhưng có gì khác đâu, Alex? Sự khác biệt ở đây là gì cơ chứ? Điều quan trọng là kết quả. Anh ta là bạn của tôi và anh ta giúp tôi rất nhiều vì vậy tôi giúp lại anh ta cũng là chuyện bình thường chứ có gì lạ đâu? Chúng tôi có chung mục đích mà!

Tôi hỏi như hét:

- Thế thì tại sao Cassie lại không được giúp đỡ? Hai người đã thảo luận về trường hợp của con bé cơ mà! Tại sao các người lại làm cho con bé khổ thêm mà không giúp đỡ nó?

Cô ta co rúm người lại:

- Anh cần cái quái gì ở tôi? Sự hoàn hảo? Xin lỗi, tôi không đáp ứng được yêu cầu đó. Tôi đã cố gắng - đó là một con đường ngắn đi tới sự đau khổ. Vậy nên hãy chấm dứt đi, được chưa? Được chưa?

Cô ta bắt đầu khóc.

Tôi vẫn nói:

- Thôi, xin lỗi cô. Bây giờ ta hãy tập trung vào Cassie.

- Tôi đã làm rồi - Giọng cô ta dịu đi đôi chút - Hãy tin tôi, Alex. Tôi luôn luôn quan tâm đến con bé. Nhưng chúng tôi không thể làm được gì cả. Chính

vì vậy mà tôi gọi anh đến. Bill không muốn tôi làm như vậy nhưng tôi năn nỉ anh ta. Tôi đã làm hết sức mình rồi.

Tôi vẫn giữ im lặng.

Cô ta tiếp:

- Tôi cần sự giúp đỡ của anh để biết có phải Cindy đã làm hại con bé không. Như thế Bill mới giúp được. Chúng tôi mới có thể đối mặt với cô ta.

- Sau đó thì sao? Hay các người chỉ chờ cho đến khi Bill ra hiệu? Cho đến khi kế hoạch của anh ta hoàn tất và anh ta giết chết cả gia đình họ?

- Không! Chúng tôi chỉ muốn làm theo cách hiệu quả nhất đối với họ.

- Hiệu quả hay là ý đồ lớn?

- Hiệu quả và đúng theo luân thường đạo lý. Chuyện gì xảy ra nếu như cô ta không có tội?

- Vậy nên phải tìm được thứ gì đó trong cơ thể con bé? Trong hệ trao đổi chất của nó?

- Tại sao không? Tôi là bác sĩ chứ không phải là Chúa. Làm thế quái nào mà tôi biết hết được? Chuyện tồi tệ của Chuck Jones không đủ để kết luận là Cindy có tội được. Tôi không dám khẳng định như thế. Việc tìm ra câu chuyện thế nào là việc của anh. Vì thế tôi mới mời anh đến.

- Cảm ơn ý tốt đó của cô.

- Alex, sao anh lại có thái độ nghi ngờ tôi đến như vậy? Anh biết tôi là một bác sĩ thế nào mà.

Cô ta đảo mắt nhìn tôi như muốn cầu xin sự đồng tình.

- Kể từ khi cô gọi tôi đến, tôi cảm thấy như mình bị lạc vào ma trận.

- Tôi cũng dậy. Anh cho là tiếp xúc và làm việc với những gã bẩn thỉu đó dễ lắm sao? Plumb hành động và cư xử cứ như hắn ta sinh ra là để làm ông chủ của tôi vậy.

Cô ta cau có và kéo váy của mình cho kín đáo hơn.

- Tôi không thể chịu được cảnh gặp Bill ở bệnh viện và nghe những lời lẽ thô tục mà họ nói về anh ta. Có thể anh không hiểu hết về anh ta nhưng tôi thì cho rằng anh ta rất tốt. Anh ta giúp tôi rất nhiều.

Cô ta nhìn ra cửa sổ và nói tiếp:

- Tôi có một tật xấu mà có thể anh không nên biết chi tiết đó là tôi hay uống rượu. Như thế chẳng có vấn đề gì đáng hổ thẹn quá chứ.

- Không sao cả.

- Anh không ngạc nhiên khi tôi nói điều đó ra chứ?

- Không, điều đó cũng thường tình ngay cả với những quý bà đáng kính mà.

- Nhưng tôi chưa bao giờ nói ra điều đó mà?

- Cô không hẳn là người quá sa đoạ trong chuyện đó.

- Không, hoàn toàn không. Chỉ thoáng qua như giờ phút hôn mê thôi. Có lẽ tôi di truyền thói quen đó của mẹ tôi.

Cô ta cười và ôm chặt vô lăng hơn:

- Bố tôi và anh trai tôi cũng uống. Anh trai tôi uống điều độ thôi và được

rất nhiều người quý mến. Anh ấy là nhà thiết kế công nghiệp, rất nghệ sỹ và sáng tạo. Anh ấy qua đời hai năm trước đây ở tuổi ba mươi tám.

Cô ta hơi nhún vai rồi nói tiếp:

- Tôi cũng muốn là đứa con khác biệt với truyền thống của gia đình, nên đã không uống trong một thời gian. Nhưng rồi tôi lại bị sa đà nhất là khi có nhiều chuyện rắc rối. Mấy năm trước tôi gặp phiền phức với cảnh sát khi uống quá nhiều rượu mà vẫn điều khiển xe. Tôi đã gây ra tai nạn làm chết một cậu bé.

Cô ta lại khóc và lau nước mắt mạnh đến nỗi tôi có cảm tưởng cô ta tự làm đau chính mình.

- Kể từ vụ đó, tôi cố gắng sửa mình và không uống nữa. Tôi đã giữ được trong một năm. Thế rồi năm ngoái, tôi lại bị căng thẳng vì những chuyện cá nhân và lại tìm đến men rượu. Chính vì vậy mà anh mới bắt gặp những chai lọ tôi mang theo trên máy bay khi đi công tác để nhấm nháp và ở nhà trước khi đi ngủ tôi cũng uống chút ít. Cứ như thế và thành thói quen, tôi mang cả rượu vào văn phòng để uống. Nhưng tôi khá thận trọng, luôn luôn cất kỹ những chai đã uống hết vào túi của mình để mọi người không phát hiện. Trước giờ anh không biết chuyện này đúng không? Tôi rất chân thành với anh. Thật tồi tệ quá mức.

Tôi nói:

- Không sao. Quên chuyện đó đi.

- Chắc chắn rồi. Thật tuyệt vời. Thật tuyệt vời, ồ không, thật tuyệt vời... Một đêm thật khốn nạn, tôi căng thẳng qua nên đã lấy một chai ra uống và vô tình bỏ quên nó ở chỗ làm việc. Hôm đó Bill kiểm tra an ninh và phát hiện ra tôi lúc ba giờ sáng. Tôi đã nôn đầy cả ra bệnh án. Khi nhìn thấy anh ta đứng

đối diện, tôi cảm tưởng như có thể chết ngay được. Nhưng anh ta đã đỡ tôi dậy lau chùi cho tôi và đưa tôi về nhà. Chưa bao giờ người ta đối xử với tôi như vậy. Tôi luôn phải quan tâm đến mẹ tôi vì bà ấy cũng...

Cô ta nheo mày nhìn chiếc vô lăng:

- Cũng chính vì anh ta mà tôi thấy mình cần quan tâm đến ngoại hình hơn. Anh có nhận thấy là tôi đã giảm cân không? Và mái tóc của tôi?

- Ồ, trông cô thật tuyệt.

- Tôi đã biết các ăn mặc hơn, Alex ạ. Bởi vì dù sao thì đó cũng là cái nên quan tâm đối với một phụ nữ. Bill mua cho tôi chiếc máy pha cà phê. Anh ta hiểu tôi bởi vì gia đình anh ấy cũng... Bố anh ấy cũng là người nát rượu. Ông làm việc cho một nhà máy trong suốt hai mươi lăm năm, rồi nhà máy đó bị mua lại và phải giải thể, ông mất việc và lương hưu cũng bị mất hết. Quá thất vọng vì không thể tìm được việc làm khác, ông uống rượu cho đến lúc chết ngay trên giường của mình. Hồi đó Bill còn đang đi học. Anh ấy về nhà sau một trận giao hữu bóng đá và thấy bố mình đã qua đời trong tình trạng như vậy. Anh có biết vì sao anh ấy hiểu tôi không? Và vì sao anh ấy phải tiếp tục làm những gì mà anh ấy đang theo đuổi không?

Tôi nói:

- Chắc chắn rồi - Trong đầu tôi vẫn suy nghĩ xem có bao nhiêu phần trăm câu chuyện này là thật và khuôn mặt của người đàn ông bước vào trong bóng tối cùng với Dawn Herbert.

Cô ta tiếp:

- Anh ấy phải nuôi mẹ mình. Có lẽ trời phú cho anh ấy khả năng giải quyết các vấn đề đâu ra đấy. Chính vì vậy anh ấy trở thành cảnh sát và tranh thủ thời gian quay lại trường học về tài chính. Anh ấy có bằng tiến sỹ triết

học đấy. Phải mất mười năm anh ấy mới học xong vì phải vừa học vừa làm việc. Nhưng đừng gọi anh ấy là tiến sỹ.

- Ai là Presley Huenengarth?

Cô ta hơi lưỡng lự.

- Lại một bí mật nữa? - Tôi hỏi luôn.

- Không sao, tôi sẽ kể cho anh nghe vì tôi muốn anh tin tôi. Vả lại cũng không có gì ghê gớm cả. Presley là một người bạn của anh ấy khi còn nhỏ. Bill sử dụng tên của anh ấy vì như thế sẽ an toàn - Presley không còn để lại gì ngoài giấy khai sinh và hai người họ lại cùng tuổi vì vậy sẽ rất thuận lợi.

Cô ta có vẻ mệt vì nói nhiều. Tôi biết Bill và thế giới của anh ta đã cho cô nhiều hơn cả sự trợ giúp.

Cô ta nói tiếp:

- Alex, chúng ta có thể quên hết chuyện này và làm việc với nhau không? Tôi biết về những mũi tiêm insulin đó - bạn của anh đã nói với Bill. Anh biết đấy, anh ấy tin tưởng Bill. Chúng ta hãy hợp tác và giúp đỡ con bé, Bill sẽ giúp chúng ta.

- Bằng cách nào?

- Tôi không biết nhưng anh ấy sẽ giúp. Rồi anh sẽ thấy.

Cô ta giắt chiếc máy nhắn tin vào hông và hai chúng tôi đi vào ngôi nhà. Milo vẫn còn ngồi trên trường kỷ. Huenengarth/Zimberg/Bill đứng gần góc nhà tay cầm một cuốn tạp chí.

Stephanie lên tiếng.

- Chào mọi người - Giọng cô ta hoạt bát hẳn lên.

Huenengarth gấp cuốn tạp chí lại đỡ cô ta ngồi xuống ghế. Anh ta kéo một chiếc khác và ngồi cạnh. Mắt cô ta không rời khỏi anh ta. Anh ta đưa tay lên như thể để chạm vào cô nhưng là để cởi chiếc áo jacket.

Tôi hỏi:

- Những chiếc đĩa của Dawn Herbert ở đâu? Đừng nói với tôi là nó không liên quan vì tôi biết chắc là có. Herbert có thể là không hiểu ra những gì Ashmore làm cho anh nhưng tôi cho là cô ấy đã nghi ngờ về những đứa trẻ nhà Jones. Cũng về việc này, tôi xin hỏi anh: Anh đã tìm thấy bệnh án của Chad chưa?

- Chưa.

- Thế còn những chiếc đĩa?

- Tôi mới gửi chúng đến chỗ phân tích.

- Những người làm công việc phân tích có biết họ đang làm gì không? Về thống kê ngẫu nhiên ấy?

Anh ta gật đầu:

- Có thể đó là mã số thay thế và không nói lên được gì nhiều.

- Anh chưa mở được hết những con số của Ashmore vậy tại sao anh nghĩ là có thể làm tốt hơn với những con số của Herbert?

Anh ta nhìn Stephanie và lại cười nửa miệng:

- Tôi thích người này.

Nụ cười đáp lại của Stephanie có vẻ hơi lo lắng.

Milo nói:

- Anh đưa ra một câu hỏi hay đấy.

Huenengarth nói:

- Ashmore là trường hợp đặc biệt. Ông ta rất thông minh và có chỉ số IQ rất cao.

- Herbert không được như vậy sao?

- Không, ít nhất là theo những gì tôi biết về cô ta.

- Anh biết những gì?

- Cũng như những gì mà ông biết thôi. Có một số tiến bộ trong toán học, mắc thói ăn cắp vặt và nghiện ngập.

Mỗi lời anh ta nói ra Stephanie đều tỏ vẻ lo lắng.

- Nếu có điều gì trong những chiếc đĩa mà liên quan đến ông, thì xin cứ yên tâm là tôi sẽ thông báo lại.

- Chúng tôi cần biết ngay bây giờ. Thông tin của Herbert có thể cho chúng tôi những định hướng nhất định.

Tôi quay qua Milo:

- Anh đã nói với anh ấy về người bạn làm quầy bar của chúng ta chư?

Milo gật đầu.

- Tất cả mọi chuyện? - Tôi hỏi lại.

Huenengarth nói:

- Không cần phải giữ ý tứ làm gì. Tôi biết "kiệt tác" mà gã bồi rượu của các anh mô tả rồi. Nhưng không, đó không phải là tôi. Tôi không làm nghề đánh ngựa thuê cho đàn chị.

- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Stephanie hỏi.

- Sự ngu xuẩn. Họ đã được nghe miêu tả về một tên giết người và họ nghĩ người đó có nét gì đó giống anh bạn của em đây - Huenengarth nói và chỉ tay vào mình.

Stephanie đưa tay lên che miệng ra chiều kinh tởm.

Anh ta cười.

- Không cần phải làm thế đâu Stephanie - Quay sang tôi, anh ta hỏi - Chúng tôi có thể trở về với công việc của mình chưa?

- Tôi chưa hỏi hết. Anh có biết gì về Vicki Bottomley không?

Huenengarth vẫy tay gọi Milo:

- Nói cho ông ta nghe đi.

- Chúng tôi đã nghe các cuộc điện thoại từ nhà bà ta đến chỗ Jones và văn phòng của Chip.

- Chúng tôi? - Tôi hỏi lại.

Milo nói:

- Anh ta. Anh ta có giấy phép của Liên bang. Tuần tới anh ta sẽ mọc ra một đôi cánh giả.

Tôi hỏi:

- Có phát hiện được điều gì không?

Milo lắc đầu:

- Không có cuộc gọi nào. Mà cũng không có người hàng xóm nào của Bottomley từng gặp Cindy hay Chip. Vì vậy cho dù họ có quan hệ thì cũng rất khó xác định. Theo giả định của tôi thì bà ta không liên quan gì đến việc này. Chắc chắn bà tôi không phải là người chủ mưu đầu độc. Một khi gia đình nhà Chip tan vỡ, chúng ta sẽ thấy bà ta là người thế nào cho dù bà ta ở đâu đi nữa.

- Vậy thì chúng ta sẽ đi đâu bây giờ?

Milo nhìn Huenengarth, anh ta lại nhìn tôi.

Tôi nói:

- Đã làm việc cả ngày rồi.

Anh ta nhướng mày, đưa tay chỉnh lại cà-vạt của mình, mắt nhìn mọi người.

Milo nói:

- Nếu có giấy phép nghe lén nào nữa của Liên bang thì tôi luôn ở đây.

Huenengarth nói:

- Được. Nhưng trước hết tôi nhắc lại là tôi yêu cầu tuyệt đối bí mật - sự hợp tác tuyệt đối của cả hai ông.

- Để đổi lại cái gì? - Tôi hỏi.

- Có thể là trợ giúp kỹ thuật để theo dõi Cindy vì chúng tôi có giấy phép theo dõi của Liên bang đối với Chuck Jones và với hai phút điện thoại tôi có thể phát hiện ra mọi phi vụ làm ăn của ông ta. Đó là tôi nói đến việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật. Tôi cũng có thể cho người theo dõi ngầm lão ta. Chỉ cần cho tôi hai giờ trong nhà lão ta, tôi sẽ phát hiện ra những điều mà các ông không thể tin được. Ví dụ tôi cần đặt một chiếc camera ở ngay tivi nhà lão ta, tôi có thể theo dõi bọn họ khi họ xem tivi. Tôi co thể lật tung ngôi nhà để tìm insulin hoặc bất cứ thứ gì mà các ông đang quan tâm mà họ không hề biết gì. Tất cả những gì các ông phải làm là giữ mồm giữ miệng.

Tôi nói:

- Phòng của Cassie là nơi cần tìm kiếm và cả căn phòng tắm nối liền sang phòng lớn.

- Những bức tường trong phòng tắm?

- Đúng, và cả một chiếc cửa sổ nữa.

- Không sao, những phương tiên mà tôi hiện không có trong tay thì sẽ có thể có được trong vòng hai mươi tư giờ tới.

Milo nói:

- Những đồng đôla tiền thuế của anh có vẻ bận rộn quá nhỉ.

Huenengarth nhướng mày:

- Đôi khi, thực tế là như vậy.

Tôi phân vân không biết anh ta có hiểu thâm ý hài hước của Milo hay không. Stephanie thì không thèm quan tâm mọi người nói gì.

Tôi nói:

- Tôi có một cuộc hẹn tối ngày mai ở nhà Jones. Liệu các thiết bị của anh có sẵn sàng vào thời điểm đó không?

- Có thể. Nếu không thì cũng chỉ ngay sau đó thôi, có thể một hoặc hai ngày. Nhưng ông có đảm bảo với tôi là căn nhà hoàn toàn trống rỗng không? Tôi đã sẵn sàng hành động với ông bố nhưng tôi không thể làm vậy với tất cả mọi người trong nhà đó.

Tôi nói với Stephanie:

- Tại sao cô không gọi Chip và Cindy đến gặp? Nói với họ là có phát hiện mới về kết quả xét nghiệm và cô cần kiểm tra Cassie. Khi họ đến thì hãy giữ chân họ càng lâu càng tốt.

Cô ta nói:

- Được rồi. Tôi sẽ bắt họ phải chờ, nói với họ là phòng thí nghiệm còn đang bận hoặc điều gì đó.

Huenengarth nói:

- Tôi sẽ đặt camera.

Tôi hỏi anh ta:

- Làm thế nào mà anh có được giấy phép theo dõi Chip? Ông ta có liên quan đến những phi vụ tài chính của cha mình không?

Anh ta không trả lời.

Tôi nói:

- Tôi nghĩ chúng ta đang thẳng thắn với nhau.

- Ông ta cũng là gã chết tiệt - Anh ta có vẻ tức giận.

- Sáu mươi lô đất mà ông ta quản lý có liên quan gì đến các vụ giao dịch của Chuck không?

Anh ta lắc đầu:

- Những vụ giao dịch đất chẳng là gì cả. Chuck thừa sức biết hết. Ông con chỉ là kẻ thất bại và chẳng kiếm được một xu.

Tôi hỏi:

- Ông ta còn đầu tư vào những gì ngoài đất? Dường như ông ta sống rất giản dị.

- Chỉ là bề ngoài thôi. Đó chỉ là phầ nổi của tảng băng trôi. Ông con là kẻ muốn tự lập. Những trường cao đẳng nơi ông ta dạy chỉ trả cho ông ta có hai mươi tư nghìn đôla một năm. Ông thử nghĩ xem với khoản lương như thế thì có mua được căn nhà ở Watts như vậy không? Đó là chưa kể đến những lô đất. Chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ không còn sở hữu số bất động sản đó nữa.

- Ai sẽ làm việc này?

- Ngân hàng tài trợ cho các vụ làm ăn.

- Tịch thu tài sản à?

- Bất cứ lúc nào. Ông bố mua số bất động sản đó trong một vụ làm ăn từ nhiều năm trước, để lại cho ông con với mong muốn là ông con có thể bán đi bất cứ lúc nào và tự làm giàu cho chính mình. Ông bố thậm chí còn nói với cả quý tử của mình là khi nào thì phù hợp nhất để bản nhưng thật trớ trêu là ông con lại không nghe.

Điệu cười của Huenengarth biến thành nụ cười của người thắng sổ xố:

- Đây cũng không phải là lần đầu tiên. Từ khi còn ở Yale ông con đã bắt đầu chuyện làm ăn riêng của mình: Cạnh tranh với Clif Notes vì ông ta biết mình có thể làm tốt hơn. Ông bố đã tài trợ cho ông ta, con số là khoảng vài trăm nghìn. Nhưng rồi ông ta lại thất bại do tính nông nổi của mình. Đó là phong cách con người ông ta. Ông ta luôn gặp khó khăn mỗi khi kết thúc vấn đề. Vài năm sau, khi còn trong trường đại học, ông ta quyết định tham gia công tác xuất bản - thành lập một tạp chí xã hội học. Ông bố lại tài trợ một phần tư triệu đôla. Còn nhiều phi vụ làm ăn khác nữa. Theo tính toán của tôi thì có đến hàng triệu đôla bị đốt bởi ông con, chưa kể tiền mua khu đất. Khoản tiền đó không đáng gì so với ông bố cả. Chắc ông nghĩ rằng với khoản tiền ông ta có được thì một thằng thiểu năng trí tuệ cũng có thể làm được gì đó có tính xay dựng đúng không? Nhưng không phải là ông con. Ông ta quá sáng tạo.

- Có gì khuất tất với chỗ đất đó? - Tôi hỏi.

- Không có gì cả, nhưng chúng ta đang trong thời kỳ khủng hoảng, giá bất động sản đang xuống mạnh. Thay vì bán đi để vớt vát thì ông ta lại đầu tư xây dựng thêm. Ông bố biết đó là việc làm ngu xuẩn và không tài trợ, vì vậy ông con đến ngân hàng để vay bằng cách sử dụng tên của ông bố. Ông con lại thua lỗ như thường lệ, những người cùng tham gia vụ làm ăn nhận thấy họ đang đặt niềm tin vào gã khù khờ và rút vốn về. Những căn nhà đó tuy vẫn được xây dựng lên nhưng cũng chỉ là thứ rác rưởi thôi.

Tôi nói:

- Sáu giai đoạn và chưa hoàn tất công việc xây dựng - Tôi nhớ lại sơ đồ hướng dẫn các công đoạn xây dựng ở khu vực nhà ông ta.

Anh ta cười:

- Có thể chỉ mới được một nửa giai đoạn. Kế hoạch đó dành cho cả thành phố. Đó là thành phố nhỏ quê hương của ông con. Ông nên xem những đề nghị mà ông con viết cho ông bố. Không nghi ngờ khả năng ngân hàng sẽ sờ đến ông bố đầu tiên rồi mới sờ đến ông con. Ông ta rất quý ông con và thường nói với mọi người rằng đó chỉ là trò hề, cũng giống như những bài giảng mà mọi người thường nghe ông con nói ở trường đại học. Nhưng ngay cả trong công việc ở trường đại học, ông con cũng làm dở dang, không hoàn thành tấm bằng tiến sỹ của mình - lại thêm một điều đáng buồn nữa.

- Có một điều mà ông ta có vẻ tâm đắc đó là việc dạy học. Dường như ông ta đã gặt há được những thành công nhất định.

Huenengarth lè lưỡi khi bắt tay:

- Dường như chúng ta đang nói chuyện về chủ nghĩa Mác và nhạc Rock & Roll. Ông ta là tay ưa giải trí. Tôi đã có băng thu những giờ giảng của ông ta, thật là con quỷ hiện thân của sự tham lam trong làm ăn. Ông có lẽ không cần phải là Freud cũng có thể phânt ích được điều đó đúng không? Ông ta muốn đạp cả lên mặt ông bố mình mặc dù vợ ông ta cũng nằm trong kế hoạch này của ông bố.

- Bằng cách nào?

- Cứ bình tĩnh bác sĩ, có Milo ở đây. Ông ta sẽ nói cho ông biết về thời gian trong quân ngũ của cô ta. Đó là một con điếm, một kẻ hạ đẳng hết mức trong xã hội. Những gì mà cô ta gây ra với đứa con của mình còn thâm độc gấp hàng nghìn lần những việc mà ông bố kia làm với ông con.

Anh ta gằn giọng.

Stephanie có vẻ hiểu chuyện và chêm vào một câu:

- Thế còn mẹ của Chip thì sao? Bà ấy chết như thế nào?

Anh ta nhún vai:

- Tự tử bằng thuốc ngủ. Cả gia đình chẳng thèm quan tâm gì. Mặc dù vậy thì tôi vẫn không nghĩ thủ phạm là bà ta. Đừng nghĩ Chuck là cái gì đó thánh thiện. Lão ta ham chơi, hay đàn đúm bạn bè và chẳng thèm để ý gì đến vợ cả.

Tôi nói:

- Anh muốn chộp tất cả bọn họ có phải không?

- Tôi không thể không làm vậy - Anh ta nói và đứng dậy rất nhanh - Vậy thôi, hãy nghĩ đến công việc ngày mai. Các ông đi ra còn chúng tôi lẻn vào và gắn thiết bị.

Stephanie nói:

- Thật tuyệt, Bill - Bỗng chiếc máy nhắn tin của cô ta kêu. Cô ta lấy nó ra khỏi thắt lưng, kiểm tra các con số và hỏi - Cho tôi gọi nhờ điện thoại một lát được không, Alex?

Tôi đưa cô ta vào bếp và quanh quẩn ở đó.

- Bác sĩ Eves đây. Tôi vừa mới... Cái gì...? Khi nào...? Được rồi, cho tôi nói chuyện với bác sĩ nội trú... Jim có phải không? Stephanie đây. Có gì vậy? ... Đúng đúng, có chuyện đó. Ở trong bệnh án ấy. Chắc chắn rồi, cứ theo đó mà làm. Có vẻ anh đang đi đúng hướng ấy. Hãy kiểm tra triệu chứng giảm đường huyết và trao đổi chất. Hãy kiểm tra vết thương nhưng đừng để lộ gì cả. Quan trọng lắm đấy, Jim. Cảm ơn nhé Hãy hoàn toàn cách ly cô ta, không cho ai cả... Gì? Ở bên ngoài. Hãy vén rèm để họ có thể nhìn được nhưng không cho ai vào. Kệ họ... Tôi không quan tâm. Tôi chưa thể nói ra. Jim... Cái gì?... Không, hãy để con bé ở phòng cấp cứu. Hãy tìm một chiếc giường. Trường hợp này rất quan trọng đó... Gì? Sớm, sớm thôi. Tôi sẽ về ngay trong khoảng một giờ nữa là cùng. Chỉ việc... Gì?... Đúng, tôi sẽ... Được rồi. Cảm

ơn - Cô ta gác máy, mặt trắng bệch.

Tôi hỏi:

- Cassie lại có chuyện à?

Cô ta nhìn tôi và nói:

- Đúng vậy. Lần này con bé ngất xỉu.

Chương 31:

Một đêm yên tĩnh ở phòng của Cassie.

Buồng Cassie nằm là buồng hai cửa, số 505.

Hình ảnh trên tivi mà tôi đang xem màu đen trắng, nhỏ và mờ.

Căn phòng sạch sẽ và vẫn còn mùi khử trùng mặc dù đã lâu không có người nằm ở đây.

Tôi đã ở đây gần trọng một ngày.

Bóng tối bao trùm...

Cửa được cài then. Căn phòng tối om ngoại trừ một tia sáng từ chiếc đèn nhỏ ở góc phòng. Tôi ngồi trên chiếc ghế dài màu da cam, co cụm như một bệnh nhân. Có tiếng nhạc văng vẳng phía trước.

Người đàn ông tự nhận mình là Huenengarth ngồi đối diện với tôi trong căn phòng, gần chiếc đèn, trên một chiếc ghế cũng giống như chiếc ghế của tôi. Một chiếc radio cầm tay nhỏ màu đen gắn trên ve áo của anh ta.

Trên giường là một tập giấy xếp nghiêng. Các tài liệu của Chính phủ.

Anh ta đã đọc tờ tài liệu trong hơn một tiếng đồng hồ. Phía bên dưới tờ giấy là một dòng số, những ký tự linh tinh và một từ mà một nghĩ đó là từ "Cập nhật" nhưng rồi cũng không chắc bởi vì chúng tôi ngồi quá xa nhau và không ai muốn trao đổi điều đó.

Tôi cũng có cái để đọc: Báo cáo mới nhất về Cassie và tờ báo Huenengarth đưa cho. Năm trang giấy đánh máy về việc biển thủ lương hưu do giáo sư W.W.Zimberg viết với rất nhiều từ được đánh dấu.

Mắt tôi lại trở về với chiếc ti vi. Không có cử động nào trên màn hình ngoài những giọt cà phê nhỏ chậm rãi trên chiếc ống nhựa. Tôi bắt đầu nghi ngờ cái thế giới không màu thu nhỏ đến hàng nghìn lần này...

Quần áo ngủ và rào chắn, một thân hình mờ mờ tóc đen, gò má sưng húp.

Tôi cảm nhận thấy sự di chuyển trong căn hòng mặc dù không hề nhìn thấy. Huenengarth lấy chiếc bút ra và gạch xoá gì đó.

Theo những tài liệu mà anh ta tiết lộ với Milo ở văn phòng sếp phó thì anh ta ở Washington D.C. trong cái đêm Dawn Herbert bị giết hại trong chiếc xe nhỏ. Milo kể với tôi anh ta đã chứng minh được điều này. Trên đường tới bệnh viện, Milo đã thuật lại cho tôi câu chuyện.

- Chính xác anh ta làm việc cho ai?

- Tôi không biết chi tiết nhưng có thể đó là lực lượng bí mật nào đó, có thể có sự thông đồng với Bộ Tài chính.

- Một gã hoạt động bí mật? Vậy thì có thể anh ta biết người bạn của chúng ta, ông đại tá ấy.

- Tôi cũng đang phân vân. Anh ta phát hiện ra khá nhanh là tôi không chơi trò chơi trên vi tính. Sau khi ra khỏi phòng sếp phó, tôi giả vờ đề cập đến tên ông đại tá và anh ta nhìn tôi chăm chú ra vẻ không hiểu gì nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hai người bọn họ thuộc cùng một phe cánh nào đó. Tôi nói cho anh một điều, Alex - tay đó không đơn giản đâu. Đằng sau gã ta chắc có thế lực lớn lắm đấy.

Tôi nhắc lại:

- Vừa có thế lực, vừa có động cơ. Bốn năm rưỡi để trả thù cho cha mình. Anh thử nghĩ xem anh ta làm thế nào có được hàng triệu đôla nhỉ?

- Làm sao tôi biết được chuyện đó? Nhưng dù sao đi nữa thì anh ta cũng là tay cừ khôi đấy.

- Có thể một ngày nào đó anh ta sẽ ra tranh cử Tổng thống. Anh còn nhớ là chính anh cũng đã vượt cả ngưỡng hai mươi trong số các tiêu chí của một vị tổng thống đấy chứ?

- Nếu tôi ra tranh cử thì chắc chắn anh sẽ ủng hộ tôi rồi. Bây giờ anh lại ra dáng một nhân viên cảnh sát đó.

- Có thể nói là như vậy.

- Làm thế nào mà anh lại gặp được anh ta?

- Tôi đâu có đi gặp anh ta. Khi tôi tới chỗ sếp phó thì Huenengarth đã ở đó rồi. Anh ta gặp tôi và hỏi tại sao tôi lại theo dõi anh ta. Tôi nghĩ về chuyện đó và nói sự thực với anh ta, vì tôi đâu còn sự lựa chọn nào khác? Anh ta còn hỏi tôi nhiều chuyện về gia đình Jones. Trong suốt thời gian ở đó, sếp của tôi chỉ ngồi ở bàn làm việc không nói một lời và tôi nghĩ mọi chuyện chỉ có thế thôi. Nhưng ngay khi tôi nói xong, anh ta cảm ơn tôi vì sự hợp tác và nói thật hổ thẹn khi một người có kinh nghiệm như tôi lại không đi phá án mà cứ ngồi trước màn hình máy tính. Huenengarth hỏi tôi có thể tham gia vào việc điều tra của anh ta hay không, sếp tôi đồng ý ngay như có sự thống nhất từ trước. Huenengarth và tôi rời văn phòng sếp cùng nhau và ngay khi ra khỏi đó anh ta nói rằng anh ta rất nghiêm túc trong chuyện đề nghị tôi hợp tác. Tuy nhiên, anh ta nói vụ Jones sắp hoàn thành và tôi không nên làm gì cản trở đến việc thanh toán của anh ta.

- Thanh toán là thế nào?

- Thanh toán theo nghĩa bình thường thôi chứ không phải là đâm chém... Rồi anh ta nói tiếp, có thể chúng ta bị chồng chéo nhau về công việc nhưng ông đừng có cản trở tôi thì tôi sẽ giúp ông. Rồi anh ta nói với tôi làm thế nào mà anh ta biết về Cassie qua Stephanie nhưng không làm gì bởi vì chưa có đủ chứng cớ nhưng có thể bây giờ thì anh ta có đủ rồi.

- Nhanh và bất ngờ đến như vậy sao?

- Có thể anh ta đã nắm được gáy Chuck và sẽ không ngần ngại làm tan nát gia đình này. Tôi cũng sẽ không ngạc nhiên nếu biết được là anh ta hài lòng khi chứng kiến Cassie đau khổ - sự trả thù gia đình Jones mà. Anh ta căm ghét họ đến tận xương tuỷ, Alex ạ. Hơn nữa, chúng ta sẽ đi đến đâu nếu không có anh ta? Vì vậy tôi nghĩ cứ thử để xem điều gì sẽ xảy ra. Anh thấy thế nào?

- Được đấy.

- Chúng ta sẽ thấy khi mọi việc được làm sáng tỏ.

Một cử động trên màn hình.

Rồi lại không thấy gì cả.

Cổ tôi như cứng lại, tôi thay đổi vị trí ngồi trong khi mắt vẫn dán vào màn hình ti vi.

Huenengarth vẫn tiếp tục công việc của mình. Đã nhiều giờ anh ta không thèm để ý đến những gì tôi làm.

Thời gian trôi đi chậm chạp một cách tàn ác.

Tôi lại thay đổi vị trí ngồi.

Có bóng người ở một góc phòng, góc trên phía tay phải.

Rồi lại không thấy gì trong một thời gian dài.

Rồi...

Tôi gọi :

- Này...

Huenengarth không ngẩng mặt lên mà nhìn qua trang giấy với vẻ mặt chán nản.

Bóng người ở góc phải lại hiện lên, lần này rõ hơn.

Có thể định hình được. Màu trắng và mờ.

- Sao biển... tay người.

- Có vật gì đó ở giữa ngón cái và ngón trỏ.

Huenengarth đứng dậy.

- Đi thôi. Đó là thứ chúng ta cần biết đấy.

Anh ta mỉm cười.

Cánh tay trên màn hình tiến lại gần hơn, lớn hơn và màu trắng.

Tôi nói:

- Thêm chút nữa đi...

Huenengarth đặt tờ báo xuống.

Cánh tay thọc mạnh một cái như thụi vào vật gì đó.

Huenengarth nhìn như nuốt lấy hình ảnh đó.

Anh ta nhìn tôi như thể tôi vừa trải qua một cơn ác mộng.

Vật nằm giữa hai ngón tay cử động.

Huenengarth cười nhếch mép.

Tôi nói:

- Khỉ gió.

Anh ta cầm chiếc radio nhỏ lên và gí sát vào miệng mình.

- Hãy tập trung vào chỗ đó.

Cánh tay bây giờ đã ở gần chỗ cái thước đo truyền huyết thanh, sử dụng vật ở giữa những ngón tay để xoa cái đầu bọc cao su.

Vật gì đó khá nhọn.

Một chiếc ống màu trắng, giống chiếc bút. Mũi kim siêu nhỏ.

Nó lao xuống như chim vồ mồi.

Huenengarth nói vào chiếc radio:

- Đi thôi!

Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra anh ta bỏ qua từ:

- Chuẩn bị.

Chương 32:

Anh ta lao ra cửa nhưng tôi là người mở then và ra trước.

Cánh cửa phòng 505 đã mở rộng chờ sẵn.

Cassie đang nằm ngửa và thở bằng miệng.

Giấc ngủ chập chờn.

Con bé được phủ chăn lên đến cổ. Ống thở ôxy luồn dưới chân.

Cindy cũng đang ngủ, một tay để trên bụng, một tay thả lủng lẳng.

Milo đứng cạnh chỗ thiết bị thở nhân tạo.

Một tấm phù hiệu của bệnh viện được gắn trên áo anh: Tiến sỹ Sturgis, bác sĩ, có cả ảnh.

Nhưng mặt thật lại là của một cảnh sát. Một tay anh túm chặt lấy lưng của Chip Jones. Tay kia bẻ gập cánh tay ông ta lại phía sau. Chip kêu lên vì đau đớn. Milo không thèm để ý và ra lệnh cho ông ta phải làm những gì.

Chip mặc áo màu nâu da lạc đà, đi giày thể thao. Lưng ông ta hoàn toàn nằm gọn trong vòng tay cứng như thép của Milo, đôi mắt ánh len vẻ sợ hãi.

Chính sự khiếp sợ của ông ta khiến tôi muốn giết chết ông ta ngay.

Tôi chạy lại chỗ giường và kiểm tra ống truyền nước. Khoa vẫn được gắn

keo, ý tưởng của Stephanie. Không có chút gì trong chiếc xi lanh được tiêm vào mạch máu của Cassie. Thật sáng tạo nhưng vẫn còn sơ hở. Chỉ cần vài giây sau là Chip sẽ phát hiện ra sự tăng áp ở ống tiêm và hiểu ra vấn đề.

Tuy nhiên, bây giờ ông ta đã bị Milo khống chế và bắt đầu khóc lóc.

Huenengarth liếm môi và chửi:

- Thằng chó má.

Tôi không nhìn thấy anh ta vào từ lúc nào.

Chip nhìn anh ta trừng trừng, miệng vẫn há hốc vì kinh ngạc. Ông ta đánh rơi cái gì đó trên sàn nhà. Một chiếc xi lanh với mũi tiêm nhỏ xíu. Chiếc xi lanh lăn lông lốc trên tấm thảm. Chip đưa chân ra định giẫm lên nó.

Milo kịp ngăn ông ta lại. Huenengarth đeo găng tay y tế vào và nhặt chiếc xi lanh lên.

Anh ta dứ chiếc xi lanh trước mặt Chip.

Chip khóc, rên rỉ và Huenengarth đáp lại bằng một cử chỉ thô tục.

Tôi đến chỗ Cindy và lay chị ta dậy. Chị ta trở mình nhưng vẫn không thức giấc. Tôi nắm vai chị ta lắc đầu nhưng vẫn không có kết quả. Tôi lắc mạnh hơn và gọi chị ta nhưng cũng vô ích.

Một tách cà phê vẫn còn lưng lưng đặt trên sàn nhà gần cánh tay lủng lẳng của Cindy.

- Mày đã đầu độc cô ta bằng cái gì? - Tôi hỏi Chip.

Ông ta không trả lời. Tôi nhắc lại câu hỏi, ông ta không dám nhìn mọi người mà lảng tránh nhìn xuống nền nhà. Tai ông ta hôm nay có lẽ bị điếc.

- Mày đã cho ông ta uống gì? - Tôi hỏi lại và quay số điện thoại.

Ông ta bĩu môi.

Nhân viên trực tổng đài trả lời và tôi gọi hồi sức cấp cứu khẩn.

Chip vẫn nhìn tôi, mắt trợn ngược.

Huenengarth tiến lại phía ông ta. Milo vẫn giữ ông ta trong tay và hăm doạ:

- Nếu cô ta bị nguy hiểm mà mày không nói cho bọn tao biết thì chính mày sẽ tự chuốc thêm tai họa.

Chip có vẻ như chuẩn bị nói điều gì đó nhưng ròi lại im lặng.

Tôi đến bên giường Cassie nằm.

- Được rồi - Milo nói - Mày sẽ vào tù. Chúng tao sẽ để cho cảnh sát làm rõ mọi chuyện.

Chip nói:

- Có thể là thuốc giảm căng thẳng thần kinh nhưng tôi không đưa cho cô ấy.

- Bao nhiêu? - Tôi hỏi.

- Cô ấy thường uống khoảng bốn mươi mi-li-gam.

Milo nhìn tôi.

- Có thể không nguy hiểm đến tính mạng nhưng liều như vậy là khá cao đối với người như cô ta.

Chip cắt ngang ngay:

- Không hẳn như vậy đâu, cô ta đã quen rồi.

Tôi nói:

- Chắc chắn là thế rồi.

Chip nói:

- Đừng ngớ ngẩn, các ông cứ lục trong người tôi đi xem có tìm thấy tí ma tuý nào không.

Huenengarth nói:

- Mày không còn giữ trong người nữa vì mày đã cho cô ta uống hết cả rồi.

Huenengarth bắt ông ta ngồi xuống, lộn tất cả các túi của ông ta ra nhưng không có gì ngoài một chiếc ví và chùm chìa khoá.

Chip nhìn anh ta không chớp mắt và cười khẽ.

- Có gì buồn cười à, thằng khốn kia?

Chip trả lời:

- Anh đã mắc sai lầm lớn. Nếu tôi không phải là nạn nhân thì tôi thực sự cảm thấy hối tiếc cho anh đấy.

- Vậy sao, thằng khốn.

- Rất hối tiếc là đằng khác.

- Thằng khốn này dám coi việc chúng ta làm là trò hề - Quay sang Chip, anh ta nói - Thế mày nghĩ cái quái gì đang diễn ra ở đây? Mày nghĩ một trong

những luật sư của bố mày có thể giúp mày thoát khỏi vụ này hay sao? Bọn tao đã ghi hình được cảnh này muốn giết đứa con đẻ từ việc mày lấy thuốc và tìm cách đưa vào người con bé. Mày có muốn biết chiếc camera ở đâu không?

Chip vẫn tỏ ra cao ngạo nhưng vẻ kinh ngạc đã lộ rõ trong mắt ông ta. Họ vẫn nhìn nhau như kình địch và đi quanh căn phòng. Bất ngờ ông ta gục đầu xuống lẩm bẩm gì đó.

Huenengarth hỏi:

- Làm sao thế? Mày vừa nói gì?

- Không còn gì để bàn bạc nữa.

Huenengarth đến gần hơn.

- Âm mưu giết một người không phải là tội nhẹ đâu. Không hiểu một kẻ thối tha như thế nào mới có ý định giết hại máu mủ của chính mình nhỉ?

Chip vẫn gục đầu không nói gì.

Huenengarth tiếp tục:

- Mày vẫn có thể bắt đầu một âm mưu mới - tranh thủ sự giúp đỡ của các luật sư khi mày đã ở trong tù. Những con người "đáng kính" đó coi trọng cái học thức thối tha của mày đấy.

Chip không cử động. Cơ thể ông ta mềm nhũn và Milo phải gắng sức mới giữ được ông ta đứng vững.

Một tiếng động phát ra từ phía chiếc giường. Cassie trở mình. Chip nhìn con bé.

Con bé lại trở mình nhưng vẫn trong trạng thái hôn mê.

Vẻ kinh ngạc xuất hiện trên khuôn mặt. Chip - thất vọng vì công việc không hoàn thành.

Trông ông ta đáng ghét đến nỗi tôi chỉ muốn cho ông ta một trận nhừ tử ngay lập tức.

Cả ba chúng tôi đều nhận tôi hấy điều này. Căn phòng trở nên rất nhỏ hẹp.

Huenengarth tức đỏ mặt và lồng lộn lên như con bò điên.

Anh ta lẩm bẩm:

- Hy vọng phần còn lại của đời mày sẽ vui vẻ, đồ con hoang.

Anh ta lao ra khỏi phòng.

Khi cánh cửa phòng đóng lại, Chip cười khúc khích nhưng nghe rất rõ.

Milo dẩy ông ta ra phía cửa. Họ vừa ra thì Stephanie đến cùng với tổ cấp cứu.

Chương 33:

Tôi quan sát Cassie ngủ. Stephanie đi cùng với tổ cấp cứu nhưng đã trở lại khoảng nửa giờ sau.

Tôi hỏi:

- Cindy thế nào rồi?

- Có thể cô ta sẽ bị đau đầu dữ dội nhưng không đến nỗi tự vong.

- Có thể cần giải độc cho chị ta. Hắn nói là chị ta đã quen như vậy mặc dù không thừa nhận đã đầu độc chị tả và khăng khăng trên người không hề có chất gì liên quan đến ma tuý. Nhưng tôi tin chắc là hắn đã từ bỏ thứ đó vào tách cà phê của chị ta, nhiều lần từ trước đến nay chứ không phải riêng tối nay. Bất cứ khi nào tôi nhìn thấy hắn ở đây, hắn đều có một tách cà phê.

Cô gật đầu, ngồi lên giường và tháo cặp ống nghe trên cổ, sưởi ấm chiếc đĩa thuỷ tinh và đặt lên ngực Cassie.

Khi Stephanie khám xong, tôi hỏi:

- Có chất gây mê gì trong cơ thể Cassie không?

- Không, chỉ có điều là lượng đường thấp thôi - Cô nói như thì thầm đoạn nâng một cánh tay của Cassie lên bắt mạch - Mạch rất tốt và đều.

Stephanie ngồi nán lại một lúc rồi phủ tấm chăn đến cổ Cassie, hôn nhẹ lên má con bé. Tấm rèm mở cho nên tôi có thể thấy cặp mắt mệt mỏi của cô

nhìn ra bóng đêm bên ngoài.

Stephanie nói:

- Không thể thế được. Tại sao hắn vẫn dùng insulin ngay sau khi anh phát hiện ra những chiếc xi lanh đó. Chỉ có thể là Cindy không nói gì với hắn. Quan hệ của họ tồi tệ đến như vậy rồi sao?

- Tôi chắc chắn chị ta đã nói với hắn và đó chính là lý do hắn sử dụng chúng ngày hôm nay. Hắn cố tình để ở đó cho tôi phát hiện ra. Hắn đã gọi điện để biết chính xác tôi có đến không và cố tình đi vắng. Giả vờ mình có liên quan nhưng thực ra hắn đã biết là chúng ta nghi ngờ Munchausen và hắn hy vọng là khi phát hiện ra những chiếc xi lanh đó tôi sẽ nghi ngờ Cindy. Về chi tiết này thì hắn đã đúng, đó là giống như loại bà dì từng dùng. Cindy lại ở cùng với bà ta vì vậy hoàn toàn có thể là cô ta giấu chúng ở đó. Và cô ta là người mẹ luôn có cảm giác so đo với chính mình. Lần đầu tiên tôi gặp hắn, hắn đã cố ý tiết lộ với tôi rằng hắn có một cuộc hôn nhân theo truyền thống và việc trông con là bổn phận của người vợ.

Stephanie lắc đầu tỏ vẻ không đồng tình:

- Tự so đo với chính mình? Có vẻ được sắp đặt kỹ quá.

- Rất tỉ mỉ kỹ càng. Nếu tôi không phát hiện ra những chiếc xi lanh kia trong chuyến viếng thăm ngày hôm qua thì còn có rất nhiều cơ hội để hắn đổ tội cho cô ấy.

- Đúng là một con quỷ.

- Con quỷ đội lốt người.

Cô khoanh tay trước ngực.

Tôi nói tiếp:

- Liều được tiêm vào người con bé có lớn không?

Stephanie nhìn Cassie và nói:

- Hơn mức vừa phải.

- Vậy thì tối nay phải là hồi kết của câu chuyện này. Cassie bị đầu độc chết. Cindy ở ngay đó bất tỉnh và chúng ta sẽ đổ dồn vào mọi nghi ngờ vào chị ta. Nếu chúng ta không bắt được quả tang hắn thì có lẽ hắn kịp giấu chiếc kim vào ví của mình hay thủ tiêu ở một nơi nào đó bí mật. Như vậy lượng valium trong người chị ta sẽ càng củng cố thêm cho bức màn chắn tội lỗi của hắn: Chị vợ tự tử. Hoặc Cindy cảm thấy ân hận vì đã giết con mình và rơi vào trạng thái bất tỉnh vì choáng váng.

Stephanie lau mắt và chống tay lên cằm:

- Thủ đoạn tàn ác ngoài sức tưởng tượng... Làm thế nào mà hắn vào được mà lại không qua kiểm tra của bảo vệ?

- Ông bạn Bill của cô nói hắn không vào bệnh viện bằng cửa trước. Vì vậy có thể hắn sử dụng chìa khoá của bố mình và vào bằng cửa sau. Vào giờ này không có ai ở đó cả. Chúng tôi theo dõi qua camera và phát hiện thấy hắn chờ đến khi y tá đi ra khỏi phòng mới lẻn vào trong. Có thể hắn đã làm điều tương tự khi Cassie phải vào đây lần đầu tiên. Quả là cuộc trình diễn ngoạn mục. Lẻn vào tiêm thuốc mê cho Cassie với lượng vừa đủ để con bé không phản ứng ngay rồi về nhà chờ Cindy gọi điện và rồi quay lại xoa dịu cô ta. Căn phòng gần như không có ai đã tạo điều kiện dễ dàng cho hắn đến và đi mà không bị phát hiện.

- Lúc đó tôi đang chăm sóc Cindy. Hắn chọn thời gian thật không còn chê vào đâu được.

- Chị ấy là đối tượng dễ bị nghi ngờ nhất. Tự trọng thấp, tính tình dễ dãi, sớm mắc bệnh hiểm nghèo. Có thể qua sách báo, hắn đã phát hiện ra hội chứng này. Chính vì vậy hắn đã không chuyển Cindy sang bệnh viện khác. Hắn muốn chúng ta có thời gian để nghi ngờ. Hắn coi chúng ta như những con bài trong trò chơi của hắn - như những sinh viên khờ khạo của hắn. Hắn quả là người diễn kịch tài tình. Nhưng chúng ta không bao giờ thấy được điều đó vì sách vở chỉ nói rằng đó là một phụ nữ.

- Hắn giết Chad có phải không?

- Điều đó hoàn toàn có thể xảy ra.

- Tại sao, Alex? Tại sao hắn lại sử dụng những đứa con của mình để hướng sự nghi ngờ vào Cindy?

- Tôi không biết, nhưng tôi sẽ nói với cô một chi tiết: Hắn rất ghét Cassie. Trước khi Milo và Huenengarth đưa hắn đi hắn đã nhìn Cassie với ánh mắt vô cùng căm phẫn. Nếu có băng ghi lại cảnh đó thì có thể sẽ là chứng cớ rất thuyết phục trước toà.

Stephanie lắc đầu, trở lại giường và vuốt tóc Cassie.

- Cô bé thơ ngây thật tội nghiệp.

Tôi vẫn ngồi đó, cũng không muốn suy nghĩ hay nói chuyện gì nữa.

Một bộ ba con LuvBunny nằm trên sàn nhà ngay gần chỗ chân tôi.

Tôi vô tình nhặt một con lên chuyển từ tay nọ qua tay kia. Có cái gì đó hơi cứng ở sống lưng con thú nhồi.

Tôi bóc phần ngoài và phát hiện ra có cái gì đó giấu bên trong.

Tôi móc ra và đó là một gói nhỏ đường kính khoảng 3 centimét. Tôi mở

cái gói ra, bên trong là bốn viên thuốc màu xanh nhạt hình trái tim.

Stephanie thốt lên:

- Valium.

- Đây là bí mật được cất giấu của chúng ta - Tôi gói lại và để sang bên cạnh cho Milo xem khi anh quay lại - Hắn thật tinh quái khi không mang theo mình chất gây mê gì. Trò chơi thật thú vị.

Stephanie nói:

- Vicki đã mua những con thỏ này. Chính Vicki là người đưa chúng cho Cassie.

- Thế thì chúng ta sẽ phải nói chuyện với Vicki rồi.

- Thật là kỳ lạ.

Có tiếng kêu khe khẽ phát ra từ phía giường. Mắt Cassie chớp chớp và mở ra. Con bé lại chớp chớp liên tục mấy lần nữa.

Stephanie nói:

- Tốt rồi, cháu yêu. Cháu khoẻ rồi.

Cassie hơi mấp máy miệng và cuối cùng cũng phát ra được tiếng kêu:

- Eh... e...e...

Stephanie dỗ dành con bé:

- Được rồi, cô háu yêu. Cháu sẽ nhanh khoẻ và sẽ lại được về nhà mình.

Cassie lại chớp mắt, muốn cử động nhưng không được đành nằm yên, vẻ

mặt đầy thất vọng.

Stephanie ôm và ru con bé. Cassie trườn ra như không muốn nhận sự quan tâm của Stephanie.

Tôi nhớ các con bé phản đối tôi trong phòng ngủ.

Đó là sự phản ứng trước móố lo của mẹ mình? Hay đó là ký ức về một người đàn ông đến giữa đêm như bóng ma và làm đau con bé?

Nhưng tại sao con bé lại không hoảng hốt khi nhìn thấy Chip? Tại sao con bé lại nhào vào lòng hắn một cách rất tự nguyện trong lần đầu tiên tôi nhìn thấy họ?

Cassie lại kêu:

- Eh...e.

Stephanie lại dỗ dành và ru con bé.

Được một lúc thì Cassie nhắm mắt trở lại và thở đều đều.

Stephanie bế con bé thêm một lúc rồi đặt xuống giường.

- Quả là sự kỳ diệu - Cô nói và đeo chiếc ống nghe lên cổ rồi đi ra khỏi phòng.

VŨ ĐIỆU QUỶ

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 34:

Một y tá và một cảnh sát tới ngay sau đó.

Tôi đưa cho anh ta những viên thuốc và đi ra cửa.

Ở đầu Đông của tầng năm, mọi người đang đi lại nói chuyện nhưng tôi không để ý đến họ, bấm thang máy và đi xuống tầng hầm. Nhà ăn đóng cửa. Tôi phân vân không biết Chip có chìa khoá vào đó không. Tôi mua một tách cà phê ở máy bán hàng tự động, quay số điện thoại và hỏi thông tin về số của Jennifer Leavitt. Không có thông tin gì.

Trước khi nhân viên tổng đài kịp gác máy, tôi yêu cầu anh ta kiểm tra bất kỳ cái tên Leavitt nào ở huyện Faifrax. Có hai số. Một trong hai số đó gợi lại trong trí nhớ mờ nhạt của tôi về số điện thoại của bố mẹ Jennifer.

Đồng hồ của tôi chỉ chín giờ ba mươi tối. Tôi biết ông Leavitt thường đi nghỉ sớm để chuẩn bị cho ngày làm việc hôm sau bắt đầu lúc năm giờ sáng nhưng vẫn cố gọi.

- Alô?

- Xin lỗi có phải bác Leavitt đấy không ạ? Tôi là bác sĩ Delaware.

- Ồ, chào bác sĩ. Ông khoẻ không?

- Dạ, tôi vẫn khoẻ, thế còn bác?

- Tôi vẫn bình thường.

- Tôi gọi có muộn quá không ạ?

- Ồ, không, không sao. Chúng tôi cũng vừa xem tivi thôi. Nhưng Jenny không có đây. Nó có căn hộ riêng của mình rồi, con bé có tính tự lập cao lắm.

- Vậy thì chắc hai bác rất tự hào về cô ấy.

- Đúng thế. Nó luôn là niềm tự hào của tôi. Bác sĩ có muốn lấy số điện thoại của nó không?

- Có, phiền bác đọc giúp.

- Xin bác sĩ chờ một lát... Con bé ở Westwood cùng với cô bạn gái. Đây rồi, số đây rồi. Nếu nó không có ở đó thì có thể đang ở văn phòng. Nó cũng có cả văn phòng riêngười rồi đó.

- Tuyệt quá - Tôi ghi lại số của cô ta.

- Bác sĩ biết không, chúng tôi rất nhớ con bé, vắng nó nhà cửa vắng vẻ quá.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Ông đã giúp con bé nhiều, thưa bác sĩ. Vào đại học ở tuổi nó không phải là dễ. Ông nên tự hào về chính mình.

Không có anh trả lời ở căn hộ của Jennifer nhưng khi tôi gọi đến văn phòng thì cô ta nhấc máy ngay:

- Alô, tôi nghe đây?

- Alô, Jennifer đấy à? Alex Delaware đây.

- Chào Alex, anh đã giải quyết xong vụ Munchausen rồi à.

- Đã biết được thủ phạm nhưng chưa rõ nguyên nhân vì sao. Hoá ra, người cha chính là thủ phạm.

- Thật nan giải. Như vậy không phải khi nào cũng là bà mẹ.

- Đúng. Hắn dựa vào giả thuyết thường thấy người mẹ là thủ phạm để hại vợ mình...

- Thật xảo quyệt.

- Hắn tỏ ra là một tay trí thức, hắn là giáo sư đấy.

- Ở đây?

- Không, ở một trường cao đẳng. Nhưng hắn cũng làm một số nghiên cứu ở trường đại học, chính vì vậy tôi gọi cho em. Tôi nghĩ hắn đã đọc rất nhiều về các triệu chứng bệnh học để tạo ra câu chuyện giả che mắt chúng ta. Đứa con đầu của hắn chết vì SIDS, có thể đó cũng là một chuyện giả tạo. Tôi đang phân vân không biết điều đó có đúng không.

- Ồ, không. Điều đó nghe kinh khủng quá.

- Tôi đang nghĩ về hệ thống SAP. Nếu hắn có một tài khoản nào đó ở khoa thì có cách nào tìm ra được không?

- Thư viện lưu lại tất cả hồ sơ của người sử dụng để làm hoá đơn đấy.

- Liệu trong đó có ghi các mục nào đã được tra cứu không?

- Có chứ. Mấy giờ rồi nhỉ? Chín giờ bốn mươi bảy phút. Thư viện vẫn mở. Em sẽ gọi đến đó xem có còn ai đang làm việc không? Tên của người đó là gì?

- Jones, khoa Xã hội học, Trường Cao đẳng Cộng đồng miền Tây Valley.

- Được rồi, anh gác máy đi, em sẽ gọi cho họ và sau đó gọi lại cho anh.

Năm phút sau cô ta gọi lại:

- Đây rồi, Alex. Lão ngốc đó để lại nhiều thứ lắm. Nói chung là hắn đã xem tất cả kho tài liệu của thư viện trên ba chủ đề: Munchausen, cái chết bất đắc kỳ tử của trẻ em và cấu trúc xã hội học của bệnh viện. Ngoài ra còn có hai chủ đề khác nữa là độc tính diazepam và sở thích của phụ nữ đối với kích cỡ của quý của đàn ông. Có cả tên, ngày tháng và giờ chính xác. Ngày mai, em sẽ in ra cho anh.

- Tuyệt vời. Tôi đáng giá cao những thông tin ấy đấy Jennifer.

- Còn một điều nữa, lão ta không phải là người duy nhất sử dụng tài khoản đó đâu. Còn có một chữ ký khác nữa cũng tìm kiếm những thứ đó. Người đó đặt tên là Kristie Kirkash. Anh có biết ai tên đó không?

- Không, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cô ta còn trẻ, có thể đó là một sinh viên của lão ta. Có thể cô ta còn tham gia chơi bóng chày cùng với hội nữ sinh của trường

- Việc làm của gã giáo sư đó thật bẩn thỉu. Anh nghĩ thế nào?

- Lão ta không bằng một con súc vật.

Chương 35:

Một buổi sáng nóng nực và khu thung lũng như cháy khô. Khu đường hôm trước bị cấm hôm nay đã thông và phía trước là những làn đường rộng rãi nhưng vẫn còn lởm chởm đầy gạch đá. Milo vừa đi vừa chửi thầm trên đường.

Chúng tôi đến trường cao đẳng chậm hơn dự kiến mười phút. Khi chúng tôi đến lớp học thì cũng vừa lúc sinh viên cuối cùng vào lớp.

Milo nói:

- Khỉ gió, đến thật đúng lúc.

Chúng tôi leo cầu thang lên khu giảng đường. Tôi đứng ngoài cửa còn Milo đi lên phía bảng.

Phòng học không rộng lắm chỉ có bàn giáo viên và các ghế gấp cho sinh viên. Ngoài ra,không còn thiết bị, dụng cụ giảng dạy nào khác.

Trong lớp chỉ có mười sinh viên, tám nữ và hai nam. Một sinh viên là bà già khoảng hơn sáu mươi tuổi, số nữ còn lại đều trẻ trung. Cả hai người đàn ông đều ở tuổi bốn mươi, một người da trắng còn người kia là người Tây Ban Nha. Gã da đen ngẩng mặt lên nhìn chúng tôi một thoáng rồi lại chúi xuống cuốn sách trước mặt.

Milo dùng que chỉ chỉ lên bảng và nói:

- Hôm nay ông Jones bận và tôi sẽ giảng thay ông ấy. Tên tôi là Sturgis.

Tất cả các cặp mắt đổ dồn về anh trừ gã đang đọc sách.

Một trong những cô gái hỏi:

- Ông ấy có khoẻ không? - Cô ta có mái tóc đen, dài, khuôn mặt hơi mỏng nhưng khá xinh xắn. Bộ ngực tương đối đồ sộ, cặp môi trang điểm hơi loè loẹt.

Dù sao thì trông cô ta hôm đó cũng khá hơn trong bức ảnh hồ sơ sinh viên.

Milo nói:

- Không thực sự khoẻ lắm, Kristie.

Cô ta há hốc mồm vì ngạc nhiên khiến những sinh viên khác chú ý.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Cô ta vừa hỏi vừa vồ lấy chiếc ví của mình.

Milo thò tay vào túi và lấy ra chiếc phù hiệu cảnh sát.

- Chính cô phải nói với tôi điều đó, Kristie.

Cô ta sững sờ, các sinh viên khác ngơ ngác không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Riêng gã đọc sách vẫn chăm chú với những dòng chữ.

Tôi thấy Milo liếc gã ta rồi nhìn ra cửa.

Kristie bắt đầu khóc.

Milo nói:

- Này, anh hở cổ kia!

Gã đọc sách ngẩng lên chỉ một thoáng nhưng như thế cũng đủ.

Vẻ mặt lạnh lùng. Tôi nhớ lại hình ảnh ông bố của Dick và Janes từ khoảng cách một nửa dãy nhà. Gò má rỗ, một vết sẹo trên trán, những hình xăm trên cánh tay.

Gã ta đứng dậy và tôi nhìn rõ hơn những vết xăm trên tay. Nhặt sách vở của mình, gã ta bước ra khỏi phòng mà không thèm ngẩng đầu nhìn lên.

Milo nói:

- Này, hãy ở lại đã.

Gã đàn ông dừng lại rồi bất ngờ ném những cuốn sách vào Milo và lao ra cửa.

Tôi đón lõng sẵn ở đó và chặn gã lại, khoá hai tay.

Hắn vùng ra bằng tất cả sức lực khiến tôi ngã lăn ra sàn nhà nhưng vẫn kịp tóm chân hắn làm hắn ta cũng ngã đè lên tôi. Milo đè hắn xuống, tặng hắn một quả đấm vào mặt rồi xô xuống sàn nhà. Hắn vùng vẫy tuyệt vọng và không ngừng kêu gào chửi rủa.

Milo khoá tay và dậm chân lên lưng hắn. Trong người hắn còn một ít tiền mặt, một con dao nhíp cán đen, một lọ thuốc và một chiếc ví loại rẻ tiền. Milo lôi trong đó ra ba chiếc bằng lái khác nhau.

Milo hỏi:

- Xem cái gì đây nào? Sobran K Sebring Carl C và Raysem Clark Edward. Tên nào thật, thằng lợn? Tại sao mày lại mang những cái tên khốn nạn này?

Gã ta không nói gì.

Milo quay sang tôi:

- Gọi cho trạm Denvonshire. Nói với họ là ta đã tóm được kẻ giết người và đọc cho họ tên đầy đủ của Dawn Herbert.

Gã đàn ông buột miệng:

- Nhảm nhí.

Một cô sinh viên trẻ khoảng hai mươi hai mốt tuổi chạy ra cầu thang kêu cứu:

- Kristie bị ngất rồi.

Milo nói:

- Nói với cô ta là tôi sẽ vào ngay.

- Vâng, nhưng Karl đã làm gì?

- Chuyện riêng thôi, cô không cần biết.

Gã đàn ông gầm gừ gì đó khiến cô bé giật mình.

Milo vẫn dậm chân lên lưng hắn:

- Im ngay!

Milo dịu giọng nói với cô sinh viên tóc hung"

- Không có gì cả... cứ vào trong và chờ tôi.

- Đây không phải là chuyện đùa đấy chứ, thưa ông?

- Ý cô muốn nói gì?

- Một trò đóng giả. Thầy Jones thường làm như vậy để thu hút sự chú ý.

- Chắc chắn là ông ta thường làm như vậy rồi. Nhưng hôm nay thì không. Rồi cô sẽ biết.

Chương 36:

Phong thư đến lúc bảy giờ tối ngay trước khi Robin về nhà. Tôi dẹp bỏ mọi chuyện và cố gắng có một buổi tối bình thường với vợ. Khi nàng đã đi ngủ, tôi mang bức thư vào phòng đọc.

BIÊN BẢN CUỘC HỎI CUNG

DR#102-789 793

DR#64-458 990

DR#135-935 827

Địa điểm: Nhà lao thành phố Los Angeles.

Ngày giờ: Ngày 1, tháng 6, năm 1989, lúc 7 giờ 30 tối.

Nghi phạm: Jones, Charles Lyman III, MW, 6.3.Bro, Blu.

Tuổi: 38

Luật sư bào chữa: Tokarik, Anthony M.Esq

Hỏi cung: Milo B.Sturgis, #15994, Wla

Stephanie Martinez, #26782, Devsshr.

Thám tử STURGIS: Đây là băng ghi hình và ghi âm phiên hỏi cung thứ hai với nghi phạm Charles Lyman Jones đệ tam. Nghi phạm đã được thông

báo về quyền của mình khi bị bắt giữ vì tội giết người. Phiên hỏi cung trước đã được ghi âm lúc 11 giờ sáng ngày 1 tháng 6 năm 1989, và được sao lại lúc 2 giờ chiều cùng ngày. Cuộc hỏi cung kết thúc theo yêu cầu của luật sư, ông Anthony Tokarik. Phần này tường thuật lại phiên hỏi cung cũng theo yêu cầu của ông Tokarik.

Thám tử STURGIS: Tôi có cần phải nhắc lại quyền của ông ta không, thưa luật sư? Hay hai lần trước nhắc lại là đủ rồi?

Luật sư TOKARIS: Không cần phải nhắc lại trừ phi ông Jones yêu cầu cần được nhắc lại. Ông có muốn được nhắc lại không, Chip?

Ông JONES: Không cần thiết, cứ tiến hành đi.

Luật sư TOKARIS: Vậy thì chúng ta bắt đầu đi.

Thám tử STURGIS: Chào "ông" Chip.

Luật sư TOKARIS: Tôi yêu cầu ông có thái độ tôn trọng thân chủ của tôi, thưa thám tử.

Thám tử STURGIS: Gọi là giáo sư được chứ?

Luật sư TOKARIS: Vâng, nếu điều đó không quá khó khăn đối với ông. Tôi nghĩ gọi là ông Jones là được rồi.

Thám tử STURGIS: Ông cũng chỉ gọi ông ta là Chip.

Luật sư TOKARIS: Tôi là luật sư của ông ta.

Thám tử STURGIS: Được rồi, nhưng tôi cũng có thể gọi ông ta là tiến sỹ chứ? Mặc dù ông ta chưa bao giờ hoàn thành luận án tiến sỹ của mình cả. Chip - ông Jones? Ông nghe được chứ?

Ông JONES: (Không hiểu)

Thám tử STURGIS: Hãy nói đi ông Jones. Im lặng không giúp ích gì đâu.

Luật sư TOKARIS: Xin lỗi thám tử. Ông nên thay đổi giọng điệu của mình đi nếu không tôi sẽ yêu cầu dừng buổi làm việc ngày hôm nay ngay lập tức.

Thám tử STURGIS: Xin ông vui lòng nhẫn nại một chút. Tôi nghĩ thân chủ của ông muốn nghe một vài chứng cớ mà chúng tôi thu thập được về ông ta trước đây. Xin lỗi ông Jones.

Luật sư TOKARIS: Tôi có thể có bất cứ thứ gì ông có được từ luật sư của hạt theo luật phản hồi, thưa thám tử.

Thám tử STURGIS: Được rồi. Vậy thì hãy đợi đến khi buộc tội. Bắt đầu đi Steve.

Thám tử MARTINEZ: Tôi sẵn sàng.

Ông JONES: Chờ một lát.

Luật sư TOKARIS: Chờ một lát. Tôi muốn hội ý riêng với thân chủ của tôi, tất nhiên là nếu điều đó không làm phiền ông.

Thám tử STURGIS: Nếu việc đó không quá lâu.

Băng dừng: 7 giờ 39 tối.

Băng tiếp tục: 7 giờ 51 tối.

Luật sư TOKARIS: Tiếp tục đi, hãy cho chúng tôi biết những gì mà các ông thu thập được.

Thám tử STURGIS: Chắc chắn rồi. Nhưng ông Jones sẽ trả lời câu hỏi hay chúng tôi chỉ trình chứng cớ và nói?

Luật sư TOKARIS: Tôi chọn quyền không trả lời cho thân chủ tôi. Hãy bắt đầu đi thưa thám tử.

Thám tử STURGIS: Anh nghĩ thế nào Steve?

Thám tử MARTINEZ: Tôi không biết.

Luật sư TOKARIS: Các ông quyết định chưa?

Thám tử STURGIS: Được rồi, tôi đồng ý... Chip, à quên, xin lỗi, ông Jones. Tôi rất vui vì ông mời được một luật sư cao giá như ông Tokarik đây bởi vì chắc là ông sẽ...

Luật sư TOKARIS: Điều này hoàn toàn không liên quan . Việc tôi được trả bao nhiêu không...

Thám tử STURGIS: Chúng ta đang làm gì ở đây thưa luật sư? Hỏi cung nghi phạm hay chỉ trích cách làm việc của tôi?

Luật sư TOKARIS: Tôi hoàn toàn phản đối cách làm việc của ông.

Thám tử STURGIS: Ông cứ việc phản đối. Đây không phải là một phiên toà.

Luật sư TOKARIS: Tôi đề nghị một cuộc hội ý nữa với thân chủ của tôi.

Thám tử STURGIS: Hết thời gian rồi, hãy bắt đầu đi Steve.

Ông JONES: Chờ tí đã. Hãy ngồi xuống.

Thám tử STURGIS: Ông đang ra lệnh cho tôi à, ông con?

Luật sư TOKARIS: Tôi phản đối.

Thám tử STURGIS: Tiếp tục đi Steve.

Ông JONES: Cứ tiếp tục đi.

Luật sư TOKARIS: Chip, điều đó...

Ông JONES: Im đi!

Luật sư TOKARIS: Chip...

Ông JONES: Im đi!

Thám tử STURGIS: Ồ, tôi không thể tiếp tục với kiểu tranh cãi giữa hai người thế này. Ông ta cho là đã không chọn được luật sư phù hợp cho mình. Không phù hợp chút nào.

Luật sư TOKARIS: Xin ông đừng giở trò khích bác ra với tôi, thưa thám tử.

Ông JONES: Im cái miệng hôi hám của ông đi, Tony. Thật lố bịch hết sức!

Thám tử STURGIS: ĐIều gì vậy, giáo sư Jones?

Ông JONES: Ông tự biết.

Thám tử STURGIS: Ông không có ý tiêm insulin vào con gái của mình là Cassandra Brooks?

Ông JONES: Tất nhiên là không rồi. Tôi tìm thấy kim tiêm trong ví của Cindy, cảm thấy rất thất vọng vì những nghi ngờ của tôi đối với cô ta là hoàn toàn đúng và tôi đã thử xem xem cô ta...

Luật sư TOKARIS: Chip...

Ông JONES: ... cô ta đã tiêm nó vào người Cassie hay chưa. Đừng ngăn cản tôi nữa, Tony. Tương lai của tôi nằm ở đây đấy. Tôi muốn xem xem họ nghĩ vớ vẩn gì về tôi và tôi muốn gạt bỏ chuyện đó đi một lần cho xong.

Thám tử STURGIS: Chuyện vớ vẩn?

Luật sư TOKARIS: Chip...

Thám tử STURGIS: Tôi muốn tiếp tục nếu...

Ông JONES: Ông ta là luật sư của tôi, ông hiểu chứ? Tiếp tục đi.

Thám tử STURGIS: Ông có chắc không?

Ông JONES: (Không hiểu)

Thám tử STURGIS: Hãy nói thẳng vào chiếc micro ở đằng kia.

Ông JONES: Được, cứ sử dụng nó đi, nhanh lên.

Thám tử STURGIS: Vâng, thưa ông.

Luật sư TOKARIS: Thám...

Ông JONES: Im đi Tony.

Thám tử STURGIS: Tất cả mọi người đã sẵn sàng chưa? Được rồi. Trước tiên, chúng tôi đã ghi hình ông khi ông đang tiêm insulin vào...

Ông JONES: Sai. Tôi đã nói với ông là tôi làm gì lúc đó rồi. Tôi chỉ muốn xem Cindy đang làm gì lúc đó.

Thám tử STURGIS: Như tôi đã nói, chúng tôi đã ghi hình ông khi ông

đang tiêm insulin vào mạch máu của con gái mình. Một băng ghi hình khác ở cổng vào của Bệnh viện Nhi đồng miền Tây cho thấy ông không vào bệnh viện qua cổng chính. Ông đã sử dụng một trong những chiếc chìa khoá của mình lẻn vào.

Luật sư TOKARIS: Tôi phản đối.

Ông JONES: Thôi đi Tony.

Luật sư TOKARIS: Tôi đề nghị hội ý nhanh với...

Ông JONES: Bỏ qua đi Tony. Tôi không phải là thằng ngớ ngẩn. Tiếp tục đi thám tử. Ông nói đúng, tôi đã sử dụng chiếc chìa khoá của cha tôi. Thế thì sao? Bất cứ khi nào đến đó, tôi đều tránh cổng chính. Tôi không muốn để mọi người nhận ra. Liệu bí mật có phải là một tội không thưa ông?

Thám tử STURGIS: Chúng ta cứ tiếp tục đi. Ông đã mua hai tách cà phê từ máy bán tự động trong bệnh viện sau đó đi lên cầu thang tầng năm. Chúng tôi cũng ghi hình ông lên đó trên tay mang hai tách cà phê, nhìn qua khe cửa và chờ cô y tá trực ca đi vào phòng sau. Sau đó ông đi vào phòng 505, ở đó năm mươi lăm phút cho đến khi tôi đi vào và bắt gặp ông đang đâm đầu kim vào mạch máu của con gái ông. Chúng tôi sẽ cho ông xem tất cả các băng này ngay bây giờ, được chứ?

Ông JONES: Có vẻ không cần thiết lắm nhưng không sao, các ông cứ làm đi.

Thám tử STURGIS: Bật camera đi.

Băng dừng: 8 giờ 22.

Tiếp tục: 9 giờ 10

Thám tử STURGIS: Ông có ý kiến gì không?

Ông JONES: Không đúng sự thực.

Thám tử STURGIS: Không đúng ư? Tôi nghĩ có rất nhiều sự thực trong đó.

Ông JONES: Ông là người hâm mộ điện ảnh à, thưa thám tử?

Thám tử STURGIS: Không hoàn toàn vậy, thưa ông Jones. Tôi chỉ yêu thích công việc thôi.

Ông JONES: Tôi cũng thích điều đó.

Luật sư TOKARIS: Chỉ có vậy thôi sao? Đó là toàn bộ chứng cớ của ông sao?

Thám tử STURGIS: Chưa phải là toàn bộ đâu. Được rồi, vậy tại sao ông lại chọc kim tiêm đó vào...

Ông JONES: Tôi đã nói rồi - tôi kiểm tra xem có phải Cindy đã tiêm nó vào người Cassie hay không.

Thám tử STURGIS: Tại sao?

Ông JONES: Tại sao ư? Để bảo vệ con tôi.

Thám tử STURGIS: Tại sao ông lại nghi ngờ vợ ông làm hại đứa con.

Ông JONES: Chỉ là bắt buộc thôi. Tôi đã biết từ trước.

Thám tử STURGIS: Ông biết từ trước?

Ông JONES: Đúng.

Thám tử STURGIS: Vậy ông có thể cho tôi biết là ông có được gì từ trước không?

Ông JONES: Nhân cách của cô ta - điều mà tôi nhận thấy trước tiên. Cô ta đã hành động rất lạ - hay lảng tránh và Cassie luôn bị bệnh mỗi khi mẹ nó ở với nó một thời gian.

Thám tử STURGIS: Được rồi... Chúng tôi còn tìm thấy một vết thương do kim tiêm ở lá nách của Cassie.

Ông JONES: Chẳng có gì lạ khi các ông phát hiện ra nó. Nhưng tôi không gây ra vết thương đó.

Thám tử STURGIS: Thế còn chất Valium mà ông bỏ vào tách cà phê của Cindy?

Ông JONES: Tôi đã giải thích điều đó ở trong phòng bệnh, thưa thám tử. Tôi không làm việc đó. Đó là do trạng thái thần kinh của cô ta. Cô ta đã dùng nó được một thời gian rồi. Nếu cô ta phủ nhận thì điều đó là sai sự thực.

Thám tử STURGIS: Cô ta đã phủ nhận điều đó. Cô ta nói cô ta bị thần kinh là do ông ép cô ấy uống.

Ông JONES: Cô ta thường xuyên nói dối - đó là điểm mấu chốt. Buộc tội tôi trên cơ sở những gì cô ấy nói chẳng khác nào suy luận dựa trên những tiền đề hoàn toàn sai. Ông có hiểu ý tôi muốn nói gì không?

Thám tử STURGIS: Tôi hiểu, thưa giáo sư. Chúng tôi còn tìm thấy những viên Valium trong đồ chơi của Cassie nữa - đó là một con thú nhồi bông.

Ông JONES: Làm sao tôi có thể biết được chuyện đó.

Thám tử STURGIS: Vợ ông nói là ông đã mua vài con như vậy cho

Cassie.

Ông JONES: Tôi mua tất cả các loại trò chơi cho Cassie. Còn có những người khác cũng mua những con thú đó. Một bà y tá tên là Bottomley - tính cách cũng rất bệnh hoạn. Sao các ông không kiểm tra xem bà ta có liên quan hay không?

Thám tử STURGIS: Tại sao phải kiểm tra?

Ông JONES: Bà ta và Cindy có quan hệ rất thân thiết. Tôi rất muốn Cindy chấm dứt mối quan hệ này nhưng cô ta từ chối. Các ông cứ kiểm tra bà ta đi, bà ta rất lạ.

Thám tử STURGIS: Chúng tôi đã kiểm tra rồi. Bà ấy đã được chúng tôi kiểm tra tim mạch để phát hiện nói dối và tất cả các hình thức kiểm tra khác.

Ông JONES: Kiểm tra tim mạch không được cho phép ở toà.

Thám tử STURGIS: Ông có muốn kiểm tra một lần không?

Luật sư TOKARIS: Chip, đừng...

Ông JONES: Tôi không thấy có lý do gì phải làm thế cả. Đó chỉ là chuyện vớ vẩn.

Thám tử STURGIS: Chúng ta tiếp tục. Có phải ông có một đơn kê Valium mà chúng tôi tìm thấy ở văn phòng của ông tại trường không?

Ông JONES: Không. Đó cũng là một tội à?

Thám tử STURGIS: Nhưng thực tế là chúng tôi lại tìm thấy nó. Thế ông lấy nó ở đâu?

Ông JONES: Đâu đó, tôi không nhớ.

Thám tử STURGIS: Ông lấy từ một cô sinh viên?

Ông JONES: Tất nhiên là không phải.

Thám tử STURGIS: Một cô sinh viên tên là Kristie Kirkash?

Ông JONES: À... Hoàn toàn không. Có thể tôi đã có nó từ lâu rồi.

Thám tử STURGIS: Cho chính bản thân ông?

Ông JONES: Chắc chắn rồi. Từ nhiều năm trước, tôi bị căng thẳng. Ai đó đã cho tôi mượn đơn thuốc, hình như là một người bạn đồng nghiệp.

Thám tử STURGIS: Tên của người đó là gì?

Ông JONES: Tôi không nhớ. Điều đó không quan trọng. Valium bây giờ rất phổ biến. Tôi thừa nhận mình sai khi sử dụng nó mà không có đơn thuốc, như vậy đã được chưa?

Thám tử STURGIS: Điều đó thì không có gì.

Luật sư TOKARIS: Ông vừa lấy cái gì ra khỏi túi của mình vậy thưa thám tử?

Thám tử STURGIS: Cái gì đó để ghi âm. Tôi sẽ đọc cho các ông nghe ngay bây giờ đây.

Luật sư TOKARIS: Tôi muốn có một bản sao trước đã. Hai bản, một bản cho tôi và một bản cho giáo sư Jones.

Thám tử STURGIS: Được thôi, chúng ta sẽ có bản sao ngay khi kết thúc buổi làm việc hôm nay.

Luật sư TOKARIS: Không, tôi muốn có ngay cùng với bản của ông.

Ông JONES: Đừng cản trở nữa Tony. Hãy để ông ta làm gì thì làm. Tôi muốn ra khỏi đây hôm nay.

Luật sư TOKARIS: Chip, không có gì quan trọng hơn đối với tôi ngoài việc ông được thả ra ngay lập tức, nhưng tôi...

Ông JONES: Im lặng đi Tony. Ông hãy đọc đi thám tử.

Luật sư TOKARIS: Chưa được. Tôi chưa bằng lòng với...

Ông JONES: Được rồi, đọc đi thám tử.

Thám tử STURGIS: Các ông đã thống nhất chưa? Vậy thì được rồi, tôi sẽ nói cho các ông biết. Đây là bản giải mã một chiếc đĩa mềm máy tính loại 3M, DS, DD, RH hai mặt nhãn hiệu Q được sử uỷ nhiệm của Cục điều tra Liên bang, số đuôi là 133355678345-452948. Chiếc đĩa này được cơ quan mật mã của phòng thí nghiệm tội phạm thuộc FBI ở Washington D.C giải mã và được gửi về Sở cảnh sát Los Angeles sáng nay lúc sáu giờ bốn mươi lăm phút qua đường thư của Chính phủ. Tôi sẽ đọc toàn bộ nội dung chiếc đĩa này cho dù ông có ra khỏi phòng cùng với thân chủ của ông hay không, thưa luật sư, để mọi người thấy rằng chiếc này đã được chuyển đến ông và ông từ chối nghe nó. Ông hiểu không?

Luật sư TOKARIS: Chúng tôi chỉ thực hiện quyền của mình thôi. Chúng tôi hoàn toàn không có sự phân biệt nào.

Ông JONES: Hãy đọc đi, thưa thám tử. Tôi đã sẵn sàng rồi đây.

Thám tử STURGIS: Tôi xin phép bắt đầu:

Tôi mã hoá những nội dung này để bảo vệ chính mình. Nhưng đây không phải là mật mã phức tạp, chỉ là những thao tác cơ bản - những con số thay thế cho chữ và có vài chỗ lặp lại vì vậy ông sẽ có thể đọc được, Ashmore. Và nếu

có chuyện gì đó xảy ra với tôi thì ông hãy cứ tùy ý sử dụng nó.

Charles Lyman Jones đệ tam, thường gọi là Chip, là một con quỷ.

Anh ta đến trường cấp ba nơi tôi học với tư cách là một gia sư tự nguyện và đã dụ dỗ tôi về tình dục và tinh thần. Việc này xảy ra đã mười năm trước. Năm đó tôi mười bẩy tuổi và chỉ học khá có một môn duy nhất là toán còn những môn khác như tiếng Anh, khoa học xã hội thì tôi lại học rất kém vì tôi luôn cảm thấy chúng quá tẻ nhạt. Anh ta hai mươi tám và đã tốt nghiệp đại học. Anh ta dụ dỗ tôi và chúng tôi đã quan hệ tình dục với nhau liên tục trong vòng sáu tháng ở căn hộ của anh ta và ngay ở trường. Anh ta còn có những hành động khiến tôi cảm thấy ghê tởm. Anh ta thường xuyên bị bất lực và làm những điều bệnh hoạn với tôi để tự kích thích chính mình. Cuối cùng thì tôi cũng có thai và anh ta nói sẽ cưới tôi. Nhưng chúng tôi không bao giờ lấy nhau, mà chỉ sống với nhau ở một chỗ kín đáo gần trường Đại học Connecticut. Nhưng rồi mọi điều trở nên tồi tệ.

Anh ta không hề nói gì với gia đình mình về tôi. Anh ta còn có một căn hộ khác trong thành phố và chuyển đến đó bất cứ khi nào bố anh ta đến thăm.

Rồi anh ta bắt đầu có hành động điên khùng - đánh đập tôi, bỏ ma tuý vào đồ uống của tôi, tiêm cả thuốc vào người tôi khi tôi đang ngủ. Đầu tiên tôi không rõ chuyện gì đã xảy ra, khi tôi thức dậy thì thấy những vết châm khắp người và cảm thấy đau đớn. Anh ta nói tôi bị thiếu máu và đó là những vết nổi lên do mao dẫn bị vỡ trong thai kỳ. Do anh ta nói từng học y ở Yale nên tôi tin anh ta. Nhưng rồi có một hôm tôi tỉnh giấc và bắt quả tang anh ta đang tiêm vào người tôi chất gì đó màu nâu trông rất kinh tởm - đến lúc đó thì tôi biết anh ta là tên bất lương. Anh ta không tiêm vào cơ thể tôi liều lượng đủ để có thể gây tử vong, hay đủ để tôi có thể nghiện và bị chất đó chi phốil. Anh ta giải thích những mũi kim là tốt cho tôi - bởi vì anh ta đã tiêm một loại chất bổ hay vitamin gì đó vào người tôi.

Tôi nhẹ dạ và tin vào tất cả những lời nói dối của anh ta. Thế rồi mọi chuyện cũng được an bài theo số mệnh và tôi phải ra đi. Tôi về nhà và phải cố gắng sống với bà mẹ say xỉn suốt ngày và chẳng thèm để ý gì đến con cái. Lúc tôi thấy bà ta có rất nhiều quần áo mới. Vì vậy, tôi quay lại chỗ anh ta nhưng khi bụng tôi to dần thì anh ta lại càng ác độc, hẹp hòi. Một ngày anh ta chỉ thẳng vào mặt tôi và nói đứa bé sẽ phá huỷ tất cả mọi thứ giữa hai chúng tôi và nó buộc phải ra đi. Anh ta còn phủ nhận đứa bé là của anh ta, điều đó thật nực cười vì khi đến với anh ta, tôi còn là cô gái trinh trắng và tôi không hề quan hệ lăng nhăng với ai khác cả. Cuối cùng thì do căng thẳng và áp lực quá mức từ phía anh ta, tôi bị sảy thai. Nhưng điều đó cũng không làm anh ta vui vẻ, anh ta vẫn tiếp tục tiêm chích vào người tôi khi tôi ngủ, chửi mắng tôi, thậm chí còn đánh đập. Lúc đó tôi bị sốt, đau đầu và chóng mặt khủng khiếp. Có lúc tôi nghĩ, tôi sắp phát điên lên mất.

Cuối cùng thì tôi phải rời bỏ Storrs và trở lại Poughkeepsie. Anh ta theo tôi và chúng tôi đã cãi nhau gay gắt ở công viên Victor Waryas. Anh ta đưa cho tôi một tấm séc mười nghìn đôla và bảo tôi đừng bao giờ quấy rầy anh ta nữa. Đó là khoản tiền rất lớn đối với tôi lúc đó nên tôi đồng ý. Tôi cảm thấy quá thất vọng và lao vào làm cái nghề nhơ bẩn đó. Chính vì vậy mọi người hay nhìn thấy tôi ngoài đường trong bộ quần áo rách tả tơi. Rồi tôi cưới Willie Kent, một tay da đen và cũng một thời là tay dắt mối cho tôi. Cuộc hôn nhân đó chỉ kéo dài được sáu tháng. Sau đó tôi cũng lấy lại được cân bằng, tự gột rửa chính mình và trở lại trường cao đẳng.

Tôi học rất tốt môn toán và máy tính rồi lại bị dụ dỗ bởi một thầy giáo khác đó là Ross M.Herbert. Chúng tôi lấy nhau và cuộc hôn nhân này kéo dài được hai năm. Ông ta không độc ác như Chip nhưng là người vô cùng lạnh nhạt và luộm thuộm. Tôi ly dị ông ta và cũng rời trường cao đẳng sau ba năm theo học.

Tôi kiếm được một công việc liên quan đến máy tính nhưng công việc đó

buồn chán và tẻ nhạt vì vậy tôi quyết định sẽ trở thành bác sĩ và quay trở lại trường học nghề y. Tôi phải làm việc ban đêm và tranh thủ thời gian để học vì vậy mà kết quả học tập và kết quả thi tốt nghiệp của tôi không được cao lắm nhưng tôi cũng đạt được nhiều tiến bộ.

Tôi xin vào làm ở một vài trường y nhưng tất cả đều từ chối. Tôi làm thư ký phòng thí nghiệm khoảng một năm và trong thời gian đó tôi học để thi lại. Kết quả lần này đã cải thiện hơn. Tôi lại xin vào trường y và lần này thì được liệt vào danh sách chờ. Trong thời gian chờ đợi tôi làm cho các tổ chức y tế cộng đồng để có thể lấy tấm bằng gì đó liên quan. Tổ chức tốt nhất chấp nhận tôi lần này nằm ở Los Angeles vì vậy tôi đến đó.

Tôi làm ở đó bốn năm nhưng vẫn tiếp tục xin vào trường y. Một hôm tôi đọc trên báo thấy có một bài của tác giả Charles Lyman Jones, Jr., và tôi nhận ra đó là bố anh ta. Đến lúc đó tôi mới biết họ giàu đến thế nào và tôi đã bị họ tống khứ ra sao. Tôi quyết định tranh thủ cơ hội này và gọi điện cho ông ta. Nhưng tôi không bao giờ gặp được ông ta, ngay cả khi tôi viết thư ông ta cũng không trả lời. Vì vậy, tôi lần tìm Chip trong các giấy tờ có liên quan của thành phố và phát hiện ra anh ta đang sống ở Valley. Tôi đi đến đó xem ngôi nhà anh ta đang sống như thế nào. Tôi đến vào ban đêm vì vậy không ai nhìn thấy tôi. Tôi đến đó nhiều lần và đã nhìn thấy vợ của anh ta. Điều làm tôi vô cùng ngạc nhiên là cô ta trông rất giống tôi thời còn mảnh mai. Anh ta có một cô con gái trông rất xinh xắn. Tôi cảm thấy hối tiếc cho đứa trẻ đó.

Tôi thực sự không muốn làm tổn thương đến họ - người vợ và đứa con gái nhỏ - nhưng tôi thấy mình phải có trách nhiệm nói với họ về con người thật của anh ta và món nợ của anh ta đối với tôi.

Tôi trở lại ngôi nhà đó nhiều lần nhưng vẫn chưa biét phải làm gì. Rồi một đêm tôi nhìn thấy một chiếc xe cứu thương lao ra khỏi nhà họ. Anh ta ra ngay sau đó trên chiếc Volvo và tôi bám theo anh ta ở một khoảng cách khá xa. Họ đi về hướng Bệnh viên Nhi đồng miền Tây. Tôi vẫn theo sau anh ta đến

phòng cấp cứu và phát hiện ra người phải đưa đi cấp cứu đó là Cassie, con gái anh ta.

Sáng hôm sau, tôi trở lại bộ phận lưu trữ hồ sơ y tế trong bộ quần áo trắng của bác sĩ và nói tôi là bác sĩ Herbert. Công việc kiểm soát an ninh của bệnh viện này rất lỏng lẻo và tôi chẳng gặp khó khăn gì trong vai đóng giả của mình. Sau đó thì các nhân viên cũng có mặt đông đủ ở đó. Tuy nhiên, hồ sơ bệnh án của đứa con gái thì đã biến mất, chỉ còn một tấm thẻ lưu lại những lần con bé phải nhập viện. Tôi biết ngay anh ta lại giở trò và cảm thấy tội nghiệp con bé.

Đó chính là những lý do khiến tôi phải hành động chứ không chỉ vì tiền. Tin điều đó hay không tuỳ ông, Ashmore, nhưng đó là sự thực. Khi nhìn thấy tấm thẻ đó, tôi biết mình phải gặp anh ta. Vì vậy, tôi đến chỗ bộ phận phụ trách nhân sự và nộp đơn xin việc. Ba tuần sau họ gọi tôi và giao cho một việc làm ngoài giờ với ông đấy, Ashmore. Một công việc rác rưởi như thế tôi có thể giám sát Chip mà anh ta không hay biết. Cuối cùng tôi cũng tìm ra hồ sơ bệnh án của Cassie và phát hiện tất cả những gì anh ta đã làm đối với con gái mình. Tôi còn biết thêm một thông tin nữa là họ có một đứa con trai đã chết. Tôi tìm hồ sơ bệnh án của nó và phát hiện ra nó bị chết bất đắc kỳ tử. Như vậy là Chip đã giết người. Sau đó, tôi lại nhìn thấy tên của Cassie trong hồ sơ của bệnh viện. Tôi quyết theo dõi anh ta. Tôi đi theo anh ta đến khu đỗ xe. Tôi nói: "Ngạc nhiên quá nhỉ!".

Anh ta sững sờ nhưng vẫn giả vờ không biết tôi. Anh ta còn trêu tôi rằng tôi quá béo. Tôi nói với anh ta là tôi đã biết tất cả những việc anh ta làm và anh ta nên chấm dứt những hành động độc ác vô lương tâm ấy. Tôi còn nói với anh ta nếu không đưa cho tôi một triệu đôla thì tôi sẽ đi báo cảnh sát. Anh ta giả vờ khóc lóc, rằng anh ta không làm ai tổn thương cả - y như cách nói của anh ta khi chúng tôi còn ở bên nhau. Nhưng lần này thì tôi biết về anh ta quá rõ và tôi không hề bị lay chuyển bởi những luận điệu khua môi múa mép

của anh ta.

Sau đó anh ta hứa sẽ gửi cho tôi mười nghìn đôla và sẽ cố gắng gửi thêm nữa nhưng tôi phải cho anh ta thời gian và một triệu đôla thì anh ta không có ngay được vì khoản tiền đó là quá lớn. Tôi nói không có một triệu thì ít nhất cũng phải một nửa. Cuối cùng chúng tôi cũng thống nhất là hai trăm bảy mươi lăm nghìn. Hôm sau anh ta gặp tôi ở công viên Barnsdele, Hollywood và anh ta đưa cho tôi khoản tiền đó bằng tiền mặt. Tôi nói với anh ta là tôi phải nhận được một khoản tiền ít nhất là hai trăm nghìn nữa vào cuối tháng. Anh ta lại khóc, than thở rằng anh ta đã cố hết sức mình và xin tôi tha cho anh ta. Tôi bỏ đi và dùng số tiền đó để mua một chiếc xe mới vì xe của tôi đã cũ nát. Ở Los Angeles, chúng ta sẽ chẳng là gì nếu không có một chiếc xe tốt. Tôi bỏ hồ sơ bệnh án của Chad Jones vào một chiếc tủ khoá ở sân bay LAX của hãng hàng không United Airline, số của nó là 5632. Ngày hôm sau tôi bỏ việc ở bệnh viện.

Tôi chờ đến cuối tháng và viết những nội dung này bằng mã số. Tôi muốn giàu có và muốn trở thành bác sĩ. Tôi hoàn toàn xứng đáng với những thứ đó. Nhưng đề phòng trường hợp anh ta bội ước, tôi luôn mang theo mình chiếc đĩa này và chỉ cất nó vào ngăn kéo tủ vào buổi tối và sáng hôm sau lại lấy đi luôn. Tôi còn để một bản copy trong tủ khoá của tôi ở trường. Khi ông đọc nó thì có lẽ tôi đã ở Hà Lan rồi. Tôi không còn sự lựa chọn nào khác cả.

Ngày 7 tháng 3 năm 1989

Dawn Rose Rockwell Kent Herbert.

Thám tử STURGIS: Vậy thôi.

Luật sư TOKARIK: Chúng ta có nên bị ấn tượng bởi việc này không? Kiểu giải mã lừa bịp, ông biết rõ là điều này hoàn toàn không thể chấp nhận được.

Thám tử STURGIS: Đó là theo cách nói của ông.

Luật sư TOKARIK: Chúng ta ra khỏi đây chứ Chip?

Ông JONES: Hừm.

Thám tử STURGIS: Tôi nghĩ các ông chưa nên đi, vẫn còn nhiều điều thú vị lắm đấy.

Luật sư TOKARIK: Chúng tôi đã nghe quá đủ rồi.

Thám tử STURGIS: Tùy ông thôi, thưa luật sư nhưng đừng mất thời gian tìm người bảo lãnh. Như chúng tôi đã nói, chúng tôi đang thu thập hồ sơ về vụ giết người thứ nhất.

Luật sư TOKARIK: Vụ giết người thứ nhất? Thật vô liêm sỉ! Ai là nạn nhân?

Thám tử STURGIS: Dawn Herbert.

Luật sư TOKARIK: Trên cơ sở những điều các ông vừa trình diễn?

Thám tử STURGIS: Trên cơ sở những chứng cớ và sự chứng kiến tận mắt, thưa luật sư. Người cùng chứng kiến là Karl Sobran. Chắc hẳn ông có gì đó liên quan đặc biệt đến anh sinh viên của mình chứ, giáo sư?

Luật sư TOKARIK: Ai?

Thám tử STURGIS: Ông hãy hỏi giáo sư của ông ấy.

Luật sư TOKARIK: Tôi đang hỏi ông, thám tử.

Thám tử STURGIS: Karl Edward Sobran. Chúng tôi thấy một tấm kính vỡ có máu trên đó và một lời thú tội có liên quan đến thân chủ ông. Và tiền sử

của Sobran thật hoàn hảo không còn chê vào đâu được. Cử nhân về nghiên cứu bạo lực giữa con người với con người của Đại học Soledad, học sau đại học ở vô số các viện nghiên cứu khác. Thân chủ của ông thuê anh ta giết cô Herbert và biến nó thành một kịch bản như kiểu bạo dâm. Không mấy khó khăn lắm trong việc này vì Sobran thích bạo lực với phụ nữ - hãm hiếp rồi mới giết hại cô ta. Kỳ nghỉ hè cuối cùng của anh ta ở nhà lao hạt Ventura là thành quả của một vụ ăn cắp. Đó cũng là nơi mà giáo sư Chip đây gặp anh ta. Tự nguyện giảng dạy cho anh ta về xã hội học. Sobran nhận được một lá thư hứa sẽ tiếp tục cung cấp các thiết bị học tập cho anh ta và giúp đỡ anh ta. Sau đó Sobran đã đăng ký vào học năm cuối tại trường Cao đẳng Cộng đồng miền Tây Valley. Anh ta đã làm gì với Dawn? Tất cả những việc làm đó có nghĩa là gì, thưa giáo sư? Công việc đồng áng à?

Luật sư TOKARIK: Đây là câu hỏi nực cười nhất mà tôi từng nghe từ trước đến nay.

Thám tử STURGIS: Cơ quan cảnh sát thì không nghĩ vậy đâu, thưa ông.

Luật sư TOKARIK: Cơ quan cảnh sát hoàn toàn bị thúc đẩy bởi động cơ chính trị. Nếu thân chủ của tôi là một người nào khác mà không phải ông Jones thì có lẽ chúng tôi không ngồi đây hôm nay.

Thám tử STURGIS: Được rồi... như vậy các ông đã bằng lòng rồi chứ, thưa luật sư?

Thám tử MARTINEZ: Hẹn gặp lại tất cả các ông.

Luật sư TOKARIK: Những chiếc đĩa mã hoá, người bị buộc làm chứng - thật kỳ lạ.

Thám tử STURGIS: Ông hãy hỏi thân chủ của ông xem điều đó có kỳ lạ không.

Luật sư TOKARIK: Tôi sẽ không làm điều ngớ ngẩn ấy. Chúng ta đi thôi Chip. Đi thôi.

Ông JONES: Ông có thể bảo lãnh cho tôi được không, Tony?

Luật sư TOKARIK: Đây không phải là nơi để...

Ông JONES: Tôi muốn ra khỏi chỗ này, Tony. Mọi thứ cứ chồng đống cả lên. Chúng tôi còn nhiều giấy tờ phải phân loại.

Luật sư TOKARIK: Tất nhiên rồi, Chip ạ. Nhưng có thể sẽ...

Thám tử STURGIS: Ông ta sẽ không đi đâu cả và ông biết điều đó, thưa luật sư. Cứ thẳng thắng trao đổi với ông ta đi.

Ông JONES: Tôi muốn ra ngoài. Ở đây tôi không thể tập trung được.

Luật sư TOKARIK: Tôi hiểu, Chip nhưng...

Ông JONES: Không nhưng nhị gì cả, Tony. Ra ngoài đi.

Luật sư TOKARIK: Được rồi, Chip. Ông biết là tôi sẽ làm được mọi thứ, tôi...

Ông JONES: Tôi muốn ra ngoài ngay lập tức, Tony. Tôi là người tốt. Tất cả những chuyện này toàn là chuyện bịa đặt.

Thám tử STURGIS: Người tốt sao? Một kẻ giả dối, tra tấn, giết người... Tôi cho rằng nếu ông không làm những việc đó thì ông sẽ rất thánh thiện đấy ông con ạ.

Ông JONES: Tôi là người tốt.

Thám tử STURGIS: Hãy nói điều đó với con gái của ông.

Ông JONES: Nó không phải là con của tôi.

Luật sư TOKARIK: Chip...

Thám tử STURGIS: Cassie không phải là con của ông?

Ông JONES: Nói một cách nghiêm túc là không, thưa thám tử. Nếu không phải là nó có liên quan thì tôi không làm hại con của bất cứ ai.

Thám tử STURGIS: Con bé không phải là con của ông?

Ông JONES: Không, mặc dù tôi đã nuôi nó như con đẻ của mình với tất cả trách nhiệm nhưng không phải là sự sở hữu.

Thám tử STURGIS: Thế con bé là con của ai?

Ông JONES: Ai mà biết được? Mẹ của nó là một con mụ lăng loàn, ăn nằm với bất kỳ người nào. Chỉ có Chúa mới biết được người bố là ai. Tôi thì chắc chắn là không rồi.

Thám tử STURGIS: "Mẹ của con bé" là ông muốn ám chỉ vợ mình - Cindy Brook Jones có phải không?

Ông JONES: Người vợ trên danh nghĩa và tên gọi thôi.

Luật sư TOKARIK: Chip...

Ông JONES: Cô ta là con nhồng, thưa thám tử. Đừng có tin cái vẻ bề ngoài thơ ngây của cô ta. Cô ta là con thú ăn thịt người. Cô ta đã vồ được tôi nhưng vẫn không thoả mãn.

Thám tử STURGIS: Với ai?

Luật sư TOKARIK: Tôi yêu cầu buổi chất vấn ngày hôm nay dừng lại ở

đây. Nếu các ông hỏi thêm câu nào nữa thì đó sẽ là hành động vi phạm luật pháp đấy, thưa các thám tử.

Thám tử STURGIS: Xin lỗi Chip, tên chó săn luật sư của ông yêu cầu chúng ta phải ngậm miệng.

Ông JONES: Tôi sẽ nói chuyện với bất cứ ai tôi muốn, bất cứ khi nào tôi muốn, Tony.

Luật sư TOKARIK: Vì Chúa, Chip!

Ông JONES: Im đi Tony. Ông chán bỏ mẹ.

Thám tử STURGIS: Ông nên nghe ông ấy, giáo sư. Ông ta là chuyên gia.

Luật sư TOKARIK: Hoàn toàn chính xác. Buổi làm việc hôm nay kết thúc.

Thám tử STURGIS: Cho dù ông nói thế nào thì...

Ông JONES: Tất cả các ông đừng có trẻ con như thế. Tôi mới là người bị rơi xuống đáy địa ngục. Quyền con người của tôi đang ngày càng bị hạn chế. Tôi phải làm thế nào để thoát ra khỏi tình trạng này, thưa thám tử?

Luật sư TOKARIK: Chip, đến thời điểm này thì ông không còn làm gì được nữa rồi.

Ông JONES: Vậy thì tôi còn cần ông làm gì? Ông đã bị sa thải.

Luật sư TOKARIK: Chip...

Ông JONES: Ông hãy im đi để tôi suy nghĩ, được không?

Luật sư TOKARIK: Chip, tôi không thể làm đúng lương tâm...

Ông JONES: Ông không có lương tâm, Tony. Ông là một luật sư. Ông có nhớ câu nói: "Hãy giết hết bọn luật sư đi" không? Ông nhớ không? Ông nên chấm dứt công việc của mình đi. Nghe này, những người này là cảnh sát, ông biết bọn lang thang đầu đường xó chợ chúng nó nói dối thế nào chứ gì? Cindy cũng vậy. Cô ta giả dối khủng khiếp - đó là căn bệnh thâm căn cố đế của cô ta. Cô ta lừa dối tôi trong một thời gian dài vì tôi yêu cô ta - "khi tình yêu của tôi còn thì tôi vẫn tin cô ta mặc dù tôi biết cô ta nói dối" - Shakespeare đã nói thế. Chỉ là màn kịch, tất cả chỉ là một màn kịch. Tôi ở đâu trong đó...

Luật sư TOKARIK: Chip, hãy vì lợi ích của mình.

Ông JONES: Thật kinh ngạc vì cô ta, thưa thám tử. Cô ta có thể dụ kiến trong lỗ chui ra. Cô ta phục vụ tôi bữa tối, hỏi thăm tôi về tình hình một ngày làm việc nhưng chỉ một giờ trước cô ta lại ăn nằm với một thằng bể bơi ngay trên giường cưới của chúng tôi. Thật kinh khủng. Chúng ta đang nói chuyện cổ tích thời hiện đại nhưng quả thực cô ta là con người như thế đấy.

Thám tử STURGIS: "Thằng bể bơi", ở đây ông muốn ám chỉ Grey Worley của Trung tâm dịch vụ bể bơi ValleyBrite?

Ông JONES: Anh ta và những thằng khác nữa, chúng có khác gì nhau? Phòng nguc của chúng tôi là Disneyland cho bọn công nhân đến thăm. Thật bệnh hoạn, thưa thám tử. Cô ta không thể làm gì được với chính bản thân mình. Cũng phải thôi, tôi hiểu mà. Cô ta không thể kiềm chế được ham muốn của mình. Nhưng chính vì thế mà cô ta làm tôi suy sụp, tôi là nạn nhân.

Luật sư TOKARIK: (Không nói gì nhưng ông ta có vẻ không hiểu chuyện gì đang xảy ra).

Thám tử STURGIS: Chuyện này là thế nào, thưa luật sư?

Luật sư TOKARIK: Tôi phản đối toàn bộ phiên thẩm vấn ngày hôm nay.

Ông JONES: Hãy dẹp bỏ cái tôi của mình đi Tony. Tôi là nạn nhân - đừng khai thác tôi phục vụ cho cái tôi của ông. Đó là chuyện rắc rối của tôi. Người ta thường lợi dụng tôi bởi vì họ biết tôi khá thơ ngây.

Thám tử STURGIS: Dawn Herbert có làm chuyện đó không?

Ông JONES: Chắc chắn rồi. Đoạn băng mà ông đọc ban nãy hoàn toàn chính xác. Khi tôi gặp cô ta, cô ta là một con nghiện. Tôi đã giúp đỡ cô ta và cô ta trả ơn tôi bằng căn bệnh hoang tưởng.

Thám tử STURGIS: Thế còn Kristie Kirkash?

Ông JONES: (Có vẻ không hiểu)

Thám tử STURGIS: Cô ta thế nào, giáo sư?

Ông JONES: Kristie là sinh viên của tôi. Tại sao? Cô ta có nói mọi chuyện còn hơn thế không?

Thám tử STURGIS: Thực sự thì có.

Ông JONES: Thế thì cô ta nói dối - thêm một người khác nữa.

Thám tử STURGIS: Người nào?

Ông JONES: Kẻ săn mồi. Hãy tin tôi, cô ta già dặn hơn những đứa cùng trang lứa. Tôi phải cuốn hút tất cả bọn họ. Chuyện với Kristie bắt đầu từ khi tôi phát hiện ra cô ta nói dối trong một lần kiểm tra và tôi đã có cuộc trao đổi với cô ta vì cách cư xử của chính cô ta. Hãy nghe lời khuyên của tôi và đừng tin bất cứ điều gì cô ấy nói.

Thám tử STURGIS: Cô ta nói cô ta có thuê một điểm bưu điện cho ông ở

Agoura Hills. Anh có số đó ở đây chứ Steve?

Thám tử MARTINEZ: Cả số hộp thư nữa. Số hộp thư là 1498.

Ông JONES: Số đó là để tìm kiếm.

Thám tử STURGIS: Tìm kiếm cái gì?

Ông JONES: Chúng tôi đã tính đến một dự án: Nghiên cứu sách báo khiêu dâm - tái hiện lại những hình ảnh trong một xã hội được kiêểm soát hết sức chặt chẽ - coi đó là một hình thức nghi lễ. Tôi không muốn những thứ đó gửi về nhà hay về văn phòng của mình. Như thế tôi sẽ biến thành kẻ hưu hỏng đồi truỵ, vì vậy Kristie đã thuê điểm bưu điện đó cho tôi.

Thám tử STURGIS: Tại sao ông không đứng ra thuê điểm bưu điện đó?

Ông JONES: Tôi rất bận và Kristie sống ở gần đó, như thế cũng tiện hơn.

Thám tử STURGIS: Tại sao ông lại thuê nó với cái tên bác sĩ Ralph Benedict. Một bác sĩ đã chết hơn hai năm nay và lại vừa mới điều trị chứng tiểu đường cho bà dì vợ ông?

Luật sư TOKARIK: Đừng trả lời điều đó.

Thám tử STURGIS: Tại sao ông lại chở các thiết bị y tế ra điểm bưu điện đó, sử dụng tên và giấy phép hành nghề của Ralph Benedict?

Luật sư TOKARIK: Đừng trả lời câu hỏi đó.

Thám tử STURGIS: Tại sao ông lại có chất insulin và các thiết bị tiêm chất đó như cái tôi thấy trên tay ông trong bệnh viện? Và tại sao ông lại chuyển nó ra điểm bưu điện đó dưới danh nghĩa Ralph Benedict?

Ông JONES: Thật nực cười. Cindy cũng biết về điểm bưu điện đó. Tôi

đưa cho cô ta một chiếc chìa khoá và chắc hẳn cô ta đã dùng nó để mở lấy những thứ đó.

Thám tử STURGIS: Cô ấy nói là cô ấy không làm điều đó.

Ông JONES: Cô ta nói dối.

Thám tử STURGIS: Được rồi, cứ cho là như thế đi nhưng tại sao ông lại dùng tên của Ralph Benedict để sử dụng điểm bưu điện đó?

Luật sư TOKARIK: Không trả lời câu đó.

Ông JONES: Tôi muốn trả lời, tôi muốn làm trong sạch cái tên của tôi, Tony. Thực thà mà nói, tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Có thể là do vô thức Cindy có thể đã nhắc đến cái tên Benedict. Như ông nói đấy, ông ta là bác sĩ của bà dì cô ấy, cô ấy đã nhắc đến ông ta rất nhiều lần và được ghi lại trong óc của tôi. Vì vậy khi cần một cái tên để sử dụng điểm bưu điện đó thì tôi vớ luôn cái tên của ông ta.

Thám tử STURGIS: Tại sao lúc đầu ông lại cần một biệt hiệu?

Ông JONES: Tôi đã giải thích điều đó rồi. Vì trong số những sách báo khiêu dâm tôi nhận được có một số cái thật ghê tởm.

Thám tử STURGIS: Vợ của ông nói là cô ta không hề biết gì về điểm bưu điện đó.

Ông JONES: Tất nhiên là cô ta biết. Cô ta nói dối đấy, thưa thám tử. Đó chỉ là trò tung hoả mù nhìn mọi việc dưới ánh sáng khác và bằng cặp mắt khác.

Thám tử STURGIS: Ừm.

Luật sư TOKARIK: Bây giờ thì ông lấy ra cái gì vậy?

Thám tử STURGIS: Tôi nghĩ là nó đã rõ ràng rồi, đó là một chiếc mặt nạ.

Luật sư TOKARIK: Tôi đã không nhìn thấy...

Ông JONES: Không có gì lạ cả. Nó đến từ một buổi dạ hội hoá trang. Đó là buổi dạ hội hoá trang Delta Psi. Họ ăn mặc như những con chó đẻ và tôi chỉ giữ nó làm kỷ niệm thôi.

Thám tử STURGIS: Kristie Kirkash giữ nó. Ông đưa cho cô ta tuần trước và bảo cô ta giữ nó.

Ông JONES: Vậy sao?

Thám tử STURGIS: Vì vậy tôi nghĩ là ông đã đeo thứ này vào khi tiêm cho Cassie. Ông trông giống như một phụ nữ - một con chó đẻ đồi bại.

Luật sư TOKARIK: Thật nực cười.

Ông JONES: Tôi đồng ý với ông điểm này, Tony.

Thám tử STURGIS: Một kỷ niệm? Đã là một kỷ niệm thì tại sao ông lại đưa nó cho Kristie?

Ông JONES: Cô ta là một thành viên của Delta Psi. Tôi nghĩ hội nữ sinh sẽ thích nó.

Thám tử STURGIS: Ông có vẻ chu đáo đấy.

Ông JONES: Tôi là cố vấn khoa của họ. Chẳng có gì lớn lao cả.

Thám tử STURGIS: Ông có một thứ cho sinh viên của mình phải không? Đó cũng là cách ông gặp Cindy? Cô ta cũng là sinh viên của ông mà?

Ông JONES: Không có gì là lạ trong chuyện đó cả, chỉ là quan hệ thầy trò thôi.

Thám tử STURGIS: Quan hệ đó thế nào?

Ông JONES: Thường thì... đôi khi điều đó dẫn đến sự thân mật.

Thám tử STURGIS: Ông cũng làm gia sư cho cô ta? Vợ ông ấy?

Ông JONES: Đúng ra thì tôi có làm. Nhưng cô ta thật đáng thất vọng, không toả sáng một tí nào.

Thám tử STURGIS: Nhưng ông vẫn lấy cô ta. Tại sao lại như vậy? Ông là một người danh giá cơ mà.

Ông JONES: Tôi bị mù quáng trong mùa xuân tình yêu đó.

Thám tử STURGIS: Ông gặp cô ta vào mùa xuân?

Ông JONES: Đó chỉ là câu trích dẫn thôi.

Thám tử STURGIS: Của Shakespeare à?

Ông JONES: Đúng thế, tôi bị rơi vào vực thẳm của tình yêu và tôi bị lợi dụng. Đó là bản chất lãng mạn và cũng là sự ngu dốt của tôi.

Thám tử STURGIS: Thế còn Karl Sobran thì sao? Anh ta có lợi dụng ông không?

Ông JONES: Với Karl thì khác. Ngược lại, với anh ta thì tôi lại không hề khờ khạo chút nào. Tôi biết ngay anh ta là người thế nào nhưng tôi nghĩ có thể giúp anh ta kiềm chế những ham muốn của mình.

Thám tử STURGIS: Ông biết anh ta thế nào?

Ông JONES: Anh ta là người khó gần. Nhưng không như mọi người thường nhìn nhận về những người thuộc loại này, họ không thiếu lương tâm. Họ chỉ không thể hiện ra thôi - nếu đọc Samenow thì chắc các ông cũng biết. Nếu chưa thì các ông nên đọc vì các ông là cảnh sát. Tôi nghĩ... thế nào nhỉ? Tôi nghĩ anh ta là người rất thông minh. Tôi đã từng muốn sử dụng trí thông minh của anh ta vào mục đích tích cực.

Thám tử STURGIS: Như kiểu giết thuê?

Luật sư TOKARIK: Không trả lời câu hỏi đó.

Ông JONES: Đừng sủa nữa Tony. Làm thế thật nực cười. Tất nhiên là không rồi. Karl nói như thế à?

Thám tử STURGIS: Ông còn biết gì về anh ta nữa, giáo sư?

Ông JONES: Rất nhiều. Nhưng đừng quên tật bẩm sinh là anh ta khó gần. Thật tồi tệ là tôi đã không đánh giá hết anh ta, tôi đã không nhận ra anh ta nguy hiểm đến thế nào. Mặc dù tôi không tôn trọng Dawn lắm nhưng tôi đã cảm thấy vô cùng kinh ngạc khi biết tin cô ta bị giết. Nếu tôi biết trước anh ta là người như vậy thì tôi đã không viết lá thư đó đến ban đại diện của anh ta... Không bao giờ. Ôi lạy Chúa!

Thám tử STURGIS: Không bao giờ làm gì?

Ông JONES: Mất công nói chuyện về Karl.

Thám tử STURGIS: Về Dawn?

Luật sư TOKARIK: Không trả lời câu hỏi này.

Ông JONES: Ông lại sủa nữa rồi Tony. Không ích gì khi ông làm như vậy đâu. Tốt nhất là ông cứ ngậm cái miệng của ông lại. Đúng, về cô ta và nhiều

chuyện khác nữa. Tôi e là mình đã trót đưa ra những nhận xét vô bổ về cô ấy và Karl có thể đã hiểu sai về cô ta.

Thám tử STURGIS: Những nhận xét gì?

Ông JONES: Không, tôi không cho là anh ta... Cô ta làm tôi xấu hổ. Anh ta đã hiểu lầm. Lạy Chúa! Một sự hiểu lầm khủng khiếp.

Thám tử STURGIS: Ông nói anh ta hiểu lầm những lời nhận xét của ông và tự ý giết cô ta?

Ông JONES: Hãy tin tôi đi, thưa thám tử, ý nghĩ này làm tôi phát ốm lên nhưng đó là kết luận không thể né tránh khỏi.

Thám tử STURGIS: Chính xác là ông đã nói những gì về Dawn với Sobran?

Ông JONES: Rằng cô ấy là người đã từng quen biết tôi trước đây và hiện tại cứ bám theo quấy rầy tôi.

Thám tử STURGIS: Vậy thôi sao?

Ông JONES: Vậy thôi.

Thám tử STURGIS: Không có sự xúi giục hay nói bóng gió nào về việc giết hoặc không giết cô ta?

Ông JONES: Hoàn toàn không.

Thám tử STURGIS: Nhưng lại có sự trả giá, thưa giáo sư. Hai nghìn đô la mà Sobran đã gửi vào tài khoản của mình một ngày sau khi vụ sát hại xảy ra. Trong túi anh ta còn một ít tiền nữa khi bị tôi bắt. Anh ta nói ông đưa cho anh ta.

Ông JONES: Không sao. Tôi đã giúp Karl một thời gian dài để anh ta tồn tại mà không phải trở lại con đường cũ.

Thám tử STURGIS: Thế còn hai nghìn đôla?

Ông JONES: Đôi khi tôi hơi cẩu thả trong chuyện tiền nong. Đó là thói quen nghề nghiệp.

Thám tử STURGIS: Với tư cách là giáo sư xã hội học?

Ông JONES: Thói quen với việc ngày càng giàu lên. Thật đáng nguyền rủa. Vì vậy tôi thường sống với chính mình như thể tiền tài không hề tồn tại. Giữ lối sống của tôi giản dị, không quan tâm đến tất cả những gì mà tôi có thể biển thủ được.

Thám tử STURGIS: Ví dụ như các vụ giao dịch bất động sản?

Ông JONES: Đầu tư của tôi là dành cho họ - Cindy và bọn trẻ. Tôi muốn họ có sự ổn định nhất định về tài chính vì làm công việc giảng dạy thì không thể bảo đảm được điều đó. Đó là trước khi tôi nhận ra những gì cô ấy làm.

Thám tử STURGIS: Những gì cô ấy làm ở đây ý ông muốn nói đến thái độ tình dục của cô ấy?

Ông JONES: Đúng vậy. Với tất cả những gì vượt ngưỡng. Bọn trẻ cũng không phải là của tôi nhưng tôi vẫn quan tâm đến chúng. Tôi là người có cách cư xử nhẹ nhàng. Đó là điều mà tôi cần phát huy.

Thám tử STURGIS: Hừm, thế Chad có phải là con của ông không?

Ông JONES: Hoàn toàn không.

Thám tử STURGIS: Làm sao ông biết được?

Ông JONES: Chỉ cần nhìn thoáng qua nó thôi. Nó là hiện thân xấu xa của tay lợp mái nhà mà chúng tôi đã thuê. Hình ảnh xấu xa - hoàn toàn rác rưởi.

Thám tử STURGIS: Đó chính là lý do tại sao ông giết nó?

Ông JONES: Đừng có quá quắt thế, thám tử. Chad chết vì chứng đột tử trẻ em.

Thám tử STURGIS: Sao ông có thể chắc chắn về điều đó?

Ông JONES: Sách vở nói thế. Tôi đã đọc sách về SIDS sau khi thằng bé qua đời, cố gắng tìm hiểu lý do tại sao. Đó là khoảng thời gian khủng khiếp đối với tôi. Chad không phải là ruột thịt của tôi nhưng tôi vẫn yêu quý nó.

Thám tử STURGIS: Được rồi, chúng ta cứ tiếp tục đi. Thế còn mẹ của ông. Tại sao ông giết bà ấy?

Luật sư TOKARIK: Tôi phản đối!

Ông JONES: Ông là đồ bẩn thỉu...

Thám tử STURGIS: Ông thấy đấy, tôi cũng làm một số công việc nghiên cứu đấy chứ.

Ông JONES: Ông là đồ vớ vẩn.

Luật sư TOKARIK: Tôi phản đối! Tôi kịch liệt phản đối việc này...

Thám tử STURGIS: Tôi rất muốn hiểu ông, thưa giáo sư. Tôi đã nói chuyện với rất nhiều người về mẹ ông. Ông sẽ rất ngạc nhiên khi biết là mọi người rất muốn nói chuyện khi có ai đó vừa nằm xuống.

Ông JONES: Đồ ngu! Ông là loại loạn thần kinh, quá quắt... ngu ngốc... lãnh đạm. Lẽ ra tôi không nên tiếp xúc với loại người như ông...

Luật sư TOKARIK: Chip...

Thám tử STURGIS: Điều mà tất cả mọi người đều đồng ý đó là bà ta mắc chứng nghi bệnh. Bà ta khoẻ như vâm nhưng lại luôn cho rằng mình mắc chứng bệnh gì đó mãn tính. Một người nói với tôi là phòng ngủ của bà ta như phòng bệnh và bà ta thực sự nằm trên giường bệnh chứ không phải là giường ngủ: một chiếc bàn nhỏ, thuốc men chất đầy xung quanh, cả kim tiêm nữa. Có rất nhiều kim tiêm. Bà ta tự tiêm cho mình hay là nhờ ông tiêm cho?

Ông JONES: Ôi!... Lạy Chúa... tôi...

Luật sư TOKARIK: Cầm lấy khăn tay của tôi này Chip. Thám tử, tôi yêu cầu ông dừng ngay những câu hỏi kiểu đó.

Thám tử STURGIS: Vâng, tôi sẽ dừng ở đây.

Ông JONES: Bà ta tự tiêm cho mình và tiêm cho cả tôi nữa. Bà ta thường làm tôi đâu. Ngày nào cũng tiêm vitamin B12 và các loại thuốc khác, ngay cả thuốc chống dị ứng mặc dù tôi chẳng bị dị ứng với thứ gì cả. Mông tôi là nơi chịu đựng những mũi tiêm của bà ta. Tôi chỉ cần khẽ ho là bà ta tiêm kháng sinh ngay lập tức. Ngoài ra còn dầu cá, dầu thầu dầu và nhiều thứ khác phải tiêm nữa. Nếu tôi từ chối hoặc cố tình ném những thứ đó đi thì ngay lập tức tôi phải dùng gấp đôi. Bà ta biết về thuốc bởi vì bà ta từng là y tá. Đó cũng chính là lý do bà ấy gặp bố tôi. Ông ta từng bị thương và phải điều trị ở một bệnh viện quân y. Bà ta là người chăm sóc ông ấy. Nhưng đối với tôi, bà ấy là người ác tâm kỳ quặc. Ông không thể biết được chuyện đó khủng khiếp như thế nào đâu.

Thám tử STURGIS: Có vẻ như không ai đứng về phía ông.

Ông JONES: Không, hoàn toàn không có ai! Cuộc sống như dưới địa ngục. Mỗi ngày tôi lại có một sự ngạc nhiên khác nhau. Đó chính là lý do tại

sao tôi ghét điều ngạc nhiên. Tôi ghét họ. Tôi căm ghét họ.

Thám tử STURGIS: Ông thích những gì được sắp xếp trước có phải không?

Ông JONES: Tổ chức, tôi thích tính tổ chức.

Thám tử STURGIS: Có vẻ như cha ông làm ông thất vọng.

Ông JONES: (Cười) Đó là thói quen của ông ấy.

Thám tử STURGIS: Vậy thì ông có cách đi của riêng mình.

Ông JONES: Sự cần thiết là mẹ của sáng tạo (cười). Cảm ơn ngài Harr Freud.

Thám tử STURGIS: Trở lại với mẹ ông thêm một chút nữa.

Ông JONES: Đủ rồi, không nên đi xa hơn nữa làm gì.

Thám tử STURGIS: Cách bà ấy chết... Chất Valium O.D., đầy túi nhựa quanh đầu. Tôi nghĩ chúng ta sẽ không bao giờ chứng minh được đó không phải là vụ tự sát.

Ông JONES: Bởi vì nó chính là như vậy. Và đó là tất cả những gì tôi phải nói.

Thám tử STURGIS: Ông có muốn nói gì về việc ông treo hai bức tranh do bà ấy vẽ trên tường nhưng lại sát mặt đất? Điều đó có nghĩa là gì? Biểu tượng của sự mất phẩm giá hay là gì?

Ông JONES: Tôi không có gì để nói về việc đó cả.

Thám tử STURGIS: Hừm. Vì vậy tất cả những gì ông muốn nói với tôi:

ông là nạn nhân và đây là sự hiểu lầm lớn.

Ông JONES: (Không nói gì)

Thám tử STURGIS: Sao?

Ông JONES: Tôi không hiểu, thám tử, trong bối cảnh nào?

Thám tử STURGIS: Cách nhìn mới chẳng hạn.

Ông JONES: Hoàn toàn chính xác.

Thám tử STURGIS: Ông đọc rất nhiều sách về chứng đột tử ở trẻ em đó là vì ông muốn tìm hiểu cái chết của Chad?

Ông JONES: Đúng vậy.

Thám tử STURGIS: Ông có đọc về hội chứng Munchausen thế thân vì muốn tìm hiểu về căn bệnh của Cindy không?

Ông JONES: Thực sự là có. Tôi được đào tạo để làm công việc nghiên cứu thưa thám tử. Tất cả các chuyên gia dường như đều bị lúng túng trước những triệu chứng của Cindy.

Thám tử STURGIS: Dawn nói rằng ông từng đọc về nghề y.

Ông JONES: Rất ít thôi, sau đó thì tôi không còn cảm thấy hứng thú nữa.

Thám tử STURGIS: Tại sao?

Ông JONES: Bởi vì nó quá cụ thể, không liên quan gì đến công tác tư duy trừu tượng. Bác sĩ cũng chẳng hơn gì những anh thợ ống nước.

Thám tử STURGIS: Như vậy có nghĩa là việc ông đọc về hội chứng

Munchausen chính là làm công việc của thầy giáo cũ.

Ông JONES: (Cười) Tôi có thể nói gì với ông được đây? Cuối cùng thì chúng tôi cũng trở lại tình trạng cũ. Đó là sự tiết lộ đấy, xin ông hãy tin tôi. Lúc đầu tôi không nghĩ Cindy làm gì đối với con bé. Có thể tôi nghi ngờ hơi muộn nhưng tuổi thơ của chính tôi cũng quá đau thương rồi. Tôi cho rằng tôi đã kìm nén. Nhưng rồi khi tôi đọc...

Thám tử STURGIS: Gì? Tại sao ông lại lắc đầu?

Ông JONES: Rất khó nói... quá độc ác... Ông nghĩ tôi hiểu ai đó và rồi... nhưng tất cả mọi thứ lại phù hợp với quá khứ của Cindy. Nỗi ám ảnh của cô ta về tình trạng sức khoẻ. Những thủ thuật mà cô ta có thể đã dùng... thật ghê tởm.

Thám tử STURGIS: Ví dụ như thế nào?

Ông JONES: Giả vờ dỗ ngọt để gây ngạt. Cindy luôn là người đứng dậy đầu tiên mỗi khi Cassie khóc - cô ta chỉ gọi tôi khi mọi thứ đã trở nên tồi tệ. Mỗi lần tôi nhìn thấy có chất gì đó màu nâu trong bình sữa của Cassie. Cindy nói đó là nước táo ép và tôi tin cô ta. Bây giờ thì tôi biết chắc đó là một loại cứt đái gì đó thôi. Đầu độc Cassie bằng chính những chất thải của cô ta để để con bé bị lây nhiễm nhưng lại tỏ ra đó là sự tự nhiễm để không có biểu hiện bên ngoài nào khi thử máu. Thật ghê tởm có phải không?

Thám tử STURGIS: Tôi nghĩ vậy, thưa giáo sư. Thế giả thuyết của ông về những cơn tai biến của con bé là gì?

Ông JONES: Lượng đường trong máu quá thấp, điều đó rất rõ. Sử dụng insulin quá liều. Cindy biết rất rõ về insulin nhờ chính bà dì của cô ta. Tôi nghĩ tôi đã nhận ra điều đó, cô ta đx nói rất nhiều về căn bệnh của bà dì và không hề cho Cassie ăn chút đồ ngọt nào nhưng điều đó cũng không phù hợp.

Tôi không muốn tin điều đó nhưng... chứng cớ. Ý tôi muốn nói ở một thời điểm nào đó người ta buộc phải thừa nhận. Cindy hay bị cám dỗ và tôi không khỏi bực tức với cô ta về hành động tình dục kì quặc những đứa con của cô ấy...

Thám tử STURGIS: Của cô ấy thôi sao?

Ông JONES: Đúng, nhưng đó lại là chuyện khác. Có ai muốn thấy một đứa trẻ phải chịu đau đớn đâu?

Thám tử STURGIS: Như vậy là ông đến trường đại học và tìm những bài báo y tế liên quan đến chuyện đó để đọc?

Ông JONES: (Không nói gì)

Thám tử STURGIS: Có phải không?

Ông JONES: Ông không còn câu hỏi gì phải không? Tôi cảm thấy hơi mệt rồi.

Thám tử STURGIS: Tôi có nói điều gì xúc phạm đến ông không?

Ông JONES: Tony, bảo ông ta dừng lại đi.

Luật sư TOKARIK: Buổi thẩm vấn thứ hai kết thúc.

Thám tử STURGIS: Được rồi. Tuỳ các ông thôi. Nhưng đối với tôi thì chưa xong đâu. Chúng ta đang nói chuyện rất tốt với nhau, rất vui vẻ cho đến khi tôi đề cập đến ngân hàng dữ liệu SAP - vấn đề đã được phổ biến rất rộng rãi trên máy vi tính và ông chỉ lấy ra và sao chụp có phải không? Rất đơn giản có phải không, giáo sư? Cũng như việc ông mở một tài khoản và rút tiền hàng tháng vậy, đúng không?

Luật sư TOKARIK: Thân chủ của tôi và tôi không hiểu ông đang nói về

chuyện gì?

Thám tử STURGIS: Steve, cho họ biết đi.

Thám tử MARTINEZ: Đây rồi.

Luật sư TOKARIK: A... Lại có mẹo mực mới đây.

Thám tử STURGIS: Đây rồi. Ông xem đi, thưa luật sư. Các bài báo được đánh dấu đỏ về cái chết đột ngột ở trẻ em. Hãy kiểm tra ngày tháng mà thân chủ của ông và cô Kirkash lấy chúng ra khỏi máy tính. Sáu tháng trước cái chết của Chad. Những cái đánh dấu màu xanh là về triệu chứng Munchausen. Hãy kiểm tra ngày tháng đi và ông sẽ thấy chúng được lấy ra hai tháng trước khi Cassie được sinh ra - và trước khi những triệu chứng của con bé bắt đầu biểu hiện rất lâu. Theo tôi thì đó là sự suy tính trước, ông có nghĩ vậy không, thưa luật sư? Mặc dù tôi rất thích màn kịch vừa rồi ông ấy đóng, tôi cho rằng những người bạn trong tù cũng sẽ thích nó. Ông có thể hạ bệ ông ta và đưa ông ta trở lại vị trí mà ông ấy xứng đáng phải đứng. Như vậy thì ông ấy mới có thể dạy xã hội học cho những cô, anh sinh viên kia cái gì đó - Ông nói gì? Cái gì vậy?

Ông JONES: (Không nghe rõ)

Luật sư TOKARIK: Chip...

Thám tử STURGIS: Có phải những giọt nước mắt mà tôi vừa chứng kiến... Cái gì? Đứa bé tội nghiệp, nói to lên, tôi không nghe thấy gì cả.

Ông JONES: Hãy thương lượng.

Thám tử STURGIS: Thương lượng? Để làm gì?

Ông JONES: Để giảm tội giết người bằng vũ khí chết người. Đó là tất cả

những gì ông biết.

Thám tử STURGIS: Thân chủ của ông muốn thương lượng, thưa luật sư. Tôi nghĩ ông nên khuyên ông ta.

Luật sư TOKARIK: Đừng nói gì Chip. Để tôi giải quyết việc này.

Ông JONES: Tôi muốn giải quyết, khỉ gió. Tôi muốn ra ngoài.

Thám tử STURGIS: Mày có gì để giải quyết, thằng rẻ tiền kia?

Ông JONES: Thông tin - những số liệu. Những thứ mà cha tôi đang làm. Giết người thực sự. Có một tay bác sĩ ở bệnh viện tên là Ashmore - chắc chắn anh ta đã làm phiền cha tôi về việc gì đó. Bởi vì tôi bất chợt nghe được cha tôi và người hầu của ông ấy - con mọt Novak - nói về hcuyện đó khi tôi đến thăm ông ấy. Họ đang ở trong thư viện và không biết tôi đứng ngay ngoài cửa - họ không bao giờ chú ý đến tôi. Họ nói rằng cần phải thanh toán thằng cha này, rằng với tình trạng an ninh ở bệnh viện thì đó không phải là vấn đề. Tôi đã không nghĩ nhiều về chuyện đó nhưng rồi một tháng sau, Ashmore bị giết trong khu đỗ xe của bệnh viện. Vì vậy chắc chắn phải có sự liên quan đúng không? Tôi chắc chắn là cha tôi đã thuê người giết anh ta. Hãy thực tế hơn chút nữa - tin tôi đi, các ông sẽ thấy những điều vô lý này là có lý.

Thám tử STURGIS: Tất cả những chuyện vô lý này?

Ông JONES: Tin tôi đi, cứ điều tra thì biết.

Thám tử STURGIS: Ông định bán đứng ông già mình à?

Ông JONES: Ông ta không bao giờ làm điều gì cho tôi. Không bao giờ bảo vệ tôi - không một lần nào, không khi nào!

Thám tử STURGIS: Ông đã nghe rõ chưa, luật sư? Còn một điều ông có

thể bảo vệ đó là thời thơ ấu khốn nạn của ông ta. Chào Chip. Đi thôi, Steve.

Thám tử MARTINEZ: Hẹn gặp lại ở toà.

Ông JONES: Chờ một lát...

Luật sư TOKARIK: Chip, không cần...

Hết băng.

Chương 37:

Lời buộc tội chiếm đến một phần ba trang giấy của tờ báo tin tức ngày thứ Bảy. Tiêu đề của bài báo là "Giáo sư Jones bị buộc tội giết người và ngược đãi trẻ em" cùng với tấm ảnh chụp Chip ở trường cao đẳng. Trong bức ảnh trông gã ta có vẻ hạnh phúc như một tên hippi; bài báo còn nói gã là "nhà nghiên cứu xã hội đã nhận được nhiều giải thưởng".

Tuy nhiên, câu chuyện của tuần kế sau đó thì lại chiếm hết cả trang báo. Chuck Jones và George Plumb bị bắt vị tội chủ mưu giết hại Laurence Ashmore.

Một tay đồng phạm trong vụ giết người này đó là Warren Novak - kế toán viên của bệnh viện và cũng là tay đồng tính luyến ái. Novak đã khai tất cả - kể cả việc Plumb hướng dẫn anh ta rút tiền khỏi công quỹ của bệnh viện để trả tiền thuê giết người. Gã thực sự trực tiếp giết người là vệ sĩ trước đây của Charles Jones tên là Henry Lee Dukey. Có một bức ảnh chụp gã ta bị áp giải bởi một nhân viên an ninh của Liên bang. Dukey to lớn vạm vỡ, vẻ mặt của gã hình như vừa tỉnh giấc. Viên cảnh sát trưởng tóc hung đeo kính mặt nhọn tên là A.D.Sylvester.

Tôi vẫn không hiểu tại sao một nhân viên Chính phủ lại tham gia trực tiếp vào vụ bắt giữ này. Khi đọc đến đoạn cuối cùng tôi mới phát hiện ra là toà án Liên bang buộc tội Chuck Jones và tay chân của ông ta làm trái những quy định về tài chính trên cơ sở đã tiến hành các cuộc điều tra khảo sát kéo dài. Các quan chức của Chính phủ có dính líu đến vụ này cũng được nên tên. Tuy nhiên, những cái tên Huenengarth hay Zimberg lại không thấy xuất hiện.

Lúc bốn giờ chiều ngày thứ Ba tôi gọi điện đến lần thứ tư cho Anna Ashmore. Ba lần trước không có ai trả lời. Lần này một giọng nam vang lên:

- Alô, ai đấy ạ? - Người đàn ông thưa máy và hỏi ngay.

- Chào ông, tôi là Alex Delaware, bác sĩ của Bệnh viên Nhi đồng miền Tây. Tuần trước tôi có gọi điện chia buồn với bà Anna Ashmore và tôi chỉ muốn biết xem bà ấy đã bình phục lại chưa.

- Ồ, vậy thì tôi là luật sư của bà ấy đây. Tên tôi là Natha Best. Bà ấy đãkhá hơn rất nhiều rồi và mới đi New York tối hôm qua để thăm mấy người bạn cũ.

- Ông có biết khi nào bà ấy về không?

- Tôi cũng không biết chắc.

- Được rồi, cảm ơn ông. Khi nào bà ấy về nhờ ông gửi lời chúc tốt đẹp nhất của tôi đến bà ấy.

- Vâng, tôi sẽ chuyển lời giúp ông, à quên, ông vừa nói tên ông là gì nhỉ?

- Delaware.

- Ông có phải là bác sĩ không?

- Tôi là bác sĩ tâm lý.

- Ông có tham gia thị trường bất động sản không, thưa bác sĩ? Thị trường bất động sản thời gian tới sẽ rất sôi động đấy.

- Không, cảm ơn ông.

- Vậy thì nếu ông biết ai muốn tham gia thì xin ông nói giúp với họ một

tiếng.

Năm giờ chiều, tôi đến ngôi nhà nhỏ ở cuối một con phố mát mẻ phía Tây Los Angeles ngay cạnh Santa Monica.

Lần này Robin đi cùng với tôi. Tôi dừng xe và bước ra, không quên trấn an Robin là tôi sẽ đi không lâu.

Robin tạm biệt tôi và giở trò chơi ra giết thời gian.

Như thường lệ, cửa sổ ngôi nhà được kéo rèm. Tôi đi theo một lối nhỏ hai bên là các thảm cỏ được trồng viền xung quanh những cây dã yên thảo trắng đỏ. Một chiếc xe tải nhỏ của hãng du lịch Plymouth đỗ ngay trên lối đi vào. Phía sau chiếc xe là một chiếc Honda màu đồng hun. Không khí có vẻ ngột ngạt và trời nhiều sương mù, không có chút gió nào. Tuy nhiên, có cái gì đó vẫn làm cho cây tre trước cửa nhà kêu lách cách.

Tôi gõ cửa. Cửa hé mở và phía sau là cặp mắt xanh nhìn ra. Cánh cửa mở hẳn ra và Vicki Bottomley đứng tránh sang một bên nhường chỗ cho tôi. Bà ta mặc chiếc áo y tá xanh lơ và quần trắng, tóc quấn chặt, trên tay cầm một cái canô nhỏ màu vàng nhạt.

- Anh có dùng chút cà phê không? Vẫn còn một ít - Bà ta hỏi tôi luôn.

- Không, cảm ơn. Tình hình hôm nay thế nào rồi?

- Có vẻ khá hơn.

- Cả hai bọn họ à?

- Vâng, nhất là đứa bé. Con bé đã thực sự hồi phục rồi, cứ chạy loanh quanh như con rối.

- Vậy thì tốt.

- Nó còn tự nói chuyện nữa đấy. Thế là đã ổn chưa?

- Thế là ổn rồi.

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Thế con bé nói về chuyện gì, Vicki?

- Tôi cũng không nhận ra nữa, nó bập bẹ những chuyện linh tinh gì đó nhưng có vẻ vui.

- Tội nghiệp đứa bé - Tôi nói và bước vào.

- Đứa trẻ nào mà chẳng tội nghiệp... Con bé cũng đang mong gặp anh đấy.

- Vậy sao?

- Đúng thế, tôi nhắc đến tên anh và con bé cười. Hai người thân nhau rồi à?

- Chắc chắn rồi. Con bé chắc hẳn đã quen với con người của tôi.

- Chắc không chỉ có riêng con bé này.

- Thế con bé ngủ thế nào?

- Nó ngủ tốt. Tuy nhiên, Cindy lại không ngủ mấy. Tôi thấy cô ấy tỉnh giấc và bật ti vi đến mấy lần trong đêm. Có thể là thiếu Valium, phải không? Tuy nhiên, tôi không nhận thấy triệu chứng gì khác.

- Có thể thế hoặc cũng có thể đó chỉ là sự lo lắng.

- Vâng. Tối hôm qua, cô ấy ngủ quên ngoài phòng khách mà vẫn mở tivi, tôi phải đánh thức cô ấy dậy và đưa cô ấy về phòng. Nhưng cô ấy sẽ vượt qua

thôi vì dù sao thì cũng không còn nhiều sự lựa chọn có phải không?

- Tại sao lại thế?

- Cô ấy đang làm mẹ mà.

Cả hai chúng tôi đi qua phòng khách được trải thảm màu be, tường trắng và đồ đạc trong phòng vẫn còn mới nguyên. Nhà bếp ở phía bên trái. Phía trước là cánh cửa kính trượt vẫn để mở. Sân sau được lợp mái hiên che, bên ngoài là bãi cỏ. Một cây cam đầy hoa ở giữa vườn như vật trang trí cho cả khu vườn. Xung quanh vườn được bao bọc bởi hàng rào gỗ đỏ, phía sau là các đường điện thoại và mái hiên ga ra của nhà bên cạnh.

Cassie ngồi trên thảm cỏ ngậm ngón tay trong khi vẫn đang xem xét con búp bê nhựa. Váy áo của búp bê đã bị con bé lột cả ra vứt trên cỏ. Cindy ngồi bên cạnh, chân bắt chéo.

Vicki nói:

- Tôi đoán sẽ như vậy mà.

- Đoán gì?

- Đoán là anh sẽ làm được việc phi thường.

- Không, cả hai chúng ta cùng làm được việc ấy.

- Vâng, nhưng anh biết đấy, tôi cũng không vui vẻ gì khi phải kiểm tra nói dối.

- Tôi hiểu.

Bà ta lắc đầu:

- Trả lời tất cả những câu hỏi kiểu đó, bị coi là con người như thế. Thật là quá đau khổ.

Tôi nói:

- Toàn bộ sự việc là như vậy chứ không riêng gì bà. Ông ta dựng lên câu chuyện theo cách đó.

- Vâng... tôi nghĩ ông ta đã làm khổ tất cả chúng ta bằng những con búp bê của tôi. Cần phải trừng phạt về tài chính đối với những loại người như vậy. Tôi rất muốn đứng ra nói hết với mọi người về ông ta. Anh nghĩ khi nào thì họ sẽ xử?

- Có lẽ vài tháng nữa.

- Có lẽ... Được rồi, sẽ nói chuyện với anh sau.

- Bất cứ lúc nào, Vicki.

- Bất cứ lúc nào cái gì?

- Bất cứ khi nào bà muốn nói chuyện.

Bà ta cười:

- Còn phải chờ, hai chúng ta toàn nói những chuyện vòng vo. Có đáng phải làm thế không?

Bà vỗ nhẹ vào lưng tôi và quay đi. Tôi bước ra phía vườn.

Cassie nhìn tôi rồi trở lại với con búp bê trần truồng của mình. Con bé không đi giầy dép gì cả, mặc quần soóc ngắn màu đỏ và áo sơ mi hồng in hình trái tim màu bạc. Tóc con bé được búi gọn và vẻ mặt có gì đó hơi bực bội. Tuy nhiên, con bé cũng đã béo lên được đôi chút.

Cindy nhìn thấy tôi và chậm rãi đứng dậy, chị ta cũng mặc quần soóc, đúng chiếc quần mà tôi đã nhìn thấy ở nhà lần trước cùng với áo sơ mi trắng. Hôm nay tóc chị ta thả lỏng vắt về phía sau. Gò mà và cằm chị ta có vẻ hơi bị dạn và được che đi bằng phấn trang điểm.

- Chào bác sĩ - Chị ta lên tiếng trước.

- Xin chào - Tôi nói và ngồi xuống bãi cỏ với Cassie. Cindy đứng đó một lát rồi đi vào nhà, Cassie ngẩng mặt lên nhìn mẹ và muốn nói gì đó.

- Mẹ cháu sẽ quay lại ngay bây giờ - Tôi nói và ôm con bé vào lòng.

Con bé cựa quậy phản đối nhưng tôi vẫn không thả ra. Khi con bé đã ngồi im, tôi vòng tay qua lưng và bế nó lên. Cassie không cử động một lúc rồi nói gì đó tôi không nghe rõ.

Tôi gặng hỏi lại nhưng cũng không rõ ý con bé muốn nói gì. Tôi hơi nựng và tung nhẹ con bé lên rồi lại đón lấy. Con bé có vẻ thích thú cười khúc khích và khẽ cào vào mũi tôi mỗi lần tôi đón nó trở lại.

Được một lúc, tôi dừng lại, con bé trườn ra khỏi tay tôi và lẫm chẫm chạy vào nhà. Tôi đi theo con bé vào nhà bếp. Căn phòng này chỉ bằng nửa căn phòng ở Dumbar Drive và đồ đạc thì cũ kỹ. Vicki đứng cạnh bồn rửa, một tay đang quấy cà phê.

Bà ta đùa với Cassie trong khi tay vẫn quấy cà phê:

- Xem kìa, làn gió nào đang thổi vào kìa.

Cassie chạy đến chỗ tủ lạnh và cố mở nhưng không được. Con bé bắt đầu làm ồn.

Vicki đặt chiếc bình cà phê xuống, hai tay chống nạnh có vẻ đành hanh:

- Cần gì thưa bà trẻ?

Cassie ngẩng mặt nhìn bà ta và chỉ chiếc tủ lạnh.

- Chúng ta cần phải nói chuyện nếu muốn lấy cái gì quanh đây, thưa cô Jonesy.

Cassie vẫn không nói gì và chỉ vào chiếc tủ lạnh một lần nữa.

- Xin lỗi, tôi không hiểu ngôn ngữ chỉ.

- E...h.

- Cô cần gì? Khoai tây hay cà chua?

Cassie lắc đầu.

Vicki vẫn đùa cợt:

- Cà hay thịt gà? Bánh hay bơ? Quả hay hoa?

Cassie cười khúc khích.

- Thế thì cái gì? Kem hay nem?

- Ke...

- À, vâng tôi hiểu rồi.

Vicki mở tủ lạnh và lấy ra một phần tư hộp kem trong ngăn đá.

Quay sang tôi, bà ta nhướng mày:

- Anh thấy đấy, lạnh buốt răng nhưng bọn trẻ lại thích. Anh có muốn ăn một chút không?

- Không, cảm ơn.

Cindy đi vào và lau tay.

Vicki nói:

- Thêm một chút nữa cho bữa ăn trưa thôi. Có thể chiều nay con bé ăn kém nhưng trưa nay thì khá tốt rồi.

- Vâng, không sao đâu ạ - Cindy nói, mỉm cười và cúi xuống hôn lên đầu Cassie.

Vicki nói:

- Tôi đã pha cà phê rồi. Cô có múon uống thêm không?

- Không, tôi dùng đủ rồi. Cảm ơn bà Vicki.

Vicki đặt bát kem lên bàn trước mặt Cassie cùng với một chiếc thìa.

Lần này thì bà ta trở lại với giọng nghiêm túc:

- Để bà san bớt ra thì hcáu mới dễ dàng ăn được.

Cassie liếm môi liên tục có vẻ thèm thuồng lắm.

Cindy nói:

- Cứ ăn đi nhé, mẹ ở ngoài này thôi.

Cassie vẫy tay tạm biệt mẹ và quay lại với Cassie.

Cassie nói:

- Ăn đi.

Tôi ra ngoài. Cindy đang đứng dựa vào bờ rào.

Chị ta vén tóc cho khỏi vướng mắt và nói:

- Trời nóng quá.

- Ừ, nóng thật - Tôi vào hùa với chị ta và hỏi thêm - Có hỏi gì hôm nay không?

- Không... thực ra thì không có gì. Con bé có vẻ khoẻ rồi. Tôi nghĩ sẽ... Tôi nghĩ sẽ rất vất vả khi anh ấy bị xử có phải không? Tất cả mọi người đều chú ý mà.

Tôi nói:

- Sẽ vất vả hơn cho chị chứ không phải con bé. Chúng ta có thể để con bé ở nhà.

- Vâng.. tôi nghĩ nên như thế.

- Có thể báo chí sẽ đăng ảnh cả hai người, chị và ông ta. Có thể chúng ta sẽ lại phải di chuyển, phải thuê nhà khác. Nhưng không sao, con bé sẽ được bảo vệ.

- Vậy thì được rồi, đó là tất cả những gì tôi quan tâm lúc này. Thế còn bác sĩ Eves thế nào rồi, thưa ông?

- Tôi nói chuyện với cô ta tối hôm qua, cô ấy nói tối hôm nay sẽ đến đây.

- Khi nào thì bà ấy đi Washington?

- Vài tuần nữa.

- Bà ấy có chuyển mấy thứ như dự định không hay chỉ...

Tôi nói:

- Chị nên hỏi cô ấy thì hơn. Nhưng tôi nghĩ không có gì liên quan trực tiếp đến chị đâu.

- Trực tiếp nghĩa là thế nào?

- Cô ta chuyển đi vì lý do cá nhân thôi, Cindy. Không liên quan gì đến chị hay Cassie đâu.

- Bà ấy là người tốt. Tôi rất quý bà ấy. Bà ấy sẽ quay lại dự phiên xét xử chứ?

- Có, cô ấy sẽ quay lại.

Mùi hương từ cây cam bay tới. Hoa trắng rụng đầy trên đám cỏ xung quanh cái cây, và quả thì chưa có. Cindy định nói gì đó nhưng lại lấy tay che miệng.

Tôi hỏi:

- Chị đã nghi ngờ ông ta từ trước phải không?

- Tôi ư? Tôi - tại sao ông lại hỏi vậy?

- Hai lần cuối cùng chúng ta nói chuyện, trước khi ông ấy bị bắt, tôi cảm thấy hình như chị muốn nói điều gì đó với tôi nhưng rồi lại thôi. Chị chỉ nhìn tôi như lúc này thôi.

- Đó không hẳn là nghi ngờ. Tôi chỉ thấy phân vân thôi.

Cindy nhìn chằm chằm vào ụ đất và đá vào đó.

- Chị bắt đầu thấy phân vân từ khi nào? - Tôi hỏi.

- Tôi không biết - thật là khó nhớ. Chỉ biết rằng tôi có thấy gờn gợn gì đó và rồi mọi chuyện xảy đến. Thế thôi.

Tôi nói:

- Chị sẽ phải nói ra tất cả bởi vì còn có những luật sư và cảnh sát.

- Tôi biết, và tôi rất sợ, xin bác sĩ hãy tin tôi.

Tôi vỗ nhẹ vai Cindy. Chị ta ngoảnh đi, hai bờ vai rung lên.

- Tôi rất tiếc - Chị ta nói - Tôi thực sự không muốn nghĩ về điều đó. Nó quá...

Chị ta lại nhìn xuống ụ đất. Cho mãi tới khi nhìn thấy những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt Cindy và rơi xuống đất tôi mới nhận ra chị ta đang khóc.

Tôi lại gần và ôm chị ta. Chị ta cưỡng lại, nhưng sau đó lại từ từ dựa vào tôi.

Chị ta nói:

- Tôi đã tin và rồi tất cả lòng tin của tôi bị sụp đổ khi người mà tôi nghĩ là mình yêu thương lại xa lánh, hắt hủi tôi - Chị ta nói trong tiếng khóc.

Tôi cảm thấy chị ta đang run lên.

Ngừng để thở rồi chị ta lại nói:

- Tôi...

- Gì vậy Cindy?

- Tôi... Đó là... - Cindy lắc đầu. Tóc chị ta bay phất vào mặt tôi.

- Ổn rồi. Hãy nói cho tôi nghe nào.

- Đáng lẽ tôi - Điều đó không có nghĩa gì cả.

- Không gì?

- Cái lúc - Anh ấy... Anh ấy là người thấy Chad. Tôi luôn là người thức dậy mỗi khi nó khóc hay bị ốm. Tôi là mẹ - đó là nhiệm vụ của tôi. Anh ta không bao giờ dậy cả. Nhưng cái đêm đó anh ta đã... Tôi không nghe thấy gì cả. Tôi không thể hiểu được. Tại sao tôi lại không nghe thấy gì? Tại sao? Tôi chỉ nghe thấy lúc con khóc. Tôi luôn luôn phải dậy và để yên cho anh ta ngủ, nhưng lần này lại không. Đáng lẽ tôi phải biết!

Cindy đấm vào ngực tôi, rên lên, cọ đầu vào áo tôi như thể cố xoá bỏ nỗi đau.

- Đáng lẽ tôi phải nhận ra là có vấn đề khi anh ta đến đón tôi và bảo rằng Chad không khoẻ. Nó xanh xao! Nó... Tôi bước vào thì nó đang nằm đó, không cử động. Tất cả... Thật là sai lầm! Anh ta không bao giờ là người thức dậy khi chúng khóc! Thật là sai lầm - đáng lẽ tôi phải nhận ra từ đầu! Đáng lẽ..

- Chị không nên tự giày vò - Tôi nói - Không ai có thể biết trước được điều gì.

- Tôi là mẹ! Tôi phải biết!

Chị ta khóc, rồi đá mạnh vào bờ rào.

Đá tiếp, thậm chí còn mạnh hơn. Và lại bắt đầu đập tay vào vai mình.

Chị ta nói: Ôi lạy Chúa! Và tiếp tục đá.

Bụi cây gỗ đỏ rơi xuống người chị ta.

Chị ta gào thét như muốn nổ tung. Rồi lại đập người vào bờ rào như để ép mình xuyên qua nó.

Tôi đứng đó thưởng thức hương cam. Định nói gì đó với chị ta nhưng tôi dừng lại và giữ im lặng.

Khi tôi trở lại xe, Robin đã hoàn thành xong các ô chữ trò chơi và đang kiểm tra lại. Tôi ngồi vào sau tay lái thì nàng cũng cất trò chơi của mình đi.

- Anh ướt đẫm rồi - Robin nói và lau mồ hôi trên mặt tôi - Có sao không anh?

Tôi khởi động xe và trả lời:

- Không, anh ổn. Nóng quá.

- Không tiến triển được chút nào sao?

- Có, nhưng còn nhiều vấn đề lắm.

- Anh sẽ đi đến đích thooi mà - Robin động viên tôi.

- Anh cũng hy vọng thế, cảm ơn em. Tôi nói và lái xe đi.

Đi được nửa đường qua khu nhà, tôi dừng xe lại, ngoái sang và đặt một nụ hôn thật nồng nàn lên môi Robin. Nàng cũgn quay sang ôm tôi thật chặt. Chúng tôi ở bên nhau như vậy không biết bao lâu cho đến khi có tiếng ai đó hắng giọng phía ngoài mới rời nhau ra. Tôi ngẩng lên và thấy một người đàn ông đã lớn tuổi đang tưới cỏ bằng vòi phun nước. Ông ta vừa làm vừa lẩm bẩm gì đó mà chúng tôi không nghe rõ. Ông ta đội mũ sọc có vành, mặc quần soóc và đi dép cao su. Có lẽ vì trời nóng quá nên ông ta phanh áo ra để lộ cặp

vú to như vú phụ nữ. Vành mũ rộng che gần hết khuôn mặt của ông ta và tôi cũng không nhận thấy được nét mặt chắc hẳn là rất khó chịu.

Robin mỉm cười với ông ta.

Ông ta lắc đầu và nước từ chiếc vòi tình cờ bắn vọt cả lên vỉa hè.

Một tay ông ta vẫy vẫy với vẻ thô thiển.

Robin thò đầu ra ngoài và hỏi:

- Có vấn đề gì vậy? Ông cảm thấy khó chịu với tình yêu đích thực à?

- Bọn trẻ đáng nguyền rủa - Nói vậy nhưng ông ta chẳng thèm để ý đến chúng tôi nữa và tiếp tục công việc của mình.

Chúng tôi cũng lái xe đi mà không thèm từ biệt ông ta.